Best-selling Author

JEFFERY DEAVER

THE BURNING WIRE

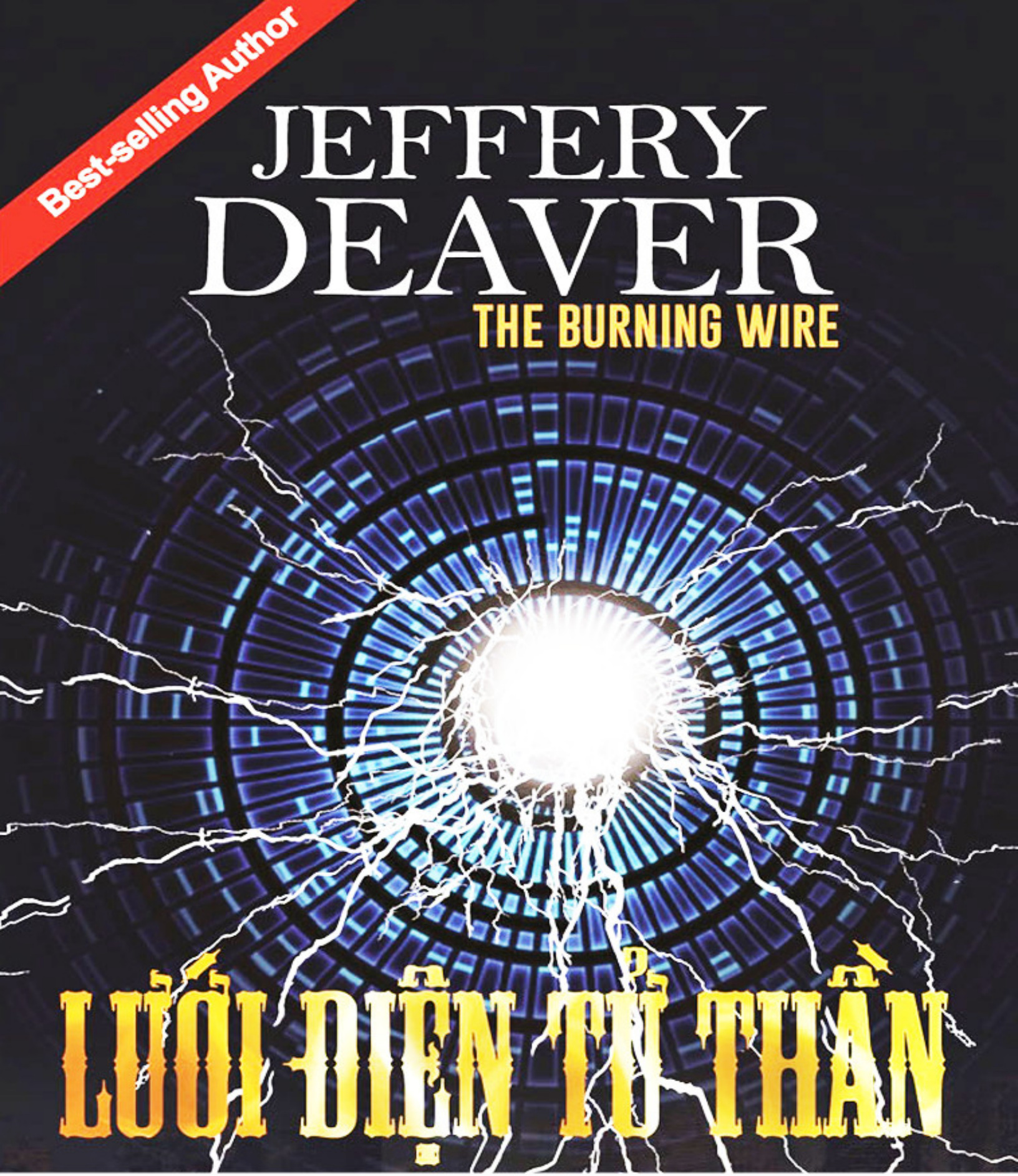

LƯỚI ĐIỆN TỬ THẦN

Lưới Điện Tử Thần

Ba mươi bảy giờ
trước Ngày Trái đất

I
NGƯỜI KHẮC PHỤC SỰ CỐ

ính từ cổ trở xuống, người ta chỉ đáng giá vài đô la mỗi ngày. Nhưng từ cổ trở lê
ười ta đáng giá với bất cứ thứ gì trí óc người ta mang lại được."

THOMAS ALVA EDISC

Chương 1

ồi trong trung tâm điều khiển thuộc khu Liên hợp Điện lực và Chiếu sá
onquin trải dài trên bờ sông Đông ở quận Queens của New York, nhân v
m sát ca sáng chau mày nhìn dòng chữ màu đỏ đang nhấp nháy trên m
h máy tính.

Sự cố nghiêm trọng.

Bên dưới dòng chữ là những chữ số đứng im, biểu thị thời gian chính xác:
20: 003 sáng.
Ông ta đặt chiếc cốc giấy đựng cà phê xuống, nó màu trắng và xanh lam
h vẽ cứng nhắc các vận động viên Hy Lạp. Rồi ông ta ngồi thẳng lưng t
ếc ghế xoay kêu cót két.
Nhân viên của trung tâm điều khiển thuộc công ty điện lực này, mỗi ngư
ồi trước một máy trạm cá nhân, giống như nhân viên điều khiển không
. Căn phòng rộng lớn với đèn đóm sáng trung, và chi phối không gian là r
n hình phẳng khổng lồ, báo cáo tình hình hoạt động của lưới điện Liên
ng Bắc cung cấp điện cho cả New York, Pennsylvania, New Jersey
nnecticut. Kiến trúc và bài trí trong trung tâm điều khiển khá hiện đại, r
n tại là năm 1960.
Người kỹ sư giám sát nheo mắt ngước nhìn màn hình hiển thị điện nă
uyển về từ các nhà máy phát điện trên khắp đất nước: các tua-bin hơi nư
; lò phản ứng hạt nhân, đập thủy điện trên thác Niagara. Ở một phần nhỏ
a đĩa mì sợi mô tả các đường điện này, có cái gì đó đang trục trặc. Một vò
n màu đỏ đang nhấp nháy

Sự cố nghiêm trọng.

"Có vấn đề gì nhỉ?" Người kỹ sư giám sát hỏi. Đó là một người đàn ông
ối tiêu, phần bụng săn chắc dưới lớp áo sơ mi cộc tay màu trắng, và ba mư
n kinh nghiệm trong ngành điện lực, ông ta gần như tò mò. Mặc dù thi thoả

ı có đèn báo sự cố nghiêm trọng, nhưng những sự cố nghiêm trọng thực
hiếm khi xảy ra.
Một kỹ thuật viên trẻ đáp, “Có thông báo sập điện toàn bộ. Trạm MH-12”
Tối tăm, bụi bặm và không người điều khiển, Trạm 12 của Liên h
onquin nằm ở khu Harlem - MH là ký hiệu cho Manhattan - là một trạm ch
ıg khu vực. Nó tiếp nhận dòng điện 138.000 volt và cho dòng điện chạy c
: máy biến áp, giảm xuống còn mười phần trăm, được chia ra, rồi tỏa đi th
ờng dây.
Một thông báo nữa xuất hiện.

MH-12 gián tuyến. MH-17, MH-10, MH-13, NI-18 cung cấp điện cho khu vực dịch vụ bị ảnh hưởng.

‘Chúng ta phải chuyển đường tải.” Ai đó kêu lên một cách thừa thãi.
Khi Trạm 12 sập, máy tính tự động đáp ứng nhu cầu khách hàng bằng cá
ıyển điện từ những trạm khác đến.
‘Không để mất đồng bộ, không để sụt áp.” Một kỹ thuật viên khác kêu to.
Điện trên lưới điện cũng giống như nước chảy vào nhà qua đường ống ch
/ nhất, sau đấy chảy ra qua nhiều vòi. Khi một vòi bị khóa, áp lực ở các
ác tăng lên. Điện cũng giống như vậy tuy nó chuyển động nhanh hơn nu
ều, gần bảy trăm triệu dặm mỗi giờ. Và vì nhu cầu về điện của thành p
w York rất lớn, điện áp - tương đương áp lực nước - ở các trạm gánh th
ı tải sẽ tăng lên.
Nhưng toàn bộ hệ thống được thiết kế là nhằm giải quyết những tình huố
ư thế này, và các đồng hồ chỉ điện áp vẫn hiển thị màu xanh lá cây.
Tuy nhiên, điều khiến người kỹ sư giám sát băn khoăn là tại sao aptoma
m 12 lại sập.
‘Cử một thợ sửa chữa đến Trạm 12 đi. Có thể là đứt cáp. Hay chập…”
Vừa lúc ấy, chiếc đèn đỏ thứ hai bắt đầu nhấp nháy.

Sự cố nghiêm trọng.
NJ-18 gián tuyến.

Một trạm biến áp khu vực nữa, ở gần Paramus, New Jersey, lại sập. Đó
t trong những trạm gánh thêm phụ tải cho Trạm 12.
Người kỹ sư giám sát bật một tiếng nửa như cười nửa như ho. Ông ta ch
y bối rối. “Cái quái quỷ gì đang diễn ra vậy? Phụ tải vẫn ở dung sai cho ph
.”

‘Tất cả các thiết bị cảm biến và đèn báo đều đang hoạt động.” Một kỹ th
n nói to.
Người kỹ sư giám sát nhìn chằm chằm lên màn hình, chờ đợi bước logic t
o: Nó cho biết trạm - hoặc những trạm - mới nào sẽ làm việc thay Trạm I

Tuy nhiên, không có thông báo nào xuất hiện.
Chỉ còn ba trạm ở Manhattan, 17,10 và 13, tiếp tục cung cấp điện cho hai k
c của thành phố mà nếu không thì sẽ bị chìm trong bóng tối. Chương tr
y tính đang không làm việc đáng lẽ nó phải làm: đưa điện từ những tr
ác đến. Hiện giờ, lượng điện vào và ra ba trạm kia đang đột ngột tăng lên.
Người kỹ sư giám sát vò bộ râu quai nón, và sau khi chờ đợi một trạm kh
ng nhập hệ thống, nhưng vô ích, thì đưa ra mệnh lệnh cho tổ trưởng trợ
a mình, “Thao tác bằng tay đi, đưa điện vào khu vực phía đông Trạm 12.”
‘Rõ.”
Một lát sau, người kỹ sư giám sát gắt, “Này, làm đi.”
‘Ừm… Tôi đang cố.”
‘Đang cố. Cậu bảo đang cố là sao?.” Cái việc chỉ cần vài nhát gõ bàn ph
n giản.
‘Bảng phân phối không nhận lệnh.”
‘Không thể nào!” Người kỹ sư giám sát bước mấy bước ngắn đến chỗ n
n của kỹ thuật viên. Ông ta gõ những lệnh mà bản thân dù đang ngủ cũng
ợc.
Không có gì.
Các đồng hồ chỉ điện áp đã hết mức màu xanh. Màu vàng bắt đầu hiện lên
‘Thế này không ổn rồi.” Ai đó lẩm bẩm. “Thế này là có vấn đề.”
Người kỹ sư giám sát chạy trở về bàn, thả mình vào ghế. Thanh granola
cốc in hình vẽ vận động viên Hy Lạp rơi xuống sàn.
Rồi một quân domino nữa cũng rơi xuống. Chấm đỏ thứ ba, giống như n
n bò tót hướng thẳng vào mục tiêu của mình, bắt đầu nhấp nháy, và màn h
ADA lạnh lùng hiện lên dòng thông báo:

Sự cố nghiêm trọng.
MH-17 gián tuyến.

‘Không, không phải một trạm nữa chứ!” Ai đó thì thào.
Và, giống như lúc trước, không xuất hiện trạm nào khác giúp đáp ứng n
u cực lớn của người dân New York về điện. Hai trạm đang làm công việc c

n trạm. Nhiệt độ đường dây vào và ra hai trạm đang tăng lên, các vạch
c điện áp trên màn hình lớn đã chuyển hẳn sang màu vàng.
MH-12 gián tuyến. NJ-18 gián tuyến. MH-17 gián tuyến. MH-10, MH-13 cu
điện cho các khu vực dịch vụ bị ảnh hưởng.
Người kỹ sư giám sát gắt, “Lấy thêm điện từ đâu đấy cho các khu vực n
không cần biết mọi người làm cách nào. Bất kỳ đâu cũng được.”
Một nữ nhân viên phụ trách buồng điều khiển gần đó nhanh chóng đứng d
i có bốn mươi nghìn. Tôi đang khai thác các đường dẫn nhánh từ Bronx.”
Một người khác lấy điện từ Connecticut.
Có lẽ họ sẽ kiểm soát được tình huống này. “Nữa đi!”
Nhưng sau đấy, người phụ nữ lấy điện từ Bronx chợt nghẹn lời nói, “Kho
đường truyền tự giảm xuống còn hai mươi nghìn. Tôi không biết tại sao.”
Điều này đang diễn ra trên toàn bộ hệ thống. Ngay khi một kỹ thuật viên đ
ợc chút điện về thì nguồn cung cấp từ một vị trí khác lại cạn sạch.
Và tất cả vở kịch này đang triển khai với tốc độ nghẹt thở.
Gần bảy trăm triệu dặm mỗi giờ…
Lại một vòng tròn màu đỏ nữa, một vết thương do đạn bắn.

Sự cố nghiêm trọng.
MH-13 gián tuyến.

Chuyện này tương tự một hồ chứa nước khổng lồ đang cố đổ ra qua cái
nhất bé tí tẹo, kiểu như vòi lấy nước ở cửa tủ lạnh. Điện áp vào Trạm M
nằm trong tòa nhà cũ kỹ ở phố Năm mươi bảy mạn Tây thuộc hạt Clint
ận Manhattan, đã tăng gấp bốn, năm lần bình thường, và vẫn đang tiếp
g lên. Các aptomat sẽ sập bất cứ lúc nào, ngăn chặn xảy ra cháy nổ, nhu
trả phần lớn Midtown về thời thuộc địa.
Và rồi, “Ôi, Jesus, lạy Chúa!” Ai đó kêu lên.
Người kỹ sư giám sát không biết ai đã kêu lên, tất cả đều đang nhìn ch
ăm vào màn hình của mình, đầu chúi hết xuống, sững sờ. “Cái gì thế?” Ô
giận dữ quát “Tôi không muốn tiếp tục nghe những câu kiểu ấy nữa. Nói c
xem nào!”
“Chế độ cài đặt aptomat ở Manhattan-Mười! Nhìn kìa! Những cái aptomat!”
Ôi, không. Không…
Các aptomat ở MH-10 đã bị cài đặt lại. Giờ chúng cho phép mức tải g
ời lần mức tải an toàn.
Nếu trung tâm điều khiển Algonquin không nhanh chóng giảm được áp
điện áp đang tấn công Trạm MH-10, các đường dây và bảng phân p

ng trạm sẽ cho phép một cơn lũ điện mạnh chí tử ào vào. Trạm sẽ nổ tu
/ nhiên, trước khi điều ấy xảy ra, dòng điện sẽ chạy qua các dây dẫn nhá
) các hộp biến áp chôn dưới đất rải rác khắp những khối phố phía nam Tru
ı Lincoln, vào lưới điện của các tòa văn phòng và cao ốc lớn. Một số aptor
ngắt mạch, nhưng một số aptomat và bảng điện già nua hơn sẽ nóng ch
nh những cục kim loại dẫn điện, để dòng điện đi tiếp, bốc cháy và chập
nh những cung lửa điện có thể thiêu chết bất cứ ai ở gần các thiết bị đ
/ ổ cắm trên tường.
Người kỹ sư giám sát lần đầu tiên nghĩ tới: Khủng bố. Một vụ tấn công khủ
Ông ta hét lên, “Gọi cho Bộ An ninh Nội địa và Sở Cảnh sát. Và cài đặt lại
ệt tiệt. Cài đặt lại các aptomat đi.”
‘Chúng không nhận lệnh. Tôi bị khóa, không truy cập được vào MH-10.”
‘Cái quái quỷ gì mà cậu có thể bị khóa chứ?”
‘Tôi không…”
‘Có ai bên trong trạm không? Lạy Chúa, nếu có, bảo họ ra đi!” Các trạm đ
ông có người điều khiển, nhưng công nhân thi thoảng vẫn đến thực hiện v
a chữa, bảo dưỡng định kỳ.
‘Rõ.”
Các đồng hồ chỉ điện áp lúc bấy giờ đã chuyển sang màu đỏ.
‘Sếp, chúng ta có nên sa thải phụ tải không?”
Nghiến chặt hai hàm răng, người kỹ sư giám sát đang cân nhắc việc này.
i phụ tải, còn được gọi là cắt điện tránh quá tải, là biện pháp cùng bất đắc
ng ngành điện. “Phụ tải” là lượng điện khách hàng đang sử dụng. Sa thải p
là thao tác có kiểm soát, thực hiện bằng tay, đóng những khu vực nhất đ
a lưới điện, ngăn chặn nguy cơ đổ vỡ lớn hơn trên toàn bộ hệ thống.
Đó là phương kế cuối cùng mà một công ty điện lực áp dụng trong trận ch
/ trì lưới điện và sẽ gây ra hậu quả tai hại cho khu vực dân cư đông đúc
a Manhattan. Riêng thiệt hại đối với máy tính thôi sẽ là hàng chục triệu chi
người ta có thể sẽ bị thương, thậm chí có thể mất mạng. Các cuộc gọi 911
ông thực hiện được. Xe cấp cứu, xe cảnh sát sẽ kẹt tiên đường, vì đèn g
ng không bật. Thang máy ngừng hoạt động. Sẽ có hốt hoảng, hoang ma
ớp, giết, hiếp bao giờ cũng tăng lên trong thời gian cắt điện, thậm chí g
ı ngày ban mặt.
Điện giữ cho người ta lương thiện.
‘Sếp?” Cậu kỹ thuật viên gọi một cách tuyệt vọng.
Người kỹ sư giám sát nhìn chằm chằm vào các đồng hồ chỉ điện áp đang
h. Ông ta vớ lấy điện thoại của chính mình và gọi cho sếp của chính mì

t phó chủ tịch cấp cao của Algonquin. “Herb, chúng tôi gặp phải tình huố
.” Ông ta báo cáo tóm tắt tình hình.
‘Làm sao xảy ra như thế được?”
‘Chúng tôi không biết. Tôi đang nghĩ tới khủng bố.”
‘Trời đất! Các anh gọi cho Bộ An ninh Nội địa chưa?”
‘Rồi, vừa gọi. Từ đầu tới giờ chúng tôi hầu như chỉ cố gắng dẫn thêm đ
những khu vực bị ảnh hưởng. Chúng tôi đang không may mắn lắm.”
Sếp ông ta suy nghĩ một lát “Có một đường dây truyền tải thứ hai chạy c
nhattan-Mười, phải không?”
Người kỹ sư giám sát ngước nhìn màn hình lớn. Một đường dây cao thế ch
trạm, nhằm phía tây, phân phối điện cho các khu vực thuộc New Jers
ải, nhưng nó không trực tuyến. Nó chỉ chạy qua một đường ống ở đó.”
‘Nhưng liệu các anh có thể đấu nối và sử dụng đường dây ấy làm ngu
g?”
‘Bằng tay ư?… Tôi nghĩ rằng, nhưng… nhưng như thế có nghĩa phải đ
ười vào MH-10. Và nếu chúng tôi không ngăn được dòng điện cho tới lúc l
g, nó sẽ phát nổ. Họ sẽ chết hết. Hoặc họ sẽ bị bỏng độ ba toàn thân.”
Đầu dây bên kia nín lặng. “Giữ máy. Tôi sẽ gọi cho Jessen.”
CEO của Liên hợp Algonquin. Còn được gọi một cách kín đáo là Kẻ Thổ
ái.
Trong lúc chờ đợi, người kỹ sư giám sát cứ nhìn những kỹ thuật viên xu
anh mình. Ông ta cũng nhìn chằm chằm lên màn hình lớn. Những chấm
ập nháy.

Sự cố nghiêm trọng.

Rốt cuộc, sếp của sếp đã quay lại. Giọng ông ta rè đi. Ông ta đằng hắng r
rồi nói, “Các anh được yêu cầu cử mấy người tới đó. Đấu nối bằng tay.”
‘Đấy là điều Jessen nói ư?”
Lại một lát im lặng. “Phải.”
Người kỹ sư giám sát thì thào, “Tôi không thể cử ai tới đó. Đấy là cảm tử.”
‘Vậy hãy xem có ai xung phong không. Jessen nói các anh không được, h
u cho tôi, các anh không được sa thải phụ tải trong bất cứ hoàn cảnh nào.”

Chương 2

xế cẩn thận cho chiếc xe buýt M70 từ từ chạy tới điểm đỗ phố Năm mu
, gần đoạn chuyển tiếp giữa đại lộ Mười và đại lộ Amsterdam. Anh ta đa
ng tâm trạng khá vui vẻ. Chiếc xe buýt mới này là loại có thể hạ sàn xuống
nh khách bước từ vỉa hè lên dễ dàng hơn, nó có tấm dốc cho xe lăn, có
lái rất đỉnh và, đặc biệt quan trọng, nó có chiếc ghế lái thực sự êm ái.
Có Chúa biết anh ta cần điều ấy, khi mỗi ngày ngồi trên ghế lái tới tám tiế
ng hồ.
Anh ta không thích những chuyến tàu điện ngầm, dù Đường sắt Long Isla
Metro North. Không, anh ta mê những chuyến xe buýt, bất chấp thực trạ
o thông điên cuồng, thái độ thù địch, điệu bộ và tức tối. Anh ta thích sự c
khi đi xe buýt, người ta có thể bắt gặp bất cứ ai, từ các vị luật sư cho
ững nhạc sĩ chật vật kiếm sống, những cậu bé giao hàng. Taxi thì đắt và
n, tàu điện ngầm chẳng phải lúc nào cũng chạy đến nơi người ta muốn. C
ộ? Chà, đây là Manhattan. Tuyệt vời nếu như có thời gian, nhưng ai có ch
lại, anh ta thích mọi người và anh ta thích cái thực tế rằng mình có thể
hay mỉm cười, nói xin chào với mỗi người bước lên xe. Người New Yo
ạc với ý kiến của một số người, hoàn toàn không lạnh nhạt chút nào. Chà
đôi lúc họ rụt rè cảm thấy bất an, thận trọng và lo lắng.
Nhưng thường thì chỉ cần một nụ cười, một cái gật đầu, một từ duy nhấ
là người ta trở thành bạn mới của nhau.
Và anh ta hạnh phúc được trở thành bạn mới của mọi người.
Chỉ cần qua sáu hay bảy khối phố.
Việc chào hỏi kiểu riêng tư này cũng cho anh ta cơ hội nhận ra những kẻ c
bất bình thường, những đối tượng trộm cắp, say rượu, "đập đá," và qu
h xem có cần nhấn nút báo khẩn hay không.
Suy cho cùng, đây là Manhattan.
Hôm nay trời đẹp, quang đãng và mát mẻ. Tháng Tư. Một trong những thá
ta thích. Lúc này, chừng mươi một rưỡi sáng và chuyến xe buýt chật ngư
ng đi về mạn đông cho những cuộc hẹn ăn trưa hay tranh thủ giờ nghỉ g
ết các việc vặt. Xe cộ di chuyển chậm chạp khi anh ta tiến chiếc xe khổng

n gần điểm đỗ hơn, nơi có bốn, năm người gì đó đang đứng cạnh cây cột g
n bến xe buýt.
Anh ta tiến đến điểm đỗ và vô tình nhìn qua những người đang đợi lên
n mắt anh ta bắt gặp tòa nhà màu nâu cũ kỹ phía sau họ. Một kiến trúc
u thế kỷ XX, có các cửa sổ lắp chấn song nhưng bên trong lúc nào cũng
om. Anh ta chưa bao giờ trông thấy ai ra vào. Một chốn đáng sợ, giống n
à tù. Phía trước là tấm biển bong tróc, chữ trắng sơn trên nền xanh lam.

CÔNG TY LIÊN HỢP ĐIỆN LỰC VÀ CHIẾU SÁNG ALGONQUIN
TRẠM MH-10
BẤT ĐỘNG SẢN TƯ NHÂN.
NGUY HIỂM. CAO THẾ.
CẤM XÂM PHẠM.

Anh ta hiếm khi chú ý tới chốn này nhưng hôm nay có điều gì đó khiến anh
ái nhìn, có điều gì đó, anh ta nghĩ, không được bình thường. Buông lỏ
ng từ cửa sổ xuống cách đất chừng ba mét là một sợi dây, đường k
bảng nửa đốt tay. Nó được bọc lớp cách điện màu đen. Nhưng ở đầu m
nhựa hay cao su gì đó đã bị tước mất, để lộ những sợi kim loại màu b
ết qua một vật cố định, kiểu khuyên đồng. Sợi dây to khiếp đi được, anh ta
ủ thầm.
Và buông xuống ngay qua cửa sổ. Như thế có an toàn không?
Anh ta phanh cho xe dừng hẳn lại, nhấn nút mở cửa. Cơ chế hạ sàn liền h
ng, chiếc xe to lớn hạ thấp xuống, bậc sắt cuối cùng còn cách đất dăm b
ntimet.
Người lái xe quay gương mặt vuông vắn, hồng hào ra phía cánh cửa thủy
ng mở với tiếng xì thỏa mãn.
Một bà cụ tuổi bát tuần, tay giữ chặt chiếc túi mua hàng hiệu Henri Bendel
n, gật đầu chào lại và, chống cây gậy, lập cập bước về phía cuối xe, mặc
ững chỗ ngồi phía trước vốn vẫn dành cho người già và người khuyết tật
Làm sao bạn có thể không yêu người New York cơ chứ?
Rồi có chuyển động đột ngột xuất hiện trong gương chiếu hậu. Những á
n màu vàng lóe lên. Chiếc xe tải phóng đến đằng sau chiếc xe buýt. Liên h
onquin. Ba công nhân bước ra, đứng quây lại với nhau, trao đổi. Họ ma
hộp dụng cụ, áo khoác và găng tay dày. Trông họ chẳng hề vui vẻ khi tù
ớc tới tòa nhà, nhìn chằm chằm vào nó. Ba cái đầu chụm lại khi họ bàn b
đó. Một cái đầu lắc lắc vẻ đe dọa.

Rồi người lái xe quay sang vị hành khách cuối cùng đang chuẩn bị bước l
t thanh niên gốc Latin tay giữ chặt thẻ MetroCard, dừng lại một chút phía b
ài. Anh ta đang nhìn chằm chằm trạm điện. Chau mày. Người lái xe đ
y đầu anh ta nghển lên như thể đang đánh hơi trong không khí.
Mùi a-xít. Có cái gì đó đang cháy. Thứ mùi này gợi cho anh ta nhớ đến
-tơ trong máy giặt của vợ anh ta bị chập điện và các lớp cách điện bị ch
ứ mùi gây buồn nôn. Một làn khói đang bay ra từ cửa trạm điện.
Vậy đấy là lý do những công nhân của Algonquin đang hiện diện.
Sẽ lộn xộn đây. Người lái xe tự hỏi liệu có cắt điện không, đèn giao thông
ngừng hoạt động không. Như thế sẽ mệt mỏi cho anh ta lắm. Chuyến ch
ang qua thành phố, bình thường mất hai mươi phút, sẽ kéo dài thành hà
ng đồng hồ. Chà, dù tình huống nào xảy ra, anh ta cũng nên nhường chỗ c
phận cứu hỏa. Anh ta vẫy người thanh niên lên xe. “Này, anh, tôi phải
o. Lên.. “
Khi người thanh niên, vẫn đang chau mày trước mùi khét kia, quay bước
người lái xe nghe thấy những tiếp lốp bốp phát ra từ bên trong trạm đi
ững tiếng nổ đanh, gần giống tiếng súng ngắn. Rồi một quầng sáng bà
ng chục mặt trời bùng lên che kín khoảng vỉa hè giữa chiếc xe buýt và sợi c
òng lòng thòng qua cửa sổ.
Người hành khách đơn giản là biến mất vào đám lửa sáng trắng.
Trước mắt người lái xe chỉ còn những dư ảnh màu xám. Âm thanh vừa r
ng lách tách dữ dội vừa như tiếng súng ngắn, khiến tai anh ta ù đi. Mặc dù
t dây an toàn, thân trên anh ta vẫn bị đập vào cửa sổ thành xe.
Qua đôi tai ù đi, anh ta nghe thấy vang vọng những tiếng hét của hành khá
Qua đôi mắt mù dở, anh ta trông thấy những ngọn lửa.
Khi bắt đầu rơi vào trạng thái bất tỉnh, người lái xe còn tự hỏi liệu có phải b
n anh ta đã là mồi gây ra đám cháy hay không.

Chương 3

i phải thông báo cho anh biết. Hắn đã thoát khỏi sân bay. Người ta phát h
ắn ở trung tâm Mexico City cách đây một tiếng đồng hồ."
'Không." Lincoln Rhyme nói với tiếng thở dài, thoáng nhắm mắt lại. "Không
Amelia Sachs, ngồi bên cạnh chiếc xe lăn Mũi tên Dông bão màu kẹo táo
i của Rhyme, vươn người ra và nói vào cái hộp điện thoại có loa và mi
u đen, "Chuyện diễn ra như thế nào?" Cô kéo mạnh mái tóc dài màu đỏ, t
ửng lọn tóc thành một đuôi ngựa chẳng cầu kỳ.
'Cho tới lúc chúng tôi nhận được thông tin về chuyến bay từ London, chuy
y đó đã hạ cánh." Giọng người phụ nữ phát ra quả quyết từ chiếc điện tho
em chừng hắn trốn trong một xe công-ten-nơ, sau đấy lẻn qua một lối g
ng. Tôi sẽ cho anh xem đoạn video an ninh mà chúng tôi nhận được từ cả
Mexico. Tôi có đường link. Giữ máy một phút nhé." Giọng người phụ nữ r
n trong lúc trao đổi với một cộng sự, hướng dẫn anh ta về đoạn video kia.
Lúc bấy giờ vừa qua buổi trưa, Rhyme và Sachs đang ở phòng khách tầ
được biến thành phòng thí nghiệm pháp y trong ngôi nhà của anh ở mạn
ng viên Trung tâm, vốn là một kiến trúc Gothic thời Victoria mà có lẽ - n
yme thích nghĩ - từng là nơi trú ngụ của những con người thời Victoria chả
o dẫn gì. Những thương nhân không khoan nhượng, những chính trị gia l
u nhiều kế, những kẻ lừa đảo đẳng cấp cao. Biết đâu cả một viên cảnh
ởng không thể nào mua chuộc, chỉ ưa táng vào đầu người ta. Rhyme tù
t cuốn sách kinh điển về tội phạm ở New York hồi xưa và đã sử dụng c
uồn tư liệu nắm trong tay để cố gắng lần tìm phả hệ của ngôi nhà. Tuy nhi
n không phát hiện được điều gì.
Người phụ nữ họ đang nói chuyện cùng ở trong một kiến trúc hiện đại hơ
yme phải thừa nhận như thế, cách đó ba nghìn dặm: văn phòng Monte
a Cơ quan Điều tra California. Đặc vụ CBI Kathryn Dance làm việc với Rhy
Sachs từ vài năm trước, trong một vụ án liên quan đến chính gã đàn ông
ng siết chặt vòng vây lúc này. Họ tin rằng gã tên thật là Richard Logan. D
o, Rhyme hầu như chỉ nghĩ tới gã bằng biệt hiệu: Thợ Đồng Hồ.

Gã là một tội phạm chuyên nghiệp, một kẻ lên kế hoạch cho các tội ác với
nh xác gã dành cho sở thích và mầm đam mê của mình: lắp ráp những ch
ng hồ. Rhyme và gã sát thủ từng đụng độ nhau vài lần. Rhyme đã ngăn ch
ợc một kế hoạch của gã nhưng thất bại trong việc ngăn chặn một kế hoạ
ác. Lincoln Rhyme tự coi anh đang thua về tỷ số chung cuộc vì Thợ Đồng
n chưa bị bắt.
Rhyme ngả đầu về phía sau trên chiếc xe lăn, hình dung gương mặt c
gan. Anh đã nhìn thấy gã bằng xương bằng thịt, rất gần. Thân hình rắn ch
i tóc tối màu để dài khá trẻ con, ánh mắt vui vẻ dịu dàng khi bị cảnh sát th
n, không bộc lộ chút manh mối nào về kế hoạch giết người hàng loạt mà
ng xây dựng. Sự bình thản ở gã dường như là bẩm sinh, và Rhyme thấy
lẽ là phẩm chất đáng khó chịu nhất ở con người gã. Cảm xúc gây ra lỗi l
sự bất cẩn, nhưng chưa ai buộc được Richard Logan tội dễ xúc động b
.
Người ta có thể thuê gã đánh cắp cái gì đó, buôn lậu vũ khí, hay cho bất
mưu nào đòi hỏi việc lập kế hoạch công phu và việc thực thi tàn nh
ường thông thường người ta thuê gã giết người - những nhân chứng, nhữ
ười tố giác, những nhân vật trên chính trường hay trong doanh nghiệp. C
tức tình báo gần đây cho thấy gã đã nhận một vụ giết người ở đâu đấy b
xico. Rhyme đã gọi cho Dance, cô có nhiều đầu mối liên lạc ở phía nam b
i nước Mỹ, và vài năm trước bản thân cô từng suýt nữa bị tay chân của T
ng Hồ sát hại. Với sự dính líu ấy, Dance đang đại diện cho Mỹ trong ch
h truy bắt và dẫn độ gã, phối hợp cùng một điều tra viên cấp cao của Cả
Liên bang Mexico, một sĩ quan trẻ tuổi, làm việc nhiệt tình tên là Árturo Dia
Sáng sớm hôm ấy, họ biết được rằng Thợ Đồng Hồ sẽ hạ cánh xuống Mex
y. Dance đã gọi cho Diaz, anh ta đã nỗ lực cử thêm cảnh sát tới khu vực s
y để chặn Logan. Nhưng, như thông báo mới nhất của Dance, họ đã khó
.
“Anh sẵn sàng xem video chưa?” Dance hỏi.
“Bắt đầu đi.” Rhyme nhấc một trong mấy ngón tay còn động đậy được - ng
của bàn tay phải - và di chuyển chiếc xe lăn điện đến gần màn hình hơn. A
liệt tứ chi mức C4, từ hai vai trở xuống hầu như liệt hoàn toàn.
Trên một trong mấy màn hình phẳng trong phòng thí nghiệm xuất hiện h
n khá nhiễu về quang cảnh ban đêm của một sân bay. Rác rưởi và các h
cứng bỏ đi, vỏ lon, thùng phi… nằm rải rác hai bên dãy hàng rào quay c
nh. Một chiếc máy bay vận tải tư nhân lăn bánh lọt vào ống kính, ngay khi
ng lại, cửa khoang phía cuối mở và một người đàn ông nhảy ra.
“Đó là hắn,” Dance nói khẽ khàng.

‘Tôi không nhìn rõ.” Rhyme đáp.
‘Đó dứt khoát là Logan.” Dance quả quyết. “Họ lấy được một phần dấu v
, chờ chút xíu anh sẽ thấy.”
Gã đàn ông vươn vai, rồi định hướng. Gã quàng chiếc túi qua người, l
ɔm chạy về phía trước, nấp sau một nhà kho. Sau đấy mấy phút, một cớ
àn đi tới, mang theo cái hộp cỡ bằng hai hộp đựng giày. Logan chào anh
cái hộp và đưa cho anh ta một phong bì cỡ để đựng thư. Người công nh
n xung quanh, rồi hấp tấp quay bước. Một chiếc xe bảo dưỡng dừng
ɡan leo lên thùng xe, nấp bên dưới những tấm giấy dầu. Chiếc xe biến r
ɔi ống kính máy quay.
‘Chiếc máy bay thì sao?” Rhyme hỏi.
‘Tiếp tục bay xuống Nam Mỹ theo một điều lệ doanh nghiệp. Phi công ch
phi công phụ khẳng định họ không biết bất cứ điều gì về kẻ lậu vé. Tất nhi
nói dối. Nhưng chúng ta không có quyền thẩm vấn họ.”
‘Thế tay công nhân?” Sachs hòi.
‘Cảnh sát Liên bang đã triệu tập anh ta. Anh ta chỉ là lao động nhận m
ʼng tối thiểu của sân bay. Anh ta khai một người không quen biết bảo rằ
ı ta sẽ được trả hai trăm đô la để chuyển cái hộp. Số tiền được đựng trc
ɔng bì. Trên phong bì, họ tìm thấy dấu vân tay.”
‘Trong hộp đựng gì?” Rhyme hỏi.
‘Anh ta nói mình không biết, tuy nhiên anh ta cũng nói dối, tôi xem video th
ı mà. Người của Cơ quan Phòng chống Ma túy của ta đang thẩm vấn anh
muốn tự mình cố dỗ anh ta khai ra một chút, nhưng việc xin phép mất c
ều thời gian.”
Rhyme và Sachs nhìn nhau. Dance dùng từ “dỗ” là hơi khiêm tốn. Cô
ıyên gia về ngôn ngữ hình thể và là một trong những chuyên gia thẩm v
ıg đầu cả nước. Nhưng mối quan hệ cơm chẳng lành canh chẳng ngọt g
quốc gia có chủ quyền khiến một cảnh sát California sẽ phải làm vô khối g
thủ tục trước khi vào được Mexico để thực hiện cuộc thẩm vấn chính th
c dù Cơ quan Phòng chống Ma túy Mỹ đã có đại diện hợp pháp ở đó.
Rhyme hỏi, “Logan bị phát hiện tại địa điểm nào ở thủ đô Mexico?”
‘Một khu kinh doanh thương mại. Họ lần theo hắn đến một khách sạn,
ên hắn không ở đó. Đó là địa điểm gặp gỡ thôi, người của Diaz nghĩ như v
lúc họ bố trí ngoại tuyến xong thì hắn đã biến mất. Nhưng tất cả các
ạn thực thi pháp luật và các khách sạn bây giờ đều đã có ảnh hắn.” Dar
thêm rằng sếp của Diaz, một quan chức cảnh sát rất cao cấp, sẽ tiếp
m vấn. “Điều đáng khích lệ là họ nghiêm túc với vụ này.”

Phải, đáng khích lệ, Rhyme nghĩ. Nhưng anh cũng cảm thấy thất vọng. S
a tìm ra con mồi, đồng thời anh hầu như không kiểm soát được toàn bộ
.. Anh thấy mình đang thở gấp hơn. Anh xem xét lại trận chiến cuối cù
a anh và Thợ Đồng Hồ. Logan đã tư duy sắc sảo hơn tất cả mọi người.
dàng giết chết đối tượng gã được thuê giết. Rhyme đã nắm trong tay tất
thông tin để phán đoán hướng hành động của Logan. Vậy mà anh đã c
hoàn toàn chiến lược của gã.
'À này." Anh nghe thấy Sachs hỏi Kathryn Dance. "Dịp cuối tuần lãng mạn
nào?" Điều này dường như liên quan đến chuyện tình yêu của Dance.
hai con mất chồng cách đây đã vài năm.
'Chúng tôi đã có khoảng thời gian tuyệt vời." Nữ đặc vụ trả lời.
'Anh chị đi đâu?"
Rhyme không thể hiểu nổi tại sao Sachs lại quay sang hỏi về đời sống t
n của Dance. Cô phớt lờ cái liếc mắt sốt ruột anh dành cho cô.
'Santa Barbara. Có ghé lâu đài Hearst… Này, tôi vẫn chờ hai người xuố
đấy. Bọn trẻ thực sự muốn gặp hai người. Wes viết một bài về khám nghi
áp y cho nhà trường và có nhắc tới anh Lincoln. Thầy giáo nó từng sống
w York, từng đọc mọi thông tin về anh."
'Vâng, thế thì hay quá!," Rhyme đáp, trong đầu chỉ nghĩ tới Mexico City.
Sachs mỉm cười trước giọng nói sốt ruột của anh và bảo Dance bây giờ họ
c.
Sau khi ngắt kết nối, cô lau mồ hôi trên trán Rhyme - anh không nhận ra rằ
nh đã đổ mồ hôi - và họ ngồi im lặng một lát, nhìn qua cửa sổ bóng dáng
của con chim ưng đang chao liệng. Nó ngoặt vào cái tổ ở gác hai n
yme. Mặc dù không phải là không phổ biến tại các đô thị lớn - nơi có ê hề b
câu béo múp, ngon lành làm thức ăn - loài chim săn mồi này thường xây t
ững vị trí cao hơn. Tuy nhiên, vì lý do nào đấy, mấy thế hệ gia đình con ch
đã coi ngôi nhà của Rhyme là nhà mình. Anh thích sự hiện diện của chú
úng thông minh, bắt mắt, và là những vị khách hoàn hảo, không đòi hỏi ở a
cứ thứ gì.
Một giọng đàn ông cắt ngang sự im lặng, "Chà, anh đã tóm cổ được h
ra?"
'Ai?" Rhyme gắt. "Và cái động từ tóm cổ nghe mới tài tình làm sao."
Thom Reston, phụ tá chăm sóc sức khỏe cho Rhyme, nói, "Thợ Đồng Hồ ấ
'Chưa." Rhyme làu bàu.
'Nhưng anh đang theo sát hắn rồi, phải không?" Thom hỏi. Anh ta trông c
trong chiếc quần màu đen, sơ mi kiểu văn phòng hồ cứng màu vàng và
hoa.

‘Ồ, sát.” Rhyme lẩm bẩm. “Sát. Điều ấy rất hữu ích. Lần tới cậu bị một con
núi tấn công, Thom ạ, cậu cảm giác ra sao nếu viên đạn của kiểm lâm b
con vật? So với, ô, tỉ dụ như, thực sự trúng nó?”
‘Chẳng phải sư tử núi có nguy cơ tuyệt chủng à?” Thom hỏi, thậm chí khó
m mất công tỏ vẻ mỉa mai. Anh ta đã miễn dịch với thói bực bội của Rhyn
ı ta đã làm việc cho nhà thám tử nhiều năm, lâu hơn thời gian khối cặp
ông chung sống. Và anh chàng phụ tá này dày dạn kinh nghiệm đối phó y n
t người bạn đời cứng rắn nhất.
‘Ha ha. Rất khôi hài đấy. Có nguy cơ tuyệt chủng.”
Sachs bước vòng ra phía sau xe lăn của Rhyme, nắm lấy hai vai anh và
ı một bài xoa bóp ngẫu hứng. Sachs cao và có thân hình đẹp hơn hầu
: thám tử Sở Cảnh sát New York trạc tuổi cô. Tuy chứng viêm khớp hay hà
đầu gối và các khớp xương chân cô, cánh tay và bàn tay cô vẫn mạnh kh
ı như không bao giờ đau đớn gì.
Họ mặc trang phục làm việc: Rhyme mặc quần thể thao màu đen, sơ mi
u xanh lá cây sẫm. Sachs đã cởi áo vét màu xanh nước biển, nhưng v
c chiếc quần đồng bộ và áo vải bông màu trắng, một khuy cổ mở, để lộ ch
ọc trai. Khẩu Glock đeo cao bên hông trong bao polymer cho phép rút
ành chóng, và hai ổ đạn nằm cạnh nhau trong hai bao riêng, cùng với kh
ıg điện gây choáng Taser.
Rhyme cảm nhận được mạch đập nơi những ngón tay cô. Anh có xúc g
ản hảo ở phía trên vị trí mà vài năm trước cột sống của anh gãy một phát
- đốt sống cổ thứ tư. Mặc dù từng cân nhắc việc phẫu thuật mạo hiểm để
ện tình trạng, anh rốt cuộc đã lựa chọn một phương pháp phục hồi chức nă
ạc. Bằng hàng loạt các bài tập thể dục và trị liệu kiệt sức, anh đã phục
ợc chút ít hoạt động cho ngón tay, bàn tay. Anh cũng có thể sử dụng ng
ọ nhẫn tay trái mà nhờ lý do nào đấy không hề bị ảnh hưởng sau khi thanh
à ga tàu điện ngầm rơi xuống làm gãy cổ anh.
Rhyme thích thú cảm nhận những ngón tay ấn sâu vào da thịt y như tỷ lệ n
ội xúc giác còn sót lại trên thân thể anh được gia tăng. Anh liếc xuống
ản vô dụng, rồi nhắm mắt.
Thom lúc bấy giờ mới nhìn kỹ anh. “Anh ổn chứ, Lincoln?”
‘Ổn ư? Ngoài việc tên tội phạm tôi lùng sục suốt bao năm qua đã tuột khỏi
ọp của chúng tôi và hiện đang ẩn náu đâu đó trong cái thành phố đông c
hai bán cầu này, thì tôi cứ gọi là tươi rơi rói.”
‘Tôi không nói về việc ấy. Anh trông không khỏe lắm.”
‘Cậu đúng đấy. Thực tế là tôi cần đến thuốc.”
‘Thuốc à?”

‘Whisky. Có whisky tôi sẽ cảm thấy khá hơn.”
‘Không, anh đừng tưởng.”
‘Chà, tại sao chúng ta không thử thí nghiệm nhỉ. Khoa học. Thuyết Desca
hữu tỉ. Ai có thể tranh luận lại những thứ đó? Tôi biết mình đang cảm th
nào. Vậy tôi sẽ uống chút whisky và báo cáo tình hình cho cậu.”
‘Không. Bây giờ còn quá sớm.” Thom nói dứt khoát.
‘Chiều rồi.”
‘Vẫn sớm mấy phút.”
‘Mẹ kiếp.” Rhyme nói giọng cộc cằn, như thường lệ, nhưng thực ra bài x
o của Sachs đang khiến anh quên bẵng đi xung quanh. Vài sợi tóc đỏ t
ới cái đuôi ngựa cọ vào má anh buồn buồn. Anh không ngoảnh đầu đi c
ác. Vì xem ra anh đã thua trong trận chiến single-malt, anh phớt lờ Tho
ưng anh chàng phụ tá nhanh chóng kéo sự chú ý của anh quay trở lại. “I
n nói chuyện điện thoại, Lon gọi đấy!”
‘Thế à? Tại sao cậu chẳng bảo tôi?”
‘Anh đã bảo đừng quấy rầy anh lúc anh đang nói chuyện với Kathryn mà.”
‘Nào, bây giờ thì nói tôi xem nào!”
‘Anh ấy sẽ gọi lại. Liên quan đến một vụ án nào đấy. Một rắc rối.”
‘Thật ư?” Vụ Thợ Đồng Hồ phần nào bị lu mờ trước tin tức này. Rhyme h
g còn một nguyên nhân khác nữa dẫn đến tâm trạng không vui vẻ của a
tẻ nhạt. Anh vừa hoàn thành công việc phân tích chứng cứ cho một vụ ph
có tổ chức phức tạp và đang đối mặt với vài tuần gần như chẳng có gì
n. Vì thế, anh phấn chấn nghĩ tới công việc mới. Giống như Sachs say mê
Rhyme cần những vấn đề, những thách thức, những dữ liệu. Một tro
ứng khó khăn rất ít được chú ý đối với người khuyết tật nặng là sự thiếu vắ
ứng điều mới mẻ. Khung cảnh, con người và các hoạt động… không thay đ
sự vô vị, những lời động viên sáo rỗng lẫn những dòng bệnh án từ các bác
n xúc đã trơ lì cũng chẳng hề thay đổi.
Thứ đã cứu sống anh sau khi bị tai nạn - nói chính xác là sau khi anh đã c
ác việc tự tử có hỗ trợ - là những bước chập chững trở lại với niềm đam
ớc đây: sử dụng khoa học để giải quyết các vụ án.
Người ta không bao giờ có thể buồn chán khi đương đầu với những bí ẩn.
Thom vẫn chưa thôi băn khoăn, “Anh có chắc chắn rằng mình muốn th
ới vụ án này không? Anh trông hơi xanh.”
‘Cậu biết đấy, gần đây tôi không ra bãi biển.”
‘Được rồi. Tôi chỉ hỏi xem sao thôi. Ồ, và Arlen Kopeski sẽ đến. Anh mu
o anh ta lúc nào?”

Cái tên nghe quen quen, nhưng nó để lại một dư vị khó chịu mơ hồ trc
ềng Rhyme. “Ai nhỉ?”
‘Anh ta đi với nhóm hoạt động vì quyền của người khuyết tật ấy. Liên quan
ần thưởng anh sẽ được trao tặng.”
‘Hôm nay à?” Rhyme lờ mờ nhớ lại vài cuộc điện thoại. Nếu không liên qu
một vụ án, anh hiếm khi chú ý tới tiếng động xung quanh mình.
‘Anh đã bảo hôm nay. Anh đã bảo gặp anh ta mà.”
‘Ồ, tôi thực sự cần một phần thưởng. Tôi sẽ làm gì với nó? Một cái chặn g
Cậu có biết người nào từng dùng đến chặn giấy không? Cậu có từng dù
ông?”
‘Lincoln, nó được trao tặng cho anh để truyền cảm hứng cho những ngu
uyết tật trẻ.”
‘Khi tôi còn trẻ, tôi nào có được ai truyền cảm hứng cho. Và tôi hóa ra v
ơn lành.” Điều này không hoàn toàn đúng sự thực - cái việc được truyền c
ng ấy - nhưng Rhyme vốn vẫn trở nên nhỏ mọn mỗi khi có nguy cơ bị l
t tập trung, đặc biệt nếu đối tượng làm mất tập trung lại liên quan đến nhữ
thách.
‘Nửa tiếng.”
‘Tôi không có nửa tiếng đó.”
‘Quá muộn rồi. Anh ta đã vào thành phố.”
Đôi khi không thể thắng nổi anh chàng phụ tá.
‘Chúng ta sẽ xem xét.”
‘Kopeski sẽ không đến đây và chờ đợi kiểu triều thần chờ đợi diện kiến r
a đâu!”
Rhyme thích hình ảnh ẩn dụ đó.
Nhưng rồi tất cả mọi ý nghĩ về phần thưởng, về triều đình biến mất
uông điện thoại của Rhyme reo vang và số máy của trung úy thám tử L
litto hiện lên.
Rhyme sử dụng một ngón tay hoạt động được bên bàn tay phải trả lời đ
ại. “Lon à.”
‘Linc, nghe này, sự việc như thế này.” Anh ta vội vã nói và, với những
nh xung quanh truyền qua loa điện thoại, xem chừng anh ta đang phóng
nhanh. “Chúng tôi có lẽ gặp phải một tình huống khủng bố.”
‘Tình huống? Nghe không cụ thể lắm.”
‘Được rồi, thế này nhé. Có kẻ nào đó đã đột nhập vào công ty điện l
ông một tia lửa năm nghìn độ vào một xe buýt thành phố và làm sập lưới đ
u khối phố phía nam Trung tâm Lincoln. Với anh, như vậy đủ cụ thể rồi chứ

Chương 4

u đoàn kéo nhau đến từ trung tâm thành phố.
Đại diện của Bộ An ninh Nội địa là một nhân viên cấp cao nhưng vẫn còn
t nét đặc trưng ở cơ quan này. Anh ta có lẽ được sinh ra và lớn lên g
ửng câu lạc bộ miền quê Connecticut hay Long Island, tuy nhiên, đối
yme, đấy chỉ là một nhận xét mang tính nhân khẩu học, chứ không nhất th
khuyết điểm. Anh ta có cặp mắt sáng, sắc sảo, khiến người ta không n
g anh ta có khi cũng chẳng biết rõ mình thuộc thứ bậc nào trong hệ thố
c thi pháp luật, dẫu sao thì điều ấy cũng đúng đối với hầu hết mọi người l
c cho Bộ An ninh Nội địa. Tên anh ta là Gary Noble.
Tất nhiên, Cơ quan Điều tra Liên bang cũng có mặt, dưới hiện thân là n
c vụ mà Rhyme và Sellitto thường xuyên cộng tác: Fred Dellray. Người sa
FBI J. Edgar Hoover sẽ khiếp đảm trước đặc vụ Mỹ gốc Phi này, chỉ n
àn vì gốc gác của anh ta rõ ràng không phải ở New England, còn căn b
uyên nhân của nỗi thất kinh là bởi đặc vụ này thiếu "phong cách phố số Ch
t cách gọi trụ sở FBI ở thủ đô Washington. Dellray chỉ mặc sơ mi trắng
o cà vạt nếu nhiệm vụ bí mật đòi hỏi, và đối xử với kiểu trang phục ấy giố
ư bất kỳ kiểu trang phục nào khác trong tủ quần áo diễn viên của mình. H
y, anh ta mặc đúng chất Dellray: Bộ com lê sọc vuông màu xanh lá cây sẫ
mi màu hồng của một giám đốc điều hành phố Wall vui tính và cà vạt m
n mà nếu có là trước đây, Rhyme cũng không co cẳng chạy kịp.
Dellray đi cùng sếp mới được bổ nhiệm của anh ta, Phó Trưởng văn phò
l tại New York, Tucker McDaniel, người đã bắt đầu sự nghiệp ở Washingt
được phân công sang Trung Đông và Nam Á. Viên Phó Trưởng văn phò
y có vóc dáng rắn chắc, tóc tối màu và nước da ngăm ngăm đen, tuy nh
t có màu xanh lơ nhạt, ánh mắt chiếu chằm chằm vào người ta y như thể
ng nói dối khi nói câu "xin chào."
Đó là cách biểu lộ hữu ích đối với một nhân viên thực thi pháp luật và là cá
u lộ bản thân Rhyme ưa dùng trong hoàn cảnh thích hợp.
Sự hiện diện của lãnh đạo Sở Cảnh sát New York là Lon Sellitto mập m
c bộ com lê màu xám và, khác với bình thường, chiếc sơ mi màu xanh

ạt. Chiếc cà vạt - với các vết sậm màu do thiết kế chứ chẳng phải do dây b
món duy nhất không nhàu nhĩ trong số các món trang phục khoác trên ngu
ı ta. Chắc là quà sinh nhật bạn gái sống chung, Rachel, hoặc con trai anh
g. Viên thám tử phụ trách tổ Trọng án được hỗ trợ bởi Sachs và Ron Pulas
ang sĩ quan tóc vàng lúc nào cũng trẻ trung vốn thuộc bộ phận Tuần t
ính thức thì cậu ta làm việc với Sellitto, nhưng chủ yếu là làm việc khó
nh thức với Rhyme và Sachs ở mảng khám nghiệm hiện trường. Pulaski m
đồng phục tiêu chuẩn của Sở Cảnh sát New York màu tím than, áo phông
ở chỗ chữ V của cổ áo ngoài.
Cả hai mật vụ liên bang, McDaniel và Noble, tất nhiên đều đã nghe nói
yme, nhưng chưa bao giờ gặp anh. Họ thể hiện các mức độ khác nhau c
ngạc nhiên, thông cảm, và thiếu thoải mái khi trông thấy chuyên gia tư v
áp y bị liệt, người đang khéo léo di chuyển khắp phòng thí nghiệm trên ch
lăn. Tuy nhiên, cảm giác lạ lẫm và thiếu thoải mái nhanh chóng biến mất, n
ng tất cả các trường hợp, trừ đối với những vị khách "đáng mến" nhất và
anh chóng choáng ngợp trước một điều còn kỳ lạ hơn: Căn phòng được tra
bằng những đường gờ và ván ốp chân tường đầy ắp các thiết bị mà đơn
ám nghiệm hiện trường của một thành phố cỡ trung có lẽ cũng còn phải gh

Sau màn giới thiệu, Noble chiếm lĩnh vị trí trung tâm, Bộ An ninh Nội địa
bóng lớn hơn mà.
"Anh Rhyme…"
"Lincoln thôi." Anh đính chính lại. Rhyme hay trở nên tức tối mỗi khi ai
ân chừ chưa gọi anh bằng tên, và anh coi việc gọi anh bằng họ là một cách
vỗ vào đầu anh bảo, "Tội nghiệp. Đáng thương thay khi anh bị giam h
ı xe lăn từ giờ đến chết. Bởi vậy, chúng tôi sẽ cư xử đặc biệt lịch sự với a
ı bình thường."
Sachs nắm bắt được áp lực đằng sau lời đính chính của Rhyme, cô dịu dà
o mắt. Rhyme cố gắng không mỉm cười.
"Thế thì, vâng, Lincoln." Noble hắng giọng. "Bối cảnh là như thế này. Anh b
về lưới điện?"
"Không nhiều." Rhyme thừa nhận. Ở trường đại học, anh từng được dạy
ọa học nhưng chưa bao giờ chú ý lắm đến điện, ngoài sự xuất hiện của
n từ trong vật lý là một trong bốn lực cơ bản của tự nhiên cùng với lực h
ı, lực hạt nhân yếu và lực hạt nhân mạnh. Nhưng đó là kiến thức học thu
thực tiễn, mối quan tâm chính đến điện của Rhyme chỉ là làm sao ngôi n
a anh có đủ điện để chạy các thiết bị trong phòng thí nghiệm này. Chúng c
ngốn điện và anh đã phải hai lần đặt lại đường dây để gia tăng tải.

Rhyme cũng rất ý thức rằng anh còn sống và vận động được hoàn toàn
ỷ điện: Ống dẫn ôxi vào phổi anh ngay sau khi xảy ra tai nạn, pin trong ch
lăn bây giờ, dòng điện được điều khiển thông qua tấm cảm ứng và bộ xử
h hoạt bằng giọng nói, bộ xử lý môi trường. Tất nhiên, cả máy tính nữa.
Không có điện, anh sẽ sống hết sức khó khăn. Có lẽ là chẳng thể nào số
.
Noble tiếp tục, “Bối cảnh ban đầu là đối tượng chưa xác định của chúng ta
nhập vào một trạm biến áp của công ty điện lực và chạy một dây dẫn ra b
ài tòa nhà.”
‘Đối tượng chưa xác định là một người à?” Rhyme hỏi.
‘Chúng tôi chưa biết.”
‘Chạy dây dẫn ra bên ngoài. Được rồi.”
‘Sau đấy xâm nhập vào máy tính kiểm soát lưới điện. Hắn thao tác để nó c
n áp cao hơn mức có thể kiểm soát được đi qua trạm.” Noble mân mê kh
măng sét hình con vật gì đó.
‘Và dòng điện tăng vọt.” Đặc vụ FBI McDaniel xen ngang. “Về cơ bản, nó
truyền xuống đất. Người ta gọi là hồ quang điện. Một vụ nổ. Giống như n
sét””
Một tia lửa năm nghìn độ..
Viên Phó Trưởng văn phòng nói thêm, “Nó mạnh đến nỗi tạo ra plasma. Đ
ng vật chất…”
‘… chẳng phải khí, lỏng hay rắn.” Rhyme sốt ruột tiếp lời.
‘Chính xác. Một tia hồ quang nho nhỏ thôi đã có sức nổ gần bằng n
gam TNT, trong khi tia này lại không hề nhỏ.”
‘Và mục tiêu của hắn là chiếc xe buýt?” Rhyme hỏi.
‘Có vẻ vậy.”
Sellitto nói, “Nhưng xe buýt có bánh cao su mà. Xe cộ là chỗ trú an toàn n
ng giông tố. Tôi đã xem Chương trình ti vi nào đó phổ biến kiến thức này.”
‘Đúng.” McDaniel nói. “Nhưng đối tượng đã tính toán hết. Đó là loại xe b
thể hạ sàn. Hoặc hắn coi như bậc lên xuống xe sẽ chạm vỉa hè hoặc hắn
ng người nào đó sẽ một chân dưới mặt đất, một chân đã bước lên xe. N
đủ để tia lửa điện đánh trúng xe.”
Noble lại xoay xoay con thú bé xíu bằng bạc ở măng sét áo. “Nhưng việc t
n thời gian không chính xác. Đấy là mục đích của hắn hoặc vì gì đó. Tia
n đánh trúng cột biển báo bên cạnh xe. Làm một hành khách tử vong, một
ười ở gần bị điếc, một số người bị mảnh thủy tinh găm vào, và xảy ra một
ay. Nếu nó đánh trực tiếp vào xe buýt, thương vong sẽ nghiêm trọng hơn
ều. Tôi cho rằng nửa số hành khách sẽ thiệt mạng. Hoặc bị bỏng độ ba.”

‘Lon bảo là có cắt điện.” Rhyme nói
McDaniel lại tham gia vào cuộc trao đổi. “Đối tượng sử dụng máy tính đó
ı trạm điện khác trong khu vực, nên toàn bộ lượng điện đổ hết vào trạm t
ố Năm mươi bảy. Ngay sau khi xảy ra việc phóng tia hồ quang, trạm đó g
ến, nhưng Algonquin cũng đã khôi phục được các trạm kia. Ngay bây g
ı khối phố hạt Clinton đều đang mất điện. Anh chưa nghe thông báo t
ương trình tin tức à?”
‘Tôi không xem tin tức mấy” - Rhyme trả lời.
Sachs hỏi McDaniel, “Người tài xế hay bất kỳ người nào khác có trông thấ
ông?”
‘Không có gì hữu ích cả. Có mấy công nhân ở đó. CEO của Algonquin lệ
ı họ phải vào bên trong thử chạy lại đường dây hay đại loại vậy. Ơn Chúa
chưa vào trước khi xảy ra phóng tia hồ quang.”
‘Không có ai ở bên trong à?” Fred Dellray hỏi. Anh ta có vẻ hơi lơ ngơ
yme nghĩ là McDaniel chưa kịp thông tin đầy đủ cho thanh viên đội mình.
‘Không. Các trạm điện chủ yếu chỉ có máy móc thôi, không có người b
ng, trừ những lúc sửa chữa hay bảo dưỡng thường lệ.”
‘Máy tính đã bị hack như thế nào?” Lon Sellitto hỏi, xoay trở cót két trên ch
é dựa bằng gỗ liễu gai.
Gary Noble nói, “Chúng tôi chưa chắc chắn được. Chúng tôi đang thử
ı bản. Chuyên gia an ninh mạng của chúng tôi đang thử kịch bản khủng
họ không thể xâm nhập vào hệ thống máy tính. Nhưng các anh biết đấy, đ
phạm luôn đi trước chúng ta một bước, xét về mặt công nghệ.”
Ron Pulaski hỏi, “Có ai nhận trách nhiệm không?”
‘Chưa có ai.” Noble trả lời.
Rhyme hỏi, “Vậy tại sao lại nghĩ đến khủng bố? Tôi thì đang nghĩ đó là r
ch hữu hiệu để ngắt chuông cảnh báo và hệ thống an ninh. Có báo cáo về
ng hay đột nhập gì không?”
‘Cho tới giờ phút này thì không.” Sellitto đáp.
‘Một số lý do khiến chúng tôi nghĩ đến khủng bố là…” McDaniel nói. “T
ắt, phần mềm của chúng tôi gợi ý điều này. Và ngay sau khi vụ việc xảy ra
ười của chúng tôi đã xử lý những tín hiệu nhận được từ Maryland.” Anh
ưng lời, như thể muốn căn dặn đừng ai ở đây nói lại ra ngoài điều mình s
a nói. Rhyme suy luận rằng chàng đặc vụ FBI đang ám chỉ thế giới tình bá
m - những cơ quan chuyên rình mò của chính phủ, về nguyên tắc có
ông có quyền hạn gì ở đất nước này, nhưng có thể thông qua các kẽ hở
n thông tin về các hoạt động phi pháp có khả năng diễn ra trong phạm vi lã
. Cơ quan An ninh Quốc gia - những kẻ nghe lén điêu luyện nhất thế gi

ı cờ lại đặt trụ sở tại Maryland. “Một hệ thống SIGINT mới đã đưa ra nhữ
liệu đáng quan tâm.”
SIGINT (Signal Intelligence) Tình báo tín hiệu. Giám sát điện thoại di độ
n thoại vệ tinh, email… Có vẻ là phương pháp tiếp cận đúng đắn khi p
ơng đầu với loại đối tượng sử dụng đến điện để mở một cuộc tấn công.
‘Đã thu được những tín hiệu liên quan tới cái mà chúng tôi nghĩ là một nh
ıng bố mới hoạt động trong khu vực. Chưa từng bị liệt vào danh sách đ
ỏm khủng bố.”
‘Nhóm nào vậy?” Sellitto hỏi.
‘Cái tên bắt đầu với từ “Công lý” và có từ “cho” trong đó.” McDaniel trình bà
Công lý cho…
Sachs hỏi, “Không có gì nữa à?”
‘Không. Có thể là ‘Công lý cho Đức Chúa trời’, ‘Công lý cho những kẻ bị đ
. Có thể là bất cứ cái gì. Chúng tôi không có manh mối nào cả.”
‘Tuy nhiên, những từ đó là tiếng Anh à?” Rhyme hỏi. “Không phải tiếng
ọ. Hay Somali, hay Indonesia?”
‘Vâng.” McDaniel nói. “Nhưng tôi đang chạy các Chương trình giám sát
ôn ngữ, đa phương ngữ đối với mọi tín hiệu liên lạc chúng tôi có thể
ợc.”
‘Một cách hợp pháp.” Noble vội vã bổ sung thêm. “Những tín hiệu liên
ıng tôi có thể thu được một cách hợp pháp.”
‘Nhưng hầu hết các hoạt động thông tin liên lạc của nhóm này đều diễn ra
ện đám mây.” McDaniel nói. Anh ta không giải thích ý ấy.
‘Ừm, cái đấy là gì ạ, thưa sếp?” Ron Pulaski hỏi. Rhyme cũng đang sắp s
câu tương tự, tuy nhiên sẽ với cung cách kém kính trọng hơn nhiều.
‘Miền đám mây ấy à?” Viên Phó Trưởng văn phòng trả lời. Khái niệm n
ắt phát từ cách tiếp cận máy tính mới nhất, khi những dữ liệu và Chương tr
a anh được lưu trữ trên các máy chủ ở chỗ khác, không phải trên máy t
a anh. Tôi đã viết một bài phân tích về khái niệm này. Tôi sử dụng nó để
ó tới những giao thức thông tin liên lạc mới. Những người chơi ám muội hi
sử dụng điện thoại di động và email một cách bình thường. Những đối tượ
n nghi đang khai thác các kỹ thuật mới, ví dụ như blog, Twitter, Facebook,
tin nhắn. Ngoài ra, chúng còn nhúng mã khi upload và download các s
àm âm nhạc, video. Cá nhân tôi nghĩ chúng đồng thời kết hợp một số
ng mới, các loại điện thoại cài đặt thêm tính năng khác nhau, radio với tần
y đổi.”
Miền đám mây.. Những người chơi ám muội…

‘Tại sao anh nghĩ nhóm “Công lý cho” đứng đằng sau vụ tấn công?” Sac
.
‘Chúng ta không nhất thiết phải nghĩ như vậy.” Noble nói.
McDaniel tiếp lời, “Chỉ là, có một số dữ liệu SIGINT cho thấy có các khoản
diễn ra trong vài ngày qua và những động thái nhân sự cùng câu ‘Sẽ
uyện lớn’. Nên sau vụ tấn công ngày hôm nay, chúng tôi nghĩ, có thể.”
‘Và sắp sửa tới Ngày Trái đất nữa.” Noble nêu lên.
Rhyme không chắc Ngày Trái đất là ngày gì, cũng chẳng giữ quan điểm về
cách này hay cách khác, ngoài việc nhận ra với đôi chút bực bội rằng
ng như mọi ngày lễ, mọi sự kiện: các đám đông, những người biểu tình l
nghẽn đường phố, Sở Cảnh sát phải huy động toàn bộ lực lượng, mà r
ông, anh sẽ có thể sử dụng họ để giải quyết các vụ án.
Noble nói, “Có thể hơn cả là trùng hợp ngẫu nhiên. Tấn công lưới điện ng
ớc Ngày Trái đất? Tổng thống sẽ phải quan tâm.”
‘Tống thống à?” Sellitto hỏi.
‘Phải. Ông ấy sẽ tham dự một hội nghị thượng đỉnh về năng lượng tái tạc
ực bên ngoài thủ đô.”
Sellitto giọng trầm ngâm, “Ắt hẳn là như vậy. Khủng bố sinh thái.”
Người ta không hay bắt gặp vấn đề này ở thành phố New York, khai thác
mỏ lộ thiên không phải những ngành công nghiệp lớn tại đây.
‘‘Công lý cho Môi trường’, có thể thế.” Sachs nêu ý kiến.
‘Nhưng…” McDaniel nói. “Còn gợi ý khác nữa. Một dữ liệu SIGINT chỉ
g “Công lý cho” có mối tương quan với cái tên Rahman. Không kèm
úng tôi có tám cái tên Rahman đã mất tích khỏi danh sách theo dõi các nh
ủng bố Hồi giáo. Chúng tôi đang nghĩ có thể là một trong số tám cái tên n
ưng chúng tôi chưa biết là cái nào.”
Noble đã bỏ mặc hai con gấu hay hải ngưu gì đó ở măng sét áo và bây
ng nghịch một chiếc bút đẹp. “Bộ An ninh Nội địa chúng tôi nghĩ Rahman
là thành viên của một nhóm nằm vùng ở đây đã hàng năm nay, có thể
ảng thời gian xảy ra vụ 11/9. Xa rời lối sống Hồi giáo. Gắn bó với các g
ờng ôn hòa, tránh sử dụng ngôn ngữ Ả Rập.”
McDaniel bổ sung thêm, “Tôi đã điều một trong những nhóm C và T của tô
antico lên.”
‘C và T?” Rhyme khó chịu hỏi.
‘Công nghệ và Thông tin Liên lạc. Để theo dõi ngoại tuyến. Và các chuy
n nghiên cứu hồ sơ tội phạm, phòng trường hợp cần tham khảo. Hai luật
a Bộ Tư pháp. Ngoài ra, sẽ tăng cường thêm hai trăm đặc vụ.”

Rhyme và Sellitto liếc nhìn nhau. Quả là lực lượng tác chiến lớn tới m
ıg ngạc nhiên đối với một tình huống riêng lẻ, không thuộc một cuộc điều
ıg được tiến hành nào. Và được điều động nhanh chóng đến kỳ lạ. Vụ
ıg mới xảy ra chưa đầy hai tiếng đồng hồ.
McDaniel để ý thấy phản ứng của họ. “Chúng tôi tin tưởng rằng có một dạ
'c khủng bố mới. Bởi vậy chúng tôi cũng có phương pháp mới để chống
ong như những máy bay không người lái ở Trung Đông và Afghanis
ang? Các anh biết là phi công điều khiển những máy bay này ngồi ngay cạ
/ cửa hàng mua sắm ở Colorado Springs hay Omaha thôi.”
Miền đám mây…
‘Lúc này, C và T đã vào vị trí, nên chúng tôi sẽ sớm thu thập được thêm
u. Nhưng chúng tôi cần cả các phương pháp truyền thống.” Một cái đảo n
ıg quanh phòng thí nghiệm. Rhyme cho rằng anh ta muốn ám chỉ công
áp y. Rồi viên Phó Trưởng văn phòng hướng ánh mắt sang Dellray. “Và có
điều tra đường phố nữa. Tuy Fred nói với tôi rằng anh ấy chưa gặp n
ı.”
Với tư cách một mật vụ, Dellray thể hiện được tài năng vượt trội nhờ giỏi
ıg các tay trong bí mật cung cấp thông tin. Kể từ vụ 11/9, anh ta đã ve v
ợc một nhóm lớn các tay trong thuộc cộng đồng Hồi giáo, tự học tiếng Á R
Tư và Indonesia. Anh ta thường xuyên làm việc với đơn vị chống khủng
ất sắc của Sở Cảnh sát New York. Nhưng viên mật vụ này cũng khẳng đ
lời sếp. Với vẻ mặt rầu rĩ, anh ta nói, “Chưa nghe được gì về bọn “Công
› Rahman.” Đã tìm hiểu hết qua người của tôi ở Brooklyn, Jersey, Queens
nhattan.”
‘Vụ việc vừa xảy ra thôi mà.” Sellitto nhắc.
‘Phải.” McDaniel chậm rãi nói. “Lẽ dĩ nhiên những vụ việc kiểu này chắc
ợc lập kế hoạch từ… Các anh nghĩ thế nào? Một tháng trước chăng?”
Noble nói, “Theo tôi hình dung, ít nhất một tháng trước.”
‘Đấy, đấy là cái miền đám mây chết tiệt.”
Rhyme cũng có thể nghe ra lời chỉ trích McDamel dành cho Dellray: Giá
ı các tay trong là nắm bắt vụ việc trước khi nó xảy ra.
‘Thôi, tiếp tục điều tra đi, Pred.” McDnniel nói. “Anh đang làm tốt đấy!”
‘Được rồi! Tucker.”
Noble đã ngừng nghịch chiếc bút. Anh ta đang xem xét chiếc đồng hồ đeo
ı mình. “Vậy, bộ An ninh Nội địa sẽ phối hợp với Washington và Bộ Ng
o, cả các đại sứ quán nữa, trong trường hợp chúng tôi cần. Nhưng cảnh
Cơ quan Điều tra sẽ giải quyết vụ này giống như bất kỳ vụ nào khác. Bây
Lincoln, tất cả đều biết anh là bậc thầy về khám nghiệm hiện trường, n

ıng tôi hy vọng anh sẽ đảm nhận việc phân tích các dấu vết, Chúng tôi đa
trung một đội khám nghiệm hiện trường. Họ sẽ có mặt tại trạm điện sau
ơi phút nữa. Chậm nhất là ba mươi phút."
'Chắc chắn rồi, chúng tôi sẽ giúp đỡ." Rhyme nói. "Nhưng chúng tôi sẽ c
ch nhiệm toàn bộ hiện trường. Từ lối vào cho tới lối ra. Và tất cả các h
ờng gián tiếp. Không chỉ là dấu vết. Tất tần tật." Anh liếc sang Sellitto, anh
à quyết gật đầu, tỏ ý "tôi ủng hộ anh."
Trong khoảnh khắc im lặng khó xử sau đó, mọi người đều ý thức được thó
p ngầm: Cuối cùng ai sẽ phụ trách cuộc điều tra. Với bản chất công việc c
ıh sát ngày nay, bất kỳ ai phụ trách khám nghiệm hiện trường về cơ bản
ı trách vụ án. Đây là hệ quả thực tiễn của các tiến bộ về kỹ thuật kh
ıiệm hiện trường trong vòng mười năm qua. Chỉ dựa vào việc khám xét, ph
ı những gì tìm được, nhân viên điều tra hiện trường đã có cái nhìn thấu đ
ắt về bản chất tội ác và đối tượng tình nghi, đồng thời sẽ là người đầu t
n khai manh mối.
Tam hùng - Noble và McDaniel đại diện cho phía liên bang, Sellitto đại d
Sở Cảnh sát New York - sẽ phải đưa ra các quyết định chiến lược, nhu
ı họ chấp nhận để Rhyme đóng vai trò chủ chốt trong công tác khám nghi
n trường, thì thực tế anh sẽ phụ trách luôn cuộc điều tra. Điều ấy cũng h
Anh đã có thời gian làm việc với các vụ án ở thành phố này lâu hơn tất
ı họ, và vì cho tới lúc bấy giờ, chưa có đối tượng tình nghi hay manh r
ıg kể nào, ngoài chứng cứ tại hiện trường, vậy nên một chuyên gia kh
ıiệm hiện trường là giải pháp đúng đắn.
Đặc biệt quan trọng là, Rhyme hết sức muốn có vụ án này. Nỗi buồn chán.
Và phải, cả chút cao ngạo nữa.
Bởi vậy, anh đưa ra lập luận mạnh mẽ nhất có thể: không nói gì. Chỉ ch
ng ánh mắt vào nhân vật đại diện cho Bộ An ninh Nội địa, Gary Noble.
McDaniel hơi bứt rứt - đội khám nghiệm hiện trường của anh ta sẽ phải
ông một bậc - và Noble ném cái nhìn sang anh ta, ý hỏi "Anh nghĩ thế n
cker?"
'Tôi biết công việc của anh Rhyme… Tôi biết công việc của Lincoln. Để a
phụ trách khám nghiệm hiện trường đối với tôi không vấn đề gì cả. Miễn là
phối hợp một trăm phần trăm giữa chúng ta."
'Chắc chắn rồi."
'Chúng tôi sẽ cử người túc trực. Và chúng tôi sẽ lấy kết quả sớm nhất
." Anh ta nhìn vào mắt Rhyme, chứ không nhìn vào thân hình anh. "Đ
ın trọng nhất là nhanh chóng thu thập được chứng cứ."

Rhyme ngờ rằng anh ta muốn nói liệu ai đó trong tình trạng của anh có
ó ứng tốt yêu cầu công việc hay không? Sellitto nong nóng mắt, nhưng c
ăng phải sự coi thường người khuyết tật. Chỉ là một câu hỏi chính đáng. M
u hỏi bản thân Rhyme cũng sẽ đặt ra nếu ở vị trí ngược lại.
Anh trả lời, "Đã hiểu."
'Tốt. Tôi sẽ bảo người của tôi ở bộ phận Thu thập Chứng cứ hỗ trợ anh th
cứ cách nào anh muốn." Viên Phó Trưởng văn phòng cam đoan.
Noble nói, "Bây giờ, về phần truyền thông, chúng tôi đang cố gắng giảm th
a cạnh khủng bố ở thời điểm này. Chúng tôi sẽ khiến vụ việc nghe có vẻ n
t tai nạn. Nhưng tin tức đã rò rỉ ra ngoài rằng tình hình nghiêm trọng hơn t
i người đang hoảng sợ."
'Tôi công nhận mọi người đang hoảng sợ." McDaniel gật đầu. "Trong v
ong tôi có các máy giám sát truy cập Internet. Xu hướng tìm kiếm các cụm
ba 'điện giật chết người', 'tia hồ quang' và 'cắt điện' tăng mạnh. Số lượt ngư
ó xem những video về hồ quang trên YouTube cực kỳ lớn. Bản thân tôi cũ
mạng. Những video đó đáng sợ vô cùng. Vừa một phút trước, có hai ngư
n ông đang xử lý một bảng điện, rồi hết sức đột ngột một tia lửa điện bao tr
n bộ màn hình, một người nằm vật ra sàn, nửa thân mình bốc cháy ng
ut."
'Và…" Noble nói. "Mọi người thực sự lo lắng rằng hồ quang điện còn có
y ra ở cả những địa điểm không phải là trạm điện. Ví dụ như ở nhà họ h
n phòng."
Sachs hỏi, "Liệu có thể không?"
McDaniel xem ra chưa biết hết các kiến thức về hồ quang điện. Anh ta th
ận, "Tôi nghĩ có thể, nhưng tôi không chắc chắn dòng điện phải lớn đ
ưng nào." Anh mắt anh ta hướng sang một ổ cắm hai trăm hai mươi volt g
V.
'Chà, theo tôi chúng ta hãy bắt đầu giải quyết công việc đi!" Rhyme nói và h
n Sachs.
Cô đi ra phía cửa. "Ron, đi với tôi." Pulaski đến chỗ cô. Một lát sau, cánh c
ép lại, và Rhyme nhanh chóng nghe thấy tiếng xe của Sachs nổ máy.
'Bây giờ, xin hãy nhớ một điều." McDaniel nói thêm. "Một kịch bản mà chú
đã chạy trên máy tính là đối tượng chỉ đang thử nghiệm hình thức tấn cô
ại, lấy lưới điện làm mục tiêu khủng bố khả thi. Nó khá phức tạp và chỉ g
ết mỗi một người. Chúng tôi nạp những dữ liệu ấy vào hệ thống, các th
n đang gợi ý rằng lần tiếp theo đối tượng có thể sẽ thử nghiệm theo cá
ác. Thậm chí có khả năng đây là một vụ việc mang tính duy nhất."
'Một…?" Rhyme hỏi, bực bội với thứ ngôn ngữ của McDaniel.

'Vụ việc mang tính duy nhất, chỉ xảy ra một lần. Phần mềm phân tích các r
ıy cơ của chúng tôi đưa ra xác suất năm mươi lăm phần trăm vụ việc này
ɔng lặp lại."
Rhyme nói, "Nhưng như thế chỉ là một cách khác để bảo rằng xác suất b
ươi lăm phần trăm sẽ có thêm một người nào đó ở một chỗ nào đó trc
nh phố New York sắp sửa bị điện giật chết?… Và điều đó có thể xảy ra ng
/ giờ."

Chương 5

m MH-10 của Liên hợp Điện lực Algonquin là một tòa lâu đài thời trung
nhỏ, nằm ở khu vực yên tĩnh phía nam Trung tâm Lincoln. Nó được x
ıg những phiến đá vôi không đều nhau, xám xịt và lỗ chỗ sau nhiều thập
u đựng sự ô nhiễm và bụi bặm của New York. Phiến đá góc móng đã bị k
n nhưng người ta vẫn có thể dễ dàng đọc được: 1928.
Sắp sửa hai giờ chiều khi Amelia Sachs phanh chiếc Ford Torino Cobra m
dẻ sát lề đường phía trước trạm điện, đằng sau chiếc xe buýt bị phá h
iếc xe và tiếng ống xả kêu giòn giã thu hút các ánh mắt hiếu kỳ, ngưỡng
ı những người dừng chân xem, cảnh sát và lính cứu hỏa. Cô bước ra k
ể lái, quăng chiếc phù hiệu Sở Cảnh sát New York lên bảng đồng hồ, đú
ông tay trên hông, quan sát hiện trường. Ron Pulaski phấn khích nhảy
ài qua cửa phía ghế hành khách, rồi sập cửa đánh thịch.
Sachs nhìn chăm chăm sự thiếu tương đồng của khung cảnh. Những tòa n
n đại, cao ít nhất hai mươi tầng, đứng bên canh trạm điện, mà vì lý do n
y, được thiết kế có các tháp canh. Bề mặt đá bám những vệt trắng, là phâ
câu trú ngụ tại đây, một số đã bay trở về sau cơn hoảng hốt. Cửa sổ g
h màu vàng và lắp chấn song sơn đen.
Cánh cửa thép dày để mở, không gian bên trong tối tù mù.
Chiếc xe phản ứng nhanh của bộ phận Khám nghiệm Hiện trường Sở Cả
New York hụ còi tiến đến. Chiếc xe đỗ lại, ba kỹ thuật viên từ trụ sở ch
ı Queens nhảy ra. Sachs từng làm việc với họ một số dịp, cô gật đầu ch
t người đàn ông gốc Latin và một phụ nữ gốc Á thuộc quyền chỉ huy của n
quan cao cấp, Thám tử Gretchen Sahloff. Sachs gật đầu chào viên thám
ı ta vẫy vẫy tay chào cô, rồi quan sát mặt trước trạm điện với ánh mắt u á
ı ta bước đến đằng đuôi một chiếc xe tải lớn, ở đó những sĩ quan mới
ıg bắt đầu dỡ thiết bị xuống.
Rồi Sachs hướng sự chú ý sang vỉa hè và con phố được chăng dây n
ıg. Phía bên kia khu vực chăng dây, có khoảng năm mươi người đứng x
ıh sát làm việc. Chiếc xe buýt, đối tượng của vụ tấn công, nằm trước tr

n, trống không, nghiêng sang một bên, các lốp bên phải bẹp dí. Gần đầu
ı bị lửa hun cháy. Nửa số kính cửa sổ bị khói ám xám xịt.
Một nhân viên y tế của đội cấp cứu, một phụ nữ gốc Phi to béo chắc nịch, t
ı và gật đầu. Sachs nói, “Chào chị.”
Người phụ nữ gật đầu có ý chào. Các kỹ thuật viên y tế từng chứng kiến h
ư mọi kiểu giết chóc trên đời, nhưng người phụ nữ này vẫn bàng hoà
ám tử, cô nên nhìn xem.”
Sachs theo chị ta đi đến chỗ xe cấp cứu, nơi một thi thể nằm trên cáng, c
ợc đưa vào nhà xác. Thi thể phủ tấm vải nhựa láng màu xanh lá cây sẫm.
‘Là hành khách cuối cùng, có vẻ thế. Chúng tôi đã nghĩ có thể cứu sống a
Tuy nhiên… chúng tôi chỉ cứu anh ta được đến thế này thôi.”
‘Bị điện giật chết?”
‘Cô nên nhìn xem.” Chị ta thì thầm. Và nhấc tấm vải nhựa.
Sachs ớn lạnh khi mùi da cùng tóc cháy bốc lên. Và cô nhìn chằm chằm r
àn, một thanh niên gốc Latin trang bộ com lê văn phòng - hay nói đúng hơ
ứng mảnh còn lại của bộ com lê văn phòng. Lưng và hầu hết phần thân b
ài của anh ta bám lẫn lộn da với vải cháy. Cô nghĩ trường hợp này là bỏng
hoặc độ ba. Nhưng đó chẳng phải nguyên nhân làm cô bị xáo động đến t
từng chứng kiến những trường hợp bỏng trầm trọng, cả do tai nạn lẫn cố
ng quá trình làm việc của mình. Cảnh tượng kinh khủng nhất là ở phần thị
khi đội cấp cứu cắt bỏ quần áo. Cô nhìn thấy khắp người anh ta chi chít hà
ıc cái lỗ nhẫn thín. Như thể anh ta đã hứng cả loạt đạn súng ngắn.
Nữ nhân viên y tế nói, “Hầu hết các cái lỗ này đều có đầu vào và đầu ra.”
Chúng xuyên qua cả thân người ư?
‘Nguyên nhân là gì?”
‘Không biết nữa. Chưa từng chứng kiến trường hợp nào như thế này, s
ı nhiêu năm tôi làm việc.”
Và Sachs còn nhận ra một điều khác. Các vết thương đều gọn ghẽ có
ản sát được rõ ràng. “Không chảy máu.”
‘Không biết các vết thương bị đốt bằng gì. Đó là nguyên nhân.. Giọng
àn viên y tế chùng xuống. “Đó là nguyên nhân anh ta đã tỉnh táo cho tới p
ối cùng.”
Sachs có thể hình dung ra nỗi đau đớn. “Tại sao?” Cô hỏi, nửa như hỏi ch
ıh.
‘Amelia.” Ron Pulaski gọi.
Cô nhìn về phía anh ta.
‘Cột biển báo xe buýt. Nhìn xem. Mẹ… “

‘Lạy Chúa.” Sachs lẩm bẩm. Và bước tới sát dải dây chăng đánh dấu k
c hiện trường. Cách mặt đất gần hai mét, một lỗ rộng độ nửa gang tay xuy
ng cây cột sắt. Sắt chảy ra như nhựa nóng chảy dưới đèn hàn. Rồi cô
ng chú ý vào các cửa sổ của chiếc xe buýt và chiếc xe tải giao hàng đỗ g
Lúc trước, cô nghĩ kính các cửa sổ xe bị rạn do sức nóng. Nhưng, khô
ứng mảnh nhỏ của quả bom phát nổ - cùng những mảnh giết chết ngu
nh khách - đã văng vào hai chiếc xe. Thành xe làm bằng kim loại cũng thủ
chỗ.
‘Nhìn này!” Sachs vừa thì thào vừa chỉ vào vỉa hè và mặt trước trạm điện.
n lỗ nhỏ li ti xuyên vào đá.
‘Bom chăng?” Pulaski hỏi. “Có lẽ đội phản ứng nhanh đã bỏ sót nó.”
Sachs mở một túi nhựa, lấy ra đôi găng tay cao su màu xanh lơ. Xỏ đôi gà
cô cúi xuống nhặt miếng kim loại tròn, mỏng và nhỏ, hình giọt nước n
n dưới chân cột. Nó nóng đến nỗi làm găng tay mềm đi.
Khi nhận ra đó là cái gì, cô chợt rùng mình.
‘Cái gì thế?” Pulaski hỏi.
‘Tia lửa điện đã khiến cây cột nóng chảy.” Sachs nhìn xung quanh và trỏ
y cả trăm, hay hơn trăm, những giọt kim loại bám trên mặt đất, trên thành
t, các tòa nhà và ô tô gần đó.
Đó là cái đã giết chết người hành khách trẻ tuổi. Một cơn mưa những giọt k
i nóng chảy bay trong không khí với tốc độ ba trăm mét mỗi giây.
Chàng sĩ quan trẻ tuổi chậm chạp thở ra. “Bị bắn trúng theo kiểu như vậ
ay xuyên thân thể.”
Sachs lại rùng mình trước ý nghĩ về nỗi đau đớn. Và trước ý nghĩ về việc
công có thể gây hậu quả ghê gớm tới mức nào.
Đoạn phố này khá vắng vẻ. Nếu trạm điện ở gần trung tâm của Manhat
n, thì mươi, mười lăm người đi bộ ngang qua sẽ dễ dàng bị thiệt mạng.
Sachs ngẩng lên và cứ thế nhìn chằm chằm vào vũ khí của đối tượng ch
định: Từ một ô cửa sổ trông xuống phố Năm mươi bảy, buông lòng thò
n nửa mét dây điện dày. Nó được bọc lớp cách điện màu đen, nhưng đo
u mút bị bóc mất lớp cách điện và cáp điện trần được đấu với một bản đồ
ay sém. Nó trông giống như một chi tiết công nghiệp rất bình thường, ho
n không giống một thứ có thể tạo ra vụ nổ khủng khiếp tới mức ấy.
Sachs và Pulaski tham gia vào nhóm chừng hai mươi cảnh sát, mật vụ c
An ninh Nội địa, FBI và Sở Cảnh sát New York, tất cả đều tập trung tại sở
là chiếc xe tải của FBI. Một số mặc đồ tác chiến, một số mặc bộ áo l
àn của nhân viên khám nghiệm hiện trường. Những người khác chỉ mặc c
hoặc đồng phục theo quy định. Họ đang phân công công việc. Sẽ phải

m nhân chứng, kiểm tra xem có bom gài lại hay các loại bẫy mìn không - r
ương pháp làm việc phổ biến khi đối phó với tình huống khủng bố.
Một người đàn ông tầm năm mươi tuổi, gương mặt gầy và nghiêm tra
ng khoanh tay đăm đăm nhìn trạm điện. Ông ta đeo ở cổ sợi dây có gắn p
u của Liên hợp Algonquin. Ông ta là đại diện cấp cao cho công ty tại đ
àn viên giám sát thực địa phụ trách khu vực này của lưới điện. Sachs đề n
ng ta trình bày chi tiết những gì Algonquin đã biết về vụ việc, ông ta trình b
cô chép vào sổ.
'Có camera an ninh không?"
Người đàn ông gầy guộc đáp, "Xin lỗi, không. Chúng tôi không lắp làm
c cửa được khóa nhiều tầng. Và thực sự bên trong không có gì để đánh c
u sao, toàn điện như thế, đó cũng coi như một con chó canh phòng. Một c
ó lớn."
Sachs hỏi, "Ông nghĩ hắn đột nhập vào bằng cách nào?"
'Khi chúng tôi tới đây, toàn bộ cửa vẫn khóa. Khóa cửa sử dụng mã số."
'Ai có mã số?"
'Tất cả các nhân viên đều có. Nhưng hắn không vào bằng cách đó. Cá
ba có chip ghi lại những lần mở. Chưa một người nào mở chúng trong vò
ngày qua. Và cái kia…" Ông ta chỉ sợi dây điện buông lủng lẳng từ cửa
vốn không ở chỗ ấy. Hắn phải đột nhập vào bằng cách khác."
Sachs quay sang Pulaski. "Khi nào anh xong việc ngoài này, hãy kiểm tra
ng quanh, các cửa sổ và mái." Rồi cô hỏi nhân viên giám sát của Algonqu
ó lối vào ngầm dưới đất không?"
Nhân viên giám sát thực địa nói, "Tôi không biết lối nào cả. Các dây điện v
ra trạm này được đặt trong những đường ống không ai chui vừa. Nhưng
có những đường hầm khác mà tôi không biết."
'Dù sao cũng cứ kiểm tra xem, Ron ạ." Rồi Sachs phỏng vấn người lái
ýt, anh ta đã được xử lý vết thương do mảnh kính cửa vào và được chăm s
vượt qua cơn chấn động. Thị lực và thính giác bị tổn thương tạm thời nhu
n ta khăng khăng đòi ở lại giúp đỡ cảnh sát bằng bất cứ cách nào có thể.
p đỡ không nhiều nhặn lắm. Người đàn ông chân thật kể lại việc đã tò mò
dây điện thò ra qua cửa sổ mà anh ta chưa bắt gặp bao giờ. Việc ngửi th
i khói, nghe thấy những tiếng lốp bốp. Sau đấy là cái ánh lửa kinh hoàng.
'Quá nhanh." Anh ta thì thầm. "Suốt cả cuộc đời, tôi chưa bao giờ chứng k
gì nhanh như thế."
Anh ta bị đập người vào cửa sổ và tỉnh dậy mười phút sau đó. Anh ta rơi v
ng thái câm lặng, cứ nhìn chằm chằm chiếc xe buýt bị phá hủy, nét mặt bộ
n giác bị phản bội và chất chứa u ám.

Rồi Sachs quay sang những cảnh sát và mật vụ đang hiện diện tuyên bố
Pulaski sẽ chịu trách nhiệm quản lý hiện trường. Cô băn khoăn không b
c vụ FBI Tucker McDaniel đã thực sự thông báo xuống cấp dưới về việc c
ệp này hay chưa. Không phải là không có chuyện các vị lãnh đạo trong
ng thực thi pháp luật tươi tỉnh đồng ý với người ta nhưng sau đấy lại cố t
ên đi cuộc trao đổi. Tuy nhiên, những mật vụ liên bang đã thực sự đu
ng báo. Một số tỏ ra khó chịu vì Sở Cảnh sát New York lại đảm đương vai
u chốt này, còn số khác - hầu hết thuộc bộ phận Thu thập Chứng cứ của FI
ông tỏ ra có vấn đề gì và thực sự nhìn Sachs với vẻ tò mò ngưỡng mộ vì, s
o cùng, cô là thành viên của cái đội do Lincoln Rhyme huyền thoại đứng đầ
Quay sang Pulaski, cô nói, “Hãy vào việc đi.” Cô bước tới chỗ chiếc xe pł
g nhanh, cuộn mái tóc đỏ thành búi cho đỡ vướng.
Pulaski chần chừ, liếc nhìn cả trăm chấm kim loại đang nguội đi, bám trên
và mặt trước trạm điện, rồi liếc nhìn sợi dây cứng buông lòng thòng qua c
“Thật sự họ đã cắt điện bên trong rồi, phải không?”
Sachs chỉ ra hiệu cho cậu ta đi theo mình.

Chương 6

c bộ đồng phục quần yếm một màu xanh lam thẫm đơn điệu của Liên h
n lực Algonquin, đội chiếc mũ kiểu như mũ đánh bóng chày nhưng không
o và kính chắn bảo hộ, gã đàn ông loay hoay với bảng điện ở phía cuối c
bộ thể thao khu Chelsea, Manhattan.
Trong lúc làm việc - sắp xếp thiết bị, bóc, nối, cắt dây điện, gã nghĩ về vụ
ng sáng hôm nay. Các phương tiện truyền thông đang tới tấp đưa tin tức.

Một người đàn ông bị thiệt mạng và một số người khác bị thương khi t
ng quá tải tại một trạm điện ở Manhattan đã tạo ra một tia lửa điện vô cù
phóng từ trạm điện sang một cột biển báo xe buýt, suýt nữa thì trúng p
t chiếc xe buýt thành phố.
"Nó giống y như, anh biết đấy, một cú sét." Một nhân chứng là hành khá
n chiếc xe buýt thuật lại. "Nó bao trùm toàn bộ vỉa hè. Nó khiến tôi chẳng c
n thấy gì cả. Và cái âm thanh đó. Tôi không tài nào mô tả được. Nó giố
ng rền ầm ầm, rồi nổ bùng một phát. Tôi sợ đến gần bất cứ vật gì có điện.
c sự sợ chết khiếp. Tôi muốn nói bất cứ ai chứng kiến sự việc đều c
ếp."

Chẳng phải một mình bà, gã đàn ông nghĩ. Nhân loại biết tới điện - và sợ
khiếp đảm - từ hơn năm nghìn năm nay. Bản thân từ "điện" xuất phát từ
phách" trong tiếng Hy Lạp *("Electron" là hạt điện từ; còn trong tiếng Hy L*
phách được gọi là "elektron") chỉ thứ nhựa các: cây lá kim rắn chắc lại thả
mà người Hy Lạp và La Mà cổ đại từng dùng để chà xát và tạo ra tĩnh đi
c dụng gây tê liệt của dòng điện phóng ra từ những loài lươn, cá sống ở c
n sông và khu vực ven biển Ai Cập, Hy Lạp, La Mã đã được miêu tả nh
ng các tài liệu khoa học từ rất lâu trước Công nguyên.
Ý nghĩ của gã lúc ấy chuyển sang những sinh vật sống dưới nước, vì v
n việc gã vừa nhìn trộm năm người đang bơi chầm chậm xung quanh bể
u lạc bộ. Ba nữ, hai nam, đều đã đến tuổi nghỉ hưu.
Một loài cá gã thấy rất hấp dẫn là loài cá đuối điện, mà người ta đã lấy tên
cho thứ vũ khí do tàu ngầm bắn đi. *(Cá đuối và thủy lôi cùng được gọ*

rpedo" trong tiếng Anh). Từ torporc trong tiếng Latin - có nghĩa là làm đờ
ı tê liệt - là nguồn gốc của cái tên ấy. Thực tế, loài cá đuối điện có hai bộ
ıg cơ thể, được tạo thành bởi hàng trăm nghìn tấm gelantin. Những tấm r
ı xuất ra điện, và các chuỗi dây thần kinh phức tạp truyền dòng điện đi c
o thân như các dây dẫn. Cá sử dụng điện để tự vệ và cũng để tấn công c
i. Chúng nằm im chờ đợi, rồi phóng điện làm tê liệt con mồi, hoặc đôi khi g
ệt hẳn - những con cá đuối lớn có thể phóng ra dòng điện hai trăm volt
ờng độ mạnh hơn cả một chiếc máy khoan.
Khá hấp dẫn…
Gã hoàn thành bảng điện và ngắm nghía kết quả làm việc của mình. Giố
ự những thợ đường dây và thợ điện lành nghề trên toàn thế giới, gã cảm th
sự tự hào nhất định trước công trình khéo léo ấy. Gã đã đi đến chỗ cảm th
ı việc với điện không đơn thuần chỉ là nghề nghiệp, nó còn là khoa học
ıệ thuật. Đóng cánh cửa lại, gã bước sang phía bên kia câu lạc bộ - g
ong thay đồ. Và, ở vị trí không ai trông thấy, gã chờ đợi.
Tựa một con cá đuối điện.
Khu vực này - tận cùng phía tây thành phố - là một khu dân cư. Lúc bấy g
ı buổi chiều, không có người lao động nào đang đi bộ, bơi hay đánh bó
àn, tuy câu lạc bộ sẽ trở nên đông nghịt sau giờ làm việc, khi hàng trăm
ı sinh sống quanh đây háo hức được giải tỏa các căng thẳng trong ngày.
Nhưng gã chẳng cần một đám đông lớn. Tại thời điểm này thì chẳng cần.
ı để sau.
Vậy, mọi người sẽ nghĩ gã đơn giản là một công nhân và không chú ý gì
chuyển sự quan tâm sang một hộp cứu hỏa, tháo nắp ra, hờ hững xem
ôn dây. Lại suy nghĩ về những con cá đuối điện. Loại sống ở nước mặn
ı mạch điện song song và tạo ra điện áp thấp hơn vì nước mặn dẫn điện
ı nước ngọt và dòng điện chẳng cần quá mạnh mới giết chết con mồi. L
ıg ở sông, hồ thì ngược lại, hệ thống pin được bố trí thành chuỗi và tạo
ı áp cao hơn để bù cho khả năng dẫn điện kém hơn của nước ngọt.
Điều này, đối với gã, không chỉ thú vị, mà còn liên quan tới thời điểm hiện
thí nghiệm về sự dẫn điện của nước. Gã băn khoăn tự hỏi liệu mình đã t
ı đúng chưa.
Gã chỉ phải đợi mười phút đã nghe thấy tiếng bước chân, rồi trông thấy r
ıg năm người bơi xung quanh bể, người đàn ông tuổi lục tuần, đầu hơi h
t quẹt đôi dép lê đi qua. Ông ta bước vào khu vực vòi hoa sen.
Gã đàn ông mặc bộ đồng phục quần yếm lén lút nhìn ông già vặn vòi và đứ
ı bên dưới làn nước bốc hơi nghi ngút, không biết rằng mình đang bị qu
.

Ba phút, năm phút. Xát xà phòng, xả nước…
Mỗi lúc một thêm sốt ruột, vì sợ nhỡ bị phát hiện, gã đàn ông mặc bộ đồ
ục quần yếm nắm chặt thiết bị điều khiển từ xa - tương tự một móc đeo c
ba ô tô lớn, và cảm thấy cơ hai vai mình căng cứng.
Torpore. Gã cười lặng lẽ. Và thả lỏng cơ.
Cuối cùng, ông già kia cũng bước ra khỏi vòi hoa sen, lau người. Ông
bác chiếc áo choàng tắm lên, lại xỏ chân vào đôi dép. Ông ta bước về p
ình cửa mở sang phòng thay đồ và cầm lấy tay nắm cửa.
Gã đàn ông mặc bộ đồng phục quần yếm đồng thời bấm hai nút trên thiế
u khiển từ xa.
Ông già há hốc mồm, đờ ra.
Rồi lùi lại, nhìn chằm chằm vào tay nắm cửa. Nhìn những ngón tay mình
nhanh tay nắm cửa một lần nữa.
Tất nhiên thật ngu ngốc. Làm gì có người nhanh hơn điện được bao giờ.
Nhưng lần này không thấy giật, và ông già đứng đấy ngẫm nghĩ có thể
ình vừa quệt phải mép sắc của kim loại hoặc thậm chí có thể là cơn đau
ớt của khớp ngón tay.
Thực ra, cái bẫy chỉ chứa dòng điện vài miliampe. Gã không có mặt tại c
giết ai cả. Đây đơn giản là thí nghiệm nhằm làm sáng tỏ hai điều: Thứ nh
ết bị điều khiển từ xa do gã chế tạo có hoạt động được ở khoảng cách n
ông, xuyên qua bê tông và thép? Nó hoạt động được, tốt và, thứ hai, ch
c tác dụng dẫn điện của nước ra sao? Vấn đề này đã được các kỹ sư an to
ình bày mãi rồi, tuy nhiên lại chưa từng có ai định lượng theo bất cứ ý ng
ực tiễn nào - thực tiễn, tức là cần dòng điện bao nhiêu mới có thể làm giật n
gười đang đi giày hay dép da ẩm, gây rối loạn cơ tim và dẫn đến tử vong.
Câu trả lời là chỉ cần một dòng điện cực kỳ nhỏ.
Tốt
Khiến tôi sợ chết khiếp…
Gã đàn ông mặc bộ đồng phục quần yếm xuống gác theo lối cầu thang
khỏi đó qua cửa sau.
Gã lại nghĩ về cá và điện. Tuy nhiên, lần này, không phải về việc sản xuất
là về việc phát hiện ra điện. Nói cụ thể, cá mập. Chúng có giác quan t
ứ, hiểu theo đúng nghĩa đen của từ này: Khả năng đáng kinh ngạc cảm nh
ực hoạt động điện sinh học bên trong cơ thể con mồi ở khoảng cách xa hà
àn, trước cả khi con mồi lọt vào tầm mắt.
Gã liếc nhìn đồng hồ đeo tay và đồ rằng cuộc điều tra tại trạm điện đã đu
đầu rồi. Thật không may thay cho bất cứ kẻ nào đang điều tra vụ việc đó,
à người vốn không có giác quan thứ sáu như cá mập.

Và cũng chẳng bao lâu nữa, sẽ thật không may thay cho rất nhiều kẻ khá
thành phố New York tội nghiệp này.

Chương 7

chs và Pulaski mặc bộ áo liền quần có mũ trùm màu xanh lơ nhạt hiệu Tyv
bao chân, đeo mặt nạ và kính bảo hộ. Như Rhyme vẫn luôn hướng dẫn, r
ười còn đeo một vòng cao su xung quanh bàn chân để phân biệt dấu ch
nh với dấu chân người khác. Rồi, đeo thắt lưng cài thiết bị phát radio/vic
ng vũ khí, Sachs bước qua sợi dây màu vàng, động tác này khiến mấy c
u chợt xuất hiện, lan khắp các khớp xương bị viêm. Những ngày thời tiết
t, hay sau một cuộc khám nghiệm hiện trường vất vả, sau khi chạy đuổi th
đó, đầu gối và hông lại đau nhức nhối, cô ngấm ngầm ghen tỵ với tình trạ
iệt của Rhyme. Tất nhiên, cô không bao giờ nói ra ý nghĩ ấy, thậm chí chỉ
o giờ giữ ý nghĩ điên rồ ấy quá một hai giây, nhưng quả là có ý nghĩ ấy th
i hoàn cảnh đều có cái hay.
Sachs dừng lại trên vỉa hè. Cô đã hoàn toàn ở trong vành đai chết chóc. I
yme còn phụ trách bộ phận Điều tra, bộ phận chịu trách nhiệm về kh
hiệm hiện trường của Sở Cảnh sát New York, anh từng yêu cầu nhân v
ám nghiệm hiện trường một mình, trừ trường hợp hiện trường đặc biệt rộ
n làm vậy là vì tâm lý người ta có xu hướng thiếu tận tâm hơn nếu làm v
cộng sự, vì người ta nghĩ rằng cộng sự bao giờ cũng sẽ hỗ trợ, phát h
ứng thứ gì mình bỏ sót. Một vấn đề nữa là nếu tội phạm để lại chứng cứ
n trường thì nhân viên khám nghiệm hiện trường, dù mang trang phục bảo
lưỡng thế nào, cũng sẽ để lại dấu vết y như vậy. Những dấu vết ấy có
à hỏng vụ án. Càng đông người khám nghiệm hiện trường, nguy cơ cà
o.
Sachs nhìn vào ô cửa mở toang đen ngòm, khói vẫn đang bay ra, sau c
n khẩu súng ngắn đeo bên hông. Kim loại.
Những đường dây cắt điện rơi..
Chà, vào thôi, cô tự nhủ. Hiện trường càng được khám nghiệm sớm, chú
tìm thấy càng có chất lượng. Những giọt mồ hôi, chứa đầy ADN hữu ích,
y hơi và không thể bị phát hiện. Những sợi vải, những sợi tóc quý giá bị t
y, trong khi những thứ chẳng liên quan lại trôi nổi vào hiện trường, gây bối
làm lạc hướng điều tra.

Sachs nhét microphone vào tai, bên dưới mũ trùm. Cô bật bộ phát đeo b
ng và nghe thấy giọng Rhyme. "… em có đó không, Sachs? Em… À, đu
em đã kết nối. Anh đang băn khoăn. Cái gì thế?" Anh hỏi.
Rhyme đang nhìn thấy chính những thứ mà Sachs đang nhìn, nhờ r
nera nhỏ, độ nét cao cô đeo trước trán. Cô nhận ra mình đang vô tình n
cái lỗ cháy xuyên thủng cây cột. Cô giải thích cho anh nghe sự việc đã x
tia lửa điện, con mưa những giọt kim loại nóng chảy.
Rhyme im lặng một chút. Rồi anh nói, "Thứ vũ khí ghê gớm quá… Thôi,
đi. Khám nghiệm theo ô bàn cờ."
Có một vài phương pháp khám nghiệm hiện trường. Một phương pháp p
n là bắt đầu từ góc ngoài cùng, rồi tiến dần vào theo những vòng tròn đồ
cho tới khi vào đến chính giữa.
Nhưng Lincoln Rhyme thích phương pháp khám nghiệm theo ô bàn cờ h
khi anh bảo học trò là hãy hình dung phương pháp khám nghiệm theo ô b
như thể cắt một bãi cỏ vậy - chỉ có điều ta tiến hành làm hai lần. Di chuy
ng từ bên này sang bên kia hiện trường, rồi quay đầu, bước qua bên trái h
phải độ một bước, di chuyển trở về phía lúc hãy đã xuất phát. Di chuyển
n trường theo chiều này xong thì di chuyển theo chiều vuông góc, lặp lại cá
c thực hiện.
Rhyme khăng khăng đòi hỏi sự kỹ lưỡng quá mức ấy vì lần khám nghi
n trường đầu tiên mang ý nghĩa quyết định. Nếu lần khám nghiệm đầu tiên
đại khái thì ta bất giác đã tự thuyết phục mình rằng chẳng có gì mà tim ki
Những lần khám nghiệm tiếp theo hầu như chỉ vô ích.
Sachs ngẫm nghĩ về sự mỉa mai này: Cô chuẩn bị bước đi theo ô bàn cờ
t phần của hệ thống ô bàn cờ rất khác biệt *(Ý nói lưới điện)*. Cô sẽ phải c
điều này với Rhyme, nhưng để sau. Bây giờ, cô cần tập trung chú ý.
Công việc khám nghiệm hiện trường là cuộc săn mồi của những động vật
thôi. Mục tiêu đơn giản thôi: tìm thấy cái gì đó, bắt cứ cái gì thủ phạm để
à cả cái gì đó thủ phạm đáng lẽ sẽ để lại. Nhà hình sự học người Ph
mond Locard, cách đây gần một trăm năm đã nói rằng mỗi khi một tội ác d
bao giờ cũng có quá trình trao đổi dấu vết giữa thủ phạm với hiện trườ
ác nạn nhân. Có thể nó hầu như không tài nào nhìn thấy được, tuy nhiên
n diện ở đó để ta tìm ra, nếu ta biết cách tìm, và nếu ta kiên nhẫn, cẩn thận
Amelia Sachs lúc bấy giờ bắt đầu cuộc tìm kiếm, trước hết là từ bên ng
n điện, với thứ vũ khí đã được sử dụng: sợi cáp buông lòng thòng.
'Trông có vẻ như hắn…"
'Hoặc bọn chúng…" Rhyme đính chính lại qua bộ tai nghe. "Nếu Công lý c
ng đằng sau vụ việc này, bọn chúng có lẽ có số lượng thành viên kha k

/.”
‘Chính xác, Rhyme.” Anh đang cố gắng đảm bảo rằng Sachs không bị rơi v
ı đề hàng đầu đối với các nhân viên khám nghiệm hiện trường: thiếu tư c
. Một thi thể, máu và một khẩu súng ngắn nóng hổi gợi ý rằng nạn nhân đ
ı chết. Nhưng nếu để đầu óc mình tin tưởng vào tình huống đó thì ngườ
thể sẽ bỏ qua con dao thực tế đã được sử dụng.
Sachs tiếp tục, “Ờ, hắn hoặc bọn chúng đã thả sợi cáp từ bên trong
ưng em vẫn nghĩ tại thời điểm nào đó, hắn phải ở vỉa hè bên ngoài này, ki
khoảng cách và góc độ.”
‘Để nhằm vào chiếc xe buýt?”
‘Chính xác.”
‘Được rồi, tiếp tục đi… coi như, từ vỉa hè.”
Sachs tiếp tục nhìn chăm chăm xuống đất. “Mẩu thuốc lá, nắp lon bia. T
ên, không có gì gần cửa chính hay cửa sổ mà qua đó sợi cáp buông xuống
‘Đừng mất công để ý tới chúng. Hắn sẽ không uống hay hút gì trong lúc hà
ıg đâu. Hắn quá thông minh… nếu xem xét cách hắn phối hợp tất cả các
với nhau. Nhưng sẽ có dấu vết ở chỗ hắn đứng. Sát tòa nhà.”
‘Có cái bậc, thấy không?” Sachs nhìn xuống một bậc đá thấp, cao hơn vỉa
ı một mét. Mặt bậc đá cắm chấn song nhọn đầu để lũ bồ câu, và ngu
ong đứng lên trên được, nhưng có thể tì chân vào nếu muốn với lấy gì đó c
ą sổ kia. “Có mấy dấu chân, trên bậc đá. Chẳng đủ rõ ràng để chụp t
n.”
‘Hãy xem xem thế nào.”
Sachs cúi đầu và vươn người về phía trước. Rhyme đang nhìn vào thứ
đang nhìn: những hình dạng có lẽ là dấu mũi giày nằm sát tòa nhà.
‘Em không chụp được à?”
‘Không, không đủ rõ ràng. Nhưng nhìn chúng, em có thể bảo đó là dấu g
ı ông. Rộng, mũi vuông, em chỉ quan sát được đến thế. Không nhìn thấy
đế. Nhưng nó nói với chúng ta rằng nếu “bọn chúng” dính dáng tới vụ vi
có lẽ chỉ có “hắn” ở bên ngoài bố trí cái bẫy.”
Sachs tiếp tục kiểm tra vỉa hè nhưng không phát hiện được bằng chứng
nào xem ra có liên quan.
‘Hãy thu thập các dấu vết, Sachs, rồi khám xét bên trong trạm điện.”
Theo hướng dẫn của Sachs, hai kỹ thuật viên từ Queens sang đã bố
ứng bóng đèn halogen công suất lớn ngay bên trong khung cửa. Cô ch
ı, thu thập các dấu vết trên vỉa hè và trên bậc đá gần sợi cáp.
‘Và đừng quên…” Rhyme cất lời.
‘Những chứng cứ lớp dưới.”

‘A, đi trước anh một bước rồi đấy, Sachs.”
Không hẳn, cô nghĩ, vì anh đã là người thầy của cô bao nhiêu năm nay,
ı tới bây giờ cô vẫn chưa tiếp thu được các nguyên tắc khám nghiệm h
ờng của anh thì cô chẳng nên theo đuổi công việc này làm gì. Cô di chuy
ıg khu vực ở ngay bên ngoài vành đai chết chóc và tiến hành rà soát lần
… Những chứng cứ lớp dưới, những mẫu đối chứng để so sánh với nhữ
u đầu tiên. Bất kỳ sự khác biệt nào giữa những thứ thu thập được bên ng
n trường và ở vị trí được xác định là đối tượng đã đứng sẽ có thể nói lên
m riêng biệt nào đó của đối tượng hoặc nơi đối tượng cư trú.
Tất nhiên, có thể không… nhưng đó là bản chất của công tác khám nghi
n trường. Chẳng bao giờ có gì chắc chắn cả, tuy nhiên bạn vẫn làm những
thể và những gì phải làm.
Sachs đưa những chứng cứ đã bỏ vào túi nhựa cho các kỹ thuật viên. Cô
ười nhân viên giám sát của Algonquin lúc nãy cô đã trao đổi.
Người nhân viên giám sát thực địa, vẫn nghiêm trang y như lúc nãy, vội vã
“Sao, Thám tử?”
‘Bây giờ, tôi sẽ khám xét bên trong kia. Ông có thể cho tôi biết chính xác
ài khám xét cái gì không - hắn đã bố trí sợi cáp như thế nào? Tôi cần xác đ
ợc nơi hắn đã đứng, những thứ hắn đã động vào.”
‘Để tôi tìm một người làm công việc bảo dưỡng thường lệ ở đây.” Ông ta n
n công nhân, rồi gọi một người mặc đồng phục quần yếm màu xanh l
m của Liên hợp Điện lực Algonquin. Mũ bảo hộ màu vàng. Người công nh
n điếu thuốc lá đang hút sang một bên, đi tới chỗ họ. Nhân viên giám
c địa giới thiệu Sachs và người công nhân với nhau, sau đấy nói lại với a
yêu cầu của Sachs.
‘Vâng, thưa cô.” Anh ta nói, ánh mắt rời khỏi trạm điện đi du ngoạn nga
a ngực Sachs, tuy hầu hết thân hình cô đã được giấu kín trong bộ áo l
àn rộng lùng bùng màu xanh lơ hiệu Tyvek. Cô cũng có ý nghĩ muốn
ông cái bụng ngoại cỡ của anh ta nhưng tất nhiên cô không làm thế. Chó
ı tè ở chỗ người ta không muốn chúng tè, ai suốt ngày nhắc nhở được.
Cô hỏi, “Tôi có thể xem vị trí hắn kết nối sợi cáp với nguồn điện không?”
‘Vâng, tất cả đều được bộc lộ.” Người đàn ông bảo Sachs. “Tôi nghĩ chỗ h
nối sát các aptomat. Chúng nằm ở tầng chính. Là tầng phía bên tay phải
đi vào.”
‘Hãy hỏi anh ta xem đường dây có điện không khi đối tượng thực hiện
.” Rhyme nói vào tai Sachs. “Chúng ta sẽ biết được điều gì đó về kỹ nă
ı đối tượng.”
Cô hỏi người công nhân.

‘Ồ, có. Hắn đã đấu nối vào một đường dây có điện.”
Sachs sửng sốt. “Làm thế nào mà hắn làm được?”
‘Sử dụng thiết bị bảo hộ cá nhân. Ngoài ra, bảo đảm rằng hắn được cá
n cực kỳ tốt.”
Rhyme nói thêm, “Anh có một câu hỏi nữa cho anh ta. Hỏi anh ta xem l
ɔ anh ta hoàn thành được công việc nếu mất lắm thời gian nhìn chằm ch
ɔ ngực phụ nữ như thế!”
Sachs giấu một nụ cười.
Nhưng trong lúc cô bước về phía cửa trạm điện, dọc theo vỉa hè chi c
ứng chấm kim loại nóng chảy, mọi sự khôi hài đều biến mất. Cô dừng bư
ay lại nói với người nhân viên giám sát, “Tôi chỉ muốn khẳng định một lần c
ıg. Điện đã cắt rồi, phải không?” Cô hất đầu chỉ trạm điện. “Không còn đ
ng các dây ấy.”
‘Ồ, vâng.”
Sachs quay lưng bước tiếp.
Rồi người nhân viên giám sát nói thêm, “Trừ điện trong ắc-quy.”
‘Ắc-quy à?” Sachs dừng lại, ngoảnh nhìn.
Người nhân viên giám sát giải thích, “Đấy là điện vận hành các aptom
ưng nó không thuộc lưới điện. Nó không kết nối với sợi cáp.”
‘Được rồi. Ắc-quy. Nó có thể gây nguy hiểm không?” Những vết thương t
ɛ như những chấm bi bao phủ thân hình người hành khách cứ hiện lên.
‘Ờ, có chứ.” Đây xem ra là một câu hỏi thật ngây thơ. Người nhân viên gi
nói thêm, “Nhưng các cực được bọc mũ cách điện.”
Sachs quay bước về phía trạm điện. “Em vào bên trong đây, Rhyme.”
Cô tiến đến, nhận ra rằng, bởi một lẽ gì đó, những bóng đèn công suất
khiến không gian bên trong thậm chí còn đe dọa hơn cả lúc nó tối om.
Cánh cửa mở vào địa ngục, cô nghĩ.
‘Anh chóng hết cả mặt, Sachs. Em đang làm gì?”
Cô nhận ra việc mình đang làm là do dự, nhìn xung quanh, dán ánh mắt v
ıng cửa mở toang. Cô cũng nhận ra rằng, tuy Rhyme không trông thấy, c
ón tay mình đang vô thức cào vào lớp biểu bì dưới đầu móng ngón cái. H
, hành động này khiến lớp biểu bì ấy xước ra, và cô tự ngạc nhiên khi n
y những giọt hoặc những vệt máu. Nhưng bây giờ, chắc chắn cô khó
ốn làm rách lớp găng cao su, để dây dấu vết của chính mình lên hiện trườ
duỗi thẳng các ngón tay và nói, “Em chỉ đang tập trung chú ý thôi.”
Nhưng họ đã biết nhau quá lâu rồi, chẳng ai dối ai được. Rhyme hỏi, “
ıyện gì thế?”

Sachs hít sâu một hơi. Cuối cùng, cô trả lời, “Phải thú thực là em thấy sờ
tia lửa điện ấy. Cái cách nạn nhân đã chết. Nó khá kinh khủng.”
‘Em còn muốn chần chừ à? Hãy gọi vài chuyên gia của Algonquin. Họ có
cùng em trong lúc em xem xét các thứ.”
Sachs có thể nhận ra qua giọng nói của Rhyme, qua sắc giọng, qua tốc độ
, rằng anh không muốn cô làm như thế. Đó là một trong những điều cô yê
ı: Sự trân trọng anh bày tỏ chẳng bằng cái cách nuông chiều cô. Ở nhà,
tối, lúc lên giường, họ hai người là một. Nhưng bây giờ, họ là chuyên gia
ąm học và là cảnh sát khám nghiệm hiện trường.
Sachs nghĩ tới câu châm ngôn của riêng mình, do cha cô truyền lại, “Kh
ıh động, sẽ không kẻ nào bắt được ta.”
Thế thì, hành động thôi!
‘Không, em không sao.” Amelia Sachs bước vào địa ngục.

Chương 8

ıh có nhìn được không?”
‘Nhìn được.” Rhyme trả lời.
Sachs đã bật ngọn đèn halogen gắn trên đai đeo xung quanh đầu. N
ưng công suất lớn, nó rọi một tia sáng chói vào khoảng không gian lờ r
ậm chí dù có các bóng đèn halogen kia rồi, vẫn còn nhiều ngóc ngách c
: bóng tối. Bên trong trạm điện sâu hun hút như hang, tuy từ vỉa hè trông
vẻ nhỏ, hẹp và thấp lè tè dưới chân những tòa nhà nằm hai bên.
Mắt mũi Sachs cay xè vì khói đọng lại. Rhyme khăng khăng giữ ý kiến rằ
cả các nhân viên khám nghiệm hiện trường phải hít thở không khí như b
ường, mùi trong không khí có thể mách bảo cho người ta biết rất nhiều điều
phạm và bản chất tội ác. Tuy nhiên, ở đây, chỉ có duy nhất mùi gắt của c
cháy, mùi dầu mỡ, kim loại. Những kỷ niệm của chính bản thân cô và c
ớt thoáng hiện lên, những buổi chiều Chủ nhật, lưng mỏi nhừ, lúi húi trên
đã mở toang hoác của một chiếc Chevy hay một chiếc Dodge khỏe kho
ıg niu gỡ lấy các chi tiết máy quan trọng hoặc các bảng mạch đem về
ıg lại. Cả những kỷ niệm gần đây hơn: Sachs và Pammy, cô bé mà cô đã
ư con gái, cùng nhau điều chỉnh máy của chiếc Torino Cobra, trong
:kson, chú chó nhỏ của Pammy, kiên nhẫn ngồi trên sàn sửa xe, quan sát
à giải phẫu làm việc.
Lúc lắc dầu để ngọn đèn thợ mỏ chiếu xung quanh khoảng không gian tối
, Sachs nhận ra những đống thiết bị lớn, một số sơn màu be hoặc xám
ıg tương đối mới, một số có tuổi thọ từ cuối thế kỷ trước: sơn màu xanh
sẫm, gắn tấm biển kim loại ghi tên nhà máy và thành phố sản xuất. Cô nh
một số thiết bị mà địa chỉ không có mã bưu chính, chứng tỏ chúng đã ra
:huở xa xôi nào.
Tầng chính của trạm điện hình tròn, nằm bên trên một tầng hầm để mở, s
ı mét phía dưới, có thể nhìn xuống được qua dãy lan can ống. Trên này, s
ı bằng bê tông, nhưng một số bệ, bục và cầu thang được làm bằng thép.
Kim loại.
Một điều Sachs biết về điện là kim loại dẫn điện rất tốt.

Cô định vị sợi cáp của đối tượng, chạy ba mét từ cửa sổ tới thiết bị mà ngư
ıg nhân đã mô tả. Cô có thể nhìn thấy chỗ đối tượng đã đứng kéo sợi cáp,
đầu rà soát chỗ đó.
Rhyme hỏi, “Cái gì trên sàn kia? Bóng loáng.”
‘Trông như dầu mỡ gì đó.” Sachs trả lời, giọng cô chùng xuống. “Một số th
ọi lửa làm nứt vỡ. Hoặc ở đây đã có vụ nổ hồ quang thứ hai.” Cô để ý th
ứng vòng tròn cháy sém, độ chục cái trên tường và các thiết bị xung qua
vẻ là chỗ tia lửa điện đập vào.
‘Tốt.”
‘Cái gì?”
‘Dấu chân hắn sẽ đẹp và rõ ràng.”
Đúng thế. Tuy nhiên, nhìn xuống thứ chất nhờn nhờn đọng trên sàn, Sac
ıĩ: Liệu dầu có dẫn điện tốt như kim loại và nước không?
Cô thực sự đã tìm thấy những dấu chân rất rõ ràng gần cửa sổ, nơi thủ ph
ıg đập một lỗ thủng trên kính để ròng sợi cáp chết người ra bên ngoài,
ı vị trí hắn đấu nối nó với đường dây của Algonquin.
‘Có thể là dấu chân của đám công nhân khi họ vào đây sau vụ việc.” Sac
.
‘Chúng ta chỉ phải kiểm tra xem sao thôi, đúng không?”
Cô hoặc Pulaski sẽ lấy dấu giày của các công nhân để so sánh và loại
ıi vấn. Thậm chí nếu *Công lý cho* rốt cuộc chịu trách nhiệm về vụ việc n
ông có lý do nào ngăn cản được bọn chúng tuyển dụng một tay trong th
n những kế hoạch khủng bố.
Tuy nhiên, khi Sachs đánh số và chụp ảnh các dấu giày, cô nói, “Em n
ıng là dấu giày đối tượng của chúng ta, Rhyme. Tất cả đều giống nhau.
i giày tương tự mũi giày ở bậc đá.”
‘Tuyệt vời.” Rhyme nói.
Rồi Sachs chụp tĩnh điện dấu giày và đặt các bản in gần cửa. Cô nghiên c
sợi cáp, nó nhỏ hơn cô tưởng, đường kính chỉ nửa đốt tay. Nó được b
ıg vật liệu cách điện màu đen, gồm những sợi màu bạc bện lại với nhau.
ạc nhiên thấy nó chẳng phải là đồng. Dài tổng cộng độ bốn mét rưỡi.
ợc đấu nối vào đường dây chính của Algonquin bằng hai bu lông đồng
ác đồng thau to, đường kính trong lòng ngót hai centimet.
‘Vậy đấy là vũ khí của chúng ta?” Rhyme hỏi.
‘Đúng là nó.”
‘Nặng không?”
Sachs nhấc nhấc sợi cáp lên ước lượng, cầm chắc vào lớp cách đi
ıông. Nó làm bằng nhôm.” Cô cứ bận tâm với ý nghĩ là, giống như một c

n, một vật nhỏ và nhẹ ngần này lại có thể gây ra hậu quả ghê gớm ngần
ngắm nghía thứ vũ khí của đối tượng, đánh giá xem mình cần đến mớ
ng bộ dụng cụ để gỡ nó ra. Cô bước ra ngoài, đi lấy túi dụng cụ cất trong c
Bộ dụng cụ của chính cô, cô vốn vẫn dùng để sửa xe hay đồ đạc trong n
ing thân thuộc với cô hơn những thứ trong chiếc xe phản ứng nhanh của c
Khám nghiệm Hiện trường, chúng giống những người bạn lâu năm vậy.
"Tình hình thế nào?" Pulaski hỏi.
"Đang tiến triển." Sachs lầm bầm trả lời. "Anh tìm ra cách hắn đột nh
ra?"
"Tôi đã kiểm tra trên mái. Không có lối vào. Dù người của Algonquin nói s
ữa, tôi vẫn nghĩ phải là từ dưới đất. Tôi sẽ kiểm tra các miệng cống và tầ
n xung quanh đây. Chưa bộc lộ một lối rõ ràng nào, nhưng như chị nói
ng là tin tức tốt rồi. Hắn có lẽ đã hơi bị tự tin quá. Nếu chúng ta may m
ing ta sẽ phát biện được bằng chứng hữu ích."
Qua microphone của Sachs, Rhyme nghe thấy câu bình luận và nói, "Ph
u tân binh. Có điều đừng chờ đợi may mắn."
"Rõ, thưa sếp."
"Và cũng đừng cười tự mãn như thế. Tôi trông thấy rồi."
Gương mặt Pulaski trở nên nghiêm chỉnh. Cậu ta quên mất Rhyme đa
ng Amelia Sachs để thay mắt, tai và chân mình. Cậu ta quay bước đi, tiếp
kiếm lối lọt vào trạm điện của thủ phạm.
Trở lại bên trong cùng với dụng cụ của mình, Sachs vuốt chúng từ trên xuố
ng những tấm dính để lấy đi hết mọi dấu vết có thể làm ảnh hưởng đến h
ờng. Cô bước tới sát aptomat, vị trí sợi cáp của kẻ tấn công được đấu
ng hai bu lông. Cô bắt đầu vươn tay ra cầm đoạn dây trần. Bàn tay đi gà
giác dừng lại trước khi chạm vào nó. Cô nhìn chằm chằm đoạn dây trần
yếu ớt dưới ánh sáng ngọn đèn đeo trước trán mình.
"Sachs?" giọng Rhyme khiến cô giật mình.
Cô không trả lời. Tâm trí cô hiện lên lỗ thủng trên cây cột, những giọt th
ng chảy chết người, những lỗ thủng trên thi thể của nạn nhân trẻ tuổi.
Các đường dây cắt điện rồi…
Nhưng nhỡ cô cầm vào đoạn dây kim loại và có người ngồi cách đấy hai h
dặm trong một buồng điều khiển tiện nghi lại quyết định cho dòng điện ch
a nó? Đơn giản là nhấn một cái nút, chẳng biết gì về cuộc khám nghiệm nà
Và quỷ tha ma bắt cái ắc-quy chết tiệt kia đang nằm ở chỗ nào?
"Chúng ta cần mang chứng cứ về đây." Rhyme nói.
"Phải." Sachs luồn đầu cờ lê vào bao nilon để mọi dấu vết trên dụng cụ khó
uyển sang các đai ốc hay ốc vít và bị lẫn lộn với dấu vết của thủ phạm.

ơn người ra phía trước, chỉ thoáng lưỡng lự khi bắt cờ lê vào bu lông t
ất. Gắng sức một chút, cô tháo lỏng được nó ra, thao tác nhanh hết mức
, cứ nghĩ sẽ cảm thấy cháy rát bất cứ lúc nào, tuy cô đồ rằng với điện áp c
ự thế cô sẽ hoàn toàn chẳng cảm thấy gì mà ngay lập tức bị giật chết đứ đ
Lát sau, bu lông thứ hai được tháo lỏng và cô rút sợi cáp khỏi chỗ đấu r
cuộn sợi cáp lại, bọc bằng tấm nhựa. Bỏ bu lông và đai ốc vào một chiếc
ng chứng cứ. Cô đặt những thứ này ngoài cửa trạm điện cho Pulaski họ
kỹ thuật viên thu nhận, sau đó trở vào tiếp tục cuộc rà soát. Nhìn xuống s
thấy thêm các dấu chân có vẻ phù hợp với dấu chân cô nghĩ là của
ng.
Cô nghênh nghênh đầu.
'Em đang làm anh chóng hết cả mặt, Sachs ạ." Cô tự hỏi mình và hỏi Rhym
ài gì vậy?"
'Em nghe thấy gì à?"
'Vâng, anh không nghe thấy à?"
'Nghe thấy thì anh đã không hỏi."
Có vẻ là tiếng tóc tóc. Sachs bước đến chính giữa trạm điện và nhìn qua
xuống khoảng không gian tối om bên dưới.
Trí tưởng tượng của cô chăng?
Không, âm thanh ấy không thể nào nhầm lẫn được.
'Anh quả có nghe thấy rồi." Rhyme nói.
'Nó vọng lên từ bên dưới, từ tầng hầm."
Tiếng tóc tóc đều đặn. Không giống âm thanh do con người phát ra.
Một thiết bị nổ hẹn giờ chăng? Sachs băn khoăn tự hỏi. Và cô lại nghĩ tới r
bẫy. Thủ phạm rất khôn ngoan. Hắn biết một đội khám nghiệm hiện trườ
nỗ lực hết sức để rà soát trạm điện. Hắn muốn ngăn chặn họ. Cô chia
ửng ý nghĩ đó với Rhyme.
Anh nói, "Nhưng nếu hắn đặt một cái bẫy, tại sao hắn không đặt gần
ọ?"
Họ đồng thời đi đến cùng một kết luận, nhưng Rhyme là người nói ra, "Vì
i đe dọa nào đó lớn hơn cho hắn dưới tầng hầm." Rồi Rhyme phân tích, "N
n đã cắt, thứ gì tạo nên âm thanh kia?"
'Có vẻ không phải theo nhịp tích tắc đâu, Rhyme. Có thể không phải thiế
n giờ," Sachs căng mắt nhìn qua lan can, thận trọng không chạm vào các ố
n loại.
Rhyme nói, "Tối quá, anh chẳng nhìn thấy gì mấy."
'Em sẽ kiểm tra xem sao." Và Sachs bắt dầu đi xuống lối cầu thang xoắn ố
Cầu thang *kim loại*.

Ba mét, bốn mét rưỡi, sáu mét. Ánh sáng từ các bóng đèn halogen ch
ầu nhiên vào một số mảng tường dưới này, nhưng chỉ là phần phía bên tr
vị trí thấp hơn, mọi vật đều tối tăm, khói đọng lại dày đặc. Sachs không
u vào được và phải cố gắng lắm để khỏi ngạt thở. Khi cô xuống đến đáy, cá
g chính đúng bằng chiều cao hai tầng nhà, cô hầu như không nhìn thấy gì
ọn đèn thợ mỏ phản chiếu lại mắt cô. Tuy nhiên, đó là nguồn ánh sáng c
ất mà cô có. Cô quay đầu, soi ngọn đèn từ bên này sang bên kia, nhận ra
những cái hộp, máy móc, dây dợ và bảng điện phủ kín các bức tường.
Sachs do dự, vỗ vỗ khẩu súng. Rồi bước khỏi bậc thang cuối cùng.
Cô thở hổn hển khi một cơn đau dội dọc lên trên người.
‘Sachs! Gì thế?”
Sachs đã không biết là sàn bị ngập tới ba gang tay nước muối lạnh băng.
ằng thể nào nhìn được qua lớp khói dày đặc.
‘Nước, Rhyme. Em không lường trước. Và nhìn này!” Sachs dõi ánh mắt v
t cái ống đang rò rỉ, ở cao hơn đầu cô chừng ba mét.
Đó chính là âm thanh kia. Chẳng phải tiếng tích tắc, mà là tiếng nước r
t. Ý tưởng về nước bên trong một trạm điện thật quá phi lý - và quá ng
m - đến nỗi cô đã không nghĩ rằng nó là nguồn gốc của âm thanh kia.
‘Vì vụ nổ à?”
‘Không. Hắn khoan một cái Hai cái. Nước cũng đang chảy xuống dọc th
ống, đấy là nguyên nhân khiên sàn bị ngập.”
Chẳng phải nước cũng dẫn điện tốt như kim loại sao? Sachs băn khoăn
.
Và cô đang đứng trong cả một bể nước, ngay cạnh dãy dây nhợ, ổ cắm
i nối phía bên trên tấm biển đề:

NGUY HIỂM: 138.000 VOLT.

Giọng Rhyme khiến Sachs giật mình. “Hắn gây ngập tầng hầm nhằm phá h
ống cứ.”
‘Phải.”
‘Sachs, gì kia? Anh không nhìn thấy rõ. Cái hộp kia. Cái hộp to ấy. Nhìn sa
n phải đi… Đúng rồi, đấy. Cái gì đấy?”
À, rốt cuộc thì đây.
‘Ắc-quy, Rhyme. Ắc-quy dự phòng.”
‘Nó có điện không?”
‘Họ bảo có. Nhưng em không…”

Sachs lội lại gần hơn và nhìn xuống. Đồng hồ trên ắc-quy cho thấy đúng là
điện. Thực tế, đối với Sachs, trông nó có vẻ đang quá tải. Kim đồng hồ vụ
ực một trăm phần trăm. Rồi cô nhớ một điều khác mà người của Algonquin
: yên tâm, nó đã được bọc mũ cách điện.
Trừ phi nó không được bọc. Sachs biết mũ cách điện ắc-quy hình dạng
o, và cái ắc-quy này chẳng có mũ cách điện nào cả. Hai cực kim loại, nối
sợi cáp dày, bị lộ ra.
"Nước đang dâng lên. Vài phút nữa sẽ lên đến các cực."
"Liệu điện có đủ để tạo ra một vụ nổ hồ quang?"
"Em không biết, Rhyme."
"Phải đủ." Anh thì thầm. "Hắn sẽ sử dụng một vụ nổ hồ quang để phá hủy
đó dẫn chúng ta tới với hắn. Cái gì đó hắn không thể đem đi hoặc không
á hủy khi hắn có mặt tại đó. Em có thể khóa nước lại không?"
Sachs nhìn lướt xung quanh. "Em không trông thấy cái vòi nào… Đợi m
út."
Sachs tiếp tục xem xét tầng hầm. "Dù sao, em cũng không trông thấy thứ
n muốn phá hủy." Nhưng rồi cô đã phát hiện ra: Ngay đằng sau ắc-quy, cá
n khoảng một trăm hai mươi centimet, có một cửa kiểm soát. Nó không lớ
h vuông, mỗi cạnh khoảng bốn mươi lăm centimet.
"Đấy, Rhyme. Đấy là lối hắn đột nhập vào trạm điện."
"Phía bên kia ắt phải là một cái cống hoặc một đường hầm đặt ống kỹ thu
ưng để đấy đã. Pulaski có thể lần đến được từ ngoài phố. Cứ rời khỏi đ
."
"Không, Rhyme, hãy nhìn nó, nó thực sự rất hẹp. Hắn ắt phải trườn qua.
ắc chắn có lưu giữ một số dấu vết hữu ích, chắc chắn có. Sợi vải, tóc, có
ADN. Nếu không tại sao hắn muốn phá hủy nó?"
Rhyme lưỡng lự. Anh biết Sachs nói đúng về việc bảo toàn chứng cứ,
ên anh không muốn cô gặp phải một vụ nổ hồ quang thứ hai.
Cô lội lại gần hơn cánh cửa. Nhưng khi cô tiến đến, đôi chân cô tạo nên m
òng rẽ nước nhỏ và sóng suýt dập dềnh lên tới ắc-quy.
Cô đờ người ra.
"Sachs!"
"Suỵt." Cô phải tập trung chú ý. Rê chân từng tí một mỗi bước, cô có thể g
o sóng không dâng lên tới nóc nguồn điện. Tuy nhiên, cô thấy rằng mình
n một hay hai phút, nước sắp sửa chạm cực ắc-quy rồi.
Sử dụng tua vít dẹt đầu, Sachs tháo khung đỡ cánh cửa.
Lúc bấy giờ nước đã gần lên tới nóc ắc-quy. Mỗi lần cô vươn người ra p
ước để dồn lực xoay những chiếc ốc két sơn, lại xuất hiện một đợt triều nhỏ

ớc tối thẫm tràn qua nóc ắc-quy rồi rút xuống.
Điện áp ắc-quy tất nhiên nhỏ hơn đường dây hàng trăm nghìn volt đã tạo r
lửa điện ngoài phố, nhưng có lẽ đối tượng chẳng cần gây thiệt hại lớn đ
. Mục đích của hắn chỉ là một vụ nổ đủ để phá hủy cánh cửa kiểm soát r
mọi bằng chứng chứa đựng trong đó.
Sachs muốn gỡ bằng được cánh cửa khốn kiếp.
'Sachs?" Rhyme thì thào.
Phớt lờ anh. Phát lờ hình ảnh những cái lỗ bị đốt cháy trong lớp thịt mịn c
n nhân, những giọt nước mắt kim loại nóng chảy…
Rốt cuộc thì chiếc ốc cuối cùng cũng long ra. Sơn lâu ngày giữ khung cửa
uyên vị trí. Sachs nhét đầu tua vít vào mép khung cửa, dập mạnh bàn
ng chuôi. Rắc một tiếng, khối kim loại rời ra và cô đỡ lấy. Cả khung lẫn cá
a nặng hơn cô tưởng, khiến cô suýt đánh rơi. Nhưng rồi cô đã trụ chân đú
ợc, mà không gây ra cơn sóng thần tràn lên ắc-quy.
Qua lỗ hổng, Sachs trông thấy đường hầm hẹp đặt ống kỹ thuật, đối tượ
n đã dùng nó làm lối đột nhập trạm điện lúc trước.
Rhyme thì thào thúc giục, "Chui vào đường hầm đi. Nó sẽ bảo vệ e
anh!"
'Em đang cố."
Nhưng cánh cửa không đưa được qua lỗ hổng, thậm chí dù được xo
iêng đi, vì nó gắn liền với khung. "Chẳng làm thế nào được." Sachs nói, g
ch khó khăn mình gặp phải. "Em sẽ đi lên lối cầu thang."
'Không, Sachs. Hãy để cánh cửa lại. Rời khỏi đấy theo đường hầm."
'Nó là một chứng cứ quá hữu ích."
Cầm chặt cánh cửa, Sachs bắt đầu cuộc thoát thân, cô lội về phía cầu tha
ốc chốc lại ngoảnh nhìn hộp ắc-quy trông chừng. Cô di chuyển nhọc nh
ầm chạp. Thậm chí như thế, mỗi bước chân vẫn gây nên một đợt sóng ch
n rìa cực ắc-quy.
'Tình hình sao rồi, Sachs?"
'Em gần đến đó rồi." Cô thì thào, như thể nếu nói quá to sóng sẽ dữ dội hơ
Cô đi được nửa đường đến chỗ cầu thang thì nước dâng lên thành nhữ
ay nhỏ và cuộn xung quanh cực ắc-quy thứ nhất, rồi cực thứ hai.
Không có tia lửa điện.
Không có gì.
Hai vai Sachs rũ xuống, tim đập thình thịch.
'Bom xịt rồi, Rhyme. Chúng ta chẳng phải…
Một vầng ánh sáng trắng bùng lên khiến cô lóa mắt, cùng với đó là tiếng g
ing khiếp, và Amelia Sachs bị hất văng ra phía sau, chìm dưới biển nu

ıg sợ.

Chương 9

ıom!”
Anh chàng phụ tá vội vã đi vào, cẩn thận quan sát Rhyme một lượt. “
ıyện gì vậy? Anh cảm thấy thế nào?”
‘Không phải tôi.” Sếp anh ta gắt, mắt mở to, hất đầu chỉ màn hình trống tr
nelia. Cô ấy đang ở hiện trường. Một cái ắc-quy… Một tia lửa điện nữa. M
tiếng lẫn hình. Hãy gọi Pulaski! Hãy gọi ai đó!”
Thom Reston nheo mắt đầy lo lắng, nhưng anh ta vốn rất giàu kinh nghi
ıg việc chăm sóc sức khỏe, dù khủng hoảng có nghiêm trọng thế nào, anh
ı bình tĩnh thi hành những nhiệm vụ cần thiết. Anh ta bình tĩnh nhấc đ
ại cố định, nhìn tập giấy ghi số điện thoại đặt bên cạnh và nhấn một phím

Nỗi khiếp sợ không tập trung ở dạ dày, cũng chẳng chạy dọc xuống số
g giống như, ờ, giống như điện chạy trong đường dây hở. Nỗi khiếp sợ
ập cơ thể và tâm trí người ta, thậm chí nếu người ta có bị liệt. Rhyme tức
chính bản thân mình. Đáng lẽ anh phải yêu cầu Sachs rời khỏi đấy ngay
trông thấy hộp ắc-quy và thấy nước dâng lên. Anh luôn luôn như thế, c
ı ý vào vụ án, vào mục tiêu, vào việc phát hiện ra những sợi vải bé x
ứng mẩu vân tay, hay bất cứ thứ gì đưa anh tiếp cận gần hơn thủ phạm…
quên mất cả ý nghĩa nằm khuất lấp phía sau: Anh đang đùa giỡn với t
ng con người.
Tại sao? Hãy nhìn thương tích chính anh đang gánh chịu. Anh từng là n
úy của Sở Cảnh sát New York, phụ trách bộ phận Điều tra, và đang đ
n khám nghiệm hiện trường, đang khom lưng nhặt một sợi vải vương t
t thi thể, khi thanh xà ấy sập xuống, thay đổi vĩnh viễn cuộc đời anh.
Bây giờ, cũng cái thái độ ấy - thái độ anh truyền sang cho Amelia Sachs -
đã dẫn đến điều thậm chí còn tồi tệ hơn: Cô có thể đã chết rồi.
Thom kết nối được điện thoại.
‘Ai đấy?” Rhyme hỏi, nhìn chằm chằm người phụ tá. “Cậu đang nói chuy
ai đấy? Cô ấy không sao chứ?”
Thom giơ một bàn tay lên.

‘Như thế nghĩa là sao? Như thế có thể nghĩa là thế nào?” Rhyme cảm th
t dòng mồ hôi chảy dọc xuống trán. Anh nhận ra mình đang thở gấp hơn.
ı nện thình thịch, tuy anh cảm thấy điều đó ở hàm và cổ, chứ chẳng phả
g ngực, tất nhiên.
Thom nói, “Đó là Ron. Cậu ta đang ở trạm điện.”
‘Cậu ta đang ở đâu tôi biết mẹ nó rồi. Nhưng chuyện gì đang diễn ra?”
‘Đã có… một sự việc bất ngờ. Đó là thông tin họ cung cấp.”
Sự việc bất ngờ…
‘Amelia đâu?”
‘Họ đang kiểm tra. Có một số người đang ở trong trạm điện. Họ nghe th
ıg nổ.”
‘Tôi biết đã có một vụ nổ. Tôi tận mục sở thị!”
Ánh mắt người phụ tá đảo về phía Rhyme. “Liệu anh… anh cảm thấy
ɔ?”
‘Đừng hỏi câu ấy nữa. Chuyện gì đang diễn ra ở hiện trường?”
Thom tiếp tục săm soi mặt Rhyme. “Mặt anh đang đỏ bừng.”
‘Tôi ổn.” Nhà hình sự học nói điềm tĩnh, để chàng thanh niên tập trung v
ɔc điện thoại. “Thật mà.”
Rồi người phụ tá ngoẹo đầu đi và trước nỗi khiếp sợ của Rhyme, anh ta trở
t cứng cỏi, đôi vai hơi nhô lên.
Không…
‘Được rồi.” Thom nói vào điện thoại.
‘Được rồi cái gì?” Nhà hình sự học quát.
Thom phớt lờ sếp mình. “Cho tôi thông tin.” Rồi, kẹp điện thoại giữa vai và
ı ta bắt đầu gõ bàn phím máy tính chủ của phòng thí nghiệm.
Màn hình bật sáng.
Rhyme đã mất vẻ điềm tĩnh giả vờ và sắp sửa mất hết kiểm soát thì trên m
h hiện ra một Amelia Sachs xem chừng không thương tích gì, tuy người ư
ıg. Những sợi tóc đỏ bám trên mặt cô giống những sợi tảo biển bám t
ười một thợ lặn scuba. *(thợ lặn có bình khí nén)*
‘Xin lỗi, Rhyme, em đánh mất camera lúc bị rơi xuống nước.” Cô ho sặc s
lấy tay lau trán, xong xem xét các ngón tay với vẻ tởm lợm. Những cử độ
t cục.
Cái thở phào nhẹ nhõm ngay lập tức thay thế nỗi khiếp sợ, tuy cơn tức t
với bản thân anh - thì vẫn còn.
Sachs đang nhìn chằm chằm ra, có chút gì kỳ lạ, ánh mắt chỉ hướng chư
ıng về phía anh. “Em đang dùng laptop của một nhân viên Algonquin. Nó
nera cài bên trong. Anh nhìn thấy em không?”

‘Có, có. Nhưng em ổn chứ?”
‘Chỉ hít phải một ít nước khá kinh tởm. Còn thì em ổn.”
Rhyme hỏi, “Chuyện gì xảy ra vậy? Tia hồ quang…”
‘Không phải tia hồ quang. Ắc-quy không bị dùng vào mục đích ấy. Người c
ị từ Algonquin bảo em rằng không có đủ điện áp. Việc đối tượng làm là
t quả bom. Xem chừng có thể tạo bom bằng ắc-quy. Bịt kín các lỗ thông
cho nó quá tải. Như thế sẽ làm sản sinh khí hydro. Khi nước lên tới các c
gây đoản mạch và tia lửa điện đốt cháy khí hydro. Đấy là sự việc đã diễn r
‘Thế em đã bảo nhân viên y tế khám cho chưa?”
‘Không, không cần. Tiếng nổ nghe to nhưng vụ nổ không nghiêm trọng. I
bị một số mảnh nhựa từ vỏ bọc các máy móc văng vào. Thậm chí không
n giập gì. Sức nổ hất văng em xuống, nhưng em giơ được cánh cửa lên,
ống hề chạm nước. Em nghĩ nó không bị ảnh hưởng lắm đâu.”
‘Tốt, Ame…” Giọng Rhyme ngưng lại. Vì lý do nào đấy, từ nhiều năm r
a họ đã hình thành một sự duy tâm ngấm ngầm: không bao giờ gọi nh
ıg tên. Anh lo lắng khi suýt gọi cô bằng tên. “Tốt. Vậy đấy là cách hắn
ập vào.”
‘Chắc chắn.”
Lúc ấy, Rhyme nhận ra Thom đang đi về phía bức tường. Anh chàng phụ
lấy máy đo huyết áp và quấn nó xung quanh cánh tay Rhyme.
‘Đừng làm việc ấy…”
‘Yên lặng!” Thom quát, bắt Rhyme không được mở mồm. “Mặt anh đang
ıg và anh đang vã mồ hôi.”
‘Vì chúng tôi vừa gặp một sự việc bất ngờ chết tiệt ở hiện trường vụ
ɔm ạ.”
‘Anh có đau đầu không?”
Anh có. Nhưng đáp, “Không.”
‘Đừng nói dối!”
‘Hơi thôi. Không vấn đề gì.”
Thom đặt bộp một phát cái ống nghe vào tay Rhyme “Xin lỗi Amelia. Tôi c
ı ấy yên lặng trong ba mươi giây.”
‘Được thôi.”
Rhyme lại bắt đầu phản đối, nhưng rồi anh quyết định rằng huyết áp c
ıh được đo càng nhanh, anh càng sớm có thể trở về với công việc.
Anh vô cảm quan sát vòng bít dần dần phồng lên và Thom lắng nghe khi
ợc để xì ra. Anh ta tháo khóa dán đánh soạt một cái. “Huyết áp cao đấy.
ốn đảm bảo là nó không cao hơn nữa. Bây giờ thì tôi sẽ săn sóc mấy việc.

Một uyển ngữ lịch thiệp cho chuyện mà Rhyme cứ gọi toạc ra là chuyện "
."
Sachs hỏi, "Tình hình đằng đó thế nào, Thom? Mọi việc ổn chứ?"
'Ừ." Rhyme khó khăn lắm mới có thể giữ giọng điềm tĩnh. Và giấu đi thực
ạnh bỗng dưng cảm thấy mình yếu ớt một cách kỳ lạ, tuy anh không xác đ
ực đó là vì Sachs suýt gặp nạn hay là vì tình trạng sức khỏe của mình.
Anh cũng cảm thấy xấu hổ nữa.
Thom nói, "Anh ấy đã bị tăng huyết áp. Tôi muốn anh ấy ngừng nói chuy
n thoại."
'Bọn em sẽ mang chứng cứ về, Rhyme. Nửa tiếng nữa, bọn em sẽ có mặt.
Thom sắp sửa ngắt cuộc gọi thì Rhyme cảm thấy một cái gõ nhẹ trong đầ
t cái gõ về nhận thức, không phải về thể chất. Anh quát, "Hẵng khoan!" Nó
ĩa là mệnh lệnh cho cả Thom lẫn Sachs.
'Không" Anh chàng phụ tá phản đối.
'Xin cậu. Thom. Chỉ hai phút. Việc này quan trọng."
Mặc dù rõ ràng nghi ngờ lời khẩn khoản lịch sự kia, Thom vẫn miễn cưỡ
đầu.
'Ron đang tìm xem thủ phạm chui vào đường hầm ở chỗ nào, phải không?
'Phải."
'Cậu ta có đó không?"
Hình ảnh nhiễu và giật cục của Sachs quay nhìn xung quanh, "Có."
'Bảo cậu ta ra nói trước camera."
Rhyme nghe thấy Sachs gọi chàng cảnh sát. Lát sau, cậu ta ngồi xuống, n
ìm chằm vào màn hình. "Dạ, thưa sếp?"
'Cậu phát hiện được chỗ hắn chui vào đường hầm nằm phía sau trạm đ
ra?"
'Rùi ạ."
'Rùi ạ? Cậu nói kiểu gì đấy, cậu tân binh."
'Xin lỗi. Rồi ạ."
'Chỗ nào?"
'Có một cái cống trong con hẻm trên phố. Của Điện lực Alganquiru. Nó là
ộ cận các đường ống hơi nước. Bản thân nó không dẫn đến trạm đi
ưng vào sâu bên trong khoảng sáu mét có thể là chín mét, tôi phát hiện đư
t lưới sắt. Kẻ nào đó đã cắt mất một ô. Đủ rộng để chui qua. Nó đã được
nhưng tôi vẫn nhận ra."
'Mới cắt à?"
'Mới."
'Vì các mép chưa bị gỉ?"

‘Vâng. Nó dẫn đến đường hầm này. Nó thực sự rất cũ. Có lẽ để chuyển th
/ gì đó từ lâu rồi. Đó là lối chạy tới cái cửa kiểm soát Amelia phát hiện ra.
ở đầu đường hầm và trông thấy ánh sáng khi chị ấy tháo cái cửa. Tôi ng
y ắc-quy nổ và chị ấy hét lên. Tôi bò tới chỗ chị ấy ngay lập tức, qua đườ
n.”
Sự cục cằn tan biến. “Cảm ơn, Pulaski.”
Một thoáng lúng túng. Những lời khen của Rhyme hiếm hoi tới nỗi anh nh
ằng mọi người hoàn toàn không biết phải xử sự thế nào với chúng.
‘Tuy nhiên, tôi đã cẩn thận tránh phá hỏng hiện trường quá nhiều.”
‘Để cứu lấy tính mạng mọi người, thì làm ảnh hưởng sao cũng được. Hãy
ỷ điều đó.”
‘Rõ.”
Nhà hình sự học tiếp tục, “Cậu đã khám nghiệm hiện trường cái cống, và c
ı cắt lưới sắt rồi chứ? Cả đường hầm nữa?”
‘Vâng, thưa sếp.”
‘Phát hiện được gì không?”
‘Chỉ có dấu chân. Nhưng tôi thu dấu vết rồi!”
‘Chúng ta sẽ xem nó nói lên điều gì.”
Thom thầm thì giọng kiên quyết, “Lincoln?”
‘Một phút nữa thôi. Cậu tân binh, bây giờ tôi cần cậu làm việc này. Cậu tró
y tiệm ăn hay tiệm cà phê bên kia phố, đối diện trạm điện chứ?”
Chàng cảnh sát ngoảnh nhìn phía tay phải. “Tôi trông thấy rồi..! Hẵng kho
ı sao sếp biết có cái tiệm ở đó?”
‘Ồ, sau một lần tôi dạo chơi loanh quanh ấy mà.” Rhyme cười khoái trá

‘Tôi…” chàng trai đỏ bừng mặt.
‘Tôi biết, vì phải có một cái tiệm ở đó. Đối tượng của chúng ta muốn quan
ợc trạm điện khi thực hiện vụ tấn công. Hắn sẽ chẳng tài nào quan sát đu
một phòng khách sạn vì sẽ phải đăng ký, hay từ một tòa văn phòng vì n
quá đáng ngờ. Hắn sẽ ở một chỗ có thể ngồi thoải mái.”
‘Ồ, tôi hiểu rồi. Sếp muốn nói rằng về mặt tâm lý, hắn thích ngắm pháo hoa
Thời điểm của những lời khen đã kết thúc. “Lạy Chúa, cậu tân binh, đó
ıyện hồ sơ tâm lý tội phạm. Thái độ của tôi về hồ sơ tâm lý tội phạm như
ɔ hả?”
‘Ờ… Sếp không hẳn là một người hâm mộ cuồng nhiệt những thứ ấy.”
Rhyme bắt gặp Sachs, ở phía sau, đang mỉm cười.
‘Hắn cần quan sát xem thiết bị của mình hoạt động ra sao.

‘Hắn đã sáng chế được một loại vũ khí độc nhất vô nhị. Tia lửa điện đó chà
ài thứ hắn có thể thử nghiệm ngoài bãi bắn súng trường.
‘Hắn phải điều chỉnh điện áp và các aptomat ngay trong quá trình thực hi
n phải bảo đảm rằng nó phóng chính xác vào thời điểm chiếc xe buýt đa
ng. Hắn bắt đầu thao túng máy tính kiểm soát lưới điện lúc mười một giờ
ơi phút và trong vòng mười phút tất cả kết thúc. Hãy đi nói chuyện với qu
iệm ăn…”
‘Tiệm cà phê.”
‘Tiệm cà phê. Và hỏi xem có ai trong tiệm ngồi gần cửa sổ một lúc trước
ra vụ nổ không. Hắn đã ngay lập tức rời khỏi tiệm, trước lúc cảnh sát và c
a đến. Ồ, và hỏi xem họ có đường truyền Internet băng thông rộng không
nhà cung cấp.
Thom, lúc bấy giờ đã đi găng tay, đang tỏ cử chỉ sốt ruột. Chuyện cứt đái…
Pulaski nói, “Rõ, thưa sếp.”
‘Và tiếp theo…”
Chàng cảnh sát trẻ tuổi ngắt lời, “Phong tỏa tiệm cà phê, khám nghiệm h
ờng.”
‘Chính xác, cậu tân binh. Rồi cả cậu và Sachs, trở về càng sớm càng tốt.”
Một trong những ngón tay còn động đậy được của Rhyme gõ nhẹ một cái
c cuộc điện thoại, và với một phần triệu giây nhấn phím gọi tắt tới Thom.

Chương 10

ên đám mây, Fred Dellray đang ngẫm nghĩ.
Nhớ lại lúc Phó Trưởng văn phòng Tucker McDaniel mới tới giữ ghế ở v
ong FBI New York, tập trung lính và nói chuyện dưới hình thức lên lớp, tươ
như vừa nói chuyện tại nhà Rhyme trước đấy vài tiếng đồng hồ, về nhữ
ương thức thông tin liên lạc mới mà bọn tội phạm hiện nay sử dụng, về cá
ng nghệ phát triển tăng tốc tạo thêm thuận lợi cho chúng và khó khăn cho tả
Miền đám mây…
Tất nhiên, Dellray hiểu khái niệm này. Người ta chẳng thể nào làm việc trọ
n vực thực thi pháp luật mà không biết đến những phương thức tiếp cận có
hệ cao của McDaniel để tìm kiếm và tóm cổ bọn tội phạm. Nhưng anh ta k
ông có nghĩa là anh ta thích. Không hề. Lý do chủ yếu vì những gì mà cụm
đại diện - nó tượng trưng cho những thay đổi căn bản, có thể có tính tàn p
ng cuộc đời mỗi người.
Và cả những thay đổi trong cuộc đời anh ta.
Trên chuyến tàu điện ngầm chạy tới khu vực trung tâm thành phố trong b
ều quang đãng này, Dellray nghĩ đến cha mình, một giáo sư ở Đại h
rymount Manhattan, tác giả của vài cuốn sách viết về các nhà phê bình v
a và triết gia Mỹ gốc Phi. Người đàn ông đó đã dễ dàng bước vào giới h
ật từ tuổi ba mươi và không bao giờ bước ra. Ông qua đời bên chính ch
n ông coi là nhà suốt mấy mươi năm, gục xuống những bản in thử tờ tạp
ông sáng lập khi vụ ám sát Martin Luther King vẫn còn chưa phai trong t
nhân dân toàn thế giới.
Thời cha anh ta còn sống, chính trị đã có sự thay đổi mạnh mẽ: sự sụp
a chủ nghĩa cộng sản, vết thương phân biệt chủng tộc, sự xuất hiện của c
thù phi quốc gia. Máy tính thay thế cho máy chữ. Kênh truyền hình tăng
n, cộng thêm tần số UHF, lên hàng trăm. Nhưng phong cách sống của c
ười hầu như không hề có thay đổi căn bản nào. Cha của Dellray đã thà
nh trong giới học thuật khép kín nói chung, giới triết học nói riêng, và, ồ, đ
muốn biết bao con trai ông cũng đi theo hướng đó, nghiên cứu bản chất c

tồn tại và đặc tính con người. Ông đã trút vào con trai mình cùng một t
ı.
Ở mức độ nào đấy, ông đã thành công. Hay đặt các câu hỏi, đặc biệt thó
ıh, sắc sảo, chàng trai trẻ Fred đã thực sự bộc lộ niềm say mê đối với nh
i dưới tất cả các hiện thân của nó: triết lý siêu hình, thần học, tâm lý h
àn thức luận, đạo đức và chính trị. Anh ta say mê tất cả. Nhưng chỉ sau r
ng làm chân phụ tá ở trường đại học, anh sinh viên mới tốt nghiệp nhận
g mình sẽ phát điên nếu tài năng không được đưa vào sử dụng trong th

Và không bao giờ lùi bước, anh ta tìm kiếm hình thức ứng dụng tâm lý học
ứng nhất, quyết liệt nhất mình có thể nghĩ tới.
Tham gia lực lượng FBI.
Thay đổi…
Cha anh ta đã tự hòa giải với cậu con trai bội giáo, và họ lại cùng nhau
ởng những buổi uống cà phê, những cuộc đi dạo dài trong Công viên Tr
ıg và qua đó họ nhận ra rằng, mặc dù phòng thí nghiệm và kỹ thuật của
khác nhau, nhưng quan điểm và sự hiểu biết của họ thì chẳng khác biệt.
Đặc tính con người… đã được cha quan sát, viết ra, và được con trực t
nghiệm.
Dưới dạng thức những nhiệm vụ bí mật. Sự tò mò cao độ và hiểu biết về b
ật cuộc sống của Fred khiến anh ta có khả năng biến thành bất cứ ai r
ch rất tự nhiên. Khác với hầu hết các cảnh sát chìm, kỹ năng diễn và thể l
diễn hạn chế, Fred có khả năng hóa thân thực sự vào bất cứ vai diễn nào.
Một lần, khi Dellray đang cải trang thành một người đàn ông vô gia cư t
ờng phố New York, cách không xa tòa nhà Cơ quan Điều tra Liên bang, F
ưởng văn phòng phụ trách văn phòng FBI Manhattan lúc bấy giờ, sếp c
llray, bước ngay qua, thả một đồng hai mươi lăm xu vào cái cốc, tuyệt
ông nhận ra anh ta.
Một trong những lời khen đáng giá nhất mà anh ta từng nhận.
Một con tắc kè hoa. Tuần này, là con nghiện ma túy đá lên cơn vật vã. Tu
ı, là đại diện ngoại giao của Nam Phi đang bán những bí mật hạt nhân.
t phụ tá cho lãnh tụ Hồi giáo Somali, gieo rắc lòng căm thù nước Mỹ cù
ıg trăm câu kinh Koran.
Dellray sở hữu mấy chục bộ trang phục, mua hoặc tự sửa lấy, giờ để c
ng dưới tầng hầm ngôi nhà ở Brooklyn mà anh ta và Serena đã tậu vài n
ớc. Anh ta đã đạt được những tiến bộ trong sự nghiệp, điều đó là tất yếu
một người có nỗ lực, có kỹ năng, và hoàn toàn không có mong muốn đ
ọc sau lưng đồng nghiệp. Bây giờ, Dellray chủ yếu quản lý các mật vụ kh

a FBI và các đối tượng tay trong cung cấp thông tin - còn được gọi là các
ng chỉ điểm - tuy thỉnh thoảng anh ta vẫn trực tiếp hóa thân thực hiện nhi
Và vẫn yêu công việc như thuở ban đầu.
Nhưng rồi xuất hiện sự thay đổi ấy.
Miền đám mây…
Dellray không phủ nhận rằng cả người tốt lẫn kẻ xấu đều đang trở nên thó
ıh hơn, thành thạo công nghệ hơn. Sự thay đổi là hiển nhiên: HUMINT, t
o con người - thành quả của tin tức được thu thập qua tiếp xúc giữa c
ười với con người - đang nhường chỗ cho SIGINT, tình báo tín hiệu.
Nhưng nó là một hiện tượng khiến Dellray hoàn toàn không cảm thấy th
i. Thời còn trẻ, Serena đã cố gắng trở thành ca sĩ hát tình khúc. Cô có
ày múa bẩm sinh, từ ba lê cho tới jazz hay các thể loại hiện đại, cô chỉ khó
khả năng hát. Đối với các dữ liệu, con số và công nghệ thực thi pháp l
i, Dellray chẳng khác gì.
Anh ta tiếp tục chỉ đạo các tay trong, tự cải trang thâm nhập, và đạt được
à. Nhưng trước McDaniel và nhóm C và T của anh ta - ồ, xin lỗi, nhóm Có
ệ và Thông tin Liên lạc - thì Dellray lỗi thời này cảm thấy, ồ, cảm thấy m
à cũ kỹ. Viên Phó Trưởng văn phòng là một người sắc sảo, làm việc nh
ı, sáu mươi tiếng đồng hồ mỗi tuần, và là người sẵn sàng đấu tranh nội
ı ta sẽ đứng lên bảo vệ quân của mình trước Tổng thống trong trường h
ı thiết. Các kỹ thuật của anh ta cũng đã phát huy tác dụng. Tháng trư
ười của McDaniel thu thập được thông tin từ những cuộc điện thoại mã h
để định vị một cơ sở Hồi giáo cực đoan nằm ngoại vi Milwauke.
Thông điệp gửi tới Dellray và các mật vụ lớp trước khá rõ ràng: Thời của c
ı sắp qua rồi.
Anh ta vẫn cảm thấy đau sau lời chỉ trích, có thể không phải cố ý, được đ
rong cuộc họp tại phòng thí nghiệm của Rhyme.
Thôi, cứ tiếp tục điều tra, Fred. Anh đang làm tốt đấy…
Có nghĩa là, tôi thậm chí không hề chờ đợi anh sẽ tìm thấy bất cứ manh r
o dẫn đến Công lý cho và Rahman.
Có lẽ McDaniel đã đúng khi chỉ trích. Suy cho cùng, Dellray đang nắm trọ
một mạng lưới cung cấp tin tức bí mật quá tốt để theo dõi các hoạt độ
ıng bố. Anh ta gặp gỡ họ thường xuyên. Anh ta tác động tích cực tới tất
ıg cấp các biện pháp bảo vệ cho những kẻ sợ sệt, khăn giấy Kleenex c
ững giọt nước mắt tội lỗi, tiền mặt để sinh nhai, và cho nếm đòn cả thể c
tinh thần đối với những kẻ mà, như bà của Dellray hay nói, không biết m
ai.

Nhưng mọi thông tin anh ta thu thập được về những âm mưu khủng bố, th
chỉ mới ở giai đoạn phôi thai, không có gì liên quan tới Công lý cho Rahm
một tia lửa điện khốn kiếp.
Và đến đây, người của McDaniel đã tạo một tài khoản ảo và xác định đu
i đe dọa thực sự mà chẳng phải nhấc mông khỏi ghế.
Giống như những máy bay không người lái ở Trung Đông và Afghanis
ing? Các anh biết là phi công điều khiển những máy bay này ngồi ngay b
ıh dãy cửa hàng mua sắm ở Colorado Springs hay Omaha thôi…
Dellray cũng còn một mối lo lắng khác, một mối lo lắng bắt đầu nảy sinh xu
anh thời điểm anh chàng McDaniel trẻ trung xuất hiện: Có lẽ đơn giản là a
đã qua thời tài ba rồi.
Có lẽ Rahman đã ở ngay trước mũi anh ta. Có lẽ các thành viên nằm vù
Công lý cho đã nghiên cứu kỹ thuật điều khiển mạng lưới điện ở Brook
New Jersey cũng giống như cái cách không tặc vụ 11/9 từng nghiên cứu
ật bay vậy.
Rồi một chuyện nữa: Anh ta phải thừa nhận gần đây mình hay bị mất
ng. Một chuyện thuộc về Cuộc Đời Kia của anh ta, đó là cái cách anh ta
cuộc đời của anh ta với Serena mà anh ta vốn vẫn giữ cho nó tách rời k
ứng công việc đường phố, như người ta để xăng và lửa ở xa nhau. M
uyện khá quan trọng: Fred Dellray giờ đây đã làm cha. Năm ngoái, Sere
h một cậu con trai. Trước khi sinh con, họ đã cùng bàn bạc, và cô khẳ
ăng rằng thậm chí sau khi đứa trẻ ra đời, Dellray vẫn sẽ không thay đổi ng
hiệp. Thậm chí nếu nó dính líu tới thế giới ngầm đầy rẫy nguy hiểm. Cô h
ıg việc định hình nên con người anh ta cũng giống như những bước nh
h hình nên con người cô vậy, rốt cuộc thì đối với anh ta, phải ngồi đằng s
ı giấy còn nguy hiểm hơn.
Nhưng việc làm cha đã khiến anh ta, trong vai trò một mật vụ, thay
ăng? Dellray mong ngóng những lúc được đưa Preston đi công viên hay v
a hiệu với mình, cho thằng bé ăn, đọc sách cho nó. (Serena trước đó đã v
ong trẻ, vừa cười lớn vừa dịu dàng lấy khỏi bàn tay dài nghêu của Dell
ôn tuyên ngôn chủ nghĩa hiện sinh của Kierkegaard: Sự sợ hãi và cơn run r
y thế bằng cuốn Chúc chị Hằng ngủ ngon. Dellray chưa từng nhận ra rằ
m chí ở lứa tuổi nhỏ như thế, ngôn từ cũng có giá trị.)
Tàu điện ngầm dừng tại West Village, hành khách hối hả lên tàu.
Theo bản năng, chất đặc vụ trong con người anh ta ngay lập tức chú ý
ı đối tượng: Hai đối tượng gần như chắc chắn là dân móc túi, một thằng
ıg thủ một con dao thái hay dao trổ gì đấy, và một thương nhân trẻ mồ hôi

nhễ nhại, áp bàn tay giữ túi áo chặt đến nỗi nếu không cẩn thận hắn sẽ l
h toác gói cocaine.
Đường phố… Fred Dellray say mê đường phố biết bao.
Nhưng bốn đối tượng này không liên quan gì tới nhiệm vụ của anh ta và a
để bọn họ chìm dần xuống dưới dòng suy nghĩ, trong lúc tự nhủ: Được
y đang có vấn đề. Mày đã để hụt mất Rahman, mày đã để hụt mất Công
. Nhưng thương vong và thiệt hại rất ít. McDaniel trịch thượng, song ch
n mày thành kẻ giơ đầu chịu báng. Điều mà một người khác có lẽ đã chả
ản chừ gì.
Dellray vẫn có thể tìm ra manh mối đối tượng chưa xác định và ngăn ch
n thực hiện những cuộc tấn công kinh khủng khác. Dellray vẫn có thể xây d
hình ảnh của bản thân.
Ở bến tiếp theo, anh ta rời khỏi tàu và bắt đầu đi bộ về phía đông. Cuối cù
n ta tới khu vực những cửa hiệu rượu vang, những dãy nhà cho thuê rẻ ti
ững câu lạc bộ tối tăm và cũ kỹ, những quán ăn sực mùi dầu mỡ, cả nhữ
n cafe lữ hành taxi gắn biển tiếng Tây Ban Nha, tiếng Ả Rập hay Ba T
ông trông thấy những người có nghề nghiệp tất bật hối hả như ở khu v
st Village, ở đây người ta ít di chuyển, chỉ ngồi - hầu hết là nam giới - t
ững chiếc ghế dựa ọp ẹp hoặc bạc thếm, trẻ thì mảnh khảnh, già thì béo t
o tròn. Tất cả đều nhìn bằng ánh mắt thận trọng.
Đây là nơi công việc nghiêm túc của đường phố vốn vẫn được thực hiện. Đ
nơi Fred Dellray lấy làm văn phòng của mình.
Anh ta sải bước tới một tiệm cà phê, nhìn vào bên trong - hơi khó khăn vì
ng tháng trời người ta chưa lau kính.
Cơ hội cuối cùng cho anh ta.
Đập mắt cá chân này vào mắt cá chân kia cốt để chắc chắn rằng khẩu sú
o ở cổ chân không bị tuột mất, rồi anh ta mở cửa bước vào.

Chương 11

ıh cảm thấy thế nào?" Sachs hỏi trong lúc bước vào phòng thí nghiệm.
Rhyme cứng cỏi đáp, "Anh khỏe. Chứng cứ đâu?" Các câu nói không
n dấu câu rõ ràng.
'Nhóm kỹ thuật viên và Ron đang đem về. Em tự lái chiếc Cobra về trước."
Rhyme đồ rằng câu ấy có nghĩa là Sachs đã lái xe như điên về.
'Còn chị thế nào?" Thom hỏi.
'Ướt."
Chẳng cần nói cũng thấy. Tóc Sachs đang khô rồi nhưng quần áo của cô v
ıg nước. Tình trạng của cô không thành vấn đề. Họ biết là cô ổn. Họ đã x
ıh được điều đó từ lúc nãy. Rhyme đã bàng hoàng khi sự việc xảy ra,
ên bây giờ cô không sao, và anh muốn xem xét đến chứng cứ.
Nhưng như thế chỉ là một cách khác để bảo rằng xác suất bốn mươi l
àn trăm là sẽ có thêm một người nào đó ở một chỗ nào đó trong thành p
w York sắp sửa bị điện giật chết?… Và điều đó có thể xảy ra ngay bây giờ.
'Chà, chứng cứ…?"
'Có chuyện gì thế?" Sachs hỏi Thom, đưa ánh mắt về phía Rhyme.
'Anh đã bảo anh khỏe mà."
'Em đang hỏi cậu ấy." Chính Sachs lúc bấy giờ hơi cáu.
'Huyết áp tăng. Tăng vọt."
'Và bây giờ nó chẳng còn cao nữa, đúng không, Thom?" Lincoln Rhyme
ıg hỏi. "Nó ổn, bình thường. Kiểu như nói tới việc Nga đưa tên lửa sa
ba ấy. Đã xuất hiện căng thẳng trong một khoảng thời gian. Nhưng vì Mia
ảng phải một cái hố phóng xạ, tôi cho rằng vấn đề đã tự nó giải quyết xo
ıg không? Nó, Đã. Là. Quá. Khứ. Hãy gọi Pulaski. Cả nhóm kỹ thuật viên c
Queens. Tôi muốn có vật chứng."
Anh chàng phụ tá phớt lờ Rhyme, nói với Sachs, "Chưa cần đến thu
ưng tôi đang theo dõi."
Cô đưa mắt đánh giá Rhyme thêm lần nữa. Rồi bảo sẽ lên gác thay quần á
'Có vấn đề gì à?" Lon Sellitto hỏi. Anh ta vừa từ trung tâm thành phố tới n
út trước. "Anh cảm thấy không khỏe hả Linc?"

‘Ôi, lạy Chúa.” Rhyme quát. “Tất cả mọi người điếc hay sao? Tất cả r
ười phát lờ tôi hay sao?…” Rồi anh nhìn về phía khung cửa. “A, cuối cù
tức từ một đất nước khác cũng đến. Mẹ kiếp, Pulaski, ít nhất cậu cũng
dụng. Chúng ta có được gì?”
Chàng cảnh sát trẻ, đã mặc lại đồng phục, đang đẩy vào những thùng v
ng đựng sữa đóng chai mà nhân viên khám nghiệm hiện trường hay dùng
chuyển túi đựng vật chứng.
Lát sau, hai nhân viên đến từ trụ sở bộ phận Khám nghiệm Hiện trường
eens mang vào một vật kềnh càng được bọc nilon: sợi dây điện. Thứ vũ
ùng nhất Rhyme từng thấy trong một vụ án. Và là một trong những thứ vũ
ụy hiểm nhất. Họ cũng mang vào cả cánh cửa của ô cửa kiểm soát dưới tầ
n trạm điện được bọc theo cách thức tương tự.
‘Pulaski? Tiệm cà phê thế nào?”
‘Sếp đã đúng. Tôi có một số thông tin đây, thưa sếp.”
Cái nhướn mày của nhà hình sự học nhắc nhở chàng cảnh sát rằng da
ng kia là không cần thiết. Nhà hình sự học đã là một đại úy Sở Cảnh sát N
k về chiều. Anh không có quyền mang một danh xưng chính thức hay đu
là “sếp” gì đó hơn bất cứ ai ngoài đường. Và anh từ trước tới nay vẫn
ng phá vỡ sự thiếu tự tin ở Pulaski - vì tuổi đời đang trẻ, tất nhiên, nhưng c
nguyên nhân khác nữa: Cậu ta bị chấn thương nghiêm trọng ở đầu ng
ng vụ án đầu tiên họ hợp tác với nhau. Nó suýt chấm dứt sự nghiệp của c
trong lực lượng cảnh sát, tuy nhiên cậu ta đã trụ lại được, bất chấp ch
ương đi kèm theo hậu quả là thỉnh thoảng cậu ta bị lẫn lộn và mất phươ
ứng. (Cậu ta có quyết tâm ở lại lực lượng chủ yếu nhờ sự thôi thúc từ qu
n tương tự của Rhyme.)
Để biến Pulaski trở thành một sĩ quan khám nghiệm hiện trường hàng đ
t trong những yếu tố quan trọng nhất Rhyme cần, dần dần khiến cậu ta th
uần là cái tôi biết kháng cự sự phê phán. Người ta có thể có mọi kỹ năng t
này nhưng chúng sẽ vô ích nếu không có lòng dũng cảm hỗ trợ. Trước
ết, anh muốn chứng kiến Pulaski giữ một vị trí cao trong lĩnh vực kh
hiệm hiện trường ở thành phố New York. Anh biết điều đó có thể trở thà
n thực. Anh có một hình dung đơn giản về hy vọng của mình: Pulaski
chs cùng phụ trách bộ phận Khám nghiệm Hiện trường. Đó sẽ là di s
yme để lại.
Anh cảm ơn nhóm kỹ thuật viên bộ phận Khám nghiệm Hiện trường khi họ
bằng những cái cúi đầu chào trân trọng và vẻ mặt cho thấy họ đang ghi n
ong thí nghiệm được trang bị như thế nào. Không có nhiều người thuộc
nh sát có thể đến đây gặp trực tiếp Rhyme. Anh chiếm lĩnh một thứ bậc c

t tại Sở Cảnh sát New York. Mới có thay đổi nhân sự và người phụ tra
ng khám nghiệm đã chuyển đến Miami. Hiện tại, vài thám tử cấp cao đa
ıg nhau phụ trách mảng này cho tới lúc có bổ nhiệm nhân sự chính th
ậm chí đã có những trao đổi về việc thuê Rhyme quay lại phụ trách bộ ph
ám nghiệm Hiện trường một lần nữa.
Khi phó giám đốc Sở gọi điện đến về việc ấy, Rhyme nêu ý kiến rằng anh
gặp phải một số vấn đề đối với bài kiểm tra tiêu chuẩn dành cho đối tượ
ển dụng của Sở. Phần kiểm tra sức khỏe thể chất đòi hỏi đối tượng tuy
ıg phải hoàn thành những nội dung bị tính thời gian: chạy tới một hàng
› gần hai mét rồi nhảy qua nó, khống chế một tội phạm trong tình huống
h, chạy lên cầu thang, lôi một người nộm nặng ngót tám mươi kilogram
ới nơi nguy hiểm, kéo cò súng mười sáu lần bằng tay thuận và mười lăm
ıg tay kia.
Rhyme do dự, trình bày với các quan chức Sở Cảnh sát New York đến g
ı về việc anh không bao giờ có thể hoàn thành bài kiểm tra đó. Nhưng
ận tâm của họ khiến anh phổng hết cả mũi.
Sachs quay xuống gác, mặc quần jean và áo len màu xanh lam nhạt bỏ tro
àn, tóc cô đã gội và còn hơi ẩm, được buộc ra sau thành đuôi ngựa bằng
n đen.
Đúng lúc ấy, có tiếng chuông cửa, Thom đi ra mở cửa và một nhân vật r
ức vào.
Người đàn ông mảnh khảnh, mà thái độ nhút nhát khiến người ta nghĩ tới r
àn viên kế toán hay một ông bán giày tuổi trung niên, là Mel Cooper, th
ận điểm của Rhyme thì là kỹ thuật viên phòng khám nghiệm pháp y giỏi n
ức. Có bằng cử nhân toán, vật lý và hóa hữu cơ, là chuyên viên cao cấp ở
ệp hội quốc tế về nhận dạng lẫn Hiệp hội quốc tế về phân tích mẫu máu, a
uôn là niềm ao ước lớn của các đơn vị Khám nghiệm Hiện trường. Nhưng
ch đấy nhiều năm, Rhyme đã bắt cóc người kỹ thuật viên này từ phía b
ıg New York đưa về Sở Cảnh sát thành phố, người ta hiểu rằng Cooper
ông những công việc đang làm, tới ngay Manhattan nếu Rhyme sát cá
ıg Sellitto giải quyết một vụ án và muốn anh ta có mặt.
‘Mel, thật mừng là anh đến được.”
‘Hừm. Đến được… Chẳng phải anh đã gọi cho tay trung úy của tôi và đe d
ı ta đủ thứ kinh khủng nếu anh ta không thả tôi ra khỏi vụ Hanover-Ste
›?”
‘Tôi làm như thế vì anh, Mel ạ. Anh đang bị lãng phí vào ba cái vụ giao d
gián.”
‘Và tôi cảm ơn anh về lệnh ân xá đó.”

Cooper gật đầu chào mọi người trong phòng, đặt cặp kính Harry Potter
ıg mũi và, trong đôi giày hiệu Hush Puppies màu nâu êm ái, bước ngang c
ong thí nghiệm đến chỗ chiếc bàn khám nghiệm. Mặc dù là người có bề ng
n khỏe mạnh nhất mà Rhyme từng gặp, tất nhiên không kể chính bản th
ı, Mel Cooper bao giờ cũng di chuyển với vẻ duyên dáng của một cầu
ıg đá, và nó khiến Rhyme nhớ ra rằng anh ta là nhà vô địch khiêu vũ cổ điể
'Chúng ta hãy nghe chi tiết nào." Rhyme nói, quay sang Sachs.
Cô mở phần ghi chép và trình bày những gì người giám sát thực địa c
ıg ty điện lực đã nói với mình.
'Liên hợp Điện lực Algonquin cung cấp điện cho hầu hết khu vực n
ınsylvania, New York, New Jersey, Connecticut."
'Là những ống khói bên bờ sông Đông ấy à?"
'Phải" Sachs trả lời Cooper. "Trụ sở chính của họ ở đó. Họ có một nhà m
nước và phát điện. Bây giờ, theo nhân viên giám sát của Algonquin,
ng có lẽ đã đột nhập vào trạm điện một thời điểm nào đó trong khoảng
ơi sáu tiếng đồng hồ vừa qua. Thông thường, các trạm điện đều không
ười. Khoảng hơn mười một giờ sáng nay một chút, hắn, hoặc bọn chúng,
n nhập hệ thống máy tính Algonquin, đánh sập các trạm điện thuộc khu v
và cho tất cả điện đi qua trạm trên phố Năm mươi bảy. Khi điện áp tăng
ı một mức nhất định, nó phải hoàn thành một mạch điện. Không thể ng
ản được. Nó hoặc truyền sang một dây dẫn khác hoặc truyền sang một
đất. Bình thường các aptomat trong trạm sẽ nhảy, nhưng thủ phạm đã
lại để chúng chịu phụ tải cao gấp mười lần, vì thế dòng điện nằm ở đó."
sợi cáp, "đợi tới lúc bùng nổ. Như một đập nước. Áp lực tích tụ và điện p
yền đi đâu đấy."
Sachs cầm lên một túi đựng những miếng kim loại hình giọt nước mắt. "Và
đã bùng nổ." Cô lặp lại lần nữa. "Những miếng kim loại này văng tứ ph
ư những mảnh đạn."
'Cái gì thế?" Sellitto hỏi.
'Những giọt kim loại nóng chảy từ cây cột gắn biển báo xe buýt. Văng
a. Găm vào bê tông và xuyên thủng thành một số xe ô tô. Nạn nhân bị bỏ
ưng đó không phải là nguyên nhân khiến anh ta tử vong." Rhyme để ý th
ng Sachs dịu đi. "Nó giống như cả loạt đạn súng ngắn. Các vết thương bị
ay bằng sắt nung." Cô nhăn mặt. "Nó khiến anh ta vẫn tỉnh táo một lúc tru
chết. Các anh nhìn này." Cô hất đầu ra hiệu với Pulaski.
Chàng cảnh sát cắm thẻ từ vào một máy tính ở gần và tạo file cho vụ án.
ı, các bức ảnh hiện lên trên mấy màn hình độ nét cao gần đấy. Bao nh
n làm việc trong lĩnh vực khám nghiệm hiện trường, Rhyme hầu như đã qu

những hình ảnh thậm chí rùng rợn nhất. Mặc dù vậy, những hình ảnh n
khiến anh cảm thấy xáo động. Thi thể nạn nhân trẻ tuổi bị những giọt l
xuyên thủng lỗ chỗ. Hầu như không chảy máu, vì nhiệt độ của sắt nu
u thủ phạm có biết trước rằng thứ vũ khí mà hắn tạo ra sẽ có tác dụng n
, hàn kín các vết thương? Giữ nạn nhân tỉnh táo để cảm thấy nỗi đau đớ
u này nằm trong phương thức hành động của hắn chăng? Bây giờ thì Rhy
thể hiểu tại sao Sachs lại bất an tới mức ấy.
'Lạy Chúa." Viên thám tử to lớn lẩm bẩm.
Rhyme rũ những hình ảnh đó ra khỏi đầu và hỏi, "Anh ta là ai?"
'Tên là Luis Martin. Phó quản lý một cửa hàng sản phẩm âm nhạc. Hai mu
tuổi. Không tiền án tiền sự gì."
'Không có quan hệ gì với Algonquin hay Cơ quan Giao thông Đô thị… cơ
gì để một kẻ nào đó muốn anh ta chết không?"
'Không." Sachs nói.
'Chẳng may không đúng lúc, không đúng chỗ," Sellitto tóm tắt lại.
Rhyme nói, "Ron. Tiệm cà phê thế nào? Cậu tìm thấy gì hả?"
'Một người đàn ông mặc đồng phục quần yếm màu xanh lam thẫm vào c
chừng mười giờ bốn mươi lăm. Gã mang theo laptop. Có kết nối mạng."
'Quần yếm màu xanh lam à?" Sellitto hỏi "Có logo không? Có nhận dạ
ng?"
'Không ai trông thấy có logo hay không. Nhưng các công nhân Algonq
g có mặt tại đấy, đồng phục của họ cũng màu xanh lam thẫm."
'Có mô tả hình dáng không?" Viên thám tử quần áo nhàu nhĩ tiếp tục hỏi.
'Có lẽ là da trắng, có lẽ độ tứ tuần, đeo kính, đội mũ màu tối. Đôi ba người
không đội mũ, cũng chẳng đeo kính. Người thì bảo tóc vàng, người thì b
đỏ, người lại bảo tóc tối màu."
'Nhân chứng đấy." Rhyme lầm bầm dè bỉu. Có thể xảy ra tình huống như
: Một tay súng cởi trần bắn chết người trước mắt mười nhân chứng, thì
ời nhân chứng sẽ mô tả hắn mặc áo phông với mười màu khác nhau. M
n qua, sự thiếu tin tưởng của anh vào giá trị của nhân chứng đã giảm đi ph
- nhờ kỹ năng thẩm vấn của Sachs, và nhờ Kathryn Dance, người đã chứ
nh rằng việc phân tích ngôn ngữ hình thể có đủ tính khoa học để đưa ra c
quả lặp lại trong hầu hết những vụ án. Tuy nhiên, anh vẫn chưa bao
àn toàn rũ bỏ được hoài nghi.
'Và chuyện gì đã xảy ra với kẻ mặc quần yếm?"
'Chẳng ai thực sự chắc chắn. Lúc đó khá hỗn loạn. Tất cả những gì họ biế
nghe thấy tiếng nổ khủng khiếp, toàn bộ con phố sáng lòa và mọi người nh
ra khỏi tiệm."

‘Hắn mang cốc cà phê theo à?” Rhyme hỏi. Anh mê những dụng cụ đựng
ıg. Chúng giống như thẻ căn cước vậy, mang thông tin về ADN, vân t
ứng dấu vết bám chặt nhờ bản chất kết dính của sữa, đường cùng các c
ı gia.
‘E là vậy.” Pulaski xác nhận.
‘Mẹ kiếp. Cậu tìm thấy gì ở bàn?”
‘Cái này ạ.” Pulaski lôi từ thùng đựng sữa ra một phong bì nhựa.
‘Phong bì không.” Sellitto nheo nheo mắt và cào cái bụng bệ vệ, có thể là
ứa, có thể là bất giác giật mình khi nhận thấy chế độ ăn kiêng gần đây n
ông có tác dụng gì.
Nhưng Ryme chỉ nhìn chiếc phong bì nhựa và mỉm cười. “Làm tốt đấy, c
binh.
‘Làm tốt á?” Viên trung úy lẩm bẩm. “Chẳng có gì bên trong.”
‘Loại chứng cứ tôi yêu thích đấy, Lon. Những thứ vô hình. Chút nữa chúng
xem xét. Tôi đang băn khoăn về bọn hacker.” Giọng Rhyme trầm ngâ
ılaski, mạng không dây ở tiệm cà phê thì sao? Tôi đã suy nghĩ về nó và
ıh cuộc là không có.”
‘Sếp đoán đúng. Bằng cách nào mà sếp biết được?”
‘Hắn không thể để phụ thuộc vào cái mạng đó, nhỡ nó gặp sự cố. Hắn ch
ıg truy cập thông qua điện thoại di động. Nhưng chúng ta phải phát h
ợc cách hắn xâm nhập hệ thống máy tính của Algonquin. Lon, hãy đề nghị
àn Tội phạm Mạng giúp đỡ. Họ cần liên lạc với người chịu trách nhiệm về
h mạng ở Algonquin. Thử xem Rodney có tham gia được không.”
Bộ phận Tội phạm Mạng thuộc Sở Cảnh sát New York là một tập thể ưu
n khoảng ba mươi thám tử và nhân viên hỗ frợ. Rhyme thỉnh thoảng vẫn l
c với một người trong số đó, Thám tử Rodney Szamek. Rhyme vốn vẫn n
anh ta kiểu như một người trẻ, nhưng thực ra anh không biết tuổi anh ta
ı ta có cái thái độ trẻ con, quần áo luộm thuộm và mái tóc bù xù của n
ker - một hình ảnh và khuynh hướng làm giảm tuổi thật của người ta
ều.
Sellitto gọi điện và sau cuộc đối thoại ngắn gọn thì kết thúc liên lạc, thông b
rằng Szamek sẽ gọi điện cho nhóm IT của Algonquin ngay lập tức để trao
việc các máy chủ của công ty điện lực bị hack.
Cooper đang kính nể nhìn sợi cáp. “Vậy ra đây là nó?” Rồi cầm lên một cái
ác đựng những mảnh kim loại méo mó, những mảnh bom, anh ta nói thê
ay là lúc ấy không có ai đi bộ ngang qua. Nếu vụ này xảy ra ở đại lộ Năm,
đã có khoảng hai chục người thiệt mạng.”

Phớt lờ lời bình phẩm thừa thãi của chuyên gia kỹ thuật, Rhyme đăm đ
ạn sát Sachs. Anh trông thấy ánh mắt cô trở nên trầm tư khi cô nhìn nhữ
ếc đĩa tí hon kia.
Bằng giọng có lẽ gay gắt hơn mức cần thiết, để lôi sự chú ý của cô k
ứng mảnh bom, anh gọi, “Nào, mọi người. Bắt đầu vào việc đi!”

Chương 12

ận trọng ngồi vào băng ghế có lưng dựng cao ngăn cách các bàn với nh
d Dellray tự thấy mình đang nhìn gã trai gầy giơ xương, da tái nhợt, có lẽ
t bợm rượu ba mươi tuổi hay một thân thể năm mươi tuổi được ướp lạnh.
Gã mặc chiếc áo vét rộng thùng thình, xuất xứ từ một cửa hiệu đồ cũ rẻ r
một giá áo chẳng ai buồn nhìn.
'Jeep."
'Ừm, đấy không còn là tên tôi nữa."
'Không còn là tên chú mày? Như kiểu sốt phô mai ấy hả. Vậy phô mai h
đấy?"
'Tôi không hiểu.. "
'Vậy giờ tên chú mày là gì?" Dellray hỏi, trán nhíu sâu, diễn một vai vốn
nh riêng cho những đối tượng loại này. Jeep, hay Chẳng Phải Jeep, là gã
tàn bạo đã bị viên mật vụ FBI tóm cổ trong một chuyên án bí mật. Tiếp th
những dàn xếp và việc được thả ngay tại tòa vì án tuyên đúng bằng số ng
giam, gã trở thành thành viên bầy chó cưng của Dellray.
Nghĩa là thỉnh thoảng cần giật mạnh xích cổ.
'Trước đây là Jeep. Nhưng tôi đã quyết định thay đổi. Fred bây giờ tên
."
Thay đổi. Cái từ kỳ diệu của ngày.
'Ồ, ồ, nói chuyện tên: Fred… Fred cái gì? Tao bằng vai phải lứa với chú m
bạn bè thân thiết với chú mày hả? Tao không nhớ đã được giới thiệu vậy,
hồ sơ cho chú mày, lúc gặp gỡ các bậc phụ huynh."
'Tôi xin lỗi, thưa ông."
'Tao bảo chú mày này: Hãy cứ tiếp tục gọi là Tred. Tao không tin chú mày
mày gọi là "ông" đâu."
Gã trai là một mẩu tởm lợm của nhân loại, nhưng Dellray biết người ta p
được sự cân bằng. Đừng bao giờ tỏ ra khinh miệt, tuy nhiên cũng đừng b
chần chừ quát nạt một đôi câu, gây áp lực bằng sự sợ hãi.
Sự sợ hãi khiến người ta tôn trọng anh. Cuộc đời vốn vẫn vậy.

‘Bây giờ là việc chúng ta sẽ làm. Việc này quan trọng. Chú mày chuẩn bị
t cuộc hẹn, tao bảo để chú mày nhớ.”
Một phiên tòa, xem xét việc rời khỏi nơi cư trú. Dellray bất cần chuyện r
Jeep chẳng còn hữu ích mấy nữa. Đó là bản chất của các đối tượng
m, bọn họ có hạn dùng cũng giống như sữa chua. Jim - Jeep chuẩn bị k
ị lên ủy ban phóng thích tù nhân có điều kiện của bang New York, xin ph
ıyển đi Georgia. Sao lại là Georgia cơ chứ?
‘Nếu ông nói hộ một câu, Fred, thưa ông, thì thật tốt quá.” Và gã hướng c
t ướt át vào viên mật vụ.
Phố Wall nên có được bài học từ thế giới chỉ điểm này. Không hàm phi
ong nợ xấu, không bảo hiểm, không giả mạo báo cáo tài chính. Nó hoạt đ
o một cách đơn giản. Anh đưa cho tay trong của anh một thứ có giá trị là
ı sẽ trao cho anh thứ có giá trị tương đương.
Nếu hắn không đưa được, hắn bị bật bãi. Nếu anh quỵt, anh xơi rác r
ay.
Và tất cả đều hết sức minh bạch.
‘Được.” Dellray nói. “Cái chú mày muốn chú mày đã đặt lên bàn rồi. Bây
hứ tao muốn. Và tao phải nói ngay là nó thuộc về vấn đề thời gian. Chú n
t thế nghĩa là thế nào chứ, Jim?”
‘Cần xử lý kẻ nào đó và cần xử lý gấp.”
‘Chính xác. Bây giờ, hãy nghe cho rõ ràng. Tao cần tìm Brent.”
Thoáng im lặng. “William Brent? Làm sao tôi biết tìm hắn ở chỗ nào?” Ji
ep, Jim - Lẻo Khoẻo, hỏi với một giọng lên quá cao, tiết lộ cho Dellray b
g gã ít nhất cũng có cơ sở nào đó về việc phải tìm gã kia ở đâu.
Dellray hát, “Georgia trong tâm trí tôi.”
Đúng sáu mươi giây trôi qua trong lúc Jeep tự đàm phán với chính bản th
ıh.
‘Tôi muốn nói, có lẽ tôi có thể… vấn đề là, có khả năng…”
‘Chú mày định hoàn thành câu hay tao phải phát cáu?”
‘Để tôi kiểm tra cái này đã.”
Jim - James - Jeep đứng dậy, đi vào góc tiệm cà phê và bắt đầu bấm
ấn, bỏ Dellray ngồi lại buồn cười với cái thói đa nghi, sợ người ta nghe tr
tin nhắn. Thằng nhóc Jeep có lẽ sẽ được việc ở Georgia.
Dellray nhấp nháp cốc nước lúc nãy người bồi bàn mang ra. Anh ta hy vọ
trai gầy giơ xương này hoàn thành được nhiệm vụ… Một trong những thá
ıg lớn nhất của Dellray là dùng được William Brent, một gã da trắng tru
i, ốm yếu, trông giống như nhân viên kiểm tra của Wal-Mart. Gã góp ph
ı yếu làm thất bại một âm mưu rất bẩn thỉu. Một nhóm khủng bố trong nướ

ứng kẻ phân biệt chủng tộc và ly khai - đã xây dựng kế hoạch đánh bom hà
t nhà thờ Do Thái giáo vào một buổi tối thứ Sáu rồi đổ trách nhiệm c
ứng kẻ Hồi giáo cực đoan. Bọn chúng có tiền bạc nhưng chẳng có phươ
ı, nên đã đề nghị sự giúp đỡ từ một gia đình tội phạm có tổ chức trong vù
ıg chẳng mộ cả đạo Hồi lẫn đạo Do Thái. Brent trước đó đã được gia đ
/ thuê phục vụ và đã tin vào nhân vật do Dellray diễn - một đối tượng k
ành vũ khí đến từ Haiti, bán súng chống tăng vác vai.
Brent bị tóm cổ và Dellray biến gã trở thành người của cảnh sát. Ai cũng ng
ên vì gã đảm nhận nhiệm vụ tay trong như thể gã đã suốt đời học hành
ı công việc ấy. Brent thâm nhập sâu vào cả nhóm phân biệt chủng tộc lẫn
h tội phạm và khiến âm mưu kia thất bại. Món nợ đối với xã hội của gã đã
ıg, tuy nhiên Brent vẫn tiếp tục hợp tác cùng Dellray dưới nhiều vỏ bọc kh
ău - một kẻ giết người thuê tàn nhẫn, một đạo diễn cướp ngân hàng và ti
ı hoàn tài ba, một nhân vật hoạt động chống phá thai cấp tiến. Gã đã chứ
mình là một trong những tay chỉ điểm sắc sảo nhất Dellray từng dùng.
n hắn đã là một con tắc kè hoa. Hắn là mặt trái của Fred Dellray (mấy n
ớc, thậm chí người ta còn ngờ vực, nhưng chưa bao giờ có bằng chứ
ứng minh rằng Brent đã điều khiển một mạng lưới chỉ điểm của bản thân g
nh trong nội bộ Sở Cảnh sát New York).
Dellray đã dùng gã một năm cho tới lúc gã bộc lộ thân phận nhiều quá,
ent chui vào tấm mền êm ái của Chương trình bảo vệ nhân chứng. Như
ne nói dưới vỏ bọc mới, gã vẫn qua lại với những chỗ có thế lực và vẫ
t diễn viên đường phố.
Vì tất cả các nguồn thường xuyên của Dellray đều không cung cấp được c
ng tin gì về Công lý cho, Rahman hay vụ tấn công lưới điện, nên anh ta l
ıĩ đến William Brent.
Jimmy - Jeep quay lại, ngồi xuống băng ghế kêu cót két. “Tôi nghĩ có thể th
n điều ông yêu cầu. Nhưng chuyện này là sao chứ? Ý tôi là, tôi không mu
tẩn của hắn.”
Điều này, Deilray ngẫm nghĩ, là khác biệt khá đáng kể giữa phố Wall và h
ıg của giới tay trong cung cấp thông tin bí mật.
Anh ta nói, “Không, không, chú mày hiểu không đúng rồi. Tao không yêu c
u mày phải lén lút rình mò ai. Tao chỉ đề nghị chú mày làm chân trung gi
ú mày sắp xếp cho tao một cuộc gặp, xong là chú mày sẽ thoải mái chén c
orgia ngay.”
Dellray đẩy ra phía trước tấm thẻ chỉ ghi một số điện thoại. “Đây là số h
ài gọi. Thôi, đi thực hiện nhiệm vụ đi.”
‘Bây giờ á?”

‘Bây giờ.”
Jeep hất đầu về phía bếp. “Nhưng còn bữa trưa của tôi. Tôi đã ăn đâu.”
‘Đây là loại tiệm gì?” Dellray đột ngột quát, ánh mắt nhìn xung quanh, x
;.
‘Ý ông là sao, Fred?”
‘Chú mày không lấy thức ăn mang đi được à?”

Chương 13

năm tiếng đồng hồ trôi qua kể từ thời điểm xảy ra vụ tấn công và sự cả
ng mỗi lúc một tăng trong ngôi nhà của Rhyme. Chưa manh mối nào c
ı kết quả.
'Sợi dây điện." Anh quát với giọng cấp bách. "Nó ở đâu chui ra?"
Cooper lại đẩy cặp kính dày cộp lên mũi. Anh ta đeo găng khám nghiệm bằ
ɔ su, nhưng trước khi sờ vào vật chứng anh ta còn dùng con lăn lăn hết r
t đôi bàn tay đã đeo găng, rồi lột lớp dính ngoài cùng của con lăn vứt đi.
Sử dụng kéo phẫu thuật, Cooper cắt tấm nhựa bọc, làm lộ ra sợi dây điện.
khoảng bốn mét rưỡi, phần lớn nằm bên trong lớp cách điện. Bản thân
/ không phải là sợi đặc, mà gồm nhiều sợi nhỏ màu bạc. Một đầu đấu với b
ıg thau dày, cháy sém. Đầu kia bắt với hai bu lông bằng đồng đỏ, rỗng giữa
'Theo tay công nhân Algonquin, chúng được gọi là bu lông có chốt hã
chs nói. "Người ta sử dụng chúng để ghép dây điện. Và hắn sử dụng chú
đấu sợi cáp với đường dây chính."
Rồi cô giải thích cách hắn dòng bản đồng ra bên ngoài cửa sổ - người có
ản bảo nó được gọi là lõi dẫn điện. Nó được đấu với sợi cáp bằng hai bu lô
nửa centimet. Tia hồ quang phóng từ bản đồng sang vật tiếp đất gần nh
/ cột.
Rhyme liếc nhìn ngón tay cái của Sachs, nó xước xát và bám một chút m
ɔ đen. Cô có xu hướng gặm móng tay, cào vào những ngón tay và da đ
ıg thẳng tích tụ trong cô giống như điện áp ở các trạm điện của công
onquin. Cô lại cào vào ngón tay cái và - như thể để buộc mình dừng hà
ıg ấy lại - cô xỏ đôi găng tay cao su vào.
Lon Sellitto nói chuyện điện thoại với các cảnh sát đang đi dọc phố N
ới bảy để tìm kiếm nhân chứng. Rhyme thoáng nhìn anh ta dò hỏi nhưng
ı có của anh ta - trầm trọng hơn vẻ cau có bình thường hay tô điểm cho
t của viên trung úy - nói lên rằng các nỗ lực đến hiện tại vẫn chưa có kết q
yme lại chú ý đến sợi dây điện.
'Quét camera qua nó đi, Mel." Rhyme bảo. "Từ từ thôi."

Sử dụng một thiết bị video cầm tay, người kỹ thuật viên quét qua sợi dây đ
đầu tới cuối, rồi lật lại, quét ngược lại lần nữa. Hình ảnh được phát với độ
› lên màn hình lớn trước mặt Rhyme. Anh nhìn chăm chú.
Rồi anh lẩm bẩm, “Nhà máy sản xuất linh kiện điện Bennington, N
icago, Illinois. Model AM-MV-60. Dây cỡ 0 *(tương đương đường kính khoả*
51mm) , chịu được dòng điện lên tới sáu mươi nghìn volt.”
Pulaski cười thành tiếng. “Lincoln, sếp biết những thông tin ấy ạ? Sếp đã
u về dây điện ở đâu vậy?”
‘In trên dây đấy, cậu tân binh.”
‘Ồ. Tôi không để ý.”
‘Hiển nhiên rồi. Và thủ phạm của chúng ta đã cắt một đoạn dài bằng ng
, Mel ạ. Anh nghĩ thế nào? Không phải cắt máy.”
‘Tôi đồng ý.” Sử dụng kính lúp, Cooper đang xem xét đầu cáp được đấu
ờng dây của trạm điện. Rồi anh ta tập trung hình ảnh vào hai mặt c
nelia?”
Thợ cơ khí tại gia của họ xem xét nó, “Cưa tay kim loại.” Cô phát biểu ý kiế
Hóa ra bu lông có chốt hãm được sử dụng riêng trong ngành điện, nhưng
tới hàng chục xuất xứ.
Hai bu lông bắt sợi dây điện với bản đóng cũng là loại tương tự.
‘Lập bảng chứng cứ đi.” Rhyme bảo.
Pulaski lăn mấy tấm bảng trắng từ góc phòng thí nghiệm ra. Phía trên cù
t tấm bảng, Sachs viết: Hiện trường Vụ án: Trạm Manhattan-10 công
onquin, phố Năm mươi bảy mạn Tây. Trên một tấm bảng khác là Hồ sơ
ng chưa xác định. Cô viết những gì họ đã phát hiện được cho tới lúc b
.
‘Hắn đã lấy sợi dây ở trạm điện chăng?” Rhyme hỏi.
‘Không. Không có dây dự trữ ở đấy.” Chàng cảnh sát trẻ nói.
‘Thế thì hãy tìm hiểu xem hắn lấy nó ở đâu. Hãy gọi cho nhà m
nnington.”
‘Rõ.”
‘Được rồi.” Rhyme tiếp tục. “Chúng ta có sợi dây kim loại và ốc vít. Điều
nghĩa là có dấu vết dụng cụ để lái. Một chiếc cưa kim loại. Hãy xem kỹ
nào!”
Cooper chuyển sang một kính hiển vi soi vật thể lớn, cũng kết nối với m
n, xem xét vết cắt ở đầu sợi dây. Anh ta sử dụng độ phóng đại thấp. “Lư
a mới, sắc.”
Rhyme liếc ánh mắt ghen tỵ về phía đôi bàn tay khéo léo của người kỹ th
n đang chỉnh tiêu cự và bàn soi kính hiển vi. Rồi anh quay lại nhìn màn hì

ải, mới, nhưng gãy mất một răng.”
‘Gần tay cầm.”
‘Phải.” Trước khi cưa, thông thường người ta tì lưỡi cưa lên vật định cưa
n lần. Hành động này, nhất là với chất liệu nhôm mềm như sợi dây điện l
thể cho thấy những răng cưa bị gãy hay bị cong, hay các đặc điểm riêng b
ác, giúp liên hệ dụng cụ tìm thấy trong đồ đạc của thủ phạm với dụng cụ đu
ng để thực hiện tội ác.
‘Nào, tới mấy cái bu lông có chốt hãm.”
Cooper phát hiện được những vết xước đặc biệt trên tất cả mấy cái bu lô
đưa ra giả thiết là những vết xước đó do chiếc cờ lê của thủ phạm để lại.
‘Tôi mê chất đồng thau mềm.” Rhyme lẩm bẩm. “Quả là tôi mê… Vậy hắn
ứng dụng cụ thân thuộc. Càng lúc càng thấy rõ hắn là kẻ trong ngành.”
Sellitto gác điện thoại. “Chẳng có gì sất. Có lẽ là một người nào đó đã trố
y một người nào đó mặc bộ đồng phục quần yếm màu xanh lam. Nhu
ác phải là một tiếng đồng hồ sau khi vụ việc xảy ra. Lúc ấy thì cả khối p
ệt tiệt đang nhan nhản công nhân sửa chữa của Algonquin rồi, ai chả mặc
ng phục quần yếm màu xanh lam chết tiệt đó.”
‘Cậu tìm hiểu được gì rồi, hả cậu tân binh?” Rhyme hỏi giật giọng. “Tôi mu
nguồn gốc sợi dây điện.”
‘Tôi đang giữ máy chờ trả lời.”
‘Bảo họ cậu là cớm.”
‘Tôi đã bảo rồi.”
‘Bảo họ cậu là sếp. Sếp trưởng.”
‘Tôi…”
Nhưng Rhyme đã chú ý tới thứ khác: Những thanh sắt được đan thành lư
chắn lối vào đường hầm đặt ống kỹ thuật.
‘Hắn cắt nó bằng cách nào, Mel?”
Quan sát kỹ lưỡng thì thấy thủ phạm không dùng cưa kim loại mà dùng k
bu lông.
Cooper kiểm tra đầu mút các thanh sắt qua một kính hiển vi lắp camera
ật số và chụp ảnh. Anh ta truyền hình ảnh sang máy tính trung tâm, rồi
o lại trên một màn hình.
‘Có dấu vết gì đặc biệt không?” Rhyme hỏi. Giống chiếc răng gãy ở lưỡi c
những vết xước trên bu lông và đai ốc, bất cứ dấu vết khác thường n
ng đều giúp kết nối chủ nhân của nó với hiện trường gây án.
‘Dấu vết kia thì sao?” Cooper hỏi, chỉ lên màn hình.
Có vết xước hình lưỡi liềm bé tí tẹo gần như cùng vị trí trên mặt cắt của n
thanh sắt. “Cái đó sẽ hữu ích. Tốt.”

Rồi Pulaski nghênh nghênh đầu, sẵn sàng cây bút khi một người nào đấ
à máy linh kiện điện Bennington nhấc ống nghe, nói chuyện với chàng cả
trẻ hiện trong tư cách mới là ông trùm Sở Cảnh sát New York.
Sau cuộc trao đổi ngắn gọn, cậu ta gác máy.
'Thông tin chết tiệt về sợi cáp thế nào, Pulaski?"
'Trước hết, phải nói rằng mẫu đó rất phổ biến. Họ..
'Phổ biến thế nào?"
'Họ bán hàng trăm nghìn mét mỗi năm. Nó chủ yếu được dùng trong ph
ồi điện áp trung bình."
'Sáu mươi nghìn volt là điện áp trung bình à?"
'Tôi đoán vậy. Người ta có thể mua từ bất cứ nhà bán buôn thiết bị điện n
ưng ông ta cũng nói Algonquin vốn vẫn mua với số lượng lớn."
Sellitto hỏi, "Bộ phận nào ở đó chịu trách nhiệm đặt mua?"
'Bộ phận Thiết bị Kỹ thuật."
'Tôi sẽ gọi điện cho họ." Sellitto nói. Anh ta gọi và trao đổi vắn tắt, xong
c cuộc điện thoại. "Họ sẽ kiểm tra xem hàng hóa trong kho có mất mát
ông."
Rhyme nhìn đăm đăm mảng lưới sắt. "Vậy là hắn chui qua cống, rồi c
ờng hầm kia để vào trạm điện của Algonquin."
Sachs nói, "Có thể hắn đang làm gì đó dưới cống dẫn hơi nước và trông th
i sắt chắn dầu đường hầm."
'Dứt khoát phải nghĩ đến giả thiết hắn là người của công ty điện lực." Rhy
vọng rằng giả thiết này đúng. Những đối tượng trong nội bộ khiến công v
à cảnh sát dễ dàng hơn nhiều. "Tiếp tục đi. Các dấu giày."
Sachs nói, "Có các dấu giày cao cổ tương tự nhau ở cả đường hầm đặt ở
thuật lẫn bên trong trạm điện, gần vị trí sợi dây được đấu nối."
'Có dấu giày nào từ tiệm cà phê không?"
'Dấu giày kia." Pulaski đáp, chỉ một bản in tĩnh điện. "Dưới gầm bàn.
ng có vẻ cùng nhãn hiệu."
Mel Cooper xem xét và đồng tình. Chàng cảnh sát trẻ tiếp tục, "Và Amelia
o tôi kiểm tra giày cao cổ của các công nhân Algonquin đang có mặt tại
cả đều khác."
Rhyme hướng sự chú ý sang chiếc giày. "Anh cho là nhãn hiệu gì, Mel?."
Cooper đang chạy cơ sở dữ liệu về giày dép của Sở Cảnh sát New York,
hàng nghìn mẫu giày thấp và cao cổ, đại đa số của đàn ông. Trong hầu
vụ án nghiêm trọng liên quan tới sự có mặt của thủ phạm tại hiện trườ
phạm đều là nam giới.

Cách đây nhiều năm, Rhyme đã có công xây dựng cơ sở dữ liệu mở rộng
y. Anh đạt được những thỏa thuận tự nguyện với tất cả các hãng sản x
, để họ định kỳ gửi hình ảnh scan các mặt hàng của mình cho Sở Cảnh
w York.
Cooper lướt những ngón tay trên bàn phím và nói, “Tìm thấy mẫu phù h
ng sản xuất găng tay và giày cao cổ Alberton-Fenwick. Mẫu E-20” Anh
ám chú đọc thông tin trên màn hình “Không có gì đáng ngạc nhiên, loại r
ch điện đặc biệt tốt. Dành cho những người thường xuyên tiếp xúc với c
uồn điện. Đạt tiêu chuẩn An toàn về điện F2413-Q5 của Hiệp hội Kiểm thử
liệu Mỹ. Những chiếc giày này cỡ mười một.”
Rhyme nheo mắt nhìn. “Rãnh đế sâu. Tốt.” Điều đó có nghĩa chúng b
ều vật chất có thể để lại dấu vết.
Cooper tiếp tục, “Chúng còn khá mới nên không mang những dấu vết riê
t để chúng ta biết được nhiều thông tin về chiều cao cân nặng và các đ
m khác của hắn.”
‘Tuy nhiên, tôi có thể bảo rằng hắn bước đi thẳng thớm. Đồng ý chư
yme đang nhìn những dấu giày trên màn hình, chiếu từ một chiếc cam
a xuống bàn khám nghiệm.
‘Đồng ý.”
Sachs viết điều này lên bảng.
‘Tốt đấy, Sachs. Bây giờ, cậu tân binh, chứng cứ vô hình cậu phát hiện đư
ì?” Rhyme nhìn chiếc phong bì nhựa ghi: Tiệm cà phê đối diện địa điểm đ
ụ nổ - Bàn đối tượng ngồi.
Cooper đang xem xét nó. “Tóc vàng. Dài hai centimet rưỡi. Tự nhiên, khô
ộm.”
Rhyme mê sử dụng tóc làm công cụ khám nghiệm. Nó có thể được sử dụ
mẫu thử ADN - nếu còn chân - và có thể tiết lộ nhiều điều về hình dáng
ài của đối tượng, thông qua màu tóc, chất tóc và hình dạng sợi tóc. Độ t
giới tính cũng có thể ước lượng chính xác được phần nào. Xét nghiệm
g ngày càng trở nên phổ biến trong lĩnh vực pháp y vì tóc lưu dấu vết ma
hơn máu hoặc nước tiểu. Một đoạn tóc chỉ chừng hai đốt ngón tay có thể
sử sử dụng ma túy tới hai tháng. Ở Anh, người ta thường dùng tóc để
iệm lạm dụng chất cồn.
‘Chúng ta chưa chắc chắn đây là tóc hắn mà.” Sellitto nêu ý kiến.
‘Tất nhiên.” Rhyme lẩm bẩm. “Chúng ta chưa chắc chắn bất cứ điều gì
i điểm này cả.”
Nhưng Pulaski nói, “Dù sao, cũng có khả năng. Tôi đã trao đổi với chủ tiệ
g ta yêu cầu những người bồi bàn nhất nhất phải lau bàn mỗi lúc khách đứ

. Tôi kiểm tra rồi. Vì vụ nổ xảy ra nên chưa ai lau bàn sau khi thủ phạm n
ó cả."
'Tốt, cậu tân binh."
Cooper tiếp tục mô tả sợi tóc, "Không quăn, dù là tự nhiên hay do uốn. Khó
bằng chứng mất sắc tố, nên tôi xếp hắn vào độ tuổi dưới năm mươi."
'Tôi muốn làm phân tích độc tố - hóa chất. Càng sớm càng tốt."
'Tôi sẽ gửi cho phòng thí nghiệm của Sở."
'Một phòng thí nghiệm dịch vụ đi." Rhyme ra chỉ thị. "Vung tiền nhiều vào
cho kết quả nhanh."
Sellitto cằn nhằn, "Chúng ta không có nhiều tiền và chúng ta đã có phòng
iệm hoàn hảo của chính mình bên Queens."
'Nó không hoàn hảo nếu nó không cho tôi kết quả trước khi thủ phạm sát
t người nào đó nữa, Lon."
'Phòng thí nghiệm Uptown nhé?" Cooper hỏi.
'Tốt. Hãy nhớ, vung tiền nhiều vào."
'Lạy Chúa, cái thành phố này đâu xoay xung quanh anh hả Linc?"
'Không ư?" Rhyme hỏi, với ánh mắt ngạc nhiên vừa vờ vịt vừa thành thật.

Chương 14

i thiết bị kết hợp kính hiển vi điện tử quét và kính quan sát phổ tán sắc nà
ng tia X, Cooper phân tích các dấu vết Sachs thu thập được ở nơi đối tượ
bố trí sợi dây điện. “Tôi có một vài loại khoáng chất, khác với mẫu đối chứ
xung quanh trạm điện.”
‘Thành phần của nó là gì?”
‘Khoảng bảy mươi phần trăm phenxpat, tiếp đến là thạch anh, magne
:a, canxit và amphibol. Một ít thạch cao khan nữa. Kỳ lạ, Silicon chiếm tỷ
.”
Rhyme biết nhiều về địa chất khu vực New York. Hồi còn đi lại được, a
ıg lang thang khắp thành phố, xúc về những mẫu đất, đá và xây dựng cơ
liệu để có thể liên hệ thủ phạm với các địa điểm nhất định. Nhưng anh mù
ớc thành phần khoáng chất này. Nó chắc chắn không có xuất xứ từ xu
ánh đây. “Chúng ta cần một nhà địa chất.” Rhyme suy nghĩ chốc lát, rồi nh
m gọi tắt.
‘Alô?” Một giọng đàn ông nhẹ nhàng trả lời.
‘Arthur.” Rhyme nói với người anh họ sống cách mình không xa, bên N
sey.
‘Xin chào. Cậu thế nào?”
Rhyme có cái ý nghĩ dường như tất cả mọi người bây giờ đều hỏi thăm s
ɔe của anh, tuy Arthur chẳng qua là đang mào đầu câu chuyện.
‘Cũng ổn.”
‘Thật vui vì được gặp cậu và Amelia tuần trước.”
Rhyme gần đây đã nối lại liên lạc với Arthur Rhyme, người đối với anh từ
ng như anh trai, từng lớn lên cùng anh ở ngoại ô Chicago. Mặc dù nhà h
học hiếm có bao giờ đi về vùng nông thôn chơi cuối tuần, anh đã làm Sa
h ngạc khi đề nghị hai người bọn họ nhận lời mời tới thăm Art Rhyme và
ı ta, Judy, tại ngôi nhà nghỉ mát nhỏ bên bờ biển. Arthur tiết lộ là anh ta th
đã xây một lối dốc dành cho xe lăn dẫn vào nhà. Họ đã đến đấy mấy ng
ıg Thom, Pamrny, và chú chó Jackson của cô bé.

Rhyme đã rất vui vẻ. Trong lúc đám đàn bà con gái và lũ khuyển đi dạo c
biển, anh và Arthur nói chuyện về khoa học, học thuật và các sự kiện diễr
n thế giới, quan điểm của họ được phát biểu mỗi lúc một thêm hăng hái, tỷ
ận với lượng rượu single malt họ uống vào. Arthur, cũng giống như Rhyr
bộ sưu tập rượu single malt khá phong phú.
'Art, anh đang nói qua loa ngoài ở đây, với.. ờ, một nhóm cớm."
'Tôi có theo dõi tin tức. Tôi chắc rằng các cậu đang giải quyết vụ phóng
điện. Thật khủng khiếp. Báo chí cho rằng nó có thể là một tai nạn, nhưng
n ta bật tiếng cười hoài nghi.
'Không, hoàn toàn không phải một tai nạn. Bọn em không biết đấy là r
àn viên bất mãn hay một kẻ khủng bố."
'Tôi có thể giúp được gì?"
Arthur cũng là một nhà khoa học và kiến thức có phần rộng hơn Rhyme.
'Thực sự là có. Em có câu hỏi nhanh cho anh. Ờ, em hy vọng là sẽ nha
n em tìm thấy dấu vết tại hiện trường vụ án và nó không khớp với mẫu
ựng gần đó. Thực tế, nó không khớp với bất cứ thông tin địa chất nào c
u vực New York mà em vốn vẫn quen thuộc."
'Tôi đang có bút đây. Hãy cho tôi biết các cậu tìm thấy gì?"
Rhyme đọc lại kết quả phân tích.
Arthur im lặng. Rhyme hình dung ra người anh họ đang đắm chìm vào s
ữ trong lúc nhìn chăm chú danh sách mình vừa ghi, tâm trí anh ta rà soát c
à năng. Cuối cùng, anh ta hỏi, "Vật thể to bằng nào?"
'Mel?"
'Chào Art, Mel Cooper đây!"
'Chào Mel. Gần đây cậu có tham gia khiêu vũ chứ?"
'Tuần trước chúng tôi đã thắng giải tango Long Island. Chúng tôi sẽ vào vò
u vực Chủ nhật này. Tất nhiên, trừ phi tôi bị kẹt ở đây."
'Mel?" Rhyme giục.
'Kích thước vật thể à? Ừ, nhỏ lắm. Chừng 0.25 mm."
'Được rồi. Tôi khá chắc chắn đó là tephra."
'Cái gì?" Rhyme hỏi.
Arthur đánh vần từ này. "Vật chất núi lửa. Đó là từ "tro" trong tiếng Hy L
ng không khí, sau khi bị phun khỏi núi lửa, nó được gọi là đá vụn núi lu
ựng trên mặt đất, nó được gọi là tephra."
'Có phải khoáng vật bản địa không?"
Bằng giọng hài hước, Arthur trả lời, "Nó là khoáng vật bản địa ở một nơi r
Nhưng cậu muốn nói xung quanh đây ấy à? Không còn nữa. Trước kia, c
thể tìm thấy những dấu vết cực kỳ ít ỏi ở vùng Tây Bắc, là tro tàn từ một

lớn đằng Bờ Tây bị gió mạnh cuốn đến, nhưng sau này thì không còn nữ
i tỷ lệ các chất trong thành phần như thế, tôi cho rằng rất có khả năng nó x
từ vùng tây bắc Thái Bình Dương. Có thể là Hawaii."
'Vậy dù nó có mặt tại hiện trường vụ án theo bất cứ cách nào, nó cũng do
ạm hoặc ai đó đưa từ nơi khác tới."
'Ý kiến của tôi đấy."
'Chà, cảm ơn. Bọn em sẽ sớm trao đổi lại với anh."
'Ồ, và Judy bảo sẽ email cho Amelia công thức nấu ăn cô ấy cần."
Rhyme chưa từng nghe về chuyện này trong kỳ nghỉ cuối tuần bên ng
nh phố. Nó hẳn đã xuất hiện giữa những chuyến đi dạo dọc bãi biển.
Sachs nói to, "Chẳng phải vội đâu."
Sau khi gác máy, Rhyme không thể nào không nhướn mày nhìn cô. "Em
ı học nấu ăn à?"
'Pammy sẽ dạy em." Sachs nhún vai. "Nó có thể phức tạp đến thế nào?
là nó cũng giống như lắp lại bộ chế hòa khí thôi, chẳng qua các chi tiết có
ỏi thiu."
Rhyme đăm đăm nhìn bảng chứng cứ. "Tephra… Vậy thủ phạm của chúng
i đây có thể đã có mặt tại Seattle hoặc Portland, hoặc Hawaii. Tuy nhiên,
ıi ngờ việc bằng đấy dấu vết đi được rất xa. Tôi đánh cuộc là hắn đã ở trc
ác gần một bảo tàng, một trường học, một kiểu trưng bày địa chất nào đ
ười ta có sử dụng tro núi lửa vào loại hình kinh doanh gì không? Có thể
ıh bóng đá. Như silic cabric chẳng hạn."
Cooper nói, "Loại này quá đa dạng và không ổn định, không phù hợp để l
nh thương phẩm. Theo tôi nó còn quá mềm nữa."
'Hừm. Đồ trang sức thì sao? Liệu người ta có chế tác đồ trang sức từ dư
ạm không?"
Tuy nhiên, chưa ai trong bọn họ từng nghe nói tới điều này, và Rhyme
n rằng xuất xứ của dấu vết kia phải là một buổi triển lãm hoặc trưng bày
phạm đã tham gia hoặc ở gần nơi hắn sống, cũng có thể gần một mục t
ıg tương lai. "Mel, hãy bảo ai đó bên Queens bắt đầu gọi điện đi, kiểm tra
các sự kiện triển lãm, các cuộc trưng bày thường xuyên hoặc lưu động trc
nh phố có liên quan tới núi lửa hay dung nham. Manhattan trước." Anh n
ám chằm cánh cửa bọc bằng tấm nhựa. "Nào, hãy xem thứ Amelia đã đi
ıg. Đến lượt cậu, cậu tân binh. Hãy làm cho chúng tôi tự hào nhé."

Chương 15

n sạch đôi găng cao su bằng con lăn dính lông chó mèo - và nhận được á
t tán thành của Rhyme - chàng cảnh sát trẻ nhấc cánh cửa vẫn liền khu
. Cánh cửa hình vuông, mỗi cạnh chừng bốn mươi lăm centimet, bề rộ
ıng chừng hai centimet. Sơn màu xám sẫm.
Sachs nói đúng. Nó thực sự hẹp. Đối tượng rất có thể đã bị trầy xước khi
› trạm điện.
Cánh cửa mở bằng bốn bản lề nhỏ được bắt vào cả mặt trong lẫn mặt ngo
rất khó khăn nếu dùng tay đeo găng tháo chúng, nên có khả năng hắn
ıg tay trần, nhất là trong trường hợp hắn đã lên kế hoạch cho nổ tung cả
a bằng quả bom ắc-quy nhằm phá hủy mọi chứng cứ.
Dấu vân tay được xếp vào ba dạng. Dạng nhìn thấy bằng mắt thường (ví
ı ngón cái chảy máu in lên tường trắng), dạng khuôn (để lại trong những
ı dẻo, ví dụ chất nổ dẻo), dạng ẩn (không nhìn thấy bằng mắt thường).
ıg chục cách hữu hiệu để làm hiện dấu vân tay dạng ẩn, nhưng một trơ
ứng cách hữu hiệu nhất, đối với bề mặt kim loại, là chỉ cần dùng keo c
per Glue vẫn bán ngoài các cửa hiệu, sản xuất từ cynanoacrylate. Bỏ
ứng vào hộp kín khí cùng một tuýp keo dán, rồi đun nóng cho tới lúc b
ıg hộp sinh hơi. Hơi sẽ quyện với các chất do ngón tay để lại - các axit am
t lactic, glucose, kali và carbon trioxide - phản ứng này làm dấu vân tay h
.
Quá trình phản ứng là phép mầu nhiệm, làm hiện lên những dấu vân
ớc đó hoàn toàn vô hình.
Trừ trường hợp này.
‘Chẳng có gì cả.” Pulaski chán chường nói, săm soi cánh cửa qua một
h lúp rất kiểu Sherlock Holme. “Chỉ có dấu găng tay thôi.”
‘Không đáng ngạc nhiên. Cho tới lúc này, hắn khá là thận trọng. Nào, hãy
p dấu vết phía bên trong khung cửa, nơi hắn đã tiếp xúc.”
Đặt cánh cửa lên trên những tờ giấy để in báo, Pulaski dùng chiếc chổi m
ét qua quét lại và gỡ những thứ bám ở đầu chổi. Cậu ta bỏ bất cứ thứ gì p

n được - đối với Rhyme thì xem chừng chẳng có gì mấy - vào từng túi, s
o cho Cooper tiến hành phân tích.
Sellitto nhận một cuộc điện thoại, rồi bảo, “Đợi chút. Tôi mở loa ngoài.”
‘Xin chào.” Giọng nói phát ra.
Rhyme nhìn Sellitto. “Ai thế?” Anh thì thào.
‘Szamek.”
Chuyên gia của bộ phận Tội phạm Mạng Sở Cảnh sát New York.
‘Anh có gì cho chúng tôi, Rodney?”
Szamek trả lời trên nền nhạc rock chát chúa. “Tôi gần như có thể cam đo
g dù kẻ nào chơi các máy chủ của Algonquin đi chăng nữa thì cũng đều
mật khẩu màn hình từ trước rồi. Thực tế, tôi xin cam đoan điều này. T
ất, chúng tôi không phát hiện được bằng chứng của bất cứ sự thử bừa n
ông có nỗ lực bẻ khóa. Không có mã rootkit, module trong nhân hệ điều hà
/ trình điều khiển đáng ngờ nào…”
‘Chỉ những thông tin căn bản thôi, nếu anh không phiền.”
‘Được rồi, vấn đề tôi đang nói là chúng tôi đã xem tất cả các cổng…” Szam
ập ngừng nghe tiếng thở dài của Rhyme. “À vâng, thông tin căn bản. Nó v
ên trong vừa không phải từ bên trong công ty Algonquin.”
‘Nghĩa là?” Rhyme làu bàu.
‘Vụ tấn công mạng máy tính được thực hiện bên ngoài tòa nhà Algonquin.”
‘Chúng tôi biết điều đó.”
‘Nhưng thủ phạm phải lấy mật khẩu từ bên trong trụ sở ở Queens. Hoặc b
n hắn hoặc qua đồng phạm. Mật khẩu được giữ dưới dạng bản in ra giấy
àn mềm tạo mật khẩu ngẫu nhiên, hoàn toàn không kết nối với các mạng.”
‘Vậy…” Nhà hình sự học tóm tắt lại cho chắc chắn, “không có hacker từ b
ài, dù trong nước hay quốc tế.”
‘Gần như không thể. Tôi nói nghiêm túc đấy, Lincoln. Không hề có bất
tkit…”
‘Hiểu rồi, Rodney. Có dấu vết gì về việc truy cập của hắn từ tiệm cà p
ng?”
‘Điện thoại di động dùng thẻ trả trước kết nối mạng bằng một cổng US
ng qua một proxy ở châu Âu.”
Kiến thức về công nghệ của Rhyme đủ để biết như thế có nghĩa câu trả
o câu hỏi anh đưa ra là không.
‘Cảm ơn, Rodney. Làm sao anh giải quyết được công việc với thứ âm nh
?”
Szamek cười khoái trá. “Hãy gọi tôi bất cứ khi nào.”
Tiếng trống thình thình biến mất sau tiếng gác máy kêu đánh cạch.

Cooper cũng vừa nói chuyện điện thoại. Anh ta kết thúc cuộc gọi và nói, "
được một người ở bộ phận Phân tích Vật liệu. Cô ấy có kiến thức tốt về
ật. Cô ấy biết những trường học thường xuyên tổ chức triển lãm cho r
ười vào xem. Cô ấy sẽ kiểm tra các triển lãm liên quan đến tro núi lửa
ng nham."
Pulaski, đang mải mê nghiên cứu cánh cửa, nheo nheo mắt. "Tôi nghĩ có
ở đây."
Cậu ta chỉ một vị trí gần bản lề trên cùng. "Trông như hắn đã lau chùi r
n ta vớ lấy chiếc kính lúp. "Và có gờ. Sắc.. Tôi nghĩ hắn đã đứt tay, ch
u."
'Thật à?" Rhyme phấn chấn. Trong khám nghiệm pháp y, chẳng gì so sá
ợc với ADN.
Sellitto nói, "Nhưng nếu hắn đã lau chùi rồi, liệu nó có còn hữu ích không?"
Trước khi Rhyme kịp phát biểu ý kiến, Pulaski, vẫn gập người quan sát p
n của mình, giọng trầm ngâm, "Nhưng hắn lấy cái gì mà lau? Có lẽ là nu
. Nước bọt cũng giá trị không kém máu."
Thực tế, Rhyme đã đi tới kết luận y như vậy. "Hãy sử dụng đèn ALS."
Đèn ALS, loại đèn tạo ra ánh sáng đơn sắc ở những bước sóng nhất định,
làm hiện dấu vết các chất dịch cơ thể như nước bọt, tinh dịch và mồ hôi,
đều chứa ADN.
Tất cả các cơ quan thực thi pháp luật ngày nay đều thu thập mẫu ADN c
đối tượng theo từng loại hình tội phạm - như tội phạm tình dục chẳng hạ
nhiều nơi còn phân chia chi tiết hơn. Nếu đối tượng chưa xác định của
g phạm tội mà có lưu lại dấu vết ADN, hắn sẽ được tìm thấy trong Hệ thố
nh mục ADN Phối hợp.
Một lát sau, Pulaski, mắt đeo kính bảo hộ, dừng ngọn đèn ở vị trí cậu ta
ật hiện ra vết lau chùi. Có một quầng sáng bé tí tẹo màu vàng vàng. Cậu
, "Đây sếp, có cái gì này. Không nhiều."
'Cậu tân binh, cậu biết thân thể người có bao nhiêu tế bào chứ?"
'Dạ.. không, không biết ạ."
'Hơn ba tỷ tỷ."
'Thế thì nhiều…"
'Và cậu biết cần có bao nhiêu tế bào để xét nghiệm được ADN không?"
Pulaski trả lời, "Theo sách sếp viết thì cần chừng một trăm tế bào."
Rhyme nhướn một bên lông mày. "Ấn tượng đấy." Rồi anh nói thêm, "C
ĩ là cậu có được một trăm tế bào trong cái vết bẩn to tướng này không?"
'Theo tôi chắc được."

‘Chắc chắn được. Sachs, trông có vẻ vụ đi bơi của em không hề vô ích. N
ắc-quy nổ, cái vết đó đã chẳng còn. Được rồi, Mel, cho cậu ấy xem phải
như thế nào đi.”
Pulaski trao nhiệm vụ phức tạp này cho Cooper.
Người kỹ thuật viên thu mẫu ADN và gọi phòng thí nghiệm đến lấy. “Tôi b
n nhất có thể.” Anh ta bảo Rhyme đúng lúc nhà hình sự học định đưa
nh lệnh.
‘Và đừng tiếc tiền.”
‘Tiền của anh đấy hả, Linc?” Sellitto làu bàu.
‘Tôi sẽ cho anh mức giảm giá đối với khách hàng thân thiết nhất, Lon ạ.
t phát hiện hữu ích đấy, Pulaski.”
Khen ngợi đủ rồi, Rhyme tiếp tục, “Những dấu vết ở bên trong cánh cửa
, Mel? Anh biết đấy, chỗ này chúng ta đang đi không được nhanh cho lắm
Cooper lấy các mẫu ra, quan sát chúng trên tấm khám nghiệm hoặc dư
h hiển vi. “Không có gì không khớp với các mẫu đối chứng, trừ cái này.” Đ
t chấm bé tí tẹo màu hồng.
‘Chạy qua máy sắc ký khí đi.” Rhyrne đưa ra mệnh lệnh.
Thoáng cái, Mel đã đọc được kết quả từ máy sắc ký khí/khối phổ và một
àn tích khác. “Chúng ta có nồng độ pH mang tính axit, khoảng bằng hai a
ic, đường sucrose. Tiếp theo là… chà, tôi sẽ chiếu lên màn hình.”
Một dòng chữ xuất hiện: Quercetin 3-0- rutinoside-7- 0-glucoside
ysoeriol 6,8-di-C- glucoside (stellarin 2).
‘Tốt,” Rhyme sốt ruột nói. “Nước quả. Với độ pH như thế, có khả năng
ức chanh.”
Pulaski không nén nổi mà phải bật cười. “Làm sao sếp biết? Tôi xin
ưng làm sao sếp biết được?”
‘Cậu tân binh, cậu chuẩn bị trước được đến mức nào thì sẽ thực hiện nhi
được đến mức ấy. Làm bài tập ở nhà đi! Hãy nhớ như vậy!” Rhyme quay
Cooper.
‘Tiếp theo là dầu thực vật rất nhiều muối và một hợp chất tôi hoàn toàn khó
t là gì.”
‘Thành phần ra sao?”
‘Giàu protein. Các axit amin là aninine, histidine, isoleucine, lysine
thionine. Cũng bao gồm cực kỳ nhiều lipid, chủ yếu là cholesterol và lecith
vitamin A, B2, B6, BI2, niacin, axit pantothenic, axit folic. Một lượng
cium, magnesiuni phosphorus, kali.”
‘Ngon nhỉ.” Rhyme nói.
Cooper gật dầu. “Là thức ăn, chắc chắn rồi. Nhưng là món gì?”

Mặc dù vị giác của anh không thay đổi sau tai nạn, song đối với Linc
yme bây giờ, thức ăn căn bản chỉ là nhiên liệu, anh không cảm thấy thích
y, khác với whisky, tất nhiên.
‘Thom?” Không có tiếng trả lời nên anh hít sâu một hơi. Anh chưa kịp gọi
ı chàng phụ tá đã thò đầu qua cửa.
‘Mọi thứ bình thường chứ?”
‘Sao cậu cứ hỏi vậy?”
‘Anh muốn gì?”
‘Nước chanh, dầu thực vật và trứng.”
‘Anh đói à?”
‘Không, không, không. Những nguyên liệu đó có trong loại thực phẩm gì?”
‘Mayonnaise.”
Rhyme nhướn một bên mắt với Cooper, anh ta lắc đầu. “Lổn nhổn và
ıg hồng.”
Anh chàng phụ tá cân nhắc lại, “Vậy tôi nghĩ là tamarasalata.”
‘Cái gì thế? Một tiệm ăn à?”
Thom cười to. “Một món khai vị của Hy Lạp. Một món để phết.”
‘Trứng cá muối, phải không? Ăn kèm bánh mì.”
Thom trả lời Sachs, “Ờ, nó là trứng cá, nhưng là cá tuyết, không phải cá tầ
ı vậy về nguyên tắc, nó không phải là trứng cá muối.”
Rhyme gật đầu. “A, nước muối ưu trương (dung dịch nước muối với nồng
ɔ). Cá. Chắc chắn rồi. Nó có phổ biến không?”
‘Các cửa hiệu thực phẩm, các cửa hiệu bán thức ăn sẵn và các tiệm ăn
ɔ.”
‘Có chỗ nào trong thành phố phổ biến món này hơn những chỗ khác khôr
ɹ vực người Hy Lạp sinh sống à?”
‘Queens.” Pulaski, người sống ở quận này, nói. “Astoria. Có rất nhiều tiệm
Lạp ở đó.”
‘Tôi quay lại chỗ của mình được chưa?” Thom hỏi.
‘Được, được, được…”
‘Cảm ơn.” Sachs nói với theo.
Anh chàng phụ tá phẩy bàn tay đeo găng hiệu Playtex màu vàng và biến m
Sellitto hỏi, “Có lẽ hắn đang bố trí địa điểm nào đó ở Queens cho vụ tấn cô
ɔ theo chăng?”
Rhyme nhún vai, một trong số vài cử chỉ anh vẫn thực hiện được. Anh ng
ủ phạm sẽ phải chuẩn bị địa điểm, đúng là như thế. Tuy nhiên, anh đang n
o một chiều hướng khác.

Sachs bắt gặp ánh mắt anh. “Anh đang nghĩ, trụ sở chính của Algonquin n
storia, phải không?”
‘Chính xác. Và mọi điều đều đang chỉ ra rằng thủ phạm chính là người
” Rhyme hỏi, “Ai đứng đầu công ty?”
Ron Pulaski nói cậu ta đã trao đổi với các công nhân bên ngoài trạm đi
có nhắc đến chủ tịch và CEO. Tên là Jessen. Andy Jessen. Tất cả x
ưng đều hơi e sợ.”
Rhyme nhìn bảng chứng cứ một lát, rồi bảo, “Sachs, em thích chạy một vò
ng chiếc xe mới mẻ ngon nghẻ của em không?”
‘Là cái chắc.” Cô nói, và thỏa thuận với trợ lý của CEO Algonquin về r
ọc gặp sau nửa tiếng đồng hồ nữa.
Đúng lúc ấy, điện thoại Sellitto reo chuông. Anh ta rút điện thoại, nhìn
ười gọi trên màn hình. “Algonquin.” Anh ta nhấn phím. “Thám tử Sellitto ng
.” Rhyme để ý thấy anh ta lắng nghe và nét mặt lặng phắc đi. Rồi anh ta r
ch chắc chứ?… Được rồi. Ai có thể truy cập?… Cảm ơn!” Anh ta kết th
ọc gọi. “Đồ khốn!”
‘Có chuyện gì?”
‘Nhân viên giám sát bộ phận cung cấp gọi. Anh ta bảo một trong những r
của Algonquin ở khu Harlem bị ăn trộm tuần trước. Phố Một trăm mười tá
nghĩ chính người công ty đã ăn trộm. Thủ phạm sử dụng chìa khóa. Khó
ài là bẻ khóa đột nhập.”
Pulaski hỏi, “Và dù là ai đi chăng nữa, hắn cũng đã đánh cắp sợi cáp?”
Sellitto gật đầu. “Cả những cái bu lông có chốt hãm.”
Nhưng Rhyme còn đọc được một thông điệp khác nữa trên gương mặt t
viên thám tử. “Bao nhiêu?” Anh hỏi, giọng thì thào. “Hắn đánh cắp b
êu cáp?”
‘Anh hiểu vấn đề đấy, Linc. Gần hai mươi ba mét cáp và một tá bu lô
Daniel đã nói cái con khỉ gì ấy nhỉ, vụ việc chỉ xảy ra một lần? Rõ vớ vẩn. H
ng sẽ tiếp tục ra tay.”

HIỆN TRƯỜNG VỤ ÁN:
TRẠM MANHATTAN-10
CÔNG TY ALGONQUIN
PHỐ NĂM MƯƠI BẢY MẠN TÂY

- Nạn nhân (đã tử vong): Luis Martin, phó quản lý cửa hàng sản phẩm âm nhạc.
- Không có dấu vân tay trên bất cứ bề mặt nào.
- Mảnh kim loại nóng chảy, hậu quả của tia hồ quang.

· Sợi cáp cỡ 0 bện bằng dây nhôm có bọc lớp cách điện.
  + Nhà máy sản xuất linh kiện điện Bennington, AM-MV-60, chịu được dòng điện lên tới 60.000V.
  + Cắt tay, bằng cưa kim loại, lưỡi mới, gãy một răng.
· Hai bu lông có chốt hãm, đường kính trong lòng 1,9cm.
  + Không thể truy nguyên.
· Dấu vết riêng biệt của dụng cụ để lại trên bu lông.
· Lỗi dẫn điện đồng thau, đấu với sợi cáp bằng hai bu lông đường kính 0,6cm.
  + Tất cả đều không thể truy nguyên.
· Dấu giày cao cổ.
  + Sản phẩm của Albertson-Fenwick Model E-20 dành cho thợ điện, cỡ 11
· Lưới kim loại được cắt ra để chui vào trạm điện, có dấu vết riêng biệt của dụng cụ là kéo cắt bu lông.
· Cánh cửa và khung cửa dưới tầng hầm.
  + Lấy được ADN. Đã gửi xét nghiệm.
  + Đồ ăn Hy Lạp, taramasalata.
· Tóc vàng, dài 2,5cmt tự nhiên, của người từ 50 tuổi trở xuống, được phát hiện ở tiệm cà phê bên kia phố đối diện trạm điện.
  + Đã gửi phân tích độc tố - hóa chất
· Dấu vết khoáng chất tro núi lửa.
  + Không tìm thấy trong tự nhiên khu vực New York.
  + Từ triển lãm, bảo tàng, trường đào tạo về địa chất chăng?
· Phần mềm Trung tâm Điều khiển Algonquin bị truy cập bằng mật khẩu nội bộ, không phải bởi hacker bên ngoài.

HỒ SƠ ĐỐI TƯỢNG CHƯA XÁC ĐỊNH

· Nam giới.
· Độ tuổi 40.
· Có khả năng là da trắng.
· Có khả năng đeo kính, đội mũ.
· Có khả năng tóc ngắn, màu vàng.
· Quần yếm màu xanh lam thẫm, tương tự đồng phục của công nhân Algonquin.
· Rất thành thạo các hệ thống điện.
· Dấu giày gợi ý rằng không có vấn đề thể chất nào ảnh hưởng đến tư thế, dáng đi.

- Có khả năng là kẻ đã ăn trộm gần 23m cáp loại tương tự của Bennington và 12 bu lông có chốt hãm. Dự tính tiếp tục tấn công? Mở cửa vào nhà kho của Algonquin ăn trộm bằng chìa khóa.
- Có khả năng là nhân viên của Algonquin hoặc có quan hệ với nhân viên của Algonquin.
- Liên quan đến khủng bố? Có quan hệ với Công lý cho (chưa xác định)? Nhóm khủng bố? Cá nhân mang tên Rahman dính líu vào? Có những tín hiệu mã hóa về các khoản tiền chi trả, các động thái nhân sự và thứ gì đó lớn.

Chương 16

ng lù lù hiện ra.

Đó là ý nghĩ xuất hiện trong tâm trí Amelia Sachs lúc cô ra khỏi chiếc Tor
ora tại bãi đỗ xe của Liên hợp Điện lực và Chiếu sáng Algonquin, ở k
oria, quận Queens. Liên hợp này trải suốt mấy khối phố nhưng nó được n
bởi một tòa nhà kiến trúc phức tạp, gồm những tấm bê tông vững chãi m
và xám, cao vút lên tới sáu mươi mét. Tòa nhà đồ sộ làm cho các nhân v
ng rời khỏi công ty lúc cuối ngày trông bé tí tẹo, họ đi qua những khung c
như cửa nhà búp bê trổ trên những bức tường liên hoàn.

Đường ống chạy từ tòa nhà ra ở hàng chục vị trí và, đúng như cô đã ng
điện có ở khắp mọi nơi, mà chỉ gọi là "dây điện" thôi thì không hoàn to
hợp. Đó là những sợi cáp cứng, dày, một số bọc vật liệu cách điện, một
trần, màu xám bạc, óng ánh dưới những ngọn đèn an ninh. Chúng ắt đã c
ng trăm nghìn volt từ trung tâm tòa nhà qua một loạt thiết bị kim loại và, cô
g đó là các thiết bị bằng gốm hoặc được bọc vật liệu cách điện khác, vào c
thống tháp, cột và giàn còn phức tạp hơn. Chúng chia ra và chạy theo nhữ
ướng khác nhau, giống như xương tỏa từ cánh tay xương bàn tay, rồi xuố
ón tay vậy.

Ngả đầu về phía sau, Sachs trông thấy cao phía trên đầu cô là bốn tháp ố
ói, cũng màu đỏ đầy bụi bẩn và xám xịt bồ hóng, nhấp nháy những ngọn đ
ảnh báo trong bóng tối nhập nhoạng. Tất nhiên, cô biết các ống khói này
ng năm nay rồi, không ai từng ở New York thậm chí chỉ một lần lại không b
chúng, đặc điểm nổi bật của nền công nghiệp phải chăng bên bờ sông Đô
ưng cô chưa bao giờ tới gần như thế này và bây giờ chúng đang thu hút
ơn thẳng lên bầu trời xám xịt. Cô nhớ rằng, vào mùa đông, mình đã từ
ng thấy khói hay hơi nước bốc lên, còn bây giờ chỉ có những làn hơi nóng
vô hình, làm rung rinh nền trời phẳng lặng.

Sachs nghe thấy những giọng nói và nhìn qua bãi đỗ xe, nhận ra chừng n
ơi người biểu tình đang đứng tụ tập thành đám đông. Họ giương cao
ch và hô các khẩu hiệu ôn hòa, có lẽ là phàn nàn về công ty điện lực ng

u như ngốn nước lã. Họ không để ý rằng cô đã đến đây bằng chiếc xe ng
vàng đen ấy gấp năm lần những chiếc Prius của họ.
Phía dưới chân, cô nghĩ mình cảm thấy được sự rung chuyển ầm ầm như
ếc đầu máy khổng lồ của thế kỷ XIX đang chạy qua. Và nghe thấy cả tiế
trầm trầm.
Sachs đóng cửa xe và tiến đến cổng chính. Hai nhân viên bảo vệ quan
Rõ ràng họ tò mò về cô gái cao ráo tóc đỏ, về việc cô tới trong chiếc xe cũ
u đỏ khỏe khoắn, nhưng xem chừng họ cũng thấy buồn cười vì phản ứ
a cô trước tòa nhà. Nét mặt họ nói, Phải rồi, thực sự ấn tượng đấy, đú
ong? Sau bao nhiêu năm cô chưa từng đi ngang qua.
Rồi, sau khi Sachs chìa thẻ, chìa phù hiệu, nét mặt họ trở nên cảnh giác v
àng đang chờ đợi một cảnh sát, tuy chẳng phải với dáng dấp như thế nà
ngay lập tức đưa cô đi qua các hành lang của khu vực đầu não điều hà
n hợp Algonquin.
Không giống tòa văn phòng choáng ngợp ở khu Midtown của một công
ai thác dữ liệu lớn liên quan đến vụ án cô mới giải quyết, Algonquin trông
như một bức họa trong bảo tàng về đời sống những năm 1950: thảm m
u, đồ gỗ màu vàng, những bức ảnh màu mè lòe loẹt lồng khung chụp r
y và tháp truyền tải điện. Trang phục của nhân viên - gần như tất cả là n
i - cực kỳ bảo thủ: sơ mi trắng, com lê tối màu.
Họ tiếp tục đi xuôi dãy hành lang tẻ nhạt, được trang trí bộ ảnh chụp các
có đăng bài về Algonquin. Kỷ nguyên điện Truyền tải điện nguyệt san. Lu
n.
Lúc bấy giờ đã gần sáu rưỡi, tuy nhiên vẫn còn hàng chục nhân viên ở đ
vạt nới lỏng, tay áo xắn lên, nét mặt đầy lo lắng.
Người bảo vệ đưa Sachs tới văn phòng của A. R. Jessen nằm ở cuối hà
g. Mặc dù rất hối hả - lúc lái xe trên đường cao tốc, Sachs đã lái với tốc
o xỉ một trăm mười km/giờ - cô vẫn kịp tìm hiểu được một chút. Jessen khó
ài tên là Andy, mà là Audi, cách gọi thân mật cho Andrea. Sachs luôn c
c làm bài tập ở nhà như thế, tìm hiểu hết mức có thể về những người đú
u. Việc này giúp duy trì sự tự tin trong các cuộc phỏng vấn và thẩm vấn. F
c định vị CEO là đàn ông. Cô hình dung mức độ tin cậy đối với cô sẽ bị gi
ong thế nào nếu cô đến đây hỏi ngài Jessen.
Ở bên trong, ngay khi vừa bước qua khung cửa mở vào gian ngoài của v
ong, Sachs liền dừng lại. Một thư ký, hay trợ lý riêng gì đó, mặc chiếc áo
ch bó màu đen và đi đôi giày cao gót dốc đứng, kiễng trên mũi chân ché
ah lục tìm trong ngăn tủ hồ sơ. Người phụ nữ tóc vàng, Sachs đoán chù

›ảng bốn mươi tuổi, cau mày thất vọng vì không tìm thấy thứ sếp chị ta mu
.
Đứng ở ngưỡng cửa mở vào gian chính là một phụ nữ bệ vệ tóc muối ti
c bộ vét màu nâu giản dị, áo cánh cao cổ. Bà ta cau mày quan sát cuộc đ
tủ hồ sơ và khoanh tay trước ngực.
'Tôi là Thám tử Sachs, tôi đã gọi điện trước." Cô nói khi người phụ
ıiêm nghị nhìn sang mình.
Đúng lúc ấy, người phụ nữ ít tuổi hơn rút ra một bìa kẹp hồ sơ từ trong ng
và đưa nó cho người phụ nữ nhiều tuổi hơn, rồi nói, "Tôi tìm thấy rồi, Rach
tại tôi, tôi đã sắp xếp nó khi bà đi ăn trưa. Rất cảm ơn nếu bà có thể chụp
nh năm bản."
'Vâng, thưa cô Jessen." Người phụ nữ nhiều tuổi hơn đáp. Rồi bước tới m
›tocopy.
Nữ CEO sải bước tới trên đôi giày cao gót đầy bất trắc, ngước nhìn thẳ
› mắt Sachs và dành cho cô cái bắt tay thật chặt. "Vào đi, Thám tử." Ch
. "Xem ra là chúng ta có nhiều điều để trao đổi với nhau đây!"
Sachs liếc về phía người trợ lý mặc bộ vét màu nâu và đi theo Andi Jess
h thực vào văn phòng của chị ta.
Biết bao nhiêu thông tin phải nghiên cứu trước, cô rầu rĩ nghĩ thầm.

Chương 17

drea Jessen có vẻ hiểu được sự hớ hênh suýt xảy ra. “Tính trên toàn qu
ít tuổi thứ hai và là nữ duy nhất đứng đầu một công ty điện lực lớn. Thậm
tôi có quyền quyết định cuối cùng về tuyển dụng, nhân viên nữ ở Algonq
ı chỉ chiếm mười phần trăm như ở hầu hết các công ty điện lực lớn trên kh
ớc Mỹ. Đó là bản chất của ngành này.”
Sachs đang định hỏi tại sao Jessen lại bước chân vào ngành này thì nữ C
đoán trước ý cô, và nói, “Tôi nối nghiệp cha mình.”
Nữ thám tử suýt thổ lộ rằng cô trở thành cảnh sát cũng hoàn toàn vì cha
t sĩ quan “di động,” hay sĩ quan tuần tra bộ, làm việc nhiều năm cho Sở Cả
New York. Nhưng cô kìm lời lại.
Jessen có gương mặt xương xương, phủ lớp trang điểm hết sức mỏ
ững nếp nhăn đã xuất hiện, tuy nhiên mới hơi mờ mờ, rụt rè tỏa ra từ đ
mắt màu xanh lá cây và khóe môi dịu dàng. Những chỗ khác, làn da vẫn r
ng. Đây chẳng phải một phụ nữ hay ở ngoài trời.
Tới lượt chị ta quan sát Sachs kỹ lưỡng, rồi hất đầu về phía chiếc bàn uố
phê lớn, những chiếc ghế văn phòng xếp xung quanh. Nữ thám tử n
ồng trong lúc Jessen nhấc điện thoại.
“Xin thứ lỗi một chút.” Những ngón tay có móng được cắt tỉa nhưng khỏ
ı bấm phím số kêu lách cách.
Chị ta gọi cho ba người khác nhau - tất cả đều về vụ tấn công. Một cuộc,
m tử có thể kết luận là cho luật sư, một cho bộ phận quan hệ công chúng
t cho một công ty PR bên ngoài. Chị ta dành hầu hết thời gian cho cuộc
ba, xem chừng đang đảm bảo rằng nhân viên an ninh đã được bổ sung
cả các trạm điện cũng như các cơ sở khác của công ty. Viết xuống nhữ
ıg ghi chú nhỏ li ti bằng cây bút mạ vàng, Jessen nói với cung cách rất v
từ ngữ đanh gọn, tuyệt nhiên không có các câu đệm kiểu “ý tôi là” hay “a
t đấy.” Trong lúc Jessen tuôn ra những chỉ thị, Sachs ngắm nghía văn phò
ý thấy trên chiếc bàn gỗ tếch lớn có bức ảnh Andi Jessen thời thiếu n
ıp cùng gia đình. Từ một loạt ảnh, cô suy ra rằng Jessen có người em
n mấy tuổi. Hai người trông giống nhau, tuy anh ta tóc nâu, còn chị ta

ıg. Trong các bức ảnh gần đây, anh ta đẹp trai, khỏe mạnh trong bộ qu
ıc. Các bức khác chụp anh ta đi đây đi đó, đôi khi với cánh tay quàng c
t cô gái đẹp, mỗi bức là một cô gái khác nhau.
Không có bức ảnh nào chụp Jessen cùng một đối tượng có quan hệ t
n.
Bốn bức tường xung quanh được phủ kín bằng các tủ sách, bản đồ và ả
ıp những tài liệu in cổ hẳn có xuất xứ từ một cuộc trưng bày bảo tàng về l
dòng điện. Tấm bản đồ ghi tiêu dề Lưới điện Đầu tiên thể hiện một phần c
Manhattan, khu vực phố Pearl. Cô trông thấy một bút tích dễ đọc, Thomas
son, và cô cho rằng đó là chữ ký thật của nhà sáng chế.
Jessen gác máy, rồi vươn người về phía trước, chống khuỷu tay lên bàn, ả
t rưng rưng nhưng hàm và đôi môi mỏng toát lên sự mạnh mẽ. “Đã bảy tiế
ıg hồ sau… sự việc bất ngờ kia. Tôi cứ hy vọng các cô đang giam giữ kẻ n
Tôi chắc các cô tóm được hắn rồi.” Chị ta lẩm bẩm. “Đáng lẽ chỉ cần đ
ại thôi. Không cần trực tiếp đến.”
‘Không, tôi tới đây để hỏi chị về một số điều phát hiện được trong quá tr
u tra.”
Jessen lại tỏ ra thận trọng. “Tôi đã nói chuyện với ngài thị trưởng, thống c
người đứng đầu văn phòng FBI New York. Ồ, cả Bộ An ninh Nội địa nữa.
nghĩ sẽ gặp một trong số họ, chứ không phải một sĩ quan cảnh sát.”
Đây không phải một lời coi thường, không phải một lời coi thường cố ý,
chs không cảm thấy bị xúc phạm. “Sở Cảnh sát New York đang xử lý h
ờng vụ án. Các câu hỏi của tôi liên quan tới vấn đề đó.”
‘Ra thế.” Nét mặt Jessen hơi dịu đi. “Là phụ nữ với nhau, thú thật tôi đã
ıt tự vệ. Tôi tưởng rằng mấy vị tai to mặt lớn kia không xem trọng mình.” M
cười bí ẩn thoáng qua. “Chuyện vốn vẫn xảy ra mà. Thường xuyên hơn là
thể hình dung.”
‘Tôi hiểu chuyện này.”
‘Tôi nghĩ là cô hiểu. Một thám tử, hả?”
‘Phải.” Rồi Sachs, cảm thấy sự cấp bách của vụ án, liền đề nghị, “Chúng ta
ı vấn đề nhé?”
‘Tất nhiên!”
Chuông điện thoại tiếp tục kêu, nhưng theo chỉ thị mà Jessen đưa ra c
ười trợ lý riêng vừa quay lại sảnh văn phòng, nó reng reng mỗi một hồi rồi
g, vì người trợ lý đã thay sếp nhấc máy trả lời đầu dây đằng kia.
‘Trước hết, là vấn đề có tính sơ bộ. Công ty đã đổi mật khẩu truy cập v
àn mềm điều khiển lưới điện chưa?”

Một cái chau mày. “Tất nhiên. Đó là việc đầu tiên chúng tôi làm. Ngài
ởng hay Bộ An ninh Nội địa không nói với bên cô à?”
Không, họ không nói, Sachs ngẫm nghĩ.
Jessen tiếp tục, “Và chúng tôi đã thiết lập thêm một hệ thống tường l
ững hacker đó sẽ không thể xâm nhập được nữa.”
‘Có lẽ không phải là hacker.”
Jessen nghiêng nghiêng dầu. “Nhưng sáng nay, Tucker McDaniel đã nói rằ
lẽ là khủng bố mà. Viên mật vụ FBI ấy?”
‘Chúng tôi có thông tin mới hơn.”
‘Làm thế nào mà vụ việc xảy ra theo cách khác được? Một kẻ từ bên ng
đổi đường truyền tải và cài đặt lại các aptomat tại MH-10, trạm điện ở p
m mươi bảy.”
‘Nhưng chúng tôi khá chắc chắn rằng hắn lấy được mật khẩu từ nội bộ.”
‘Điều đó là không thể nào. Vụ việc hẳn phải do những kẻ khủng bố t
nh.”
‘Đấy dứt khoát là một khả năng và là điều tôi muốn hỏi chị. Nhưng thậm
ı là thế đi nữa, bọn chúng cũng đang sử dụng người nội bộ. Một sĩ quan ở
àn Tội phạm Mạng của chúng tôi đã trao đổi với nhân viên IT của chị. Anh
rằng không có bằng chứng nào về việc hệ thống bị hack một cách độc lập
Jessen ngồi nín thinh, xem xét bàn làm việc của mình. Xem chừng chị
ong vui vẻ gì - vì thông tin về kẻ tay trong? Hay vì người của công ty đã t
với cảnh sát mà chị ta không biết? Chị ta ghi một lưu ý và Sachs băn kho
ỏi phải chăng đó là lưu ý về việc sẽ khiển trách nhân viên an ninh mạng k
Sachs tiếp tục, “Đối tượng bị trông thấy đã mặc đồng phục của Algonqu
ặc ít nhất cũng là một bộ quần yếm màu xanh lam rất giống đồng phục nh
n của chị mặc.”
‘Đối tượng à?”
‘Một người đàn ông bị nhận ra ở tiệm cà phê đối diện trạm điện, xung qua
i điểm vụ tấn công diễn ra. Hắn bị trông thấy có đem theo laptop.”
‘Cô có mô tả gì về người này không?”
‘Da trắng, có lẽ độ tứ tuần. Không có thêm thông tin gì khác.”
‘Ờ, về bộ đồng phục, người ta có thể mua, cũng có thể tự may.”
‘Đúng. Nhưng chưa hết. Sợi cáp hắn sử dụng tạo hồ quang điện thì sao?
nhà máy Bennington sản xuất. Công ty chị vẫn thường xuyên mua loại này
‘Phải, tôi biết. Nhưng hầu hết các công ty điện lực đều mua loại này mà.”
‘Tuần trước, gần hai mươi ba mét cáp Bennington, cùng cỡ, đã bị ăn trộm
t trong những nhà kho của chị ở khu Harlem, cùng với một tá bu lông có c
n. Chúng được dùng để đấu…”

‘Tôi biết chúng được dùng để làm gì.” Những nếp nhăn trên gương r
ssen hằn lên rõ rệt hơn.
‘Dù kẻ đột nhập nhà kho là ai, hắn cũng đã sử dụng chìa khóa để mở cử
n cũng đã chui vào đường hầm đặt ống kỹ thuật nằm ngầm bên dưới tr
n qua cống dẫn hơi nước của Algonquin.”
Jessen vội nói, “Nghĩa là hắn không sử dụng chìa khóa điện tử để vào tr
n?”
‘Không.”
‘Thế thì, cũng có bằng chứng cho thấy đấy không phải là nhân viên công ty
‘Như tôi đã nói, nó là một khả năng thôi. Nhưng còn tình tiết khác nữ
chs bổ sung thêm việc họ phát hiện ra dấu vết của đồ ăn Hy Lạp, gợi ý
t mối liên quan đến khu vực quanh đây.
Dường như bối rối trước mức độ họ đã tìm hiểu được, nữ CEO lặp lại với
c bội, “Tetramasalata à?”
‘Có năm tiệm ăn Hy Lạp trong khoảng cách có thể đi bộ từ trụ sở công ty c
mươi tám tiệm trong khoảng cách mười phút đi taxi. Và vì dấu vết khá m
thể phán đoán rằng hắn hiện là nhân viên công ty hoặc ít nhất cũng lấy r
ấu từ một người hiện là nhân viên công ty. Có thể bọn chúng đã gặp nhau
n ăn nào đó ở gần đây.”
‘Ồ, thưa cô, xung quanh thành phố có biết bao tiệm ăn Hy Lạp.”
‘Hãy cứ đặt giả thiết mật khẩu máy tính bị lộ từ bên trong công ty. Nhữ
ười nào có mật khẩu?” Sachs hỏi. “Đó thực sự là vấn đề cần xem xét tru
.”
‘Rất hạn chế và được kiểm soát rất nghiêm ngặt” Jessen vội nói, như thể
đang bị xét xử vì tội sơ suất trong hoạt động quản lý. Câu đáp nghe như k
được qua tập dượt.
‘Những người nào?”
‘Tôi. Và sáu nhân viên cấp cao. Vậy thôi. Nhưng, Thám tử, đó là nhữ
ười đã làm việc cho công ty bao nhiêu năm qua. Họ không lẽ lại hành độ
ư thế. Không thể tưởng tượng được.”
‘Tôi hiểu rằng bên chị giữ mật khẩu và máy tính riêng rẽ.”
Một cái chớp mắt trước sự nắm bắt thông tin này. “Phải. Chúng được thiết
ẫu nhiên bởi nhân viên giám sát cấp cao của trung tâm điều khiển. Và đư
trong két sắt hồ sơ ở căn phòng bên cạnh.”
‘Tôi muốn có các cái tên, và tìm hiểu xem đã có ai vào căn phòng ấy
ép.”
Jessen rõ ràng chống cự lại ý tưởng thủ phạm là nhân viên công ty, như
ta vẫn nói, “Tôi sẽ gọi cho giám đốc an ninh của chúng tôi. Anh ta có c

ng tin ấy.”
‘Và tôi muốn có danh sách bất cứ công nhân nào trong vòng vài tháng c
ợc giao nhiệm vụ sửa chữa những đường ống hơi nước đặt trong cái cố
n bên kia phố so với trạm điện. Đó là một con hẻm nằm cách trạm đ
ưng chín mét về phía bắc.”
Nữ CEO nhấc điện thoại yêu cầu trợ lý riêng triệu tập hai nhân viên đến v
ong của chị ta. Yêu cầu được đưa ra rất lịch sự. Mặc dù một số người ở v
y cho tới lúc bấy giờ đã phải quát tháo rồi, Jessen vẫn làm chủ bản thân và
i độ chừng mực. Đối với Sachs, thái độ đó khiến chị ta càng có vẻ cứng
n. Chính những người cứ quát tháo ầm lên là những người yếu đuối và b
nh. Điều này vốn vẫn luôn xuất hiện trong ngành cảnh sát.
Chỉ chốc lát sau khi Jessen gác máy, một trong hai người chị ta yêu cầu c
m gia đã có mặt. Văn phòng của ông ta có lẽ là ở ngay bên cạnh. Ông ta
t doanh nhân trung tuổi, vóc dáng chắc nịch, mặc sơ mi trắng và quần xám
‘Andi. Có gì mới không?”
‘Có một số chuyện. Ông ngồi đi.” Rồi Jessen quay sang Sachs.
‘Đây là Bob Cavanaugh, Phó Chủ tịch cấp cao điều hành công việc hà
ày. Đây là Thám tử Sachs.”
Họ bắt tay nhau.
Ông ta hỏi Sachs, “Tình hình đã tiến triển gì chưa? Đã xác định được
ưng chưa?”
Trước khi nữ thám tử kịp trả lời, Andi Jessen đã nói một cách nhẫn nhịn, “
nữ thủ phạm là người nội bộ đấy Bob.”
‘Người nội bộ?”
‘Hiện tại thì có vẻ là như thế.” Sachs đáp, và trình bày những gì họ tìm h
ợc cho tới lúc này. Cavanaugh xem chừng cũng hoang mang trước khả nă
ng ty mình đang chứa chấp một kẻ phản bội.
Jessen nói, “Ông có thể hỏi bộ phận Bảo dưỡng đường ống hơi nước khô
n những người nào đã được phân công kiểm tra đường ống đặt dưới
ng gần trạm MH-10?”
‘Tính đến bao lâu trở về trước?”
‘Hai, ba tháng gì đó.” Sachs trả lời.
‘Tôi không biết chúng ta có lấy được danh sách phân công không, nhưng
hỏi,” Cavanaugh gọi điện, yêu cầu cung cấp thông tin, rồi quay lại với
ười phụ nữ.
Sachs nói: “Bây giờ, chúng ta hãy trao đổi thêm một chút về mối liên hệ
ng bố.”
‘Tôi tưởng cô đang kết tội một nhân viên công ty?”

‘Chẳng có gì bất thường nếu những nhóm khủng bố tuyển dụng tay trong.”
‘Chúng ta nên xem xét tới các nhân viên theo đạo Hồi chăng?”
‘Tôi đang suy nghĩ về những kẻ phản đối ở bên ngoài kia kìa.” Sachs r
ủng bố sinh thái thì sao?”
Cavanaugh nhún vai. “Algonquin từ trước tới nay vốn vẫn bị truyền thông p
ản là chưa đủ thân thiện với mỗi trường.” Ông ta phát biểu điều này một cá
hị, không nhìn về phía Jessen. Đây rõ ràng là vấn đề quen thuộc, chẳng h
n gì.
Jessen nói với Sachs, “Chúng tôi có một Chương trình về năng lượng tái t
úng tôi đang theo đuổi nó. Nhưng chúng tôi cũng rất thực tế trước vấn đề r
không lãng phí thời gian. Trên phương diện chính trị, phất lá cờ năng lượ
tạo là đúng đắn. Tuy nhiên, hầu hết mọi người có biết gì về vấn đề ấy đâ
ta phẩy tay lãnh đạm.
Nghĩ đến tính khốc liệt của một số vụ khủng bố sinh thái xảy ra không
ớc đây, Sachs đề nghị Jessen nói chi tiết hơn.
Như thể cô đã nhấn nút BẬT vậy.
‘Tín nhiên liệu hydro, nhiên liệu sinh học, trang trại gió, trang trại năng lượ
t trời, năng lượng địa nhiệt, phát điện từ khí metan, tận dụng sóng biển
ất điện… Cô biết chúng tạo ra được bao nhiêu không? Chưa được ba ph
n tổng năng lượng cả nước tiêu thụ. Nửa lượng điện cung cấp cho Mỹ là
n đá. Algonquin sử dụng khí tự nhiên. Khí tự nhiên cung cấp hai mươi ph
n lượng điện. Hạt nhân chừng mười chín phần trăm. Hydro bảy phần trăm
‘Chắc chắn năng lượng tái tạo sẽ phát triển, nhưng rất, rất chậm. Trong vò
t thế kỷ tới, chúng vẫn sẽ chỉ là một giọt nhỏ trong xô điện năng thôi, nếu
thể tự trích dẫn mình.”
Nữ chủ tịch thậm chí trở nên giận dữ hơn. “Chi phí xây dựng ban đầu c
h khủng, máy móc thiết bị để làm ra được điện năng đắt một cách điên rồ
ông đáng tin cậy, các nhà máy thông thường lại ở xa những trung tâm điều
nh nên chi phí vận tải cũng là khoản chi phí khổng lồ nữa. Hãy lấy ví dụ c
ng trại mặt trời. Làn sóng của tương lai, phải không? Cô có biết chúng là n
ng những loại hình sản xuất điện tốn nước nhất? Và chúng được đặt ở đâ
ơi có nhiều ánh nắng mặt trời nhất và do đó cũng khan hiếm nước nhất.”
‘Nhưng cứ lớn tiếng phát biểu như vậy đi, truyền thông sẽ lại nhảy xổ vào.
shington và Albany nữa. Cô nghe nói tới các vị thượng nghị sĩ sắp sửa c
nh phố nhân dịp Ngày Trái đất chứ?”
‘Không.”
Jessen tiếp tục, “Họ thuộc Tiểu bang hỗn hợp các nguồn năng lượng, l
c với Tổng thống về những vấn đề môi trường. Họ sẽ có mặt tại cuộc tập h

ıg đảo ở Công viên Trung tâm tối thứ Năm này. Và họ sẽ làm gì? Sẽ đá
ıng tôi. Ồ, họ sẽ không trực tiếp nhắc tới Algonquin, nhưng tôi cam đoan rằ
t trong số họ sẽ chỉ về phía chúng tôi. Từ công viên, người ta có thể trô
y các ống khói. Tôi chắc chắn đó là lý do ban tổ chức lựa chọn chỗ ấy để
ı khấu… Thôi được, đấy là quan điểm của tôi. Tuy nhiên, liệu như thế có
biến Algonquin thành mục tiêu? Tôi hoàn toàn không nhận thấy điều n
ắc chắn, một số phần tử cực đoan chính trị và tôn giáo đang tấn công cơ
tầng của Mỹ. Nhưng chẳng phải vì vấn đề sinh thái."
Cavanaugh tán thành. "Khủng bố sinh thái ư? Tôi không nhớ đã từng xảy
cứ một vụ gì. Và tôi đã làm việc ở đây ba mươi năm, tôi đã làm việc với c
ı Andi khi ông ấy cai quản công ty. Hồi ấy chúng tôi đốt than đá. Chúng
n xác định tinh thần bị tổ chức Hòa bình Xanh hay các phần tử tự do p
ại. Nhưng chẳng xảy ra chuyện gì hết."
Jessen khẳng định, "Không có chuyện gì cả, chúng tôi nói chung chỉ phải t
ı đám người tẩy chay và phản đối thôi."
Cavanaugh mỉm cười chua chát. "Và họ không nhận ra một sự mỉa mai là n
a trong số họ bắt tàu điện ngầm đến đây từ Triển lãm Năng lượng Mới
ıg tâm tổ chức hội nghị, công trình hoạt động được chính nhờ dòng điện
à máy Algonquin. Hay buổi tối hôm trước họ đã làm những tấm áp phích c
ı dưới ánh sáng đèn điện do chúng tôi cung cấp. Bỏ qua sự mỉa mai đi. T
là đạo đức giả à?"
Sachs nói, "Tuy nhiên, cho tới lúc chúng tôi liên lạc được từ ai đó, hoặc
u được thêm những tình tiết khác, tôi vẫn muốn xem xét khả năng khủng
ı thái. Các vị đã nghe gì về một nhóm có tên bắt đầu bằng những từ "Công
ɔ" chưa?"
'Cho cái gì?" Cavanaugh hỏi.
'Chúng tôi không biết."
'Ồ, tôi chưa bao giờ nghe," Jessen nói. Cavanaugh cũng chưa. Nhưng ông
ɔ sẽ kiểm tra các văn phòng khu vực của Algonquin xem họ có nghe được
ɔng.
Ông ta nhận một cuộc điện thoại và nhướn mắt với Andi Jessen. Ông ta lắ
ne, kết thúc liên lạc, rồi bảo Sách, "Không có sửa chữa gì ở cống dẫn
ớc từ hơn một năm nay. Những tuyến ấy đều đã dừng hoạt động,"
'Vâng, được rồi." Thông tin này khiến Sachs chán nản.
Cavanaugh nói: "Nếu cô không cần tôi nữa, bây giờ tôi sẽ đi hỏi thăm các v
ɔng khu vực xem thế nào."
Sau khi ông ta rời khỏi đấy, một người Mỹ gốc Phi cao ráo hiện ra nơi khu
a - người thứ hai được triệu tập - và Jessen liền bảo anh ta ngồi. Chị ta g

ều bọn họ với nhau. Sachs nhận ra Giám đốc An ninh Bemard Wahl là nh
n da màu duy nhất cô trong thấy tại công ty cho tới lúc này mà không mặc
ng phục quần yếm của công nhân. Người đàn ông thân hình vạm vỡ kho
com lê tối màu và sơ mi trắng, hồ cứng. Cà vạt đỏ. Đầu húi sát, lấp lánh dư
ứng ngọn đèn gắn bin trần. Sachs liếc lên nhìn và thấy cứ cách một bóng
một bóng bị gỡ ra. Một hành động để tiết kiệm chăng? Hay, với quan đi
àn đối những chính sách môi trường, phải chăng Jessen đã quyết định rằ
m tiêu thụ năng lượng sẽ mang lại lợi ích trên phương diện quan hệ có
ing?
Wahl bắt tay Sachs và lén liếc chỗ lồi ra trên hông cô, nơi cô đeo khẩu Glo
t người được đào tạo trong ngành cảnh sát sẽ không buồn quan tâm tới kh
ng của cô, nó chỉ là công cụ tác nghiệp như điện thoại di động hay bút
ững cảnh sát nghiệp dư mới bị mê hoặc bởi vũ khí.
Andi Jessen tóm tắt tình hình với anh ta và hỏi về những người có thể t
n mật khẩu máy tính.
'Mật khẩu ấy à? Chỉ một vài người thôi. Tôi muốn nói, họ ở những vị trí
o. Chị hỏi tôi, nó quá hiển nhiên rồi. Chị chắc chắn chúng tôi không bị ha
ư? Giờ lũ oắt con thực sự ma lanh lắm."
'Chắc chắn đến chín mươi chín phần trăm." Sachs nói.
'Bernie, hãy bảo ai đó kiểm tra việc tiếp cận phòng đặt két sắt hồ sơ b
nh trung tâm điều khiển."
Wahl rút điện thoại di động, gọi cho một trợ lý, ra lệnh thực hiện yêu cầu n
n ta kết thúc cuộc gọi, rồi nói thêm, "Tôi đã chờ nghe thông báo về một
ing bố. Nhưng chị lại đang nghĩ tới một người trong nội bộ à?"
'Theo chúng tôi, hoặc là một người trong nội bộ hoặc là với sự giúp đỡ c
t người trong nội nộ. Tuy nhiên, chúng tôi quả có muốn hỏi về những mối
a khủng bố sinh thái."
'Không có gì trong bốn năm tôi làm việc ở đây. Chỉ có những người b
n." Wahl hất đầu về phía cửa sổ.
'Anh đã bao giờ nghe nói tới một nhóm có tên là "Công lý cho" cái gì
ưa? Dính dáng đến những vấn đề môi trường chăng?"
'Chưa bao giờ, thưa chị." Wahl giữ thái độ điềm tĩnh, hoàn toàn không bộc
n xúc.
Sachs tiếp tục, "Liệu có vấn đề gì với những nhân viên bị đuổi việc gần đ
ững nhân viên bất mãn với công ty không?"
'Với công ty ư?" Wahl hỏi. "Bọn chúng đã tấn công một xe buýt thành p
ng ty đâu phải là mục tiêu?"
Jessen nói, "Cổ phiếu của chúng ta bị rớt giá tám phần trăm đấy, Bemie."

‘Ồ, phải. Tôi đã không nghĩ tới khía cạnh này. Có một vài trường hợp. Tôi
danh sách.”
Sachs tiếp tục, “Tôi cũng muốn biết bất cứ thông tin gì anh nắm được
ững nhân viên gặp phải những vấn đề về tâm thần, về việc kiểm soát các c
n, hoặc những nhân viên có biểu hiện bất ổn.”
Wahl nói, “Bộ phận an ninh thường không lên danh sách những trường h
trừ phi có biểu hiện trầm trọng. Có nguy cơ tiến hành bạo lực đối với b
n hoặc người khác. Ngay lập tức thì tôi không thể nghĩ ra ai. Nhưng tôi sẽ
phận nhân sự và y tế.
‘Một số vấn đề thường được giữ bí mật, nhưng tôi sẽ cung cấp các cái
o chị. Chị có thể từ đó mà xem xét.”
‘Cảm ơn. Hiện tại, chúng tôi nghĩ hắn có lẽ đã ăn trộm cáp và linh kiện tại n
à kho của Algonquin, nhà kho ở phố Một trăm mười tám.”
‘Tôi nhớ vụ việc ấy.” Wahl nói, nhăn mặt lại. “Chúng tôi đã điều tra nhưng n
t chỉ là vài trăm đô la. Và chẳng có manh mối gì.”
‘Ai có chìa khóa?”
‘Đó là loại đại trà. Tất cả các công nhân làm việc trực tiếp đều có. Ở khu v
y hả? Tám trăm người. Cộng thêm các nhân viên giám sát.”
‘Gần đây có trường hợp nào bị sa thải, hay bị nghi ngờ ăn cắp ăn trộm
ong?”
Wahl liếc Jessen xem mình nên hay không nên trả lời các câu hỏi này. Anh
o nhận thông điệp ngấm ngầm là nên.
‘Không. Không có trường hợp nào bộ phận tôi nắm được.” Điện thoại di độ
à anh ta reo chuông và anh ta nhìn vào màn hình. “Xin lỗi. Wahl đấy…” Sac
o dõi nét mặt anh ta trong lúc anh ta lắng nghe tin tức gì đó có vẻ rắc rối. A
nhìn từ người này sang người kia, rồi kết thúc cuộc gọi. Anh ta đằng hắ
ong lên cũng chẳng xuống giọng. “Có thể, tôi không chắc, nhưng có
ung ta đã có vi phạm an ninh.”
‘Cái gì?” Jessen ngắt lời, gương mặt đỏ bừng lên.
‘Lịch sử đăng nhập vào số Chín cánh Tây.” Wahl nhìn Sachs. “Cánh có tru
n điều khiển và phòng cất các tài liệu bí mật.”
‘Thì sao?” Jessen và Sachs đồng thanh hỏi.
‘Giữa phòng điều khiển và các tài liệu bí mật có một cửa an ninh. B
ường nó phải đóng, nhưng lịch sử khóa thông minh cho thấy nó đã
oảng hai tiếng đồng hồ cách đây vài ngày. Do trục trặc hoặc bị can thiệp s
”
‘Hai tiếng đồng hồ? Không có giám sát?” Andi Jessen nổi cơn thịnh nộ.

‘Vâng, thưa chị.” Wahl nói, rồi mím chặt môi. Anh ta xoa quả đầu óng á
ưng xem ra không có bất cứ kẻ nào vào được từ bên ngoài. Không có
ạm an ninh ở sảnh.”
Sachs hỏi, “Video an ninh?”
‘Không, chúng tôi không lắp camera ở đó.”
‘Có ai ngồi gần căn phòng đó không?”
‘Không, bên ngoài căn phòng là một hành lang trống. Nó thậm chí không
ợc đánh dấu, để đảm bảo an ninh.”
‘Bao nhiêu người có thể đã tiếp cận căn phòng?”
‘Luôn một vệt từ số Chín đến số Mười một cánh Tây.”
‘Tức là?”
‘Nhiều.” Wahl thừa nhận, ánh mắt nhìn xuống.
Thông tin đáng nản, tuy Sachs cũng không mong chờ gì hơn. “Anh có thể c
danh sách tất cả những người đã ra vào căn phòng hôm ấy chứ?”
Wahl lại thực hiện một cuộc gọi nữa, trong lúc bản thân Jessen cũng nh
n thoại và nổi cơn thịnh nộ về sự vi phạm an ninh. Mấy phút sau, một cô
c sơ mi nữ màu vàng nhóng nha nhóng nhánh, tóc chải phồng, rụt rè bu
a cửa. Cô ta liếc Andi Jessen một cái rồi đưa tập giấy cho Wahl. “Bemie,
tập hợp các danh sách anh cần. Cả danh sách từ bộ phận Nhân sự.”
Cô ta quay đi và sung sướng trốn thoát khỏi hang hùm cái.
Sachs nhìn gương mặt Wahl trong lúc anh ta xem xét bản danh sách.
g nhiệm vụ lên danh sách không đòi hỏi nhiều thời gian nhưng kết quả
ăng hề dễ chịu. Bốn mươi sáu người, anh ta nói có thể đã tiếp cận căn phò
‘Bốn mươi sáu người? Ôi, lạy Chúa,” Jessen ngồi sụp xuống, nhìn ch
ăm ra bên ngoài cửa sổ.
‘Thôi được. Điều chúng ta cần tìm hiểu là những ai trong số họ.” Chị ta l
ng tác chỉ bản danh sách, “có bằng chứng ngoại phạm, những ai có kỹ nă
đặt lại máy tính và bố trí sợi dây điện ở điểm đỗ xe buýt.”
Jessen nhìn chằm chằm vào chiếc máy tính để bàn không chê vào đâu đư
a mình. “Tôi không phải một chuyên gia kỹ thuật. Tôi thừa hưởng năng kh
h doanh từ cha mình trong ngành công nghiệp điện lực này, sản xuất đi
n tải điện, môi giới.” Chị ta suy nghĩ một lát “Nhưng tôi biết người có thể g
”
Jessen lại gọi điện thoại, rồi ngẩng đầu nhìn. “Anh ta ắt sẽ có mặt tại đây s
y phút nữa. Văn phòng của anh ta ở bên kia khu Đốt.”
‘Khu…?”
‘Khu tua bin.” Jessen làm động tác chỉ ra ngoài cửa sổ, phần tòa nhà mà
vươn lên các ống khói. “Nơi chúng tôi sản xuất hơi nước để chạy máy p

n.”
Wahl đang xem xét bản danh sách ngắn hơn. “Đây là những nhân viên chú
phải kỷ luật hoặc đuổi việc vì nhiều lý do khác nhau trong vòng sáu thá
a, một số vì vấn đề tâm thần, một số vì kết quả xét nghiệm ma túy dươ
n, và sử dụng rượu bia trong lúc làm việc.”
‘Chỉ có tám người.” Jessen nói.
Có sự tự hào trong giọng nói của chị ta chăng?
Sachs so sánh hai danh sách. Không ai trong danh sách ngắn hơn nhữ
àn viên có vấn dề - tiếp cận được mật khẩu máy tính. Cô cảm thấy thất vọ
đã hy vọng rằng nó sẽ đem lại kết quả.
Jessen cảm ơn Wahl.
‘Thám tử, nếu có bất cứ việc gì khác tôi có thể làm, hãy cứ gọi tôi.”
Sachs cũng cảm ơn viên giám đốc an ninh, rồi anh ta rời khỏi đó. Cô b
sen, “Tôi muốn mang về bản sao hồ sơ xin việc của họ. Tất cả mọi ngư
ng danh sách. Hoặc nếu chị có hồ sơ nhân viên, lý lịch của họ. Bất cứ thứ g
‘Được, tôi có thể thu xếp việc này.” Jessen yêu cầu người trợ lý chụp b
nh sách và tập hợp thông tin nhân sự về từng người.
Một người đàn ông khác, hơi hổn hển, bước vào văn phòng của Jess
chs ước đoán anh ta khoảng giữa tứ tuần. Anh ta hơi phục phịch, mái tóc n
ược màu nâu chen lẫn sợi bạc. “Dễ thương” có vẻ là từ phù hợp với anh
chs kết luận rằng anh ta mang nét gì đó trẻ con. Ánh mắt lấp lánh, đôi lớ
y nhướn lên, và bản tính luôn chân luôn tay. Tay áo sơ mi kẻ sọc nhàu
n cao. Vụn thức ăn, có vẻ vậy, bám lấm tấm trên quần.
‘Thám tử Sachs.” Jessen nói. “Còn đây là Charlie Sommer, giám đốc các
đặc biệt.”
Anh ta bắt tay nữ thám tử.
Nữ CEO nhìn đồng hồ đeo tay, đứng lên và mặc chiếc áo vét chị ta lựa ch
tủ quần áo lớn. Sachs băn khoăn không biết chị ta có hay thức trắng đ
ông. Chị ta chải gầu hay bụi gì đó bám trên vai áo. “Tôi phải gặp công ty
a chúng ta và sau đó tổ chức họp báo. Charles, anh có thể đưa Thám
chs về văn phòng mình không? Cô ấy muốn hỏi anh một số việc. Hãy giúp
ấy hết sức.”
‘Vâng. Rất sẵn sàng.”
Jessen đang nhìn qua cửa sổ vương triều của mình - tòa nhà đồ sộ, kiến t
ợng tầng của tháp, cáp và giàn giáo ngang dọc. Với dòng sông Đông đa
lánh chảy xiết phía sau, chị ta có vẻ giống như người thuyền trưởng trên c
khổng lồ. Người phụ nữ không ngừng miết ngón cái và ngón trỏ bàn tay p
o nhau động tác biểu lộ sự căng thẳng mà Sachs ngay lập tức nhận ra, vì

ıg thường xuyên làm như thế. “Thám tử Sachs, hắn sử dụng bằng nào c
n cho vụ tấn công đó?”
Sachs trả lời Jessen.
Nữ CEO gật đầu và tiếp tục nhìn ra bên ngoài cửa sổ. “Vậy hắn còn đủ
'c hiện năm hay sáu vụ nữa. Nếu chúng ta không thể ngăn chặn được.”
Andi Jessen dường như không muốn nghe lời đáp. Thậm chí chị ta dườ
ư đang chẳng nói với hai người khách trong phòng.

Chương 18

ı tầm, một đời sống xã hội khác hiện ra trong công viên Quảng trườ
npkins ở khu East Village. Những cặp vợ chồng trẻ, có cặp mặc đồ Broo
thers, có cặp đeo khuyên, xăm trổ đầy người, đây những chiếc xe nôi chở
. Các nhạc sĩ, các đôi yêu nhau, những nhóm thanh niên mười tám, đôi mu
về nhà sau một ngày làm những công việc đáng ghét, lòng ngập tràn ni
trước những gì mà buổi tối có thể mở ra. Lan tỏa mùi nước sốt xúc xích, r
ri và trầm hương.

Fred Dellray ngồi trên chiếc ghế dài gần một cây du to, tán xòa rộng. Lúc r
ı, anh ta đã đánh mắt nhìn tấm bảng, biết được rằng tại nơi đây, vào n
66, người sáng lập phong trào Hari Krishna đã đọc châm ngôn của dòng n
đầu tiên bên ngoài Ấn Độ.

Anh ta chưa từng biết điều ấy. Dellray thích triết lý thế tục hơn thần h
ưng cũng đã nghiên cứu tất cả các tôn giáo lớn và biết dòng Hari Krishna
ı nguyên tắc cơ bản để đi theo Đạt Ma - con đường đạo đức ngay thẳng: lờ
àn từ, sự tự chủ, tính trung thực và thanh sạch cả về thể xác lẫn linh hồn.

Anh ta đang ngẫm nghĩ về những phẩm chất ấy và cái cách chúng được nh
ở thành phố New York ngày nay so với ở Nam Á, thì nghe tiếng bước ch
sệt từ đằng sau.

Bàn tay anh ta thậm chí chưa vươn được nửa chừng tới khẩu súng, giọng
cất lên, “Fred.”

Dellray hết sức bối rối vì bị bắt gặp lúc đang mất cảnh giác. William Br
ảng phải mối đe dọa, nhưng trước đây gã có thể dễ dàng trở thành mối
a.

Một dấu hiệu khác nữa của sự sa sút nghiệp vụ chăng?

Dellray hất đầu bảo gã đàn ông ngồi xuống. Mặc bộ com lê đen tồi tàn, Br
ông mang nét gì đặc biệt, cằm hơi xị, cặp mắt nhìn thẳng bên dưới mái
ài ngược ra đằng sau được xịt keo giữ nếp. Gã đeo chiếc kính gọng thép
mốt từ khi Dellray còn dùng gã. Nhưng chúng thiết thực. Nét đặc trưng c
lliam Brent.

Gã chỉ điểm ngồi bắt chéo chân và liếc mắt qua cái cây. Gã đi đôi tất dệt h
hình quả trám, đôi giày lười mòn xơ xác.
‘Khỏe chứ, Fred?”
‘Ừ. Lu bu.”
‘Dạo trước ông lúc nào chả thế.”
Dellray không buồn hỏi xem tình hình Brent ra sao. Cũng chẳng buồn hỏi x
n nay gã tên gì. Hay nghề nghiệp của gã. Hỏi chỉ lãng phí sức lực và t
n.
‘Jeep. Cái đồ kỳ lạ, phải không?”
‘Ừ.” Dellray nhất trí.
‘Ông cho là nó sẽ tồn tại được bao lâu?”
Dellray im lặng, nhưng rồi thành thật trả lời, “Ba năm.”
‘Đấy là ở đây. Nhưng nếu Atlanta xài lại, nó có lẽ sẽ tồn tại được ít lâu. N
đừng trở nên ngu ngốc.”
Dellray được động viên khi nghe thấy điều này. Trước đấy, anh ta thậm
ông biết được chính xác Jeep sẽ đi đâu.
‘Vậy, Fred, ông biết bây giờ tôi là một người có công ăn việc làm. Ch
ng. Tôi làm gì ở đây?”
‘Vì cậu luôn luôn lắng nghe,”
‘Lắng nghe à?”
‘Tại sao tôi thích dùng cậu. Cậu luôn luôn lắng nghe. Và cậu nghe được c
uyện. Có cảm giác rằng cậu vẫn nghe được các chuyện.”
‘Về vụ nổ ở điểm đỗ xe buýt ấy à?”
‘Ờ.”
‘Trục trặc điện gì đó.” Brent mỉm cười. “Tin tức đưa như vậy. Tôi trước n
i luôn băn khoăn về nỗi ám ảnh của chúng ta đối với các phương tiện truy
ng. Tại sao tôi phải tin tưởng mọi điều? Họ bảo chúng ta rằng những n
o nhạc pop hai mươi chín tuổi, những nam diễn viên bất tài xài gái và coca
độ cư xử không ra gì. Tại sao những thông tin ấy lại xứng đáng hơn n
àn triệu giây ý thức của chúng ta?… Cái điểm đỗ xe buýt đó, Fred. Đã xảy
t chuyện khác.”
‘Đã xảy ra một chuyện khác.” Dellray vốn vào một vai với Jeep. Nó là bộ ph
ực-sản-xuất-cho-truyền-hình, cường điệu. Tuy nhiên, ở đây, với Willi
ent, anh ta là diễn viên theo trường phái nhập vai hoàn toàn. Tinh tế và ch
t. Kịch bản đã được viết suốt những năm qua, nhưng diễn xuất xuất phát
tim. “Tôi thực sự cần biết chuyện gì.”
‘Tôi thích làm việc với ông, Fred. Ông… khó tính nhưng luôn luôn thành thậ

Vậy, mình đã đi được một phần tư chặng đường đến với sự khai sáng h
. Viên mật vụ nói, “Chúng ta sẽ tiếp tục từ đây chứ?”
‘Tôi nghĩ rồi. Làm chân chỉ điểm có thể tổn hại sức khỏe lắm.”
‘Người ta lúc nào chả tái xuất được. Vấn đề kinh tế chết tiệt. Những tấm s
sinh xã hội không ăn thua như người ta tưởng,” Dellray lặp lại, “Chúng ta
› tục từ đây chứ?”
Brent nhìn chằm chằm cây du trong mười lăm giây dài dằng dặc. “Chúng
tiếp tục. Hãy cung cấp một số thông tin, tôi sẽ xem liệu nó có đáng với t
n và rủi ro của mình không. Của cả hai chúng ta.”
Của cả hai chúng ta à? Dellray băn khoăn thầm hỏi. Rồi nói, “Chúng tôi khó
nhiều thông tin. Nhưng có lẽ là một nhóm khủng bố mang tên “Công lý ch
› cái gì đó chúng tôi chưa biết. Thủ lĩnh nhóm có lẽ là một kẻ có
hman.”
‘Bọn chúng đứng đằng sau à, vụ xe buýt ấy?”
‘Có thể. Và một kẻ có lẽ có dính dáng đến công ty điện lực. Chưa xác đ
ợc nhân dạng. Đàn ông hay đàn bà, chúng tôi chưa biết.”
‘Chính xác đã xảy ra chuyện gì mà người ta chưa công bố? Đánh bom à?”
‘Không. Thủ phạm thao túng lưới điện.”
Lông mày Brent nhướn lên đằng sau cặp kính cổ lỗ sĩ. “Lưới điện. Điện… h
nghĩ về nó. Nó đáng sợ hơn một thiết bị nổ tự tạo… Với lưới điện, chất
sẵn sàng đó, trong nhà ở của mỗi người, trong văn phòng của mỗi người.
những gì hắn cần làm là điều khiển vài thiết bị chuyển mạch. Tôi ngoẻo, a
oẻo. Chẳng có cách nào mà thoát được.”
‘Lý do tại sao tôi ngồi đây đấy.”
‘Công lý cho cái gì đó… Ông biết Chương trình hành động của bọn chú
ám tới đâu không?”
‘Không. Hồi giáo, Aryan, chính trị, trong nước, nước ngoài, sinh thái. Chú
không biết.”
‘Cái tên từ đâu ra? Được dịch à?”
‘Không. Bắt được như thế. “Công lý” và “cho.” Bằng tiếng Anh. Có những
ác nữa. Nhưng họ không biết được.”
‘Họ.” Brent nhếch môi cười, và Dellray băn khoăn tự hỏi liệu gã có biết ch
việc Dellray đang làm ở đâu không, rằng anh ta đã bị cái thế giới điện
i mẻ tuyệt vời hẩy một phát sang bên. SIGINT - tình báo tín hiệu. “Đã có
ng ra nhận trách nhiệm chưa?” Gã đàn ông khẽ khàng hỏi.
‘Chưa.”
Brent suy nghĩ rất kỹ. “Và phải dàn dựng công phu lắm mới thực hiện đu
t vụ như thế này. Phải đan bao nhiêu cái sợi vào nhau.”

Cơ mặt Brent rung rung, nó nói cho Dellray biết rằng một số mảnh ghép đa
ợc lắp ráp lại. Anh ta hồi hộp quan sát diễn biến ấy. Nhưng tất nhiên khó
lộ gì.
Brent thì thào khẳng định "Phải, tôi đã nghe nói. Về việc có kẻ đang gây
a."
'Nói cho tôi biết đi." Dellray cố gắng không để lộ giọng quá háo hức.
'Chưa đủ để nói. Mới là manh mối nhất thời thôi." Brent nói thêm, "C
ững kẻ có thể cung cấp thông tin cho tôi ư? Tôi không để ông trực tiếp liên
ợc."
'Có dính dáng đến khủng bố không?"
'Tôi không biết."
'Vậy cậu cũng không bảo là không được."
'Đúng thế."
Dellray cảm thấy một cái huých bất an trong lồng ngực. Anh ta đã sử dụ
quân chỉ điểm nhiều năm nay và anh ta biết mình đang đến gần chuyện
quan trọng. "Nếu nhóm này hay bất cứ nhóm nào mà tiếp tục hành động
nhiều người sẽ bị tổn hại. Tổn hại hết sức nặng nề."
William Brent chu môi thổi ra một hơi khẽ khàng như thổi nến. Nghĩa là
ông mảy may quan tâm, và sự kêu gọi lòng ái quốc, kêu gọi những gì là
ái, chỉ phí thời gian thôi.
Phố Wall nên có bài học…
Brent tiếp tục, "Tôi sẽ cung cấp cho ông các cái tên và địa điểm. Bất cứ thó
gì có được, tôi sẽ cung cấp cho ông. Nhưng tôi là người tiến hành có
c?."
Khác với Jeep, khi Dellray còn dùng Brent, gã đã tự bộc lộ vài phẩm chất c
ền tông Đạt Ma. Sự tự chủ. Thanh sạch về linh hồn - ờ, ít nhất cũng về
.
Và tính trung thực quan trọng hơn hết thảy.
Dellray cho rằng anh ta có thể tin tưởng gã. Anh ta xoáy vào gã ánh n
ìm chặp như khoan. "Đây. Tôi có thể chấp nhận để cậu tiến hành công vi
có thể chấp nhận bị gạt sang một bên. Thứ tôi không thể chấp nhận là
ìm trễ."
Brent nói, "Đó là một trong những lý do để ông xùy tiền ra mà. Thông tin m

'Thứ vốn vẫn đưa chúng ta tới…" Đối với Dellray, việc trả công cho đội qu
điểm không thành vấn đề. Anh ta thích trao đổi bằng ân huệ - giảm án, x
thương lượng với các nhân viên ủy ban phóng thích. Nhưng tiền cũng có
ng.

Đưa ra bằng nào, sẽ nhận lại bằng ấy.
William Brent nói, “Thế giới này đang thay đổi, Fred ạ.”
Ồ, chúng ta lại quay về chỗ đó sao? Dellray đăm chiêu tự nhủ.
‘Và tôi có vài viễn cảnh muốn theo đuổi. Nhưng vấn đề là gì? Vấn đề lu
n là gì?”
Tiền bạc, lẽ dĩ nhiên.
Dellray hỏi, “Bao nhiêu?”
‘Một trăm ngàn. Trả trước. Và ông có được sự đảm bảo. Tôi sẽ kiếm đu
ợ ông thứ gì đó.”
Một trăm ngàn đô la?
‘Đơn giản là không có, William.” Dellray nói, không suy nghĩ gì về cái tên
ng năm nay có thể Brent đã chẳng còn dùng đến. “Khoản đó nhiều hơn to
ngân quỹ dành cho các tay trong của chúng tôi. Khoản đó nhiều hơn toàn
àn quỹ dành cho các tay trong của bất cứ chỗ nào.”
‘Hừm.” Brent không nói gì cả. Đấy chính xác là thái độ của bản thân F
llray, nếu anh ta ở vị trí bên kia của cuộc thương lượng.
Viên mật vụ ngồi vươn về phía trước, đan hai bàn tay xương xẩu vào nh
ho tôi một phút.” Giống như Jeep ở tiệm ăn hôi hám lúc nãy, Dellray đứng l
ớc qua mặt một người đi ván trượt, hai cô gái châu Á khúc khích cười và r
n chàng chìa ra các tờ rơi, trông hớn hở đến kỳ lạ, coi sự nghiệp của mình
ày tận thế năm 2012. Đến gần cái cây Đạt Ma, anh ta rút điện thoại ra gọi.
‘Tucker McDaniel đây.” Câu chào ngắn gọn, lạnh nhạt.
‘Fred đây!”
‘Anh kiếm được gì à?” Giọng viên Phó Trưởng văn phòng nghe có vẻ ng
ên.
‘Có thể. Một tay trong của tôi, dạo trước. Chưa có gì cụ thể. Nhưng gã v
n đáng tin cậy. Mỗi tội gã muốn tiền.”
‘Bao nhiêu?”
‘Chúng ta có được bao nhiêu?” McDaniel im lặng một chút. “Không nhiều.
nắm giữ giá trị lắm à?”
‘Chưa có gì cả.”
‘Tin, địa điểm, hành động, các con số? Văn bản?… Có gì chưa?”
Giống như máy tính đang chạy một danh sách dữ liệu.
‘Chưa, Tucker. Chưa có gì cả. Nó giống như một khoản đầu tư.”
Cuối cùng, viên Phó Trưởng văn phòng nói, “Tôi có thể chi sáu, cũng có
ám ngàn.”
‘Thế thôi ư?”
‘Quỷ tha ma bắt, gã muốn ngần nào chứ?”

‘Chúng tôi đang thương lượng.”
‘Thực tế, chúng ta phải dàn xếp con số cuối cùng cho vụ này, Fred ạ. Chú
không có chuẩn bị trước. Anh biết đấy.”
Việc McDaniel không muốn chi trả đột ngột trở nên rõ ràng. Anh ta đã dồn
kinh phí hoạt động của văn phòng cho SIGINT cùng các nhóm C và
ơng nhiên, một trong những khoản đầu tiên anh ta giật ra là ngân quỹ cho
m.
‘Khởi đầu sáu ngàn. Để xem hàng hóa thế nào. Nếu ngon lành, tôi có thể
n hoặc mười ngàn. Thậm chí chừng đó đã là căng cho tôi lắm rồi!”
‘Tôi nghĩ là hắn sẽ khám phá được điều gì đó, Tucker.”
‘Chà, chờ xem bằng chứng đã… Giữ máy nhá… Được rồi, Fred, C và T đa
. Tôi phải trả lời bọn họ.”
Cách.
Dellray đóng điện thoại lại và đứng đấy một lát, đăm đăm nhìn vào cái c
ng vẳng bên tai anh ta, “Bà ấy hết sức tài ba, quý vị biết đấy, nhưng
uyện này xem ra không chính xác… không, đó là lịch của người Maya,
ốn nói là, có thể Nostradamus… điều đó hoàn toàn sai lầm… ồ, mày đã
ı vậy, chó?…”
Nhưng những gì anh ta đang thực sự nghe thấy là giọng người cộng sự
l nói cách đấy mấy năm. “Không vấn đề gì, Fred, tôi sẽ thay anh.” Và th
n chuyến đi mà Dellray được phân công trước đó.
Rồi anh ta nghe thấy giọng viên đặc vụ phụ trách văn phòng New York nói
ay sau, cái giọng nghẹn ngào, thông báo với Dellray rằng người cộng sự
một trong số các nạn nhân bị thiệt mạng trong vụ đánh bom khủng bố vào
a Cơ quan Điều tra Liên bang ở thành phố Oklahoma. Người cộng sự kia
mặt tại phòng họp mà Dellray đáng lẽ phải có mặt.
Tại thời điểm ấy, Fred Dellray, trong phòng họp của bản thân mình, đầy
ı nghi, máy điều hòa không khí chạy ro ro, cách hố bom nghi ngút khói hà
n, đã quyết định rằng, từ bấy giờ trở đi, một ưu tiên trong sự nghiệp thực
áp luật của anh ta sẽ là truy nã những kẻ khủng bố và tất cả những kẻ sát
ười lương thiện nhân danh lý tưởng này nọ, chính trị, xã hội, hay tôn giáo,

Phải, anh ta đã bị viên Phó Trưởng văn phòng xếp xuống vị trí thứ yếu. A
thậm chí đã bị coi như vô tích sự. Nhưng những gì anh ta sắp sửa làm h
ư không liên quan đến việc chứng minh bản thân hay bảo vệ các cách hà
ng cũ.
Nó liên quan đến việc ngăn chặn cái mà anh ta cho là tội ác xấu xa nhất:
người lương thiện.

Dellray quay lại chỗ William Brent, ngồi xuống. Anh ta nói, “Được. Một tr
ần.” Họ trao đổi số điện thoại - cả hai đều dùng sim rác, được vứt bỏ gần n
ng ngày. Dellray nhìn đồng hồ đeo tay. Anh ta nói, “Tối nay. Quảng trườ
shington. Gần trường luật, chỗ các bàn cờ.”
‘Chín giờ à?” Brent hỏi.
‘Chín rưỡi đi.” Dellray đứng dậy và, theo phương thức hoạt động của giới
m bí mật, rời khỏi công viên một mình, để William Brent ngồi lại phía sau,
đọc báo hay ngắm cây du Krishna.
Hay tính toán cách tiêu tiền.
Nhưng gã chỉ điểm đã nhanh chóng biến mất khỏi dòng suy nghĩ, và F
llray cân nhắc việc dựng cảnh thế nào cho tốt nhất, con tắc kè hoa lúc n
ài thủ vai gì, ánh mắt phải nhìn ra sao, phải thuyết phục, dụ dỗ, kêu gọi
ỡ hộ như thế nào. Anh ta khá chắc chắn rằng mình có thể xoay xở đư
ững kỹ năng ấy anh ta đã mài giũa bao năm nay.
Anh ta chỉ chưa bao giờ nghĩ sẽ có lúc sử dụng năng lực bản thân để cu
a người thuê anh ta làm việc - Chính phủ Mỹ và nhân dân Mỹ - một trăm ng
la.

Chương 19

ng lúc Amelia Sachs đi theo Charlie Sonuners về văn phòng anh ta ở p
ı kia khu Đốt của Liên hợp Algonquin, cô nhận thấy hơi nóng tăng lên c
: theo lộ trình phức tạp mà anh ta đang dẫn dắt. Tiếng ầm ầm tràn ngập c
ıh lang cũng tăng lên sau mỗi bước chân.
Cô hoàn toàn lạc lối. Lên gác, rồi xuống gác. Trong lúc đi theo anh ta, cô
nhận vài tin nhắn bằng chiếc BlackBerry, nhưng khi họ xuống sâu dần thì
ài tập trung bước, các hành lang mỗi lúc một thêm thù địch với khách. Sóng
ıg rốt cuộc mất hẳn và cô không nhìn đến điện thoại nữa.
Nhiệt độ cứ tăng dần.
Sommers dừng lại trước cánh cửa dày, bên cạnh là giá mũ bảo hộ.
'Cô lo lắng cho mái tóc hả?" Anh ta hỏi cao giọng, vì tiếng ầm ầm từ phía b
cánh cửa lúc bấy giờ rất lớn.
'Tôi không muốn nó rụng hết!" Sachs hét đáp lại. "Còn nếu không thì chẳ
).."
'Chỉ hai lối thôi. Đây là lối ngắn nhất tới văn phòng tôi."
'Càng ngắn càng tốt. Tôi đang vội." Sachs vớ cái mũ, chụp lên đầu.
'Sẵn sàng chưa?"
'Tôi cho là rồi. Dọc đằng kia chính xác là gì vậy?"
Sommers nghĩ một lát, rồi nói, "Địa ngục." Và hất đầu bảo Sachs tiến lên.
Cô nhớ lại những vết thương tròn như những chấm bi chi chít khắp thân
s Martin. Hơi thở của cô trở nên gấp gáp và cô nhận ra bàn tay mình, đa
a về phía tay nắm cửa, đã chầm chậm lại. Cô túm lấy, kéo cánh cửa th
ıg mở ra.
Phải, địa ngục. Lửa, lưu huỳnh, tràn ngập.
Nhiệt độ trong căn phòng cao kinh khủng. Hơn một trăm độ nhiều và Sa
ông chỉ cảm thấy như kim châm trên da mà còn cảm thấy các khớp xươ
: đau một cách kỳ lạ vì sức nóng làm dịu đi chứng viêm.
Lúc đó đã muộn gần tám giờ tối - nhưng vẫn còn đủ số nhân viên làm việc
ı Đốt. Cơn khát về điện có thể tăng giảm trong ngày nhưng không bao
ừng hẳn.

Khoảng không gian tối mờ mờ, rõ ràng phải cao tới sáu mươi mét, đầy g
o với hàng trăm thiết bị. Ở khu vực trung tâm là dãy máy lớn màu xanh lá c
ạt. Chiếc lớn nhất rất dài với nóc khum khum giống như một căn nhà tôn th
được, rất nhiều đường ống, dây dẫn, dây điện từ đó chạy ra bên ngoài.
'Đó là MOM," Sommers nói to. "M-O- M. Midwest Operation Machinery, n
y chế tạo máy móc vận hành miền Trung Tây, Gary, Indiana. Nó được s
ạt hồi thập niên 1960." Tất cả những thông tin ấy được nói như hét với
ng kính nhất định. Sommers bổ sung thêm rằng nó là máy phát điện lớn n
ng số năm máy phát điện tại liên hợp nằm trên đất quận Queens này. Anh
o tục kể rằng khi lắp đặt lần đầu tiên, MOM là máy phát điện lớn nhất nu
. Bên cạnh các máy phát điện khác - chúng chỉ được đánh số, không đu
tên - còn có máy cung cấp hơi nước siêu nóng cho khu vực thành phố N
k.
Amelia Sachs thực sự bị thu hút bởi hệ thống máy móc đồ sộ. Cô nhận
nh đã bước chậm lại trong lúc nhìn chằm chằm những bộ phận khổng lồ,
ng phán đoán về việc lắp ráp chúng. Những gì trí tuệ con người có thể s
o vào với nhau, những gì bàn tay con người có thể xây dựng nên, thật quy

Sommers bổ sung thêm, Sachs thấy dường như có phần hãnh diện, rằng s
ng điện của toàn bộ nhà máy ở Queens - MOM và vài tua bin nữa - xấp
nghìn năm trăm megaWatt. Khoảng hai mươi lăm phần trăm mức sử dụ
n thành phố.
Anh ta chỉ một dãy bể chứa. "Đó là nơi hơi nước ngưng tụ thành nước
ợc bơm trở lại nồi hơi. Bắt đầu chu trình mới." Anh ta tiếp tục nói như hét,
nh diện, "Nó có hơn năm trăm linh bảy kilomet đường ống các loại, hơn
n mét cáp ".
Nhưng rồi, bất chấp sự mê đắm trước các máy móc đồ sộ, Sachs vẫn c
y thắt lại trong bụng nỗi sợ khoảng không gian bị bao bọc này. Tiếng
ing ngớt. Cái nóng.
Sommers dường như hiểu điều ấy. "Thôi nào." Anh ta ra hiệu cho cô đi th
nh và năm phút sau họ đã ở căn phòng bên kia, treo mũ bảo hộ lên giá. Hà
g, mặc dù vẫn ấm, mát mẻ và thoáng đãng hơn hẳn so với mấy phút tru
a ở trong địa ngục.
'Cô cảm thấy khó chịu lắm, đúng không?"
'Vâng."
'Cô không sao chứ?"
Sachs gạt dòng mồ hôi chảy buồn buồn trên mặt, gật đầu. Sommers đưa c
tờ giấy xé từ một cuộn giấy cất ở đó, có vẻ để mọi người lau mặt và cổ.

khô mặt và cổ mình.
‘Đi lối này nào!”
Anh ta dẫn cô đi xuôi theo các dãy hành lang vào một tòa nhà khác. Lại
ı thang, cuối cùng thì họ cũng đến văn phòng của anh ta. Cô kìm tiếng cư
ớc quang cảnh lộn xộn. Căn phòng đầy ắp máy tính và các thiết bị cô khó
nhận ra là gì, hàng trăm thiết bị, dụng cụ, dây điện, linh kiện điện tử, b
m, các vật bằng kim loại, nhựa, gỗ với đủ mọi màu sắc, hình dạng.
Và đồ ăn vặt. Rất nhiều đồ ăn vặt. Khoai tây chiên, bánh quy xoắn, so
ıh chocolate hiệu Ding Dong, bánh nướng tráng miệng hiệu TWinkie.
ıh vòng phủ đường hiệu Hostess, thứ giải thích cho những hạt lấm tấm trắ
ư gàu rơi trên quần áo Sommers.
‘Xin lỗi. Đây là cách làm việc của bộ phận các Dự án Đặc biệt.” Anh ta r
các bản in từ máy tính ra khỏi một chiếc ghế văn phòng lấy chỗ cho Sac
ồi. “Chà, cách làm việc của tôi, ít nhất là thế.”
‘Chính xác anh làm gì?”
Sommers giải thích, có phần bối rối, rằng anh ta là nhà sáng chế. “Tôi b
ne có vẻ hoặc rất giống như hồi thế kỷ XIX hoặc rất giống phim quảng c
ương mại. Nhưng đó là công việc tôi làm. Và tôi là con người may mắn n
giới. Tôi kiếm sống chính xác bằng công việc từ thuở nhỏ tôi đã muốn là
ế tạo máy phát điện, động cơ, bóng đèn…”
‘Anh tự chế tạo bóng đèn à?”
‘Chỉ hai lần gây hỏa hoạn cho phòng ngủ của tôi thôi. Chà, ba lần, như
ıng tôi chỉ phải gọi cứu hỏa hai lần.”
Sachs nhìn bức ảnh Edison treo trên tường.
‘Vị anh hùng của tôi.” Sommers nói. “Người đàn ông đầy sức hấp dẫn.”
‘Andi Jessen cũng treo cái gì đó về ông ấy trên tường. Một bức ảnh chụp lư
n.”
‘Đó là chữ ký nguyên bản của Thomas Alva… Nhưng tôi có thể nói Jess
ng Sumurl Insull hơn.”
‘Ai cơ?”
‘Edison là nhà khoa học, Insull là nhà kinh doanh. Ông ta phụ trách Liên h
sơn và tạo ra dịch vụ cung cấp điện độc quyền lớn đầu tiên. Cung cấp đ
ộ hệ thống tàu điện Chicago, giới thiệu những thiết bị điện đầu tiên một cá
ực tiễn, ví dụ bàn là, để mọi người phải mê mẩn điện. Ông ta quả là thiên
ưng cuối cùng ông ta đã thất bại. Chuyện này nghe có vẻ quen hả? Ông
sử dụng đòn bẩy tài chính quá mức và khi cuộc Đại Suy thoái xảy ra, công
ộ đổ làm hàng trăm nghìn cổ đông không còn gì. Hơi giống trường hợp Enr

muốn biết chút thông tin chẳng mấy ý nghĩa chứ? Công ty kiểm toán Art
terson dính líu đến cả Insull lẫn Enron."
'Nhưng tôi? Tôi để việc kinh doanh cho những người khác. Tôi chỉ làm ra
cái kia. Chín mươi chín phần trăm là vô nghĩa. Nhưng… chà, tôi đã có
ơi tám bằng sáng chế mang tên mình, tạo ra gần chín mươi quy trình và s
àm ở Algonquin. Một số người ngồi trước ti vi hay chơi video game để giải
thì… ờ, sáng chế các thứ." Sommers chỉ cái hộp các tông lớn, đầy ắp nhữ
nh giấy vuông và chữ nhật. "Đó là Hồ sơ Giấy ăn."
'Cái gì?"
'Những lúc ở tiệm cà phê Starbuck hay tiệm bán thức ăn, nếu nảy ra mộ
ng, tôi ghi nó vào tờ giấy ăn, và trở về đây khai triển nó. Nhưng tôi giữ
ı ghi ý tưởng ban đầu, ném nó vào kia."
'Vậy nếu có một bảo tàng về anh, trong bảo tàng sẽ có Phòng Giấy ăn."
'Tôi từng hình dung đến điều này." Gương mặt Sommers đỏ bừng, từ ch
tới cái cổ ngấn những mỡ.
'Chính xác anh sáng chế ra những gì?"
'Tôi cho là những gì mình làm trái ngược với những gì muốn làm . Ông
ốn mọi người sử dụng điện. Tôi muốn mọi người không."
'Sếp anh biết mục đích của anh chứ?"
Sommers cười thành tiếng. "Có lẽ tôi nên nói rằng mình muốn mọi người
ıg điện hiệu quả hơn. Tôi là chuyên gia về negaWatt của Algonquin. "Neg
dầu với chữ n ấy."
'Chưa bao giờ nghe nói tới."
'Nhiều người chưa bao giờ nghe nói tới, điều đó quá sai lầm. Thuật ngữ n
nhà môi trường học và khoa học xuất sắc, Amory Lovins sử dụng lần đ
ı. Lý thuyết được đưa ra nhằm khuyến khích giảm nhu cầu về điện và dù
n một cách hiệu quả hơn, thay cho việc xây dựng những nhà máy phát đ
i để tăng nguồn cung. Những nhà máy phát điện điển hình lãng phí gần n
ng hơi nóng, xả thẳng lên theo các ống khói. Một nửa! Hãy nghĩ tới điều
ưng ở đây chúng tôi có một loạt bộ thu nhiệt bố trí trên các ống khói và đ
p làm nguội. Ở Algonquin, chúng tôi chỉ bị mất hai mươi bảy phần trăm thô
'Ồ, và gần đây tôi đã dành một nửa quỹ thời gian của mình để đi khắp nư
, kết nối các công ty nhỏ sử dụng năng lượng thay thế và năng lượng tái t
họ có thể tham gia vào những lưới điện quan trọng như lưới điện Liên
ng Bắc, tức là lưới điện của chúng tôi, và bán điện cho chúng tôi, thay đ
c chúng tôi bán điện cho những cộng đồng nhỏ."
'Tôi nghĩ Andi Jessen không ủng hộ năng lượng thay thế và năng lượng
lắm."

‘Không, nhưng chị ấy cũng không điên rồ. Đó là làn sóng của tương lai.
ıĩ chúng tôi chỉ bất đồng về việc bao giờ thì tương lai ấy tới. Tôi nghĩ nó
sớm hơn so với chị ấy nghĩ.” Sommers nở nụ cười kỳ dị. “Tất nhiên, cô đã
ıấy là diện tích văn phòng chị ấy bằng diện tích toàn bộ bộ phận của tôi,
ở trên tầng chín, nhìn sang Manhattan… Tôi thì ở dưới tầng hầm.” Gươ
t anh ta trở nên nghiêm trang. “Nào, tôi có thể giúp đỡ được gì?”
Sachs nói, “Tôi có danh sách những người ở Algonquin có thể đã đứng đằ
ı vụ tấn công sáng hôm nay.”
‘Người nào đó ở đây à?” Sommers tỏ ra hoang mang.
‘Có vẻ vậy. Hay ít nhất kẻ đó cũng hợp tác với thủ phạm. Hiện tại, kẻ đó c
đàn ông, tuy hắn có thể hợp tác với một phụ nữ. Hắn hoặc ả ta tiếp cận đư
t khẩu máy tính, cho phép truy cập vào phần mềm điều khiển lưới điện. H
liên tục đánh sập các trạm điện để dòng điện chỉ còn chạy qua trạm trên p
m mươi bảy. Và hắn đã cài đặt lại các aptomat, khiến chúng chịu tải cao h
ức bình thường.”
‘Vậy là vụ việc diễn ra theo cách ấy.” Gương mặt Sommers thể hiện nỗ
g. “Các máy tính. Tôi đã băn khoăn mà. Tôi không biết những tình tiết đó.”
‘Một số sẽ có chứng cứ ngoại phạm, chúng tôi chịu trách nhiệm kiểm tra v
này. Nhưng tôi cần anh cho ý kiến xem ai có khả năng chuyển hướng dò
n và tạo hồ quang điện.”
Sommers có vẻ thích thú. “Tôi hãnh diện quá. Không ngờ rằng Andi thậm
t nhiều về những gì diễn ra dưới này.” Rồi vẻ trẻ con biến mất, thay thế bằ
cười giễu cợt. “Liệu tôi có phải đối tượng tình nghi không?”
Sachs đã đọc được tên của anh ta khi Jessen vừa nhắc đến nó. Cô n
ng vào mắt anh ta. “Anh có trong danh sách.”
‘Hừm. Cô chắc chắn rằng cô muốn tin tưởng tôi?”
‘Anh đã tham gia một cuộc đàm thoại hội nghị từ mười rưỡi cho tới gần gi
a hôm nay, khi vụ tấn công xảy ra. Anh vắng mặt tại thành phố trong khoả
ı gian thủ phạm có lẽ đã đánh cắp mật khẩu. Dữ liệu chìa khóa cho thấy a
ông đăng nhập vào phòng cất các tài liệu bí mật bất cứ lúc nào khác.”
Sommers nhướn một bên lông mày.
Sachs đập đập vào chiếc BlackBerry. “Đấy là những gì tôi trao đổi qua
ấn trên đường đi đến đây. Tôi đã đề nghị người ở Sở Cảnh sát New Y
m tra về anh. Vì thế, anh trong sạch.”
Sachs cho là mình đã nói với giọng xin lỗi trước việc không tin tưởng anh
ưng Sommers đáp lại, ánh mắt lấp lánh, “Thomas Edison hẳn sẽ tán thành
‘Ý anh là gì?”

‘Ông ấy bảo thiên tài chẳng qua là một người có năng khiếu chịu làm bài hà.”

Chương 20

chs không muốn cho Sommers xem hẳn bản danh sách. Anh ta có thể b
t số nhân viên và sẽ có xu hướng gạt bỏ khả năng bị tình nghi của họ, ho
t khác, có thể lái sự chú ý của cô vào người nào đó đơn giản vì anh ta n
đáng ngờ.
Cô không giải thích lý do cho việc không muốn ấy, chỉ bảo là mình mu
ợc cung cấp hồ sơ của ai đó có khả năng sắp đặt vụ tấn công và sử dụ
y tính.
Anh ta mở một túi Doritos, mời Sachs nhưng cô từ chối. Anh ta nhai rào
vốc đầy. Sommers trông không giống một nhà sáng chế, mà giống người v
quảng cáo ở tuổi trung niên hơn, với mái tóc bù xù và chiếc sơ mi kẻ s
ıh lam - trắng bỏ trong quần nhưng hơi bung ra. Cái bụng hơi phệ. Anh
ɔ cặp kính sành điệu, tuy Sachs ngờ rằng trên gọng kính là dòng chữ “Ma
đứng trước tên một nước châu Á - Thái Bình Dương. Phải nhìn gần mới p
n được những nếp nhăn xung quanh mắt và miệng.
Sommers uống soda cho trôi thức ăn, rồi nói, “Thứ nhất, định tuyến lại dò
n để nó đi qua trạm trên phố Năm mươi bảy? Điều đó sẽ thu hẹp diện đ
Chẳng phải tất cả mọi người đều có thể làm được. Thực tế, chẳng p
ều người có thể làm được.
‘Sẽ cần biết về SCADA. Đó là Chương trình Điều khiển Giám sát và Thu th
liệu của chúng tôi. Nó chạy trên máy tính sử dựng hệ điều hành Unix. Ng
có thể sẽ phải biết về EMP, các Chương trình quản lý năng lượng. Chúng
ıg Chương trình Enertrol. Nó cũng dựa trên hệ điều hành Unix. Hệ điều hà
ix là hệ điều hành khá phức tạp, được dùng trong những bộ định tuy
ernet lớn. Nó khác với Windows hay Apple. Không thể cứ tra trên mạng
t cách sử dụng. Sẽ cần một người từng nghiên cứu về SCADA và EMP, đu
ɔ tạo hẳn hoi hoặc, ít ra, đã thực tập tại một phòng điều khiển khoảng s
ng, một năm.”
Sachs ghi chép, rồi hỏi, “Còn về việc tạo hồ quang điện. Những ai biết cách
‘Hãy mô tả chính xác xem hắn làm như thế nào.”
Sachs mô tả sợi cáp và lõi dẫn điện.

Sommers hỏi, “Nó được đưa ra ngoài cửa sổ? Giống như một khẩu súng?”
Sachs gật đầu.
Sommers thoáng im lặng. Anh ta nhìn đăm đăm đi chỗ khác. “Thứ vũ khí
thể đã giết chết hàng chục người… Và nó đốt cháy da thịt thật khủng khiếp
‘Những ai có thể thực hiện?” Sachs tiếp tục hỏi.
Sommers lại lảng đi chỗ khác, cô đã để ý thấy anh ta rất hay như vậy. Một
ı, “Tôi biết cô đang hỏi về những nhân viên của Algonquin. Nhưng cô p
t hồ quang điện là điều đầu tiên mọi thợ điện được học. Bất kể họ làm v
› các công trình xây dựng, các công ty sản xuất, lục quân hay hải quân…
lĩnh vực nào, một khi họ đã làm việc với đường điện đủ mạnh để tia lửa đ
›ng ra có thể gây nguy hiểm, họ đều được học các nguyên tắc.”
‘Vậy anh muốn nói là bất cứ ai biết cách tránh hoặc ngăn chặn hiện tượng
ang điện đều biết cách tạo ra nó?”
‘Chính xác.”
Sachs ghi chép nhanh thêm ý nữa. Rồi cô ngẩng nhìn. “Nhưng chúng ta h
› đổi thêm một lát về nhân viên công ty.”
‘Được thôi, người nào ở đây có thể tạo ra một thứ như vậy? Sẽ phải thao
đường dây mang điện, nên phải là ai đó là hoặc từng là thợ điện lành ng
chứng chỉ, hoặc từng là thợ đặt đường dây hay người khắc phục sự cố c
t công ty điện lực.”
‘Gì cơ? Người khắc phục sự cố à?”
Sommers bật cười. “Tên gọi nghề nghiệp rất oách, hả? Đó là những kỹ
m sát, những người bố trí việc sửa chữa khi đường dây bị sập hoặc có đo
ch, nói tóm lại là khi xảy ra trục trặc. Và hãy nhớ rằng nhiều nhân sự cấp c
ây từng trải qua các vị trí này. Chỉ vì bây giờ họ làm công việc môi giới nà
ng và ngồi sau bàn giấy không có nghĩa là họ không thể vừa ngủ vừa mắc
/ cho một mạch điện ba pha đâu.”
‘Và tạo ra một khẩu súng bắn tia lửa điện.”
‘Chính xác. Vậy cô nên xem xét tới những ai được đào tạo về hệ điều hà
x và các Chương trình quản lý năng lượng. Đồng thời có lịch sử nghề ngh
hợ đường dây, người khắc phục sự cố, hay những người làm việc cho c
à thầu phụ. Những người làm việc trong quân đội nữa. Lục quân, hải qu
›ng quân vốn vẫn đào tạo ra nhiều thợ điện lắm.”
‘Xin cảm ơn những chia sẻ này.”
Tiếng gõ vào khung cửa đột ngột cất lên. Một phụ nữ trẻ đứng đó, ôm ch
›ng bì RedWeld phồng to. “Chị Jessen bảo là chị muốn những hồ sơ này?
phận Nhân sự?”
Sachs nhận tập lý lịch và hồ sơ nhân viên, cảm ơn người phụ nữ trẻ.

Sommers chén món tráng miệng, một chiếc bánh ngọt Hostess nhỏ. Rồi c
ếc thứ hai. Anh ta hớp thêm soda. “Tôi có chuyện muốn nói.”
Sachs nhướn một bên lông mày.
‘Tôi có thể cho cô một bài giảng không?”
‘Bài giảng?”
‘Bài giảng về an toàn.”
‘Tôi không có nhiều thời gian.”
‘Bài giảng nhanh thôi. Nhưng quan trọng. Tôi chỉ nghĩ, cô đang gặp bất
, bám theo… cô gọi hắn là gì nhỉ?”
‘Thủ phạm.”
‘Lấy ví dụ cô bám theo loại thủ phạm thông thường. Cướp ngân hàng, đ
ê chém mướn… Cô biết bọn chúng có thể sở hữu một con dao hay một kh
ıg. Cô đã quen với những món đó. Cô biết cách tự bảo vệ mình. Cô có c
n pháp đối phó. Nhưng khi điện được sử dụng làm một thứ vũ khí hay r
bẫy… nó lại là một trận bóng hoàn toàn khác. Vấn đề của nó là gì? Nó
h. Và đâu đâu cũng có nó. Ý tôi là, khắp mọi nơi. Đầu tiên, cô phải biết đ
ıy hiểm đến mức nào. Nghĩa là biết về cường độ dòng điện. Cô biết nó là
ong?”
‘Tôi…” Sachs đã tưởng mình biết, cho tới lúc cô nhận ra mình không thể đ
ıĩa nó. “Không.”
‘Hãy so sánh một mạch điện với hệ thống máy bơm: Nước được bơm c
ống dẫn. Máy bơm tạo ra áp lực nước, đẩy một lượng nước nhất định
a các ống dẫn với một tốc độ nhất định. Nước đi qua dễ dàng hay không p
ộc vào chiều rộng và tình trạng ống dẫn.
‘Bây giờ, trong một hệ thống điện, cũng diễn ra hiện tượng giống như t
là cô có các điện tử thay cho nước, dây dẫn hay chất dẫn điện nào đó th
ống dẫn, máy phát điện thay ắc qui thay cho máy bơm. Áp lực đểđẩy c
n tử đi là điện áp. Số lượng điện tử di chuyển trong dây dẫn là ampe h
ıg diện. Điện trở gọi là ohm, được xác định bởi chiều rộng, và chất liệu c
dẫn hay bất cứ cái gì mà các điện tử chuyển động qua.”
Cho tới lúc này thì bài giảng đang suôn sẻ “Có lý đấy. Tôi chưa bao giờ ng
ặt vấn đề như vậy.”
‘Chúng ta đang nói tới ampe, hãy nhớ: đó là số lượng điện tử di chuyển.”
‘Vâng!”
‘Cường độ dòng điện bằng nào thì giết chết được người ta? Với dòng đ
ıy chiều một trăm miliampe, người ta sẽ bị rung tim, và sẽ chết. Đó là r
ăn mười thôi. Cường độ dòng điện chạy qua chiếc máy sấy tóc điển hình h
e Aid các cô vốn vẫn dùng là mười ampe.”

‘Mười á?” Sachs thì thào.
‘Phải, thưa cô. Một chiếc máy sấy tóc. Mười ampe, nhân tiện cũng nói, đó
cả những gì cần cho một chiếc ghế điện.”
Như thể cô chưa đủ lo lắng vậy.
Sommers liếp tục, “Điện chẳng khác gì con quái vật của Frankenstein, à
ı quái vật này đã sống dậy nhờ sấm sét đấy. Nó vừa ngu xuẩn vừa tuyệt v
u xuẩn vì một khi nó được tạo ra rồi, nó chỉ muốn làm mỗi một việc: trở về
. Tuyệt vời vì nó, theo bản năng, biết cách dễ dàng nhất để thực hiện điều
luôn luôn chọn con đường ít trở ngại nhất. Cô có thể nắm vào đường đ
t trăm nghìn volt, nhưng nếu việc nó trở về với đất dễ dàng hơn khi đi qua
, cô tuyệt đối an toàn. Còn nếu cô là vật dẫn đất tốt hơn…” Cái hất đầu c
ý của anh ta nói lên hậu quả.
‘Bây giờ, là bài học cho cô. Tôi có ba quy tắc đối phó với điện:
‘Thứ nhất, nếu có thể, hãy tránh xa nó. Tên tội phạm này chắc chắn sẽ b
đang điều tra về hắn và hắn có thế bố trí các cái bẫy bằng đường dây ma
n. Hãy tránh xa các vật dụng kim loại, lan can, cánh cửa, nắm đấm cửa, s
ong trải thảm, đồ dùng bằng điện, máy móc. Những tầng hầm ẩm ướt, c
ức tù. Cô đã bao giờ bắt gặp các máy biến áp và thiết bị chuyển mạch ng
ó chưa?”
‘Chưa.”
‘Rồi, cô đã bắt gặp chúng. Nhưng cô không nhận ra, vì các bậc cha sinh
của thành phố đã giấu chúng đi, ngụy trang cho chúng. Những bộ phận h
ıg trong máy biến áp rất xấu xí và đáng sợ. Ở thành phố, chúng được ch
ới đất hoặc đặt trong những tòa nhà trông tẻ nhạt, những khu vực có rào b
ıg quanh sơn màu trung tính. Cô có thể đứng ngay bên cạnh một máy b
tiếp nhận dòng điện mười ba nghìn volt mà không hay biết gì.
‘Nên hãy chú ý tới mọi thứ có ghi chữ Algonquin. Và tránh xa nếu có thể.”
‘Vậy, quy tắc thứ nhất: Tránh xa dòng điện. Quy tắc thứ hai?”
‘Nếu cô không thể tránh xa nó, hãy tự bảo vệ mình. Sử dụng các thiết bị b
cá nhân, ủng và găng tay cao su, không phải những đôi xinh xinh ẽo ợt
o trong series phim truyền hình Đội điều tra hiện trường đâu. Găng tay cao
, kiểu công nghiệp. Sử dụng dụng cụ cách điện hoặc, tốt hơn, sử dụng s
o tác. Nó làm bằng sợi thủy tinh, trông giống như gậy chơi khúc côn cầu, c
ı dụng cụ. Chúng tôi sử dụng nó để làm việc với những đường dây ma
n.”
‘Hãy tự bảo vệ mình!” Anh ta nhắc lại. “Hãy nhớ quy tắc con-đường-điện-t
p-nhất. Da người là chất dẫn điện khá kém, nếu nó khô. Ngược lại đặc b
mồ hôi, vì mồ hôi chứa muối điện trở sẽ giảm xuống đột ngột. Và nếu có

ơng hay bị bỏng, da sẽ trở thành chất dẫn điện tuyệt vời. Lớp đế da khô c
giày cô đi chính là chất cách điện khá tốt. Đế da ẩm cũng giống như
ời, đặc biệt nếu cô đang đứng trên một bề mặt dẫn điện như nền đất ướ
tầng hầm. Còn những vũng nước? Ôi thôi.
'Vậy, nếu cô phải sờ vào vật gì đó có thể mang điện, ví dụ như mở một cá
kim loại, hãy bảo đảm rằng người cô khô ráo và đi giày hoặc ủng cách đi
dụng sào thao tác hoặc dụng cụ cách điện nếu có thể, và chỉ sử dụng r
tay phải, vì nó xa tim hơn chút ít, và giữ tay kia trong túi áo hay túi quần
ng vô ý sờ vào vật gì, tạo ra mạch điện khép kín. Quan sát vị trí cô đặt châ
'Cô từng trông thấy những con chim đậu trên đường dây cao thế không cá
n chứ hả? Chúng đâu có sử dụng các thiết bị bảo hộ cá nhân. Làm s
ng ngủ được trên một đoạn kim loại mang hàng trăm nghìn volt? Tại s
ng ta không bắt được những con bồ câu nướng từ trên trời rơi xuống?"
'Chúng không chạm vào đường dây khác."
'Chính xác. Miễn là chúng đừng chạm đến một điểm tiếp đất hay cột đi
ng sẽ bình an vô sự. Chúng cũng mang điện tích giống như đường d
ưng không có dòng điện, không có ampe nào, chạy qua chúng. Cô phải l
ng như những con chim."
Sachs thấy điều này khiến mình nghe có vẻ yếu ớt quá.
'Hãy tháo bỏ tất cả các vật kim loại trên người trước khi cô làm việc với đi
c biệt là đồ trang sức. Bạc nguyên chất là chất dẫn điện tốt nhất trên đ
ng đỏ và nhôm cũng đứng đầu bảng. Vàng chẳng chịu thua mấy. Phía b
là các chất điện môi, hay chất cách điện. Thủy tinh và teflon, tiếp theo
n, nhựa, cao su, gỗ. Chúng dẫn điện kém. Đứng trên các vật liệu này, th
chỉ một miếng mỏng, sẽ có ý nghĩa khác biệt giữa sự sống và cái chết."
'Đó là quy tắc thứ hai, bảo vệ mình." Sommers tiếp tục, "Cuối cùng, quy
ba: Nếu cô không thể tránh xa dòng điện và không thể bảo vệ mình tru
hãy chém đứt đầu nó. Mọi mạch điện, dù lớn hay nhỏ, đều có cách ng
úng đều có các công tắc, aptomat hay cầu chì. Cô có thể ngay lập tức dù
ng điện bằng thao tác hay công tắc, đóng aptomat hay tháo cầu chì."
Sommers chuyển sang món ăn vặt tiếp theo, bánh quy xoắn. Anh ta n
ng bánh đang kêu rào rạo sau một ngụm soda. "Tôi có thể trình bày cả tiế
ng hồ, nhưng đó là những quy tắc cơ bản. Cô nắm được chưa?"
'Rồi. Những quy tắc đó thực sự rất hữu ích, Charlie. Cảm ơn anh nhé!"
Lời khuyên của anh ta nghe có vẻ hết sức đơn giản thế nhưng, mặc dù
thận lắng nghe mọi điều, Sachs vẫn chưa tài nào thoát khỏi được thực tế
vũ khí đặc biệt này vẫn rất xa lạ đối với cô.

Làm sao Luis Martin có thể tránh được nó, bảo vệ mình trước nó, hay ch
: đầu con quái thú? Câu trả lời là anh ta chẳng làm sao được.
'Nếu cần tôi giúp đỡ về bất cứ vấn đề kỹ thuật nào khác, xin cô cứ g
mmers đưa cho Sachs hai số điện thoại di động. "À, ồ, hượm đã… Đây." A
đưa cho cô chiếc hộp nhựa màu đen có một nút bấm ở thành và phía b
n là màn hình LCD. Nó trông giống loại điện thoại di động trượt dài ra đư
ột trong những phát minh của tôi. Một thiết bị phát hiện dòng điện không c
o xúc. Hầu hết các thiết bị phát hiện dòng điện chỉ đọc được đến một ng
t và người ta phải đưa chúng đến khá gần dây dẫn hoặc điện cực. Nhưng
y đọc được đến mười nghìn. Và nó rất nhạy. Nó đọc được điện áp từ khoả
ch mét hai đến mét rưỡi."
'Cảm ơn. Nó sẽ hữu ích đấy." Sachs bật cười, xem xét cái máy.
'Chán quá vì họ không chế tạo ra những thiết bị kiểu này để xem một ng
ng đi ngoài phố có đem theo súng không."
Sachs nói đùa. Nhưng Charlie Sommers gật đầu, anh ta bộc lộ vẻ tập tr
mức đờ đẫn, dường như anh ta coi lời của cô là rất nghiêm túc. Sau khi ch
n biệt, anh ta bỏ một vốc ngô chiên vào mồm và bắt đầu điên cuồng vẽ sơ
giấy. Cô nhận thấy tờ giấy đầu tiên anh ta vớ lấy là tờ giấy ăn.

Chương 21

ıcoln, đây là Tiến sĩ Kopeski.”
Thom đứng trong khung cửa mở vào phòng thí nghiệm cùng một vị khách.
Lincoln Rhyme lơ đãng ngước nhìn. Lúc bấy giờ là khoảng tám rưỡi tối
tính chất cấp bách của vụ Algonquin vẫn đang đập phập phồng trong c
ong, anh hầu như chẳng giải quyết được gì khi Sachs chưa trở về từ cu
ộ gỡ lãnh đạo của công ty điện lực. Vì thế, anh đã miễn cưỡng đồng ý tiếp
n nhóm hoạt động vì quyền của người khuyết tật định trao phần thưởng c
ıh.
Koveski không đến đây và chờ đợi kiểu triều thần chờ đợi diện kiến nhà v
ı…
‘Xin cứ gọi tôi là Arlen.”
Người đàn ông có giọng khẽ khàng, mặc bộ com lê cổ điển, sơ mi trắng,
tựa chiếc kẹo gậy với những đường vằn màu đen và da cam. Ông ta bu
ı chỗ nhà hình sự học và gật đầu chào. Không có dấu hiệu nào của hà
ıg định giơ tay ra bắt. Và ông ta thậm chí không liếc xuống đôi chân Rhy
chiếc xe lăn. Kopeski làm việc cho một tổ chức vì quyền của người khu
nên tình trạng của Rhyme đối với ông ta là bình thường. Đó là thái độ
yme tán thành. Anh cho rằng tất cả chúng ta đều khuyết tật theo cách n
cách khác, từ những tế bào sẹo tình cảm đến chứng viêm khớp hay c
ıh Lou Gehrig *(bệnh teo cơ xơ cứng, được đặt theo tên huyền thoại bó
ày Mỹ vì ông đã mắc bệnh này)*. Cuộc sống là một khuyết tật lớn, câu hỏi c
n được đặt ra: Chúng ta đã làm gì với nó? Rhyme hiếm khi nói đi nói lại
ı đề này. Anh chưa bao giờ là người ủng hộ quyền của người khuyết tật,
anh ra khỏi nghề nghiệp mình theo đuổi. Anh chỉ là nhà hình sự học tình
ong thể di chuyển thuận lợi được như đa số những nhà hình sự học kh
ı cố gắng hết sức để bù lại điều đó và tiếp tục làm việc.
Rhyme liếc Mel Cooper và hất đầu về phía căn phòng dành để nghỉ ngơi t
n, đối diện phòng thí nghiệm qua sảnh. Thom dẫn Kopeski sang đó, Rhy
xe theo sau. Anh chàng phụ tá kéo bớt hai cánh cửa trượt lại. Rồi anh
n mất.

‘Mời ngồi, nếu anh muốn.” Rhyme nói, ý sau đưa ra nhằm kiềm chế ý trư
vọng rằng người đàn ông sẽ vẫn đứng, bắt đầu câu chuyện và rời khỏi đ
g ta xách chiếc cặp tài liệu. Có thể cái chặn giấy được để ở trong ấy. Ô
ı sĩ sẽ trao nó, chụp một bức ảnh, rồi đi. Toàn bộ vấn đề sẽ kết thúc.
Ông tiến sĩ nói, “Tôi đã theo dõi công việc của anh một thời gian.”
‘Thế à?”
‘Anh có hay nghe nói tới Hội đồng Nguồn nhân lực người khuyết tật không
Thom đã cung cấp thông tin cho Rhyme. Anh hầu như quên sạch đoạn c
n ấy. “Các vị hoạt động rất tốt.”
‘Rất tốt, vâng!”
m lặng.
Nếu chúng ta có thể bỏ qua chuyện này… Rhyme nhìn chăm chăm ra ng
ą sổ như thể một nhiệm vụ mới đang vỗ cánh bay về phía ngôi nhà, tựa c
m ưng lúc trước. Xin lỗi, tôi không ở lại được, bổn phận kêu gọi…
‘Những năm qua, tôi đã làm việc với người khuyết tật. Chấn thương tủy số
: đốt sống, ALS, rất nhiều vấn dề khác. Cả ung thư.”
Ý tưởng lạ lùng. Rhyme chưa bao giờ nghĩ chứng bệnh đó là một khuyết
ưng anh đồ rằng có những chứng ung thư có thể phù hợp với định nghĩa n
n liếc nhìn đồng hồ treo tường đang tích tắc chậm chạp. Rồi Thom mang v
ąy đựng cà phê và, ôi, trời đất ạ, bánh quy. Thoáng ánh mắt đảo qua ą
ąng phụ tá - ý nói đây đâu phải buổi tiệc trà chết tiệt nào chứ.
‘Cảm ơn.” Kopeski cầm chiếc tách lên. Rhyme thất vọng vì ông ta khó
m sữa, nếu thêm sữa thì món đồ uống sẽ nguội hơn, ông ta có thể uống
đi nhanh hơn.
‘Anh dùng gì, Lincoln?”
‘Không, cảm ơn.” Anh nói với vẻ lạnh lùng mà Thom lờ đi một cách hữu h
hư lúc trước đã lờ đi cái liếc mắt nóng giãy. Anh ta để lại khay trà và chu
ra bếp.
Ông tiến sĩ thận trọng ngồi xuống chiếc ghế da. “Cà phê ngon lắm!”
Rất hân hạnh. Một cái nghiêng đầu.
‘Anh là người bận rộn, nên tôi sẽ vào chuyện chính luôn!”
‘Xin cảm ơn.”
‘Thám tử Rhyme… Lincoln. Anh có mộ đạo không?”
Nhóm hoạt động vì người khuyết tật này ắt phải thân thiết với nhà thờ, họ
ẽ không muốn vinh danh một kẻ ngoại đạo.
‘Không, tôi không mộ đạo.”
‘Không có niềm tin vào kiếp sau?”

‘Tôi chưa bao giờ được thấy bằng chứng khách quan nào của việc tồn
o sau cả.”
‘Rất, rất nhiều người có chung cảm giác đó. Vậy, theo anh, cái chết sẽ tươ
ơng với, nói tỉ dụ như, sự thanh thản.”
‘Phụ thuộc vào cách tôi chết.”
Một nụ cười nở trên gương mặt phúc hậu. “Tôi đã tự giới thiệu mình có ph
ông đúng với người phụ tá của anh. Và với anh. Nhưng vì lý do chính đáng
Rhyme chẳng bận tâm. Nếu người đàn ông này giả vờ là một người khác
o và giết tôi, thì giờ đây chắc tôi đã chết rồi. Cái nhướn mày ý nói: Được. H
o tục thú nhận đi.
‘Tôi không thuộc Hội đồng Nguồn nhân lực người khuyết tật.”
‘Không à?”
‘Không. Nhưng thỉnh thoảng tôi vẫn bảo mình thuộc tổ chức nọ tổ chức kia
u nói ra tổ chức thật của tôi thì sẽ có lúc tôi bị người ta đá ra khỏi cửa.”
‘Nhân chứng của Jehovah à?” *(tên một giáo phái Kitô, nhưng không có
ân giáo lý Chúa Ba ngôi, Jesus là Thiên Chúa, hỏa ngục, linh hồn bất tử…)*
Một cái cười khúc khích. “Tôi thuộc tổ chức Chết trong Phẩm giá. Đó là
ức ủng hộ việc giúp đỡ những người mắc bệnh nan y chết một cách khô
u đớn, có trụ sở ở Ploriđa.”
Rhyme từng nghe nói tới họ.
‘Anh đã bao giờ cân nhắc việc tự tử có hỗ trợ chưa?”
‘Rồi, vài năm trước. Và tôi đã quyết định không tự tử.”
‘Nhưng anh đã giữ nó làm một sự lựa chọn.”
‘Chẳng phải tất cả mọi người đều vậy ư, dù khuyết tật hay không?”
Một cái gật đầu ” Đúng!”
Rhyme nói, “Khá rõ ràng là tôi sẽ chẳng nhận được phần thưởng cho việc
ọn cách hữu hiệu nhất để kết thúc cuộc đời. Vậy tôi có thể giúp gì cho a
?”
‘Chúng tôi cần những người ủng hộ. Những người như anh, có tên tuổi n
h. Những người có thể sẽ cân nhắc sự chuyển tiếp đó của cuộc đời.”
Sự chuyển tiếp đó của cuộc đời. Một uyển ngữ dành cho Rhyme.
‘Anh có thể tham gia vào video trên YouTube. Trả lời các câu hỏi phỏng v
úng tôi đã nghĩ rằng một ngày nào đó biết đâu anh sẽ lại quyết định dù
h vụ của chúng tôi…” Ông tiến sĩ rút từ chiếc cặp tài liệu ra ấn phẩm quả
o in trên giấy bìa loại tốt, mặt trước có hình những bông hoa. Không phải h
; hay loa kèn, Rhyme nhận thấy thế. Hoa hồng. Phía bên trên những bó
a là tựa đề “Lựa chọn.”

Kopeski đặt nó lên chiếc bàn gần Rhyme. “Nếu anh muốn để chúng tôi
ıg anh như nhà tài trợ về mặt danh tiếng, chúng tôi không những có thể cu
› dịch vụ miễn phí cho anh mà còn thu xếp một khoản đền bù nữa. Dù a
›ng tin thì thực tế chúng tôi vẫn đang hoạt động tốt, trong phạm vi hẹp.”
Và hẳn họ sẽ trả trước đấy, Rhyme nghĩ. “Tôi thực sự không cho rằng mình
ười thích hợp.”
‘Anh chỉ phải nói chút ít về việc vẫn luôn luôn cân nhắc khả năng tự tử có
. Chúng tôi sẽ làm một số video nữa. Và…”
Giọng nói cất lên trong khung cửa khiến Rhyme giật mình. “Cuốn xéo k
!” Anh để ý thấy Kopeski giật nảy người lên.
Thom lao vào phòng, trong lúc ông tiến sĩ ngồi lùi lại, đánh đổ cà phê khi l
chiếc tách, nó va xuống sàn nhà và vỡ tan. “Hẵng khoan, tôi…”
Anh chàng phụ tá, thông thường là hình ảnh của tính kiềm chế, gương r
bừng. Hai bàn tay anh ta run run. “Tôi nói cuốn xéo.”
Kopeski đứng dậy. Ông ta vẫn bình tĩnh. “Nghe này, tôi đang đàm đạo
ám tử Rhyme đấy.” Giọng ông ta đều đều. “Không có lý do gì để nổi cáu cả
‘Đi! Đi ngay!”
‘Tôi sẽ không lưu lại lâu đâu.”
‘Ông hãy rời khỏi đây ngay.”
‘Thom…” Rhyme cất lời.
‘Im nào.” Anh chàng phụ tá lẩm bẩm.
Cái nhìn từ ông tiến sĩ có ý rằng: “Anh để phụ tá của mình ăn nói với anh n
à?”
‘Toi sẽ không nhắc lại đâu nhé.”
‘Tôi sẽ đi khi đã xong việc.” Kopeski thận trọng đến gần anh chàng phụ
g tiến sĩ, giống như nhiều nhân viên y tế khác, có vóc dáng khỏe mạnh.
Nhưng Thom là một điều dưỡng viên, người đã đưa Rhyme hết từ giườ
ıg xe lăn lại từ xe lăn vào giường và vận hành các thiết bị suốt ngày. Một n
lý trị liệu nữa. Anh ta bước thẳng tới trước mặt Kopeski.
Nhưng cuộc đụng độ chỉ kéo dài vài giây. Ông tiến sĩ lùi lại. “Được rồi, đu
được rồi.” Ông ta giơ hai tay lên. “Lạy Chúa. Không cần phải…”
Thom cầm chiếc cặp tài liệu lên, ấn vào ngực ông tiến sĩ và dẫn ông ta
a. Một lát sau, nhà hình sự học nghe tiếng cánh cửa đóng đánh sầm. C
c tranh treo trên tường rung lên.
Một lát sau nữa, anh chàng phụ tá xuất hiện, rõ ràng là ngượng ngùng. A
dọn những mảnh sứ vỡ, thấm chỗ cà phê. “Tôi xin lỗi, Lincoln. Tôi đã ki
Đó là một tổ chức có thật. Tôi tưởng…” Giọng anh ta khàn khàn. Anh ta
ı, gương mặt đẹp trai tối sầm, hai bàn tay run run.

Khi Rhyme lăn xe trở lại phòng thí nghiệm, anh nói, “Không sao, Thom. Đù
n tâm… Và đó cũng là phần thưởng mà.”
Anh chàng hướng ánh mắt băn khoăn về phía Rhyme, thấy sếp mình đa
n cười.
‘Tôi chẳng phải mất thời gian viết một bài diễn văn nhận phần thưởng c
nào cả. Tôi có thể trở lại với công việc.”

Chương 22

ện giữ cho chúng ta sự sống, xung lực từ não đến tim hay phổi là một dò
ện giống như bất cứ dòng điện nào khác.
Và điện cũng chấm dứt sự sống.
Vào lúc chín giờ tối, đúng chín tiếng rưỡi sau vụ tấn công tại trạm MH-10,
ột ông trong bộ đồng phục quần yếm màu xanh lam thẫm của Liên h
Monquin đang quan sát khung cảnh trước mặt: vùng tàn sát của gã.
Điện và cái chết.
Gã đang đứng tại một công trường xây dựng, lộ mặt hoàn toàn, nhưng khó
chú ý gì đến gã cả, vì gã là một công nhân đứng giữa những công nhân kh
ồng phục khác nhau, mũ bảo hộ khác nhau, công ty khác nhau. Tuy nhiên, n
ọm đã kết nối toàn bộ bọn họ: Những kẻ kiếm sống bằng đôi bàn tay bị x
ường bởi "những con người chân chính," những con người trông cậy vào
ục vụ của bọn họ, những kẻ giàu có, sung sướng, và bạc bẽo.
An toàn nhờ sự vô hình ấy, gã đang lắp đặt một phiên bản mạnh hơn
ều thứ thiết bị gã đã thử ở câu lạc bộ sức khỏe. Trong thuật ngữ ngành đi
o thế" chỉ dòng điện từ bảy mươi nghìn volt trở lên. Để thực hiện đư
ứng gì đã lên kế hoạch, gã phải bảo đảm rằng mọi hệ thống đều có thể tả
ất gấp hai hay ba lần như thế.
Gã quan sát khu vực của vụ tấn công ngày mai một lần nữa. Và trong lúc
không tài nào ngăn mình nghĩ tới điện áp, cường độ dòng điện… và cái ch
Người ta vốn vẫn nhầm lẫn rất nhiều khi thuật lại về Ben Franklin và
hiệm chiếc-chìa-khóa-trong-cơn-giông ngu xuẩn. Thực tế, Franklin đã ở tro
ột nhà kho, hoàn toàn không giẫm chân trên nền đất ẩm, và cầm vào đoạn
ng lụa khô ráo nối với sợi dây ướt của con diều. Bản thân con diều hoàn to
àng hề bị sét đánh, nó đơn giản chỉ là thu tĩnh điện từ trận bão đang h
ình. Kết quả chẳng phải một tia sét thực sự mà là những tia lửa điện nho n
ầu xanh lam lấp lóe phát ra từ mu bàn tay của Franklin giống như cá lao x
ới lên mặt hồ đớp mồi.
Một nhà khoa học người châu Âu đã làm lại thí nghiệm này sau đó không l
ông ta đã chẳng sống sót được.

Khi máy phát điện vừa ra đời, công nhân liên tục bị chết cháy hoặc tim ngừ
o. Ban đầu, lưới điện quật ngã hàng loạt ngựa, vì chúng đi móng sắt t
ững con đường rải sỏi ướt át.
Thomas Alva Edison và người trợ lý nổi tiếng của ông, Nikola Tesla, đã ch
u không ngừng nghỉ vì tính ưu việt hơn của DC, dòng điện một chiều (Edis
y AC, dòng điện xoay chiều (Tesla), cố gắng tác động tới công chúng bằ
ững câu chuyện kinh dị về sự nguy hiểm của dòng điện loại này hay l
ác. Cuộc xung đột được gọi là Trận chiến giữa những Dòng điện và thườ
iên chiếm trang nhất trên các báo. Edison liên tục chơi quân bài "điện g
ết người," cảnh báo rằng tất cả những ai sử dụng dòng điện xoay chiều đ
o nguy cơ bị điện giật chết, mà lại chết theo cách rất khủng khiếp. Đúng
ng điện xoay chiều không cần mạnh bằng dòng điện một chiều cũng có
y thương tích rồi, tuy nhiên bất cứ dòng điện loại nào đủ mạnh để trở nên h
thì đều có thể giết chết người ta được.
Chiếc ghế điện đầu tiên được thiết kế bởi một nhân viên của Edison, c
ông khôn khéo sử dụng dòng điện xoay chiều của Tesla. Vụ tử hình đầu t
ng thiết bị đó diễn ra vào năm 1890, chẳng phải do một đao phủ mà do n
ự điện quốc gia" chỉ huy. Tù nhân chết thật, tuy quá trình thực hiện kéo
n tám phút. Ít nhất người này cũng đã bất tỉnh lúc thân thể bốc cháy.
Rồi tới thời đại của những khẩu súng bắn điện. Tùy thuộc kẻ nhận phát sú
ại và phát súng sẽ nhắm đến chỗ nào trên thân thể mà các loại súng kh
au được lựa chọn. Và nỗi sợ hãi đối với tất cả mọi người làm trong ngành n
nhiên chính là hồ quang điện, giống như vụ tấn công gã đã dàn dựng sa
n nay.
Điện và cái chết..
Gã tha thẩn khắp công trường, vờ vịt khoác bộ dạng mệt mỏi cuối ngày. Có
ờng lúc bấy giờ được bố trí một đội nòng cốt những công nhân ca đêm.
n đến gần hơn, vẫn không ai chú ý gì. Gã đang đeo kính bảo hộ gọng dày,
bảo hộ của Algonquin. Gã vô hình y như điện trong dây dẫn.
Vụ tấn công đầu tiên đã được đưa tin tới tấp, tất nhiên, tuy các câu chuy
i chỉ giới hạn ở một "sự việc bất ngờ" xảy ra tại trạm điện khu Midtown. C
ông viên thì ồn ào nói đến hiện tượng đoản mạch, tia lửa điện và mất đ
n thời. Cũng có nhiều đồn đoán về khủng bố nhưng chưa ai tìm thấy mối l
nào cả.
Nhưng…
Ở thời điểm nào đó, một người nào đó đã có thể xem xét đến khả năng n
ng nhân của Điện lực Algonquin chính là kẻ dàn dựng cái bẫy gây ra nhữ

chết rất, rất không dễ chịu, rất rất đau đớn, nhưng thực tế vẫn chưa
ười nào.
Rồi gã rời khỏi công trường xây dựng và đi xuống lòng đất vẫn không bị n
ỳ gì. Bộ đồng phục cùng tấm phù hiệu là những chiếc chìa khóa kỳ diệu.
n vào một đường hầm đặt ống kỹ thuật khác, nóng nực, bụi bặm, sau
ác lên người các thiết bị bảo hộ cá nhân, tiếp tục giăng dây điện.
Điện và cái chết.
Đoạt một mạng sống bằng biện pháp này mới tao nhã làm sao, so với, tỉ
ự, nã súng vào nạn nhân ở khoảng cách gần nửa cây số.
Nó thật sạch sẽ, thật đơn giản, thật tự nhiên.
Người ta có thể ngăn dòng điện lại, người ta có thể chuyển hướng nó. Nhu
ười ta không thể đánh lừa nó. Một khi dòng điện được tạo ra, nó sẽ theo b
ng làm tất cả những gì có thể để trở về với đất, và nếu con đường trực t
ất là lấy đi sự sống của con người, nó sẽ thực hiện việc đó chỉ trong giây
u theo đúng nghĩa đen của từ này.
Dòng điện không có lương tâm, cũng chẳng có cảm giác tội lỗi.
Đây là một trong những điểm gã ngưỡng mộ về thứ vũ khí của mình. Khó
ng con người, điện đời đời trung thực với bản chất nó mang.

Chương 23

ành phố đầy ắp sức sống vào thời điểm này của buổi tối.
Chín giờ tối tựa như lá cờ màu xanh lục được phất lên trong một cuộc đ

Giờ chết ở New York chẳng phải vào ban đêm, mà là khi thành phố tê liệt
t tinh thần, mỉa mai thay lại là lúc thành phố đông đúc nhất: giờ cao điể
a buổi sáng và giữa buổi chiều. Chỉ lúc này người ta mới trút bỏ sự tê
ường nhật để tập trung chú ý đến những thứ khác đầy ắp sức sống.
Đưa ra các quyết định quan trọng hơn hết thảy: đến quán bar nào đây, tụ
đám bạn nào, mặc chiếc sơ mi nào? Áo ngực, hay không nhỉ?
Có cần bao cao su?…
Và rồi hối hả ào ra phố.
Fred Dellray đang lao đi trong không khí mùa xuân mát mẻ, cảm nhận ngu
ng lượng tăng lên giống như thứ vật chất đang rù rì chạy dọc những cáp đ
n phía dưới bước chân anh ta. Anh ta không thường xuyên lái xe, không
nhưng cảm giác của anh ta lúc này như thể là cái đạp vào chân ga, đốt ch
ng một cách điên cuồng và để công suất xe ném mình về phía số phận.
Hai khối phố từ bên tàu điện ngầm, ba khối phố, bốn khối phố.
Và thứ gì đó khác đang nóng hừng hực. Chính là một trăm ngàn đô la trơ
áo khoác.
Lao đi trên vỉa hè, Fred Dellray không tài nào không suy nghĩ. Mình đã p
ại tất cả chăng? Phải, mình đang làm một việc đúng đắn về mặt đạo đ
nh sẵn sàng đánh liều cả sự nghiệp, sẵn sàng chấp nhận nguy cơ vào tù, r
chỉ mỏng manh này rốt cuộc cũng dẫn đến tên tội phạm, cho dù là "Công
" hay bất cứ kẻ nào khác. Bất cứ giá nào để cứu được tính mạng người d
dĩ nhiên, một trăm ngàn đô la chẳng là cái quái gì so với toàn bộ khoản t
anh ta đã rút từ đó. Sự mất mát này, nhờ căn bệnh quan liêu cận lòi mắt,
sẽ không bao giờ bị phát hiện. Nhưng thậm chí nếu không bị phát hiện,
m chí nếu manh mối của William Brent đơm hoa kết trái, nếu họ thành cô
ng việc ngăn chặn các vụ tấn công mới, liệu hành động phi pháp có khiến a
day dứt, liệu cảm giác tội lỗi có lớn dần lớn dần giống như một khối u nhọn

Liệu anh ta có rơi vào cái cảm giác tội lỗi khiến cuộc đời anh ta vĩnh viễn th
, trở nên âm u và vô giá trị?
Thay đổi…
Dellray đã suýt quay lại, trở về tòa nhà của cơ quan điều tra liên bang, trả t
ở chỗ cũ.
Nhưng, không. Anh ta đang làm một việc đúng đắn. Và anh ta sẽ chấp nh
ả quả, dù có thế nào.
Nhưng, mẹ kiếp, William, chú mày phải hỗ trợ cho ta.
Dellray giờ đang sang đường ở khu East VHlage và đi thẳng tới chỗ Bre
thoáng chớp mắt ngạc nhiên, như thể đã không tin tưởng rằng Dellray
ay lại. Họ đứng bên cạnh nhau. Đây chẳng phải một chuyên án bí mật, chỉ
ài một buổi tuyển dụng. Chỉ là hai người đàn ông gặp gỡ nhau ngoài phố
à hành làm ăn.
Sau lưng họ, một thằng bé tuổi thiếu niên bẩn thỉu, guitar gảy bập bùng,
khuyên môi vẫn đang còn chảy máu, rền rĩ hát. Dellray ra hiệu cho Bren
c theo vỉa hè. Mùi hôi hám và những âm thanh kia mất dần.
Viên mật vụ hỏi, “Cậu đã phát hiện thêm gì chưa?”
‘Rồi.”
‘Gì vậy?” Một lần nữa, cố gắng giữ cho giọng không quá háo hức.
‘Nói ra vào thời điểm này không có lợi gì cả. Đó là một manh mối dẫn đ
t manh mối. Tôi đảm bảo ngày mai sẽ cung cấp thông tin cho ông.”
Đảm bảo? Một từ không hay được dùng trong những giao dịch với giới
m bí mật.
Nhưng William Brent là kẻ chỉ điểm thượng hạng của mày.
Ngoài ra, Dellray không có sự lựa chọn nào khác.
‘Này.” Brent nói hờ hững. “Ông mang theo tờ báo không?”
‘Có chứ. Cầm đi.” Dellray trao tờ Bưu điện New York gập đôi cho Brent.
Trước đây, họ đã từng làm tất cả những việc này rồi, tất nhiên, cả trăm l
chỉ điểm nhét ngay tờ báo vào chiếc cặp da, thậm chí chẳng thèm sờ
n nhận cái phong bì kẹp ở bên trong, càng chẳng thèm nghĩ đến chuyện
ra, đếm tiền.
Dellray nhìn khoản tiền biến mất như thể đang nhìn cỗ quan tài khuất đ
ới miệng huyệt.
Brent không hỏi nguồn gốc của khoản tiền. Tại sao gã phải hỏi? Điều
ông liên quan tới gã.
Gã chỉ điểm tóm tắt lại các thông tín, có phần trầm ngâm, “Đàn ông, da trắ
ân viên hoặc có liên hệ với nhân viên công ty. “Công lý cho” cái gì

hman. Khủng bố, có thể. Nhưng cũng có thể là mục đích khác. Và hắn biết
n. Có kế hoạch tấn công nhiều lần."
'Đó là tất cả những thông tin cho tới lúc này chúng tôi có."
'Tôi không nghĩ mình cần thêm thông tin." Brent nói hoàn toàn chẳng có r
ıt gì tự cao tự đại. Dellray ghi nhận lời gã và thái độ của gã động viên anh
ıh thường, thậm chí khi chia tay với khoản thưởng phổ biến dành cho đám
m - chừng năm trăm đô la - anh ta cũng cảm thấy như mình bị ăn cướp. l
, anh ta lại tự tin cao độ rằng Brent sẽ hoàn thành được nhiệm vụ.
Dellray nói, "Hãy gặp tôi ngày mai. Tiệm Carmella. Khu Village. Biết không?
'Biết. Lúc nào?"
'Buổi chiều."
Gương mặt nhàu nhĩ của Brent trở nên nhàu nhĩ thêm. "Năm giờ nhé."
'Ba giờ đi?"
'Được rồi!"
Dellray sắp sửa thì thào, "Xin cậu." Cái câu anh ta không nghĩ mình từng
một gã chỉ điểm. Anh ta ngăn nỗi tuyệt vọng lại, nhưng phải rất khó kh
i không dán ánh mắt vào chiếc cặp da, chiếc cặp đang đựng thứ biết đâu
đám tro tàn của sự nghiệp mà anh ta theo đuổi. Và cũng chính là tro tàn c
n bộ cuộc đời anh ta. Hình ảnh gương mặt tươi tắn của con trai anh ta h
. Anh ta cố gắng gạt đi.
'Hân hạnh được làm việc với ông, Fred." Brent mỉm cười, gật đầu chào t
t. Đèn đườmg chiếu lấp lóe trên cặp kính quá khổ của gã, rồi gã mất hút.

Chương 24

ıchs đấy!”
Tiếng nổ
Tiêng nổ ầm trầm của động cơ xe vang lên phía bên ngoài cửa sổ, rồi
ầm.
Rhyme đang nói chuyện với Tucker McDaniel và Lon Sellitto, hai người r
i tới, riêng rẽ, vào khoảng thời điểm ông Tiến sĩ Thần chết đột ngột rút lui.
Sachs sẽ ném tấm phù hiệu Xe công vụ Sở Cảnh sát New York lên bả
ıg hồ và đi thẳng vào nhà. Và, đúng là thế, lát sau, cánh cửa mở ra, tiế
ớc chân của cô vang trên sàn, những tiếng bước chân cách xa nhau vì cô
chân dài và vì sự khẩn trương cô lúc nào cũng khoác lên mình giống như
của cô vậy.
Cô gật đầu chào mấy người đang hiện diện ở đó, và dừng lại lâu hơn r
y xem xét Rhyme. Anh để ý nét mặt cô: vẻ dịu dàng trộn lẫn con mắt l
ıg, nét mặt đặc trưng của những ai có quan hệ tình cảm với người khuyết
ıg. Cô nghiên cứu về chứng liệt tứ chi còn nhiều hơn anh, cô xử lý được
các thủ tục hàng ngày, rất riêng tư của anh, và thi thoảng vẫn làm. Lúc đ
yme cảm thấy xấu hổ nhưng khi cô nêu lên, một cách hài hước và có lẽ là
ıt tán tỉnh “Thế này khác các cặp vợ chồng già ở chỗ nào nhỉ, Rhyme?” l
ı hổ đột ngột tiêu tan. Anh chỉ đáp được rằng, “Đúng vậy.”
Điều ấy không có nghĩa là tình yêu của cô, cũng giống như của bất cứ
ıc, lại không thi thoảng làm anh khổ sở, và anh đưa mắt liếc cô một cái,
về với các bảng chứng cứ.
Sachs nhìn xung quanh. “Phần thưởng đâu?”
‘Đã có chút nhầm lẫn khi giới thiệu.”
‘Ý anh là gì?”
Rhyme nói cho cô biết vụ quảng cáo bán hàng lừa đảo của ông tiến
ɔeski.
‘Không!”
Rhyme gật đầu. “Không có cái chặn giấy nào cả.”
‘Anh quăng lão ta ra ngoài chứ?”

‘Người làm việc đó là Thom. Và cậu ấy đã làm rất tốt. Nhưng anh khó
ốn nói tới chuyện này nữa. Chúng ta còn công việc phải làm.” Rhyme l
ếc túi đeo vai của Sachs. “Vậy, chúng ta có gì?
Rút ra vài tập hồ sơ lớn, cô trả lời, “Danh sách những người đã tiếp cận r
ài màn hình hệ thống máy tính Algonquin. Lý lịch và hồ sơ nhân sự của họ
‘Những nhân viên có chuyện tức tối thì sao? Những người có tâm thần
?”
‘Chẳng ai phù hợp cả.”
Sachs thuật lại chi tiết hơn cuộc gặp gỡ với Andi Jessen: Không có ghi ch
về việc sửa chữa tại khu vực đường hầm dẫn hơi nước gần trạm điện t
ố Năm mươi bảy. Không có mối đe dọa khủng bố rõ rệt nào, nhưng một cộ
của Jessen đang xem xét khả năng này. “Sau đó, em nói chuyện với n
ười ở bộ phận các Dự án Đặc biệt - Cơ bản là về năng lượng thay t
arlie Sommers. Một người tử tế. Anh ta đã mô tả sơ lược cho em về loại
ng có thể tạo ra một vụ hồ quang điện. Thợ điện tay nghề cao, thợ điện qu
thợ đặt đường dây hay người khắc phục sự cố của các công ty điện lực…
‘Cô mô tả công việc đó xem nào.” Sellitto nói.
‘Về căn bản, người khắc phục sự cố là một nhân viên kỹ thuật. Để tạo ra
ang điện, cần có kinh nghiệm làm việc trực tiếp. Không thể cứ mày mò t
ernet thôi mà được.”
Rhyme hất đầu về phía tấm bảng trắng và Sachs viết tóm tắt các thông
bổ sung thêm, “Còn về vụ máy tính, phải được học hành ở trường lớp đà
ang hoặc được đào tạo qua công việc trong khoảng thời gian không hề ng
cũng đòi hỏi những kiến thức khá phức tạp.” Cô giải thích về các Chươ
h quản lý năng lượng và SCADA mà đối tượng chưa xác định hẳn phải thà
o.
Cô viết cả các chi tiết này lên bảng.
Sellitto hỏi, “Danh sách gồm bao nhiêu người?”
‘Hơn bốn mươi.”
‘Ôi trời.” McDaniel lầm bầm nói.
Rhyme cho rằng một trong những cái tên trong danh sách có thể là thủ phạ
Sachs hoặc Sellitto có thể thu hẹp lại thành một con số hợp lý hơn. Nhu
này anh đang cần chứng cứ. Mà hầu như chẳng có chứng cứ gì cả, ít nhấ
ông có chứng cứ hữu ích lắm.
Đã gần mười hai tiếng đồng hồ trôi qua kể từ lúc xảy ra vụ tấn công và
giậm chân tại chỗ trong việc tìm kiếm gã đàn ông xuất hiện ở tiệm cà p
bất cứ đối tượng tình nghi nào khác.

Sự thiếu thốn manh mối thật đáng nản, nhưng đáng lo lắng hơn là dò
ng tin đơn giản viết trên bảng hồ sơ đối tượng: Có khả năng là kẻ đã ăn tr
ı 23m cáp loại tương tự của Bemington và 12 bu lông có chốt hãm. Dự t
› tục tấn công?
Ngay lúc này, hắn đang dàn dựng gì đó chăng?
Trước khi xảy ra vụ tấn công xe buýt, hoàn toàn không có cảnh báo nào. E
lẽ là phương thức hành động của tên tội phạm. Bất cứ lúc nào, các phươ
ı truyền thông đều có thể đưa tin rằng hàng chục người đã bị thiệt mạ
ng vụ hồ quang điện thứ hai.
Mel Cooper sao danh sách nhân viên Algonquin thành một bản nữa và
a các cái tên ra. Sachs, Pulaski, Sellitto nhận một nửa, McDaniel nhận r
a, để các mật vụ liên bang dưới quyền anh ta tiến hành điều tra. Rồi Sac
n xét những hồ sơ nhân sự đem về từ Algonquin, giữ lại những hồ sơ tươ
g với các cái tên họ đã lựa chọn, đưa những hồ sơ còn lại cho McDaniel.
'Tay Sommers này, em tin tưởng anh ta chứ?" Rhyme hỏi.
'Vâng. Anh ta đã xem xét bản danh sách. Và anh ta đưa cho em cái nà
chs rút ra một thiết bị điện tử nhỏ màu đen, hướng nó về phía sợi dây đ
ı Rhyme. "Hừm. Hai trăm bốn mươi volt."
'Anh thì sao, Sachs? Anh nạp điện đầy đủ chứ?"
Cô bật cười, nghịch ngợm hướng nó về phía Rhyme. Rồi dành cho anh
mà theo anh là một cái nhướn mày quyến rũ. Điện thoại của cô reo chuô
liếc nhìn màn hình rồi nhận cuộc gọi. Cô trao đổi ngắn gọn. "Đó là E
vanaugh, phó chủ tịch điều hành công việc hàng ngày. Ông ta chịu trá
ệm kiểm tra những vấn đề liên quan tới khủng bố tại các chi nhánh của có
rong toàn vùng. Không phát hiện được chứng cứ nào cho thấy có các nh
ıng bố sinh thái đe dọa Algonquin hay tấn công nhà máy của họ. Tuy nhi
báo cáo về việc một trong những trạm điện chính ở Philadelphia bị x
ập. Một người đàn ông da trắng trạc tứ tuần đã vào trạm điện. Không ai b
ười này là ai và làm gì lúc ấy. Không có video an ninh. Người này rời khỏi c
ớc khi cảnh sát tới. Chuyện xảy ra tuần trước."
Màu da, giới tính, độ tuổi… "Cậu chàng của chúng ta đấy. Nhưng hắn mu
"
'Không có vụ xâm nhập nào nữa tại các cơ sở của công ty."
Phải chăng mục đích của thủ phạm là lấy thông tin về mạng lưới điện, về
h tại các trạm? Tại thời điểm này, Rhyme chỉ có thể phỏng đoán và, theo
a sự việc vào hồ sơ vụ án.
McDaniel nhận một cuộc điện thoại. Anh ta lơ đãng nhìn những tấm bả
ng ghi thông tin về chứng cứ đã thu thập được, rồi anh ta kết thúc cuộc g

ác nhóm C và T có thêm tín hiệu liên lạc về nhóm khủng bố “Công lý cho.”
‘Gì vậy?” Rhyme hỏi giục giã.
‘Không có gì đáng kể. Nhưng có một điều thú vị: Bọn chúng đang sử dụ
ững từ ngữ mã hóa mà trước đây bọn chúng đã sử đụng để chỉ các loại
lớn. “Giấy và các nguyên vật liệu” là những từ ngữ do thuật toán của chú
phân lập ra.”
McDaniel giải thích rằng các cơ sở nằm vùng hay trao đổi thông tin theo cá
Người ta mới ngăn chặn được một vụ tấn công ở Pháp khi những tín h
n lạc giữa các đối tượng bao gồm các từ ‘gateau’, ‘farine’ và ‘beurre’. Đó
: từ tiếng Pháp có nghĩa là ‘bánh ngọt’, ‘bột’ và ‘bơ’. Thực tế, chúng ám
t quả bom cùng thành phần của nó: thuốc nổ và kíp.
‘Theo Mossad, các cơ sở của Hezbollah đôi khi sử dụng cụm từ “vật dụ
n phòng” hay “đồ tổ chức tiệc” để nói tới tên lửa hoặc thuốc nổ mạnh. C
n lúc này, chúng tôi cũng nghĩ rằng ngoài Rahman còn hai kẻ nữa có l
an. Một phụ nữ, một nam giới, máy tính bảo chúng tôi như vậy.”
Rhyme hỏi, “Anh đã thông báo với Fred chưa?”
‘Ý kiến hay đấy.” McDaniel rút chiếc BlackBerry ra gọi.
‘Fred, Tucker đây. Tôi đang mở loa ngoài ở chỗ Rhyme. Anh đã gặp n
ưa?”
‘Tay chỉ điểm của tôi đang bám theo một vài manh mối.”
‘Đang bám theo à? Chưa có gì cụ thể hơn à?”
Một chút im lặng. Dellray nói, “Tôi không có gì hơn. Chưa có.”
‘Chà, các nhóm C và T đã bổ sung một số phát hiện,” McDaniel cập n
ng tin về những từ ngữ mã hóa, khả năng có một phụ nữ và một người đ
g nữa liên quan.
Dellray nói anh ta sẽ cung cấp thông tin mới này cho đầu mối.
McDaniel hỏi, “Vậy hắn sẵn sàng làm việc với mức tiền đó ư?”
‘Phải.”
‘Tôi đã biết rằng hắn sẽ chịu mà. Bọn này sẽ lợi dụng anh nếu anh để b
ing lợi dụng, Fred. Đấy là cách làm việc của bọn chúng.”
‘Cũng có lúc thật.” Dellray buồn rười rượi nói.
‘Giữ liên lạc nhé.” McDaniel kết thúc cuộc gọi, vươn vai. “Cái miền đám n
ệt tiệt này. Chúng tôi đang không xơi được nhiều như mong muốn.”
Xơi?
Sellitto vỗ vỗ tập hồ sơ nhân sự của Algonquin. “Tôi sang khu trung tâm đ
trí người giải quyết cái này. Anh em, đêm nay sẽ dài đấy.” Lúc này, đồng
mười một giờ mười.

Sẽ dài, Rhyme ngẫm nghĩ. Cho cả anh nữa. Đặc biệt vì lúc này anh không
nấy mà làm, ngoài chờ đợi.
Ôi, anh căm ghét biết bao sự chờ đợi.
Anh mắt lang thang đưa về phía những tấm bảng ghi vài bằng chứng ít
ı nghĩ: Chúng ta đang nhích quá ư chậm chạp.
Và chúng ta ở đây, cố gắng tìm kiếm một thủ phạm tấn công với tốc độ á
ıg.

HỒ SƠ ĐỐI TƯỢNG CHƯA XÁC ĐỊNH

- Nam giới.
- Độ tuổi 40.
- Có khả năng là da trắng.
- Có khả năng đeo kính, đội mũ.
- Có khả năng tóc ngắn, màu vàng.
- Quần yếm màu xanh lam thẫm, tương tự đồng phục của công nhân Algonquỉn.
- Rất thành thạo các hệ thống điện.
- Dấu giày gợi ý rằng không có vấn đề thể chất nào ảnh hưởng đến tư thế, dáng đi.
- Có khả năng là kẻ đã ăn trộm gần 23m cáp loại tương tự của Bennington và 12 bu lông có chốt hãm. Dự tính tiếp tục tấn công? Mở cửa vào nhà kho của Algonquin ăn trộm bằng chìa khóa.
- Có khả năng là nhân viên của Algonquin hoặc có quan hệ với nhân viên của Algonquin.
- Liên quan đến khủng bố? Có quan hệ với Công lý cho (chưa xác định)? Nhóm khủng bố? Cá nhân mang tên Rahman dính líu vào? Có những tín hiệu mã hóa về các khoản tiền chi trả, các động thái nhân sự và thứ gì đó ‘lớn’.
- Vi phạm an ninh tại trạm điện của Algonquin ở Philadelphia có thể có liên quan.
- Thông tin từ SIGINT: từ ngữ mã hóa ám chỉ vũ khí, “giấy và các nguyên vật liệu (súng, thuốc nổ?).
- Những người dính líu tới bao gồm một phụ nữ, một nam giới.
- Hắn đã nghiên cứu về SCADA - Chương trình Giám sát Điều khiển và Th thập Dữ liệu. Và các Chương trình quản lý năng lượng. Algonquin sử dụng Enertrol. Cả hai đều dựa trên hệ điều hành Unix.
- Để tạo ra hồ quang điện, có khả năng đã hoặc đang là thợ đặt đường dây thợ điện được cấp chứng chỉ, thợ điện tay nghề cao, làm việc tại công

trường xây dựng, trong quân đội.

Mười sáu tiếng đồng hồ trước ngày Trái Đất

II

CON ĐƯỜNG
ĐIỆN TRỞ THẤP NHẤT

Một ngày nào đó, con người sẽ khai thác thủy triều lên xuống, giam giữ năng lượn
ặt trời, và giải phóng năng lượng nguyên tử."

THOMAS ALVA EDISOI
BÀN VỀ TƯƠNG L
CỦA VIỆC SẢN XUẤT ĐIỆ

Chương 25

m giờ sáng.
Ánh mặt trời buổi sáng vẫn còn dưới thấp tràn vào ngôi nhà. Lincoln Khy
ợp mắt và ra khỏi luồng sáng chói lóa khi lái chiếc xe lăn Mũi tên Dông bão
ội khoang thang máy nhỏ nối phòng ngủ của anh với phòng thí nghiệm ở tầ

Sachs, Mel Cooper và Lon Sellitto đã tập trung trước đó một tiếng đồng hồ.
Sellitto đang nói chuyện điện thoại. “Được, hiểu rồi.” Anh ta gạch bỏ một
nữa. Và kết thúc cuộc gọi. Rhyme không biết anh ta đã thay quần áo chư
lẽ anh ta đã ngủ lại tại phòng sinh hoạt chung hoặc phòng ngủ tầng t
ooper thì đã ghé qua nhà, ít nhất được một lúc. Và Sachs đã ngủ bên cạ
yme - chẳng trọn đêm. Cô dậy lúc năm rưỡi để tiếp tục rà soát các hồ
ân viên và thu hẹp danh sách đối tượng tình nghi.
‘Chúng ta đến đâu rồi?” Rhyme hỏi.
Seỉiitto lầm bầm, “Vừa nói chuyện với McDaniel. Họ sáu, chúng ta sáu.”
‘Ý anh là chúng ta đã có danh sách thu hẹp mười hai đối tượng tình nghi?”
‘Ừm, không, Linc. Chúng ta đã loại trừ được mười hai người.”
Sachs nói, “Vấn đề là nhiều nhân viên trong danh sách ở vị trí cấp cao.
ông đưa những nghề nghiệp ban đầu vào lý lịch, hoặc không đưa hết tất
; khóa đào tạo về máy tính. Chúng ta phải rất mất công tìm hiểu mới b
ợc họ có kỹ năng thao túng lưới điện và bố trí cái bẫy kia hay không.”
‘Mẫu xét nghiệm ADN đang ở chỗ quái quỷ nào rồi?” Rhyme gắt.
‘Sắp có kết quả.” Cooper nói. “Họ đang xúc tiến.”
‘Đang xúc tiến.” Rhyme cáu kỉnh lầm bầm. Các kỹ thuật xét nghiệm r
ng thường có thể cho kết quả trong một, hai ngày, khác với kỹ thuật RF
ớc đây, *(tính đa hình chiều dài của các đoạn AND)* , có thể mất một tuần. A
ông hiểu tại sao đến giờ vẫn chưa có kết quả.
‘Và chưa có thêm thông tin gì về *Công lý cho* à?”
Sellitto nói, “Người của chúng tôi đã rà soát tất cả các hồ sơ. Cả người c
Daniel nữa. Và Bộ An ninh Nội địa, Cơ quan Kiểm soát Rượu & Thuốc lá -
- Thuốc nổ, Interpol. Không có gì về bọn này hay Rahman cả. Không có

. Bực chết đi được, miền đám mây ấy. Nghe như trong tiểu thuyết c
phen King vậy.”
Rhyme định gọi cho phòng thí nghiệm đang phân tích mẫu ADN, nhưng đ
anh gõ nhẹ ngón tay vào tấm cảm ứng thì điện thoại reo chuông. Anh nhu
t bên lông mày và ngay lập tức nhấn nút TRẢ LỜI.
‘Kathryn. Xin chào. Chị dậy sớm thế!” Hiện tại mới là năm giờ sáng
lifornia.
‘Hơi sớm một chút.”
‘Có thêm tin tức gì không?”
‘Logan lại bị phát hiện, gần chỗ hắn bị phát hiện lần trước. Tôi vừa
uyện với Arturo Diaz.”
Anh chàng cảnh sát cũng dậy sớm. Dấu hiệu tốt đấy.
‘Bây giờ sếp của anh ta theo vụ này. Người tôi từng nhắc tới ấy. Rodo
ıa.”
Hóa ra Luna thực sự đang nắm giữ vị trí rất cao: đứng thứ hai trong
ng Cảnh sát Liên bang Mexico, tương đương với FBI. Dance nói mặc
ài gánh trách nhiệm nặng nề chỉ huy các chiến dịch phòng chống ma túy -
t trừ tệ nạn tham nhũng ngay trong các cơ quan chính phủ - Luna vẫn hà
trước cơ hội bắt giữ được Thợ Đồng Hồ. Truyền thông không tập trung l
mối đe dọa xảy ra một vụ sát hại nữa ở Mexico, và khó có thể yêu cầu n
ười đang nắm vị trí cao cấp như Luna quan tâm, nhưng ông ta tham vọng
ta nghĩ rằng việc hợp tác với Sở Cảnh sát New York sẽ mang lại lợi ích c
ân hệ thiếu mặn mà giữa Mexico và đồng minh phương bắc.
‘Ông ta rất oách. Tự lái chiếc SUV Lexus của mình, đeo hai súng… kiểu c
đích thực.”
‘Nhưng ông ta có thành thật không?”
‘Arturo bảo tôi rằng ông ta biết cách lợi dụng những khe hở của hệ thố
nh quyền, nhưng, vâng, ông ta đủ thành thật. Và ông ta thuộc loại tử tế. Ô
đã ở trong lực lượng hai mươi năm, thi thoảng cũng đích thân ra hiện trườ
n xét một vụ án. Ông ta thậm chí còn tự đi thu thập chứng cứ.”
Rhyme cảm thấy khá ấn tượng. Anh từng y như thế khi còn là một đại
ıh sát, đứng đầu bộ phận Điều tra. Anh nhớ rất nhiều lần xảy ra tình huố
loại một kỹ thuật viên trẻ bỗng dưng nghe thấy một giọng nói, giật mình qu
và trông thấy sếp của sếp của sếp hai tay đeo găng, đang nghiên cứu sợi
sợi tóc gì đó được kẹp bằng nhíp.
‘Ông ta nổi tiếng vì đã thẳng thừng trấn áp các vụ tội phạm kinh tế, bu
ười và khủng bố. Đưa một số vị tai to mặt lớn vào tù.”

‘Và ông ta vẫn sống.” Rhyme nói. Chưa kẻ nào dám giỡn mặt ông ta. Ngư
ng đầu lực lượng cảnh sát của Mexico City trước đấy không lâu đã bị ám s
‘Ông ta có một đội ngũ bảo vệ đông đảo.” Dance giải thích. Rồi thêm, “Ông
ốn nói chuyện với anh.”
‘Cho tôi số điện thoại.”
Dance đọc. Chậm rãi. Cô đã gặp Rhyme và biết được tình trạng của anh. A
chuyển ngón trỏ phải trên tấm cảm ứng đặc biệt, gõ những chữ số. Chú
n lên trên màn hình phẳng trước mặt anh.
Rồi Dance thông báo Cơ quan Phòng chống Ma túy đang tiếp tục phỏng v
ười đàn ông đã chuyển cho Logan cái hộp. “Anh ta nói dối khi khai rằng m
ông biết có gì bên trong. Tôi đã xem video và đưa ra vài lời khuyên để c
t vụ kiểm soát quá trình thẩm vấn. Tay công nhân hẳn đã nghĩ có ma túy h
n trong hộp và đã lén nhìn. Thực tế anh ta không ăn cắp chứng tỏ đó khó
ài hai thứ kia. Họ sẽ bắt đầu thẩm vấn lại.”
Rhyme cảm ơn Dance.
‘Ồ, có cái này.”
‘Gì vậy?”
Dance đọc cho Rhyme địa chỉ một website. Anh cũng chậm rãi gõ nó v
h duyệt web.
‘Hãy vào trang đó. Tôi nghĩ anh muốn nhìn thấy Rodoflo. Tôi nghĩ sẽ dễ dà
u được một người hơn nếu ta có thể hình dung ra người đó.”
Rhyme chẳng biết điều ấy đúng hay sai. Trong nghề nghiệp của mình, anh
hướng không nhìn nhiều người. Các nạn nhân thông thường đã chết
ững kẻ sát hại họ thì đã cao chạy xa bay từ lâu trước khi anh tham gia vào
Nếu cho anh lựa chọn, anh thà không nhìn thấy bất cứ ai.
Tuy nhiên, sau khi kết thúc cuộc gọi, Rhyme cũng mở website kia ra. A
n ra rằng đó là một câu chuyện, bằng tiếng Tây Ban Nha, được đăng b
xico, về một vụ khám xét ma túy hết sức lớn. Rodoflo Luna là sĩ quan chỉ h
c ảnh được đăng kèm câu chuyện cho thấy một người đàn ông to lớn, đứ
a những cảnh sát liên bang dưới quyền. Một số đeo mặt nạ đen ôm sát c
che giấu danh tính, một số khác mang vẻ cảnh giác và lạnh lùng của nhữ
ười mà nghề nghiệp khiến họ trở thành mục tiêu bị chú ý.
Luna có khuôn mặt lớn, da thẫm màu. Ông ta đội mũ lưỡi trai quân đội nhu
n ra bên dưới là một cái đầu trọc. Bộ đồng phục màu xanh ô liu trông giố
a quân đội hơn là của cảnh sát và ông ta được điểm trang bằng vô số hu
y Chương lấp lánh trên ngực. Bộ ria mép màu đen rậm rạp, xung qua
ệng nhiều nếp nhăn. Nét mặt cau có trông đáng sợ, ông ta đang cầm đ
ốc lá chỉ cái gì đó ở phía trái khung cảnh.

Rhyme lại sử dụng tấm cảm ứng thực hiện một cuộc gọi sang Mexico C
n có thể sử dụng hệ thống nhận diện giọng nói, nhưng kể từ khi bàn tay p
ục hồi được phần nào khả năng vận động, anh có xu hướng thích dùng c
; phương tiện cơ học hơn.
Để thực hiện cuộc gọi này, anh chỉ cần thêm nỗ lực gõ mã nước và nha
ông nói chuyện được với Luna, người sở hữu giọng nói nhẹ nhàng đáng ng
ên, chỉ thoáng một chút âm sắc nước ngoài, hoàn toàn không nhận ra đư
g ta là người Mexico, tất nhiên, nhưng các nguyên âm có vẻ hơi pha giọ
áp.
'À, à, Lincoln Rhyme. Rất hân hạnh. Tôi đã đọc về anh. Và, tất nhiên, tôi
; cuốn sách anh viết. Tôi đã đảm bảo rằng chúng được đưa vào Chươ
h giảng dạy cho đội ngũ nhân viên điều tra của mình." Ông ta dừng lại n
ứt, rồi hỏi, "Xin thứ lỗi. Nhưng anh sẽ cập nhật kiến thức về ADN chứ?"
Rhyme phải bật cười. Mới vài ngày trước đó, anh đã suy nghĩ chính xác
c ấy. "Chắc rồi. Ngay sau khi vụ án này kết thúc. Thanh tra… ngài là thanh
ài không?"
'Thanh tra à? Xin lỗi." Cái giọng hiền hậu nói. "Nhưng tại sao tất cả mọi ngư
cho rằng sĩ quan cảnh sát ở các nước không phải nước Mỹ thì đều là tha
vậy?"
'Nguồn kiến thức cuối cùng về những thủ tục hoặc quá trình đào tạo trong
ng thực thi pháp luật," Rhyme nói, "là điện ảnh và truyền hình."
Một tiếng cười khoái trá. "Cảnh sát tội nghiệp chúng tôi sẽ làm gì đây n
ông có truyền hình cáp? Nhưng, không. Tôi là sĩ quan chỉ huy chiến đấu.
ớc chúng tôi, quân đội và cảnh sát, chúng tôi thường xuyên hoán đổi vị
n anh là đại úy RET *(retired: nghỉ hưu),* tôi thấy ghi như thế trong sách c
n. Nghĩa là kỹ thuật viên cấp chuyên gia làm việc tại nhà à? Tôi cứ băn kho
ỏi."
Rhyme cười to. "Không, nó nghĩa là tôi đã nghỉ hưu."
'Thật ư? Nhưng anh vẫn đang làm việc đây mà."
'Thực tế là vậy. Tôi cảm ơn sự giúp đỡ của ngài trong vụ án này. Đây là kẻ
ám rất nguy hiểm."
'Hân hạnh được hỗ trợ anh. Đồng nghiệp của anh, cô Dance, cô ấy rất t
c giúp đỡ việc dẫn độ một số tội phạm nghiêm trọng của chúng tôi về nư
ng lúc có các áp lực lớn nhằm ngăn chặn việc này."
'Vâng, chị ấy rất giỏi!," Rhyme đi đến vấn đề cơ bản. "Tôi hiểu là các ngài
át hiện ra Logan."
'Trợ lý của tôi, Arturo Diaz, và đội của anh ta đã phát hiện ra hắn hai lần. M
vào hôm qua, tại một khách sạn. Và một lần cũng mới đây ở địa điểm g

giữa những tòa văn phòng trên đại lộ Bosque de Reform khu vực kinh doa
ương mại. Hắn đang chụp ảnh các tòa nhà. Việc này gây nghi ngờ vì các
à hầu như chẳng phải kỳ quan kiến trúc gì, và một cảnh sát giao thông nh
Logan qua ảnh. Người của Arturo nhanh chóng đến đó. Nhưng tên Thợ Đ
của anh đã biến mất. Hắn rất khó nắm bắt."
'Câu ấy mô tả khá đúng về hắn. Những cơ quan nào nằm trong các tòa v
ong hắn chụp ảnh?"
'Hàng chục công ty. Và một số bộ không quan trọng. Các văn phòng vệ ti
c hoạt động giao thông, thương mại. Một ngân hàng ở tầng trệt của một trc
tòa nhà. Điều đó có ý nghĩa gì?"
'Hắn không sang Mexico để thực hiện một vụ cướp. Tin tức tình báo c
ing tôi cho thấy đây là một vụ giết người mà hắn đang lên kế hoạch."
'Chúng tôi sẽ ngay lập tức điều tra về nhân sự và mục đích của tất cả c
phòng để xem có người nào có thể là nạn nhân không."
Rhyme biết về sự tinh tế của trò chơi chính trị nhưng anh không có thời g
khéo léo này nọ, và anh cảm thấy Luna cũng không có. "Ngài Chỉ huy, n
ài bảo đảm quân của ngài không bị phát hiện. Ngài phải thận trọng hơn b
ường rất nhiều!"
'Vâng, tất nhiên. Gã đàn ông này có con mắt ấy, phải không?"
'Con mắt ấy?"
'Kiểu như giác quan thứ sáu. Kathryn Dance bảo tôi rằng hắn giống loài m
n biết lúc nào mình gặp nguy hiểm."
Không, Rhyme nghĩ, hắn chỉ rất thông minh và có thể dự đoán chính xác h
ng các đối thủ của hắn sẽ làm gì. Giống một tay chơi cờ bậc thầy. Nhưng a
, "Chính xác là như thế đấy, ngài Chỉ huy."
Rhyme nhìn đăm đăm tấm ảnh chụp trên máy tính, Dance đã đúng: Nhữ
ọc đối thoại thường đem đến nhiều điều hơn khi người ta có thể hình dung
ười mình đang nói chuyện.
'Bên này chúng tôi cũng có vài kẻ như thế." Lại một tiếng cười khoái
ực tế, tôi là một trong nó đấy. Đó là lý do tại sao tôi vẫn sống khi mà nh
ng nghiệp của tôi đã chẳng còn. Chúng tôi sẽ tiếp tục theo dõi, một cách t
Đại úy, khi chúng tôi tóm cổ được hắn, anh có lẽ sẽ muốn sang dẫn độ h
"

'Tôi không ra ngoài nhiều."
Lại một thoáng im lặng. Rồi một giọng buồn rầu, "Ấy xin thứ lỗi, tôi quên r
uyện anh bị thương."
Chuyện mà, Rhyme ngẫm nghĩ với một sự buồn rầu không kém, bản th
n chẳng bao giờ quên được, Anh bảo, "ngài không cần xin lỗi đâu."

Luna nói thêm, “Chà, chúng tôi rất… Các anh nói như thế nào nhỉ? Dễ dà
ộ cận, ở Mexico City này, Anh sẽ rất được hoan nghênh, sẽ cảm thấy rất th
i. Anh có thể lưu lại tại nhà tôi và vợ tôi sẽ nấu cho anh ăn. Nhà tôi không
u thang, nên không bất tiện đâu.”
‘Có lẽ.”
‘Chúng tôi có thức ăn rất ngon, tôi lại sưu tập các loại rượu mezcal, ru
uila.”
‘Trong trường hợp đó, tôi có lẽ sẽ sẵn sàng cho một bữa tối ăn mừn
yme nói để Luna dịu đi cơn phấn khích.
‘Tôi sẽ mời anh sang đây bằng cách tóm cổ được thằng cha này… Và anh
sẽ giảng bài cho các sĩ quan của tôi.”
Bây giờ thì Rhyme tự bật cười với bản thân mình. Anh đã không nhận ra rằ
đang thương lượng. Sự xuất hiện của Rhyme ở Mexico sẽ là một thành t
ộ người đàn ông này, nó chính là một trong những lý do khiến ông ta tích c
ộ tác đến thế. Đây có lẽ là cách tất cả các phi vụ - dù trong lực lượng thực
áp luật hay kinh doanh - diễn ra tại khu vực Mỹ Latin.
‘Đó sẽ là một niềm hân hạnh.” Rhyme ngước mắt lên, trông thấy Thom đa
hiệu cho mình và chỉ về phía hành lang.
‘Ngài Chỉ huy, tôi phải đi bây giờ.”
‘Cảm ơn anh đã liên lạc với tôi, Đại úy. Tôi sẽ liên lạc lại ngay khi biết đư
u gì đó. Thậm chí nếu nó dường như không có ý nghĩa, tôi chắc chắn vẫn
điện cho anh.”

Chương 26

ọm lại dẫn viên Phó Trưởng văn phòng vóc dáng gọn ghẽ, đầy nghị lực v
ọng thí nghiệm. Anh ta đi cùng một cộng sự, trẻ, bảnh bao, tên là gì
yme đã quên ngay lập tức. Tuy nhiên, cậu ta dễ dàng được nghĩ tới như r
ắng oắt, viết hoa. Cậu ta chớp mắt một cái nhìn bệnh nhân liệt tứ chi, rồi n
chỗ khác.
Viên Phó Trưởng văn phòng thông báo, "Chúng tôi đã loại trừ thêm đu
y người trong danh sách. Nhưng có một việc khác. Một bức thư yêu sách."
'Ai gửi?" Lon Sellitto đang đứng bên bàn khám nghiệm, hỏi. Anh ta nh
ấm tựa một quả bóng xẹp. "Bọn khủng bố à?"
'Nặc danh, không xác định." McDaniel nói, phát âm từng âm tiết một cá
ận hảo. Rhyme băn khoăn tự hỏi liệu anh có thực sự ghét người đàn ông n
ự bản thân nghĩ không. Phần vì kiểu đối xử của anh ta với Fred Dellray. Ph
chính phong cách của anh ta. Và, đôi khi, tất nhiên, người ta hoàn toàn chẳ
n đến lý do nào cả.
Miền đám mây…
Viên mật vụ tiếp tục, "Nghe gần giống một trường hợp lập dị, liên quan đ
h thái, nhưng ai biết nó làm bình phong cho cái gì."
Sellitto lại hỏi, "Chúng ta chắc chắn đó là hắn?"
Sau một vụ tấn công dường như không thể hiện động cơ gì không phả
ọng hay xuất hiện hàng loạt các đối tượng nhận trách nhiệm. Và đe dọa
sự việc nếu những yêu sách nhất định không được đáp ứng, tuy bản th
n chúng chẳng hề có Liên quan.
McDaniel nói giọng rin rít, "Hắn khẳng định những chi tiết của vụ tấn công
ật. Tất nhiên, chúng tôi đã tiến hành kiểm tra."
Thái độ trịch thượng đó giải thích phần nào cảm giác không ưa của Rhyme
'Ai nhận được bức thư và nhận được như thế nào?" Rhyme hỏi.
'Andi Jessen. Tôi sẽ để chị ta cung cấp thông tin chi tiết cho anh. Tôi mu
ng nó về cho anh xem sớm nhất có thể."
ít nhất viên mật vụ liên bang cũng đang không đấu tranh giành lãnh địa. C
ực khó chịu đỡ đi một chút.

‘Tôi đã thông báo với ngài thị trưởng, Washington và Bộ An ninh Nội đ
n đường tôi tới đây, chúng tôi đã đàm thoại hội nghị.”
Tuy chưa có mặt chúng tôi, Rhyme thầm nhận xét trong lòng.
Viên mật vụ liên bang mở chiếc cặp da, lấy ra tờ giấy đựng trong phong
ựa trong. Rhyme hất đầu về phía Cooper, anh ta, tay đeo găng, rút tờ giấy
đặt lên bàn khám nghiệm. Đầu tiên, anh ta chụp ảnh nó. Rồi, lát sau, văn b
t tay hiện lên trên những màn hình máy tính xung quanh phòng.

Gửi Andi Jessen, CEO, và Liên hợp Điện lực Algonquin:
Khoảng 11h30 sáng hôm qua, đã xảy ra một vụ nổ quang điện tại trạm MH
n phố Năm mươi bảy mạn Tây quận Manhattan. Nguyên nhân là do một
Benningtort và lõi dẫn điện được đấu với đường dây chính bằng hai bu lô
chốt hãm. Vì bốn trạm khác bị đánh sập và định mức aptomat bị nâng l
n áp quá tải xấp xỉ hai trăm nghìn volt gây ra tia lửa điện.
Vụ việc này hoàn toàn là lỗi của bà, xuất phát từ lòng tham và thói ích kỷ c
Những tính xấu đặc trưng trong ngành sản xuất điện và đáng bị quở trá
ron đã hủy hoại sinh mạng tài chính của mọi người, còn công ty của bà
hoại cả tuổi thọ tự nhiên của chúng tôi lẫn tuổi thọ của Trái đất. Bằng cá
ai thác điện bất chấp hậu quả, bà đang hủy hoại thế giới của chúng tôi, bà
m xâm nhập vào cuộc sống của chúng tôi tựa như con virus, cho tới
ing tôi phải phụ thuộc vào thứ đang giết chết chính mình.
Mọi người phải biết họ không cần nhiều điện như bà bảo. Bà phải hướng c
Hôm nay, bà sẽ tiến hành giảm công suất luân phiên trên toàn mạng l
n thành phố Nem York - giảm năm mươi phần trăm phụ tải ngoài đỉnh trc
ng nửa tiếng đồng hồ, bắt đầu từ 12h00. Nếu bà không làm vậy, vào lúc 1h
ều, sẽ có thêm những người khác thiệt mạng.

Rhyme hất đầu về phía máy điện thoại và bảo Sachs, “Gọi cho Andi Jesser
Cô thực hiện yêu cầu của anh. Một lát sau, giọng người phụ nữ phát ra c
ngoài. “Thám tử Sachs? Cô nghe tin gì chưa?”
‘Rồi. Tôi đang ở đây với Lincoln Rhyme và một số người từ FBI, Sở Cảnh
w York. Họ vừa đưa bức thư về.”
Rhyme nghe thấy lửa giận bốc bừng bừng trong lời người phụ nữ, “Kẻ n
ng đằng sau nó?”
‘Chúng tôi không biết.” Sachs trả lời.
‘Các cô phải biết gì đó chứ.”
McDaniel xưng danh, rồi nói, “Cuộc điều tra đang tiến triển, nhưng chúng
chưa có đối tượng tình nghi.”

‘Gã đàn ông mặc đồng phục trong tiệm cà phê sáng hôm qua, bên cạnh đi
xe buýt ấy?”
‘Chúng tôi không có danh tính của hắn. Hiện chúng tôi đang rà soát da
ch chị cung cấp. Nhưng chưa xác định được rõ ràng ai là đối tượng tình ng
‘Chị Jessen, tôi là Thám tử Sellitto thuộc Sở Cảnh sát New York. Liệu chị
làm việc ấy không?”
‘Việc gì?”
‘Việc hắn yêu cầu. Chị biết đấy, giảm công suất điện.”
Rhyme thấy không có vấn đề gì khi phải lựa chiều chơi với bọn tội phạm, r
t chút thương lượng đem đến thêm thời gian cho việc phân tích chứng
bố trí theo dõi một kẻ khủng bố chẳng hạn. Nhưng anh không quyết đ
ợc việc này.
‘Lại là Tucker đây, chị Jessen. Chúng tôi hết sức khuyên chị đừng thực
ng. Về lâu về dài, như thế chỉ khuyến khích bọn chúng gia tăng yêu sác
n mắt anh ta hướng vào viên thám tử to béo, người cũng đang chằm ch
n lại.
Sellitto bảo vệ ý kiến của mình, “Việc đó có thể đem đến cho chúng ta đủ t
n để giải quyết vụ án.”
Viên Phó Trưởng văn phòng ngập ngừng. Rốt cuộc, anh ta vẫn nói, “Tôi
bát đề nghị không thương lượng.”
Andi Jessen cất lời, “Đó thậm chí chẳng phải là vấn đề. Giảm năm mươi ph
n phụ tải ngoài đỉnh toàn thành phố? Đâu giống như xoay núm chỉnh độ sá
ng đèn. Nó sẽ can thiệp vào mức tải khắp lưới điện Liên kết Đông bắc. Chú
sẽ mất đồng bộ điện áp đầu ra đầu vào và phải cắt điện hàng chục địa điể
ng triệu khách hàng sẽ có máy tính bị tắt nóng. Vô số dữ liệu bị xóa và v
đặt lại sẽ theo chế độ mặc định. Sẽ mất nhiều ngày để tái lập trình.
‘Tồi tệ hơn, một số cơ sở hạ tầng liên quan đến tính mạng người dân, có
và máy phát điện dự phòng, nhưng chẳng phải tất cả đều có. Các bệnh v
có số lượng hạn chế những thiết bị này, một số chưa bao giờ hoạt động
u quả là sẽ có tử vong.”
Ờ, Rhyme nghĩ, kẻ viết bức thư đã đúng một điểm: Điện, và Algonquin cũ
các công ty điện lực khác, thực tế đã xâm nhập vào cuộc sống của chú
Chúng ta bị phụ thuộc vào điện.
‘Đấy, anh nghe rồi đấy.” McDaniel nói. “Không thể thực hiện yêu sách
ợc.”
Sellitto nhăn nhó. Rhyme nhìn về phía Sachs. “Parker?”
Cô gật đầu, trượt danh bạ trong chiếc BlackBerry để tìm kiếm số máy và
email của Parker Kincaid ở Washington D.C. Anh ta là cựu mật vụ FBI, b

là nhà tư vấn độc lập, chuyên gia nghiên cứu tài liệu giỏi nhất nước, th
an điểm của Rhyme.
Sachs buông người vào chiếc ghế dựa trước một trong những máy trạm,
ail, quét hình ảnh bức thư, rồi gửi đi.
Sellitto nhấn nút mở điện thoại của mình, liên lạc với bộ phận Chống Khủ
Sở Cảnh sát New York, đồng thời liên lạc với Đơn vị Phản ứng nhanh
ên bản thành phố của lực lượng Chiến thuật và Vũ khí Đặc biệt - thông b
họ biết một vụ tấn công nữa đã được lên kế hoạch vào lúc một giờ chiều.
Rhyme quay lại với chiếc điện thoại cố định. “Chị Jessen, Lincoln đây. Da
ch chị cung cấp cho Thám tử Sachs hôm qua ấy? Những nhân viên ấy?”
‘Vâng, sao?”
‘Chị có thể cung cấp cho chúng tôi mẫu viết tay của họ không?”
‘Tất cả mọi người à?”
‘Càng nhiều càng tốt. Càng sớm càng tốt.”
‘Tôi nghĩ có thể. Chúng tôi đã ký kết một số thỏa thuận bảo mật cụ thể là
khai y tế, đơn đề nghị, hay bảng kê chi tiêu.”
Rhryme quay khỏi điện thoại, gọi to, “Sachs! Anh ấy có đó sao? Parker có
ng? Tình hình sao rồi?”
Sachs cúi đầu. “Anh ấy đang dự một buổi lễ hay gì đó. Em đang được
y.”
Kincaid là ông bố đơn thân của hai đứa con, Robby và Stephanie và anh
vẫn rất thận trọng giữ cho đời tư và công việc cân bằng - sự tận tụy đối
đứa con là lý do khiến anh ta rời khỏi FBI để trở thành nhà tư vấn, giống n
yme. Nhưng Rhyme cũng biết trước một vụ như thế này, Kincaid sẽ ngay
sẵn sàng và làm những gì có thể.
Nhà hình sự học quay lại máy điện thoại cố định. “Chị Jessen, chị có thể q
h ảnh các mẫu viết tay rồi gửi cho…” Một cái nhướn mày về phía Sachs.
to địa chỉ email của Parker Kincaid.
‘Tôi đã ghi lại,” Tessen nói.
‘Tôi đồ rằng chúng là thuật ngữ sử dụng trong ngành?” Rhyme hỏi. “Gi
g suất luân phiên, sa thải phụ tải, phụ tải ngoài đỉnh.”
‘Đúng vậy.”
‘Liệu điều đó có cho chúng ta thông tin gì về hắn không?”
‘Không hẳn. Đó là khía cạnh kỹ thuật của ngành, nhưng nếu hắn đã có
thiệp vào hệ thống máy tính và tạo hồ quang điện thì hắn cũng biết nhữ
ấy. Bất cứ ai ở trong ngành đều biết thôi!”
‘Chị nhận bức thư theo cách nào?”
‘Nó được chuyển tới tòa chung cư của tôi.”

‘Chị để địa chỉ công khai à?”
‘Tôi không đăng ký địa chỉ trong danh bạ điện thoại, nhưng tôi cho rằ
ông đến nỗi người ta chẳng thể tìm ra mình.”
Rhyme kiên trì hỏi, “Chính xác chị nhận bức thư theo cách nào?”
‘Tôi sống trong một tòa nhà có người gác cửa, khu bờ Đông Thượng. Ai
n chuông lối giao hàng đằng sau sảnh. Người gác cửa đi ra xem. Khi anh
ay lại, bức thư đã ở chỗ anh ta rồi. Nó được ghi chú: Khẩn. Chuyển ngay
cho Andi Jessen.”
‘Có video an ninh không?” Rhyme hỏi.
‘Không.”
‘Ai đã động đến nó?”
‘Người gác cửa. Tuy nhiên, chỉ cái phong bì thôi. Tôi cử nhân viên văn thư
ng ty về lấy nó. Anh ta cũng đã động vào phong bì. Và tôi, tất nhiên.”
McDaniel đang định nói điều gì đó, nhưng Rhyme không để cho anh ta
. “Bức thư rất nhạy cảm về mặt thời gian, nên bất cứ kẻ nào để nó đó c
t chị có người gác cửa. Vì thế nó sẽ tới tay chị ngay lập tức.”
McDaniel gật đầu. Có vẻ lúc nãy anh ta đang định nhận xét chính điều n
ằng oắt mắt sáng cũng gật đầu, giống như con chó đồ chơi có cái đầu đu đ
đặt ở cửa sổ sau ô tô vậy.
Jessen nói sau một chút im lặng, “Tôi cho rằng đúng là như thế!” Giọng ch
hiện rõ sự lo lắng. “Thế có nghĩa là hắn biết tôi. Có thể rất biết tôi!”
‘Chị có vệ sĩ không?” Sellitto hỏi.
‘Giám đốc an ninh của chúng tôi, ở nơi làm việc. Bernie Wahl. Cô đã gặp a
rồi, Thám tử Sachs. Mỗi ca, anh ấy cắt bốn nhân viên bảo vệ được trang
khí. Nhưng ở nhà thì không. Tôi không bao giờ nghĩ…”
‘Chúng tôi sẽ cắt người từ bộ phận Cảnh sát Khu vực chốt bên ngoài căn
chị.” Sellitto nói. Trong lúc anh ta gọi điện, McDaniel hỏi, “Gia đình ch
anh đây thì sao? Chúng tôi phải bố trí ai đó để ý tới họ.”
Loa ngoài thoáng im lặng, rồi câu hỏi được đưa ra, “Tại sao?”
‘Hắn có thể sử dụng họ để gây tác động.”
‘Ồ.” Giọng nói đáng lẽ phải khàn đi của Jessen nghe lại có vẻ bình thườ
ức ám chỉ rằng những người gần gũi với chị ta sẽ bị hại. Nhưng chị ta g
ch, “Cha mẹ tôi ở Florida.”
Sachs hỏi, “Chị có một người em trai, phải không? Tôi đã trông thấy ảnh c
trên bàn làm việc của chị?”
‘Em trai tôi à? Chúng tôi không thường xuyên liên lạc. Và nó không sống
…” Một giọng nói cắt lời Jessen. Chị ta quay lại cuộc điện thoại, “Này, tôi
ông thống đốc đang gọi. Ông ấy vừa nghe tin.”

Jessen gác máy đánh cách một tiếng.
‘Vậy.” Sellitto ngửa hai bàn tay ra. Anh ta đưa ánh mắt sượt qua McDan
ưng dừng lại ở Rhyme. “Như thế này mọi thứ đâm ra quá dễ dàng.”
‘Dễ dàng á?” Thằng oắt hỏi.
‘Phải.” Selỉitto hất đầu chỉ biểu tượng đồng hồ trên một màn hình phẳng g
“Nếu đã chẳng thể thương lượng, tất cả những gì chúng ta phải làm chính
ra hắn. Trong không đầy ba tiếng đồng hồ. Quá ngon ăn.”

Chương 27

l Cooper và Khyme đang phân tích bức thư. Ron Pulaski cũng đã đến n
ít trước. Lon Sellitto thì đang phóng xe sang khu vực trung tâm thành phố
u phối Đơn vị Phản ứng nhanh, trong trường hợp họ hoặc xác định được r
tượng tình nghi hoặc phát hiện ra mục tiêu có thể của hắn.
Tucker McDaniel xem xét bức thư yêu sách như thể nó là loại thức ăn ch
ám trán bao giờ. Rhyme đồ rằng nguyên nhân là vì văn bản viết tay trên g
ông rơi vào miền đám mây. Hình thức ấy trái ngược với hình thức thông
n lạc công nghệ cao. Các máy tính và hệ thống dò tìm tinh vi của anh ta đ
u chết trước giấy với mực.
Rhyme liếc bức thư. Từ kiến thức được học hành của chính bản thân a
ng như từ quá trình làm việc cùng Parker Kincaid, anh biết nét chữ chẳng
điều gì về tính cách của người viết, bất kể những cuốn sách được bày bá
ày thu ngân tiệm tạp hóa hay những vị học giả uyên thâm trên các phươ
n truyền thông có đưa ra ý kiến nhăng nhít như thế nào. Tất nhiên, việc ph
n có thể làm sáng tỏ, nếu một mẫu viết tay khác, đã biết danh tính của ng
t, được cung cấp, có thể đem so sánh nhằm xác định người viết văn bản
ất và người viết văn bản thứ hai có phải là một người hay không. Par
caid giờ hẳn đang làm việc này, thực hiện đối chiếu sơ bộ với nét chữ
ứng đối tượng khủng bố đã được biết tới và đối chiếu chúng với nét chữ
ứng nhân viên Algonquin trong danh sách kia.
Nét chữ và nội dung văn bản cũng gợi ý rằng người viết thuận tay phải h
trái, trình độ học vấn đến đâu, lớn lên ở đất nước hoặc vùng miền nào, s
ọe thể chất, tinh thần ra sao, liệu có bị ảnh hưởng gì do ma túy hay các c
c.
Nhưng Rhyme quan tâm tới bức thư một cách cơ bản hơn: loại giấy và m
ực sử dụng đến từ nguồn nào, các dấu vân tay, các vết hằn in trên sợi giấy
Tất cả những vấn đề ấy, sau khi Cooper cặm cụi phân tích, chỉ là một con
ông tròn trĩnh.
Nguồn của cả giấy và mực đều thiếu tính đặc thù - chúng có thể được bá
ng nghìn cửa hiệu. Dấu vân tay của Andi Jessen là dấu vân tay duy nhất x

n trên bức thư, còn dấu vân tay xuất hiện tiên phong bì là của người gác c
nhân viên văn thư, các mật vụ dưới quyền McDaniel đã chuyển dấu vân
ı mấy người này cho Rhyme.
Vô ích, Rhyme cay đắng nghĩ. Kết luận duy nhất là thủ phạm quá thông mi
có ý thức sinh tồn hết sức mạnh mẽ.
Nhưng mươi phút sau, họ đã đạt được một bước đột phá, có thể tạm gọ
ư thế.
Parker Kincaid gọi điện giữa lúc đang nghiên cứu các mẫu văn bản tại n
à của anh ta ở Faufax, Virginia.
'Lincoln."
'Parker, chúng ta có gì rồi?"
Kincaid nói, "Thứ nhất, về việc đối chiếu nét chữ. Các mẫu chứng được
ı từ chính Algonquin khá ít ỏi, nên tôi không thể thực hiện phân tích đầy
ư mong muốn."
'Tôi hiểu."
'Nhưng tôi đã thu hẹp diện nghi vấn xuống còn mười hai người."
'Mười hai người. Tuyệt vời."
'Tên đây. Anh sẵn sàng chưa?"
Rhyme liếc nhìn Cooper, anh ta gật đầu. Người kỹ thuật viên ghi lại những
Kincaid đọc.
'Bây giờ, tôi có thể cung cấp cho anh vài chi tiết khác về hắn. Thứ nhất, h
ận tay phải. Tiếp theo, qua cách hành văn, tôi thấy được một số đặc điểm.
'Nói luôn xem."
Sau cái hất đầu của Rhyme, Cooper bước tới tấm bảng ghi hồ sơ tội phạm
'Hắn đã học xong trung học, cũng có thể đã tốt nghiệp đại học. Hắn họ
. Hắn mắc một số lỗi chính tả, ngữ pháp, dấu câu, nhưng hầu hết với các
cấu trúc khó. Tôi cho rằng do hắn bị căng thẳng vì việc mình đang làm.
hắn được sinh ra ở đây. Tôi không thể bảo đảm hắn không phải gốc ngư
ập cư, nhưng tiếng Anh là ngôn ngữ thứ nhất và, tôi hầu như chắc chắn
ôn ngữ duy nhất của hắn."
Cooper viết những thông tin này.
Kincaid tiếp tục, "Hắn cũng khá thông minh. Hắn không sử dụng đại từ nh
ıg ngôi thứ nhất và tránh sử dụng thể chủ động."
Rhyme hiểu. "Hắn chẳng bao giờ nói điều gì về bản thân."
'Chính xác!"
'Nó gợi ý rằng hắn không ra tay một mình."
'Có khả năng. Ngoài ra, những nét khuyết trên và khuyết dưới thiếu n
ản. Anh bắt gặp điều này khi đối tượng đang lo lắng, xúc động. Người v

ıg trong tâm trạng tức tối hoặc đau khổ, và có xu hướng ấn đậm nét bút."
'Tốt." Rhyme hất đầu ra hiệu cho Cooper, anh ta viết cả chi tiết này lên bản
Họ kết thúc cuộc gọi "Mười hai…" Rhyme thở dài. Anh nhìn một lượt c
ıg chứng cứ và hồ sơ tội phạm, tiếp đến tên những đối tượng tình n
ıúng ta không có cách nào thu hẹp diện nghi vấn nhanh hơn hay sao?" A
đẳng hỏi rồi nhìn chiếc đồng hồ treo tường tiến thêm một phút nữa về p
i hạn chết chóc.

HIỆN TRƯỜNG VỤ ÁN:
TRẠM MANHATTAN-10
CÔNG TY ALOONOUIN
PHỐ NĂM MƯƠI BẢY MẠN TÂY

- Nạn nhân (đã tử vong) Luis Martin, phó quản lý cửa hàng sản phẩm âm nhạc.
  + Không có dấu vân tay trên bất cứ bề mặt nào
  + Mảnh kim loại nóng chảy, hậu quả của tia hồ quang
- Sợi cáp cỡ 0 bện bằng dây nhôm có bọc lớp cách điện
  + Nhà máy sản xuất linh kiện điện Benmington. AM-MV-60, chịu được dòng điện lên tới 60 000v
  + Cắt tay bằng cưa kim loại, lưỡi mới, gãy mất một răng
- Hai bu lông có chốt hãm đường kính trong lòng 1.9cm
  + Không thể truy nguyên
  + Dấu vết riêng biệt của dụng cụ để lại trên bu lông
  + Lõi dẫn điện đồng thau, đấu với sợi cáp bằng hai bu lông đường kính 0.6cm
- Tất cả đều không thể truy nguyên.
- Dấu giày cao cổ.
- Sản phẩm của Albertson-Fenwick Model E-20 dành cho thợ điện, cỡ 11.
- Lưới kim loại được cắt ra để chui vào trạm điện, có dấu vết riêng biệt của dụng cụ là kéo cắt bu lông.
- Cánh cửa và khung cửa dưới tầng hầm.
- Lấy được ADN. Đã gửi xét nghiệm.
- Đồ ăn Hy Lạp, taramasalata.
- Tóc vàng, dài 2,5cm, tự nhiên, của người từ 50 tuổi trở xuống, được phát hiện ở tiệm cà phê bên kia phố đối diện trạm điện.
  + Đã gửi phân tích độc tố - hóa chất
- Dấu vết khoáng chất: tro núi lửa.
  + Không tìm thấy trong tự nhiên khu vực New York.

+ Từ triển lãm, bảo tàng, trường đào tạo về địa chất chăng?
- Phần mềm Trung tâm Điều khiển Algonquin bị truy cập bằng mật khẩu nội bộ, không phải bởi hacker bên ngoài.

THƯ YÊU SÁCH

- Được đưa tới nhà cho Andi Jessen.
- Không có nhân chứng.
- Viết tay.
- Đã gửi cho Parker Kincaid để phân tích.
- Nguồn giấy và mực không đặc thù.
- Không thể truy nguyên.
- Không có dấu vân tay của ai khác ngoài A. Jessen, người gác cửa, nhân viên văn thư.
- Không có dấu vết rõ ràng nào lưu lại trên giấy.

HỒ SƠ ĐỐI TƯỢNG
CHƯA XÁC ĐỊNH

- Nam giới.
- Độ tuổi 40.
- Có khả năng là da trắng.
- Cỏ khả năng đeo kính, đội mũ.
- Có khả năng tóc ngắn, màu vàng.
- Quần yếm màu xanh lam thẫm, tương tự đồng phục của công nhân Algonquin.
- Rất thành thạo các hệ thống điện.
- Dấu giày gợi ý rằng không có vấn đề thể chất nào ảnh hưởng đến tư thế, dáng đi.
- Có khả năng là kẻ đã ăn trộm gần 23m cáp loại tương tự của Bennington và 12 bu lông có chốt hãm. Dự tính tiếp tục tấn công? Mở cửa vào nhà kho của Algonquin ăn trộm bằng chìa khóa.
- Có khả năng là nhân viên của Algonquỉn hoặc có quan hệ với nhân viên của Algonquỉn.
- Liên quan đến khủng bố? Có quan hệ với Công lý cho (chưa xác định)? Nhóm khủng bố? Cá nhân mang tên Rahman dính líu vào? có những tín hiệu mã hóa về các khoản tiền chi trả, các động thái nhân sự và thứ gì đó ‘lớn’.
- Sự vi phạm an ninh tại trạm điện của Algonquin ở Philadelphia có thể có liên quan.

- Thông tin từ SIGINT: từ ngữ mã hóa ám chỉ vũ khí, “giấy và các nguyên vật liệu” (súng, thuốc nổ?).
- Những người dính líu tới bao gồm một phụ nữ, một nam giới.
- Hẳn đã nghiên cứu về SCADA - Chương trình Giám sát Điều khiển và Th thập Dữ liệu. Và các Chương trình quản lý năng lượng. Algonquin sử dụng Enertrol. Cả hai đều dựa trên hệ điều hành Unix.
- Để tạo ra hồ quang điện, có khả năng đã là hoặc đang là thợ đặt đường dây, thợ điện được cấp chứng chỉ, thợ điện tay nghề cao, làm việc tại công trường xây dựng, trong quân đội.

MÔ TẢ TỪ PARKER KINCAID, THÔNG QUA CHỮ VIẾT:

- Thuận tay phải.
- Ít nhất đã tốt nghiệp trung học, có thể đã tốt nghiệp đại học.
- Học tại Mỹ.
- Tiếng Anh là ngôn ngữ thứ nhất, có thể là ngôn ngữ duy nhất.
- Sử dụng thể bị động, tránh làm lộ kẻ đồng lõa chăng?
- Có thể tương thích với một trong số mười hai nhân viên Algonquin.
- Viết thư trong tâm trạng xúc động, tức tối, đau khổ.

Chương 28

l Cooper, đang chăm chú trước máy tính đột nhiên ngồi thẳng dậy. “Tôi n
ôi có một cách.”
‘Một cách để làm gì?” Rhyme gay gắt hỏi.
‘Một cách để thu hẹp danh sách nghi vấn,” Cooper ngồi thẳng dậy hơn
/ cặp kính lên cao hơn trên sống mũi trong c một bức email. “Sợi tóc.
ıng ta thu được từ tiệm cà phê đối diện trạm điện ấy?”
‘Không có chân tóc nên không có ADN.” Rhyme nói đánh độp một cái. A
ı đang bực bội vì việc phân tích APN chưa xong.
‘Ý tôi không phải vậy, Lincoln. Tôi vừa có phân tích độc tố - hóa chất từ ch
tóc đó. Một lượng lớn vinblastine và prednisone, dấu vết của etopos
a.”
‘Bệnh nhân ung thư.” Rhyme nói đầu đưa về phía trước là cách thay đổi
của anh giống như Cooper thẳng vai lên. “Hắn đang trải qua hóa trị liệu.”
‘Ắt là như thế!”
Thằng oắt tay chân của McDaniel bật cười nhỏ: cách nào mà các ông ł
ợc?” Rồi quay sang sếp bình luận “cũng khá là tài.”
‘Cậu sẽ phải ngạc nhiên đấy!” Ron Pulaski nói.
Rhyme phớt lờ cả hai. “Gọi cho Algonquin xem năm hay sáu tháng vừa c
ai trong danh sách mười hai nhân viên kia đã có đơn đề nghị chi trả bảo hi
ė cho điều trị ung thư không.”
Sachs gọi cho Algonquin. Andi Jessen đang nói chuyện điện thoại - có lẽ
thống đốc hoặc thị trưởng - và Sachs được chuyển máy cho giám đốc
h của công ty, Bemard Wahl. Qua loa ngoài, cái giọng trầm, bị ảnh hượng
sắc châu Phi, cam đoan rằng anh ta sẽ kiểm tra ngay lập tức.
Cũng chẳng hẳn ngay lập tức, nhưng đối với Rhyme, như thế là được rồi.
ít sau, Wahl quay lại cầm điện thoại.
‘Có sáu bệnh nhân ung thư ở danh sách lúc đầu, gồm bốn mươi sáu ngu
Tuy nhiên, chỉ còn hai trường hợp ở danh sách mười hai người, nhũ
ười mà nét chữ có thể phù hợp với bức thư yêu sách. Một người giữ vị
àn lý ở bộ phận môi giới năng lượng. Người này, vào thời điểm diễn ra vụ

ıg, được cho là đang đáp máy bay trở về thành phố sau chuyến công tá
hl cung cấp các thông tin liên quan. Mel Cooper ghi xuống và, sau cái
ı của Rhyme, anh ta gọi điện đến hãng hàng không kiểm tra. An ninh hà
ong, nằm ngoài chủ ý, đã trở thành một đối tác của lực lượng thực thi pl
t nói chung, vì yêu cầu khai báo danh tính hiện nay được đặt ra nghiêm n
mức việc mọi người bay đi đâu có thể xác minh được dễ dàng.
'Thông tin chính xác."
'Trường hợp kia thì sao?"
'Thưa, ờ, có thể anh ta bị ung thư. Raymond Galt, bốn mươi tuổi. Trong n
ą, anh ta đã có đơn đề nghị chi trả bảo hiểm y tế cho điều trị bệnh máu trắn
Rhyme hướng ánh mắt vào Sachs. Theo bản năng, cô biết ánh mắt ấy c
Họ thường xuyên giao tiếp với nhau bằng cách đó. Cô buông người v
ếc ghế dựa và bắt đầu gõ bàn phím.
'Quá trình làm việc của anh ta?" Rhyme hỏi.
Wahl trả lời, "Ban đầu làm việc cho một đối thủ cạnh tranh ở miền Trung T
đầu quân cho Algonquin."
'Đối thủ cạnh tranh à?"
Wahl ngừng một chút. "À, không hẳn là đối thủ cạnh tranh giống trong ngà
ı xuất xe hơi đâu. Đấy chẳng qua là cách chúng tôi gọi những công ty đ
khác."
'Bây giờ Galt làm gì cho công ty?"
'Anh ta là nhân viên khắc phục sự cố." Wahl trả lời.
Rhyme đang đăm đăm nhìn vào đoạn mô tả về công việc này trên màn h
y tính. Theo Charlie Sommers, một nhân viên khắc phục sự cố chắc chắn
h nghiệm đủ để tạo ra được một thứ vũ khí sử dụng tia hồ quang đại loại n
vũ khí đã được tạo ra ở trạm điện. Anh yêu cầu, "Mel, hãy xem hồ sơ của
lt này đi. Liệu gã có biết về SCADA và Chương trình quản lý năng lượ
ong?"
Cooper mở hồ sơ cá nhân của Galt. "Chẳng thấy nói cụ thể. Chỉ thấy nói tù
m gia nhiều khóa đào tạo thường xuyên."
'Anh Wahl, Galt đã có gia đình, hay còn độc thân?" Rhyme hỏi viên giám c
ninh.
'Độc thân. Sống ở Manhattan. Anh muốn lấy địa chỉ của anh ta à?"
'Phải."
Wahl cung cấp địa chỉ cho họ.
'Đây là Tucker McDaniel. Thế hiện anh ta đang ở đâu, anh Wahl?" McDa
c giã hỏi.

‘Đấy chính là vấn đề. Cách đây hai ngày, anh ta gọi điện báo ốm. Chẳng
t bây giờ anh ta đang ở đâu.”
‘Và có khả năng anh ta mới đi du lịch đâu không? Có thể là Hawaii ho
egon? Nơi nào đó có núi lửa?”
‘Núi lửa à? Tại sao?”
Cố gắng lắm mới giữ được kiên nhẫn, Rhyme hỏi, “Chỉ cần, anh ta có đi
đâu không?”
‘Theo bảng chấm công của anh ta thì không. Anh ta có nghỉ một số ngày v
y tế, tôi cho là để điều trị ung thư, tuy nhiên kể từ năm ngoái anh ta không
lu lịch.”
‘Liệu anh có thể hỏi các nhân viên cùng bộ phận anh ta xem họ có biết nhữ
anh ta hay lui tới, bạn bè bên ngoài công ty, những nhóm nào đấy anh
m gia?”
‘Vâng, được ạ.”
Nghĩ về mối liên quan đến đồ ăn Hy Lạp, Rhyme yêu cầu, “Và bất cứ ai a
hường xuyên ăn trưa cùng.”
‘Vâng.”
‘Anh Wahl, những người ruột thịt của Galt thì sao?” McDaniel hỏi thêm.
Wahl báo cáo rằng cha Galt đã mất, còn mẹ và chị gái anh ta sống
ssouri. Wahl đọc tên, địa chỉ và số điện thoại của họ.
Rhyme và cả McDaniel không nghĩ ra được gì nữa để hỏi viên giám đốc
h. Nhà hình sự học cảm ơn anh ta rồi họ kết thúc cuộc gọi.
McDaniel ra lệnh cho kẻ tay chân của mình liên lạc với văn phòng FB
pe Girardeau, Missouri, yêu cầu họ bố trí ngoại tuyến.
‘Có đủ điều kiện pháp lý để nghe lén điện thoại không?” Thằng oắt hỏi.
‘Chẳng chắc. Nhưng cứ yêu cầu. Ít nhất cũng yêu cầu ghi lại lịch sử gọi đế
‘Tôi làm ngay, làm ngay đây.”
‘Rhyme.” Sachs gọi.
Anh ngẩng nhìn màn hình, trên đó đã hiện ra thành quả của hai bàn tay
a khua điên cuồng trên bàn phím. Cơ quan Kiểm soát xe cơ giới cung c
c ảnh một người đàn ông da trắng, tóc húi cua. Ngắn chừng hai centi
vi.
‘Vậy,” McDaniel nói, “chúng ta đã có một đối tượng tình nghi. Kết quả rất
coln.”
‘Chúng ta sẽ tự chúc mừng mình khi nào đã tóm cổ được hắn.”
Rồi anh nheo nheo mắt đọc thông tin của Cơ quan Kiểm soát xe cơ g
àn thông tin này khẳng định địa chỉ do Wahl cung cấp. “Hắn ở khu bờ Đó
?… Ở đó không có nhiều trường học hoặc bảo tàng. Tôi nghĩ tro núi lửa

ài từ địa điểm hắn đang định ra tay. Có thể là mục tiêu tiếp theo. Và hắn
ốn một nơi công cộng, rất nhiều người."
Rất nhiều nạn nhân…
Một cái liếc mắt về phía đồng hồ treo tường. Mười rưỡi.
'Mel, hỏi lại chuyên gia địa chất của anh ở đại bản doanh đi. Chúng ta c
ıh động!"
'Làm luôn đây!"
McDaniel nói, "Tôi sẽ gọi cho thẩm phán xin lệnh bắt và bố trí một đội ch
ật sẵn sàng ập đến nơi ở của tên Galt này."
Rhyme gật đầu, rồi gọi cho Sellitto lúc bấy giờ vẫn đang trên đường tới T
chính.
Giọng viên thám tử bắn ra như liên thanh, "Tôi vừa lao qua khoảng năm tr
ót đèn giao thông, Linc ạ. Tôi đang nghĩ nếu thằng khốn kiếp kia đánh s
ri điện và chẳng còn đèn xanh đèn đỏ gì nữa, chúng ta chỉ có chết. Khó
ch nào…"
Rhyme ngắt lời anh ta, "Lon, nghe này, chúng ta đã nắm trong tay một
. Raymond Galt. Hắn là nhân viên khắc phục sự cố ở Algonquin. Chưa tu
chắc chắn nhưng có vẻ lắm. Mel sẽ email thông tin cụ thể cho anh."
Cooper, đang dở cuộc gọi hỏi về việc tìm kiếm những địa điểm dính dáng
lửa, bắt đầu gõ email chuyển thông tin liên quan tới đối tượng tình nghi.
'Tôi bố trí một đội Phản ứng nhanh xuống dưới đấy ngay bây giờ," Sollitto

'Chúng tôi điều đội chiến thuật của chúng tôi đi rồi." McDaniel vội vã đáp.
Giống như hai thằng nhãi học trò, Rhyme tự nhủ. "Dù là người của a
ing nữa, tôi nghĩ đều không thành vấn đề. Vấn đề là ngay bây giờ."
Qua chế độ đàm thoại hội nghị, viên thám tử và viên mật vụ nhất trí tiến hà
ım xét bất ngờ, cả hai bên sẽ tự tập hợp, triển khai quân của mình.
Rồi Rhyme cảnh báo, "Chúng ta đang nhích đến gần thời hạn được đưa ra
chưa chắc hắn còn có mặt ở đó. Nếu hắn đã đi rồi, tôi muốn chỉ người c
tiến hành khám xét căn hộ."
'Không vấn đề gì," McDaniel nói.
'Em?" Sachs nhướn một bên lông mày.
'Không. Nếu chúng ta có được bất cứ manh mối nào về địa điểm tấn có
o theo, anh muốn em đến đó." Rhyme liếc mắt sang Pulaski.
'Tôi?" vẫn từ đó nhưng với tông giọng khác.
'Đi đi, cậu tân binh. Và nhớ…"
'Tôi biết" Pulaski nói. "Những tia lửa điện đó nóng năm ngàn độ Fahrenh
sẽ thận trọng."

Rhyine cười gằn. “Điều tôi đang định bảo là: Đừng để sai sót gì! Nào, đi đi!”

Chương 29

ɔ nhiêu là kim loại. Ngóc ngách nào cũng thấy kim loại.
Ron Pulaski liếc đồng hồ đeo tay: mười một giờ sáng. Hai tiếng trước một
công nữa.
Kim loại… mang tính dẫn điện tuyệt vời, và có thể được đấu nối với nhữ
dây chạy tới một trong những nguồn điện nằm rất khuất nẻo dưới tầng h
ɪ tòa chung cư tồi tàn cậu ta đang đứng.
Được trang bị lệnh khám xét, đội tác chiến FBI và đội Phản ứng nhanh
ɲh sát New York phát hiện ra rằng Galt đã vắng mặt - tất cả mọi người ở
t vọng, nhưng không ai ngạc nhiên. Pulaski sau đó xua hết mật vụ với cả
ra. Và giờ đây cậu ta đang nghiên cứu căn hộ lờ mờ tối, căn hộ tầng h
ŋg tòa nhà cũ kỹ xập xệ xây bằng đá cát kết màu nâu ở khu Bờ Đông l
u ta cùng ba sĩ quan tác chiến đã kiểm tra xung quanh căn hộ - chỉ b
ười, theo yêu cầu của Rhyme, để hạn chế tối đa việc gây ảnh hưởng đến h
ờng.
Nhóm kiểm tra lúc bấy giờ đã ra ngoài hết và Pulaski đang một mình xem
chốn chật chội này. Và trông thấy rất nhiều chi tiết kim loại có thể được
như cách hộp ắc-quy đã được bố trí trong trạm điện - cái bẫy suýt giết c
ɹelia.
Đồng thời hiện lên hình ảnh những mảnh kim loại tròn bắn tứ tung trên vỉa
ứng vết sẹo găm trong tường bê tông và thân thể anh thanh niên Luis Ma
nghiệp. Cậu ta nhớ lại một hình ảnh khác nữa, hình ảnh thậm chí còn đ
ɪ nỗi lo lắng lớn hơn: Ánh mắt Sachs trông kinh hãi. Nó chưa bao giờ có b
n ấy. Nếu cái bẫy điện khốn kiếp này có thể làm cho cô phải hoảng sợ…
Đêm hôm qua, sau khi Jenny, vợ mình, đã đi ngủ, Ron Pulaski đã lên ma
hiểu hết mức có thể về điện. Lincoln Rhyme từng bảo cậu ta rằng nếu h
ợc cái gì đó, người ta đỡ e sợ nó hơn. Có kiến thức, người ta có thể ki
ɑt được tình hình. Nhưng điều này không hoàn toàn đúng đối với điện. Cà
hiểu, cậu ta càng cảm thấy bất an. Cậu ta có thể nắm bắt khái niệm cơ b
nhiên cậu ta cứ bị ám ảnh bởi thực tế là nó quá vô hình. Người ta không b

biết chính xác nó đang hiện diện ở chỗ nào. Giống như con rắn độc trc
t căn phòng tối.
Rồi Pulaski rũ những ý nghĩ đó ra khỏi dầu óc. Lincoln Rhyme đã tin tưở
o hiện trường này cho cậu ta. Vậy hãy bắt tay vào việc. Trên đường lái xe
, cậu ta đã gọi hỏi xem Rhyme có muốn giữ liên lạc qua radio và video, th
bước chân cậu ta trong quá trình khám nghiệm hiện trường như thi thoả
ı làm cùng Amelia hay không.
Rhyme nói, “Tôi bận, cậu tân binh. Nếu tới lúc này cậu vẫn chưa xử lý đu
t hiện trường thì không có mảy may hy vọng gì cho cậu đâu.”
Cách.
Thái độ này sẽ khiến hầu hết mọi người cảm thấy bị xúc phạm, nhưng nó
nụ cười tươi lên khuôn mặt Pulaski và cậu ta muốn gọi cho người anh
h đôi, cũng là đồng nghiệp ở Đồn cảnh sát số Sáu, thuật lại sự việc v
ıg. Tất nhiên, cậu ta không vội thực hiện, mà để dành tới lúc hai anh em
ó uống bia cuối tuần này.
Vậy là, một mình, cậu ta bắt đầu cuộc khám nghiệm, đeo đôi găng tay
).
Căn hộ của Galt tồi tàn, buồn bã, rõ ràng là chỗ trú ngụ cho một kẻ độc th
ıng đoái hoài gì đến môi trường xung quanh. Chật chội, tối tăm, ẩm m
ức ăn thứ tươi thứ ôi, có thứ sắp sửa ôi. Quần áo chất đống. Cuộc kh
ıiệm tức thì này, như Rhyme đã nhấn mạnh với Pulaski, không nhằm m
h thu thập bằng chứng để đưa ra tòa, mà nhằm phát hiện địa điểm Galt sẽ
thực hiện một vụ tấn công nữa và mối liên hệ, nếu có, với Rahman, cũ
ư với Công lý cho…
Lúc này, cậu ta đang nhanh nhẹn lục soát chiếc bàn làm việc bị mọt ăn c
g lay, chiếc tủ hồ sơ xiêu vẹo và các hộp đựng giấy tờ, tài liệu, để tìm ki
i liên quan tới các nhà trọ, khách sạn, các căn hộ khác, nơi ở của bạn bè, c
à nghỉ mùa hè và mùa đông.
Một tấm bản đồ với dấu X to màu đỏ, kèm theo ghi chú: Tấn công chỗ n
ưng, tất nhiên, không có gì rõ ràng. Thực tế, hầu như không có một chứ
ı ích. Không sổ ghi địa chỉ, không thư từ. Nhật ký cuộc gọi, cả đến lẫn đi, t
n thoại đều đã bị xóa và, nhấn phím GỌI LẠI, Pulaski nghe thấy giọng
n tử hỏi cậu ta cần số máy ở thành phố nào, bang nào. Galt đem theo lapt
hà không có máy tính nào khác.
Pulaski tìm thấy giấy và phong bì tương tự loại được sử dụng cho bức t
ı sách. Một tá bút nữa. Cậu ta thu thập những thứ này, bỏ vào túi đự
ựng cứ.

Sau khi không phát hiện thêm thứ gì hữu ích nữa, Pulaski bắt đầu tiến hà
soát theo ô bàn cờ, đặt số, chụp ảnh. Và thu thập dấu vết.
Cậu ta di chuyển nhanh nhẹn hết mức có thể, tuy, như vốn vẫn hay xảy
ài vật lộn cùng nỗi sợ hãi cứ luôn luôn đeo bám. Tâm trạng sợ rằng mình
hương khiến cậu ta trở nên rụt rè và chùn bước. Nhưng nó cũng dẫn đ
t nỗi sợ khác: sợ nếu không nỗ lực một trăm phần trăm, cậu ta sẽ khó
ng đáng với những gì mà mọi người chờ đợi. Cậu ta sẽ đem tới nỗi thất vọ
ò vợ, anh trai và Amelia Sachs.
Cả Lincoln Rhyme nữa.
Nhưng thật khó khăn để rũ bỏ nỗi sợ hãi.
Hai bàn tay Pulaski bắt đầu run run, hơi thở gấp gáp, và cậu ta giật nảy m
nghe một tiếng cót két
Giữ bình tĩnh, nhớ đến giọng thì thầm an ủi của vợ, “Anh không sao, a
ông sao, anh không sao…”
Pulaski bắt đầu lại. Cậu ta xác định được vị trí một phòng để đồ phía sau
ò sửa mở nó. Nhưng cậu ta lại chú ý tới quả đấm kim loại. Cậu ta đang đứ
n lớp vải sơn nhưng không biết như thế đã đủ an toàn chưa. Cậu ta cũng c
chẳng dám kéo cánh cửa thậm chí bằng bàn tay đeo găng cao su của nh
n khám nghiệm hiện trường. Cậu ta nhặt miếng rửa bát cao su và dùng nó
quả đấm. Rồi mở phòng để đồ.
Bên trong phòng cất những chứng cứ chắc chắn cho thấy Ray Galt là
ậm: một chiếc cưa bị mẻ lưỡi. Cả kéo cắt bu lông. Pulaski biết công việc c
u ta ở đây chỉ là rà soát và thu thập chứng cứ, nhưng cậu ta không đủ
ợc việc rút từ túi áo ra chiếc kính lúp nhỏ, xem xét cái kéo, để ý thấy lưỡi k
chỗ khía hình chữ V, nó có lẽ đã để lại dấu vết riêng biệt trên tấm lưới sắt
u ta lấy về từ hiện trường trạm điện gần điểm đỗ xe buýt. Cậu ta bỏ tấ
ựng vào túi, gắn nhãn. Trong một chiếc tủ nhỏ khác, cậu ta phát hiện ra
y cao cổ hiệu Albertson-Fenwick, cỡ mười một.
Điện thoại của Pulaski reo chuông lanh lảnh, làm cậu ta giật nảy mình. M
h hiện tên Lincoln Rhyme. Pulaski trả lời ngay lập tức, “Lincoln, tôi…”
‘Cậu phát hiện được gì về các chỗ hắn có thể nương náu chưa, cậu
h? Xe cộ mà hắn có lẽ đã thuê mướn? Bạn bè mà hắn có lẽ đang ở cùn
át hiện được gì về những địa điểm tấn công chưa?
‘Chưa, hắn dọn dẹp nơi này khá sạch sẽ. Tuy nhiên, tôi tìm thấy các dụng
đôi giày. Dứt khoát là của hắn.”
‘Tôi muốn có các địa điểm. Các địa chỉ.”
‘Rõ, thưa sếp. Tôi…”
Cách.

Pulaski đóng điện thoại và thận trọng bỏ vào túi các chứng cứ cậu ta đã p
n ra cho tới lúc bấy giờ. Rồi cậu ta tiến hành rà soát khắp căn hộ lần thứ h
ồ gồm tủ lạnh, tất cả các phòng để đồ, những hộp giấy đựng thức ăn lớn
giấu gì đó.
Nhưng không có gì…
Lúc bấy giờ, nỗi thất vọng thay thế sự sợ hãi. Pulaski đã phát hiện được bằ
ứng cho thấy Galt là kẻ tấn công, ngoài ra chẳng phát hiện được gì khác.
thể đang lẩn lút chỗ nào, mục tiêu của gã ra sao. Rồi Pulaski dừng ánh n
lần nữa ở chiếc bàn làm việc. Cậu ta nhìn vào chiếc máy in rẻ tiền. Phía t
ng, ánh đèn màu vàng đang nhấp nháy. Cậu ta tiến đến gần. Dòng thông b
giấy.
Galt đã đang in cái gì?
Chàng cảnh sát thận trọng nhấc nắp máy in, nhìn săm soi vào bên trong. C
có thể trông thấy búi giấy.
Cậu ta cũng có thể trông thấy dòng cảnh báo: Nguy hiểm! Có thể bị giật! N
uồn điện trước khi gỡ giấy kẹt hoặc sửa chữa!
Biết đâu có các trang khác nữa đang đợi được in, biết đâu có thông tin gì
u ích. Thậm chí có thể là chìa khóa. Nhưng nếu ngắt nguồn điện máy in, c
ng đang đợi được in sẽ bị xóa khỏi bộ nhớ.
Pulaski bắt đầu thận trọng vươn tay ra. Rồi cậu ta lại hình dung đến nhữ
nh kim loại nóng chảy.
Năm ngàn độ…
Mẹ kiếp. Amelia đã dặn cậu ta đừng mang trên người bất cứ thứ gì làm bằ
loại khi đến gần nguồn điện. Cậu ta đã quên khuấy mất. Cái chấn thươ
u chết tiệt! Tại sao cậu ta không suy nghĩ rõ ràng được chứ? Cậu ta th
ng hồ. Bỏ vào túi áo. Jesus, lạy Chúa tôi, như thế sẽ có tác dụng gì? Cậu
chiếc Seiko lên bàn, cách xa máy in.
Thử thò tay ra lần nữa, nhưng nỗi sợ hãi lại xâm chiếm. Pulaski phát điên
nh bản thân mình vì cứ lưỡng lự.
"Mẹ kiếp." Cậu ta lầm bầm, và quay lại bếp. Cậu ta tìm thấy những ch
ng tay cao su to tướng màu hồng hiệu Playtex. Cậu ta vừa xỏ găng tay v
a nhìn xung quanh để chắc chắn rằng không có mật vụ FBI hay cảnh
ản ứng nhanh nào đang chứng kiến hình ảnh lố bịch này, rồi bước trở về c
y in.
Pulaski mở hộp đựng dụng cụ thu thập chứng cứ và lựa chọn dụng cụ p
ợ nhất để gỡ giấy kẹt cho máy in tiếp tục làm việc: chiếc nhíp. Nó, tất nhi
n bằng kim loại, chính xác là tấm vé kết nối tuyệt vời với bất cứ sợi dây đ
n nào mà Galt đã bố trí ở bên trong.

Cậu ta đưa mắt nhìn chiếc đồng hồ đeo tay của mình, nằm cách đấy gần
t. Chưa đầy một tiếng rưỡi nữa sẽ tới thời điểm ấn định vụ tấn công t
o.
Ron Pulaski cúi người về phía trước, từ từ đưa chiếc nhíp vào giữa hai
/ điện rất dày.

Chương 30

c phương tiện truyền thông đang đăng tải ảnh Galt, những bạn gái cũ của
ıg được phỏng vấn, cả những thành viên đội bowling mà gã tham gia, cũ
ư vị bác sĩ điều trị ung thư cho gã. Nhưng không có manh mối gì. Gã đã c
.
Chuyên gia địa chất của Mel Cooper tại trụ sở bộ phận Khám nghiệm H
ờng bên quận Queens đã xác định được hai mươi mốt sự kiện trưng b
n ra trong phạm vi thành phố New York có thể có dính dáng đến tro núi lu
ɔ gồm cả một nghệ sĩ bên quận Queens đang sử dụng đá núi lửa để làm c
phẩm điêu khắc.
Cooper lầm bầm, “Hai mươi ngàn đô la cho cái của chỉ bằng quả dưa hấu
nhìn cũng giống như quả dưa hấu thật.”
Rhyme lơ đễnh gật đầu, lắng nghe McDaniel, lúc bấy giờ đã quay lại v
ong Cơ quan Điều tra Liên bang, đang trình bày qua speakerphone rằng
Galt không được gã liên lạc gì từ vài ngày nay rồi. Nhưng như thế khó
ài là bất bình thường. Gần đây, tâm tư gã xáo trộn do bị bệnh. Rhyme h
ıh áp dụng chế độ nghe lén điện thoại đối với họ à?”
Viên mật vụ bực bội giải thích rằng mình chưa thuyết phục được thẩm ph
ɔ áp dụng chế độ nghe lén điện thoại đối với các thành viên gia đình Galt.
‘Nhưng chúng tôi đã đăng ký ghi lại lịch sử cuộc gọi.” Chế độ này không c
ép các mật vụ nghe nội dung đàm thoại, nhưng cho phép ghi lại bất cứ
y nào gọi đến và bất cứ số máy nào được gọi đi. Rồi người ta có thể lần
o những số máy đó.
Sốt ruột, Rhyme đã liên lạc với Pulaski lần nữa. Cậu ta trả lời ngay lập t
ıg giọng run run, bảo rằng tiếng chuông điện thoại làm cậu ta sợ, “Sếp b
ược điểm thần kinh của tôi mà.”
Chàng cảnh sát trẻ thông báo với Rhyme về việc đang lấy thông tin từ máy
a Raymond Galt.
‘Lạy Chúa, cậu tân binh, đừng tự mình làm việc đó.”
‘Không sao, tôi đang đứng trên tấm chùi chân bằng cao su.”

‘Tôi không muốn nói như thế. Chỉ là hãy để các chuyên gia xử lý một cái m
ı. Có thể nó đã được cài các Chương trình xóa dữ liệu…”
‘Không, không, không có máy tính. Có máy in thôi. Nó bị kẹt giấy, tôi đang.
‘Chưa có địa chỉ, địa điểm gì về vụ tấn công tiếp theo à?”
‘Chưa ạ.”
‘Hãy gọi ngay lúc nào, ngay giây nào cậu phát hiện được điều gì đó.”
‘Tôi…”
Cách.
Lực lượng tác chiến hỗn hợp hầu như không có chút may mắn nào trong v
u tra trên phố Năm mươi bảy và ở khu vực Raymond Galt sinh sống. T
ąm - chẳng còn là đối tượng chưa xác định nữa - đã độn thổ. Điện thoạ
ng của Galt đã “chết”: Nhà cung cấp dịch vụ cho biết điện thoại đã gỡ pin r
ông thể xác định được vị trí.
Sachs đang có cuộc gọi ở điện thoại của cô, cô cúi đầu, lắng nghe. Cô c
người gọi, xong đóng điện thoại. “Lại là Bemie Wahl. Anh ta bảo anh ta
ɔ đổi với những nhân viên ờ bộ phận của Galt, bộ phận Bảo dưỡng Khẩn c
ı vực New York, và tất cả đều nói là hắn ưa cô độc. Hắn rất ít giao thiệp. H
ąng thường xuyên ăn trưa cùng ai. Hắn thích một mình làm việc trên c
ờng dây.”
Rhyme gật đầu trước thông tin này. Rồi anh thông báo với viên mật vụ FBI
ứng địa điểm dính dáng đến tro núi lửa. “Chúng tôi đã xác định được
ơi mốt địa điểm. Chúng tôi.. “
‘Hai mươi hai.” Cooper nói to trong lúc đang nhận cuộc gọi từ nữ nhân v
ąm nghiệm hiện trường bên quận Queens. “Phòng tranh ở Brooklyn nữa n
n phố Henry.”
McDaniel thở dài. “Nhiều thế ư?”
‘E là vậy!” Rồi Rhyme nói, “Chúng ta nên thông báo với Fred.”
McDaniel không đáp gì.
‘Fred Dellray.” Nhân viên của anh đấy, Rhyme nói thêm trong bụng. “Anh
ı cung cấp thông tin về Galt cho chỉ điểm của anh ấy.”
‘Được. Giữ máy. Tôi sẽ kết nối đàm thoại hội nghị.”
Có những tiếng lách tách và vài nhịp tim thầm lặng. Rồi họ nghe thấy giọ
cất lên, “Lon à? Dellray đây.”
‘Fred, Tucker đây. Tôi đang trao đổi với Lincoln. Qua đàm thoại hội ng
úng tôi đã xác định được đối tượng.”
‘Ai?”
Rhyme cung cấp thông tin về Galt. “Chúng tôi chưa xác định được động
ứng nghi ngờ hiện tại tập trung vào hắn.”

‘Các anh tìm thấy hắn chưa?”
‘Chưa. Hắn đang mất tích. Chúng tôi đã điều một nhóm đến khám xét căn
ı hắn.”
‘Thời hạn kia vẫn đấy à?”
McDaniel nói, “Chúng ta không có lý do gì để nghĩ khác. Anh có chút thông
› chưa, Fred?”
‘Gã tay trong của tôi đã có những manh mối tốt. Tôi đang chờ đợi tin tức.”
‘Liệu có chút gì mà anh có thể chia sẻ?” Viên Phó Trưởng văn phòng vẻ r
i hỏi.
‘Không có gì ở thời điểm này. Tôi chuẩn bị gặp gã tay trong lúc ba giờ.
› tôi gã đã có tin tức gì đó. Tôi sẽ gọi cho gã và cung cấp họ tên đối tượ
lẽ sẽ thúc đẩy được tình hình.”
Họ kết thúc cuộc đàm thoại. Chỉ một lát sau, điện thoại của Rhyme lại
ıông. “Thám tử Rhyme phải không?” Giọng phụ nữ hỏi.
‘Vâng. Tôi đây.”
‘Tôi là Andi Jessen. Liên hợp Algonquin.”
McDaniel xưng danh, rồi nói, “Chị đã nhận thêm tin tức gì từ hắn chưa?”
‘Chưa, nhưng có tình huống này tôi phải thông báo với các anh.” Cái giọ
ın khàn, gấp gáp của chị ta khiến Rhyme tập trung chú ý cao độ.
‘Chị cứ nói đi.”
‘Như tôi thông báo với các anh rồi đấy, chúng tôi đã thay mật khẩu máy tí
:hế hắn không thể lặp lại sự việc ngày hôm qua.”
‘Tôi nhớ.”
‘Và tôi đã ra lệnh tăng cường an ninh xung quanh tất cả các trạm điện. I
ơi tư trên bảy. Nhưng chừng mười lăm phút trước, một ngọn lửa đã bốc
một trong những trạm điện của chúng tôi ở Uptown. Một trạm thuộc k
rlem.”
‘Cố ý gây hỏa hoạn à?” Rhyme hỏi.
‘Đúng vậy. Các nhân viên bảo vệ ở phía trước trạm. Có vẻ kẻ nào đó đã n
t quả bom cháy qua cửa sổ phía sau. Hoặc đại loại như vậy. Ngọn lửa đu
› tắt nhưng nó dẫn đến rắc rối. Nó phá hủy bảng phân phối. Nghĩa là chú
không thể thực hiện thao tác bằng tay đối với trạm điện ấy. Chúng tôi đã
t kiểm soát. Chẳng có cách nào dừng dòng điện chạy qua những đường c
/ền tải ngoài cách đóng toàn bộ lưới điện.”
Rhyme cảm nhận được Jessen đang lo lắng, nhưng anh không nắm
ợc hàm ý của chị ta. Anh đề nghị chị ta giải thích.
Chị ta nói, “Tôi nghĩ hắn đã làm chuyện khá điên rồ, hắn đã đấu nối trực t
› một đường dây truyền tải khu vực chạy từ trạm điện bị cháy. Điện áp t

ờng dây ấy là gần một trăm năm mươi nghìn volt.”
‘Hắn có thể thực hiện bằng cách nào?” Rhyme hỏi. “Tôi tưởng hắn sử dụ
n điện như ngày hôm qua là vì việc đấu nối vào một đường dây chính c
ụy hiểm?”
‘Đúng, nhưng, tôi không biết, có thể hắn đã chế tạo ra một loại thiết bị chuy
ch điều khiển từ xa để thực hiện đấu nối, rồi kích hoạt sau.”
McDaniel hỏi, “Chị nghĩ tới địa điểm nào không?”
‘Đường dây tôi đang nghĩ tới cách trạm điện kia ba phần tư dặm. Nó ch
n dưới Trung tâm Harlem và Tây Harlem ra sông.”
‘Và chị chắc chắn không thể chặn dòng điện lại?”
‘Không, cho tới lúc khôi phục được bảng phân phối trong trạm điện bị ch
c ấy sẽ mất mấy tiếng đồng hồ.”
‘Và vụ nổ hồ quang này sẽ tồi tệ y như vụ hôm qua?”
‘Vâng. Ít nhất là thế!”
‘Được, chúng tôi sẽ kiểm tra!”
‘Thám tử Rhyme? Anh Tucker?” Giọng Jessen đỡ lạnh lùng hơn lúc trước.
Viên mật vụ FBI đáp, “Sao chị?”
‘Tôi xin lỗi. Tôi cho là tôi đã có thái độ khó khăn ngày hôm qua. Nhưng
nh thật không nghĩ một trong những nhân viên của tôi lại gây ra chuyện nà
‘Tôi hiểu.” McDaniel nói. “ít nhất bây giờ chúng ta đã có cái tên. Nếu chúng
y mắn, chúng ta sẽ ngăn chặn được hắn trước khi hắn làm hại nhiều ngư
n.”
Sau khi họ kết thúc cuộc gọi, Rhyme quát to, “Mel, anh nghe thấy chu
town à? Momingside Heights, Harlem. Bảo tàng, triển lãm điêu khắc, bất
ó nào. Hãy tìm ra cho tôi một mục tiêu có thể!” Rồi Rhyme gọi cho người p
ch lâm thời bộ phận Khám nghiệm Hiện trường có trụ sở bên quận Queer
ười hiện nay đảm nhiệm vị trí trước đây của anh - đề nghị ông ta cử một
ám nghiệm tới trạm điện đang bị phong tỏa vì vụ hỏa hoạn cố ý. “Và bảo
n về bất cứ thứ gì tìm được, ngay lập tức!”
‘Có một khả năng đây!” Cooper nói to, nghiêng đầu khỏi ống nghe điện thọ
ại học Columbia. Một trong những địa điểm trưng bày dung nham và đá
lớn nhất nước.”
Rhyme quay sang Sachs. Cô gật đầu. “Em có thể đến đó sau mười p
a.”
Cả hai người đều đang liếc nhìn đồng hồ số điện tử trên màn hình máy t
a Rhyme.
Lúc bấy giờ là mười một giờ hai mươi chín phút.

Chương 31

elia Sachs đang ở trong khuôn viên Đại học Columbia, khu Momings
ghts, phía bắc Manhattan.
Cô vừa rời khỏi văn phòng khoa Khoa học Trái đất và môi trường, nơi r
àn viên lễ tân rất nhiệt tình đã bảo, “Chúng tôi không trưng bày gì liên qu
núi lửa đâu, nhưng chúng tôi có hàng trăm mẫu tro, dung nham, và nhiều l
núi lửa khác. Bất cứ khi nào sinh viên trở về sau một dự án thực địa, đất
ợng vãi khắp các chỗ.”
‘Em đây, Rhyme.” Sachs nói vào micro và thuật lại những thông tin tìm h
ợc về tro núi lửa.
Anh bảo, “Anh vừa trao đổi lại với Andi Jessen. Đường dây truyền tải về
n đi ngầm dưới đất suốt từ đại lộ Năm đến sông Hudson. Đại khái nó b
o phố Một trăm mười sáu. Nhưng dấu vết bụi dung nham cho thấy vụ nổ
ang sẽ xảy ra đâu đấy gần khuôn viên trường. Xung quanh chỗ em đa
ng có gì, Sachs?”
‘Hầu hết chỉ là lớp học. Văn phòng.”
‘Mục tiêu có thể là bất cứ vị trí nào trong những vị trí này.”
Sachs nhìn từ phải sang trái. Một ngày mùa xuân quang đãng, mát mẻ, s
n đang dạo chơi thơ thẩn hoặc đi bộ thể dục. Ngồi trên bãi cỏ, trên nhữ
c thềm thư viện. “Dù sao, em cũng không trông thấy nhiều vị trí có thể là n
u tấn công, Rhyme. Ngôi trường cũ kỹ, vật liệu xây dựng chủ yếu là gỗ, đá,
vậy. Không có thép hay dây điện gì đó. Em không biết bằng cách nào mà h
trí được một cái bẫy lớn để làm hại nhiều người.”
Rồi Rhyme hỏi, “Gió đang thổi theo hướng nào?”
Sachs xem xét hướng gió. “Đông và đông bắc, có vẻ vậy.”
‘Em sẽ suy nghĩ một cách logic ra sao? Bụi đất đá không bay quá xa. Cl
khối phố.”
‘Em đang suy nghĩ đây. Như thế thì hắn có thể ở Công viên Momingside.”
Rhyme bảo Sachs, “Anh sẽ gọi cho Andi Jessen hay ai đó ở Algonquin
n đường dây truyền tải nằm ở vị trí nào bên dưới công viên. Và này, Sachs
‘Gì ạ?”

Rhyme lưỡng lự. Cô đoán - không biết - rằng anh đang định nhắc cô c
n. Nhưng đó là lời nói thừa thãi.
‘Không có gì.”
Và cuộc gọi đột ngột kết thúc.
Amelia Sachs bước ra ngoài đường qua một trong những ô cổng chính
o hướng gió. Cô băng ngang đại lộ Amsterdam và đi xuôi con phố thuộc k
mingside Heights phía đông khuôn viên trường đại học, tiến tới những
ıng cư màu nâu xám, những dãy nhà liền kề tối mò mò, được xây vững c
ıg đá granite và gạch.
Khi điện thoại của cô reo chuông, cô liếc nhìn màn hình hiển thị số m
ıyme. Anh có thông tin gì rồi?”
‘Anh vừa trao đổi với Andi. Chị ta bảo rằng đường dây truyền tải chạy th
ớng bắc quãng phố Một trăm mười bảy, rồi quẹo sang hướng tây chạy b
ới công viên.”
‘Em sắp sửa đến đó, Rhyme. Em không thấy… ôi, không.”
‘Gì vậy, Sachs?”
Phía trước mặt cô là Công viên Momingside, đông đúc người, vì chuẩn bị
ăn trưa. Trẻ em, các bà, các cô trông trẻ, doanh nhân, - sinh viên Đại h
lumbia, các nhạc sĩ… hàng trăm người, đơn giản là dạo chơi tận hưởng n
ày đẹp trời. Cũng có người trên vỉa hè nữa. Nhưng số lượng mục tiêu ch
ải toàn bộ những gì khiến Sachs hoang mang.
‘Rhyme. Toàn bộ khu vực phía tây công viên trên phố Momingside.”
‘Đang có công trường xây dựng. Họ đang thay đường ống dẫn nước. Nhữ
ờng ống lớn làm bằng sắt. Lạy Chúa, nếu hắn hướng dòng điện v
ıng…”
Rhyme nói, “Trong trường hợp đó, tia lửa điện có thể đánh trúng bất cứ c
ı trên phố. Quỷ tha ma bắt, nó thậm chí có thể đánh vào bên trong bất cứ
à, văn phòng, ký túc xá, cửa hàng cửa hiệu nào gần đó hay có khi cách hà
n.”
‘Em phải tìm ra được vị trí hắn đấu nối, Rhyme.” Sachs đút điện thoại v
ı, rảo chân bước tới công trường xây dựng.

Chương 32

m Vetter mang cảm xúc lẫn lộn khi tới New York.
Ông già sáu mươi tám tuổi chưa từng ở đây bao giờ. Ông đã luôn luôn mu
c hiện một chuyến đến đây từ Scottsdale, nơi ông sống suốt bao năm q
Ruth đã luôn luôn muốn được trông thấy nơi này, nhưng thế nào mà trc
kỳ nghỉ họ đều thấy mình có mặt tại California hay Hawaii, hay trên tàu th
Alaska.
Mỉa mai thay, bây giờ, chuyến công tác đầu tiên sau khi bà ấy mất lại đưa ć
New York, mọi chi phí được đài thọ.
Thật hạnh phúc khi ở đây.
Và buồn bã quá vì Ruth không thể.
Vetter đang ăn trưa, ngồi trong phòng ăn yên tĩnh, thanh lịch của khách s
ng viên Bettery, chuyện trò với mấy người đàn ông khác tới đây dự cuộc h
tài chính xây dựng, nhấm nháp một cốc bia.
Cuộc chuyện trò giữa các doanh nhân, về phố Wall, về những môn thể th
ng đội. Cả một số môn không phải thể thao đồng đội, tuy nhiên chủ yếu
f. Chẳng ai nói gì về tennis, môn Vetter chơi. Tất nhiên, Federer, Nada
ưng tennis đâu phải môn thể thao phiêu lưu, gay cấn. Chủ đề phụ nữ cũn
ất hiện, nhóm các quý ông này đều đã có tuổi.
Vetter nhìn xung quanh mình, hướng ánh mắt qua những bức tường cửa
h, ngẫm nghĩ về ấn tượng của ông đối với New York, vì thư ký và các cộ
của ông ở nhà sẽ muốn biết ông nghĩ gì. Cho tới lúc này: thực sự bận r
c sự giàu có, thực sự ồn ào, thực sự u ám - tuy bầu trời quang đãng. N
u mặt trời biết người New York chẳng dùng đến nhiều ánh sáng.
Cảm xúc lẫn lộn…
Có cả một chút tội lỗi vì việc vui chơi giải trí. Ông dự định xem vở nhạc k
u xa, để xem nó có bằng được phiên bản biểu diễn ở Phoenix, và có lẽ
n Billy Elilott, để xem nó có thật tuyệt như đoạn phim quảng cáo không. Ô
ăn tối ở Chinatown với hai giám đốc ngân hàng gặp hồi sáng, một người l
c tại đây, một người từ Santa Fe.
Có thể có một chút bội bạc trong toàn bộ cuộc tận hưởng này.

Tất nhiên, Ruth hẳn sẽ không phiền lòng.
Nhưng vẫn có cái cảm giác đó.
Vetter cũng phải thừa nhận ông đang mang chút tâm trạng thiếu thoải m
ng ty ông làm về xây dựng, chuyên các hạng mục cơ bản: nền, móng, lối
vào nhà, đường đi bộ, không có gì hấp dẫn cả, nhưng cần thiết và ôi-thật
Chuyện kinh doanh của ông tốt đẹp, nhanh chóng và đảm bảo đạo đứ
ng một lĩnh vực mà những phẩm chất ấy không phải lúc nào cũng được b
đầy đủ. Tuy nhiên, công ty ông nhỏ, các công ty khác nằm trong liên doanh
đối thủ lớn hơn. Họ khôn khéo hơn về mặt làm ăn và về luật lệ, tư pháp.
Cuộc chuyện trò bên bàn ăn trưa kéo dài từ những cầu thủ đội Diamondba
đội Mets sang vấn đề tài sản thế chấp, lãi suất, các hệ thống công ng
… Chúng khiến Vetter cảm thấy mông lung.
Ông bất giác lại nhìn ra công trường lớn bên ngoài cửa sổ, cạnh khách s
t tòa văn phòng hoặc một tòa chung cư đồ sộ sẽ mọc lên.
Trong lúc quan sát, ánh mắt ông bắt gặp một công nhân. Người công nh
mặc một bộ đồng phục khác biệt - quần yếm màu xanh lam thẫm, mũ b
màu vàng - và vác trên vai cuộn cáp hay dây điện gì đó. Anh ta chui lên
t cái cống gần khu vực phía sau công trường, đứng đấy nhìn xung qua
t hấp háy. Anh ta rút chiếc điện thoại di động ra gọi. Rồi anh ta đóng đ
ại lại, thơ thẩn dọc công trường và, đáng lẽ rời khỏi công trường, anh ta lạ
phía tòa nhà bên cạnh. Bộ dạng anh ta thoải mái, bước chân trông nh
ấy. Rõ ràng anh ta thích thú với việc mình đang làm, cho dù là việc gì.
Tất cả đều hết sức bình thường. Anh chàng trong bộ đồng phục màu xa
có thể là Vetter của ba mươi năm trước. Anh ta có thể là bất cứ công nh
của Vetter hiện nay.
Vị doanh nhân bắt đầu thư giãn. Quang cảnh này khiến ông cảm thấy th
i hơn - quan sát gã trai trong bộ đồng phục màu xanh lam và những ngư
ác trong những bộ đồng phục quần yếm, áo khoác hiệu Carhartt, tay c
ng cụ, vật liệu, đùa bỡn với nhau. Ông nghĩ tới công ty của chính ông
ững con người ông cùng làm việc, những con người giống như những thà
n gia đình. Những công nhân da trắng lớn tuổi hơn, ít nói, gầy khẳng khiu,
đều cháy nắng, trông như họ ngay khi được sinh ra là đã đứng trộn bê tô
còn những công nhân mới vào nghề, gốc Latin, chuyện nổ như pháo ra
việc với độ chính xác cao hơn và niềm tự hào lớn hơn.
Nó bảo Vetter rằng có lẽ New York và những con người ông đang giao th
có nhiều khía cạnh tương đồng với thế giới của ông, với những con ngư
ng trong thế giới ấy.
Thư giãn.

Rồi ánh mắt ông dõi theo gã trai mặc bộ đồng phục quần yếm màu xanh l
đội mũ bảo hộ màu vàng, anh ta biến mất vào tòa nhà nằm bên kia phố
n công trường xây dựng. Đó là một ngôi trường. Sam Vetter đế ý thấy c
ıg thông báo dán trên cửa sổ.

CUỘC THI MARATHON CÀ KHEO GÂY QUỸ
MÙNG MỘT THÁNG NĂM
HÃY THAM GIA GIÚP ĐỠ MỌI NGƯỜI!
BỮA TỐI SINH VIÊN ĐẢO TRANG NAM NỮ.
MÙNG BA THÁNG NĂM
ĐĂNG KÝ BÂY GIỜ!
KHOA KHOA HỌC TRÁI ĐẤT GIỚI THIỆU
“NÚI LỬA: CẬN CẢNH VÀ KHÁM PHÁ CÁ NHÂN”
TỪ 20/4-15/5 MIỄN PHÍ VÀ NGÙN NGỤT XÚC CẢM
MỞ CỬA CHO TẤT CẢ MỌI NGƯỜI

Ờ, Vetter bật cười thừa nhận, rốt cuộc có lẽ New York quả có chút kh
ottsdale.

Chương 33

yme tiếp tục xem xét chứng cứ, cố gắng một cách tuyệt vọng để tìm kiế
a những mẩu kim loại, nhựa và bụi đất được thu thập về từ các hiện trườ
ác nhau, dường như không liên quan gì, một mối liên quan nào đó, nó sẽ
t tia lửa trong trí tưởng tượng của anh và giúp Sachs xác định đúng nơi G
u nối sợi cáp chết người với đường nước chạy xuyên khu Momings
ights và khu Harlem.
Nếu đó thực tế là việc gã đã làm.
Bật một tia lửa trong trí tưởng tượng của anh… Anh kết luận rằng đó là
chọn từ ngữ khá dở.
Sachs tiếp tục rà soát Công viên Momingside, tìm kiếm sợi dây điện chạy
ờng cáp truyền tải tới chỗ những đường ống dẫn nước. Rhyme biết cô
n thấy bất an - không có cách nào để phát hiện ra sợi dây điện đó ngoài c
n nó, để tìm ra vị trí nó được đấu nối với những đường ống dẫn nước. A
ý lại âm sắc giọng nói của cô, ánh mắt trống rỗng của cô ngày hôm qua,
mô tả những mảnh đạn do khẩu súng hồ quang bắn ra, xuyên chi chít t
n thể Luis Martin.
Hàng chục cảnh sát mặc đồng phục từ phân khu gần nhất đang sơ tán ngư
ỏi Công viên Momingside và các tòa nhà lân cận khu vực thay đường ống c
ớc. Nhưng dòng điện không thể theo một đương ống đúc bằng gang đi
đâu sao? Nó chả lẽ không thể tạo một cung hồ quang trong căn bếp ca
một dặm?
Trong căn bếp của chính anh, nơi Thom hiện đang đứng trước bồn rửa?
Rhyme liếc nhìn đồng hồ trên màn hình máy tính. Nếu sau sáu mươi p
a họ không tìm thấy đường điện kia, họ sẽ có câu trả lời.
Sachs gọi lại, “Chẳng tìm thấy gì, Rhyme. Có thể em nhầm lẫn. Và đã có
nghĩ đường điện kia phải chạy ngang qua ga tàu điện ngầm. Nếu hắn bố
đánh vào một đoàn tàu thì sao? Em sẽ phải rà soát cả chỗ đó.”
“Bọn anh vẫn giữ liên lạc với Algonquin qua điện thoại, cố gắng thu hẹp ph
điều tra, Sachs ạ. Anh sẽ gọi lại cho em.” Rhyme hét hỏi Mel Cooper, “Có
ra?”

Người kỹ thuật viên đang trao đổi với một nhân viên giám sát thuộc trung t
u khiển Algongquin. Thực hiện mệnh lệnh của Andi Jessen, ông ta và thu
đang cố gắng phát hiện xem có sự dao động điện áp nào ở đoạn cụ thể r
đường dây hay không. Có thể phát hiện được các dao động này, vì cứ cá
ưng trăm mét lại có các thiết bị cảm biến, để cảnh báo nếu trên chính đườ
truyền tải xảy ra rò rỉ, thất thoát điện. Có khả năng họ sẽ xác định được v
lt đã đấu nối sợi cáp chết người.
Nhưng Cooper nói, “Rất tiếc. Chưa có gì.”
Rhyme thoáng nhắm mắt. Cơn đau đầu anh phủ nhận lúc trước trở nên
hơn. Anh băn khoăn không biết nỗi đau đớn có còn đang hoành hành ở c
khác. Bệnh nhân liệt tứ chi luôn luôn thường trực nỗi băn khoăn này. Khó
n thấy đau đớn, người ta không bao giờ biết cái cơ thể bất trị tình hình
. Một cái cây đổ xuống trong rừng, tất nhiên nó gây nên tiếng động, thậm
u không có ai ở đó. Nhưng liệu nỗi đau đớn có lớn lên không, nếu người
ông cảm giác được?
Rhyme nhận ra rằng những suy nghĩ đó đố lội dư vị bệnh tật, chết chóc. A
ng nhận ra rằng gần đây anh hay có những suy nghĩ tương tự. Anh khó
ắc chắn lý do tọi lao. Có điều anh chẳng thế rũ bỏ.
Và, còn kỳ lạ hơn nữa, khác lúc đấu tranh với Thom bằng giờ này ngày h
a, Rhyme chẳng thèm một giọt rượu scotch nào. Cái ý nghĩ tới rượu hầu r
đưa lại cảm giác ghê sợ.
Điều này khiến anh bận tâm hơn cả cơn đau đầu.
Ánh mắt anh lướt qua bảng chứng cứ, nhưng những dòng chữ cứ vuộ
ư thể chúng được viết bằng một ngoại ngữ khi xưa anh từng học ở trường
ều năm nay không sử dụng đến. Rồi ánh mắt anh dừng lại trên tấm bảng
a, mường tượng ra dòng chảy bắt đầu từ nhà máy phát điện, được truyền
yền đi, và vào mỗi nhà. Với mức điện áp giảm dần.
138.000 volt…
Rhyme bảo Mel Cooper gọi cho Sommers ở Algonquin.
‘Bộ phận các Dự án Đặc biệt nghe đây.”
‘Anh là Charlie Sommers?”
‘Phải.”
‘Tôi là Lincoln Rhyme. Tôi làm việc với Amelia Sachs.”
‘Ồ, vâng. Cô ấy có nhắc tới anh,” Giọng Sommers khẽ khàng. “Tôi nghe
phạm là Ray Galt, một trong số các nhân viên của chúng tôi. Có đúng r
không?”
‘Có vẻ đúng như vậy. Anh Sommers…”
‘Này, cứ gọi tôi là Charlie. Tôi cảm thấy mình như một cảnh sát danh dự.”

‘Được rồi, Charlie, ngay bây giờ anh có đang theo dõi diễn biến của sự v
ộng?”
‘Tôi có hệ thống lưới điện trên màn hình laplop trước mặt đây. Andi Jess
ụ tịch của chúng tôi, yêu cầu tôi giám sát tình hình.”
‘Bao lâu nữa thì họ khôi phục được. Cái gì nhì? Cái bảng phân phối trọ
m điện bị cháy ấy?”
‘Hai ba tiếng đồng hồ gì đó. Đường truyền tải đằng ấy vẫn đang mất ki
ật. Chúng tôi không có cách nào cắt điện đường truyền tải này ngoài cách
n phần lớn thành phố New York… Anh muốn tôi giúp đỡ điều gì?”
‘Vâng, tôi cần biết thêm về hồ quang điện, có vẻ như Galt đã đấu nối vào m
ờng truyền tải và đưa đường dây của hắn đến hệ thống ống dẫn nước, rồi.
‘Nhưng tại sao anh hỏi về hồ quang điện?” Sommers thắc mắc.
Rhyme nói với vẻ lơ đãng, “Galt sẽ sử dụng nó để giết người, trong chưa c
t tiếng đồng hồ nữa.”
‘Ồ, bức thư yêu sách của Galt có nói gì về việc phóng tia lửa điện không?”
Rhyme nhận ra rằng bức thư không nói gì. “Không.”
‘Vậy anh chỉ đang giả thiết đó là việc hắn sẽ làm.” Rhyme ghét cái từ “
ết” và tất cả các biến thể của nó. Anh điên tiết với chính bản thân mình, b
oăn không biết liệu họ đã bỏ qua điều gì quan trọng. “Tiếp tục đi, Charlie.”
‘Hồ quang là cảnh tượng ngoạn mục, nhưng cũng là một trong những cá
dụng điện làm vũ khí ít hiệu quả nhất. Ta không kiểm soát nó nghiêm ngặt
không bao giờ chắc chắn nó sẽ kết thúc ở đâu. Hãy xem vụ việc sáng h
a, tôi cá là Galt định nhằm vào cả chiếc xe buýt và hắn đã trượt… Anh mu
t tôi sẽ giết người bằng điện theo cách nào không?”
Lincoln Rhyme vội vã đáp, “Có, tôi rất muốn.” Và nghiêng đầu về phía đ
ại lắng nghe với sự tập trung hoàn toàn.

Chương 34

omas Edison là người khởi đầu hệ thống đường dây tải điện trên không,
ừng cây cột điện xấu xí, ở New Jersey, năm 1883, nhưng lưới điện đầu t
chạy ngầm bên dưới các con phố khu Hạ Manhattan, xuất phát từ trạm p
n của ông trên phố Pearl. Ông có tất thảy năm mươi chín khách hàng.
Một số thợ đặt đường dây ghét cái lưới điện ngầm dưới đất đó - cái lưới đ
ı tối, như đôi lúc người ta gọi - nhưng Joey Barzan thì mê công việc dưới
ı ta mới vào Điện lực Algonquin được vài năm, tuy nhiên đã ở trong ngà
/ mười năm rồi, kể từ khi anh ta bắt đầu đi làm năm mười tám tuổi. Tru
/, anh ta làm việc trong lĩnh vực xây dựng tư nhân, từ một thợ học nghề vu
trở thành thợ lành nghề. Anh ta có nghĩ tới chuyện tiếp tục vươn lên
nh thợ cả, một ngày nào đó anh ta sẽ đạt được điều này, nhưng bây giờ
ı ta thích làm việc cho một công ty lớn.
Và liệu anh ta có thể tìm ra công ty nào lớn hơn Liên hợp Algonquin, r
ıg những công ty hàng đầu đất nước?
Nửa tiếng đồng hồ trước, Barzan và người đồng nghiệp của mình đã ng
ân viên khắc phục sự cố ở khu vực họ làm việc thông báo qua điện thoại rằ
sự dao động kỳ lạ trên đường điện cung cấp tới một hệ thống tàu điện ng
ı phố Wall.
Thiết bị đánh giá ở một trạm điện gần đó thuộc Cơ quan Giao thông đô
ɔ cáo có hiện tượng sụt điện áp trong khoảng thời gian một giây. Không đủ
/ ra bất cứ gián đoạn nào cho hoạt động của các chuyến tàu nhưng đủ
/ lo lắng - liên hệ tới vụ việc xảy ra tại bến xe buýt ngày hôm qua.
Và, mẹ kiếp, một nhân viên Algonquin chính là kẻ đứng đằng sau vụ việc
y Galt, nhân viên khắc phục sự cố cấp cao làm việc bên quận Queens.
Barzan từng chứng kiến hồ quang điện - tất cả những ai làm việc trong ngà
ı đã từng, chẳng lần này thì lần khác - và quang cảnh ngoạn mục của
ợp cháy sáng lòa, vụ nổ, tiếng rền đáng sợ, tất cả đủ khiến anh ta tự hứa
nh bản thân mình không bao giờ thử liều lĩnh với điện. Găng tay và giày c
bảo hộ cá nhân, sào thao tác, không động đến các vật kim loại. Nhiều ngư
ıĩ họ có thể suy nghĩ nhanh hơn điện.

Chà, họ không thể đâu. Và họ cũng không thể chạy nhanh hơn điện.
Lúc này người đồng nghiệp vừa lên trên mặt đất - Barzan đang tìm ki
uyên nhân có thể đã gây sụt điện áp. Dưới này, mát mẻ và vắng tanh vắ
ất, nhưng không yên tĩnh. Các loại động cơ kêu ầm ầm và những chuyến
n ngầm gây ra những cơn rung như động đất. Phải, anh ta thích dưới này
a những đường cáp, mùi chất cách điện bị làm nóng, mùi cao su, mùi d
ành phố New York là một con tàu, với cấu trúc tầng dưới rắc rối, phức
ầng kém tầng trên, và anh ta thông thạo tất cả các boong y như thông th
anh ta đang sinh sống bên quận Bronx vậy.
Barzan không thể xác định được nguyên nhân gây ra dao động điện
ường như tất cả các đường dây của Algonquin đều bình thường. Có lẽ…
Anh ta ngừng lại, trông thấy cái gì đó khiến anh ta tò mò.
Cái gì vậy? Anh ta băn khoăn tự hỏi. Giống như mọi thợ đặt đường dây,
n mặt đất hay dưới lưới điện tăm tối, anh ta nắm rõ về lành thổ của mình và
u đường hầm lờ mờ sáng kia có gì đó không ổn: Một sợi cáp được đấu
ng không có lý gì cả với một trong những bảng aptomat cấp điện cho
ng tàu điện ngầm. Và, đáng lẽ chạy xuống dưới đất, để gặp tàu, thì sợi c
y lại chạy lên, ngang qua trần đường hầm. Nó được đấu nối rất đẹp - người
nh giá kỹ năng của một thợ đặt đường dây bằng cách nhìn những chỗ c
- thế tức là một đối tượng chuyên nghiệp đã làm việc này. Nhưng ai? Và
ở?
Barzan đứng lên và bắt đầu đi theo sợi cáp.
Rồi hoảng sợ há hốc miệng. Một công nhân Algonquin khác đang đứng trc
ường hầm. Người đó thậm chí còn có vẻ ngạc nhiên hơn khi bất ngờ gặp p
ười khác. Trong ánh sáng lờ mờ, Barzan không nhận ra anh ta.
"Xin chào." Barzan gật đầu. Không bắt tay. Họ đang đeo găng tay bảo hộ
àn, dày cộp - đủ để làm việc trên đường dây có điện, miễn là các phần còn
a cơ thể cũng được cách điện.
Người kia chớp mắt, lau mồ hôi. "Không nghĩ có ai dưới này."
"Tôi cũng vậy. Anh nghe nói tới việc dao động điện áp chứ?
"Có." Người kia nói gì đó nữa nhưng Barzan không thực sự để ý. Anh ta v
n khoăn tự hỏi người kia chính xác đang làm gì vừa nhìn vào laptop của g
nhiên, mọi thợ đặt đường dây đều sử dụng laptop, tất cả những diễn b
n lưới điện đều được đưa vào máy tính. Nhưng người kia đang không ki
mức điện áp hay tình trạng thiết bị đóng cắt. Trên màn hình là một cửa
eo. Nó trông có vẻ như một công trường xây đựng ở khá cao bên trên c
Giống hình ảnh do camera an ninh quay với độ phân giải tốt
Và rồi Barzan liếc mắt qua phù hiệu của người công nhân Algonquin.

Ôi, mẹ kiếp.
Raymond Galt, nhân viên điều hành dịch vụ kỹ thuật cấp cao.
Barzan cảm thấy hơi thở xì ra khỏi phổi, nhớ lại lúc sáng người kỹ sư gi
vừa gọi điện cho tất cả các thợ đặt đường dây, thông báo về Galt và về v
đã làm.
Anh ta lúc bấy giờ mới nhận ra rằng sợi cáp được đấu nối kia là để tạo r
nổ hồ quang khác.
Hãy bình tĩnh, anh ta tự nhủ thầm. Dưới này khá tối và Galt không trông th
mặt anh ta rõ ràng được, gã có thể không nhận ra phản ứng ngạc nhiên c
rzan. Và công ty cũng như cảnh sát chỉ vừa mới phát thông báo. Biết c
lt đã ở dưới này từ vài tiếng đồng hồ trước, chưa biết cảnh sát đang tìm ki
nh.
'Chà, đã đến giờ ăn trưa. Tôi đói chết đi được." Barzan vỗ vỗ bụng, rồi
n rằng hành động đó quá cường điệu. "Tôi phải lên trên thôi. Kẻo người cũ
ó với tôi không biết tôi đang làm gì dưới này!"
'Này, cẩn thận nhé." Galt nói và lại xem xét máy tính.
Barzan cũng quay bước về phía cửa ra gần nhất, ngộp thở vì sự thôi th
y bỏ chạy.
Anh ta nhanh chóng nhận ra rằng mình đáng lẽ phải đầu hàng sự thôi th
y.
Ngay khoảnh khắc Barzan quay đi, anh ta cảm thấy ở đằng sau, Galt vội
xuống, cầm lên một vật.
Barzan bắt đầu chạy nhưng Galt thậm chí còn mau lẹ hơn, và, liếc lại đằ
u, Barzan chỉ thoáng thấy cây sào thao tác nặng, làm bằng sợi thủy tinh c
đặt đường dây, vung lên giáng mạnh vào chiếc mũ bảo hộ lao động anh
. Cú giáng khiến anh ta choáng váng, ngã xuống cái sàn bẩn thỉu.
Anh ta trân trân nhìn đường dây tải dòng điện 138.000 volt, cách mặt anh
ười lăm centimet, khi cây sào một lần nữa giáng xuống.

Chương 35

ıelia Sachs đang làm công việc mà cô làm tốt nhất.
Có thể cũng chẳng phải tốt nhất.
Nhưng là công việc cô yêu thích nhất. Công việc khiến cô cảm thấy tràn đ
c sống nhất.
Lái xe.
Bắt khối kim loại hoạt động hết sức mình, lao vun vút dọc các con phố dườ
ư là các tuyến đường bất khả, ngắm nghía cảnh giao thông đông đúc ngư
xe. Len lỏi, phanh kin kít. Khi cho xe phóng nhanh, không phải là người ta
từ, cũng không phải là người ta nhảy múa, mà người ta chạy rầm rầm, ch
n sập, xóc nảy lên bần bật, va xuống ầm ầm.
Những chiếc xe này được gọi là xe "cơ bắp" cũng có lý do của nó.
Mẩu Ford 1970 428 Torino Cobra, thừa hưởng thiết kế của mẫu Fairla
ıg suất bốn trăm linh năm mã lực. Tất nhiên, Sachs có thể sử dụng hộp
ı cấp khi cô cần chạy với tốc độ lớn. Chiếc xe chắc chắn và bám đường, r
ông vận hành đúng cách sẽ hay phải sửa chữa, có thể bao gồm cả việc th
ıh răng hộp số. Nó khác những chiếc xe hộp số sáu cấp khoan dung dà
ı những doanh nhân ở tuổi khủng hoảng nửa đời người, không lúc nào rời
ıe Bluetooth và đầu đầy ắp các cuộc hẹn ăn tối.
Chiếc Cobra kêu ro ro, gầm gừ, rít lên the thé, nó có rất nhiều giọng.
Sachs cảm thấy căng thẳng. Cô nhấn còi, nhưng trước khi làn sóng âm tha
tới tai người lái xe lười biếng đang định chuyển làn mà chẳng thèm n
ıiêng gì thì cô đã vượt anh ta.
Sachs thừa nhận cô nhớ chiếc xe gần đây nhất của mình, một chiếc Che
maro ss, chiếc xe cô và cha cô đã cùng nhau sửa chữa, nâng cấp. Nó
nh nạn nhân của thủ phạm một vụ án cô mới tham gia giải quyết. Nhưng c
từng nhắc nhở cô rằng việc đặt con người mình quá nhiều vào một chiếc
điều không nên. Nó là một phần con người ta, tuy nhiên nó chẳng phải là c
ười ta. Và nó chẳng phải đứa con của ta hay người bạn thân thiết của ta. T
ıỷu, bánh xe, xi lanh, trống phanh, các chi tiết điện tử phức tạp, chúng có
nên thờ ơ, uể oải, chơi ta không biết đâu mà lường. Chúng có thể phản

hại chết ta, nếu nghĩ cái khối thép, nhựa, đồng đỏ và nhôm đó biết quan t
ı ta, thì ta đã nhầm.
Amie, một chiếc xe chỉ có thứ tâm hồn mà con đặt vào nó. Không hơn kh
n. Đừng bao giờ quên điều đấy con ạ.
Bởi vậy, ừ, cô đã, và sẽ luôn luôn, nuối tiếc vì mất chiếc Camaro. Nhưng h
cô đang lái một chiếc xe ngon nghẻ, phù hợp với cô. Và được trang trí
ệ cạch bằng logo của chiếc Camaro. Đó coi như là quà Pammy tặng, cô bé
h cẩn gỡ nó ra từ xác chiếc Chevy để Sachs gắn lên chiếc Ford.
Đạp phanh khi tới trước ngã tư, cùng lúc đạp cả phanh lẫn ga để trả số khi
ıg chạy với tốc độ cao, nhìn bên trái, nhìn bên phải, nhả côn, lại lao vú
ay. Công tơ mét chỉ năm mươi dặm. Rồi sáu mươi, bảy mươi. Đèn hiệu m
ıh lơ trên bảng đồng hồ, mà cô thậm chí hầu như chưa bao giờ trông th
ập nháy tựa trái tim co bóp gấp gáp.
Sachs lúc này ở trên cao tốc Bờ tây sông Hudson, tức tuyến 9A, đã bỏ
a sau đoạn đại lộ Henry Hudson chuyển thành cao tốc Bờ tây sông Huds
dặm. Xuôi theo hướng nam, cô phóng vùn vụt qua những khung cảnh qu
ộc, đường băng lên thẳng, Công viên Sông Hudson, những bến thuy
òm, lối vào chằng chịt trước đường hầm Holland. Rồi khi các văn phòng c
ı trung tâm tài chính xuất hiện bên tay phải, cô lướt xe qua công trường x
ıg khổng lồ, nơi từng sừng sững hai tòa tháp đôi, và thậm chí trong thời đi
n cuồng này vẫn ý thức được rằng nếu ở đâu mà sự trống trải có thể
ıg xuống thì chính là ở đây.
Một cú trượt bánh có kiểm soát đưa chiếc Cobra ngoặt sang Bettery Pla
Sachs lao vèo về phía đông, đi vào những con phố như mê cung của
nhattan.
Cô đang đeo tai nghe, một tiếng cách làm gián đoạn sự tập trung của cô
vừa trượt xe vèo qua hai chiếc taxi và kịp nhận ra nét mặt bàng hoàng b
ới vành khăn xếp đội đầu của tay tài xế người Sikh.
‘Sachs!”
‘Gì vậy, Rhyme?”
‘Em đến đâu rồi?”
‘Sắp sửa đến đấy rồi.”
Sachs mài mòn tất cả bốn bánh xe khi cô thực hiện một cú xoay chín mu
chen chiếc Ford vào giữa vỉa hè và những chiếc xe khác, một kim không b
chỉ dưới con số 45, còn kim kia không bao giờ chỉ dưới con số 5.000.
Cô đang nhằm hướng phố WhiteWall. Phố này nằm gần phố Stone. Rhy
trao đổi với Charlie Sommers, và đạt được những kết quả bất ngờ. Ngu
ı trách bộ phận các Dự án Đặc biệt phán đoán rằng Galt có lẽ sẽ thử một

đó khác, không phải một vụ nổ hồ quang. Sommers cuộc là Galt sẽ chỉ c
t khu vực công cộng nhiễm điện, mạnh đủ để sát hại người qua lại. Gã
n họ trở thành một phần của mạch điện, khiến dòng điện chạy qua cơ thể
ıg cách nào đấy. Theo Sommers, như thế dễ dàng hơn, hiệu quả hơn, lại
ı điện áp thấp hơn rất nhiều.
Rhyme đã kết luận rằng đám cháy tại trạm điện khu Uptown là chiêu đánh
ớng, để họ không tập trung chú ý vào địa điểm tấn công thực sự của G
ác hẳn ở khu Downtown. Anh đã xem xét danh sách các triển lãm liên qu
ı dung nham và núi lửa, tìm thấy một triển lãm cách xa khu Harlem nhất,
cả mọi người đang dồn ánh mắt vào: Trường cao đẳng cộng đồ
ısterdam. Nó là trường chuyên đào tạo kỹ năng văn phòng và cấp bằng c
ıg cho các ngành nghề kinh doanh. Nhưng khoa nghệ thuật tự do đang
ực triển lãm về quá trình hình thành địa chất, bao gồm cả triển lãm về núi lử
‘Em đây, Rhyme.” Sachs phanh kít chiếc Torino phía trước ngôi trường, để
vệt bánh xe như hai cái đuôi màu đen trên nền đường trải nhựa màu xá
ra khỏi xe khi khói bốc lên từ hốc lốp chưa tan hết. Mùi khét khiến cô rù
ıh nhớ tới trạm MH-10 của Algonquin… Và tuy cô cố gắng lảng tránh, nhu
h ảnh những chấm tròn nửa đen nửa đỏ trên thân thể Luis Martin vẫn qu
Khi cô rảo bước về phía cổng trường, có một lần cô cảm thấy biết ơn c
ı khớp dội lên ở đầu gối, nó phần nào đã làm cô phân tán tư tưởng khỏi
rất không dễ chịu.
‘Em đang quan sát chỗ này, Rhyme. Nó lớn. Lớn hơn em tưởng.” Sachs
ông khám nghiệm hiện trường nên cô không sử dụng liên kết video.
‘Em còn mười tám phút trước khi thời hạn kết thúc.”
Cô quét ánh mắt qua ngôi trường cao sáu tầng mà các giáo sư, sinh viên
ân viên đang vội vã rời khỏi, với nét mặt lo lắng. Tucker McDaniel và L
Ellitto đã quyết định sơ tán địa điểm này. Mọi người hấp tấp đi ra, ôm lấy
ı, máy tính, sách vở, di chuyển ra xa tòa nhà. Khi đi ra, hầu như mỗi ngư
ı có một lúc ngẩng nhìn lên trên trời.
Luôn luôn là như vậy, trong cái thế giới hậu 11/9 ngẩng nhìn lên trên trời.
Một chiếc xe nữa xuất hiện, và một phụ nữ mặc bộ vét tối màu bước xuố
Đó là một thám tử đồng nghiệp, Nancy Simpson. Chị ta đi nhanh tới c
chs.
‘Chúng ta có thông tin gì rồi, Amelia?”
‘Chúng tôi cho rằng Galt đã giăng cái bẫy nào đó trong trường. Chúng
ưa biết cụ thể là gì. Tôi sẽ vào tìm kiếm. Chị có thể phỏng vấn họ đư
ông?” Sachs hất đầu về phía những người đang được gấp rút sơ tán. “X
ai trước đó đã bắt gặp Galt không. Chị mang theo ảnh hắn chứ?”

‘Trong PDA của tôi đây.”
Sachs gật đầu và quay sang nhìn phía trước ngôi trường lần nữa, khó
ác chắn nên tiếp tục ra sao, nhớ lại những gì Sommers đã nói. Cô biết nhữ
rí hay được đặt bom, những vị trí mà một tay súng bắn tỉa có thể phục kí
ưng mối đe dọa từ điện sẽ xuất hiện ở bất cứ chỗ nào.
Cô hỏi Rhyme, “Chính xác Charlie bảo Galt có thể đã bố trí cái bẫy như
ộ?”
‘Cách hiệu quả nhất là sử dụng nạn nhân làm một thứ công tắc. Hắn sẽ c
y nóng với tay nắm cửa hay lan can cầu thang, và đấu dây nguội với sàn n
ặc sàn nhà hoàn toàn có thể trở thành điểm nối đất tự nhiên nếu nó bị u
ước khi nạn nhân sờ vào tay nắm cửa hay lan can cầu thang, mạch điện
ch hở. Khi nạn nhân sờ vào rồi, mạch điện sẽ khép kín, dòng điện sẽ ch
a cơ thể. Một cách khác là làm sao cho người ta sờ cả hai tay vào dây nó
có dòng điện đủ mạnh chạy qua lồng ngực khiến tim ngừng đập vĩnh vi
ưng cách ấy không hiệu quả bằng.”
Hiệu quả… một từ ngữ đáng sợ khi sử dụng trong những hoàn cảnh như
y.
Còi hụ nổi lên đằng sau Sachs. Cứu hỏa, Đơn vị Phản ứng nhanh Sở Cả
New York và nhân viên y tế bắt đầu tới.
Cô vẫy tay chào Bo Haumann, người phụ trách Đơn vị Phản ứng nhanh, n
u trung úy huấn luyện rắn rỏi, tóc hoa râm. Ông ta gật đầu chào lại, sau
đầu triển khai quân của mình giúp đỡ mọi người sơ tán đến địa điểm
n, hình thành những nhóm tác chiến, lục soát khắp khu vực tìm ki
ymond Galt và bất cứ kẻ tòng phạm nào.
Lưỡng lự, rồi đẩy ô kính trên cánh cửa chứ không sờ vào tay nắm kim lo
chs bước vào sảnh chính của ngôi trường, ngược chiều với đám đông.
ốn hét to lên bảo mọi người đừng sờ vào bất cứ vật gì bằng kim loại, nhu
rằng làm thế sẽ khiến mọi người đâm hoang mang, nhỡ vì xô đẩy nhau
n đến thương vong. Hơn nữa, họ vẫn còn mười lăm phút nữa.
Bên trong, có vô số các chi nết kim loại, lan can, bậc cầu thang, nắm đ
a, tấm ốp sàn. Nhưng chẳng hiển hiện dấu vết nào về việc chúng bị h
ông bị đấu với dây điện.
‘Em không biết, Rhyme.” Sachs nói thiếu chắc chắn. “Tất nhiên là có kim lo
ưng phần lớn diện tích sàn được trải thảm hoặc trải vải nhựa. Những c
ó đó dẫn điện kém.”
Hắn sẽ nhen một ngọn lửa và đốt cháy ngôi trường chăng?
Mười ba phút.
‘Tiếp tục tìm kiếm đi, Sachs.”

Cô cố gắng sử dụng thiết bị phát hiện điện áp không cần tiếp xúc của Cha
mmers, thi thoảng nó có hiển thị điện áp nhưng cũng chỉ là mức điện áp c
ng. Và nguồn điện không ở các chỗ dễ dàng gây thương vong nhất.
Qua một ô cửa sổ, cô bắt gặp ánh đèn màu vàng nhấp nháy, nó là chiếc
của liên hợp Algonquin, thành xe gắn tấm biển đề: Bảo dưỡng khẩn cấp.
ần ra hai trong số bốn người ngồi trên xe: Bernie Wahl, giám đốc anninh,
o Cavanaugh, phó chủ tịch điều hành công việc hằng ngày. Họ chạy về p
t nhóm sĩ quan, trong đó có Nancy Simpson.
Chính lúc Sachs đang quan sát ba người này qua ô kính cửa sổ thì cô đ
y bên cạnh ngôi trường là cái gì. Một công trường xây dựng nơi công nh
ần thiện một tòa nhà cao ngất ngưởng. Họ đang làm việc với các chi tiết bằ
thép, thép bu lông và hàn rầm.
Cô ngoảnh lại phía sảnh trường, nhưng bất chợt cảm thấy như bị một n
a giáng vào đầu. Cô lảo đảo quay người, nhìn trân trối sang công trường x
ng.
Kim loại. Toàn bộ tòa nhà là kim loại.
"Rhyme." Sachs cất giọng khe khẽ. "Em không nghĩ ngôi trường này là n
u."
"Em muốn nói gì?"
Cô giải thích.
"Thép… Chắc chắn rồi, Sachs, có lý lắm. Cố gắng đưa công nhân xuống
n sẽ gọi cho Lon và bảo anh ấy phối hợp với Đơn vị Phán ứng nhanh."
Cô xô cho cánh cửa mở ra, chạy về phía gian nhà lưu động được sử dụ
n văn phòng tổng công trình sư của tòa nhà đang xây. Cô ngước nhìn
ơi, hai lăm tấm kim loại sắp sửa trở thành một dây nóng, trên đó khó
ưng có tới hai trăm công nhân đang làm việc và chỉ đếm thấy hai thang n
ộ để đưa họ xuống tới nơi an toàn.
Còn mười phút nữa là một giờ chiều.

Chương 36

uyện gì đang diễn ra vậy? Sam Vetter hỏi cậu bồi bàn trong phòng ăn kha
ı. Ông và những người khách đang ăn trưa với nhau nhìn chằm chằm c
a sổ, quan sát cái cảnh tượng có vẻ là một cuộc sơ tán ở cả ngôi trường
ıg trường xây dựng nằm giữa ngôi trường và khách sạn này. Xe cảnh sát,
ı hỏa đang dừng lại.
'Vẫn an toàn, phải không?" Một người khách hỏi "Ý tôi là, ở đây ấy?"
'Ồ, vâng, thưa ông, rất an toàn" Cậu bồi bàn quả quyết.
Vetter biết cậu ta không có cơ sở gì để bảo an toàn hay không an toàn. Và
ười hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, Vetter ngay lập tức kiểm tra tỉ lệ
át hiểm so với sức chứa của tòa nhà.
Một trong hai doanh nhân ngồi cùng bàn ông, người từ Santa Fe tới, h
ıg nghe nói chuyện ngày hôm qua không? Vụ nổ ở trạm điện ấy? Có thể
c này có liên quan. Nghe đồn đâu như do bọn khủng bố."
Vetter có nghe được một, hai tin tức, nhưng cũng loáng thoáng thôi. "Chuy
ậy?"
'Có kẻ nào đó đã động đến lưới điện. Ông biết đấy, cái công ty điện lực
." Người đàn ông hất đầu chỉ ra bên ngoài cửa sổ.
'Có thể hắn đã lặp lại việc ấy ở ngôi trường. Hoặc công trường xây dựng."
'Nhưng không phải với chúng ta chứ." Một người khách khác lo lắng. "Khó
ài ở khách sạn này chứ."
'Không, không, không phải với chúng ta." Cậu bồi bàn mỉm cười rồi biến m
ter băn khoăn không biết cậu ta đang chạy hết tốc lực xuống theo lối th
m nào.
Mọi người đứng dậy, bước tới chỗ cửa sổ. Từ nhà hàng, có thể quan sát
g quang cảnh náo động.
Vetter nghe ai đấy nói, "Không, không phải khủng bố. Một nhân viên bất m
ı đó. Trông giống một thợ đặt đường dây cho công ty điện lực. Họ đã ch
ı hắn trên ti vi."
Rồi Sam Vetter xuất hiện một ý nghĩ. Ông hỏi một doanh nhân cùng dự
ıị, "Anh biết hắn trông như thế nào không?"

‘Chỉ là hắn tầm bốn mươi tuổi. Có thể đang mặc đồng phục quần yếm và
bảo hộ màu vàng. Quần yếm màu xanh lam.”
‘Ôi, trời đất. Tôi nghĩ là tôi đã trông thấy hắn. Mới một lúc trước thôi.”
‘Cái gì?”
‘Tồi đã trông thấy một công nhân mặc quần yếm màu xanh lam và đội
ộ hộ màu vàng.”
‘Ông phải khai báo với cảnh sát đi.”
Vetter đứng dậy. Ông dợm bước rời khỏi bàn, rồi dừng lại, thọc tay vào
àn. Ông e ngại rằng những người bạn mới có thể tưởng ông bày đặt ra r
để trốn tránh trả tiền. Ông đã nghe nói dân New York rất hay nghi ngờ ngu
ác và không muốn bước đầu tiên tiến vào cái thế giới làm ăn nơi thành p
bị ảnh hưởng vì một chuyện đại loại như vậy. Ông rút một tờ mười đô la c
ắt sandwich và bia của mình, rồi sực nhớ là mình đang ở chốn nào, ông để
mươi đô la.
‘Sam, đừng băn khoăn về việc đó! Mau đi đi.”
Ông cố gắng nhớ lại chính xác vị trí gã đàn ông đã chui lên khỏi cái cố
ng như vị trí gã đã đứng gọi điện trước khi đi bộ vào ngôi trường. Nếu ông
nhớ lại ít nhiều thời điểm của cuộc gọi, cảnh sát sẽ có thể lần ra được cu
này. Công ty điện thoại sẽ có thể cung cấp thông tin về kẻ hắn đã liên lạc.
Vetter hối hả chạy xuống theo thang cuốn, hai bậc một, rồi chạy vào sả
ách sạn. Ông trông thấy một cảnh sát đang đứng gần quầy lễ tân.
‘Anh cảnh sát, xin lỗi. Nhưng tôi vừa nghe nói… các anh đang tìm kiếm r
àn viên công ty điện lực? Kẻ đứng đằng sau vụ nổ ngày hôm qua?”
‘Đúng thế, thưa ông. Ông có biết gì về việc này không?”
‘Tôi nghĩ có lẽ là tôi đã trông thấy hắn. Tôi không biết chắc chắn. Có
ăng phải là hắn. Nhưng tôi nghĩ mình nên cung cấp thông tin.”
‘Xin ông chờ chút.” Viên cảnh sát đưa chiếc bộ đàm to tướng lên, nói v
ay Tám Bảy Ba gọi Sở Chỉ huy. Tôi cho rằng tôi đang gặp một nhân chứ
g ấy có lẽ đã trông thấy đối tượng tình nghi.”
‘Hiểu.” Tiếng rọt rẹt phát ra từ loa bộ đàm. “Giữ máy… Được rồi, Bảy Tá
ộ ông ấy ra ngoài. Phố Stone. Thám tử Simpson muốn nói chuyện với ô
”

‘Hiểu. Bảy Tám kết thúc liên lạc.” Quay sang Vetter, viên cảnh sát nói, “Ô
y ra ngoài qua cửa trước, rẽ trái. Có một thám tử ở đó, một phụ nữ. Nar
mpson. Ông có thể hỏi gặp chị ấy.”
Vội vã đi dọc qua sảnh, Vetter nghĩ: Có thể nếu gã kia vẫn còn lởn vởn xu
anh đây, họ sẽ tóm cổ được gã trước khi gã hại thêm những người khác.

Chuyến đi đầu tiên của mình tới NeW York, và mình có lẽ sẽ có mặt trên
. Một anh hùng.
Liệu Ruth sẽ nói gì nhỉ?

Chương 37

nelia!” Nancy Simpson hét to từ vỉa hè. “Tôi có một nhân chứng. Một ngườ
ách sạn bên cạnh đây.” Sachs vội vã đi tới chỗ Simpson. Chị ta nói, “Ông
ng ra gặp chúng ta.”
Sachs, qua microphone, chuyển thông tin này tới Rhyme.
‘Galt bị trông thấy ở chỗ nào?” Nhà hình sự học hỏi hối thúc.
‘Em chưa biết. Bọn em sẽ nói chuyện với nhân chứng. Một giây nữa thôi.”
Sachs cùng Simpson hối hả đi về phía cửa khách sạn để gặp nhân chứ
ngước nhìn kết cấu thép trên cao của tòa nhà đang xây dựng. Công nh
ng nhanh chóng rời khỏi đó. Chỉ còn vài phút.
Rồi cô nghe thấy tiếng gọi, “Cô cảnh sát!” Một giọng đàn ông cất lên đằng s
“Thám tử!”
Sachs quay lại, trông thấy phó chủ tịch Algonquin, Bob Cavanaugh, đa
ay về phía mình. Người đàn ông to béo thở hổn hển và mồ hôi đầm đìa, dù
Nét mặt ông ta nói: Xin lỗi, tôi không nhớ ra tên cô.
‘Tôi là Amelia Sachs.”
‘Tỏi nghe nói cô đang cho sơ tán công trường xây đựng?”
‘Phải. Chúng tôi không phát hiện được là hắn sẽ tấn công chỗ nào trong n
ờng. Hầu hết diện tích sàn đều có trải thảm và…”
‘Nhưng một công trường xây dựng thì chẳng có ý nghĩa gì cả.” Cavanau
khua tay điên cuồng về phía ấy.
‘Ờ, tôi nghĩ… bao nhiêu xà, rầm kia toàn bằng kim loại.”
‘Ai đấy, Sachs?” Rhyme chen vào.
‘Người điều hành công việc hàng ngày của Algonquin. Ông ấy không nghĩ
công sẽ xảy ra ở công trường xây dựng.” Cô hỏi Cavanaugh, “Tại sao?”
‘Hãy nhìn kìa!” Ông ta nói một cách tuyệt vọng, chỉ vào tốp công nhân đa
ng gần đó.
‘Ý ông là gì?”
‘Những đôi giày cao cổ của họ!”
Sachs thì thầm, “Thiết bị bảo hộ cá nhân. Họ được cách điện.”
Nếu cô không thể tránh xa nó, hãy tự bảo vệ mình.

Một số đeo cả găng tay và mặc áo khoác dày,
'Galt biết là họ có sử dụng các thiết bị bảo hộ cả nhân." Người điều hà
ıg việc nói. "Hắn sẽ phải đưa vào khối kim loại ấy một lượng điện nhiều
'c lưới điện ở khu vực này của thành phố sẽ sập."
Rhyme hỏi, "Chà, nếu không phải là ngôi trường, không phải là công trườ
đâu là mục tiêu của hắn? Hay ngay từ đầu chúng ta đã nhầm lẫn? Có lẽ là
ản toàn không phải ở đó. Đã có một triển lãm khác về núi lửa."
Rồi Cavanaugh túm lấy cánh tay Sachs, chỉ về phía sau họ. "Khách sạn!"
'Lạy Chúa," Sachs lẩm bẩm, nhìn khách sạn chằm chằm. Nó là một trong
ứng kiến trúc thanh lịch, theo phong cách tối giản, với đá phiến, cẩm thạ
phun nước… và kim loại. Rất nhiều kim loại. Các cánh cửa bằng đồng, c
cầu thang và sàn bằng thép.
Nancy Simpson cũng quay lại nhìn chằm chằm tòa nhà.
'Cái gì?" Rhyme hỏi giọng cấp bách trong tai Sachs.
'Cái khách sạn, Rhyme. Đó là mục tiêu hắn sẽ tấn công." Cô rút bộ đàm
huy Đơn vị Phản ứng nhanh. Cô vừa giơ lên miệng nói vừa cùng Simps
ông cuồng chạy về phía trước. "Bo, Amelia đây. Hắn đang nhằm vào kha
ı, tôi chắc chắn. Không phải công trường xây dựng. Hãy điều người của ở
ı đẩy ngay! Sơ tán khách sạn!"
'Hiểu, Amelia, tôi sẽ…"
Nhưng Sachs chẳng nghe nốt được đoạn sau. Hay chính xác hơn, bất kể
ı ta có đang nói điều gì thì nó cũng hoàn toàn bị bỏ ngoài tai Sachs, khi
ı trân nhìn vào qua những ô cửa sổ lớn của khách sạn.
Mặc dù chưa đến thời hạn một giờ, dăm bảy người bên trong khách s
ıg viên Bettery đang đông cứng lại giữa những động tác dang dở. Nhữ
ơng mặt hoạt bát ngay lập tức trở nên đờ đẫn. Chúng trở thành nhữ
ơng mặt búp bê, những bức biếm họa. Khóe môi mím chặt ứa nước b
ững ngón tay, những bàn chân, những cái cằm bắt đầu run lên.
Những người chứng kiến thì há hốc mồm, rồi khiếp hãi hét lên trước qua
ıh của thế giới bên kia người ta trở thành những sinh vật bước ra từ một
m kinh dị ghê rợn, những thây ma hoàn trần. Hai hay ba người gì đó bàn
ıút vào bản đẩy của cửa xoay, thân thể giật lên trong khoảng không g
ıg kín. Cái chân cứng ngắc của một người đàn ông thúc qua cánh cửa kí
h vỡ cứa đứt động mạch đùi, máu phun ra và bốc khói. Một cậu con trai t
i sinh viên, nắm lấy cánh cửa bằng đồng mở sang gian khánh tiết, uốn co
ười về phía trước, rùng mình, tiểu không tự chủ. Hai người khác, bàn tay
ı lan can mấy bậc cầu thang thấp dẫn xuống quán bar ở sảnh, vừa tê liệt v
g lên bần bật, khi sự sống bốc hơi khỏi cơ thể.

Và thậm chí đứng bên ngoài, Sachs cũng có thể nghe thấy tiếng rên khủ
ếp phát ra từ sâu trong cuống họng bị đốt cháy của một người phụ nữ.
Một người đàn ông chắc nịch nhào về phía trước định cứu một người khác
ng cách đẩy người khách này khỏi bảng điều khiển thang máy đang giữ b
anh ta, từ bàn tay tỏa ra những ngọn khói. Con người bác ái tốt bụng ch
tin tưởng rằng mình có thể sử dụng tấm thân vạm vỡ hẩy được người kha
nghiệp ra khỏi bảng điều khiển. Nhưng anh ta đã không tính toán đúng tốc
sức mạnh của dòng điện. Ngay khoảnh khắc tiếp xúc với nạn nhân, anh
trở thành một phần của mạch điện đó. Khuôn mặt anh ta nhăn xoắn lại c
n, rồi nét mặt giãn thành nét mặt của một con búp bê kỳ quái và anh ta cú
đầu run rẩy kinh hoàng.
Máu chảy ra từ các cái mồm do răng cắn phải lưỡi và môi. Những cặp r
n ngược lên bên trong hốc mắt.
Một phụ nữ, những ngón tay bám xung quanh một tay nắm cửa, hẳn đã
ng điện hút rất mạnh, lưng uốn cong theo một cách mà bình thường là khó
nào, cặp mắt chẳng còn nhìn thấy gì hướng chằm chằm lên trên trần. M
bạch kim bốc cháy.
Sachs thì thào, “Rhyme… Ôi, kinh khủng, quá kinh khủng. Em sẽ gọi lại sa
kết thúc liên lạc, chẳng chờ nghe anh đáp.
Sachs và Simpson quay lại, bắt đầu vẫy những chiếc xe cứu thương tiến
a trước. Sachs hãi hùng trước quang cảnh tay chân co giật, cơ bắp tê l
g bần bật, các tĩnh mạch nổi phồng lên, nước bọt và máu bốc hơi trên lớp
t nóng phát rộp.
Cavanaugh hét to, “Chúng ta phải ngăn không cho mọi người cố gắng th
ên ngoài. Họ không thể sờ vào cái gì hết!”
Sachs và Simpson chạy đến chỗ cửa sổ, ra hiệu bảo mọi người tránh
ứng cánh cửa, nhưng tất cả đều đang hoảng sợ và tiếp tục dồn đến các lối
dừng lại khi trông thấy quang cảnh khủng khiếp kia.
Hãy chém đứt đầu nó…
Cô guồng chân chạy về phía Cavanaugh, hét to, “Chúng ta có thể cắt điệ
bằng cách nào?”
Vị phó chủ tịch điều hành công việc hàng ngày nhìn xung quanh. “Chúng
ông biết hắn đấu nối vào đâu. Xung quanh đây có các đường dây cấp đ
hệ thống tàu điện ngầm, các đường dây truyền tải, các đường dây ra…
gọi về Queens. Tôi sẽ cắt điện toàn bộ khu vực này. Sở Giao dịch chú
án sẽ mất điện, nhưng chúng ta không có sự lựa chọn nào cả.” Ông ta
n thoại. “Tuy nhiên, sẽ mất mấy phút. Bảo mọi người trong khách sạn hã
uyên một chỗ. Đừng sờ vào bất cứ thứ gì!”

Sachs chạy sát tới tấm kính cửa sổ lớn, điên cuồng ra hiệu bảo mọi người
Một số hiểu ý và gật đầu. Nhưng số khác vẫn hoảng loạn. Sachs nhìn r
ụ nữ vùng bằng được khỏi những người bạn, chạy tới một lối thoát hiể
m vật phía trước lối ấy là thân thể đang bốc khói của một người đàn ông
gắng thoát ra nhưng không được. Cô đấm ầm ầm vào cửa sổ. "Đừn
ười phụ nữ nhìn Sachs, nhưng vẫn tiếp tục chạy, hai cánh tay vươn ra p
ớc.
'Đừng, đừng động vào nó!"
Người phụ nữ, khóc nức nở, cứ cắm đầu cắm cổ chạy.
Còn cách cánh cửa chừng ba mét… mét rưỡi…
Hết cách, nữ thám tử quyết định.
'Nancy, kính cửa sổ! Phải phá vỡ thôi! Sachs rút khẩu code. Quan sát p
ı trong. Rồi nhằm bắn lên trên cao, cô sử dụng sáu viên đạn để phá vỡ b
h cửa sổ lớn ở sảnh.
Người phụ nữ nghe thấy tiếng súng, thét lên và ngã chúi xuống sàn, ng
ớc khi kịp túm lấy tay nắm cửa chết người.
Nancy Simpson bắn vỡ những ô kính cửa sổ phía bên kia cửa ra vào.
Cả hai nữ thám tử nhảy vào khách sạn. Họ yêu cầu mọi người không đ
ı bất cứ thứ gì bằng kim loại và bắt đầu tổ chức việc thoát ra qua các khu
ạ sổ lởm chởm kính vỡ. Trong lúc đó khói, mang một mùi kinh tởm khó
ưng tượng được, mù mịt cả sảnh.

Chương 38

ɔ Cavanaugh hét to, “Cắt điện rồi!”
Sachs gật đầu và chỉ chỗ các nạn nhân cho đội cấp cứu, rồi lướt ánh mắt c
n đông bên ngoài, tìm kiếm bóng dáng Galt.
‘Thám tử!”
Amelia Sachs quay lại. Một người đàn ông trong bộ đồng phục của Liên h
onquin đang chạy về phía cô. Nhìn người đàn ông da trắng trong bộ đồ
ục màu xanh lam thẫm, cô ngay lập tức nghĩ đó có thể là Galt. Nhân chú
khách sạn có vẻ đã thuật lại rằng đối tượng tình nghi đang ở xung quanh c
cảnh sát chỉ có tấm ảnh lòe nhòe của Cơ quan Quản lý xe cơ giới để nh
ıg gã.
Nhưng khi người đàn ông đến chỗ Sachs thì rõ ràng anh ta trẻ hơn Galt
ều.
‘Thám tử.” Anh ta nói, thở không ra hơi. “Người cảnh sát đằng kia bảo tôi r
ɔ đối với chị. Có chuyện này chị nên biết.” Gương mặt anh ta cau lại khi
ải một luồng khói từ trong khách sạn bay ra.
‘Anh nói đi.”
‘Tôi làm việc cho công ty Algonquin. Chị nghe này, bạn làm cùng cặp với
ı ta đang ở dưới đường hầm, dưới chân chúng ta ấy.” Người công nhân
ı về phía trường Cao đẳng Amsterdam “Tôi đã cố gắng liên lạc với cậu
ưng cậu ta không trả lời. Có điều, bộ đàm vẫn hoạt động tốt.”
Dưới đất. Nơi đặt hệ thống cung cấp điện.
‘Tôi nghĩ gã Raymond Galt này, có thể gã ở dưới ấy và Joey đã chạm t
Chị biết đấy. Tôi lo cho cậu ta.”
Sachs gọi hai cảnh sát khu vực đi cùng cô. Ba bọn họ và người công nh
onquin vội vã sang ngôi trường. “Chúng tôi có lối đi riêng dọc theo tầng hầ
là lối xuống đường hầm kia dễ dàng nhất.”
Vậy đấy là nguyên nhân khiến Galt bị vương tro núi lửa, khi lén lút đi qua g
ng bày. Sachs gọi cho Rhyme, trình bày sự việc. Rồi nói thêm, “Em chuẩn
ı thần phải tác chiến, Rhyme. Hắn có thể đang ở dưới đường hầm. Em sẽ

› anh khi biết được điều gì đó. Anh có phát hiện được điều gì mới, hữu ích
ứng chứng cứ không?"
'Không, Sachs ạ."
'Em xuống đất đây."
Cô kết thúc liên lạc trước khi Rhyme kịp trả lời, rồi cùng hai cảnh sát khu v
o người công nhân đi về phía cánh cửa mở xuống tầng hầm. Tòa nhà r
n, nhưng những ngọn đèn chiếu sáng bằng pin đã tự động bật lên, giố
ứng con mắt màu đỏ và trắng. Người công nhân đang định đẩy cánh cửa.
'Không." Sachs nói. "Anh chờ ở đây."
'Được. Chị đi xuống hai đợt cầu thang, sẽ thấy một cánh cửa màu đỏ. T
ıh cửa đề "Liên hợp Algonquin." Nó mở vào ô cầu thang dẫn xuống đườ
m kia. Đây là chìa khóa." Anh ta đưa cho Sachs.
'Đồng nghiệp của anh tên gì?"
'Joey. Joey Barzan."
'Và anh ta có khả năng đang ở vị trí nào?"
'Chị xuống hết cầu thang, rẽ trái. Lúc nãy cậu ta đang làm việc cách đấy
mươi, bốn mươi lăm mét. Đại loại ở vị trí phía bên trên là cái khách sạn."
'Làm sao để quan sát dưới ấy?"
'Thậm chí khi không có điện, vẫn có các đèn chiếu sáng bằng pin."
Pin. Tuyệt vời.
'Nhưng dưới ấy thực sự tối. Chúng tôi luôn luôn sử dụng đèn pin cầm tay."
'Có các đường dây mang điện dưới ấy không?"
'Có, đó là đường hầm truyền tải. Các đường dây ra hiện tại không có đi
ứng các đường dây khác có điện."
'Chúng được để trần à?"
Người công nhân chớp mắt ngạc nhiên. "Điện áp là 130.000 volt. Khô
ông phải dây trần."
Trừ phi Galt đã bộc lộ chúng.
Sachs lưỡng lự, rồi rà thiết bị phát hiện điện áp qua tay nắm cửa, khiến ngu
ıg nhân Algonquin chiếu ánh mắt đầy tò mò. Cô chẳng giải thích gì về sa
ề đó, mà chỉ vừa ra hiệu cho mọi người đằng sau vừa xô mạnh cánh cửa, b
đặt trên báng súng. Không có ai.
Sachs và hai cảnh sát bắt dầu đi xuống những đợt cầu thang âm u - cảm g
hãi như bị giam hãm ngay lập tức xâm chiếm cô, nhưng ít nhất ở đây cái r
h tởm của cao su, da và tóc cháy cũng đỡ nồng nặc hơn.
Sachs đi trước, hai cảnh sát khu vực đi sau. Cô cầm chặt chiếc chìa khóa,
ên khi họ đi đến chỗ cánh cửa màu đỏ, là lối dẫn xuống đường hầm, cô th
đã hé mở. Cả ba bọn họ nhìn nhau. Cô rút súng. Hai người kia rút súng th

ra hiệu cho hai cảnh sát khu vực bám đằng sau mình từ từ tiến về p
ớc, rồi cô dùng vai lặng lẽ đẩy cánh cửa.
Trong khung cửa, cô dừng lại, nhìn xuống.
Mẹ kiếp. Những bậc cầu thang dẫn xuống đường hầm - có vẻ phải cách
g phía bên dưới - làm bằng kim loại. Không sơn.
Trái tim Sachs lại đập vấp váp.
Nếu có thể chăng, hãy tránh xa nó.
Nếu không thể thực hiện điều đó, hãy tự bảo vệ mình.
Nếu không thể tự bảo vệ mình, hãy chém đứt đầu nó.
Nhưng không quy tắc kỳ diệu nào của Charlie Sommers áp dụng được ở đ
Sachs toát mồ hôi đầm đìa. Cô nhớ rằng da ướt dẫn điện tốt hơn da k
ều. Và chẳng phải Sommers đã nói mồ hôi có muối khiến nó dẫn điện còn
n hay sao?
"Thám tử, chị nhìn thấy gì à?" Một cảnh sát thì thào.
"Chị muốn tôi xuống xem không?" Cảnh sát thứ hai hỏi.
Sachs không trả lời mà thì thào lại đằng sau, "Đừng sờ vào bất cứ thứ
ng kim loại."
"Vâng. Tại sao?"
"Một trăm nghìn volt đấy. Đấy là lý do tại sao."
"Ồ, phải."
Sachs chạy ào xuống cầu thang, có phần chờ đợi một tiếng nổ khủng kh
n theo tia lửa điện bùng sáng chói lòa. Hết đợt cầu thang thứ nhất, rồi hết
u thang thứ hai.
Ước tính vừa xong không chính xác. Tổng cộng có ba đợt cầu thang rất dố
Khi xuống đến dưới cùng, họ nghe thấy tiếng ầm ầm, rền rền. Âm thanh va
ng. Nhiệt độ cũng cao hơn bên ngoài tới hai mươi độ và cứ mỗi bước
ống lại một nóng thêm.
Một tầng địa ngục nữa.
Đường hầm rộng hơn Sachs nghĩ, ngang chừng một mét tám, cao chừng
t mốt, nhưng tối tăm hơn cô nghĩ nhiều. Nhiều bóng đèn chiếu sáng bằng
mất. Về phía tay phải, cô chỉ nhìn thấy lờ mờ vách cuối đường hầm, cách
ưng bốn mét rưỡi. Không có lối nào cho Galt thoát ra, cũng chẳng có chỗ n
o gã ẩn nấp. Tuy nhiên, về phía tay trái, phía có lẽ là có Joey Barzan, đườ
n chia thành một loạt những ngã rẽ.
Sachs ra hiệu cho hai cảnh sát kia bám đằng sau cô, và họ di chuyển tới n
đầu tiên của đường hầm. Họ dừng lại tại đó. Cô không nghĩ Galt vẫn còn h
n dưới này - gã sẽ chuồn càng xa càng tốt - nhưng cô lo lắng về các cái bẫ

Dù sao, cũng chỉ là cô nghĩ chứ chẳng phải chắc chắn, rằng gã đã chuồn. l
, khi quan sát xung quanh ngã rẽ, cô khom lung và cầm sẵn sàng kh
ck, tuy không đưa nó về phía trước, Galt có thể từ bên cạnh đá văng nó
ác giật mất
Không có gì.
Sachs nhìn xuống sàn bê tông tràn nước. Nước. Đương nhiên.
Chất dẫn điện rất tốt.
Cô nhìn tường đường hầm chạy những sợi cáp dày màu đen.

NGUY HIỂM!!! CAO THẾ
HÃY GỌI CHO LIÊN HỢP ĐIỆN LỰC ALGONQUIN TRƯỚC KHI LÀM VIỆC

Sachs nhớ câu bình luận lúc nãy về điện áp của người công nhân Algonqu
"Không có gì." Cô thì thào.
Và ra hiệu cho hai cảnh sát kia bám đằng sau, vội vã di chuyển. Tất nhiên,
lo lắng cho người công nhân Algonquin, Joey Barzan, nhưng quan trọng h
hy vọng tìm thấy các manh mối về việc Galt đã đi đâu rồi. f
Nhưng liệu họ có tìm thấy nổi không? Cô phán đoán những ngã rẽ này p
dài nhiều dặm. Chúng hẳn là lối thoát hoàn hảo. Nền đường hầm bằng
bê tông, nhưng không hiện dấu chân nào rõ ràng. Các bức tường thì c
ội. Cô có thể mất ngày nọ qua ngày kia để thu thập dấu vết và rốt cuộc chẳ
thấy lấy một mảy may manh mối. Có thể..
Một tiếng sột soạt.
Sachs sững lại. Âm thanh kia phát ra từ đâu? Liệu có ngách phụ nào Galt
đ được không?
Một trong hai cảnh sát giơ bàn tay lên. Anh ta chỉ vào mắt mình, rồi chỉ
a trước. Sachs gật đầu, tuy nghĩ tín hiệu quân sự ấy chẳng thực sự cần th
ấy.
Nhưng bất cứ điều gì khiến người ta cảm thấy thoải mái trong những t
ống như thế này…
Mặc dù vậy, lúc bấy giờ, Sachs cũng chẳng cảm thấy thoải mái mấy. Nhữ
nh đạn kim loại nóng chảy lại rít vèo vèo trong tâm trí cô.
Tuy nhiên, cô không thể lùi lại
Thêm một hơi thở sâu.
Thêm một cái nhìn… Đoạn đường hầm phía trước họ vẫn không có ai.
ng tối tăm hơn đoạn lúc nãy. Và Sachs phát hiện được lý do tại sao: Hầu
bóng đèn đã không còn, nhưng các bóng đèn này đều bị đập vỡ.

Một cái bẫy, cô có cảm giác ấy.
Theo tính toán của cô, họ ắt đang ở ngay phía dưới khách sạn, khi tới r
ỗ ngoặt chín mươi độ sang tay phải.
Sachs lại quan sát nhanh, nhưng lần này hầu như cô không thể nhìn thấy
bóng tối dày đặc hơn.
Rồi lần nữa, cô nghe thấy những tiếng động.
Một cảnh sát khu vực thận trọng tiên đến gần. “Là giọng nói?”
Sachs gật đầu.
‘Giữ người thấp xuống.” Cô thì thào.
Họ lom khom vòng qua chỗ ngoặt và di chuyển về phía trước.
Rồi cô rùng mình. Không phải một giọng nói. Mà là một tiếng rên. Một tiế
tuyệt vọng. Của người.
‘Đèn pin!” Sachs thì thào. Là thám tử, cô không đeo thắt lưng giắt dụng
đeo súng và còng. Cô cảm thấy đau điếng khi bị người cảnh sát đẳng s
ọc chiếc đèn pin vào mạng sườn.
‘Xin lỗi” Anh ta lẩm bẩm.
‘Nằm xuống.” Sachs khẽ khàng bảo hai cảnh sát khu vực. “Nằm sấp xuố
uẩn bị tinh thần nhả đạn. Nhưng chỉ khi tôi đưa ra mệnh lệnh… trừ phi hắn
c tôi trước.”
Hai cảnh sát từ từ nằm xuống cái sàn nhớp nháp, súng chĩa về phía c
ờng hầm.
Sachs cũng chĩa súng về phía đó. Cánh tay cầm đèn pin giơ thẳng sa
ang để tránh cho vị trí hiểm yếu trên cơ thể trở thành mục tiêu dễ dàng,
n công tắc bật nó lên, luồng ánh sáng chói lóa rọi vào đường hầm tối
ng.
Không có tiếng súng nổ, không có tia lửa điện nào.
Nhưng Galt đã sát hại một nạn nhân nữa.
Cách họ độ mười mét, một công nhân Algonquin đang nằm nghiêng, mồm
băng keo, hai tay bị buộc quặt ra sau. Thái dương và phía sau tai anh
ng chảy máu.
‘Đến đấy nào!”
Hai viên cảnh sát kia nhỏm dậy và cả ba hối hả đi về phía người đàn ông
chs đồ là Joey Barzan. Trong luồng ánh sáng đèn pin, cô có thể nhận ra
ông phải là Galt. Người công nhân bị thương nặng và máu chảy lênh láng.
t trong hai cảnh sát vội vã bước tới để cầm máu, Barzan bắt đầu lắc đầu đ
ông, phát ra những tiếng rên rỉ phía dưới miếng băng keo.
Thoạt tiên, Sachs cho rằng anh ta sắp chết, cơn giãy chết khiến thân m
n ta rung giật. Nhưng khi tiến đền gần hơn, cô nhìn vào cặp mắt mở to c

n ta, rồi theo ánh mắt của anh ta nhìn xuống. Anh ta đang không nằm h
ông sàn mà nằm trên một tấm dày kiểu như teflon hoặc nhựa.
'Dừng lại!" Cô hét bảo viên cảnh sát đang vươn tới cứu người đàn ông. "E
!"
Viên cảnh sát sững lại.
Sachs nhớ Sommers đã nói với cô rằng các vết thương và máu khiến đ
trong cơ thể giảm đi rất nhiều.
Rồi, không chạm vào người công nhân, cô bước vòng ra phía sau anh ta.
Hai tay anh ta bị trói, phải. Nhưng không phải bằng băng keo hay dây thừr
bằng dây đồng để trần. Sợi dây đồng này được đấu với một trong nhữ
ờng dây trên tường. Cô rút thiết bị phát hiện điện thế của Sommers, hướ
về phía sợi dây xiết xung quanh cổ tay Barzan.
Đồng hồ vọt lên đến mười nghìn volt. Trong trường hợp viên cảnh sát sờ v
rzan, dòng điện sẽ phóng qua anh ta, rồi phóng qua viên cảnh sát, xuống đ
ay lập tức giết chết họ.
Sachs bước lùi lại, tăng âm lượng bộ đàm gọi Nancy Simpson, đề chị ta l
với Bob Cavanaugh, bảo vị phó chủ tịch rằng ông ta cần chém đứt dầu r
n mãng xà nữa.

Chương 39

n Pulaski đã săn sóc cho chiếc máy in gặp sự cố của Ray Galt khỏe trở
cậu ta đang chộp lấy những trang giấy nóng sực trôi ra khay.
Chàng cảnh sát trẻ tuổi hối hả đọc chúng, tìm kiếm manh mối về những c
đàn ông kia có thể hiện diện, tòng phạm của gã, địa điểm của Công lý cho
cứ điều gì có thể làm tăng thêm cơ hội ngăn chặn được bàn tay gã.
Thám tử Cooper gửi cậu ta tin nhắn, nói rằng họ đã thất bại trong việc ng
ản vụ tấn công ở một khách sạn khu trung tâm. Họ vẫn đang lùng sục gã
xung quanh khu vực phố Wall. Liệu Pulaski có thông tin gì hữu ích không?
'Chưa. Nhưng tôi hy vọng sớm có." Cậu ta gửi tin nhắn đáp lại.
Trong số tám trang in còn lại, không có gì liên quan trực tiếp tới việc tìm ki
ngăn chặn gã sát thủ. Nhưng Pulaski đã biết được điều có thể hữu ích: độ
của Raymond Galt.
Một số trang in những đoạn Galt đã đăng trên các blog hoặc các bản
line. Một số trang in những nghiên cứu y khoa được tải về, có cái rất chi
do các bác sĩ uy tín viết, có cái do các tay lang băm viết với ngôn ngữ, giọ
u của kẻ theo thuyết âm mưu.
Có một đoạn do chính Galt viết, đăng trên một blog chuyên về các nguy
àn môi trường gây bệnh hiểm nghèo.

*Câu chuyện của tôi là điển hình cho nhiều người. Tôi từng làm thợ đặt đườ
y, rồi làm nhân viên khắc phục sự cố (kiểu như nhân viên giám sát) tro
ều năm, tại vài công ty điện lực, làm việc với những đường dây chuyên c
ng điện hơn một trăm nghìn volt. Tôi chắc chắn điện từ trường do nhữ
ờng dây truyền tải để trần sản sinh ra đã dẫn đến căn bệnh máu trắng c
nh. Bên cạnh đó, người ta cũng chứng minh được rằng những đường c
n vốn vẫn hút hạt aerosol - tác nhân dẫn đến chứng ung thư phổi và một
ứng ung thư khác, nhưng giới truyền thông cứ ngó lơ việc này đi.*
*Chúng ta cần làm cho các công ty điện lực, mà quan trọng hơn là làm c
ng chúng ý thức được mối nguy hiểm. Vì các công ty điện lực sẽ chẳng
uyện thay đổi gì, tại sao họ phải tự nguyện thay đổi? Nếu công chúng ngừ
dụng điện, thậm chí chỉ nửa mức hiện tại thôi, chúng ta có thể cứu sống hà*

ìn người mỗi năm và khiến họ (các công ty điện lực) phải có trách nhi
ı. Họ sẽ xây dựng các cách tải điện an toàn hơn. Đồng thời không tiếp
/ hoại Trái đất nữa.
Hỡi công chúng, chính các bạn, chứ chẳng phải ai khác, cần tự giải quyết
ı đề!
Raymond Galt

Hóa ra thế đấy. Gã cảm thấy rằng các công ty như Algonquin đã khiến gã
ıh tật. Và sau khi biến mất, gã đang phản công. Pulaski biết gã là kẻ
àn, nhưng cậu ta vẫn không ngăn được đôi chút cảm thông với gã. Lúc n
ıng cảnh sát đã tìm thấy các chai rượu, hầu hết vơi ít nhất một nửa, trc
t ô tủ nhà bếp. Cả thuốc ngủ. Và thuốc chống trầm cảm. Chẳng thể biện m
› hành động giết người, tuy nhiên chết dần chết mòn trong đơn độc vì c
ıh vô phương cứu chữa mà đối tượng chịu trách nhiệm trước cái chết của
không đoái hoài gì? Ờ, Pulaski hiểu được nỗi tức giận đã bắt nguồn từ đâu
Cậu ta tiếp tục đọc các trang in, tuy nhiên không thấy thêm gì mới: vẫn nhữ
viết đao to búa lớn, những nghiên cứu y học. Thậm chí không có lấy r
c email để họ truy theo địa chỉ, xem liệu có thể phát hiện ra bạn bè của G
/ manh mối về những chỗ gã qua lại.
Pulaski xem xét các trang văn bản lần nữa, nghĩ về cái thuyết thông tin l
đám mây kỳ dị của Phó Trưởng văn phòng Tucker McDaniel, tìm kiếm nhữ
ngữ mã hóa, những ý tứ bí mật biết đâu đã được cài vào. Rồi cậu ta kết lu
g mình đã lãng phí đủ thời gian và bó các trang in lại. Cậu ta mất mấy p
ıg gói nốt vật chứng, thu thập dấu vết, gắn thẻ bảo quản. Tiếp theo, cậu
số và chụp ảnh toàn bộ hiện trường.
Khi đã hoàn thành công việc, Pulaski nhìn đoạn hành lang lờ mờ tối dẫn c
a trước, cảm giác bất an quay lại. Cậu ta bắt đầu đi về phía cửa, để ý lần n
g cả quả đấm cửa lẫn cánh cửa đều bằng kim loại. Thế thì sao chứ? Cậu
ı tiết tự hỏi. Cách đây một tiếng đồng hồ, chính mày đã mở cửa và vào b
ıg mà. Vẫn đeo đôi găng tay khám nghiệm bằng cao su, cậu ta ngập ngừ
ɔn tay đẩy cửa, rồi, thở phào nhẹ nhõm, cậu ta bước ra ngoài.
Hai sĩ quan Sở Cảnh sát New York và một mật vụ FBI đang ở gần đó. Pula
đầu chào.
'Anh có nghe nói không?" Viên mật vụ hỏi.
Pulaski dừng lại ở cửa căn hộ, rồi bước ra xa khỏi cánh cửa thép. "Về vụ
ıg ấy à? Có. Tôi nghe nói hắn trốn thoát. Tôi không biết chi tiết vụ việc."
'Hắn giết chết năm người. Đáng lẽ còn nhiều người thiệt mạng hơn, nhu
ɣ cộng sự của anh đấy!"

‘Cộng sự của tôi?”
‘Cô thám tử. Amelia Sachs. Nhiều trường hợp bị thương lắm. Bỏng độ ba.”
Pulaski lắc đầu. “Ác nghiệt quá. Vẫn cách thức ấy à, tạo hồ quang điện?”
‘Tôi không biết. Tuy nhiên, hắn làm người ta bị điện giật. Tôi chỉ nghe đu
thế.”
‘Lạy Chúa.” Pulaski nhìn xung quanh con phố. Cậu ta chưa bao giờ để ý r
chung cư điển hình thì có chừng nào các chi tiết kim loại. Cảm giác sợ s
ốc xâm chiếm cậu ta. Dường như đâu đâu cũng có các cọc, cột, chấn sc
ı loại. Cầu thang thoát hiểm khi hỏa hoạn, cửa lật thông khí, những đườ
ş kim loại chạy xuống đất, các tấm kim loại che buồng cầu thang máy n
m dưới vỉa hè. Mỗi một vật đều có thể được đấu nối với dòng điện đủ
ền thẳng sang người ta hoặc nổ tung thành cơn mưa mảnh trái phá.
Giết chết năm người…
Bỏng độ ba…
‘Anh không sao chứ?”
Pulaski bất giác bật cười. “Không sao.” Cậu ta muốn giải thích nỗi sợ c
ıh, nhưng tất nhiên cậu ta không giải thích gì cả. “Có manh mối nào về G
ong?”
‘Không. Hắn đã trốn thoát.”
‘Ờ, tôi phải mang những thứ này về cho Lincoln Rhyme.”
‘Có phát hiện được gì không?”
‘Có. Chắc chắn Galt là thủ phạm. Nhưng tôi không thể phát hiện được gì
hắn đang lẩn trốn. Hay kế hoạch tiếp theo đây của hắn.”
Viên mật vụ FBI hỏi, “Ai sẽ đảm nhận nhiệm vụ ngoại tuyến?” Anh ta hất c
căn hộ. “Anh muốn để lại vài người của anh không?”
Câu hỏi chứa đựng hàm ý rằng đội mật vụ hết sức sẵn sàng tham gia cu
ım xét nhưng vì Galt không có mặt tại đây và có lẽ sẽ không trở về - gã h
ải biết qua các phương tiện truyền thông việc mình đã bị nhận diện -
ong muốn mất công để người của họ lại.
‘Đó không thuộc trách nhiệm của tôi.” Chàng cảnh sát trẻ nói. Cậu ta liên
đàm với Lon Sellitto và báo cáo những gì mình đã phát hiện được. Viên tru
sẽ bố trí hai cảnh sát dưới quyền ở lại theo dõi căn hộ, một cách bí mật, c
lúc có đội ngoại tuyến chính thức, chẳng qua phòng trường hợp Galt vẫn
ıg lẻn về.
Rồi Pulaski bước vòng qua góc phố, rẽ vào con hẻm vắng tanh vắng n
ıg sau tòa nhà. Cậu ta bật cốp xe và cất sổ tang chứng.
Cậu ta đóng sập cốp xe lại, lo lắng nhìn xung quanh.
Toàn kim loại, tứ phía là kim loại.

Mẹ kiếp, đừng nghĩ về điều đó nữa nào! Pulaski ngồi vào ghế lái, cắm c
ba điện vào ổ. Rồi cậu ta do dự. Chiếc xe đã đỗ ở đây, sâu bên trong c
n, từ căn hộ kia không thể trông thấy được, để nhỡ Galt trở về sẽ không p
n ra. Nếu thủ phạm vẫn còn nhởn nhơ bên ngoài, liệu có khả năng gã đã
và bố trí một kiểu bẫy gì đó trên chiếc xe của Pulaski không?
Không, hoang đường quá.
Pulaski cau mày. Cậu ta cài số lùi cho xe.
Điện thoại reo chuông. Cậu ta liếc mắt qua màn hình. Đó là vợ cậu ta, Jen
. Cậu ta cân nhắc. Thôi, cậu ta sẽ gọi cho cô sau. Cậu ta đẩy chiếc điện th

Liếc mắt qua cửa sổ xe, Pulaski trông thấy bảng phân phối điện bên hó
t tòa nhà, ba sợi dây điện lớn xuất phát từ đó.
Rùng mình, cậu ta xoay chìa khóa điện. Bộ đề phát ra tiếng rít rất to khi độ
xe vốn đang chạy rồi. Hãi hùng, đinh ninh rằng mình bị điện giật, chàng cả
trẻ túm lấy tay nắm cửa xe, đẩy mạnh. Bàn chân cậu ta tuột khỏi ch
anh, đạp vào chân ga. Chiếc Crown Victoria vút về đằng sau, bánh xe trôi t
ờng. Cậu ta đạp chân phanh.
Nhưng không kịp với một tiếng huỵch mạnh kèm một tiếng thét, Pula
áng thấy một người đàn ông trung niên lúc ấy đang đi từ bên này sang b
con hẻm, đẩy chiếc xe xếp đầy thực phẩm và đồ dùng gia đình. Người đ
ng văng vào tường, rồi đổ ập xuống mặt con hẻm rải sỏi, máu từ đầu tuôn
xả.

Chương 40

elia Sachs đang đánh giá tình trạng của Joey Barzan. “Anh cảm thấy
)?”
‘Vâng. Tôi nghĩ thế.”
Cô không chắc chắn câu trả lời ấy có nghĩa gì và theo cô chính anh ta cũ
ông biết. Cô liếc nhìn nhân viên cấp cứu y tế đang cúi xuống khám c
zan. Họ vẫn ở trong đường hầm bên dưới khách sạn Công viên Bettery.
‘Bị choáng, mất máu.” Anh ta quay sang bệnh nhân đang run rẩy ngồi c
tường. “Anh sẽ khỏe lại thôi.”
Bob Cavanaugh đã cố gắng lần tìm ra nguồn điện và đóng đường dây
lt sử dụng cho cái bẫy. Bằng thiết bị phát hiện điện áp của Sommers, Sac
ăng định được rằng người ta đã ngắt nguồn điện, và nhanh chóng - hết s
anh chóng - gỡ sợi dây đấu nối với đường dây cấp điện ra.
‘Đã có chuyện gì?”
‘Đó là Ray Galt. Tôi phát hiện ra hắn dưới này. Hắn đánh tôi bất tỉnh bằ
thao tác. Khi tôi tỉnh lại, hắn trói tôi và đấu dây trói với đường điện. L
úa. Đó là đường dây sáu mươi nghìn volt, đường dây cấp điện cho tàu đ
àm. Nếu chị chạm vào tôi, nếu tôi lăn nghiêng thêm dăm bảy centimet… l
úa.” Rồi anh ta chớp chớp mắt. “Tôi nghe thấy tiếng còi hụ trên phố. Cái n
ét đó. Đã xảy ra chuyện gì?”
‘Galt dẫn điện vào khách sạn ngay bên cạnh đây.”
‘Trời đất, không. Có ai bị thương không?”
‘Có. Nhưng tôi chưa nắm thông tin cụ thể. Galt đã đi đâu?”
‘Tôi không biết. Lúc ấy tôi không biết gì cả. Nếu hắn không rời khỏi đây th
trường cao đẳng, thì hắn phải rời khỏi đây theo lối kia, qua đường hầ
zan hướng ánh mắt sang bên cạnh. “Có vô số lối thông sang các đườ
n và nhà chờ tàu điện ngầm.”
Sachs hỏi, “Hắn có nói gì không?”
‘Hầu như không.”
‘Anh gặp hắn ở chỗ nào?”

‘Chính chỗ này.” Barzan chỉ ra cách đấy độ ba mét. “Chị có thể trông thấy
ắn đấu nối vào đường dây. Hắn sử dụng loại hộp gì đó. Tôi chưa trông th
o giờ. Lúc ấy, hắn đang quan sát công trường xây dựng và khách sạn t
y tính của hắn. Kiểu như nó được kết nối với một camera an ninh.”
Sachs đứng lên, xem xét sợi cáp, cùng nhãn hiệu Bennington giống sợi cáp
m đỗ xe buýt ngày hôm qua. Chẳng còn dấu vết gì của máy tính hay sào th
, thứ công cụ mà cô nhớ Sommers đã mô tả - một chiếc sào bằng sợi th
ể để làm việc trên những đường dây mang điện.
Rồi Barzan nói khe khẽ, “Lý do duy nhất mà giờ tôi vẫn còn sống là hắn mu
dụng tôi để sát hại mọi người, phải không? Hắn muốn ngăn chặn việc t
ôi hắn.”
‘Phải.”
‘Thằng chó đẻ. Và hắn là một trong số chúng tôi. Thợ đặt đường dây và nh
n khắc phục sự cố luôn luôn gắn bó với nhau. Chị biết đấy, kiểu như tình a
. Chúng tôi phải thế. Vì điện hết sức nguy hiểm.” Barzan phẫn nộ trước hà
ng bội phản.
Sachs lật qua lật lại bàn tay, cánh tay, cẳng chân người công nhân tìm ki
u vết, rồi cô gật đầu bảo các nhân viên y tế, “Anh ta đi được rồi.” Cô đ
rzan danh thiếp, hẹn nếu nghĩ ra bất cứ điều gì thì hãy gọi cho cô. Một nh
n y tế liên lạc qua bộ đàm với đồng nghiệp của mình, thông báo rằng h
ờng đã được kiểm tra an ninh xong, họ có thể mang cáng xuống đường h
ên người công nhân lên mặt đất. Barzan lại dựa vào vách đường hầ
ám mắt.
Sachs liên lạc với Nancy Simpson, thuật lại chuyện xảy ra. “Hãy điều
ng Phản ứng nhanh xuống các đường hầm của Algonquin trong bán k
khoảng tám trăm mét xung quanh đây. Và cả các đường hầm tàu điện ng
a.”
‘Được rồi, Amelia. Cứ giữ máy nhé.” Một lát, Simpson nói, “Đang triển k
àn rồi.”
‘Nhân chứng từ khách sạn thì thế nào?”
‘Tôi vẫn đang kiểm tra.”
Mắt Sachs đã quen hơn với bóng tối. Cô nheo nheo nhìn. “Tôi sẽ gọi lại c
, Nancy. Tôi trông thấy cái này.”
Cô di chuyển dọc theo đường hầm, về phía Barzan nghĩ rằng Galt đã
át
Cách đấy độ chín mét, trong một hốc tường có lưới sắt chắn đằng trư
chs phát hiện ra bộ đồng phục quần yếm màu xanh lam thẫm của Algonqu
bảo hộ và túi đựng dụng cụ. Lúc nãy, cô đã bắt gặp ánh màu vàng lóe lên

ếc mũ bảo hộ. Galt tất nhiên biết mọi người đang tìm kiếm gã, vì thế gã
bỏ bộ đồng phục, giấu ở đây cùng chiếc túi đựng dụng cụ.
Cô gọi lại cho Simpson, bảo chị ta liên lạc với Bo Hauman và Đơn vị Ph
g nhanh, thông báo để họ biết rằng Galt sẽ sử dụng trang phục khác. Rồi
o găng tay cao su, vươn ra định lôi lấy vật chứng từ đằng sau tấm lưới sắt.
Nhưng cô ngay lập tức dừng lại.
*Bây giờ, cô phải nhớ rằng thậm chí nếu cô nghĩ là cô đang tránh xa nó,
n có thể gặp nguy hiểm.*
Những lời của Sommers âm vang trong dầu Sachs. Cô rút thiết bị phát h
n áp, quét qua bộ đồ nghề.
Kim đồng hồ vọt lên đến sáu trăm linh ba volt.
Thở hổn hển, Sachs nhắm mắt lại, cảm thấy đôi chân chẳng còn tí sức
o. Cô quan sát thận trọng hơn, và trông thấy sợi dây điện. Nó chạy từ ph
i sắt chôn chìm dưới đất tới ống dẫn dây nằm đằng trước số vật chứng.
phải động đến cái ống mới lôi được các thứ ra. Về nguyên tắc, điện đã
ng đường hầm này, đây có lẽ là nguồn điện cô lập hoặc nguồn điện
ong, nếu cô nhớ chính xác những gì Sommers nói lúc trước.
Cường độ dòng điện bằng nào thì giết chết được người ta?
Một phần mười ampe.
Sachs quay lại chỗ Barzan. Anh ta lờ đờ nhìn cô, cái đầu băng bó vẫn c
o vách đường hầm.
"Tôi cần giúp đỡ. Tôi cần thu thập vật chứng, nhưng một trong những đườ
y ở đây vẫn đang còn điện."
"Đường dây nào?"
"Trên kia. Sáu trăm volt. Hắn nối nó vào một ống dẫn dây."
"Sáu trăm? Đó là dòng điện một chiều, cấp ngược ra từ đường ray thứ
a hệ thống tàu điện ngầm. Kia, chị có thể sử dụng sào thao tác của tôi.
ng thấy nó chứ?" Barzan chỉ. "Và găng tay của tôi. Tốt nhất là chạy một d
ác từ ống dẫn dây xuống đất. Chị biết cách không?"
"Không!"
"Tôi không đủ sức giúp đỡ chị, xin lỗi!"
"Không sao. Hãy bảo tôi cách sử dụng sào thao tác. Sachs đeo găng tay c
zan ra ngoài găng tay cao suvà cầm lấy chiếc gậy được bọc cau su đầ
u. Nó mang lại cho cô sự tự tin, tuy không nhiều.
"Hãy đứng lên tấm lót cao su và lôi lần lượt từng thứ chị trông thấy ra ngo
không vấn đề gì đâu… Để an toàn, hãy làm bằng một tay. Tay phải."
Khoảng cách xa tim nhất.

Nó đập điên cuồng trong lúc Sachs bước về phía hốc tường, trải tấm
on xuống và bắt đầu từ từ lôi vật chứng ra.
Tuy nhiên, đầu óc cô lại hiện lên thân thể nát bươm của Luis Martin, hiện
ửng con người rung bần bật đi vào cái chết ở sảnh khách sạn.
Cô căm ghét bị mất tập trung.
Cô căm ghét việc phải chiến đấu với một kẻ thù không trông thấy mặt.
Nín thở - tuy cô không biết lại sao - cô lôi bộ đồng phục quần yếm và ch
bảo hộ ra. Rồi tới túi đựng dụng cụ. Chữ R, Calt được viết bằng bút dạ t
vải bạt.
Trút một hơi thở dài nhẹ nhõm.
Sau khi cất các vật chứng đó vào túi, Sachs gọi điện cho Rhyme cập n
ı hình,
'Sachs, hãy trở về càng sớm càng tốt. Chúng ta cần xem xét vật chứng đó
'Ron phát hiện được điều gì chưa?"
'Theo Lon, không có gì đáng chú ý cả. Hừm. Chẳng biết tình hình ra sao.
này cậu ta đáng lẽ phải ở đây rồi." Rhyme rõ ràng đang sốt ruột.
'Chỉ mấy phút thôi. Em muốn gặp nhân chứng. Có vẻ là một người đang
a thì trông thấy Galt. Em hy vọng ông ta cung cấp được cho chúng ta thó
gì đó cụ thể."
Họ kết thúc liên lạc và Sachs quay lên mặt đất, gặp Nancy Simpson. Nữ th
ày đang ở sảnh khách sạn, lúc bấy giờ hầu như vắng tanh vắng ngắt. Sa
dợm bước về phía một trong số các cửa xoay không bị cảnh sát dán ni
ong, nhưng rồi dừng lại. Cô quay đi, trèo qua cửa sổ vỡ kính.
Gương mặt trống rỗng của Simpson cho thấy chị ta vẫn còn choáng vá
ựa trao đổi với Bo. Không phát hiện được Galt thoát khỏi đường hầm ở đ
t điện, hắn hẳn cứ cuốc bộ xuôi theo tuyến tàu điện ngầm về phía phố Ca
n mất vào Chinatown thôi. Chẳng ai biết gì cả."
Sachs nhìn những vết máu, những vết sém đen trên sàn đá cẩm thạch, x
h vị trí lúc trước của các nạn nhân.
'Con số cuối cùng?"
'Năm người chết, có vẻ là mười một người bị thương, tất cả đều nặng. H
bỏng độ ba."
'Chị cho rà soát khu vực này chưa?"
'Rồi. Nhưng chẳng ai trông thấy gì cả. Hầu hết khách ở đây đều biến mất.
m chí không thèm làm thủ tục trả phòng." Simpson nói thêm rằng họ bỏ ch
loạn cùng vợ chồng, con cái, cộng sự, đồ lê. Nhân viên khách sạn khó
ı gì để ngăn cản cả. Dường như nửa số nhân viên cũng đã bỏ chạy.
'Nhân chứng của chúng ta thì sao?"

‘Tôi đang cố gắng tìm kiếm ông ta. Tôi gặp được một số người lúc đó ôn
ıg ăn trưa cùng. Họ bảo ông ta trông thấy Galt. Vì thế tôi thực sự rất mu
thấy ông ta.”
‘Ông ta là ai?”
‘Ông ta tên là Sam Vetter. Từ Scottsdale đến đây vì công chuyện. Lần c
ı đến đây.”
Một cảnh sát khu vực đi ngang qua. “Xin lỗi, tôi nghe chị nhắc tới cái
ter?”
‘Phải Sam Vetter.”
‘Ông ấy đã đi đến chỗ tôi ở sảnh. Bảo rằng có thông tin gì đó về Galt.”
‘Ông ta đang ở đâu?”
‘Ôi, chị chưa biết à?” Viên cảnh sát nói. “Ông ấy là một trong số các n
ản. Đã bước vào cái cửa xoay ấy. Ông ấy chết rồi!”

Chương 41

elia Sachs mang tang chứng trở về nhà.
Rhyme nheo nheo mắt khi cô nhanh nhẹn bước vào.
Theo chân cô là cái mùi kinh tởm. Mùi tóc cháy, cao su cháy, thịt cháy. Một
ười khuyết tật cho rằng vì khuyết tật mà họ có khứu giác nhạy bén h
yme không chắc chắn về điều này, nhưng trong bất cứ trường hợp nào a
ng không gặp vấn đề gì khi phát hiện những mùi khó chịu.
Anh xem xét số vật chứng mà Sachs và một kỹ thuật viên từ Queens đẩy v
khao khát giải đáp các bí ẩn xâm chiếm anh. Trong lúc Sachs và Coo
vật chứng ra, Rhyme hỏi, "Đơn vị Phản ứng nhanh có tìm thấy nơi G
át ra khỏi đường hầm không?"
'Không một dấu hiệu nào. Hoàn toàn không." Sachs nhìn xung quanh. "F
u?"
Rhyme nói rằng chàng cảnh sát trẻ vẫn chưa trở về. "Anh gọi điện, nhắn
ông thấy cậu ta ho he gì. Điều cuối cùng cậu ta nói là đã phát hiện được đ
của Galt, nhưng chưa đi vào chi tiết… Thế nào, Sachs?"
Rhyme bắt gặp cô nhìn đăm đăm ra ngoài cửa sổ, nét mặt lặng phắc.
'Em đã sai lầm, Rhyme ạ. Em đã lãng phí thời gian sơ tán công trường x
ng và hoàn toàn bỏ qua mục tiêu thực sự."
Sachs giải thích chính Bob Cavanaugh xác định được mục tiêu là khách s
thở dài. "Nếu em tư duy chính xác hơn, em đã có thể cứu họ." Cô bước
bảng trắng và ấn mạnh bút viết "Khách sạn Công viên Bettery" bên t
ng, và ngay bên dưới đó là tên các nạn nhân thiệt mạng, có vẻ là một đôi
ông, một doanh nhân đến từ Scottsdale, Arizona, một nữ phục vụ bàn và n
m đốc quảng cáo đến từ nước Đức.
'Số nạn nhân thiệt mạng có thể còn cao hơn nữa. Anh nghe nói em đã p
cửa sổ để đưa mọi người ra."
Sachs nhún vai đáp lại.
Rhyme cảm thấy cụm từ "nếu (thế này hay thế khác) thì sao" không đóng
gì trong công việc của các nhân viên cảnh sát. Người ta chỉ làm hết s
nh, hành động theo hướng mang lại thành công cao nhất.

Tuy nhiên, anh cũng có tâm trạng giống Sachs, tức tối vì, mặc dù họ đã ch
a với thời gian, và đã suy luận chính xác khu vực bị tấn công, họ khó
ứng đã không cứu được các nạn nhân mà còn bỏ mất cơ hội tóm cổ Galt.
Nhưng anh không cảm thấy xáo đảo như cô. Dù có bao nhiêu người mắc
n và họ đáng trách tới mức nào đi chăng nữa, Sachs vẫn luôn luôn nghi
ác nhất đối với chính bản thân mình. Kể ra, anh có thể bảo cô rằng chắc ch
còn nhiều người thiệt mạng hơn nếu cô không ở đó, rằng Galt bây giờ biết
bị nhận diện và suýt nữa bị thua trong cuộc đấu trí. Rất có thể gã sẽ từ bỏ
các vụ tấn công. Tuy nhiên, nói những điều này với cô chẳng khác gì một
cố, nếu những điều này mà dành cho anh, anh thậm chí chẳng thèm nghe
y.
Ngoài ra, sự thật phũ phàng là, phải, thủ phạm đã trốn thoát vì họ đã sai lầ
Sachs tiếp tục bày số vật chứng lên chiếc bàn khám nghiệm,
Gương mặt cô xanh xao hơn bình thường. Cô trang điểm hết sức nhẹ,
yme nhận ra rằng hiện trường vụ án lần này cũng có tác động mạnh tới
chiếc xe buýt đã khiến cô kinh hoàng - chút kinh hoàng vẫn còn vương trc
n mắt. Nhưng đây lại là một nỗi kinh hoàng khác, dư âm của việc chứng k
ứng con người chết theo những cách thật khủng khiếp. “Họ đang… giống n
đang nhảy múa trong lúc chết ấy, Rhyme.” Cô đã mô tả cho anh.
Sachs mang về bộ đồng phục quần yếm của Algonquin, mũ bảo hộ, túi đụ
ng cụ, một sợi cáp cỡ lớn, y hệt sợi cáp Galt sử dụng tạo ra hồ quang đ
ng hôm qua. Ngoài ra, còn vài túi thu dấu vết. Một vật nữa đựng trong
ra dày: thiết bị đấu nối sợi cáp với đường dây chính, khác thiết bị Galt
ng tại trạm điện Algonquin trên phố Năm mươi bảy, cô giải thích. Tại tr
n, gã sử dụng bu lông có chốt hãm, nhưng dưới đường hầm lại là một h
ra, cố cuốn sách bìa cứng.
Cooper quét kiểm tra xem có chất nổ không, rồi mở nó ra. “Trông có vẻ
e, tuy nhiên tôi không biết nó là gì.”
Sachs nói, “Chúng ta hãy hỏi Charlie Sommers.”
Trong năm phút, họ đã có cuộc đàm thoại hội nghị với nhà sáng chế c
onquin. Sachs mô tả vụ tấn công tại khách sạn.
“Tôi không biết nó kinh khủng tới mức ấy.” Sommers nói khẽ khàng.
Rhyme nói, “Cảm ơn lời khuyên của anh lúc trước, về việc hắn sẽ dùng đ
r hắn đã thực hiện đó, thay cho một vụ nổ hồ quang thứ hai.”
“Tuy nhiên, chẳng giúp đỡ được gì mấy!” Người đàn ông lẩm bẩm.
“Anh có thể xem xét chiếc hộp chúng tôi thu giữ đây không?” Sachs hỏi. “
đường dây của Algonquin với đường dây hắn cho chạy vào khách sạn.”
“Tất nhiên rồi.”

Cooper gửi Sommers liên kết mạng để mở một video, rồi quét chiếc cam
nét cao khắp trong lòng hộp.
'Thấy rồi. Để tôi quan sát chút… Đưa lại phía bên kia đi… Hay đấy. Khó
ài sản phẩm thương mại. Được làm bằng tay."
'Đối với chúng tôi thì có vẻ vậy." Rhyme nói.
'Tôi chưa bao giờ trông thấy cái gì như thế. Chưa bao giờ trông thấy cái h
. Nó là bảng phân phối, thuật ngữ chúng tôi dùng để gọi bộ chuyển mạch
trạm điện và trên hệ thống truyền tải."
'Chỉ có chức năng đóng cắt điện?"
'Vâng. Giống như công tắc trên tường, ngoài việc nó dễ dàng chịu được c
t trăm nghìn volt. Bên trong có một quạt gió, một solenoid, một bộ tiếp nh
hiệu. Điều khiển từ xa."
'Vậy, hắn đã đấu nối các dây không cần thay đổi dòng điện, rồi khi đã ở c
ác an toàn thì mới bấm công tắc. Andi Jessen nói hắn có lẽ sẽ thử một cá
đại loại vậy."
'Chị ấy nói à? Hừm. Hay đấy." Rồi Sommers bổ sung thêm, "Nhưng tôi khó
hĩ an toàn là vấn đề đâu. Mọi nhân viên khắc phục sự cố đều biết cách c
dây an toàn. Hắn làm như thế này vì lý do khác."
Rhyme hiểu. "Để tính toán thời điểm tấn công, hắn sẽ đóng điện khi có nh
n nhân nhất."
'Phải, tôi nghĩ đó là lý do."
Sachs nói thêm, "Một trong hai công nhân bắt gặp hắn bảo rằng hắn lúc
ng quan sát hiện trường trên laptop của mình, nó có lẽ được kết nối với m
nera an ninh gần đấy. Tuy nhiên, tôi không phát hiện được hắn kết nối ở c
."
'Có thể đó là lý do hắn bấm công tắc sớm mấy phút," Rhyme tiếp lời. "Hắn
cơ hội tấn công vào nhiều nạn nhân nhất, và hắn biết dẫu sao Algonq
ng không chấp nhận yêu sách của hắn."
Giọng Sommers thể hiện rằng anh ta bị gây ấn tượng, "Hắn quả là tài tì
t sản phẩm thông minh. Thiết bị chuyển mạch đó có vẻ đơn giản, nhưng v
tạo ra nó khó khăn hơn các vị tưởng. Lực điện từ trong những đường c
điện áp cao như thế rất lớn, và hắn phải che chắn cho các linh kiện điện
n thông minh đấy. Điều này, theo tôi, là tin xấu."
'Hắn có thể lấy các bộ phận ấy ở đâu, solenoid, bộ tiếp nhận tín hiệu, q
?"
'Ở bất cứ cửa hiệu nào trong số một trăm cửa hiệu bán đồ điện tử xu
anh đây. Hai trăm ấy chứ… Có số sê-ri không?"
Cooper kiểm tra kỹ lưỡng. "Không. Chỉ có số model, thế thôi."

"Vậy các vị không may mắn rồi."
Rhyme và Sachs cảm ơn Sommers. Họ kết thúc cuộc gọi.
Sachs cùng Cooper xem xét bộ dụng cụ của Galt, bộ đồng phục quần y
a Algonquin và chiếc mũ bảo hộ. Không ghi chú, không bản đồ, không có
ra nơi gã có thể đang ẩn náu hay tiếp theo gã có thể sẽ nhằm vào mục t
o. Điều ấy chẳng làm họ ngạc nhiên vì Galt đã cố ý vứt lại mọi thứ và k
ıng thể nào cũng bị phát hiện.
Thám tử Gretchen Sahloff, từ trụ sở Đơn vị Khám nghiệm Hiện trường, đã
: mẫu vân tay của Galt để lại tại văn phòng và dấu ấn chỉ ngón cái trong
do bộ phận Nhân sự Algonquin giữ. Cooper xem xét toàn bộ vật chứng,
ıh với các mẫu vân tay này. Anh ta chỉ phát hiện ra vân tay của Galt. Rhy
n thấy thất vọng. Nếu họ phát hiện ra mẫu vân tay khác nữa, nó có thể đ
tới với một chiến hữu của Galt, một kẻ tòng phạm, hoặc một kẻ nào c
ộc nhóm Công lý cho, nếu nhóm đó có dính dáng đến những vụ tấn công.
Rhyme cũng để ý thấy chiếc cưa kim loại và chiếc kéo cắt bu lông không
ıg túi, nhưng điều này không khiến anh ngạc nhiên. Đây là bộ dụng cụ c
cỡ bé hơn.
Tuy nhiên, có chiếc cờ lê, và nó tạo ra dấu vết hoàn toàn giống với dấu vết
trên những chiếc bu lông ở trạm điện phố Năm mươi bảy.
Nhóm khám nghiệm hiện trường vụ hỏa hoạn tại trạm điện khu Harlem
hầu như không thu thập được chứng cứ gì. Galt đã sử dụng một chai ch
ı giản - một chai thủy tinh đổ đầy xăng, nút lại bằng một miếng giẻ. Galt
n nó vào cửa sổ có chấn song nhưng không đóng, xăng cháy chảy vào b
ıg, làm vật liệu cách điện bằng cao su và nhựa bén lửa. Chiếc chai vốn
ai rượu vang - không có nắp xoáy - được sản xuất tại một nhà máy thủy t
ı cung cấp sản phẩm cho hàng chục hãng rượu vang, hãng này lại cung c
ı phẩm cho hàng nghìn cửa hiệu bán lẻ. Nhãn trên chai đã bị bợt ra vì u
ông thể truy nguyên.
Xăng của hãng BP, loại thường, còn miếng giẻ được xé ra từ một chiếc
ông. Không thể lần tìm theo bất cứ thứ gì để tới một địa điểm cụ thể tuy ch
a đuôi chuột tìm thấy trong túi đựng dụng cụ của Galt bám bụi thủy tinh,
có liên quan đến cái chai - nó đã bị giũa ngang ra, đảm bảo vỡ khi va v
a sổ.
Cả bên trong lẫn bên ngoài trạm điện đều không có camera an ninh.
Một tiếng gõ cửa vang lên.
Thom đi ra mở cửa và lát sau Ron Pulaski bước vào, với những chứng
ı ta thu thập được ở căn hộ của Galt, đầy mấy két nhựa vốn dùng đựng sư
ếc kéo cắt bu lông, cưa kim loại, đôi giày cao cổ.

Chà, rốt cuộc, Rhyme nghĩ, bực bội vì sự chậm trễ, tuy nhiên cũng hài lò
y số chứng cứ đã về.
Không mỉm cười, Pulaski chẳng nhìn ai trong lúc xếp các thứ lên bàn. I
yme để ý thấy bàn tay anh ta run bần bật.
'Cậu tân binh, cậu không sao chứ?"
Chang trai trẻ, quay lưng lại với mọi người, ngừng xếp các thứ, nhìn xuố
bàn tay đặt lên trên bàn trước mặt mình. Rồi cậu ta xoay lại. Hít một hơi. "
tai nạn ở hiện trường. Tôi đâm xe vào một người. Một người vô tội, chỉ t
có mặt tại đó. Ông ta đang hôn mê. Họ nghĩ ông ta chắc chết mất."

Chương 42

àng cảnh sát trẻ kể cho họ nghe sự việc đã xảy ra.
‘Lúc ấy, tôi hoàn toàn không nghĩ gì cả. Hoặc có thể tôi nghĩ quá nhiều.
ıg thẳng. Tôi lo lắng rằng Galt biết đâu đã tiếp cận được xe của tôi, giăng r
bẫy hay gì đó.”
‘Hắn có thể thực hiện bằng cách nào?” Rhyme hỏi.
‘Tôi không biết.” Pulaski xúc động nói. “Tôi quên mình đã nổ máy xe. Tôi
ıy chìa khóa và cái âm thanh đó… ôi, nó khiến tôi hốt hoảng. Tôi cho rằng
bị tuột chân khỏi bàn đạp phanh.”
‘Ông ta là ai?”
‘Một người nào đấy thôi. Tên là Palmer. Làm ca đêm tại một công ty v
ıyển hàng hóa bằng xe tải. Ông ta đang đi tắt về từ cửa hiệu thực phẩm
đâm ông ta khá mạnh.”
Rhyme nghĩ về chấn thương ở đầu mà chính bản thân Pulaski từng phải c
ıg. Cậu ta sẽ gặp rắc rối với cái thực tế là sự bất cẩn của cậu ta bây giờ g
ın thương nghiêm trọng cho một người khác.
‘Cơ quan Nội vụ sẽ nói chuyện với tôi. Họ bảo thành phố có lẽ sẽ bị kiện.
› tôi hãy liên hệ với Hiệp hội Cảnh sát tương thân thu xếp một luật sư. Tôi
aski nghẹn lời. Cuối cùng, cậu ta nhắc lại hơi có chút lên đồng, “Chân tôi t
ỏi bàn đạp phanh. Tôi thậm chí không nhớ trước đó đã cài số xe và nổ máy
‘Thôi, cậu tân binh, dù có trách móc bản thân hay không, căn bản là cái
mer đó chẳng đóng vai trò gì trong vụ Galt này, đúng chứ?”
‘Vâng.”
‘Vậy hãy quay lại giải quyết sau mấy tiếng đồng hồ nữa.” Rhyme nói
›át.
‘Vâng, thưa sếp. Tôi sẽ để đấy đã. Tôi xin lỗi.”
‘Thế, cậu phát hiện được những gì?”
Pulaski trình bày về những trang văn bản cậu ta đã cố gắng lôi ra từ máy
ı Galt. Rhyme khen ngợi cậu ta về việc đó - một sự động viên an ủi - như
ıng cảnh sát thậm chí có vẻ không để lọt tai. Pulaski tiếp tục, giải thích
ưng ung thư của Galt và các đường điện cao thế.

‘Trả thù.” Rhyme trầm ngâm nói. “Một động cơ quá quen thuộc. Không thu
những động cơ ưa thích của anh. Là của em sao?” Anh liếc mắt qua Sachs
‘Không,” cô nghiêm túc đáp. “Những động cơ của em là thói tham lam,
m khát. Trả thù thông thường là một biểu hiện của rối loạn nhân cách chố
hội. Nhưng trường hợp này có thể ở mức độ cao hơn trả thù, Rhyme ạ.
yêu sách cho thấy hắn đang thực hiện tuyên truyền vận động. Cứu vớt r
ười khỏi tác hại của cái công ty năng lượng xấu xa. Một kiểu cuồng tín. Và
ı nghĩ chúng ta có lẽ sẽ phát hiện được một mối liên hệ với khủng bố.”
Tuy nhiên, ngoài động cơ và những chứng cứ buộc Galt vào với hiện trườ
: vụ tấn công, Pulaski không tìm thấy gì gợi ý về địa điểm ẩn náu hiện tại h
điểm tấn công tiếp theo của gã. Điều này đáng thất vọng nhưng chẳng l
yme ngạc nhiên, các vụ tấn công rõ ràng, và lên kế hoạch chu đáo và Galt
ı trí thông minh. Ngay từ đầu gã đã biết rõ danh tính của gã có thể sẽ bị
ı gã đã thu xếp sẵn sàng địa điểm ẩn náu rồi.
Rhyme tìm trong danh bạ, gọi một số điện thoại,
‘Văn phòng Audi Jessen nghe đây!” Cái giọng mệt mỏi phát ra c
eakerphone.
Rhyme tự giới thiệu mình và một lát sau được kết nối với nữ CEO của có
điện lực. Chị ta nói, “Tôi vừa trao đổi với Gary Noble và mật vụ McDaniel
y bảo có năm người thiệt mạng. Và nhiều người hơn thế đang điều trị trọ
ıh viện.”
‘Đúng vậy!”
‘Tôi lấy làm tiếc vô cùng. Thật khủng khiếp quá. Tôi đang xem xét hồ sơ nh
của Ray Galt. Ngay bây giờ, phía trước tôi đây là ảnh hắn. Hắn trông khỏ
vẻ thuộc hạng người sẵn sàng làm một việc như thế này.”
‘Bọn chúng có bao giờ trông giống sát nhân đâu.”
Rhyme giải thích, “Hắn đinh ninh rằng hắn mắc chứng ung thư vì làm việc
: đường điện.”
‘Đó là lý do hắn đang xử sự như thế này sao?”
‘Có vẻ. Hắn đang tuyên truyền vận động. Hắn nghĩ làm việc với các đườ
n cao thế là rất rủi ro.”
Jessen thở dài, “Chúng tôi đang có dăm bảy đơn kiện về vấn đề này. Cáp c
tạo ra điện từ trường. Chất cách điện và tường xây che chắn được đ
ờng, nhưng không che chắn được từ trường. Có những ý kiến cho rằng
thể dẫn đến bệnh máu trắng.”
Đọc các trang văn bản lấy từ máy in của Galt, lúc bấy giờ đã được scan
ếu lên màn hình trước mặt anh, Rhyme nói, “Hắn cũng đề cặp tới việc đườ
/ cao thế vốn vẫn hút các loại bụi có thể gây ung thư phổi.”

‘Người ta chưa hề chứng minh được điều này. Tôi nghi ngờ nó. Tôi nghi r
căn bệnh máu trắng kia nữa.”
‘Chà, Galt lại không nghi ngờ!”
‘Hắn muốn chúng tôi làm gì?”
‘Tôi nghĩ chúng ta sẽ không biết được, chừng nào mà hắn chưa gửi c
ing ta một thư yêu sách nữa hoặc liên lạc với chị theo cách khác.”
‘Tôi sẽ soạn tuyên bố, kêu gọi hắn đầu hàng.”
‘Thế cũng tốt.” Tuy nhiên Rhyme nghĩ Galt đã đi quá xa nên không thể c
n nghe theo lời kêu gọi đầu hàng. Họ phải xác định rằng hắn vẫn còn nu
ı những kế hoạch khác.
Hai mươi ba mét cáp và một tá bu lông có chốt hãm. Hiện tại, gã đã dù
ưng chín mét cáp ăn trộm được.
Khi kết thúc cuộc gọi, Rhyme để ý thấy Pulaski đang nói chuyện điện tho
t cúi gằm. Chàng cảnh sát ngẩng nhìn, bắt gặp ánh mắt sếp. Cậu ta vội
thúc cuộc gọi, vẻ tội lỗi, rồi bước tới chỗ chiếc bàn bày chứng cứ. Cậu ta s
a vươn tay ra cầm lấy một trong số các dụng cụ thì bỗng khựng lại, nhận
g mình chưa đeo găng cao su. Cậu ta đeo găng, làm vệ sinh những ngón
lòng bàn tay đã đeo găng bằng con lăn dính lông chó mèo. Sau đấy, cậu
n chiếc kìm bắt bu lông lên.
So sánh dấu vết thì thấy cả chiếc kéo và chiếc cưa kim loại đều là các dụ
được dùng để bố trí cái bẫy tại điểm đỗ xe buýt, đôi giày to cổ cũng cùng k
nhãn hiệu.
Nhưng chúng chỉ khẳng định điều mà họ đã biết: Raymon Galt chính là
ạm.
Họ xem xét những thếp giấy và những chiếc bút chàng cảnh sát trẻ thu đu
căn hộ của Galt. Họ không thể xác định được nguồn gốc, nhưng loại giấy
i mực trong những chiếc bút Bic gần như y hệt loại đã được dùng để viết b
yêu sách.
Khám phá tiếp theo khiến họ hoang mang hơn rất nhiều.
Cooper đang nghiên cứu kết quả từ máy sắc ký phổ, Anh ta nói, “Có dấu
dây này. Ở hai địa điểm riêng biệt: trên dây giày cao cổ và cán kéo cắt bu lô
thấy trong căn hộ của Galt. Rồi trên tay áo người công nhân đã bị Galt
ıg dưới đường hầm khu trung tâm, Joey Barzan.”
‘Và?” Rhyme hỏi.
‘Đó là một chất dẫn xuất của dầu hỏa, cộng với chút ít phenol và a
onylnaphthylsulfonic.”
Rhymenói, “Xăng Jet A tiêu chuẩn. Phenol là chất chống dính và axit kia
ất chống tĩnh điện.”

‘Nhưng chưa hết.” Cooper tiếp tục. “Có cái này kỳ lạ, một dạng khí tự nhi
a lỏng, nhưng bền vững trong biên độ nhiệt rộng. Và… cái này nữa, dấu
ı diesel sinh học.”
‘Kiểm tra cơ sở dữ liệu về nhiên liệu đi, Mel.”
Một lát sau, người kỹ thuật viên nói, “Đây rồi. Nó là một loại xăng máy b
y thế đang được thử nghiệm. Chủ yếu với máy bay chiến đấu. Nó sạch h
sẽ hạn chế việc sử dụng nhiên liệu hóa thạch. Người ta bảo rằng nó là
ıg của tương lai.”
‘Năng lượng thay thế.” Rhyme trầm ngâm nói, băn khoăn không biết phải
nh ghép này như thế nào. Nhưng anh biết một điều. “Sachs, gọi cho Bộ
h Nội địa và Bộ Quốc phòng. Cả Cơ quan Hàng không liên bang. Bảo
g thằng cha của chúng ta có lẽ đã kiểm tra các kho nhiên liệu hoặc các c
không quân.”
Một vụ hồ quang điện đã đủ tồi tệ. Nếu kết hợp với nhiên liệu phản lực nu
yme thậm chí chẳng thể tưởng tượng ra sức phá hủy của nó.

HIỆN TRƯỜNG VỤ ÁN:
KHÁCH SẠN CÔNG VIÊN BATTERY VÀ KHU VỰC LÂN CẬN

· Các nạn nhân (đã tử vong):
  + Linda Kepler, thành phố Oklahoma, khách du lịch.
  + Morris Kepler, thành phố Oklahoma, khách du lịch.
  + Samuel Vetter, Scottsdale, doanh nhân.
  + Ali Mamoud, thành phố New York, phục vụ bàn.
  + Gerhart Schiller, Frankfurt, Đức, giám đốc quảng cáo.
· Điện được đóng bằng thiết bị điều khiển từ xa.
· Các bộ phận không thể truy nguyên.
· Cáp Bennington và bu lông có chốt hãm, hoàn toàn giống ở vụ tấn công thứ nhất
· Đồng phục Algonquin của Galt, mũ bảo hộ và túi đựng dụng cụ chỉ có dấu vân tay của hắn, không có dấu vân tay của ai khác.
· Cờ lê tạo dấu vết có thể liên hệ với dấu vết để lại trên bu lông ở hiện trường thứ nhất.
· Giữa đuôi chuột bám bụi thủy tinh có thể liên hệ với chiếc chai được tìm thấy ở hiện trường trạm điện khu Harlem.
· Có khả năng hành động một mình.
· Dấu vết từ công nhân của Algonquin, Joey Barzan, nạn nhân bị Galt tấn công.
· Nhiên liệu thay thế sử dụng cho máy bay phản lực.

· Dự định tấn công căn cứ quân sự?

HIỆN TRƯỜNG VỤ ÁN:
CĂN HỘ CỦA GALT,
227 PHỐ SUFFOLK,
KHU BỜ ĐÔNG HẠ

· Bút Bic SoftFeel ngòi nhỏ, mực màu xanh lam, giống mực được sử dụng trong thư yêu sách.
· Giấy dùng cho máy in loại thông thường màu trắng, khổ A4, giống với thư yêu sách.
· Phong bì loại thông thường cỡ 10, giống với phong bì đựng thư yêu sách
· Kéo cắt bu lông, cưa kim loại có dấu vết phù hợp với dấu vết để lại tại hiệ trường thứ nhất.
· Các trang in ra từ máy tính:
  + Các nghiên cứu y khoa về chứng ung thư và mối liên quan tới đường điện cao thế.
  + Các bài viết của Galt đăng trên blog, cùng một nội dung như trên.
· Giày cao cổ nhãn hiệu Albertson-Fenwick Model E-20 dành cho công nhân điện lực, cỡ 11, rãnh đế phù hợp với dấu vết để lại tại hiện trường thứ nhất.
· Bổ sung dấu vết của nhiên liệu thay thế dùng cho máy bay phản lực.
· Dự định tấn công căn cứ quân sự?
· Không phát hiện được manh mối rõ ràng nào về nơi hắn có thể đang ẩn náu hay những địa điểm tấn công tiếp theo.

HIỆN TRƯỜNG VỤ ÁN:
TRẠM MH-7 CỦA ALGONQUIN
PHỐ 119 MẠN ĐÔNG,
KHU HARLEM

· Chai cháy: vỏ chai rượu vang 750ml, không thể xác định nguồn gốc.
· Xăng BP được sử dụng làm chất xúc tác.
· Những dải vải bông, có lẽ từ một chiếc áo phông màu trắng, được sử dụng làm tim dầu, không thể xác định nguồn gốc.

HỒ SƠ THỦ PHẠM

· Được xác định danh tính là Raymond Galt, 40 tuổi, độc thân, sống ở quận Manhattan, số 227 phố Suffolk.

- Liên quan đến khủng bố? Có quan hệ với Công lý cho (chưa xác định)? Nhóm khủng bố? Cá nhân mang tên Rahman dính líu vào? Có những tín hiệu mã hóa về các khoản tiền chi trả, các động thái nhân sự và thứ gì đó ‘lớn’.
- Sự vi phạm an ninh tại trạm điện của Algonquin ở Philadelphia có thể có liên quan.
- Thông tin từ SIGINT: từ ngữ mã hóa ám chỉ vũ khí, “giấy và các nguyên vật liệu” (súng, thuốc nổ?).
- Những người dính líu tới bao gồm một phụ nữ, một nam giới.
- Chưa xác định được sự dính líu của Galt.
- Bệnh nhân ung thư; trữ nhiều vinblastine và prednisone, có dấu vết của etoposide. Máu trắng.

Chương 43

y chủ của điện thoại nhà Rhyme reo chuông.
Màn hình hiển thị số máy người gọi - một số máy mà anh đang hy vọng n
y, tuy nhiên không phải tại thời điểm đặc biệt này. Dẫu sao, anh vẫn ngay
nhấn phím TRẢ LỜI.
'Kathryn, chị có thông tin gì?"
Lúc này, chẳng có thời gian cho những câu hỏi han xã giao. Nhưng Dar
u. Cô cũng như thế mỗi khi đang phải giải quyết một vụ án.
'Người của Cơ quan Phòng chống Ma túy ở Mexico City đã bắt tay có
àn kia khai ra, cái tay trao gói đồ cho Logan ngay sau khi hắn lẻn vào nu
ấy. Đúng như chúng ta nghĩ, anh ta quả có nhìn xem bên trong có gì.
ông biết liệu có hữu ích không, nhưng nó là một cuốn sách nhỏ bìa màu xa
thẫm in chữ. Anh ta không nhớ đó là những chữ gì. Anh ta nghĩ có hai c
Logo của một công ty, chắc thế. Rồi một tờ giấy có chữ I viết hoa, tiếp theo
n hay sáu dấu gạch ngang. Kiểu như chỗ trống để điền vào."
'Anh ta có nghĩ ra đó là cái gì không?"
'Không… Rồi một mẩu giấy ghi vài con số. Anh ta chỉ nhớ có 570 và 379."
'Mật mã Da Vinci." Rhyme chán nản nói.
'Chính xác. Tôi thích giải câu đố nhưng không phải trong lúc làm việc."
'Phải!"
……
Điền vào chỗ trống.
Tiếp theo: Năm trăm bảy mươi và ba trăm bảy mươi chín…
Dance bổ sung thêm, "Rồi anh ta phát hiện được một thứ nữa. Một bả
ch. Loại nhỏ."
'Cho máy tính à?"
'Anh ta không biết. Anh ta cảm thấy thất vọng. Anh ta nói nếu là thứ có
đi dễ dàng hơn thì đã ăn trộm rồi!"
'Và thế thì bây giờ thằng cha ấy đã ngoẻo."
'Tôi nghĩ anh ta cảm thấy được an ủi từ khi bị bắt giam. Vì chính lý do này
đã trao đổi với Rodoflo. Ông ta muốn anh gọi điện."

‘Tất nhiên rồi.”
Rhyme cảm an Dance và kết thúc liên lạc. Sau đấy, anh gọi cho Ngài Chỉ h
doflo Luna ở Mexico City.
‘À, Đại úy nghỉ hưu Rhyme, vâng. Tôi vừa nói chuyện với mật vụ Dan
ững con số bí ẩn ấy…”
‘Một địa chỉ chăng?”
‘Có thể. Nhưng…” Cái giọng nhỏ đi của ông ta ngụ ý rằng, tất nhiên, trc
t thành phố tám triệu dân, vài con số chưa đủ để người ta xác định được r
điểm cụ thể.
‘Và có thể có liên quan, có thể không.”
‘Hai ý nghĩa tách bạch.”
‘Phải.” Rhyme nói. “Liệu chúng có mang ý nghĩa gì đối với những nơi mà h
bị phát hiện?”
‘Không.”
‘Và những tòa nhà ấy? Những chủ cho thuê?”
‘Arturo Diaz và nhân viên của anh ta đang nói chuyện với họ, giải thích t
ống. Những người ở đó, những người làm ăn chân chính thì hoang mang
chẳng thể tin rằng họ đang gặp nguy hiểm. Những kẻ bản thân là tội phạm
ang mang vì vốn vẫn trang bị vũ khí đầy đủ hơn quân chúng tôi và cứ ngh
n tấn công mình chứ.”
Năm trăm bảy mươi và ba trăm bảy mươi chín…
Số điện thoại? Tọa độ? Địa chỉ?
Luna tiếp tục, “Chúng tôi đã xây dựng lại tuyến đường chiếc xe tải chạy
ı bay vào thủ đô. Nhưng anh có lẽ đã nghe nói về lực lượng cảnh sát g
ng của chúng tôi rồi? Án phạt được thực hiện ngay lập tức và không ai đu
c mắc gì. Arturo báo cáo với tôi rằng những cảnh sát đó, à, bây giờ thì
ıg tìm kiếm công việc mới, đã nhận dạng gã Thợ Đồng Hồ của anh. Không
ười nào khác trên xe ngoài tài xế, và, tất nhiên, họ đã chẳng mất công ki
giấy phép lái xe. Đằng sau xe không có thiết bị hay hàng hóa buôn lậu gì
ing tôi xác định hướng nghi ngờ. Vi thế, chúng tôi chuyển sự chú ý sang c
nhà mà hắn dường như đang chú ý. Hy vọng rằng…”
‘… hắn không chơi trò ú òa đằng sau những nạn nhân thực sự của hắn ca
/ năm dặm.”
‘Chính xác điều tôi chuẩn bị nói.”
‘Ngài có suy nghĩ gì về bảng mạch được đưa cho Logan không?”
‘Thám tử Rhyme, tôi là một quân nhân, không phải một hacker. Và vì t
o lẽ tự nhiên tôi không nghĩ nó là một chi tiết thuộc phần cứng máy tính mà

t kíp nổ điều khiển từ xa. Cuốn sách nhỏ có thể là tài liệu hướng dẫn
ıg.”
‘Phải, tôi cũng đang nghĩ như vậy.”
‘Hắn sẽ không muốn đi lại với một thiết bị kiểu ấy. Sẽ có lý khi hắn nhận n
/. Và từ tin tức của chúng tôi, tôi hiểu rằng anh đang hết sức lu bu bên
t nhóm khủng bố à?”
‘Chúng tôi chưa biết.”
‘Tôi ước gì giúp đỡ anh được.”
‘Xin cảm ơn. Nhưng hãy giữ sự tập trung chú ý vào Thợ Đồng Hồ…”
‘Lời khuyên đúng đắn.” Luna nửa như gầm gừ nửa như bật cười. “Các vụ
dễ dàng giải quyết hơn nhiều khi ta bắt đầu với một hay hai xác chết. Tôi
ệt khi những thân thể vẫn còn sống và khó nắm bắt.”
Rhyme mỉm cười. Không thể nào không tán thành…

Chương 44

i giờ bốn mươi phút chiều. Sau khi đi điều tra, vị giám đốc an ninh c
onquin Bemard Wahl đang bước dọc theo vỉa hè quận Queens. Anh ta th
/ nghĩ theo cái cách ấy. Cuộc điều tra của anh ta về công ty của anh ta, r
ıg cấp năng lượng số một miền Đông, có thể là số một hệ thống lưới đ
n Bắc Mỹ.
Anh ta muốn hỗ trợ. Nhất là bây giờ, sau khi xảy ra vụ tấn công chiều nay
ıch sạn Công viên Battery.
Kể từ lúc anh ta nghe cô gái đó, Thám tử Sachs, nói với nữ chủ tịch Jess
đồ ăn Hy Lạp, anh ta đã vạch ra một chiến lược..
'Điều tra vi mô" là cái cách Wahl nghĩ về việc mình đang làm. Anh ta đã c
ợc ở đâu đó, hay đã xem trên kênh Discovery. Tất cả chỉ là nhìn nhận nhữ
nh mối nhỏ nhặt, những liên hệ nhỏ nhặt. Hãy quên đi những vấn đề ch
khủng bố. Kiếm một mẫu vân tay thôi, hay tóc, và bám lấy nó. Cho tới khi r
ı cổ được kẻ phạm tội. Hoặc cho tới khi nào nó dẫn đến một ngõ cụt và
ıyển hướng khác.
Thế là Wahl thực hiện phi vụ của chính mình - kiểm tra các tiệm ăn Hy Lạ
ı Astoria thuộc quận Queens. Anh ta biết Galt rất thích đồ ăn Hy Lạp.
Và chỉ nửa tiếng đồng hồ trước, anh ta đã khám phá ra những thông tin
trị.
Một nữ nhân viên phục vụ bàn, tên là Sonja, còn hơn cả dễ thương, đã nh
ợc hai mươi đô la tiền boa nhờ việc thuật lại rằng, hai lần trong tuần vừa q
t người đàn ông mặc quần đen và sơ mi vải thun của Liên hợp Algonqu
i dành cho các quản lý cấp trung - đến đây ăn trưa. Tiệm ăn tên là Leni's,
ıg với các món*moussaka*, bạch tuộc nướng… và, quan trọng hơn, là m
amasalata nhà làm, mỗi người khách ngồi vào bàn đều được nhận một
amasalata, cả bữa trưa lẫn bữa tối, kèm những chiếc bánh mì dẹt cắt đôi
ınh.
Sonja "không thể đảm bảo trăm phần trăm," nhưng khi trông thấy bức ả
ıp Raymond Galt, cô ta nói "Đúng, đúng, giống anh ta lắm."

Và người đàn ông đó liên tục Online - bằng một máy tính Sony VAIO. Cô
àn ra rằng trong khi khủng khỉnh với các món khác, gã xơi sạch m
amasalata.
Liên tục Online.
Theo Wahl điều này nghĩa là có thể sẽ có cách nào đấy để truy ra nội du
lt đã tìm kiếm trên mạng, người gã đã liên lạc qua email. Wahl xem tất cả c
của Chương trình điều tra tội phạm trên truyền hình, và tự túc chi phí th
những khóa đào tạo thường xuyên về an ninh. Có thể cảnh sát sẽ lấy đu
nhận diện máy tính của Galt, từ đó phát hiện ra nơi gã đang ẩn trốn.
Sonja cho biết sát thủ cũng thực hiện nhiều cuộc gọi bằng điện thoại di độn
Một chi tiết thú vị. Galt vốn là kẻ cô độc. Gã tấn công mọi người để trả
c mình bị ung thư do ảnh hưởng từ đường điện cao thế. Vậy gã gọi điện c
Đồng phạm? Tại sao? Điều đó họ cũng có thể điều tra ra được
Vội vã trở về văn phòng, Wahl tính toán cách xử lý phù hợp nhất. Tất nhi
n ta phải cung cấp thông tin cho cảnh sát càng sớm càng tốt. Tim anh ta c
nh trước ý nghĩ mình đang góp phần tóm cổ kẻ sát nhân. Biết đâu Thám
chs sẽ ấn tượng tới mức đem đến cho anh ta cơ hội phỏng vấn xin việc
Cảnh sát New York.
Nhưng, hẵng hượm, đừng láu cá ở đây, anh ta tự cảnh báo với bản th
nh. Cứ làm những gì đúng đắn nhất và giải quyết các vấn đề tương lai tro
ơng lai. Hãy gọi cho tất cả - Thám tử Sachs, Lincoln Rhyme và những ngu
ác: mật vụ FBI McDaniel, viên trung úy cảnh sát Lon Sellitto.
Và, tất nhiên, hãy báo cáo với Jessen.
Wahl bước vội vã, vừa căng thẳng vừa khấp khởi, đã trông thấy phía tru
ứng ống khói sơn màu đỏ và xám của Liên hợp Algonquin. Và phía trước
à là đám biểu tình chết tiệt. Anh ta thích thú thoáng hình dung ra cảnh c
rồng vào bọn họ. Hoặc, thậm chí còn hay ho hơn, một khẩu súng bắn đ
ser. Công ty sản xuất loại súng này cũng sản xuất loại súng ngắn bắn cả l
c câu vào đám đông để trấn áp phá rối trật tự công cộng.
Wahl đang mỉm cười tưởng tượng cảnh bọn họ nhảy như con choi choi th
t gã đàn ông ôm lấy từ đằng sau.
Wahl thở hổn hển và bật tiếng kêu.
Họng súng ngắn kề sát má phải anh ta. “Đừng quay lại.” Giọng nói cất lên
o. Khẩu súng lúc bấy giờ dí vào lưng anh ta. Giọng nói yêu cầu anh ta đi c
n hẻm nằm giữa một hiệu sửa xe đóng cửa và một nhà kho tối om om.
Gã đàn ông gằn giọng thì thào, “Cứ làm những gì tao bảo, Bemie, và mày
ông hề gì.”
“Anh biết tôi?”

‘Ray đây.” Giọng thì thào trả lời.
‘Ray Galt?” Tim Wahl đập thình thịch. Anh ta tự hỏi liệu mình có ốm khô
, trời đất, nghe này. Anh đang làm…”
‘Suỵt. Cứ đi đi.”
Họ tiếp tục vào sâu thêm trong con hẻm khoảng mười lăm mét nữa, sau đ
vào một hốc tối lờ mờ.
‘Nằm sấp xuống. Hai tay để dọc theo thân.”
Wahl do dự, một cách buồn cười nghĩ tới bộ com lê lúc sáng anh ta đã hă
n khoác lên người, bộ com lê đắt tiền. “Luôn luôn phải trông tươm tất hơn
công việc của mình,” cha anh ta đã dạy như thế.
Khẩu Colt 45 li thúc vào lưng anh ta. Anh ta đổ ập tựa như một tảng đá xuố
n đất nhớp nháp.
‘Tao không đến Leni’s nữa, Bemie à. Mày nghĩ tao là đứa ngớ ngẩn chắc?’
Như thế có nghĩa Galt đã bám đuôi anh ta từ lâu rồi.
*Và mình thậm chí không nhận ra. Ôi, mình sẽ là một cảnh sát chết giẫm. L
úa.*
‘Và tao không dùng wifi của họ. Tao dùng thẻ di động trả trước kết nối mạn
‘Anh đã giết những người đó, Ray. Anh…”
‘Họ không chết bởi tao. Họ chết bởi Algonquin và Andi Jessen. Tại sao
ông lắng nghe tao? Tại sao mụ không thực hiện điều tao yêu cầu?”
‘Họ đã muốn thực hiện, anh bạn. Chỉ là không có đủ thời gian để đóng lu
n.”
‘Vớ vẩn.”
‘Ray, nghe này. Hãy đầu thú đi. Thật điên rồ, những gì anh đang làm ấy.”
Một tiếng cười cay đắng. “Điên rồ? Mày nghĩ là tao điên rồ?”
‘Tôi không muốn nói thế.”
‘Tao sẽ bảo mày cái gì điên rồ nhé, Bemie: Đó là các công ty đốt gas và d
hành tinh này nhiễm độc. Đó là các công ty đẩy điện đi qua những đườ
giết chết con cái chúng ta. Chỉ vì chúng ta thích ba cái của quỷ nào là m
sinh tố, nào là máy sấy tóc, ti vi, lò vi sóng… Mày không nghĩ cái đó là
n rồ sao?”
‘Không, anh nói đúng, Ray. Anh nói đúng. Tôi xin lỗi. Tôi đã không biết tất
ững điều tồi tệ anh phải trải qua. Tôi cảm thấy rất buồn.”
‘Mày nghĩ như vậy à, Bemie? Mày nghĩ như vậy thật hay mày chỉ đang
ng cứu cái mạng của mày?”
m lặng một chút. “Có phần là cả hai, Ray.”
Trước sự ngạc nhiên của Bemie Wahl, kẻ sát nhân cười thành tiếng. “Đó
t câu trả lời thành thật. Có lẽ là một trong những câu trả lời thành thật hi

từng phát ra từ một kẻ làm việc cho Algonquin.”
‘Nghe này, Ray. Tôi chỉ đang làm công việc của mình thôi.”
Wahl đã nói một điều hèn nhát và anh ta tự căm ghét bản thân vì đã nói
Nhưng anh ta nghĩ tới vợ, ba đứa con và bà mẹ, tất cả cùng chung sống
au ở Long Island.
‘Tao không oán hận riêng tư gì mày cả, Bemie.”
Nghe vậy, Wahl nghĩ chắc anh ta có cơ thoát chết. Anh ta cố gắng kìm tiế
ı. Bằng giọng run rẩy, anh ta hỏi, “Anh muốn gì?”
‘Tao cần mày nói cho tao biết điều này.”
Mã an ninh mở cửa ngôi nhà riêng của Andi Jessen? Gara mà chị ta để x
hl không biết cả hai điều này.
Nhưng yêu cầu của kẻ sát nhân lại rất khác. “Tao cần biết ai đang săn
?”
Giọng Wahl khàn khàn, “Ai đang… Ờ, cảnh sát, FBI, Bộ An ninh Nội địa…
là, tất cả mọi người. Hàng trăm người.”
‘Hãy nói tao biết điều tao không biết, Bemie. Ý tao là những cái tên. Cả
onquin nữa. Tao biết đám nhân viên đang hỗ trợ bọn chúng.”
Wahl sắp phát khóc. “Tôi không biết, Ray.”
‘Tất nhiên mày biết. Tao cần những cái tên. Nói cho tao những cái tên.”
‘Tôi không thể làm như thế, Ray.”
‘Bọn chúng đã suýt xác định được vụ tấn công tại khách sạn. Bằng cách n
bọn chúng biết? Bọn chúng đã suýt tóm cổ được tao. Đứa nào đứng đằ
ı việc này?”
‘Tôi không biết. Họ không nói với tôi, Ray. Tôi chỉ là một nhân viên an ninh.
‘Mày phụ trách an ninh, Bemie. Tất nhiên bọn chúng có nói với mày.”
‘Không, tôi thực sự…”
Wahl cảm thấy chiếc ví bị rút ra khỏi túi quần mình.
Ôi, không…
Lát sau, Galt đọc thuộc lòng địa chỉ nhà Wahl, nhét trả lại chiếc ví.
‘Điện ở nhà mày như thế nào, Bernie? Hai trăm ampe à?”
‘Ôi, thôi nào, Ray. Gia đình tôi chưa bao giờ làm gì anh.”
‘Tao đã bao giờ làm gì ai, thế mà tao lại phải mang bệnh. Mày là một ph
ı cái hệ thống khiến tao mang bệnh, và gia đình mày hưởng lợi ích từ cái
ng ấy… Hai trăm ampe? Không đủ để tạo hồ quang điện. Nhưng vòi hoa s
ı tắm, bếp… Tao có thể chỉ chơi các thiết bị ngắt điện khi hệ thống tiếp đấ
thôi và cả ngôi nhà mày sẽ trở thành một cái ghế điện khổng lồ, Bernie a
ɔ, nói cho tao biết đi.”

Chương 45

d Dellray đang đi bộ xuôi theo một con phố khu East Village, đi qua một rạ
nh dành, một tiệm cà phê thượng hạng, một cửa hiệu bán quần áo.
*Trời, trời… Ba trăm hai mươi lăm đô la một chiếc sơ mi? Không kèm com
vạt và giày?*
Anh ta tiếp tục đi qua mặt trước các cửa hiệu, bên trong là những máy pha
è espresso phức tạp, những tác phẩm nghệ thuật giá trên trời, những k
y lấp lánh mà một đứa con gái sẽ để tuột mất lúc bốn giờ sáng khi chuế
háng di chuyển từ câu lạc bộ nọ sang câu lạc bộ kia.
Dellray đang suy nghĩ xem khu East Village những năm qua đã thay đổi n
nào, kể từ khi anh ta bắt đầu làm một mật vụ.
Thay đổi…
Đã từng là một chốn hội hè, đã từng là một chốn rồ dại, sặc sỡ, ồn ào, nhũ
ng cười và sự điên loạn, các cặp đôi ôm riết lấy nhau, hoặc rú lên, hoặc
bước xuôi theo vỉa hè đông đúc… liên tục, liên tục. Hai mươi tư tiếng đồ
mỗi ngày. Bây giờ, cái khu vực ở East Village này có công thức và âm nh
a một bộ phim sitcom thuần nhất.
Trời đất, chốn này đã thay đổi. Vì nó không chỉ là tiền bạc, không chỉ là á
t thiếu thảnh thơi của những con người có nghề nghiệp sống ở đây, nhũ
ếc cốc đựng cà phê bằng bìa cứng thay cho những chiếc cốc sứ sứtmẻ…
Không, đó không phải thứ Dellray liên tục hắt hơi.
Thứ anh ta bắt gặp là ai nấy đều nhăm nhăm những chiếc điện thoại di độ
ết giẫm. Nói chuyện, nhắn tin…và, Chúa Jesus, người cứu vớt chúng con t
ên đàng, đây, ngay trước mắt anh ta, là hai khách du lịch đang dùng GPS
kiếm một tiệm ăn!
Ở khu East Village này.
Miền đám mây..
Khắp nơi, càng ngày càng có nhiều bằng chứng luôn cho thấy thế giới, th
thế giới này - thế giới của Dellray - giờ đã trở thành thế giới của Tuc
Daniel. Hồi nào, Dellray vẫn chơi trò hóa trang ở đây, lúc thì là kẻ vô gia
thì là tay ma cô, lúc thì là dân buôn bán. Anh ta rất giỏi cải trang thà

ửng tay ma cô, anh ta mê những chiếc sơ mi màu sắc, tía và xanh lá c
ẳng phải vì anh ta phụ trách mảng tệ nạn xã hội, loại tội phạm chưa thu
o liên bang, mà vì anh ta biết cách làm mình phù hợp với hoàn cảnh.
Con tắc kè hoa.
Anh ta hòa nhập được vào những chốn như thế này. Và điều đó có nghĩa
n ta bắt chuyện được với mọi người.
Nhưng bây giờ, chết tiệt, số người gọi điện thoại nhiều hơn số người khô
tất cả các máy điện thoại ấy - tùy thuộc xu hướng của quan tòa liên ban
u có thể bị nghe trộm, bị lấy mất những thông tin mà Dellray trước đây p
nhiều ngày mới lấy được. Thậm chí nếu chúng chẳng bị nghe trộm đi nữ
ờng như vẫn có các cách khác để lấy thông tin hoặc một phần thông tin.
Qua không gian, qua các đám mây.
Nhưng có thể anh ta chỉ là quá nhạy cảm, anh ta tự nhủ, sử dụng một
ớc đây vốn hiếm khi xuất hiện trong tâm trí của Fred Dellray. Anh ta tró
y tiệm Carmella trước mặt - tòa nhà cũ kỹ ngày xa xưa rất có thể từng là n
ôn lầu xanh và ngày nay là một chốn còn mang nét truyền thống giữa bốn
thay. Anh ta bước vào, ngồi xuống bên chiếc bàn lung lay ọp ẹp. Anh ta
t cốc cà phê thường, nhận thấy, phải, trong thực đơn có cả *espres*
puccino và *latte*, nhưng tất nhiên, trong thực đơn vẫn luôn luôn có các m
v. Từ lâu trước khi có Starbuck.
Chúa phù hộ Carmella.
Và xung quanh anh ta, trong số mười người - anh ta đếm được - chỉ có
ười dùng điện thoại di động.
Đây là thế giới của Mẹ đằng sau máy tính tiền, những đứa con trai đáng y
ồi đợi bên bàn ăn, và thậm chí lúc bấy giờ, giữa buổi chiều, những chiếc
n cuộn lên những sợi mì, óng ánh màu cam chứ chẳng phải màu đỏ như m
u thị. Và nhấp nháp từ những chiếc ly rượu vang nhỏ hình trứng. Cả tiệm c
tiếng trò chuyện sôi nổi, chốc chốc lại có kẻ khoa tay múa chân.
Khung cảnh này khiến Dellray cảm thấy thoải mái, dễ chịu. Anh ta tin tưở
g mình đang hành động đúng đắn. Anh ta tin tưởng vào lời cam đoan c
liam Brent. Anh ta sắp sửa nhận được cái gì đó giá trị, cái gì đó xứng đá
một trăm ngàn đô la không minh bạch. Chỉ một manh mối nhỏ nhoi th
ửng nó sẽ đủ. Đó là nét khác của Dellray Đường Phố. Anh ta từng dệt nên
những sợi tơ mong manh mà đám tay trong của anh ta cung cấp, thỏ
ờng bản thân bọn họ cũng không mấy ý thức về giá trị các tin tức mà m
ám phá được.
Một sự thực đích xác duy nhất dẫn đến Galt. Hoặc đến địa điểm thực hiện
công tiếp theo. Hoặc tới nhóm Công lý cho đang chưa biết đằng nào mà lầ

Và anh ta ý thúc rõ ràng rằng thực tế đó, phát hiện đó, sự cứu vãn tình h
… nó cũng sẽ bào chữa cho anh ta, Dellray, mật vụ đường phố theo phươ
áp truyền thống, cách rất xa, rất xa miền đám mây.
Dellray hớp một ngụm cà phê, kín đáo liếc nhìn đồng hồ đeo tay. Đúng ba
ều. Anh ta chưa bao giờ biết một William Brent đến muộn, thậm chí chỉ là s
ơi giây. (“Không hiệu quả.” Gã chỉ điểm từng nói về việc đến sớm hay đ
ộn.)
Bốn mươi lăm phút sau, không một cú điện thoại từ Brent, Fred Dellray r
i nghiêm trọng kiểm tra tin nhắn lần nữa trên chiếc điện thoại lạnh ngắt. T
ông có gì. Anh ta gọi cho Brent lần thứ sáu. Vẫn ngay lập tức cái giọng m
c bảo anh ta để lại tin nhắn.
Dellray ngồi thêm mười phút, gọi cho Brent lần nữa, rồi quay qua nhờ ngư
n làm việc cho một nhà cung cấp dịch vụ di động, và biết được rằng đ
ại của Brent đã tháo pin. Tất nhiên, lý do duy nhất làm việc này là muốn trá
ần theo dấu vết.
Một đôi trai gái tiến tới, hỏi xem Dellray có sử dụng chiếc ghế thứ hai tại b
ông. Ánh mắt đáp lại hẳn phải khá đáng sợ, vì cặp đôi ngay lập tức rút lui
n con trai thậm chí còn chẳng thử thể hiện lấy một chút hiên ngang kiểu h

Brent biến mất rồi.
Mình đã bị cướp và hắn biến mất rồi.
Hình dung lại sự tự tin của gã chỉ điểm, lời cam đoan của gã.
Đảm bảo, cái con khỉ…
Một trăm ngàn đô la… Đáng lẽ anh ta đã phải đoán định được là có chuyện
khi Brent khăng khăng đòi số tiền khổng lồ, nếu để ý tới bộ vét tồi tàn và
tất dệt hình quả trám sờn sợi.
Dellray băn khoăn không biết gã chỉ điểm quyết định sinh sống ở Caribbe h
m Mỹ với món của từ trên trời rơi xuống ấy.

Chương 46

úng tôi nhận được một yêu sách nữa."
Andi Jessen với nét mặt căng thẳng đang nhìn chằm chằm ra từ màn h
ảng nhà Rhyme, trong một cuộc đàm thoại hội nghị. Mái tóc vàng của ch
ng quèo, bết lại. Hoặc có lẽ chị ta đã ở văn phòng cả đêm và sáng hôm
ưa tắm gội.
'Một yêu sách nữa?" Rhyme liếc ánh mắt qua Lon Sellitto, Cooper và Sac
cả đều sững lại tại những vị trí khác nhau xung quanh phòng thí nghiệm.
Viên thám tử to béo ném xuống chiếc bánh nướng anh ta vừa chộp lấy từ
nh Thom mang vào. "Chúng ta vừa có một vụ tấn công rồi, hắn định tấn cô
ing ta nữa ư?"
'Tôi cho là hắn không vui vẻ gì vì chúng ta đã phớt lờ hắn." Jessen giận
.
'Hắn muốn thế nào?" Sachs hỏi, cùng lúc Rhyme cũng nói, "Tôi muốn b
được đưa đến đây. Càng sớm càng tốt."
Jessen trả lời Rhyme trước, "Tôi đã đưa cho mật vụ McDaniel. Nó đang t
òng đến chỗ anh."
'Thời hạn là bao giờ?"
'Sáu giờ tối."
'Hôm nay?"
'Phải."
'Lạy Chúa." Sellitto lẩm bẩm. "Hai tiếng đồng hồ nữa."
'Yêu sách thế nào?" Sachs nhắc lại.
'Hắn muốn chúng tôi dừng truyền tải dòng điện một chiều vào các lưới đ
c Mỹ khác trong vòng một tiếng đồng hồ, bắt đầu từ lúc sáu giờ. Nếu chú
không thực hiện việc đó, hắn sẽ giết thêm nhiều người nữa."
Rhyme hỏi, "Như thế nghĩa là thế nào?"
'Lưới điện của chúng tôi là lưới điện Liên kết Đông Bắc và Algonquin là n
ng cấp năng lượng lớn trong lưới điện này. Nếu một công ty điện lực thu
t lưới điện khác cần điện, chúng tôi sẽ bán cho họ. Nếu khoảng cách là h
n trăm dặm, chúng tôi sử dụng dòng truyền tải một chiều, chứ không sử dụ

ıg xoay chiều. Như thế tiết kiệm chi phí hơn. Thông thường là để bán đ
› các công ty nhỏ ở khu vực nông thôn."
'Ý nghĩa của yêu sách này, chị biết đấy, là gì?" Sellitto hỏi.
'Tôi không biết tại sao hắn yêu cầu như vậy. Tôi không thấy có ý nghĩa gì.
mục đích của hắn là làm giảm nguy cơ mắc ung thư cho những người số
ı đường dây truyền tải. Nhưng tôi nghĩ chưa tới một nghìn dân Bắc Mỹ số
ı các đường dây truyền tải dòng điện một chiều."
Rhyme nói, "Galt chẳng nhất thiết đang hành xử một cách có lý trí."
'Đúng thế."
'Chị có thể thực hiện việc đó không? Đáp ứng yêu sách của hắn?"
'Không, chúng tôi không thể. Điều này là không thể nào. Nó hoàn toàn giố
ư lần trước, đối với lưới điện thành phố New York, chỉ có điều tồi tệ hơn.
khiến hàng nghìn thành phố nhỏ khắp nước Mỹ mất điện. Và có nhữ
ờng dây cung cấp trực tiếp cho các căn cứ quân sự, các cơ sở nghiên cu
An ninh Nội địa nói rằng việc lưới điện ngừng hoạt động sẽ là nguy cơ
ą tới an ninh quốc gia. Bộ Quốc phòng cũng đồng tình với ý kiến đó."
Rhyme bổ sung thêm, "Và có lẽ chị sẽ mất hàng triệu đô la."
Một chút im lặng. "Phải. Chúng tôi sẽ mất. Chúng tôi sẽ vi phạm hàng tr
› đồng. Nó sẽ là thảm họa đối với công ty. Nhưng, dù sao, tranh luận về v
n theo yêu sách kia là vô ích. Về mặt thao tác, chúng tôi không thể thực h
ực trong khoảng thời gian hắn đưa ra. Với bảy trăm nghìn volt, đâu chỉ đ
n là hẩy một cái công tắc trên tường."
'Được rồi." Rhyme nói. "Chị nhận thư theo cách nào?"
'Galt giao cho một nhân viên của chúng tôi."
Rhyme và Sachs trao đổi ánh mắt.
Jessen tiếp tục, giải thích việc Galt đã bám sát giám đốc an ninh Bem
hl khi anh ta từ tiệm ăn trưa trở về.
'Wahl có đang ở chỗ chị không?" Sachs hỏi.
'Xin chờ một phút." Jessen nói. "Lúc nãy FBI đang thẩm vấn anh ta… Để
n."
Sellitto thì thào, "Bọn họ thậm chí đếch thèm bảo chúng ta là bọn họ đa
m vấn anh ta? Phải để chị ta bảo à?"
Lát sau, Bemard Wahl với đôi vai rắn chắc xuất hiện trên màn hình và n
ồng bên cạnh Audi Jessen. Cái đầu tóc đen, tròn trịa của anh ta lấp lánh
.
'Xin chào." Sachs nói.
Gương mặt đẹp trai gật một cái.
'Anh không sao chứ?"

‘Vâng, thưa thám tử.”
Tuy nhiên, Rhyme có thể thấy anh ta không phải là không sao. Ánh mắt t
n, anh ta tránh nhìn vào webcam.
‘Hãy nói cho chúng tôi biết việc đã xảy ra.”
‘Tôi đang từ tiệm ăn trưa trở về. Và Galt tiến đến đằng sau tôi, dí súng, c
vào một con hẻm. Hắn nhét thư vào túi quần tôi, bảo chuyển cho chị Jess
ay. Rồi biến mất.”
‘Vậy thôi?”
Một chút lưỡng lự. “Căn bản là vậy thôi. Vâng, thưa chị.”
‘Hắn có nói gì để chúng ta phán đoán được nơi hắn đang ẩn náu hay
m tấn công tiếp theo không?”
‘Không. Chủ yếu hắn chỉ lan man về việc điện gây ra ung thư, điện ng
m, và mọi người thì thờ ơ trước thực tế ấy.”
Rhyme thắc mắc về một chuyện. “Anh Wahl? Anh có trông thấy khẩu sú
ông? Hay hắn đánh lừa anh?”
Lại một chút lưỡng lự. Rồi viên giám đốc an ninh nói, “Tôi trông thấy. M
àu Colt 45 li. 1911. Màu quân dụng cũ.”
‘Hắn có tóm vào người anh không? Chúng tôi sẽ lấy dấu vết từ quần áo an
‘Không. Hắn chỉ dí súng vào.”
‘Sự việc xảy ra ở đâu?”
‘Trong một con hẻm gần hiệu sửa xe B & R. Tôi không nhớ chính xác, th
g. Tôi khá choáng váng.”
Sachs hỏi, “Và tất cả chỉ thế thôi? Hắn không hỏi gì về cuộc điều tra à?”
‘Không, thưa chị. Tôi nghĩ là hắn chỉ quan tâm tới việc lá thư được chuy
o chị Jessen ngay. Hắn chẳng nghĩ ra cách nào khác ngoài chặn một nh
n công ty.”
Rhyme không có câu hỏi gì nữa cho Wahl. Anh liếc mắt qua Sellitto, anh
đầu.
Họ cảm ơn anh ta, và anh ta rời khỏi ống kính camera. Jessen ngẩng lên,
u chào ai đó vừa xuất hiện trên ngưỡng cửa. Rồi quay lại với cuộc đàm th
nghị. “Gary Noble và tôi sẽ gặp ngài thị trưởng. Rồi tôi sẽ tiến hành họp b
định đưa ra lời kêu gọi cá nhân đối với Galt. Các vị có nghĩ nó có tác dụ
ông?”
Không, Rhyme không nghĩ là nó có tác dụng. Nhưng anh nói, “Bất cứ việc
có thể làm, thậm chí nếu nó chỉ cho chúng ta thêm thời gian.”
Sau khi cuộc gọi kết thúc, Sellitto hỏi, “Wahl không nói với chúng ta nhữ
”

‘Anh ta sợ hãi. Galt đã đe dọa anh ta. Anh ta chắc có bỏ qua thông tin r
Tôi chẳng lo lắng lắm. Anh ta cũng chẳng nắm được gì nhiều. Nói thật thì
ı ta đã để lộ chuyện gì, chúng ta cũng không thể bận tâm trong lúc này.”
Đúng lúc ấy, tiếng chuông cửa vang lên. Đó là Tucker McDaniel và Thằng c
Rhyme ngạc nhiên. Viên mật vụ FBI hẳn phải biết về cuộc họp báo sắp s
n ra, tuy nhiên anh ta vẫn có mặt tại đây, không tận dụng cơ hội xuất hiện
ản phòng. Anh ta nhường đường cho Bộ An ninh Nội địa và vì thế có thể đ
n mang chứng cứ tới cho Rhyme.
Hình ảnh viên Phó Trưởng văn phòng được nâng lên chút ít.
Sau khi nghe trình bày về Galt và động cơ của gã, viên mật vụ hỏi Pula
ế trong căn hộ của hắn cậu không tìm thấy gì liên quan đến Công lý cho h
hman à? Những nhóm khủng bố bí mật?”
‘Không, không có gì.”
Viên mật vụ mang vẻ mặt thất vọng, nhưng nói, “Tuy nhiên, điều ấy khó
u thuẫn với một cấu trúc cộng sinh.”
‘Là gì?”
‘Một hoạt động khủng bố dạng truyền thống sử dụng đối tượng bình pho
bên cùng mục đích. Bọn chúng thậm chí có thể không ưa nhau, nhưng
ốn giống nhau. Một khía cạnh quan trọng là nhóm khủng bố chuyên ngh
luôn luôn giữ mình biệt lập hoàn toàn với đối tượng bình phong. Và r
ng tin liên lạc chỉ ở…”
‘Đám mây?” Rhyme hỏi, ngón trỏ của viên mật vụ lúc bấy giờ hơi ch
ông.
‘Chính xác. Bọn chúng phải hạn chế liên lạc tối đa. Phải có hai Chương tr
ıh động khác nhau. Nhóm khủng bố thì muốn phá hoại xã hội. Hắn thì mu
thù.” McDaniel hất đầu chỉ phần hồ sơ tội phạm trên tấm bảng trắng. “Đ
ker Kincaid nói đấy. Galt không sử dụng đại từ, không muốn để lộ bất
nh mối nào về việc hắn còn đang hợp tác với đối tượng khác nữa.”
‘Sinh thái hay tôn giáo, chính trị?”
‘Gì cũng có thể.”
Khó mà hình dung được việc al-Qaida hay Taliban lại liên kết với một kẻ l
ê bất ổn, nhất quyết trả thù vì công ty của gã đã khiến gã mắc ung th
ưng một nhóm khủng bố sinh thái thì phần nào hợp lý. Bọn chúng cần một
p đỡ bọn chúng xâm nhập hệ thống điện. Tuy nhiên, Rhyme sẽ thấy
yết này đáng tin cậy hơn nếu có chút chứng cứ nào đấy.
McDaniel bổ sung thêm rằng anh ta đã nghe trao đổi từ những người làm
cấp phép, những người xin lệnh cho các nhom

C và T kiểm tra mọi email và tài khoản mạng xã hội của Galt. Galt từng g
ail và đăng bình luận hết chỗ này tới chỗ khác về chứng ung thư của gã,
i liên quan giữa chứng ung thư đó với đường điện cao thế. Nhưng hàng tr
ng gã viết đều không để lộ bất cứ manh mối gì về việc gã đang ở đâu, đa
kế hoạch ra sao.
Rhyme bắt đầu sốt ruột trước những phỏng đoán. “Tôi muốn xem bức th
cker.”
“Vâng.” Viên Phó Trưởng văn phòng ra hiệu cho Thằng oắt.
Xin hãy tràn ngập các dấu vết. Các dấu vết hữu ích.
Sáu mươi giây sau, họ cùng nhìn vào bức thư yêu sách thứ hai.

Gửi Andi Jessen, CEO, và Liên hợp Điện lực và Chiếu sáng Algonquin:
Bà đã quyết định phớt lờ yêu cầu lần trước của tôi, điều đó là không ch
ấn được. Bà đáng lẽ đã có thể đáp ứng yêu cầu giảm công suất rất hợp lý
ưng bà lại làm ngơ. Chính BÀ khiến vấn đề trở nên trầm trọng hơn, chà
ải ai khác. Sự nhẫn tâm và tham lam của bà dẫn đến những cái chết ch
m nay. Bà PHẢI cho mọi người thấy họ không cần đến thứ ma túy mà bà g
hiện cho họ. Họ có thể trở về với lối sống LÀNH MẠNH HƠN. Họ nghĩ rằng
òng thể nhưng họ có thể được chỉ cách. Bà sẽ dừng truyền tải tất cả c
ờng điện cao thế một chiều tới các lưới điện Liên kết Bắc Mỹ khác trong vò
t tiếng đồng hồ, tính từ sáu giờ tối hôm nay. Đây là việc không thể thươ
ng.

Cooper bắt đầu phân tích bức thư. Mười phút sau, anh ta nói, “Không có
i, Lincoln. Cùng loại giấy, cùng loại bút. Không thể truy nguyên. Xét tới c
để lại thì có một lượng nhiên liệu máy bay phản lực. Vậy đấy.”
“Chết tiệt.” Giống như khi mở một hộp quà được bọc đẹp đẽ vào buổi sá
ıng sinh và phát hiện ra bên trong không có gì cả.
Rhvme để ý thấy Pulaski đang ngồi ở góc phòng. Cái đầu, với mái tóc và
cua, đưa về phía trước. Cậu ta đang nói khẽ khàng vào điện thoại di độ
ộc trao đổi xem chừng vụng trộm và Rhyme biết nó chẳng liên quan gì tới
y Galt này. Chắc cậu ta đang gọi đến bệnh viện hỏi thăm tình hình người c
ı cậu ta đâm phải. Hoặc có thể cậu ta nghe tin về một người họ hàng nào c
đang nói lời chia buồn.
“Cậu tham gia với chúng tôi đấy chứ, Pulaski?” Rhyme gay gắt gọi.
Pulaski đóng điện thoại. “Tất nhiên rồi, tôi…”
“Vì tôi thực sự cần cậu tham gia với chúng tôi.”
“Tôi sẵn sàng đây, Lincoln.”

‘Tốt. Hãy gọi cho Cơ quan Hàng không Liên bang và Cơ quan An ninh V
bảo họ rằng chúng ta vừa nhận một yêu sách nữa, rằng chúng ta lại tìm th
ên liệu máy bay phản lực trên tờ thư thứ hai. Họ nên tăng cường an ninh
n bộ các sân bay. Và hãy gọi cả cho Bộ Quốc phòng. Một sân bay quân
thể bị tấn công, đặc biệt nếu giả thiết liên quan tới khủng bố của Tucker đu
ng tỏ là đúng. Cậu làm được không? Nói chuyện với Lầu Năm Góc á
ấn mạnh với họ mối nguy cơ.”
‘Vâng, tôi sẽ thực hiện.”
Quay lại với các bảng chứng cứ, Rhyme thở dài. Những nhóm khủng bố cộ
n, hoạt động thông tin liên lạc trên tầng mây dày đặc, một đối tượng tình n
hình sử dụng thứ vũ khí vô hình.
Còn vụ kia, nỗ lực để bẫy Thợ Đồng Hồ ở Mexico City thì sao? Không có
bài cái bảng mạch bí hiểm ấy, cuốn hướng dẫn sử dụng từ người sở hữu
hai con số vô nghĩa:
Năm trăm bảy mươi và ba trăm bảy mươi chín…
Chúng khiến anh nghĩ đến những con số khác. Những con số trên chiếc đồ
ở gần đấy, chiếc đồng hồ đang đếm ngược tới thời hạn tiếp theo.

THƯ YÊU SÁCH THỨ HAI

- Được đưa cho Bemard Wahl, giám đốc an ninh Algonquin.
- Bị Galt tấn công.
  + Không có tiếp xúc cơ thể, nên không có dấu vết.
- Không có manh mối gì về địa điểm ẩn náu hay khu vực tấn công tiếp theo
- Giấy và mực giống với loại tìm thấy trong căn hộ của Galt.
  + Giấy có dấu vết của nhiên liệu thay thế dùng cho máy bay phản lực.
- Định tấn công căn cứ quân sự?

HỒ SƠ THỦ PHẠM

- Được xác định danh tính là Raymond Galt, 40 tuổi, độc thân sống ở quận Manhattan, số 227 phố Suffolk.
- Liên quan đến khủng bố? Có quan hệ với Công lý cho (chưa xác định)? Nhóm khủng bố? Cá nhân mang tên Rahman dính líu vào? có những tín hiệu mã hóa về các khoản tiền chi trả, các động thái nhân sự và thứ gì đó ‘lớn’.
- Sự vi phạm an ninh tại trạm điện của Algonquin ở Philadelphia có thể có liên quan.
- Thông tin từ SIGINT: từ ngữ mã hóa ám chỉ vũ khí, “giấy và các nguyên vật liệu” (súng, thuốc nổ?).

- Những người dính líu tới bao gồm một phụ nữ, một nam giới.
- Chưa xác định được sự dính líu của Galt
- Bệnh nhân ung thư; trữ nhiều vinblastine và prednisone có dấu vết của etoposide. Máu trắng.
- Galt có vũ khí là Colt 45 li 1911

Chương 47

i trong phòng thí nghiệm của Rhyme đang bật.
Mấy phút trước khi cuộc họp báo do Andi Jessen tổ chức diễn ra, người ta
ắt câu chuyện về Liên hợp Algonquin và bản thân Jessen. Rhyme tò
ốn biết về người phụ nữ đó và chăm chú theo dõi người dẫn Chương trình
những bước đi nghề nghiệp của chị ta. Cha chị ta đã làm chủ tịch và C
a công ty trước chị ta ra sao. Tuy nhiên, không có yếu tố gia đình trị nào
, người phụ nữ đó có bằng kỹ sư và kinh doanh, đã tự mình vươn lên, th
đã bắt đầu từ một thợ đặt đường dây trên mạn bắc bang New York.
Người ta trích dẫn phát biểu của Jessen, người gắn bó cả đời với Algonqu
sự tận tâm tận lực chị ta dành cho công ty và mục tiêu xây dựng công ty
nh đối tác số một cả về sản xuất lẫn môi giới bán điện. Rhyme không b
g, vì nhiều quy định được gỡ bỏ vài năm trước, các công ty điện lực cà
ày càng chen chân vào lĩnh vực môi giới: mua điện và khí đốt tự nhiên từ c
ng ty khác, sau đấy bán lại. Một số công ty thậm chí đã từ bỏ sản xuất
yền tải điện mà thực tế, chỉ còn là người buôn bán với tài sản không có
bài văn phòng, máy tính và điện thoại.
Cùng những ngân hàng rất lớn đứng đằng sau.
Theo phóng viên, đây là phong trào làm ăn kiểu Enron.
Tuy nhiên, Andi Jessen chưa bao giờ để bị lôi kéo về phía tiêu cực - ngó
ông, ngạo mạn, tham lam. Người phụ nữ rắn rỏi, đầy nghị lực điều kh
onquin với sự chân phương đã lỗi thời và xa lánh đời sống phù phiếm. Ly
ông, không con cái. Jessen dường như không có cuộc đời nào khác ng
onquin. Người thân duy nhất của chị ta là em trai, Randall Jessen,
ladelphia. Anh ta là quân nhân được tặng huân Chương trong thời gian sa
hanistan chiến đấu, rồi giải ngũ sau khi bị thương vì một quả bom phát nổ
ờng.
Andi thuộc số những người lớn tiếng nhất nước, ủng hộ siêu lưới điện - n
i điện hợp nhất liên kết toàn bộ Bắc Mỹ. Chị ta cảm thấy đây là cách h
à hơn rất nhiều để sản xuất và đưa điện đến đối tượng tiêu dùng. (Rhyme
g Algonquin sẽ giữ vai trò chủ chốt.)

Biệt hiệu của Jessen là “Kẻ Thống Soái” - tuy dường như chưa ai gọi ch
c tiếp như thế hay khi có chị ta hiện diện. Dường như biệt hiệu này ám chỉ
ong cách quản lý cực kỳ tàn nhẫn với đối thủ lẫn những tham vọng dành c
onquin.
Sự hoài nghi gây tranh cãi của chị ta về năng lượng xanh được bộc lộ thẳ
ng trong một đoạn phỏng vấn.
‘Đầu tiên, tôi muốn nói rằng chúng tôi tại Liên hợp Algonquin cam kết ủng
ững nguồn năng lượng tái tạo. Nhưng đồng thời tôi nghĩ tất cả chúng ta cũ
n phải thực tế. Trái đất đã ở đây hàng tỉ năm trước khi chúng ta mất ma
g đuôi, bắt đầu đốt than đá, lái những chiếc xe chạy động cơ đốt trong, và
tiếp tục ở đây, hoàn toàn không vấn đề gì, còn lâu, lâu lắm sau khi chúng
ết hết rồi.”
‘Khi người ta nói người ta muốn cứu Trái đất, thực ra ý họ là họ muốn c
ong cách sống của mình. Chúng tôi phải thừa nhận rằng chúng tôi muốn
ng lượng và muốn có nhiều. Rằng chúng tôi cần nó - để nền văn minh cả
ày càng tiến bộ, để được ăn uống, được học hành, để sử dụng những thiế
ức tạp theo dõi sát sao những kẻ độc tài trên thế giới, để giúp đỡ các nu
ế giới thứ Ba gia nhập Thế giới thứ Nhất. Dầu lửa, than đá, khí đốt tự nh
năng lượng hạt nhân là cách tốt nhất để tạo ra sức mạnh này.”
Đoạn phỏng vấn kết thúc và đám học giả nhảy vào, người chỉ trích, ngư
ận hô. Tuy nhiên, việc mổ xẻ Jessen sẽ được lòng quần chúng nhân dân hơ
Cuối cùng, là khung cảnh truyền trực tiếp từ Tòa Thị chính, bốn người đa
ng trên bục: Jessen, ông thị trưởng, giám đốc Sở Cảnh sát và Gary Nob
diện Bộ An ninh Nội địa.
Ông thị trưởng đưa ra một thông báo ngắn gọn, rồi chuyển micro. A
ssen, trông vừa khắc nghiệt vừa đem đến sự an lòng, nói với tất cả mọi ngư
g Algonquin đang làm hết thảy những gì có thể để kiểm soát tình hình. M
t thiết bị bảo vệ đã được đặt vào vị trí, tuy nhiên chị ta không cho biết đấy
ững thiết bị gì.
Gây bất ngờ cho Rhyme, cũng như cho tất cả mọi người có mặt tại phò
o, nhóm bốn nhân vật quyết định công khai nội dung thư yêu sách thứ h
yme đồ rằng lý do của quyết định này là nếu họ thất bại trong việc ngăn ch
lt và có thêm người chết vì một vụ tấn công nữa thì quan hệ công chúng
lẽ, hậu quả pháp lý đối với Algonquin sẽ vô cùng tồi tệ.
Đám phóng viên ngay lập tức túm lấy tình tiết đó, nhao nhao đặt câu hỏi c
ssen. Chị ta lạnh lùng đề nghị họ trật tự, rồi giải thích việc không thể đáp ứ
u sách. Việc giảm lượng điện theo ý muốn của tên tội phạm sẽ dẫn đến th
hàng trăm triệu đô la. Và rất có khả năng sẽ dẫn đến nhiều cái chết hơn.

Chị ta nói thêm rằng an ninh quốc gia sẽ bị đe dọa vì những yêu sách kia
ı trở các hoạt động của quân đội và các hoạt động khác của chính p
gonquin giữ vai trò quan trọng trong bảo vệ đất nước, chúng tôi sẽ không l
cứ việc gì khiến cho đất nước lâm nguy."
Ngoạn mục chưa, Rhyme nghĩ. Chị ta đang xoay chuyển toàn bộ tình hình.
Cuối cùng, Jessen kết thúc bằng một phát biểu cá nhân kêu gọi Galt ra đ
với cảnh sát. Gã sẽ được đối xử công bằng. "Đừng khiến gia đình anh l
cứ ai phải chịu bất hạnh vì bi kịch xảy tới với anh. Chúng tôi sẽ làm tất
ứng gì có thể để giảm bớt nỗi đau cho anh. Nhưng xin anh hãy hành đ
ng đắn, hãy ra đầu thú."
Jessen không trả lời câu hỏi nào và rời khỏi bục chỉ mấy giây ngay sau
xong, đôi giày cao gót gõ lóc cóc.
Rhyme để ý thấy rằng mặc dù sự thông cảm của chị ta là chân thành, ch
ông một lần thừa nhận công ty đã làm sai điều gì hoặc các đường điện đ
thực ra đã có thể khiến Galt hay bất cứ ai khác mắc ung thư.
Rồi giám đốc Sở Cảnh sát phát biểu, cố gắng hết sức để đưa ra sự trấn
thể. Cảnh sát và mật vụ liên bang đang được triển khai đồng loạt tìm ki
lt, Vệ binh Quốc gia sẽ sẵn sàng hỗ trợ nếu xảy ra những vụ tấn công n
ác lưới điện bị phá hoại.
Ông ta kết thúc bằng lời yêu cầu khẩn thiết các công dân hãy trình báo bất
u gì khác thường.
Lời kêu gọi này hữu ích đấy, Rhyme nghĩ. *Nếu có gì là trật tự trong ngà
nh phố New York, thì đó chính là cái khác thường.*
Rồi anh quay lại với số chứng cứ ít ỏi.

Chương 48

inger rời khỏi văn phòng của cô trên tầng tám một tòa nhà cổ kính ở k
ltown Manhattan, lúc năm giờ bốn mươi lăm phút chiều.
Cô chào hai người đàn ông cũng đang đi ra thang máy. Một trong hai ngư
biết sơ sơ vì thi thoảng họ vẫn chạm mặt nhau trong tòa nhà này. Hàng ng
ưng giờ này là Larry rời khỏi đây. Có điều khác là anh ta sẽ quay lại v
ong, làm việc suốt đêm.
Susan, ngược lại, đi về nhà.
Người phụ nữ ba mươi lăm tuổi xinh đẹp hấp dẫn làm biên tập viên cho n
chí chuyên ngành: nghệ thuật và phục dựng đồ cổ, chủ yếu là đồ thế
III, XIX. Thi thoảng, cô cũng sáng tác thơ và xuất bản. Những niềm đam
y đem tới cho cô khoản thu nhập khiêm tốn thôi, nhưng nếu có khi nào cô n
c về sự khôn ngoan của việc gắn bó với nghề nghiệp đang làm, cô chỉ c
g nghe cuộc chuyện trò giữa Larry và bạn anh ta lúc này đây, cô biết rằ
nh không bao giờ đi vào ngả kinh doanh ấy được - luật pháp, tài chánh, ng
ng, kế toán.
Hai người đàn ông mặc com lê đắt tiền, đeo đồng hồ rất oách và đi những
y thanh lịch. Nhưng ở họ toát lên vẻ gì đó lo lắng. Cáu kỉnh. Dường như
ong thích công việc mình làm lắm.
Người bạn phàn nàn mình bị sếp giám sát gắt gao. Larry thì phàn nàn về n
kiểm toán đang chẳng ra đâu vào đâu.
Căng thẳng, khổ sở.
Và cả thứ ngôn ngữ đó nữa.
Susan hài lòng vì cô không phải đương đầu với những điều này. Cuộc số
a cô là Rococo và các thiết kế thủ công tân cổ điển, từ Chippendale
orge HeppleWhite tới Sheraton.
Vẻ đẹp thực tiễn, cô phát biểu như thế về những tác phẩm của họ.
"Trông ông oải lắm." Người bạn bảo Larry.
Đúng thế, Susan công nhận.
"Ừ. Vừa đi công tác."
"Về hôm nào?"

‘Thứ Ba.”
‘Vừa rồi ông làm kiểm toán viên cao cấp à?”
Larry gật đầu. “Các thứ sổ sách là cơn ác mộng. Mười hai tiếng đồng hồ r
ày. Hôm duy nhất tôi ra được sân golf là Chủ nhật và nhiệt độ lên tới một tr
ười sáu “
‘Ối giời!”
‘Tôi phải quay lại đấy. Thứ Hai. Tôi muốn nói tôi hoàn toàn không biết tiền
đằng nào. Có cái gì đó ám muội.”
‘Thời tiết nóng nực như thế, chắc nó bay hơi.”
‘Khôi hài đấy!” Larry lẩm bẩm theo cái cách không khôi hài gì cả.
Hai người đàn ông tiếp tục giễu cợt về các báo cáo tài chính và các kho
n biến mất, nhưng Susan thôi chú ý tới họ. Cô trông thấy một người đàn ô
ng tiến đến, mặc chiếc quần yếm công nhân màu nâu, đội mũ, đeo kính. M
n xuống, anh ta xách bộ dụng cụ và can nước lớn, tuy nhiên anh ta hẳn p
a làm việc tại một văn phòng khác, vì hành lang ở đây không có cây cả
n phòng cô cũng không có. Chủ bút của cô không chi tiền cho hoa hoét
ắc chắn ông ta không chi tiền cho ai tưới tắm chúng.
Buồng thang máy đến. Hai chàng doanh nhân nhường cho cô vào trước,
nhủ ít nhất một chút vẻ ga lăng vẫn còn tồn tại ở thế kỷ XXI. Người có
àn kia cũng vào, ấn nút xuống phía dưới cách hai tầng. Nhưng, khác
ười kia, anh ta thô lỗ chen qua cô để đứng vào phía trong buồng thang máy
Họ bắt đầu xuống. Lát sau, Larry đưa ánh mắt nhìn xuống. “Này, anh, x
y. Anh đang làm chảy nước đấy.”
Susan ngoảnh nhìn đằng sau. Người công nhân đã vô ý nghiêng can và r
ng nước đang chảy xuống sàn thép không gỉ của buồng thang máy.
‘Ồ, xin lỗi” Người đàn ông lầm bầm không có vẻ gì là hối lỗi cả. Susan nh
y nước lênh láng khắp sàn.
Cửa thang máy mở và người công nhân bước ra. Một người khác bước và
Người bạn của Larry nói to, “Cẩn thận, thằng cha kia vừa làm đổ nước
y. Thậm chí chẳng buồn lau đi nữa.”
Nhưng Susan không biết thủ phạm có nghe thấy không. Kể cả nghe thấy
cũng không chắc anh ta để tâm.
Cửa thang máy đóng lại và họ tiếp tục đi xuống.

Chương 49

yme nhìn chằm chằm chiếc đồng hồ treo tường. Còn mười phút nữa sẽ
i hạn tiếp theo.
Khoảng một tiếng vừa qua, cảnh sát và FBI đã phối hợp lục soát khắp thà
ố, và, trong ngôi nhà này, các chứng cứ được điên cuồng phân tích lại. Đ
ông… và vô ích. Khả năng phát hiện được Galt hay địa điểm tấn công t
o của gã vẫn không khác lúc vụ tấn công thứ nhất mới xảy ra. Ánh r
yme đưa về phía các bảng chứng cứ, vẫn còn là một mớ bòng bong nhũ
nh ghép chưa định hình.
Anh để ý thấy McDaniel đang nói chuyện điện thoại. Viên mật vụ lắng ng
đầu lia lịa. Anh ta chiếu ánh mắt về phía kẻ tay chân. Rồi anh ta cảm
ười gọi điện và kết thúc liên lạc.
'Một nhóm C và T của tôi vừa thu được một kết quả nữa về nhóm khủng
t kết quả nhỏ thôi nhưng cực kỳ quý giá. Trong cái tên xuất hiện thêm từ T
."
'Công lý cho Trái đất." Sachs nói.
'Có thể còn có các từ khác nữa, nhưng những từ đó là những từ chúng tôi
ắc chắn. Công lý. Cho. Và Trái đất."
'Ít nhất chúng ta cũng biết đó là khủng bố sinh thái" Sellitto lẩm bẩm.
'Không phù hợp bất cứ cơ sở dữ liệu nào à?" Rhyme nói to băn khoăn c
nh.
'Không, nhưng anh hãy nhớ, tất cả những kết quả này là từ miền đám m
còn một kết quả nữa. Kẻ chỉ huy đứng thứ hai sau Rahman có vẻ như mạ
Johnston."
'Gốc Anh."
Tuy nhiên, những điều này hữu ích đến đâu? Rhyme bực bội tự hỏi. Nhũ
u này bằng cách nào mà giúp đỡ chúng ta phát hiện được địa điểm vụ
ng tiếp theo, chỉ mấy phút nữa là xảy ra rồi?
Và hắn đã chế tạo loại vũ khí quái quỷ gì cho lần này? Lại một vụ hồ quả
n nữa? Lại một mạch điện chết người ở chốn công cộng?
Ánh mắt Rhyme cắm chặt vào những tấm bảng trắng.

McDaniel bảo Thằng oắt, “Liên lạc với Dellray cho tôi.”
Lát sau, giọng viên mật vụ phát ra qua loa ngoài, “Vâng, ai đấy? Ai gọi đấy
‘Fred. Tucker đây. Tôi đang ở đây với Lincoln Rhyme và mấy người của
nh sát New York.”
‘Ở nhà Rhyme à?”
‘Phải.”
‘Anh thế nào, Lincoln?”
‘Khá hơn.”
‘Phải. Tất cả chúng ta đều khá hơn.”
McDaniel nói, “Fred, anh biết bức thư yêu sách và thời hạn mới rồi chứ.”
‘Trợ lý của anh gọi cho tôi. Cô ấy cũng nói với tôi động cơ của hắn. Gal
ị thư.”
‘Chúng ta đã chắc rằng đây là một nhóm khủng bố. Khủng bố sinh thái.”
‘Cái đấy liên quan tới Galt như thế nào?”
‘Cộng sinh.”
‘Gì cơ?”
‘Một cấu trúc cộng sinh. Nó đã được nhắc tới trong thư báo của tôi… E
ing hợp tác với nhau. Nhóm khủng bố có tên là Công lý cho Trái đất. Kẻ
đứng thứ hai sau Rahman có tên là Johnston.”
Dellray hỏi, “Nghe có vẻ như bọn chúng có các Chương trình hành động kh
au. Bọn chúng chắp nối với nhau ra sao? Galt và Rahman ấy?”
‘Tôi không biết, Fred. Đó chẳng phải vấn đề quan trọng. Có thể nhóm kia l
với hắn, vì đọc được những bài viết về ung thư của hắn. Đầy trên Inter
t.”
‘Ồ.”
‘Thôi, thời hạn kia sẽ hết bất cứ lúc nào. Tay trong của anh đã có tí gì ch
?”
Một chút im lặng. “Chưa, Tucker. Chưa có.”
‘Cuộc gặp. Anh bảo nó diễn ra lúc ba giờ.”
Lại một chút ngần ngừ. “Đúng thế. Nhưng anh ta chưa có gì cụ thể. Anh ta
ui sâu thêm tí nữa.”
‘Mẹ kiếp cái thế giới ngầm đó.” Viên mật vụ FBI quát, khiến Rhyme bất ng
n không thể tưởng tượng một từ tục tĩu lại được thốt ra qua đôi môi mịn mà
a anh ta. “Vậy, hãy gọi cho thằng cha của anh, cung cấp thông tin về nh
ng lý cho Trái đất. Và kẻ mới xuất hiện, Johnston.”
‘Tôi sẽ thực hiện.”
‘Fred?”
‘Sao?”

‘Hắn là kẻ duy nhất có được manh mối à, thằng cha chỉ điểm của anh ấy?”
‘Phải.”
‘Và hắn không nghe được gì, không một cái tên, không gì cả?”
‘E là vậy!”
McDaniel nói giọng quẫn trí, “Ờ, cảm ơn, Fred. Anh đã làm những gì có th
hư anh ta chẳng hề hy vọng biết được điều gì hữu ích.
Một chút im lặng. “Tất nhiên rồi,”
Họ kết thúc liên lạc. Cả Rhyme lẫn Sellitto đều để ý thấy nét mặt bực bội c
Daniel.
‘Fred là một người được việc.” Viên thám tử nói.
‘Anh ta là một người được việc.” Viên Phó Trưởng văn phòng đáp vội
á vội vã.
Nhưng chủ đề về Fred Dellray và quan điểm của McDaniel đối với anh ta
n mất, ngay sau khi tất cả mọi người trong ngôi nhà, trừ Thom, nhận đu
: cuộc gọi từ điện thoại di động, mỗi cuộc cách nhau không quá năm g
ıg hồ.
Từ những nguồn khác nhau, tuy nhiên tin tức thì giống nhau.
Mặc dù vẫn còn bảy phút nữa mới tới thời hạn, Ray Galt đã lại tấn công,
hại thêm những con người vô tội ở Manhattan.
Họ nắm thông tin chi tiết qua người gọi cho Seilltto. Qua loa ngoài, viên cả
khu vực Sở Cảnh sát New York, giọng có vẻ trẻ và hoang mang, bắt đầu
vụ tấn công buồng thang máy của một tòa văn phòng khu Midtown đang
ı người trong đó. “Tình hình… tình hình khá là tồi tệ.” Rồi giọng viên cảnh
lại, lẫn vào cơn ho. Hoặc có thể đơn giản là cơn ho che giấu đi cảm xúc c
ı ta.
Viên cảnh sát xin lỗi, nói mấy phút nữa sẽ gọi lại.
Anh ta tuyệt nhiên không gọi lại.

Chương 50

cái mùi đó.
Liệu Amelia Sachs có bao giờ thoát khỏi được nó không?
Và thậm chí nếu cô có kỳ cọ và kỳ cọ và vứt hết quần áo đi, liệu cô có b
quên được nó? Dường như ống tay áo và tóc của một nạn nhân đã b
ay trong buồng thang máy. Lửa không lớn nhưng khói dày đặc và cái mùi t
n tởm.
Sachs và Ron Pulaski đang chui vào bộ áo liền quần. Cô hỏi một trong số c
quan Đơn vị Phản ứng nhanh, "Tử vong ngay tại chỗ à?" Cô ra hiệu về p
òng thang máy lờ mờ khói.
'Phải."
'Các thi thể đâu rồi?"
'Ở đầu hành lang. Tôi biết chúng tôi đã làm xáo trộn hiện trường, thám
ưng nhiều khói như thế, chúng tôi không biết tình hình ra sao. Chúng tôi p
o hết lửa."
Sachs bảo anh ta không vấn đề gì. Kiểm tra tình trạng nạn nhân là ưu tiên
t. Hơn nữa, không có gì phá hủy hiện trường vụ án bằng lửa. Vài dấu ch
a nhân viên cấp cứu cũng chẳng làm thay đổi hiện trường là bao.
'Sự việc đã diễn ra như thế nào?" Sachs hỏi viên sĩ quan Đơn vị Phản ú
anh.
'Chúng tôi không biết chắc chắn. Người quản lý tòa nhà nói rằng buồng tha
y dừng ngay bên trên tầng trệt. Rồi khói bắt đầu tỏa ra. Và những tiếng th
o tới lúc họ đưa được buồng thang máy xuống đến tầng chính, mở cửa,
cả đã xong."
Sachs rùng mình. Những mảnh kim loại nóng chảy đã đủ khủng khi
ưng, nỗi hoảng sợ trước tình cảnh bị giam hãm, cô thậm chí có cảm giác đ
n hơn với ý nghĩ về bốn con người kia trong một không gian đóng kín c
n… và một người bốc cháy.
Viên sĩ quan Đơn vị Phản ứng nhanh rà soát qua ghi chép của mình. "C
n nhân bao gồm một người làm biên tập tạp chí nghệ thuật, một luật sư

t kế toán trên tầng tám. Một nhân viên bán phụ tùng máy tính trên tầng s
y là nếu chị quan tâm."
Sachs luôn luôn quan tâm đến bất cứ thứ gì khiến các nạn nhân trở nên x
c. Một phần vì nó sẽ động viên tinh thần cô, nó sẽ đảm bảo cho cô không
ai sạn đi trước những va chạm trong công việc. Nhưng một phần còn vì qu
m mà Rhyme đã truyền sang cho cô. Là một nhà khoa học thuần túy, n
ười theo chủ nghĩa duy lý, sự tài ba của Rhyme trong lĩnh vực khám nghi
n trường còn nhờ ở anh có khả năng phi thường đọc được suy nghĩ của
ạm.
Nhiều năm trước, ngay lần đầu tiên họ cùng làm việc, một hiện trường khủ
ếp cũng liên quan tới hệ thống phục vụ công cộng - trong vụ án đó là
ng hơi nước nóng - Rhyme đã thì thào với Sachs cái điều cô thuộc nằm lò
i khi đi theo ô bàn cờ, "Anh muốn em trở thành hắn," anh nói về thủ phạ
ày chui vào đầu óc hắn. Em vốn vẫn tư duy theo cách của chúng ta. A
ốn em hãy tư duy theo cách của hắn."
Rhyme từng bảo Sachs mặc dù anh tin tưởng rằng khoa học khám nghi
n trường có thể học được, khả năng thấu cảm này là năng khiếu bẩm si
Sachs tin tưởng rằng cách tốt nhất để duy trì mối liên hệ này - sợi dây đ
, bây giờ cô hình dung như thế, giữa kỹ năng và con tim - là không khi n
ên đi các nạn nhân.
'Sẵn sàng chưa?" Cô hỏi Pulaski.
'Tôi nghĩ là rồi!"
'Bọn em chuẩn bị rà soát hiện trường đây, Rhyme." Sachs nói vào micro.
'Được, nhưng hãy làm việc ấy mà không có anh nhé, Sachs."
Cô lo lắng. Mặc dù Rhyme phủ nhận, anh không khỏe. Cô có thể dễ dà
àn thấy điều này. Nhưng hóa ra có một lý do khác khiến anh rút lui. "A
ốn em rà soát hiện trường cùng anh chàng ở Algonquin."
'Sommers?"
'Phải!"
'Tại sao?"
'Một phần, anh thích đầu óc của anh ta. Anh ta có tư duy rộng. Chắc đấy
a cạnh của con người phát minh. Anh không biết. Nhưng ngoài ra, có cá
không ổn, Sachs ạ. Anh không giải thích được. Anh cảm thấy chúng ta đa
qua cái gì đó. Galt ít nhất đã phải lên kế hoạch cho sự việc cả tháng nay
nhiên, bây giờ, có vẻ như các vụ tấn công đang diễn ra nhanh hơn, hai
ng vòng một ngày. Anh không hiểu được."
'Có thể vì chúng ta đã đến gần hắn nhanh hơn hắn nghĩ lúc đầu." Sachs
thiết.

‘Có thể. Anh không biết. Nhưng như thế thì hắn cũng muốn chặn bước t
ıng ta lại.”
‘Chính xác!”
‘Bởi vậy anh muốn một hướng nhìn nhận mới. Anh đã gọi cho Charlie,
ı ta sẵn sàng giúp đỡ… Anh ta lúc nào cũng ăn khi nói chuyện điện thoại à
‘Anh ta thích đồ ăn vặt.”
‘Ờ, khi em xem xét lưới điện, hãy bảo đảm rằng anh ta đừng nhai cái gì k
rạo. Hễ em sẵn sàng là liên lạc sẽ được kết nối với em. Trở về đây cà
n càng tốt, đem theo bất cứ thứ gì phát hiện được. Ngay bây giờ, có lẽ C
ıg bố trí một vụ tấn công nữa!”
Họ kết thúc liên lạc. Sachs liếc nhìn Ron Pulaski, cậu ta rõ ràng vẫn đang
g.
Tôi cần cậu tham gia với chúng tôi, cậu tân binh.
Cô gọi cậu ta đến. “Ron, hiện trường chính ở dưới gác, nơi hắn có lẽ đã bố
: dây điện và thiết bị của hắn.” Cô đập đập vào bộ đàm. “Tôi sẽ trao đổi
arlie Sommers. Tôi cần anh khám nghiệm thang máy.” Cô ngừng một c
ı xem xét các thi thể nữa. Chắc không có nhiều dấu vết để lại. Phương th
ıh động của hắn là không có bất cứ tiếp xúc trực tiếp nào với nạn nh
ưng việc đó là việc cần làm. Anh thấy có vấn đề gì không?”
Chàng cảnh sát trẻ gật đầu. “Bất cứ việc gì chị cần, Amelia.” Nghe ch
nh một cách đau đớn. Cô nghĩ cậu ta đang cố chuộc lại lỗi gây tai nạn b
ɔài căn hộ của Galt.
‘Bắt tay vào việc đi. Và đừng quên Vicks nhé.”
‘Cái gì?”
‘Trong hộp dụng cụ ấy. Vicks VapoRub. Nhét một ít vào mũi. Để khỏi p
ỉi cái mùi kia.”
Năm phút sau, Sachs được kết nối liên lạc với Charlie Sommers, cảm th
t ơn anh ta đã giúp đỡ cô xử lý hiện trường - cung cấp những “hỗ trợ
ật,” mà anh ta định nghĩa, theo cách hơi vô duyên, là giúp đỡ cô “giữ lấy
ı tọa.”
Sachs bật ngọn đèn đeo trước trán, bắt đầu đi xuống cầu thang, xuống tả
n của tòa nhà, mô tả cho Charlie Sommers chính xác những gì cô trông th
ệ đỡ thang máy ẩm ướt, nhớp nháp. Cô chỉ kết nối liên lạc với anh ta c
io, không qua video như hay làm với Rhyme.
Tòa nhà đã được Đơn vị Phản ứng nhanh kiểm tra an ninh nhưng cô rấ
ıc về điều Rhyme bảo cô trước đó - rằng Galt rất có thể sẽ quyết định bắt c
ám vào lực lượng truy đuổi gã. Cô nhìn xung quanh một lát, chỉ thấy mấy c
ɔặt hắt những bóng đen trông ngờ ngợ như bóng người.

Chúng hóa ra chỉ là những bóng đen nhang nhác giống bóng người mà thô
Sommers hỏi, “Chị có thấy cái gì được bắt vào hệ thống ray dẫn hướ
ông?”
Sachs tập trung quan sát lần nữa. “Không, không có gì. Nhưng… có r
ận cáp Bennington được bắt vào tường. Tôi..
‘Kiểm tra điện áp cái đã.”
‘Cũng đang định bảo như thế!”
‘A, thợ điện bẩm sinh.”
‘Không hề. Sau vụ án này, tôi thậm chí sẽ chẳng còn dám tự thay ắc-quy ở
a.” Sachs quét thiết bị phát hiện điện áp. “Zero.”
‘Tốt. Đường dây chạy như thế nào?”
‘Một đầu, nó nối với một thanh dẫn đang lủng lẳng trong trục thang máy.
ay sát phía dưới đáy buồng thang máy. Chỗ có tiếp xúc cháy đen. Đầu kia
một sợi cáp dày chạy vào một bảng điện màu be trên tường, giống như r
huốc lớn. Sợi cáp Bennington được đấu với đường dây chính bằng thiế
uyển mạch điều khiển từ xa, giống như ở hiện trường vừa rồi ấy.”
Sommers hướng dẫn chính xác cách gỡ những sợi cáp và bảo cô cần đ
gì. Tuy nhiên, trước khi lấy bất cứ thứ gì ra, Sachs đều đặt số và chụp ả
cô cảm ơn Sommers, nói rằng hiện tại cô mới chỉ cần đến thế. Họ kết th
ạc và cô rà soát hiện trường theo ô bàn cờ, bao gồm cả các lối vào và r
a ra quả là có một cái cửa ở gần đó thông ra con hẻm. Ổ khóa mỏng mả
đây đã bị nạy. Cô cũng chụp ảnh cái cửa.
Cô chuẩn bị lên gác với Pulaski thì dừng lại.
Đã có bốn nạn nhân trong thang máy này.
Sam Vetter và bốn người khác thiệt mạng tại khách sạn, một số đang n
ệnh viện. Luis Martin.
Và nỗi sợ hãi lan khắp thành phố, nỗi sợ hãi đối với kẻ sát nhân vô hình.
Sachs tưởng tượng ra Rhyme nói, “Em phải trở thành hắn.”
Sachs đặt vật chứng xuống bên cạnh cầu thang bộ và quay lại bệ đỡ tha
y.
Mình là hắn. Mình là Raymond Galt…
Sachs gặp khó khăn khi hình dung ra kẻ cuồng tín, kẻ thập tự chinh đó, vì t
ình cảm ấy, trong suy nghĩ của cô, không phù hợp với sự tính toán vô cù
ính xác mà gã đã thể hiện cho tới lúc bấy giờ. Bất cứ kẻ nào khác cũng sẽ
một phát súng vào Andi Jessen hay ném một quả bom cháy vào nhà máy
ận Queens. Nhưng Galt lại tốn biết bao công phu để chế tạo một thứ vũ
ết người đầy phức tạp.
Thế nghĩa là sao?

Mình là hắn.
Mình là Galt.
Đầu óc cô như mặt nước phẳng lặng, rồi câu trả lời như những bọt khí c
ı nổi lên: Mình bất cần động cơ. Mình bất cần tại sao mình đang hành độ
ư thế này. Những cái ấy không quan trọng.
Quan trọng là tập trung vào kỹ thuật, ví dụ như tạo ra chỗ đấu nối hay
ıg tắc hoàn hảo nhất có thể để gây ra thiệt hại lớn nhất.
Đó là trung tâm vũ trụ của mình.
Mình đã nghiện quá trình này, đã nghiện dòng điện…
Và từ ý nghĩ ấy xuất hiện một ý nghĩ khác: Ý nghĩ về các góc độ. Hắn
ài… *Mình* đã phải bố trí thanh dẫn một cách chính xác, sao cho nó đụng s
ng máy khi thang máy xuống gần đến sảnh nhưng chưa xuống hẳn đ
ıh.
Nghĩa là mình đã phải ở dưới này quan sát thang máy hoạt động từ tất cả c
a, để đảm bảo cho đối trọng, bánh răng, động cơ, các cáp của thang m
ông hẩy thanh dẫn sang bên cạnh cũng như không động đến sợi c
ınnington.
Mình phải nghiên cứu trục thang máy từ mọi góc độ. Mình phải làm việc đó
Sachs bò dưới tầng hầm nhớp nháp, xung quanh bệ đỡ trục thang má
ıg ở tất cả những vị trí mà Galt hẳn đã trông thấy được sợi cáp, thanh dẫn
: điểm tiếp xúc. Cô không phát hiện ra dấu chân hay dấu vân tay nào. Nhu
quả là đã phát hiện ra những khoảng sàn có dấu vết xáo trộn còn mới,
ảng phải vô lý khi nghĩ gã từng phủ phục tại những chỗ ấy xem xét tác ph
t người của mình.
Sachs lấy mẫu từ mười vị trí, cho vào các túi riêng biệt, đánh dấu theo vị
ı la bàn: l0’ tây bắc, 7’ nam… Rồi cô thu tất cả các vật chứng khác, leo
ıh bằng đôi chân nhức nhối vì chứng viêm khớp.
Sachs đến chỗ Pulaski, nhìn vào trong thang máy. Hư hại không nghi
ıg. Có vài vệt khói - đi kèm là cái mùi kinh khủng ấy. Cô hoàn toàn khó
ưng tượng được sẽ như thế nào khi đang ở trong thang máy và đột ngột mu
nghìn volt xuyên qua cơ thể mình. Cô đồ rằng ít nhất các nạn nhân cũ
ảng cảm thấy gì nữa sau mấy giây đầu tiên.
Cô thấy Pulaski đã đặt số và chụp ảnh, “Anh phát hiện được gì không?”
‘Không. Tôi cũng đã khám nghiệm buồng thang máy. Nhưng bảng điều kh
ı đây không bị mở ra.”
‘Hắn bố trí tất cả các thứ từ phía dưới kia. Còn các thi thể?”
Nét mặt Pulaski nghiêm trang, dằn vặt, và Sachs có thể thấy đấy ắt phả
t việc đầy khó khăn. Tuy nhiên, cậu ta nói giọng đều đều, “Không có dấu

Nhưng có một chi tiết đáng quan tâm. Tất cả ba người đều bị ướt đế gi
cả những chiếc giày ấy.”
‘Do lực lượng cứu hỏa à?”
‘Không, lúc họ tới thì lửa đã tắt.”
Nước. Đáng quan tâm đấy. Để tăng mức dẫn điện. Nhưng hắn làm giày
t bằng cách nào? Rồi Sachs hỏi, “Anh nói có ba thi thể?”
‘Vâng!”
‘Nhưng người ở Đơn vị Phản ứng nhanh bảo có bốn nạn nhân.”
‘Bốn nạn nhân, tuy nhiên chỉ ba người thiệt mạng. Đây.” Pulaski đưa c
chs mẩu giấy,
‘Cái gì vậy?” Trên mẩu giấy ghi một cái tên và một số điện thoại
‘Người sống sót đấy. Tôi nghĩ chị sẽ muốn nói chuyện với chị ta. Chị ta tê
san Stringer. Chị ta ở phố Vincent 8. Bị ngạt khói và bỏng một chút. Nhu
ta sẽ không sao. Chừng một tiếng đồng hồ nữa, họ sẽ cho chị ta về.”
Sachs lắc dầu. “Tôi không biết bằng cách nào mà ai đó có thể sống sót. V
ng điện mười ba nghìn volt.”
Ron Pulaski trả lời, “Ồ, chị ta là người tàn tật ngồi xe lăn. Các bánh bằng c
chị biết đấy. Tới nghĩ nhờ vậy chị ta đã được cách điện.

Chương 51

ầu ta sao rồi?” Rhyme hỏi Sachs, cô vừa trở về phòng thí nghiệm.
Ron á? Hơi mất tập trung. Nhưng cậu ấy đã hoàn thành tốt nhiệm vụ. Kh
hiệm tử thi. Đó là một nhiệm vụ khó khăn. Nhưng cậu ấy đã phát hiện đư
u đáng quan tâm. Vì sao đó mà tất cả các nạn nhân đều bị ướt giày.”
‘Galt làm như thế bằng cách nào?”
‘Em không biết.”
‘Em nghĩ Ron không quá choáng váng chứ?”
‘Không quá. Nhưng hơi. Có điều cậu ấy còn trẻ tuổi. Điều ấy cũng là b
ờng.”
‘Đó chẳng phải một lý do.”
‘Không. Đó là lời giải thích.”
‘Đối với anh cả hai đều giống nhau.” Rhyme lầm bầm. “Cậu ta đâu?”
Lúc ấy đã quá tám giờ tối. “Cậu ấy quay lại căn hộ của Galt, cậu ấy sợ m
bỏ qua chi tiết nào đó.”
Theo Rhyme, ý tưởng này không tệ, tuy anh tự tin rằng lúc trước chàng cả
trẻ đã khám nghiệm hiện trường kỹ lưỡng rồi.
Anh nói thêm, “Cứ để mắt tới cậu ta nhé. Anh không đánh liều với tính mạ
cứ ai chỉ vì người ấy thiếu tập trung đâu.”
‘Nhất trí.”
Chỉ còn Sachs, Rhyme và Cooper ở phòng thí nghiệm. McDaniel và Thầ
đã trở về tòa nhà của Cơ quan Điều tra Liên bang, họp với Bộ An ninh I
. Còn Sellitto thì trở về Tòa nhà Lớn - trụ sở sở Cảnh sát New York. Rhy
ông chắc chắn anh ta đang gặp gỡ những ai, nhưng không nghi ngờ gì
t danh sách rất dài những người muốn được giải thích lý do tại sao chưa
tượng tình nghi nào bị bắt.
Cooper và Sachs đang bày các vật chứng Sachs đã thu thập tại tòa v
ông ra. Người kỹ thuật viên sau đấy kiểm tra sợi cáp cũng như các chi
ác được đấu nối dưới bệ đỡ trục thang máy.
‘Còn một việc này nữa.” Chắc Sachs nghĩ giọng cô nghe vẫn tự nhiên. Th
hì nó đang chứa đựng dầy ý nghĩa đối với Rhyme. Yêu ai đó thật là một v

gay go, ta có thể phát hiện được ngay họ đang làm gì.
‘Gì thế?” Anh nhìn cô bằng ánh mắt dò hỏi vốn dĩ.
‘Có một nhân chứng. Chị ta đã ở trong thang máy khi những người khác th
ng.”
‘Cô ta bị thương nặng à?”
‘Có vẻ là không. Hầu như chỉ bị hít phải khói.”
‘Hẳn chẳng dễ chịu gì. Tóc cháy.” Hai lỗ mũi Rhyme hơi phồng ra.
Sachs hít hít những lọn tóc đỏ của cô. Mũi cô cũng nhăn lại. “Tối nay em
ı gội thật lâu.”
‘Cô ta có thông tin gì?”
‘Em chưa kịp phỏng vấn chị ta… Chị ta sẽ đến đây ngay sau khi được c
”
‘Đến đây à?” Rhyme ngạc nhiên hỏi. Không chỉ vì, thứ nhất, anh vốn vẫn h
ıi các nhân chứng, mà chuyện cho phép người lạ vào phòng thí nghiệm c
vấn đề an ninh. Nếu một nhóm khủng bố đứng đằng sau những vụ tấn cô
ı chúng có thể sẽ muốn một thành viên của mình lọt vào nơi làm việc tu
riêng biệt của các điều tra viên.
Nhưng Sachs chỉ bật cười, đoán được suy nghĩ của anh. “Em đã kiểm tra
ồi, Rhyme. Chị ta trong sạch. Không tiền án tiền sự gì cả. Biên tập viên
n của một tạp chí về đồ nội thất. Hơn nữa, em nghĩ đó chẳng phải là ý tưở
em sẽ tiết kiệm được thời gian đến bệnh viện rồi lại quay về. Em có thể
v, xử lý chứng cứ.”
‘Còn gì nữa?”
Sachs ngần ngừ. Cô lại mỉm cười. “Em đã dài dòng quá chăng?”
‘Ờ.”
‘Thôi được rồi. Chị ta là người khuyết tật.”
‘Đang là người khuyết tật à? Điều đó vẫn chưa trả lời câu hỏi của anh.”
‘Chị ta muốn gặp anh, Rhyme. Anh là người nổi tiếng.”
Rhyme thở dài. “Tốt.”
Sachs quay sang anh, mắt nheo lại. “Anh không tranh luận gì.”
Bây giờ thì anh bật cười. “Chẳng có tâm trạng. Để cô ta đến đi. Anh sẽ
ıh phỏng vấn cô ta. Sẽ cho em thấy việc đó được thực hiện như thế n
ắn gọn và ngọt ngào.”
Sachs nhìn bằng ánh mắt thận trọng.
Kong, Rhyme hỏi, “Anh có gì rồi, Mel?”
Ghé mắt vào thấu kính hiển vi, người kỹ thuật viên đáp.
‘Không có gì hữu ích để xác định nguồn gốc của hắn.”

‘Xác định nguồn gốc. Hồi xưa đi học, tôi trót bỏ qua mất động từ đó.” Rhy
gỏng nói.
‘Nhưng tôi có một phát hiện.” Cooper phớt lờ bình luận của Rhyme, đọc
à từ máy sắc ký. “Dấu vết vật chất theo cơ sở dữ liệu là sâm và kỷ tử.”
‘Thảo mộc Trung Quốc, có thể là trà.” Rhyme tuyên bố. Vài năm trước,
t vụ án liên quan đến một tội phạm người Trung Quốc, một kẻ buôn lậu độ
từ Trung Quốc vào Mỹ, và phần lớn cuộc điều tra xoay xung qua
inatown. Một sĩ quan cảnh sát từ Trung Quốc đại lục sang hỗ trợ đã c
yme về thảo dược, cho rằng nó có thể giúp đỡ anh phục hồi sức khỏe.
ên, những thảo dược đó chẳng đem đến hiệu quả gì, nhưng Rhyme nhìn
n học ấy có khả năng sẽ hữu ích đối với các cuộc điều tra trong tương
y giờ, anh ghi nhận kết quả này, nhưng cũng đồng ý với Cooper rằng nó ch
ı là một manh mối. Hồi xưa, những thứ thảo mộc đó chỉ tìm thấy được
ửng cửa hiệu bán đồ Á. Ngày nay thì chúng có mặt tại tất cả các cửa h
ực phẩm Rite Aid và các cửa hiệu thực phẩm Food Emporium khắp thà
ố.
‘Em làm ơn ghi lên bảng đi, Sachs.”
Trong lúc cô viết, Rhyme xem xét một loạt những chiếc túi nhỏ đựng chứ
xếp thành hàng, với những chiếc thẻ bảo quản chứng cứ cô viết tay. Chú
ực dán nhãn theo hướng chỉ của la bàn.
‘Mười người Anh-điêng nhỏ” Rhyme nói, trông có vẻ suy nghĩ. “Chúng ta
ở đó?”
‘Em tức phát điên, Rhyme. Không, em tức đến lộn ruột ấy.”
‘Tốt. Anh đã thấy sự giận dữ được giải phóng. Tại sao?”
Mười người Anh-điêng nhỏ là một bài hát của trẻ em Mỹ. Một phiên bản c
là Mười người da đen nhỏ, đã được Agatha Christie sử dụng trong t
yết trinh thám cùng tên của bà. Hẳn Rhymc đang liên tưởng tới cuộc điều
ỳ đó.
‘Vì chúng ta chưa thể phát hiện ra hắn. Nên em thu các mẫu từ khoảng s
ı có lẽ đã mò mẫm. Em phải bò xung quanh cái chỗ tởm lợm ấy đấy, Rhym
‘Lý do cho vết bẩn.” Anh nhìn trán Sachs.
Cô bắt gặp ánh mắt anh. “Em sẽ rửa đi sau.” Một nụ cười. Đầy quyến
yme chắc chắn như thế.
Anh nhướn lông mày. “Thôi, bắt tay tìm kiếm đi. Hãy nói cho anh xem em
y gì.”
Sachs đeo găng tay, rồi đổ mẫu vào mười chiếc đĩa khám nghiệm. Đeo c
h lúp, cô bắt đầu lựa lọc các thứ, sử dụng chiếc que thăm vô trùng để b
. Đất cát, đầu mẩu thuốc lá, giấy vụn, ốc, vít, những mẩu dường như ph

ột, tóc, vải vụn, vỏ bọc kẹo và đồ ăn nhanh, hạt bê tông, kim loại, đá. L
u bì dưới lòng đất của New York.
Từ lâu, Rhyme đã biết đối với việc tìm kiếm chứng cứ tại một hiện trường
quan trọng là xác định được những loại vật chất đặc thù. Những loại vật c
xuất hiện đi xuất hiện lại ở các mẫu? Những loại này có thể bị gạt
ững yếu tố có thể liên quan tới vụ án là những yếu tố đơn nhất, xuất hiện
. Kẻ lạc loài, các nhà thống kê và các nhà xã hội học gọi chúng như vậy.
Hầu hết tất cả các thứ Sachs tìm thấy đều có sự lặp lại ở tất cả các đĩa m
ưng có một thứ hoàn toàn riêng biệt: Một chiếc đai kim loại bé tí xíu u
ng, gần tròn, bề rộng khoảng gấp đôi lõi bút chì. Mặc dù có nhiều mẩu l
i khác - những mảnh ốc, vít, vỏ bào - không có gì giống như thế.
Nó cũng sạch sẽ nữa, điều đó đặt ra giả thiết là nó mới bị bỏ ở đấy.
'Cái này nằm ở vị trí nào, Sachs?"
Đang khom lưng tìm kiếm, cô liền đứng dậy, vươn vai, nhìn nhãn dán t
ếc túi để phía trước đĩa.
'Cách trục thang máy sáu mét, hướng tây nam. Đó là vị trí hắn hẳn đã qu
được tất cả các chỗ đấu nối hắn thực hiện. Nó ở phía dưới một thanh rầm
Vậy Galt hẳn đã ngồi phủ phục. Mẩu kim loại có thể rơi ra từ chiếc gấu lơ
từ chỗ nào đấy trên quần áo gã. Rhyme bảo Sachs giơ nó lên để anh x
kỹ lưỡng. Cô đeo cặp kính lúp cho anh, điều chỉnh. Rồi cô dùng nhíp g
u kim loại lên, giơ gần lại.
'A, mạ xanh." Anh nói. "ứng dụng trên bề mặt sắt. Súng ngắn chẳng h
ợc xử lý bằng na tri hidroxit và na tri nitrit. Để chống ăn mòn. Và có đặc t
u kéo tốt. Nó là một loại lò xo gì đó. Mel, cơ sở dữ liệu về các bộ phận cơ
anh thế nào?"
'Không được cập nhật như hồi anh còn phụ trách, nhưng cũng tàm tạm."
Rhyme vào mạng, vất vả gõ mật khẩu màn hình. Anh có thể sử dụng chế
ận diện giọng nói, nhưng các ký tự như @ % * - mà cơ quan cảnh sát
ng để làm tăng tính bảo mật - khá rắc rối khi biểu đạt thành lời.
Màn hình chính của cơ sở dữ liệu khám nghiệm hiện trường Sở Cảnh
w York mở ra và Rhyme bắt đầu ở mục Kim loại - Lò xo.
Sau mười phút chạy qua hàng trăm mẫu, anh thông báo, "Theo tôi, nó là r
tóc."
'Cái gì vậy?" Cooper hỏi.
Rhyme cau mặt. "Tôi e đó là tin buồn. Nếu nó là của hắn, nghĩa là hắn c
thay đổi phương pháp tấn công."
'Như thế nào?" Sachs nói to thắc mắc.

‘Chúng được sử dụng trong những thiết bị hẹn giờ… Tôi cuộc là hắn lo là
thấy chúng ta đang áp sát hắn. Và hắn sẽ bắt dầu sử dụng thiết bị hẹn
y cho thiết bị điều khiển từ xa. Khi vụ tấn công tiếp theo xảy ra, hắn có thể
một quận khác.”
Rhyme bảo Sachs bỏ chiếc lò xo vào túi, gắn thẻ bảo quản chứng cứ.
‘Hắn thông minh đấy.” Cooper nhận xét. “Nhưng hắn sẽ phạm phải sai lầ
n chúng luôn luôn phạm phải sai lầm.”
Bọn chúng thường phạm phải sai lầm, Rhyme thầm sửa lại.
Rồi người kỹ thuật viên nói “Thu được dấu vân tay khá rõ ràng ở một trc
bộ chuyển mạch điều khiển từ xa.”
Rhyme hy vọng đó là dấu vân tay của kẻ khác, nhưng, không, chỉ là dấu v
của Galt - bây giờ, gã chẳng cần thận trọng che đậy danh tính nữa vì họ
t rồi.
Điện thoại reo chuông và Rhyme chớp chớp mắt nhìn mã nước. Anh trả
ay lập tức.
‘Ngài Chỉ huy Luna.”
‘Đại úy Rhyme, chúng ta có, có lẽ thế, một diễn biến mới.”
‘Xin hãy nói đi.”
‘Cách đây một tiếng đồng hồ, có một vụ báo cháy lầm tại một cánh của
a mà Thợ Đồng Hồ đã quan sát. Trên tầng đó đặt văn phòng của một công
i giới cho vay mua nhà ở khu vực Mỹ Latin. Chủ công ty là một tay hoạt độ
lắm. Bị điều tra vài lần rồi. Nó khiến tôi nghi ngờ. Tôi đã kiểm tra lai lịch
và thấy gã từng bị dọa giết.”
‘Ai dọa?”
‘Những khách hàng mà các vụ làm ăn của họ hóa ra không sinh lời như
ng muốn. Gã còn tiến hành một số hoạt động khác nữa, tôi không dễ dà
hiểu được. Và nếu tôi không dễ dàng tìm hiểu được thì câu trả lời đơn g
i: Gã là một kẻ lừa đảo. Có nghĩa là gã phải trang bị cho mình một đội ngũ
h hùng hậu.”
‘Nên gã thuộc loại mục tiêu đòi hỏi một sát thủ như Thợ Đồng Hồ.”
‘Chính xác.”
‘Nhưng,” Rhyme tiếp tục, “tôi cũng không quên rằng mục tiêu có thể ở ch
: đầu đằng kia của tòa nhà, đối diện văn phòng công ty đó.”
‘Anh nghĩ vụ báo cháy là động tác giả.”
‘Có thể.”
‘Tôi sẽ yêu cầu nhân viên của Arturo quan tâm tới khả năng ấy nữa. Anh
huy động lực lượng ngoại tuyến tốt nhất, bí mật nhất của mình.”

‘Ngài có phát hiện được gì thêm về các thứ đựng bên trong cái hộp Logan
àn không? Chữ I với những dấu gạch ngang? Bảng mạch, cuốn sách nhỏ,
ững con số?”
‘Không có gì ngoài sự phỏng đoán. Và, tôi nghĩ là anh cũng giống như
úy, tôi cảm thấy sự phỏng đoán làm lãng phí thời gian.”
‘Đúng thế, Ngài Chỉ huy.”
Rhyme cảm ơn ông ta lần nữa và họ kết thúc cuộc gọi. Anh liếc nhìn đồng
tường. Mười giờ tối. Đã ba mươi lăm tiếng đồng hồ kể từ lúc xảy ra vụ
ng ở bên xe buýt. Đầu óc Rhyme rối tung. Một mặt, anh ý thức được cái
ghê gớm phải tiến về phía trước trong một vụ án đang chậm chạp đến p
n. Mặt khác, anh kiệt sức. Đã lâu rồi anh chẳng cảm thấy mệt mỏi như
. Anh cần ngủ. Nhưng anh không muốn thừa nhận điều ấy với bất cứ ai,
Sachs. Anh đang nhìn chằm chằm vào chiếc điện thoại câm lặng, cân nh
ững gì vị chỉ huy cảnh sát Mexico vừa thông báo, thì nhận ra trán mình l
n mồ hôi. Việc này làm anh tức tối. Anh muốn lau đi trước khi bị để ý, nhu
nhiên đó là sự xa xỉ không dành cho anh. Anh lắc mạnh đầu từ bên này sa
n kia. Rốt cuộc, động tác ấy đã khiến giọt mồ hôi rơi xuống.
Nhưng nó cũng khiến Sachs chú ý. Rhyme cảm nhận được rằng cô sắp s
anh có ổn không. Anh không muốn nói về tình trạng của mình, vì anh
ác là phải thừa nhận mình không ổn, hoặc là phải nói dối cô. Anh đột ngột
tới trước một tấm bảng trắng, chăm chú nhìn những dòng chữ viết trên t
ng. Nhưng không nhìn thấy gì cả.
Sachs toan đi về phía Rhyme thì tiếng chuông cửa vang lên. Lát sau, có sự
uyển từ ngưỡng cửa và Thom bước vào cùng một người khách. Rhyme
ng suy ra được người khách này là ai, cô ngồi trên chiếc xe lăn cùng hã
n xuất với chiếc xe lăn của anh.

Chương 52

san Stringer có khuôn mặt hình trái tim xinh xắn, giọng nói du dương. Hai t
ật ngay ra là: dễ thương và ngọt ngào.
Tuy nhiên, ánh mắt cô nhanh nhẹn, đôi môi mím thậm chí khi mỉm cười, c
m phù hợp với một người phải xoay xở để di chuyển qua các con phố N
k chỉ bằng sức lực của hai cánh tay.
'Một ngôi nhà khu Bờ Tây Thượng có lối vào cho xe lăn. Chuyện hiếm đấy.
Rhyme mỉm cười đáp lại - tính anh vốn vẫn dè dặt. Anh có công việc p
ı, và hầu như không bao giờ dính dáng đến nhân chứng. Lúc nãy, anh nói
chs sẽ tự phỏng vấn Susan Stringer, tất nhiên chỉ là nói đùa.
Tuy nhiên, cô đã suýt bị Ray Galt sát hại - bằng một cách đặc biệt kinh khủ
à có thể sẽ có thông tin hữu ích. Và nếu cô muốn gặp anh, như Sachs
ng báo, anh thấy điều này cũng chấp nhận được.
Susan gật đầu chào Thom Reston với cái nhìn thấu hiểu về tầm quan trọn
gánh nặng trên vai - những nhân viên điều dưỡng. Anh ta hỏi cô có mu
ợc phục vụ gì không, và cô trả lời không. "Tôi không ở lại lâu được. Muộn
tôi cảm thấy không khỏe lắm."
Gương mặt cô trông thất thần, chắc chắn là cô đang nghĩ về những khoả
ác kinh khủng trong thang máy. Cô lăn xe tới gần Rhyme. Hai cánh tay Sus
àng vận động tốt, cô bị liệt hai chân và có lẽ đã gặp một chấn thương vù
ực, ở giữa hoặc phía bên trên lưng.
'Cô không bị bỏng à?" Rhyme hỏi.
'Không. Tôi không bị giật. Vấn đề duy nhất là khói, từ… từ mấy người c
ng ở trong thang máy với tôi. Một người bốc cháy." Câu cuối cùng là một lời
m.
'Chuyện gì đã xảy ra?" Sachs hỏi.
Một cái nhìn dường như dửng dưng. "Chúng tôi xuống gần đến tầng trệt
ng máy dừng đột ngột. Đèn đóm tắt hết, trừ đèn cấp cứu. Một trong số n
anh nhân đứng đằng sau tôi vươn tay ra bấm nút TRỢ GIÚP ở bảng đ
ễn. Ngay khi chạm vào nó, anh ta bật ra một tiếng rên và nhảy lên tu
ng."

Susan ho. Hắng giọng. “Thật khủng khiếp. Anh ta không rút tay khỏi bả
u khiển được. Bạn anh ta túm lấy anh ta hoặc anh ta chạm phải. Nó giố
ự phản ứng dây chuyền. Họ cứ lắc giật loạn xạ. Và một người bốc cháy. T
ı ta… đám khói ấy, cái mùi ấy.” Susan lúc bấy giờ thì thào. “Kinh khủng. Th
kinh khủng. Họ đang chết, ngay xung quanh tôi, họ đang chết. Tôi thét l
nhận ra đó là một sự cố điện và tôi không muốn chạm vào tay vịn kim l
ı chiếc xe lăn hay khung cửa kim loại của thang máy. Tôi cứ ngồi nguy
/.”
Susan rùng mình. Rồi lặp lại, “Tôi cứ ngồi nguyên đấy. Rồi buồng thang m
ông nốt mét cuối cùng và cửa thang máy mở ra. Hàng chục người đang
ıh, họ lôi tôi ra… Tôi cố gắng cảnh báo họ đừng chạm vào bất cứ thứ
ứng cho tới lúc bấy giờ thì điện đã cắt.” Cô khe khẽ ho một lúc. “Gã Ray G
/ là ai?” Susan hỏi.
Rhyme bảo cô, “Hắn nghĩ mình mắc bệnh vì những đường điện. Ung th
ı ra tay trả thù. Nhưng có thể hắn liên quan tới một nhóm khủng bố sinh th
thể hắn được một nhóm chống lại các công ty điện lực truyền thống tuy
ıg. Chúng tôi chưa biết. Chưa biết chắc chắn.”
Susan thốt lên, “Và hắn muốn giết những người vô tội để phát biểu ý kiến c
ıh? Một kẻ mới giả nhân giả nghĩa làm sao.”
Sachs nói, “Hắn là một kẻ cuồng tín nên hắn thậm chí còn không có ý thức
đạo đức giả. Bất cứ việc gì hắn làm đều tốt đẹp. Bất cứ cái gì ngăn hắn l
c hắn muốn đều xấu xa. Lý luận rất đơn giản.”
Rhyme liếc nhìn Sachs, cô bắt được tín hiệu của anh, bắt đầu hỏi Susan, “
ı có thông tin gì đó có thể giúp đỡ chúng tôi?”
‘Vâng, tôi nghĩ là tôi đã trông thấy hắn.”
Mặc dù thiếu tin tưởng vào các nhân chứng, Rhyme vẫn nói một cách kh
“Xin cô tiếp tục đi.”
‘Hắn đã vào thang máy ở tầng tôi.”
‘Chị nghĩ đó là hắn? Tại sao?”
‘Vì hắn đánh đổ nước. Lúc ấy, nó có vẻ như sơ ý, nhưng bây giờ thì tôi biế
ı cố ý. Để tăng mức dẫn điện.”
Sachs nói, “Nước mà Ron đã phát hiện ra ở đế giày của họ. Chắc chắn
úng tôi cứ thắc mắc không biết nước ở đâu ra.”
‘Trang phục của hắn giống như của một người lao công, với bình tưới c
ı mặc bộ quần yếm màu nâu. Khá lấm lem. Nó có vẻ kỳ cục. Và tòa nhà v
ông có cây cối gì ở hành lang, văn phòng chúng tôi cũng không có.”
‘Vẫn còn một nhóm làm nhiệm vụ ở đấy à?” Rhyme hỏi Sachs.

Cô nói vẫn còn. Có lẽ là lực lượng cứu hỏa. Không phải lực lượng của
nh sát.”
‘Bảo họ gọi cho quản lý tòa nhà, đánh thức ông ta dậy nếu cần làm thế. X
có sử dụng dịch vụ chăm sóc cây cối gì không. Và kiểm tra video an ninh.”
Vài phút sau, đã có câu trả lời: Không ai được thuê tưới cây cho tòa nhà h
cứ công ty nào trên tầng tám. Chỉ có các camera an ninh ở sảnh, với ố
h góc rộng quay một cách vô ích “cả đám người đi vào, cả đám người đi r
o lời một trong những người phụ trách lực lượng cứu hỏa. “Không thể x
h gương mặt cụ thể nào.”
Rhyme lệnh cho ảnh Galt trong hồ sơ Cơ quan Quản lý xe cơ giới hiện
n màn hình. “Đó có phải hắn không?” Anh hỏi Susan.
‘Có thể. Thực sự là hắn không nhìn chúng tôi và tôi không nhìn hắn.” C
n thấu hiểu hướng về phía Rhyme. “Khuôn mặt hắn không đúng tầm mắt.”
‘Chị có nhớ điều gì về hắn nữa không?”
‘Khi hắn bước về phía buồng thang máy và khi hắn vừa bước vào, hắn
n đồng hồ đeo tay.”
‘Thời hạn đã định” Sachs nói. Rồi thêm, “Tuy nhiên, hắn đã ra tay sớm.”
‘Chỉ mấy phút” Rhyme nói. “Có thể hắn sợ đã có ai trong tòa nhà nhận
n. Hắn muốn thực hiện ý đồ cho xong và chuồn đi. Và chắc hắn đã kiểm s
c truyền tải điện của Algonquin, biết rằng công ty sẽ không dừng việc truy
theo thời hạn đã định.”
Susan tiếp tục, “Hắn đeo găng tay. Màu nâu vàng. Bằng da… Chúng đ
n mắt. Và tôi nhớ chi tiết ấy vì tôi đã nghĩ hai bàn tay hắn ắt phải đổ mồ h
ng thang máy nóng mà.”
‘Bộ đồng phục có chữ gì không?”
‘Không.”
‘Còn gì nữa không?”
Susan nhún vai. “Không phải thông tin hữu ích, nhưng hắn hành xử thô
n.”
‘Thô lỗ?”
‘Khi hắn vào trong thang máy. Hắn chen qua tôi. Không xin lỗi hay gì cả.”
‘Hắn thực sự đã chạm vào chị?”
‘Không phải vào tôi.” Susan hất đầu chỉ xuống phía dưới. “Chiếc xe lăn n
n nắm vào khá chặt.”
‘Mel!”
Người kỹ thuật viên quay đầu về phía họ.
‘Susan.” Rhyme hỏi. “Có phiền không nếu chúng tôi kiểm tra chỗ đó t
ếc xe của cô?”

‘Không, không có gì phiền cả.”
Cooper cẩn thận xem xét phía xe mà Susan chỉ, sử dụng một chiếc kính l
yme không trông thấy chính xác anh ta phát hiện được gì, nhưng người
ật viên đã nhặt ra hai thứ từ các khớp nối của khung xe.
‘Gì thế?”
‘Sợi vải. Một màu xanh lá cây sẫm và một màu nâu.” Cooper đang kiểm
ıng bằng kính hiển vi, rồi quay sang cơ sở dữ liệu trên máy tính về các l
tương tự. “Sợi bông, bền chắc. Có thể là hàng thừa của quân đội, của
àn bán ra.”
‘Có đủ để phân tích không?”
‘Thoải mái.” Người kỹ thuật viên và Sachs chạy một phần của mỗi sợi vải c
y sắc ký khí/khối phổ.
Cuối cùng, trong lúc Rhyme sốt ruột chờ đợi, cô nói to, “Có kết quả rồi.” E
ết quả từ từ chui ra khỏi máy và Cooper xem qua một lượt.
Thêm dấu vết của nhiên liệu dùng cho máy bay trên sợi vải màu xanh. Nhu
ı cái này nữa. Trên sợi vải màu nâu có nhiên liệu diesel. Và thêm dấu vết c
y thứ thảo mộc Trung Quốc kia.
‘Diesel” Rhyme cân nhắc về sự xuất hiện của nó. “Có thể không phải một s
. Có thể hắn đang theo dõi một nhà máy lọc dầu.”
Cooper nói, “Đó sẽ là một mục tiêu ghê gớm đấy, Lincoln.”
Chắc chắn rồi. “Sachs, gọi cho Gary Noble. Bảo anh ta tăng cường an n
các bến cảng. Đặc biệt đối với các nhà máy lọc dầu và các tàu chở dầu.”
Cô chộp lấy điện thoại.
‘Mel, bổ sung tất cả những gì chúng ta đã có cho tới lúc này lên bảng chú
đi.”

HIỆN TRƯỜNG VỤ ÁN:
TÒA VĂN PHÒNG
235 MẠN TÂY PHỐ NĂM MƯƠI TƯ

· Các nạn nhân (đã tử vong):
  + Larry Fỉshbein, thành phố New York, nhân viên kế toán.
  + Robert Bodine, thành phố New York, luật sư.
  + Frankỉin Tucker, Paramus, New Jersey, nhân viên bán hàng.
· Một dấu vân tay của Raymond Galt.
· Cáp Bennington và bu lông có chốt hãm, cùng loại ở các hiện trường khác.
· Hai thiết bị chuyển mạch tự chế:
  + Một để cắt điện cáp cho thang máy.

+ Một để hoàn thành mạch điện và làm thang máy nhiễm điện.
- Bu lông và dây điện nhỏ hơn nối bảng điều khiển vởi thang máy, không thể truy nguyên.
- Giày các nạn nhân ngấm nước.
- Dấu vết:
  + Thảo mộc Trung Quốc, sâm và kỷ tử.
  + Dây tóc (có kế hoạch sử dụng thiết bị hẹn giờ thay cho thiết bị điều khiển từ xa trong các vụ tấn công sắp tới?).
  + Sợi vải bông bền chắc màu xanh lá cây sẫm.
- Chứa đựng dấu vết của nhiên liệu thay thế dùng cho máy bay phản lực.
- Dự định tấn công căn cứ quân sự?
  + Sợi vải bông bền chắc màu nâu.
- Chứa đựng dấu vết của nhiên liệu dỉesel.
- Chứa đựng dấu vết của thảo mộc Trung Quốc.

HỒ SƠ TỘI PHẠM

- Được xác định danh tính là Raymond Galt, 40 tuổi, độc thân, sống ở quận Manhattan, số 227 phố Suffolk.
- Liên quan đến khủng bố? Có quan hệ với Công lý cho Trải đất? Nhóm khủng bố? Cá nhân mang tên Rahman dính líu vào? Có những tín hiệu mã hóa về các khoản tiền chi trả, các động thái nhân sự và thứ gì đó 'lớn'
- Sự vi phạm an ninh tại trạm điện của Algonquin ở Philadelphia có thể có liên quan.
- Thông tin từ SIGINT: từ ngữ mã hóa ám chỉ vũ khí, "giấy và các nguyên vật liệu" (súng, thuốc nổ?).
- Những người dính líu tới bao gồm một phụ nữ, một nam giới.
- Chưa xác định được sự dính líu của Galt.
- Bệnh nhân ung thư; trữ nhiều vinblastine và prednisone, có dấu vết của etoposlde. Máu trắng.
- Galt có vũ khí là Colt 45 li 1911.
- Cải trang thành nhân viên lao công trong bộ quần yếm màu nâu.

Cũng có cả chi tiết màu xanh lá cây sẫm nữa? - Đeo găng tay da màu n
ıg.

Cooper sắp xếp vật chứng và gắn thẻ bảo quản, trong lúc Sachs gọi đ
ng báo với Bộ An ninh Nội địa về nguy cơ xảy ra tấn công ở các bến cả
ı New York và New Jersey.

Chỉ còn lại Rhyme và Susan Stringer. Khi anh đăm đăm nhìn bảng chứng
ı ý thức được là người phụ nữ đang chăm chú quan sát mình. Cảm th

ều thoải mái, anh quay sang cô, cố gắng nghĩ ra cách bảo cô đi về. Cô đã ở
y, đã giúp đỡ, đã gặp con người bại liệt nổi tiếng. Bây giờ là lúc tiếp tục
c công việc.
Susan hỏi, “Anh bị liệt mức C4, đúng không?”
Điều này có nghĩa là Rhyme gặp chấn thương ở đốt sống cổ thứ tư, tính
y xuống.
“Vâng, tuy hai bàn tay tôi cử động được chút ít. Nhưng cảm giác thì không.
Về nguyên tắc, chấn thương Rhyme gặp phải là chấn thương “toàn diện,”
hĩa anh đã mất toàn bộ chức năng cảm giác tính từ vị trí bị chấn thương
ống (những bệnh nhân gặp phải chấn thương “không toàn diện” vẫn có
ực hiện khá nhiều cử động). Nhưng cơ thể con người rất khó đoán định,
dòng xung điện vượt qua được chướng ngại vật. Sợi dây điện hỏng, nhu
ưa đứt hoàn toàn.
“Anh trông sung sức đấy.” Susan nói. “Rắn chắc.”
Ánh mắt quay lại với mấy tấm bảng trắng, Rhyme lơ đễnh đáp, “Để duy trì
, tôi thực hiện các bài tập trong tầm vận động của khớp hàng ngày và
ng liệu pháp kích thích chức năng bằng điện từ.”
Rhyme phải thừa nhận anh rất thích các bài tập. Anh giải thích rằng mình
ng máy chạy bộ và xe đạp tại chỗ. Thiết bị tập di chuyển anh, chứ không p
ược lại, nhưng nó vẫn khiến cơ bắp rắn chắc hơn, và dường như nó đã g
n gần đây khôi phục được cử động ở bàn tay phải, mặc dù sau tai nạn chỉ c
i ngón đeo nhẫn bàn tay trái của anh có thể cử động được.
Bây giờ, Rhyme trông rắn chắc hơn cả trước khi bị chấn thương.
Anh nói với Susan điều này và nét mặt cô cho anh thấy là cô hiểu. Cô g
nh tay lại. “Tôi sẽ đề nghị anh vật tay, nhưng…”
Một tiếng cười thành thật thoát ra từ cổ họng Rhyme.
Rồi gương mặt Susan trở nên nghiêm trang và cô liếc nhìn xung quanh x
ai nghe được không. Khi rõ ràng không có ai nghe được, cô quay lại, đ
n nhìn anh, nói, “Lincoln, anh có tin tưởng vào số phận không?”

Chương 53

một tình thân nhất định trong thế giới những người khuyết tật.
Một số bệnh nhân có cái thái độ kiểu anh em kề vai sát cánh: Chúng tôi
nh mẽ để chiến đấu với bọn họ. Đừng động đến chúng tôi nhé. Số khác lại
i độ ân cần hơn: Bạn hỡi, nếu bạn có lúc nào cần một bờ vai để gục vào
ọc, thì tôi đây. Tất thảy chúng ta đều đồng cảnh ngộ.
Nhưng Lincoln Rhyme chẳng có thời gian cho cả hai thái độ này. Anh là r
à hình sự học chỉ ngẫu nhiên mang một thân thể không hoạt động theo
ch anh mong muốn mà thôi. Giống như Amelia Sachs là một cảnh sát
ưng viêm khớp, niềm đam mê dành cho những chiếc xe tốc độ cao và sự
ấn.
Rhyme không xác định bản thân bằng khuyết tật của mình. Đó là ý nghĩ p
o hàng đằng sau. Có những người khuyết tật dễ thương, có những ngư
uyết tật hóm hỉnh, và có những kẻ chẳng tài nào chịu đựng được. Rhy
nh giá từng người, giống như anh đánh giá mọi người khác.
Anh nghĩ Susan Stringer là một phụ nữ hết sức dễ thương, và trân trọng
ng cảm của cô trong việc đến đây, khi mà cô có thể ở nhà, chăm sóc
ương, tận dụng sang chấn tâm lý của mình.
Nhưng họ không có cái gì chung ngoài một tai nạn cột sống, và tâm trí anh
n sàng quay lại với vụ Ray Galt. Anh ngờ rằng Susan sắp sửa thất vọng
à hình sự học khuyết tật nổi tiếng cô đến gặp hầu như không có thời g
nh cho cô.
Và Rhyme tuyệt đối chẳng phải người để cùng nói chuyện về số phận.
"Không." Anh trả lời cô. "Có lẽ không phải với ý nghĩa cô muốn nói."
"Tôi đang nói tới những sự kiện xem ra như trùng hợp ngẫu nhiên như
ực tế lại có thể là những sự kiện dứt khoát phải xảy tới."
Rhyme khẳng định, "Thế thì, không."
"Tôi không nghĩ thế." Susan mỉm cười. "Nhưng tin tức tốt cho những ngư
ự anh là có những người như tôi thực sự tin tưởng ở số phận. Tôi nghĩ là
do để tôi đã ở trong buồng thang máy ấy và đang ở đây bây giờ" Nụ cư
uyển thành tiếng cười. "Yên tâm. Tôi không phải kẻ quấy rối." Cô thì thào. "

ộng đời hỏi một khoản đóng góp… hay cơ thể anh. Tôi có cuộc sống h
àn hạnh phúc và tôi có thể thấy anh với Thám tử Sachs yêu nhau. Nó khó
ı quan tới những chuyện ấy. Nó chỉ liên quan tới chính anh thôi."
Rhyme sắp sửa… chà, anh cũng không chắc chắn mình sắp sửa làm gì. Đ
n là anh muốn Susan ra về, nhưng không biết phải thu xếp cách nào. Vì t
ı nhướn một bên lông mày vẻ tò mò, và thận trọng.
Cô hỏi, "Anh đã nghe nói tới Trung tâm Tủy sống Pembroke bao giờ chư
ıg Lexington ấy?"
'Tôi nghĩ là rồi. Tôi không chắc chắn." Rhyme vốn rất thường xuyên tìm ki
ng tin về các sản phẩm, các liệu pháp phục hồi chấn thương tủy sống, c
ı thức cập nhật về y khoa. Anh đã ngừng chú ý nhiều tới dòng thác thông
nỗi ám ảnh đối với những vụ án anh nhận xử lý cho Cơ quan Điều tra L
ıg và sở Cảnh sát New York hạn chế đáng kể thời gian đọc thêm của a
ıg hạn chế việc anh rong ruổi khắp nước tìm kiếm phương pháp điều trị mớ
Susan nói:"Tôi đã tham gia vài Chương trình ở đó. Một số người thuộc
ức tương trợ Chấn thương Tủy sống của tôi cũng tham gia."
Tổ chức tương trợ Chấn thương Tủy sống. Rhyme cảm thấy thất vọng. A
t tiếp theo sẽ là gì.
Nhưng Susan lại lần nữa bước trước một bước. "Yên tâm, tôi không định b
ı tham gia đâu. Anh trông không có vẻ sẽ là thành viên thích hợp." Cặp m
lánh ánh hài hước trên gương mặt hình trái tim của cô. "Đối với bất cứ
ức nào."
'Đúng vậy."
'Tất cả những gì buổi tối hôm nay tôi đề nghị chỉ là anh lắng nghe tôi nói."
'Tôi có thể thực hiện việc ấy."
'Nào, Pembroke là sự tấn công ồ ạt vào điều trị chấn thương tủy sống. Họ
ıg tất cả các phương pháp."
Có nhiều kỹ thuật hứa hẹn sẽ giúp đỡ những người bị khuyết lật nghi
ıg. Nhưng vấn đề là tiền bạc. Mặc dù thuộc loại tổn thương nghiêm trọng,
chứng ảnh hưởng suốt cuộc đời, thực tế là so với các bệnh tật khác, nhữ
thương nghiêm trọng về tủy sống tương đối hiếm gặp. Điều đó có nghĩa
ı phí chính phủ và doanh nghiệp chi cho nghiên cứu vốn vẫn chạy v
ứng chỗ có thể đưa ra các phương pháp, các dược phẩm cứu được nh
ười hơn. Vì thế, hầu hết các phương pháp hứa hẹn cải thiện đáng kể t
ıg sức khỏe bệnh nhân vẫn chỉ ở mức độ thử nghiệm và chưa được ch
ận tại Mỹ.
Một số kết quả đạt được hết sức khả quan. Trong các phòng thí nghi
ıiên cứu, những con chuột bị tổn thương tủy sống nghiêm trọng thực tế

ớc đi trở lại được.
Giải pháp mấu chốt để giảm thiểu hậu quả của chấn thương tủy sống là xử
ı vực bị tổn thương ngay lập tức sau tai nạn bằng các thứ thuốc có tác dụ
ông phình và ngăn chặn các dây thần kinh dần dần ngừng hoạt động ở k
c này. Nhưng cửa sổ cơ hội cho việc ấy rất nhỏ, thông thường chỉ vài tiế
ıg hồ hay vài ngày sau tai nạn.
Vì đã chịu tổn thương nhiều năm, Rhyme và Susan Stringer chỉ có thể
ıg các kỹ thuật khắc phục hậu quả. Tuy nhiên, hướng đó cũng luôn luôn g
ài vấn đề cực kỳ khó giải quyết: Những tế bào hệ thần kinh trung ương -
ửng tế bào não và tủy sống - không tái sinh theo cái cách của những tế b
ngón tay ta khi bị đứt.
Đây là trận chiến hằng ngày đối với các bác sĩ, các nhà nghiên cứu về ch
ương tủy sống, và Pembroke là đội quân tiên phong. Susan mô tả một loạt c
thuật đầy ấn tượng mà trung tâm đưa ra. Họ đang làm việc với các tế b
c, thực hiện định tuyến lại các dây thần kinh - sử dụng các dây thần k
ại biên (bất cứ dây thần kinh nào nằm bên ngoài cột sống có thể tái sin
u trị khu vực bị tổn thương bằng thuốc và các chất thúc đẩy tái sinh tế b
thậm chí đang xây dựng những "cầu nối" không có cấu tạo tế bào để chuy
ıg động thần kinh giữa não và các cơ.
Trung tâm cũng có khoa cấy lắp các bộ phận giả khá quy mô.
"Thật đáng kinh ngạc." Susan nói với Rhyme. "Tôi đã xem video về một cô
thân dưới, được cấy lắp thiết bị điều khiển vi tính hóa và một loạt dây đi
ta đã có thể bước đi gần như bình thường."
Rhyme đang đăm đăm nhìn vào chiều dài đoạn cáp Bennington mà Galt
dụng trong vụ tấn công thứ nhất.
Dây điện…
Susan mô tả một sản phẩm được gọi là hệ thống Không Máy móc Hỗ trợ,
sản phẩm tương tự, sử dụng kỹ thuật cấy lắp các kích thích tố và các đ
c vào cánh tay. Bằng cách nhún vai hay quay cổ theo một cách nhất đị
ười ta có thể tạo ra các động tác phối hợp giữa cánh tay và bàn tay. Một
ıh nhân liệt toàn thân, như cô nói, thậm chí có thể tự xúc ăn.
"Không phải các chiêu bịp bợm bẩn thỉu, bác sĩ ăn xương uống máu nhũ
ı người vốn đã rơi vào hoàn cảnh tuyệt vọng đâu" Susan giận dữ nhắc
t bác sĩ ở Trung Quốc đã đút túi hai mươi nghìn đô la khi khoan lỗ vào đầu
sống của bệnh nhân để cấy các mô lấy từ bào thai. Mà, tất nhiên, chẳ
n đến tác dụng rõ ràng nào ngoài việc khiến bệnh nhân đứng trước nguy
ử vong, bị tổn thương nhiều hơn, bị phá sản.

Đội ngũ làm việc tại Pembroke, cô nói, tất cả đều tốt nghiệp các trường
ọa hàng đầu trên thế giới.
Và những khẳng định được đưa ra một cách thực tế - tức là, khiêm tốn. M
ệnh nhân liệt toàn thân như Rhyme sẽ không thể nào đi được trở lại, như
ọ sẽ có thể cải thiện chức năng phổi, cử động thêm các ngón tay khác,
uan trọng nhất, lại kiểm soát được đại, tiểu tiện. Điều này sẽ làm giảm
iều nguy cơ anh bị các triệu chứng tăng phản xạ tấn công - huyết áp lên c
ọ vụt có thể dẫn đến đột quỵ, khiến anh thậm chí liệt nặng hơn. Hoặc n
ng.
'Họ đã giúp đỡ tôi rất nhiều. Tôi cho là vài năm nữa tôi sẽ lại đi được."
Rhyme gật đầu. Anh không thể nghĩ ra điều gì để nói.
'Tôi không làm việc cho họ. Tôi không phải một người ủng hộ quyền c
ười khuyết tật. Tôi là một biên tập viên tình cờ là một bệnh nhân liệt hai châ
ng vang vọng này khiến Rhyme phải nở nụ cười yếu ớt. Susan tiếp t
ưng khi Thám tử Sachs nói cô ấy đang làm việc với anh, tôi nghĩ, Số Ph
được số phận định đoạt phải tới nói với anh về Pembroke. Họ có thể giúp
ọ."
'Tôi… rất biết ơn."
'Tất nhiên, tôi từng được đọc về anh. Anh đã làm nhiều điều tốt đẹp c
ành phố. Có lẽ chẳng còn sớm nữa để anh làm điều gì đó tốt đẹp cho ch
ọ thân mình."
'Chà, phức tạp đấy." Rhyme không biết câu ấy có nghĩa là gì, càng không b
sao anh nói nó ra.
'Tôi biết, anh lo lắng về rủi ro. Và anh nên thế."
Đúng, phẫu thuật có thể rủi ro cho anh, một bệnh nhân liệt mức C4, nh
ọ cho Susan. Anh dễ dàng gặp những diễn biến phức tạp về huyết áp, hô h
nhiễm trùng. Vấn đề là sự cân bằng. Liệu cuộc phẫu thuật có đáng
ông? Cách đây mấy năm, anh đã suýt trải qua một cuộc phẫu thuật như
ột vụ án đã khiến kế hoạch bị chệch đường. Anh đã hoàn tất cả các phươ
áp điều trị y khoa loại này vô thời hạn.
Còn bây giờ? Rhyme cân nhắc: Cuộc đời anh có diễn ra theo cái cách anh
ọc không? Lẽ dĩ nhiên là không. Nhưng anh hài lòng. Anh yêu Sachs, và
ọ anh. Anh sống vì công việc của mình. Anh không háo hức với chuyện n
cả những thứ ấy đi để đuổi theo một giấc mơ không có thật.
Mặc dù vốn thường hay giữ kín cảm nghĩ riêng, Rhyme đã nói với Sus
inger điều này, và cô hiểu.
Rồi anh tự khiến mình ngạc nhiên bằng việc nói thêm một điều anh chưa
với nhiều người. "Tôi cảm thấy tôi và tâm trí của tôi hầu như là một. Tôi số

ng tâm trí tôi. Và tôi thi thoảng nghĩ rằng đó là một trong những lý do để
n nhà hình sự học như tôi bây giờ. Không có những sự xao lãng. Sức mạ
a tôi xuất phát từ tình trạng khuyết tật của tôi. Nếu tôi thay đổi, nếu tôi trở n
ng mở ngoặc, bình thường, liệu điều ấy có ảnh hưởng đến nhà khoa h
ám nghiệm hiện trường trong tôi không? Tôi không biết. Nhưng tôi khó
ốn thử."
Susan ngẫm nghĩ về điều này. "Suy nghĩ thú vị đấy. Nhưng tôi băn khoăn
phải chăng đó là một chiếc nạng để dựa, một cái cớ để không chấp nhận

Rhyme đánh giá cao nhận xét đó. Anh thích lối nói chuyện thẳng thắn. A
đầu chỉ chiếc xe lăn của mình. "Một chiếc nạng cũng đã là bước tiến trọ
ận cảnh của tôi rồi."
Susan bật cười.
'Cảm ơn những suy nghĩ của cô." Rhyme nói thêm, vì anh cảm thấy m
ải nói, và cô đăm đăm hướng vào anh một cái nhìn thấu hiểu nữa. Cách b
Đó bây giờ đã bớt gây khó chịu, tuy vẫn gây bối rối.
Susan quay xe đi, và nói, "Nhiệm vụ đã hoàn thành."
Rhyme chau mày.
Susan nói, "Tôi đã đem tới cho các vị hai sợi vải mà nếu không các vị có lẽ
ăng tìm thấy." Cô mỉm cười. "Giá được nhiều hơn." Ánh mắt trở về p
yme. "Nhưng đôi lúc những thứ bé nhỏ lại làm nên cả sự khác biệt. Bây g
nên đi."
Sachs cảm ơn Susan và Thom tiễn cô ra cửa.
Sau khi cô đã rời khỏi phòng thí nghiệm, Rhyme hỏi, "Vừa xong là một
ưu, phải không?"
Sachs đáp, "Phần nào là một âm mưu, Rhyme. Dẫu sao chúng ta cũng c
ải phỏng vấn chị ta. Khi em gọi điện để thu xếp, bọn em đã nói chuyện.
ta nghe nói em làm việc với anh, chị ta muốn đến thuyết phục anh. Em b
ta rằng em sẽ bố trí cho chị ta gặp người hùng xe lăn."
Rhyme thoáng mỉm cười.
Rồi nụ cười từ từ biến mất khi Sachs cúi xuống, nói với giọng Mel Coo
ọng nghe được, "Em chẳng muốn anh khác đi chút nào đâu, Rhyme. Như
muốn chắc chắn rằng anh mạnh khỏe. Đó là tất cả những gì em quan tâ
n anh lựa chọn sao cũng được."
Trong giây lát, Rhyme nhớ lại tựa đề ấn phẩm quảng cáo mà Tiến sĩ Kopes
ộc tổ chức Chết trong Phẩm giá, để lại.
Lựa chọn.

Sachs vươn người hôn Rhyme. Anh cảm thấy lòng bàn tay cô áp vào t
ợng mình hơi khác cách bày tỏ tình thương mến.
'Anh bị sốt à?" Anh hỏi, mỉm cười nhận ra ý cô.
Sachs bật cười. "Tất cả chúng ta đều có nhiệt độ thế nào đó, Rhyme. Còn
ông biết anh có sốt hay không." Cô lại hôn anh. "Thôi, đi ngủ đi. Mel và em
lây một lúc. Rồi em cũng sẽ đi ngủ ngay thôi" Cô quay lại với những chú
mình thu thập được.
Rhyme lưỡng lự, nhưng sau quyết định rằng anh đã mệt mỏi, quá mệt mỏi
trợ được gì nhiều vào lúc này. Anh lăn xe về phía thang máy, Thom đón a
ấy và họ bắt đầu đi lên trong cái buồng thang máy tí hon. Mồ hôi vẫn lấm t
n trán anh, dường như hai má anh đỏ ửng lên. Đây là những triệu chứng tà
àn xạ. Nhưng anh không đau đầu, không thấy xuất hiện cái cảm giác b
ớc cơn bệnh. Thom sửa soạn cho anh lên giường và làm các thủ tục buổi
y đo huyết áp và nhiệt kế lúc nào cũng sẵn sàng. "Hơi cao" Anh ta nói
ng cụ thứ nhất. Về dụng cụ thứ hai, thực tế là Rhyme không sốt.
Thom khéo léo đưa Rhyme lên giường và anh hình dung trong tâm trí
chs nói mấy phút trước.
Tất cả chúng ta đều có nhiệt độ thế nào đó, Rhyme.
Anh không thể nào không nghiêm túc nghĩ rằng xét về mặt lâm sàng, đ
y là chính xác. Tất cả chúng ta đều có nhiệt độ thế nào đó. *Thậm chí cả ng*
ết.

Chương 54

choàng tỉnh dậy, giữa giấc mơ.
Gã cố gắng nhớ lại. Gã không thể nhớ lại đầy đủ để biết đó là một cơn
ng hay chỉ là một giấc mơ lạ lùng. Tuy nhiên, rõ ràng nó đem đến cảm g
mạnh. Nhiều khả năng nó là ác mộng vì gã đang vã mồ hôi dầm đìa, như
đang đi dọc theo phòng tua bin của Liên hợp Algonquin.
Ánh sáng yếu ớt trên mặt chiếc đồng hồ báo thức cho biết mới gần nửa đê
mới ngủ được chút ít và cảm thấy chuếnh choáng. Gã mất một lúc để đ
ớng.
Sau vụ tấn công, gã đã bỏ bộ đồng phục, mũ bảo hộ và túi dụng cụ ở kha
ı. Nhưng gã giữ lại một trong những món trang phục, lúc bấy giờ nó đa
ɔ lủng lẳng trên chiếc ghế dựa gần đó: phù hiệu cá nhân. Trong ánh sá
ản chiếu lờ mờ, gã nhìn chằm chằm vào nó: Bức ảnh gã trông rầu rĩ, các c
ự vô cảm "R. Galt" và phía bên trên, là dòng chữ có phần thân thiện hơn:
LIÊN HỢP ĐIỆN LỰC ALGONQUIN TIẾP THÊM SINH LỰ CHO CU
NG CỦA BẠN
Kết đến những việc gã đã làm trong vài ngày qua, gã đánh giá cao sự r
i của câu khẩu hiệu đó.
Gã lại nằm xuống, nhìn chằm chằm lên cái trần xập xệ của căn hộ cho th
o tuần ở khu East Village mà gã đã thuê từ một tháng trước bằng tên g
t rằng chẳng chóng thì chày cảnh sát cũng sẽ phát hiện ra nơi này.
Hóa ra là cũng chóng thôi.
Gã hất tung tấm mền. Da thịt gã ướt át vì mồ hôi.
Gã suy nghĩ về độ dẫn điện của cơ thể con người. Điện trở của các nội tạ
n nhẫy có thể chỉ ở mức tám mươi lăm ohm, nên chúng cực kỳ dễ bị dò
n làm tổn thương. Da ẩm, một nghìn hoặc thấp hơn. Nhưng da khô có đ
một trăm nghìn ohm hoặc cao hơn. Quá cao, tới nỗi điện áp phải rất lớn r
dòng điện đi qua cơ thể được, thông thường là hai nghìn volt.
Mồ hôi khiến việc truyền điện thuận lợi hơn nhiều.
Da gã mát mẻ khi mồ hôi khô đi, và điện trở của gã tăng lên.

Tâm trí gã cứ nhảy từ chuyện nọ sang chuyện kia: những kế hoạch cho ng
i, sẽ sử dụng điện áp bao nhiêu, sẽ bố trí các đườmg dây như thế nào.
ıĩ về những người gã đã cùng làm việc. Và nghĩ về những người đang t
ồi gã. Cô nàng thám tử, Sachs. Cậu chàng ít tuổi hơn, Pulaski. Và, lẽ
ên, Lincoln Rhyme.
Rồi gã lại trầm ngâm nghĩ về một chuyện hoàn toàn khác: hai người đàn ć
› những năm 1950, hai nhà hóa học Stanley Miller và Harold Urey của ł
: Tổng hợp Chicago. Họ nghĩ ra một thí nghiệm rất thú vị. Trong phòng
ıiệm, họ tạo ra phiên bản nước nguyên thủy và khí quyển từng che phủ T
hàng triệu năm trước. Trong hỗn hợp bao gồm hydro, amoniac và me
, họ bắn những tia lửa điện, bắt chước những tia chớp từng bao bọc Trái
i kỳ đó.
Và điều gì đã xảy ra?
Mấy ngày sau, họ nhận thấy một hiện tượng hết sức lý thú: Trong ć
ıiệm có dấu vết của axit amin, loại vật chất được gọi là các khối xây dự
ı sự sống.
Họ đã khám phá ra bằng chứng cho giả thiết nói rằng sự sống bắt đầu t
i đất hoàn toàn nhờ một tia lửa điện.
Trong lúc đồng hồ tiến dần đến nửa đêm, gã ngồi soạn bức thư yêu sách t
o gửi Algonquin và thành phố New York. Rồi vừa díp mắt lại, gã vừa tiếp
ıĩ về điện. Và trớ trêu là thứ, trong tia chớp chỉ kéo dài một phần triệu gi
ıg tạo ra sự sống cách đây muôn, muôn vàn năm trước thì ngày mai, sẽ lấ
sống cũng chỉ chớp mắt mà thôi.

Ngày Trái Đất

III

ĐIỆN

ôi không thất bại. Tôi chỉ vừa tìm ra mười nghìn cách khác nhau mà không cách nà
ó tác dụng cả."

THOMAS ALVA EDISC

Chương 55

ı hãy để lại lời nhắn sau tiếng bíp.”
Ngồi trong ngôi nhà của mình ở quận Brooklyn lúc bảy rưỡi sáng, F
llray nhìn chằm chằm vào chiếc điện thoại, hẩy ngón tay tắt nó đi. Tuy nhi
ı ta không buồn để lại một lời nhắn nữa, sau khi đã để lại mười hai lời nh
ı chiếc điện thoại của William Brent.
Mình bị lừa rồi, anh ta nghĩ.
Cũng có khả năng gã kia đã ngoẻo rồi. Mặc dù cái cụm từ McDaniel sử dụ
ıe rõ là vớ vẩn (cấu trúc cộng sinh à?), giả thiết anh ta đưa ra có lẽ không
vẩn. Có thể hiểu được nếu Ray Galt bị dụ dỗ tiếp tay cho Rahman, Johns
nhóm Công lý cho Trái đất nhằm vào Algonquin cũng như toàn bộ hệ thố
ı điện. Brent mà xớ rớ đến cơ sở của bọn chúng, gã chắc hẳn ngay tức kh
àm thịt rồi.
A, Dellray giận dữ nghĩ: thứ quan điểm mù quáng, đơn giản - cái chủ ng
ıng bố calo rỗng ấy.
Nhưng Dellray đã làm công việc này bao nhiêu năm nay và trong thâm t
ı ta biết rằng William Brent vẫn sống nhăn. Thành phố New York nhỏ bé h
ười ta tưởng, đặc biệt là thế giới ngầm của Quả Táo Lớn *(Một cách gọi tha
ố New York)*. Dellray đã gọi cho các đầu mối khác, rất nhiều đầu mối: nhữ
chỉ điểm, vài mật vụ bí mật anh ta phụ trách. Không ai biết chút tin tức gì
ent. Thậm chí Jimmy Jeep cũng không - và gã dứt khoát là có động cơ để
m gã kia lần nữa, nhằm chắc chắn được Dellray tiếp tục ủng hộ vụ hà
àn qua Georgia sắp tới. Tuy nhiên, không ai nghe nói có chuyện xử nhau h
ı lột gì cả. Cũng không công nhân vệ sinh nào đẩy một thùng Dumpster*(I
ãn hiệu thùng rác của Mỹ)* lên xe và bất ngờ phát hiện một cái xác không
i nằm bên trong cỗ quách chua lòm lòm ấy.
Không, Dellray kết luận. Chỉ có một câu trả lời duy nhất, và anh ta chẳng
đi được nữa: Brent đã gạt anh ta.
Anh ta đã kiểm tra với Bộ An ninh Nội địa xem gã chỉ điểm, với danh nghĩa
ent hoặc một trong năm bảy vỏ bọc khác, có đặt vé máy bay đi đâu không.

ông đặt, tuy nhiên bất cứ gã chỉ điểm bí mật nào cũng đều biết chỗ mua g
ùy thân tuyệt đối đảm bảo.
‘Anh yêu?”
Dellray giật mình, anh ta ngẩng nhìn và trông thấy Serena đang đứng ở c
bế Preston.
‘Trông anh suy tư quá.” Cô nói. Anh ta lại giật mình nhận ra cô trông giố
la Pinkett Smith, diễn viên kiêm nhà sản xuất.
‘Anh ủ ê khi đi ngủ. Ngủ dậy lại bắt đầu ủ ê. Em ngờ rằng anh ủ ê ngay
ng giấc ngủ.”
Dellray mở miệng định bịa ra một câu chuyện, nhưng rồi chỉ nói, “Anh ngh
n qua anh đã bị đuổi việc.”
‘Cái gì?” Serena choáng váng. “McDaniel đuổi việc anh ư?”
‘Không dài dòng như thế đâu, anh ta chỉ cảm ơn anh thôi.”
‘Nhưng…”
‘Có những lời cảm ơn mang nghĩa là cảm ơn. Có những lời cảm ơn lại ma
ĩa là hãy gói ghém đồ đạc đi… Coi như anh đang được mời đi từ từ. Cứ
thôi.”
‘Em nghĩ là anh đang quá suy diễn.”
‘Anh ta liên tục quên không gọi điện cập nhật thông tin vụ án cho anh. ”
‘Vụ lưới điện à?”
‘Phải. Lincoln gọi cho anh, Lon Sellitto gọi cho anh. Trợ lý của Turker gọi c
n.”
Dellray không đề cập tới một lý do nữa của tâm trạng ủ ê: Khả năng bị truy
đã đánh cắp và làm mất một trăm ngàn đô la.
Nhưng đáng phiền muộn hơn là anh ta thực sự tin tưởng rằng William Br
có một manh mối chắc chắn, một cái gì đó có thể giúp đỡ họ ngăn ch
ứng vụ tấn công kinh hoàng này. Một manh mối đã biến mất theo gã.
Serena bước tới, ngồi xuống bên cạnh và trao Preston sang cho anh
ằng bé tóm lấy ngón cái dài nghêu của anh ta bằng những ngón tay hăng
a nó, làm nỗi ủ ê vơi bớt. Serena bảo Dellray, “Em xin lỗi, anh yêu.”
Anh ta nhìn ra bên ngoài cửa sổ ngôi nhà, dõi vào những hình khối phức
a các tòa nhà và xa hơn nữa, chỗ anh ta chỉ trông thấy được vài mảng trụ
a cây cầu Brooklyn. Một đoạn bài thơ *Trên chuyến phà Brooklyn* do W
itman sáng tác hiện lên trong đầu anh ta.
Những điều đẹp đẽ nhất tôi từng làm,
đối với tôi dường như trống rỗng và đầy ngờ vực.
Những ý nghĩ tôi tưởng rằng to tát
thực sự chẳng phải là những ý nghĩ tầm thường hay sao?

Những câu thơ này cũng đúng đối với anh ta. Đối với vẻ bề ngoài của F
llray: Người đàn ông đường phố sành điệu, xấu tính, thô bạo. Anh ta
ảng, còn thường xuyên hơn cả thi thoảng, nghĩ: Nếu mình đang sai lầm
ɔ?
Tuy nhiên, những dòng đầu tiên của khổ tiếp theo lại là một sự chuy
ớng:
Chẳng phải một mình anh biết đó sẽ là chuyện chẳng ra gì,
Tôi là kẻ cũng biết
đó sẽ là chuyện chẳng ra gì…
'Mình sẽ làm gì đây?" Dellray trầm ngâm nghĩ.
Công lý cho Trái đất…
Anh ta rầu rĩ nhớ đã từng từ chối cơ hội tham gia một hội nghị cấp cao về
ı nhân tạo và thu thập, xử lý dữ liệu tình báo. Biên bản ghi nhớ của hội n
tựa đề "Hình dáng của tương lai."
ượn ra phố, Dellray nói to, "Hình dáng của tương lai đây này." Và vo t
n bản ghi nhớ, đáp nó vào một thùng rác giống như đáp quả bóng chày v
i lấy ba điểm vậy.
'Thế, anh cứ… ở nhà sao?" Serena hỏi, lau mồm cho Preston. Đứa bé cu
ành khách, muốn nữa. Cô chiều nó, cù cho nó cười thêm.
'Anh đã có một ý đồ giải quyết vụ án. Và nó biến mất rồi. Ờ, anh đã để t
t nó. Anh đã tin tưởng một kẻ đáng lẽ không nên tin. Anh ở ngoài cuộc rồi."
'Một kẻ chỉ điểm? Rời bỏ anh?"
Suýt thì một trăm ngàn đô la đã buột ra khỏi miệng. Nhưng Dellray kìm
ợc.
'Rời bỏ và biến đi đằng nào không biết." Anh ta lẩm bẩm.
'Rời bỏ và biến đi đằng nào? Cả hai điều à?" Gương mặt Serena đột ngột
ı nghiêm trang. "Đừng bảo em rằng hắn đã bí mật tẩu thoát nhé."
Viên mật vụ chẳng còn nén được cái mỉm cười. "Anh chỉ sử dụng những
điểm tài ba phi thường thôi." Rồi nụ cười dần tắt. "Trong vòng hai năm q
ı chưa bao giờ lỡ hẹn báo cáo hay không nhận điện thoại."
Tất nhiên, trong vòng hai năm đó, mình chưa bao giờ trả cho hắn trước
ı trao tin tức.
Serena hỏi, "Vậy anh sẽ làm gì đây?"
Dellray thành thật trả lời, "Anh không biết."
'Thế thì anh giúp em một việc."
'Được thôi. Việc gì?"
'Anh biết tất cả cái đống dưới tầng hầm, mà anh cứ định sắp xếp lại ấy?"

Phản ứng đầu tiên của Fred Dellray là muốn nói: Em đang đùa. Nhưng
ı ta ngẫm nghĩ về những manh mối mình có được trong vụ Ray Galt, toàn
là con số không, và rồi xốc đứa bé sang hông, anh ta đứng lên theo
ông gác.

Chương 56

n Pulaski vẫn có thể nghe thấy những âm thanh đó. Sau tiếng huỵch là tiế
rắc.
Ôi, cái tiếng rắc rắc. Cậu ta căm ghét nó.
Nhớ lại lần đầu tiên làm việc cho Lincoln Rhyme và Amelia: Cậu ta đã bất c
bị đập một gậy vào đầu. Cậu ta biết về sự việc xảy ra tuy nhiên không
ý bất cứ điều gì. Bất cẩn. Cậu ta đã rẽ ở góc phố mà quên kiểm tra xu
ánh đề phòng đối tượng tình nghi xuất hiện, và bị hắn đập một cú trời giáng
Chấn thương ấy khiến cậu ta sợ hãi, bối rối và mất phương hướng. Cậu ta
gắng hết sức - ôi, cậu ta đã thực sự cố gắng - tuy nhiên bi kịch ấy cứ qu
Và thậm chí còn tồi tệ hơn: lười biếng không kiểm tra xung quanh góc p
cậu ta đáng lẽ phải cẩn thận đã là một chuyện, nhưng mắc lỗi và làm
ười khác lại là một chuyện rất khác.
Pulaski đỗ chiếc xe tuần tra trước bệnh viện - đó là một chiếc xe khác. Ch
kia đã bị tịch thu làm chứng cứ. Nếu có ai hỏi, cậu ta sẽ bảo mình tới đây
khai của người sống cùng khu vực với kẻ đang thực hiện những vụ tấn có
ing bố nhằm vào mạng lưới điện.
Tôi đang cố gắng xác định địa điểm ẩn náu của thủ phạm…
Đó là câu Pulaski và người anh em sinh đôi, cũng là cảnh sát, hay nói
au và họ sẽ cười nghiêng ngã. Có điều bây giờ thì nó chẳng buồn cười gì
cậu ta biết người đàn ông mình đã đâm phải, người đàn ông với thân thể
ỵch xuống và cái đầu nứt toác ra, chỉ là một người đi đường tội nghiệp.
Khi cậu ta bước vào khung cảnh bệnh viện hỗn loạn, cơn khiếp sợ trùm
u ta.
Nếu cậu ta đã làm chết người đàn ông đó thì sao?
Điều khiển phương tiện giao thông gây chết người, cậu ta đồ rằng mình sẽ
ộc tội đó, hoặc sơ suất gây chết người.
Đây có thể là kết thúc cho sự nghiệp của cậu ta. Và thậm chí nếu cậu
ông bị truy tố thậm chí nếu vị tổng chưởng lý không động tay tới vụ án,
h người đàn ông kia vẫn có thể khởi kiện cậu ta. Nếu người đàn ông kia
ộc sẽ bị như Lincoln Rhyme thì sao? Sở Cảnh sát có bảo hiểm gì cho nhữ

ờng hợp kiểu này không? Bản thân cậu ta chắc chắn chẳng thể chi trả c
c săn sóc cả đời. Liệu nạn nhân có khởi kiện Pulaski, lấy đi tất tật mọi t
ông? Cậu ta và Jonny sẽ phải lao động suốt phần đời còn lại chỉ để thực h
án quyết của tòa án. Bọn trẻ sẽ không bao giờ vào đại học, khoản tiền
c ít ỏi mà họ bắt đầu tiết kiệm được sẽ biến mất tựa như làn khói. “Tôi tới g
nley Palmer,” Pulaski bảo người nhân viên ngồi sau bàn. “Tai nạn ô tô ng
n qua.”
‘Vâng, thưa anh cảnh sát, ông ấy ở phòng 402”
Trong bộ đồng phục, tự do đi qua mấy cánh cửa cho tới lúc tìm thấy c
ông. Cậu ta dừng lại bên ngoài, tập trung dũng khí. Nếu cả gia đình Palm
ng ở đó thì sao? Vợ và các con ông ta? Cậu ta cố gắng nghĩ ra điều gì đó
.
Nhưng tất cả những gì cậu ta nghe thấy chỉ là tiếng *huỵch*. Rồi tiếng *rắc rắ*
Ron Pulaski hít một hơi thật sâu và bước vào căn phòng. Palmer nằm c
c. Ông ta nằm đấy bất tỉnh, người cắm đầy dây, ốm đáng sợ, các thiết bị đ
phức tạp chẳng kém các thiết bị trong phòng thí nghiệm của Lincoln Rhyme
Rhyme…
Cậu ta đã khiến sếp mình thất vọng làm sao! Người đã thôi thúc cậu ta ở
ành vì bản thân mình cũng thực hiện điều ấy sau khi bị chấn thương. Và
ười đã trao cho cậu ta ngày càng nhiều trách nhiệm. Lincoln Rhyme tin tưở
ậu ta.
Nhưng hãy xem mình đã làm gì?
Pulaski đăm đăm nhìn Palmer đang nằm hoàn toàn bất động - thậm chí c
động hơn Rhyme, vì không có gì trên thân thể bệnh nhân đang cử động,
lá phổi, tuy ngay cả những đường biểu thị của máy theo dõi cũng rất ít b
. Một nữ y tá đi ngang qua và Pulaski gọi cô ta vào. “Ông ấy thế nào?”
‘Tôi không biết!” Cô ta trả lời, giọng nặng đến nỗi cậu ta không xác định đu
giọng gì. “Anh phải nói chuyện với, anh biết đấy, bác sĩ.”
Sau khi đăm đăm nhìn thân thể bất động của Palmer một lúc nữa, Pula
ằng lên và trông thấy một người đàn ông trung niên không xác định đu
ing tộc, mặc bộ đồng phục phẫu thuật màu xanh da trời, tên thêu kèm
ư TS. Có vẻ như lại vì bộ đồng phục của Pulaski, vị bác sĩ cung cấp cho c
những thông tin mà ông có lẽ sẽ không cung cấp cho một người lạ. Palmer
ực mổ để xử lý các tổn thương ngoại khoa nghiêm trọng. Ông ta bị hôn mê
chưa thể tiên lượng gì tại thời điểm này.
Dường như ông ta không có gia đình xung quanh đây. Ông ta độc thân,
t em trai và cha mẹ ở Oregon, và họ đã được báo tin.
‘Em trai.” Pulaski thì thào, nghĩ về người anh em sinh đôi của chính mình.

‘Phải.” Rồi vị bác sĩ hạ tập bệnh án xuống và chiếu một cái nhìn vào chà
ıh sát. Một lát, ông nói, với cái nhìn thấu hiểu, “Anh không tới đây để lấy
ai. Việc anh tới đây không liên quan gì tới việc điều tra cả. Thôi nào.”
‘Gì cơ?” Hốt hoảng, Pulaski chỉ có thể giương mắt nhìn chằm chằm.
Rồi một nụ cười hiền hậu nở trên gương mặt vị bác sĩ. “Chuyện vẫn xảy
. Đừng lo lắng!”
‘Vẫn xảy ra ư?”
‘Tôi làm bác sĩ phòng cấp cứu trong cái thành phố này đã lâu rồi. Ngườ
ing bao giờ bắt gặp một cảnh sát kỳ cựu đích thân đến chia sẻ tình cảm
: nạn nhân, chỉ có các cảnh sát trẻ thôi.”
‘Không, thực sự đấy. Tôi đang kiểm tra xem liệu tôi có thể lấy lời khai khôn
‘Tất nhiên rồi… nhưng anh có thể gọi điện hỏi xem ông ta có tỉnh táo khô
ng làm bộ cứng nhắc như thế, anh cảnh sát. Anh có một trái tim nhân hậu.
Nó đang đập dữ dội hơn bất cứ lúc nào.
Ánh mắt vị bác sĩ hướng sang thân thể bất động của Palmer. “Một vụ đâm
bỏ chạy à?”
‘Không. Chúng tôi biết người lái xe.”
‘Tốt. Các anh bắt giữ được kẻ xấu xa đó rồi. Tôi hy vọng bồi thẩm đoàn
án hắn một cách nghiêm khắc nhất.” Rồi vị bác sĩ, trong bộ quần áo dây c
ứng vết bẩn, bước đi.
Pulaski dừng lại ở bàn y tá và, lại một lần nữa, nhờ vào bộ đồng phục cả
, lấy được địa chỉ cũng như số thẻ an sinh xã hội của Palmer. Cậu ta sẽ
u những gì có thể về ông ta, gia đình ông ta, những người phụ thuộc. Mặc
ıg độc thân, nhưng Palmer đã vào tuổi trung niên, nên ông ta có thể có c
. Cậu ta sẽ gọi điện cho họ, xem có giúp đỡ được theo cách nào đấy khô
aski không có nhiều tiền, nhưng cậu ta sẽ hỗ trợ tinh thần hết sức có thể.
Căn bản, chàng cảnh sát trẻ chỉ muốn trút đi gánh nặng trong tâm hồn vì
n đến nỗi đau cho người khác.
Cô y tá xin lỗi, quay đi trả lời một cuộc điện thoại.
Pulaski cũng quay đi, thậm chí còn vội vã hơn, và trước khi rời khỏi bàn y
ı ta đeo kính mát lên để không ai trông thấy những giọt nước mắt của mình

Chương 57

ı chín giờ sáng một chút, Rhyme bảo Mel Cooper bật ti vi trong phòng
ıiệm, tuy nhiên để âm lượng nhỏ.
Vì các mật vụ liên bang có vẻ chậm trễ trong việc cập nhật thông tin với
ınh sát New York, ít nhất là với Rhyme, anh muốn chắc chắn rằng mình n
được những diễn biến mới nhất.
Có nguồn nào tốt hơn CNN chứ?
Vụ án tất nhiên là tin tức nổi bật nhất. Ảnh Galt được lướt qua cả triệu lần
ı như cả triệu lần nhóm khủng bố sinh thái Công lý cho Trái đất được nh
Và sự phản đối đanh thép từ Andi Jessen.
Nhưng hầu hết thời lượng phát sóng liên quan tới các vụ tấn công của Gal
đưa ra những cơn lũ phỏng đoán. Tất nhiên, nhiều nguồn tin băn kho
ông biết có mối liên hệ nào với Ngày Trái đất không.
Đây cũng là chủ đề được đưa tin liên tục. Hàng loạt sự kiện kỷ niệm được
ực trong thành phố: một cuộc diễu hành, học sinh trồng cây, các cuộc b
ı, Triển lãm Năng lượng Mới ở trung tâm hội nghị và buổi mít tinh lớn ở Có
ı Trung tâm, tại buổi tập trung này hai trong số những đồng minh chủ c
ı Tổng thống, hai thượng nghị sĩ đầy triển vọng đến từ miền Tây, sẽ p
u. Tiếp theo sẽ là Chương trình hòa nhạc với sự góp mặt của dăm bảynh
k nổi tiếng. Người tham gia lên đến ngót nửa triệu. Có đến vài kịch bản tả
ông an ninh cho tất cả các sự kiện này sau các vụ tấn công mới xảy ra.
Gary Noble và Tucker McDaniel trước đó đã nói với Rhyme rằng họ không
sung thêm hai trăm mật vụ và cảnh sát thuộc Sở Cảnh sát New York,
ân viên hỗ trợ kỹ thuật của FBI còn làm việc với Algonquin để đảm bảo tất
ı đường điện bên trong và xung quanh công viên không bị phá hoại.
Rhyme ngẩng nhìn khi Ron Pulaski bước vào.
"Cậu đã đi đâu vậy, cậu tân binh?"
"Ừm…" Cậu ta giơ lên một chiếc phong bì màu trắng. "Kết quả ADN."
Cậu ta còn đi đến chỗ khác nữa - Rhyme chắc chắn anh biết chỗ đó là c
ı. Nhà hình sự học không thúc ép, nhưng anh nói, "Đấy đâu phải việc ưu ti

úng ta đã biết ai là thủ phạm. Chúng ta sẽ cần nó để đưa ra tòa. Nhưng tru
chúng ta phải tóm cổ được hắn."
'Vâng!"
'Hôm qua cậu đã phát hiện thêm được gì ở chỗ Galt?"
'Đã rà soát lại từ trong ra ngoài, Lincoln. Nhưng đáng tiếc không có gì."
Sellitto cũng đến, trông nhếch nhác hơn bình thường. Quần áo có vẻ vẫn
ỷ mi xanh da trời nhạt, com lê xanh nước biển. Rhyme băn khoăn không b
phải anh ta đã ngủ lại văn phòng riêng đêm hôm qua không. Viên thám tử
khái quát diễn biên tình hình ở khu vực trung tâm thành phố - vụ án đã
ứng ảnh hưởng về mặt quan hệ công chúng. Một số sự nghiệp chính
ông chừng bị tiêu tan và mặc dù các quan chức cấp thành phố, cấp bang
bang đang bố trí người ngoài phố để 'tận dụng mọi nguồn lực', mỗi b
ıg đang thận trọng ám chỉ rằng mình làm việc tích cực hơn chỗ khác.
Ngồi xuống chiếc ghế dựa kêu cót két làm bằng gỗ liễu gai, Sellitto hớp
è soàn soạt, lẩm bẩm, "Nhưng rốt cuộc là chẳng ai biết phải giải quyết vấn
ra sao. Chúng ta có cảnh sát được trang bị bộ đàm, mật vụ và Vệ b
ốc gia tại các sân bay, nhà ga xe lửa, bến tàu điện ngầm. Tất cả các nhà m
đầu, các cảng biển. Có lực lượng tuần tra đặc biệt xung quanh các tàu c
ı, tuy tôi không biết làm thế đếch nào mà hắn tấn công được một con
ıg một tia lửa điện hay đại loại như vậy. Và cũng có lực lượng an ninh tại
các trạm điện của Algonquin."
'Hắn có nhằm vào các trạm điện nữa đâu." Rhyme phàn nàn.
'Tôi biết. Và tất cả mọi người đều biết, nhưng không ai biết chính xác p
ợi hắn ở chỗ nào. Chỗ nào mà chả có nó."
'Có cái gì?"
'Cái thứ chết tiệt ấy đấy. Điện." Sellitto huơ tay, có vẻ muốn chỉ cả thành p
ỗi ngôi nhà đều có." Anh ta đưa ánh mắt qua các ổ cắm trên tường. Rồi r
ıhất chúng ta chưa nhận thêm thư yêu sách nào cả. Lạy Chúa, có tới hai t
riêng ngày hôm qua, trong vòng vài tiếng đồng hồ. Tôi nghĩ đơn giản là h
n lên và quyết định giết mấy người trong thang máy đó." Người đàn ông
o thở dài. "Tôi nói cho các vị biết là tôi sẽ đi cầu thang bộ một thời gian
ắt cũng có tác dụng giảm cân."
Lướt ánh mắt qua các bảng chứng cứ, Rhyme tán thành với ý kiến cho rằ
án này thật chẳng biết đường nào mà lần. Galt thông minh nhưng không x
:, gã để lại đằng sau vô khối dấu vết. Chỉ có điều chúng chẳng dẫn đến đ
ngoài việc giúp đưa ra những nhận định chung chung về các mục tiêu c

Một sân bay?

Một kho dầu?
Tuy nhiên, Lincoln Rhyme cũng đang suy nghĩ về một điều khác. Phải chă
n đường đi ở đấy rồi mà mình qua sai lối?
Và anh lại cảm thấy dòng mồ hôi buồn buồn, cảm giác đau đầu nhè nhẹ c
y cứ làm phiền anh. Anh đã phớt lờ nó được một thời gian, nhưng hiện tượ
đập nhanh lại xuất hiện. Phải, anh đang cảm thấy mệt mỏi hơn, chắc ch
ư vậy. Liệu điều ấy có ảnh hưởng đến khả năng suy nghĩ của anh khôn
n sẽ không thú nhận với bất cứ người nào, thậm chí cả với Sachs, rằng c
lẽ là chuyện đáng sợ nhất đối với anh trên đời. Như anh nói với Sus
inger tối hôm qua, anh không có gì ngoài đầu óc.
Ánh mắt Rhyme tự dưng đưa sang căn phòng bên kia hành lang. Chiếc b
ấn phẩm quảng cáo cho tổ chức Chết trong Phẩm giá của Tiến sĩ An
oeski.
Lựa chọn…
Rồi anh gạt suy nghĩ đó đi.
Đúng lúc ấy, Sellitto nhận một cuộc gọi. Anh ta lắng nghe, ngồi thẳng lưng
nhanh chóng đặt tách cà phê xuống. “Ờ? Ở đâu?” Anh ta ghi thông tin v
ào sổ oặt ẹo của mình.
Tất cả mọi người trong căn phòng đều quan sát Sellitto một cách chăm c
yme nghĩ: Thư yêu sách mới chăng?
Chiếc điện thoại đóng đánh tách. Sellitto rời ánh mắt khỏi các ghi ch
àng nhìn lên. “Ờ, có lẽ là có manh mối. Một cảnh sát được trang bị bộ đàm
u vực trung tâm, gần Chinatown, đã gọi điện. Một phụ nữ đi đến chỗ anh
o anh ta rằng chị ta nghĩ chị ta đã trông thấy cậu chàng của chúng ta.”
‘Galt à?” Pulaski hỏi.
Câu trả lời nghe đanh đá, “Chúng ta còn quan tâm đến cậu chàng nào nữ
cậu sĩ quan?”
‘Xin lỗi.”
‘Chị ta nghĩ chị ta nhận ra bức ảnh.”
‘Ở đâu?” Rhyme quát.
‘Có một ngôi trường bỏ hoang, gần Chinatown.” Sellitto đưa cho họ địa c
chs viết xuống.
‘Viên cảnh sát đã kiểm tra. Bây giờ thì không có ai ở đó.”
‘Nhưng nếu hắn đã ở đó, hắn sẽ để lại dấu vết,” Rhyme nói.
Thấy anh hất đầu, Sachs liền đứng dậy. “Được, Ron, ta đi.”
‘Cô nên đem theo một đội hỗ trợ,” Sellitto nhăn nhó nói thêm, “Chắc chúng
n vài cảnh sát chưa bị phân công gác các tủ cầu chì và dây điện xung quan
nh phố.”

‘Hãy cử một đội Phản ứng nhanh đến đó.” Sachs bảo. “Bố trí ở gần nhu
ng để họ xuất đầu lộ diện. Ron và tôi sẽ vào trước. Nếu rốt cuộc hắn ở đó
ing tôi cần tập kích thì tôi sẽ gọi. Nhưng nếu hắn đã đi rồi, chúng tôi khó
ốn có cả một đội chạy qua, làm lộn xộn hết chứng cứ.”
Hai người đi ra cửa.
Sellitto gọi cho Bo Haumann, chỉ huy Đơn vị Phản ứng nhanh, để thông b
n hình. Vị chỉ huy Đơn vị Phản ứng nhanh sẽ bố trí quân đến khu vực ấy p
o với Sachs. Viên thám tử kết thúc liên lạc, nhìn xung quanh căn phòng, co
ng tìm kiếm thứ gì để dùng kèm cà phê. Anh ta trông thấy một đĩa bá
ứng. Nhúng bánh vào cà phê và ăn. Rồi anh ta cau mày.
Rhyme hỏi, “Gì vậy?”
‘Vừa sực nhớ ra tôi quên gọi cho McDaniel và đám mật vụ liên bang, bảo
việc triển khai quân ở khu Chinatown, ở cái trường học ấy.” Rồi anh ta nh
t, giơ chiếc điện thoại lên điệu bộ rất kịch. “A, mẹ kiếp. Tôi không gọi đư
đã không trả tiền mua SIM miền đám mây. Tôi nghĩ mình sẽ phải bảo anh
u vậy.”
Rhyme bật cười, lơ đi cảm giác đau nhói chốc chốc lại dội lên trong đ
ng lúc ấy, điện thoại của anh reo chuông và cả sự hài hước lẫn những c
u nhói biến sạch.
Kathryn Dance đang gọi.
Ngón tay anh chật vật bấm bàn phím. “Vâng, chị Kathryn à? Tình hình
o?”
Cô nói, “Tôi đang liên lạc điện thoại với Rodoflo. Họ đã phát hiện ra mục t
u Thợ Đồng Hồ.”
Tuyệt vời, Rhyme tự nhủ, tuy một phần trong anh cũng nghĩ: Tại sao đúng
y? Nhưng rồi anh quyết định: Thợ Đồng Hồ là vấn đề ưu tiên, ít nhất vào t
m hiện tại. Anh đã có Sachs, Pulaski và cả tá lính Đơn vị Phản ứng nha
u trách gã Galt rồi. Và lần gần đây nhất anh có cơ hội với Thợ Đồng Hồ, a
quay đi tập trung xử lý một việc khác, để cho hắn sát hại được nạn nhân c
n rồi tẩu thoát.
Không phải lần này nhé. Richard Logan sẽ không chuồn mất lần này đâu.
‘Chị cho kết nối đi.” Rhyme bảo nữ mật vụ Cơ quan Điều tra California, k
ết dứt mình khỏi các bảng chứng cứ.
Có một tiếng cách.
‘Rodoflo.” Dance nói. “Lincoln đang ở đầu đằng kia. Tôi sẽ để hai vị
uyện với nhau nhé.”
Họ chào tạm biệt cô.
‘Xin chào, Đại úy.”

‘Ngài Chỉ huy. Ngài có thông tin gì?”
‘Arturo Diaz cài cắm bốn cảnh sát mật trong tổ hợp văn phòng tôi đã nói
ı. Khoảng mười phút trước, Thợ Đồng Hồ, trong trang phục doanh nhân,
vào tòa nhà. Từ sảnh, hắn sử dụng điện thoại thẻ gọi cho một công ty t
g sáu, ở phía đối diện với chỗ báo cháy ngày hôm qua. Đúng y như anh ng
n ở bên trong khoảng 10 phút rồi rời khỏi đấy.
‘Hắn biến mất à?,” Rhyme lo lắng hỏi.
‘Không, bây giờ hắn đang ngồi ngoài trời, trong một công viên nhỏ nằm g
tòa nhà chính của tổ hợp.”
‘Chỉ ngồi đấy thôi? “
‘Có vẻ vậy, hắn vừa thực hiện vài cuộc gọi di động. Nhưng theo Arturo
ong phải các tần số thông thường hoặc chúng bị đổi rồi nên chúng tôi khó
ản được.”
Rhyme đồ rằng luật lệ về nghe trộm ở Mexico chắc phần nào ít nghiêm n
ı ở Mỹ.
‘Họ chắc chắn đó là Thợ đồng Hồ?”
‘Phải. Người của Arturo bảo họ nhìn rất rõ ràng mà. Hắn đeo một chiếc
ı vai. Hắn vẫn đang đeo túi.”
‘Đang đeo à?”
‘Phải. Chúng tôi vẫn chưa chắc chắn nó đựng gì. Bom. Có lẽ. Với bảng ma
nổ. Các nhóm của chúng tôi đang bao vây xung quanh công viên. Tất cả c
c thường phục nhưng chúng tôi có số lính quân đội đầy đủ đóng gần đây.
t đội phá bom nữa,”
‘Ngài đang ở đâu, thưa Chỉ huy.”
Rodolfo cười to, “Gã thợ đồng Hồ của anh đã rất chu đáo lựa chọn địa đi
v. Ở đây có lãnh sự quán Jamaica. Họ dựng hàng rào chống bom và chú
ngồi đằng sau những hàng rào ấy. Logan không thể nhìn thấychúng
ợc.”
Rhyme hy vọng đúng là như vậy. “Lúc nào thì ngài cho áp sát?”
Ngay sau khi người của Arturo thông báo đã triển khai an ninh xong. Có
n rất đông thường dân vô tội. Có nhiều trẻ em. hưng hắn sẽ không trốn th
ợc. Chúng tôi đã chốt chặn hầu hết các con đường.”
Một dòng mồ hôi lại trườn xuống thái dương Rhyme. Anh nhăn mặt, ngo
ı để lau dòng mồ hôi vào cái tựa dầu.
Thợ Đồng Hồ…
Gần tầm tay đến thế rồi.
Nào. Hãy để lần này thành công. Nào…

Và lại xuất hiện cái cảm giác thất vọng vì phải giải quyết một vụ án quan trọ
ı thế từ xa.
‘Chúng tôi sẽ thông báo tình hình cho anh sớm, Đại úy.”
Họ kết thúc liên lạc và Rhyme lại ép mình tập trung vào vụ Raymond G
u manh mối về địa điểm gã xuất hiện có chắc chắn không? Hắn trông giố
ư mọi người khác, sắp sửa bước vào tuổi trung niên, không quá béo, khỏ
à gầy. Chiều cao trung bình. Và trong không khí sợ hãi cùng cực gã gây
ười ta hiển nhiên là có xu hướng trông thấy những điều không thật. Nhữ
bẫy điện, những nguy cơ nổ hồ quang… và bản thân gã sát thủ.
Rồi Rhyme giật mình, khi giọng Sachs đột ngột phát ra qua thiết bị bộ đà
ıyme, anh ở đó chứ? K?”
Cô đã kết thúc câu hỏi bằng từ truyền thống trong giao tiếp bộ đàm của cả
, K, để người nghe biết rằng có thể thực hiện được liên lạc. Anh và cô thỏ
ường bỏ qua thủ tục này, và vì lý do nào đấy, Rhyme cảm thấy không yên t
cô sử dụng nó.
‘Sachs, nói đi. Em phát hiện được gì rồi?”
‘Bọn em vừa đến đây. Bọn em chuẩn bị vào. Em sẽ cung cấp thông tin c
ı.”

Chương 58

t chiếc Torino Cobra màu đỏ đen trông nổi bật quá, nên Sachs đỗ nó lại cả
ôi trường kia khoảng hai khối phố.
Ngôi trường đã đóng cửa nhiều năm và theo như biển thông báo thì sẽ s
đập để lấy đất xây các tòa chung cư.
'Chỗ trốn tốt đấy," Cô bảo Pulaski khi họ rảo chân bước tới gần, nhận ra b
ường rào gỗ cao hơn hai mét bao xung quanh, trên tường rào đầy các hình
affiti, các áp phích quảng cáo cho kiểu nhà hát phi truyền thống, nhữ
ương trình biểu diễn và những nhóm nhạc nghe một cái là thấy cực kỳ k
u. *Con dấu thứ bảy. Những bàn tay phải. Dao rựa.*
Pulaski, có vẻ đang ép mình tập trung chú ý, gật đầu. Sachs sẽ phải để r
ng chừng cậu ta. Cậu ta đã hoàn thành tốt công việc ở hiện trường vụ
ng thang máy khu Midtown, nhưng có vẻ vụ tai nạn bên ngoài căn hộ của G
ú tông xe vào người đàn ông đó - lại đang khiến cậu ta bận tâm.
Họ dừng lại trước bức tường rào. Việc đập bỏ ngôi trường chưa được
u, hai cánh cổng - bằng ván ép gắn bản lề, buộc một sợi xích có khóa bấ
thể đẩy ra đủ để một người lách qua, đây có lẽ là cách Galt lọt vào, nếu th
như vậy. Sachs đứng về một phía cánh cổng, ghé mắt nhìn vào. Ngôi trườ
u như còn nguyên vẹn, tuy có vẻ một phần mái bị sụt. Phần lớn kính cửa
u đã được tháo ra, nhưng hầu như không trông thấy gì bên trong cả.
Phải, một chỗ trốn tốt đấy. Và một cơn ác mộng cho việc tấn công. Sẽ có
n vị trí phòng vệ hữu hiệu.
Gọi mọi người vào chưa? Chưa, Sachs nghĩ. Mỗi phút họ trì hoãn là một p
Galt có thể hoàn thành những bước cuối cùng trên món vũ khí mới. Và n
đặt chân của mỗi người lính Đơn vị Phản ứng nhanh có thể sẽ làm mấ
u vết chứng cứ.
'Hắn có thể đặt bẫy rồi." Pulaski thì thào bằng giọng run run, nhìn vào
h kim loại. "Nó có thể được đấu nối với đường điện."
'Không. Hắn sẽ không để người ta chỉ vô tình chạm vào nó mà bị giật đ
ười ta sẽ gọi cảnh sát ngay." Nhưng, Sachs tiếp tục giải thích, gã có thể

ıg bố trí cái gì đó cho gã biết có người xâm nhập. Vì thế, thở dài và nh
t, cô ngẩng nhìn con phố. “Anh có trèo được không?”
‘Trèo cái gì?”
‘Bức tường rào đó?”
‘Tôi nghĩ là được. Nếu tôi đang đuổi theo ai đó hay đang bị ai đó đuổi theo.
‘Ôi, tôi thì không, trừ phi anh đẩy tôi lên. Rồi anh theo sau.”
‘Được.”
Họ đi đến chỗ mà Sachs có thể trông thấy, qua kẽ nứt bức tường rào, m
cây rậm rạp mọc phía bên kia, chúng vừa đỡ họ khi họ rơi xuống, vừa c
ản cho họ. Cô nhớ rằng Galt có vũ khí - và là loại súng có sức sát thương c
t cao, một khẩu Colt 45 li. Cô kiểm tra cho chắc chắn khẩu Glock đeo ở t
g, rồi gật đầu. Pulaski khom người, đan những ngón tay vào nhau.
Chủ yếu để cậu ta bớt căng thẳng, cô thì thào vẻ nghiêm trang, “Có một đ
ı ghi nhớ này. Quan trọng đấy!”
‘Gì vậy?” Pulaski lo lắng nhìn vào mắt Sachs.
‘Tôi vừa tăng một đôi cân.” Nữ cảnh sát vóc dáng cao ráo nói. “Cẩn thận lư
ı đấy.”
Một nụ cười. Nó không kéo dài. Dù sao cũng là một nụ cười.
Sachs nhăn mặt vì cơn đau ở cẳng chân khi cô bước lên những ngón tay c
asi, và xoay người đối diện bức tường rào.
Việc Galt không đấu điện vào sợi xích không có nghĩa gã không bố trí cá
phía bên kia tường rào. Cô lại lần nữa hình dung ra những lỗ tròn xuy
ng thịt Luis Martin. Cô cũng hình dung ra sàn thang máy đầy muội ngày h
a, các thân thể quằn quại ở khách sạn.
‘Không cần yểm trợ à?” Pulaski thì thào. “Chị chắc chắn chứ?”
‘Chắc chắn. Đếm đến ba nhé. Một… Hai… Ba.”
Và Sachs được đẩy lên cao. Pulaski khỏe hơn cô nghĩ, cậu ta đẩy thẳng th
h một mét tám của cô lên. Lòng bàn tay cô bám lấy nóc tường rào, cô đu l
ồi yên trên đấy một lát. Đánh mắt về phía ngôi trường. Không dấu hiệu nào
người. Rồi liếc nhìn xuống dưới, và cô chỉ trông thấy đám cây bụi, không
để đốt cháy da thịt cô bằng những tia lửa điện năm-nghìn-độ, không có c
y bảng kim loại gì.
Sachs xoay lưng lại ngôi trường, bám lấy nóc tường rào và buông người th
òng hết mức có thể. Rồi khi cô biết mình phải thả tay ra, cô thả tay ra.
Cô lăn tròn trên đám cây bụi, cơn đau lan dọc đầu gối và đùi. Nhưng cô
ên thuộc với chứng viêm khớp cũng như Rhyme quen thuộc với những h
ệ của cơ thể của anh vậy, cô hiểu đây chỉ là phản ứng tức thời. Tới lúc cô r

ợc vào sau bụi cây rậm rạp nhất, súng rút ra, sẵn sàng nhắm vào bất cứ n
ı nào, thì cơn đau tan.
‘An toàn.” Sachs thì thào qua bức tường rào.
Có một tiếng huỵch kèm theo một tiếng hự nhẹ, rồi, giống như một diễn v
ıg phim kungfu, Pulaski khéo léo và khẽ khàng đáp xuống bên cạnh cô. Sú
ıg đã xuất hiện trong bàn tay cậu ta.
Không có cách nào để họ tiến đến phía trước tòa nhà mà không bị trông th
ı Galt vô tình nhìn ra. Họ sẽ phải vòng ra phía sau, nhưng đầu tiên Sachs c
ı một việc. Cô lướt ánh mắt kiểm tra xung quanh rồi ra hiệu cho Pulask
o mình, dừng lại sau mấy bụi cây và mấy thùng Dumpster, hướng về n
ài ngôi trường.
Với Pulaski yểm trợ, cô vội vã di chuyển đến vị trí có hai hộp kim loại hoe
ợc gắn trên tường gạch. Cả hai hộp đều có nhãn đã bị bong tróc ở bên thà
tên Liên hợp Algonquin và một số điện thoại gọi khi khẩn cấp. Cô rút từ
àn ra thiết bị phát hiện điện áp của Sommers, bật lên và quét qua hai hộp l
i. Kim đồng hồ chỉ số không.
Không có gì đáng ngạc nhiên, vì dường như nơi này đã bị bỏ hoang nh
n. Nhưng sự khẳng định vẫn khiến Sachs mừng rỡ.
‘Nhìn kìa.” Pulaski thì thào, chạm vào cánh tay cô.
Sachs nhìn chằm chằm về phía cậu ta chỉ, qua một ô cửa sổ nhầy nhụa.
lờ mờ và khó xác định được rõ ràng cái gì ở bên trong, nhưng sau một lát
có thể mơ hồ trông thấy ánh đèn pin, cô tin tưởng là như thế, đang q
ım chậm. Có lẽ - những bóng đen kia dễ dàng đánh lừa lắm - cô đang tró
y một gã đàn ông mải mê nghiên cứu tài liệu gì đó. Bản đồ chăng? Hay
hệ thống điện gã sắp sửa biến thành cái bẫy chết người?
‘Hắn ở đây!” Pulaski thì thào đầy phấn khích.
Sachs đeo tai nghe lên và gọi Bo Haumann, chỉ huy Đơn vị Phản ứng nhan
‘Cô phát hiện được gì, thám tử?”
‘Có kẻ nào đó ở đây. Tôi không biết là Galt hay là ai. Hắn đang ở khu v
a tòa nhà chính. Ron và tôi sẽ tấn công bên sườn hắn. Bao lâu nữa ông v
ợc?”
‘Tám, chín phút.”
‘Tốt. Chúng tôi sẽ ở đằng sau. Hãy gọi cho tôi khi ông đã sẵn sàng ập v
úng tôi sẽ vào từ đằng sau.”
‘Hiểu rồi, kết thúc liên lạc.”
Rồi Sachs gọi cho Rhyme, bảo anh rằng họ có lẽ sẽ có được thủ phạm.
vào ngay sau khi Đơn vị Phản ứng nhanh có mặt.
‘Đề phòng các cái bẫy” Rhyme nhấn mạnh.

‘Không có điện gì cả. An toàn mà.”
Sachs kết thúc liên lạc và liếc mắt sang Pulaski. “Sẵn sàng?”
Cậu ta gật đầu.
Khom lưng, cô nhanh chóng di chuyển về phía sau ngôi trường, nắm c ấu súng, nghĩ: Được rồi, Galt. Không có điện để bảo vệ mi ở đây. Mi có sú có súng. Bây giờ, chúng ta đang ở trên lãnh địa *của ta*.

Chương 59

: thúc liên lạc với Sachs, Rhyme cảm thấy một dòng mồ hôi nữa. Rốt cu
ı đành gọi Thom, nhờ anh ta lau đi cho. Đây có lẽ là điều khó khăn nhất
Rhyme. Phụ thuộc vào người khác vì những nhiệm vụ lớn không quá k
ản như thế: các bài tập vận động, chuyện đại tiện, tiểu tiện, những động
ẻo léo để chuyển anh sang xe lăn hay vào giường. Vấn đề ăn uống.
Các yêu cầu vặt vãnh bao giờ cũng đáng bực bội nhất… và đáng xấu
ất. Hẩy một con côn trùng đi, nhặt một sợi vải trên quần.
Lau một dòng mồ hôi.
Anh chàng phụ tá xuất hiện và dễ dàng giải quyết vấn đề mà không nghĩ

'Cảm ơn." Nhà hình sự học nói. Thom do dự trước sự biểu lộ lòng biết
t cách bất ngờ.
Rhyme quay lại với các bảng chứng cứ, nhưng thực tế anh đang không s
ĩ nhiều tới Galt. Có lẽ Sachs và Đơn vị Phản ứng nhanh sắp sửa tóm
ợc kẻ làm thuê điên rồ tại ngôi trường ở khu Chinatown.
Không, vấn đề đang xâm chiếm cái đầu nóng bừng bừng của anh hoàn to
là Thợ Đồng Hồ ở Mexico city. Mẹ kiếp, sao Luna hay Kathryn Dance hay
không gọi cho anh, mô tả chi tiết cuộc bắt giữ nhỉ?
Có thể Thợ Đồng Hồ đã đặt bom trong tòa văn phòng và đang sử dụng ch
ı thân mình để đánh lạc hướng. Trong chiếc túi gã đeo có thể là gạch.
ı gã tha thẩn trong công viên hệt như những vị khách du lịch chết giẫm
ıg xem có thể kiếm lấy một ly margarita ở đâu? Và có thể nào gã đang nh
ı một tòa văn phòng hoàn toàn khác?
Rồi Rhyme nói, "Mel, tôi muốn xem chỗ diễn ra cuộc bắt giữ ở đâu. Goo
th… hay gọi thế nào cũng được. Mở nó lên màn hình cho tôi. Mexico City."
'Được thôi."
'Đại lộ Bosque de Reforma… Cứ bao lâu thì họ lại cập nhật hình ảnh?"
'Tôi không biết. Chắc mấy tháng một lần. Tuy nhiên, tôi không nghĩ nó là t
ın thực."
'Tôi không quan tâm chuyện đó."

Mấy phút sau, họ nhìn vào một hình ảnh vệ tinh: Một con đường cong co
lộ Bosque de Reforma, với những tòa văn phòng cách nhau bởi công v
bấy giờ Thợ Đồng Hồ đang ngồi. Bên kia phố là lãnh sự quán Jamai
ợc bảo vệ bằng một loạt rào bê tông những lá chắn chống bom và một cổ
). Rodoflo Luna và nhóm nhân viên của ông ta ở phía bên kia loạt rào. Đằ
ı họ là những chiếc xe công vụ đỗ phía trước tòa lãnh sự.
Rhyme há hốc miệng khi anh đăm đăm nhìn loạt rào bê tông. Phía bên t
t tấm chắn nằm vuông góc với con đường. Phía bên phải, sáu tấm khác n
ıg song với con đườmg.
Lãnh sự quán Jamaica
Đại lộ Bosque de Reforma
Đây chính là chữ I và những dấu gạch ngang trong cái gói được đưa cho T
ng Hồ tại sân bay Mexico City.
Những chữ cái màu vàng óng ánh…
Cuốn sách nhỏ màu xanh lam..
Những con số bí ẩn…
‘Mel.” Rhyme đột ngột gọi. Người kỹ thuật viên ngẩng phắt đầu lên tru
ng gọi cấp bách. “Có hộ chiếu nước nào có hai chữ C ngoài bìa không?”
Lát sau, Cooper ngẩng lên khỏi kho lưu trữ điện tử Bộ Ngoại giao. “Có, th
à có. Màu xanh nước biển với hai chữ C lồng vào nhau ở trên đầu. Hộ ch
ı Cộng đồng Caribbe. Có chừng mười lăm nước…”
‘Bao gồm Jamaica?”
‘Phải.”
Rhyme cũng nhận thức rõ ràng là họ đã suy nghĩ mãi về các con số 570
). Thực tế, có một cách khác để xem xét các con số này. “Nhanh. Tra dò
Lexus. Có đời xe nào trong ký hiệu có số 570 hay 379 không?
Vấn đề này giải quyết thậm chí còn mất ít thời gian hơn vấn đề hộ chiếu. “
n… Có, đời LX 570. Nó là đời xe sang…”
‘Cho tôi nói chuyện điện thoại với Luna. Ngay!” Rhyme không muốn m
m tự bấm số, vì như thế sẽ lâu la và có thể bị nhầm lẫn.
Anh lại cảm thấy dòng mồ hôi nhưng mặc kệ nó.
‘Vâng?”
‘Rodoflo! Lincoln Rhyme đây.”
‘Đại úy…”
‘Nghe tôi này! Ngài chính là mục tiêu. Tòa văn phòng chỉ để đánh lạc hướ
gói được đưa cho Logan ấy à? Những hình chữ nhật trong bức vẽ? Nó
đồ khuôn viên lãnh sự quán Jamaica, nơi ngài ngay bây giờ đang hiện di

ững hình chữ nhật là những tấm chắn bom. Và ngài lái một chiếc Lexus
) hả?"
'Phải… Anh muốn nói, đó là con số 570?"
'Tôi nghĩ vậy. Và Thợ Đồng Hồ đã được đưa cho một hộ chiếu Jamaica để
) bên trong lãnh sự quán. Có chiếc xe nào đỗ ở gần mà biển đăng ký có
) không?"
'Tôi không,.. Sao, phải rồi. Nó là một chiếc Mercedes biển ngoại giao."
'Sơ tán khu vực đó đi! Ngay. Đấy là chỗ có bom. Chiếc Mercedes."
Rhyme nghe thấy giọng người hét lên bằng tiếng Tây Ban Nha, những tiế
ức chân thình thịch, tiếng thở mạnh.
Rồi, một tiếng nổ long trời lở đất.
Rhyme chớp mắt trước âm thanh choáng váng cả người phát ra qua loa đ
ại.
'Ngài Chỉ huy! Ngài có đó không?… Rodoflo?"
Rồi giọng người hét lên, rồi im lặng, rồi đến những tiếng thét.
'Rodoflo!"
Một lúc lâu sau. "Đại úy Rhyme? Alô?" Người đàn ông hét lên - chắc vì ông
iếng nổ gây điếc một phần.
'Ngài Chỉ huy, ngài không sao chứ?"
'Alô!"
Tiếng xì xì trên đường dây, những tiếng rên rỉ, tiếng thở hổn hển.
Tiếng còi hụ, vẫn những giọng người hét lên.
Cooper hỏi, "Chúng ta có nên gọi…"
Và rồi, "… Anh có đó không, Đại úy?"
'Có. Ngài có bị thương không, Rodoflo?"
'Không, không. Không có thương tích nào nghiêm trọng. Vài vết cứa, và
c tạm thời thôi, anh biết đấy." Giọng nói nghe hổn hển. "Chúng tôi đã trèo c
bê tông, nhảy xuống bên kia rào. Tôi trông thấy người ta bị cứa đứt da
máu chảy. Nhưng tôi nghĩ không có ai thiệt mạng cả. Tôi và các nhân v
ng bên cạnh đáng lẽ chết hết rồi. Làm sao anh biết được?"
'Tôi sẽ giải thích sau, ngài Chỉ huy. Thợ Đồng Hồ đâu?"
'Hẵng hượm… hượm đã… Được rồi. Khi bom nổ thì hắn chuồn. Người c
uro bị vụ nổ làm mất tập trung, tất nhiên điều này vốn nằm trong kế hoạ
a hắn. Arturo nói một chiếc xe đã chạy vào công viên và hắn lên xe. E
ing đang di chuyển về phía nam. Chúng tôi điều động cảnh sát bám theo h
… Cảm ơn, Đại úy Rhyme. Tôi không thể cảm ơn anh sao cho đủ đư
ưng tôi phải đi đây. Tôi sẽ gọi lại ngay sau khi có thông tin gì."

Hít sâu một hơi, phớt lờ cơn đau đầu và mồ hôi dầm đìa. Được, Log
yme nghĩ, chúng ta đã ngăn chặn được mi. Chúng ta đã khiến kế hoạch c
phá sản. Nhưng chúng ta vẫn không tóm cổ được mi. Chưa tóm cổ được.
Nào, Rodoflo. Hãy bám sát hắn.
Trong lúc nghĩ những điều này, ánh mắt Rhyme vơ vẩn nhìn qua các bả
ứng cứ của vụ Raymond Galt. Có thể đây sẽ là cái kết cho cả hai chiến dị
ợ Đồng Hồ sẽ bị bắt ở Mexico, và Ray Galt, trong một ngôi trường bỏ hoa
ı Chinatown.
Rồi ánh mắt Rhyme dừng lại tại một mục cụ thể: Thảo mộc Trung Quốc, s
kỷ tử.
Và một mục khác, một chất được tìm thấy cùng khu vực với các thảo m
: Nhiên liệu diesel.
Lúc đầu, Rhyme nghĩ rằng nhiên liệu này xuất xứ từ một khu vực có thể s
a bị tấn công, một nhà máy lọc dầu chẳng hạn.
Nhưng bây giờ thì nó hiển hiện ra cho anh thấy rằng nhiên liệu diesel cũ
ı dùng để chạy động cơ.
Ví dụ máy phát điện.
Rồi một ý nghĩ khác xuất hiện.
'Mel, cuộc gọi…"
'Anh có sao không đấy?"
'Tôi không sao." Rhyme quát
'Mặt anh trông đỏ bừng."
Phớt lờ lời nhận xét, anh yêu cầu, "Hãy xác định số điện thoại của tay cả
đã gọi thông báo về việc Galt đang ở cái trường học kia."
Người kỹ thuật viên quay đi bấm máy gọi điện thoại. Mấy phút sau, anh
àng nhìn. "Buồn cười thật. Tôi được bộ phận Cảnh sát Khu vực cung cấp
n thoại này. Nhưng nó nằm ngoài vùng phủ sóng."
'Đưa đây tôi."
Cooper chậm chạp đưa. Rhyme nạp nó vào cơ sở dữ liệu về điện thoạ
ng của Sở Cảnh sát New York.
Nó nằm trong danh mục thẻ trả trước.
'Cảnh sát sử dụng điện thoại thẻ trả trước à? Và bây giờ thì nằm ngoài vù
ù sóng? Không thể nào."
Và trường học kia thì ở Chinatown, đó là nơi Galt bị vương những dấu
o mộc. Nhưng đó chẳng phải là khu vực gã dàn dựng vụ tấn công, cũ
àng phải địa điểm gã ẩn náu. Nó là một cái bẫy! Galt đã ròng dây điện từ m
y phát điện chạy bằng diesel để sát hại bất cứ ai truy lùng gã và rồi, giả

ı một cảnh sát để gọi điện trình báo. Vì tòa nhà đã bị cắt điện, Sachs
ứng người khác sẽ không lường được mối nguy hiểm.
Không có điện gì cả. An toàn mà…
Rhyme phải cảnh báo với họ. Anh bắt đầu nhấn chữ “Sachs” trên bảng gọi
ı máy tính. Nhưng đúng lúc ấy, cảm giác đau đầu đang hành hạ anh bùng
ư trái bom khiến anh chẳng còn nhìn thấy gì. Những vệt ánh sáng tựa n
ứng tia lửa điện, cả nghìn tia lửa điện, lóa lên trước mắt anh. Da anh đầm
hôi khi cơn tăng phản xạ bắt đầu tấn công hết sức dữ dội.
Rhyme thì thào, “Mel, anh phải gọi cho…
Rồi ngất đi.

Chương 60

vòng ra phía sau ngôi trường mà không bị phát hiện. Sachs và Pulaski đa
ơm lưng, tìm kiếm các lối vào, lối ra, thì nghe thấy những tiếng rên rỉ đầu tiê
Pulaski xoay gương mặt lo lắng về phía nữ thám tử. Cô giơ một ngón tay l
g nghe.
Có vẻ là giọng phụ nữ. Chị ta đang đau đớn, có thể là bị bắt làm con tin và
tấn? Người phụ nữ đã nhận ra Galt? Hay một người khác?
Âm thanh im bặt đi. Rồi lại xuất hiện. Họ lắng nghe trong mười giây dài dằ
c. Amelia Sachs ra hiệu cho Ron Pulaski đến gần hơn. Họ đang ở phía s
ôi trường, xung quanh là mùi nước tiểu, mùi vữa trát lâu ngày, mùi ẩm mốc
Tiếng rên rỉ to hơn. Galt đang làm cái quái quỷ gì vậy? Có thể nạn nhân
ng tin gã cần cho vụ tấn công tiếp theo. "Không, không, không." Sachs ch
ận cái giọng phụ nữ kia đang nói.
Hoặc có thể Galt đã trượt càng lúc càng xa khỏi thực tế. Có thể gã đã bắt c
t nhân viên Algonquin và đang tra tấn chị ta, thỏa mãn khát khao trả thù.
chị ta phụ trách truyền dẫn đường dài. Ôi, không, Sachs nghĩ. Liệu đó có
nh là Andi Jessen? Cô cảm nhận được Pulaski đang mở to mắt nhìn cô ch
ăm.
"Không… tôi xin." Người phụ nữ khóc.
Sachs ấn phím TRUYỀN và liên lạc với Đơn vị Phản ứng nhanh. "Bo
elia đây. K?"
"Nói đi. K."
"Hắn có một con tin ở đây. Ông đâu rồi?"
"Con tin à? Ai?"
"Phụ nữ. Chưa biết là ai."
"Hiểu rồi. Năm phút nữa chúng tôi có mặt. K."
"Hắn đang tra tấn chị ta. Tôi sẽ không đợi. Ron và tôi sẽ vào luôn."
"Hai người đủ đạn chứ?"
"Chỉ như tôi nói với ông lúc trước thôi. Galt ở khu vực giữa tòa nhà. Tầng t
n sử dụng khẩu Colt 45 li. Không có gì bị nhiễm điện ở đây đâu. Ở đây khó
n đường điện."

‘Chà, tôi cho là tin tức tốt đấy. Kết thúc liên lạc.”
Sachs tắt bộ đàm và vừa chỉ tay vừa thì thào bảo Pulaski, “Di chuyển, n
úng ta sẽ tấn công cửa hậu.”
Chàng cảnh sát trẻ nói, “Rõ.” Anh mắt căng thẳng liếc về phía những bó
ı của tòa nhà, từ phía đó một tiếng rên rỉ nữa lại vẳng ra theo làn hơi
n.
Sachs quan sát lối đi đến chỗ cửa hậu và sân dỡ hàng. Mặt đường trải nh
xập xệ, rải rác chai lọ vỡ, giấy má, vỏ đồ hộp. Bước chân trên đó sẽ gây
ıg động, nhưng họ không có sự lựa chọn nào khác.
Cô ra hiệu cho Pulaski tiến lên. Họ bắt đầu thận trọng bước, cố gắng giữ y
g tuy không thể tránh giẫm phải mảnh thủy tinh kêu lạo xạo.
Nhưng trong khi di chuyển, họ gặp vận may, là điều Sachs vốn vẫn tin tưở
m chí nếu Lincoln Rhyme có không tin tưởng bao giờ. Đâu đó ở gần, n
ıg cơ diesel đang chạy ầm ầm, át đi những âm thanh kia.
Đôi khi, quả là có vận may. Có trời mới biết chúng ta lại gặp được vận n
/ giờ.

Chương 61

ı ta sẽ không để mất Rhyme.

Thom Reston lôi sếp mình ra khỏi chiếc xe lăn Mũi Tên Dông bão và giữ ở gần như đứng áp sát vào tường. Trong những cơn tăng phản xạ tự pł ıh nhân nên được dựng thẳng lên - sách vở bảo là tư thế ngồi, nhưng Rhy đang ngồi trên xe lăn lúc các mạch máu nhất loạt thu hẹp lại, và người phụ ốn nâng anh thậm chí lên cao hơn nữa, để đẩy máu chảy hướng xuống p ới.

Anh ta từng có kế hoạch cho những tình huống như thế này - thậm chí c dượt khi Rhyme không ở bên cạnh, vì anh ta biết sếp mình chẳng đủ k ần để thực hành cấp cứu giả. Bây giờ chẳng cần nhìn, anh ta vớ chiếc lọ r ıg thuốc giãn mạch, bật nắp bằng một ngón cái, đút gọn gàng viên thu m xuống dưới lưỡi Rhyme.

"Mel, lại đây hỗ trợ tôi." Thom nói.

Những lần tập dượt không bao gồm một bệnh nhân thực sự, ông sếp bất t ı Thom lúc này nặng tám mươi mốt cân rưỡi và thân thể buông thõng hơ n.

Mel Cooper nhảy về phía trước, đỡ Rhyme cho Thom nhấn phím gọi tắt t ếc điện thoại anh ta bảo đảm luôn luôn còn pin và có khả năng bắt sóng ắt trong tất cả những chiếc điện thoại anh ta đã dùng thử. Sau hai hồi chuô ấn, anh ta kết nối được liên lạc, và trong năm giây dài, anh ta trao đổi với r ; sĩ bệnh viện tư. Rồi một nhóm chuyên cấp cứu bệnh nhân chấn thương ıg ngay lập tức được điều đi. Bệnh viện mà Rhyme thường xuyên tới th n liệu pháp đặc trị cũng như kiểm tra định kỳ có khoa chấn thương tủy số quy mô và hai nhóm cấp cứu, để xử lý những tình huống không đủ thời g ı bệnh nhân khuyết tật tới bệnh viện.

Những năm qua, Rhyme đã chừng chục lần gặp các cơn tăng phản xạ, ên đây là lần nặng nhất Thom chứng kiến. Anh ta không thể vừa đỡ Rhy ı đo huyết áp, nhưng anh ta biết nó đang cao ở mức nguy hiểm. Mặt anh ıg, mồ hôi vã ra. Thom chỉ có thể hình dung ra cảm giác đau đầu khủ

ếp qua việc cơ thể bị tình trạng tứ chi bất toại đánh lừa là nó cần nhiều m
ı, nhanh chóng hơn, nên đã bơm máu dữ dội, đồng thời thu hẹp thành mạ
Tình trạng này có thể dẫn đến tử vong và đáng lo lắng hơn đối với Rhyme,
thể dẫn đến đột quỵ, nghĩa là thậm chí có thể bị liệt nặng hơn. Trong trườ
ɔ đó, Rhyme rất có thể sẽ sờ tới cái ý tưởng tự tử có trợ giúp lâu nay anh v
ı để đấy, ý tưởng mà lão Arlen Kopeski chết tiệt vừa khơi gợi lại.
'Tôi làm gì được?" Cooper thì thào, gương mặt bình thường điềm tĩnh tối
ɔ lắng, bóng loáng mồ hôi.
'Chúng ta cứ giữ anh ấy đứng thẳng thôi."
Thom kiểm tra mắt Rhyme. Không có biểu hiện gì cả.
Người phụ tá cho liều giãn mạch thứ hai và một liều clonidine nữa.
Không có phản ứng gì.
Thom đứng bất lực, cả anh ta và Cooper đều im lặng. Anh ta nghĩ về nhữ
n qua ở cùng Rhyme. Họ từng tranh đấu với nhau đôi khi ác liệt, như
ɔm đã là một điều dưỡng viên suốt cuộc đời làm việc của mình, và biết gạ
ứng tức tối cá nhân. Biết gạt đi mọi tức tối. Anh ta nhận được bao nhiêu
ıg cho đi bấy nhiêu.
Anh ta từng bị Rhyme đuổi việc bao nhiêu lần thì cũng từng đòi nghỉ việc b
êu lần.
Nhưng anh ta chưa bao giờ nghĩ cuộc chia tay giữa hai người bọn họ sẽ k
quá một ngày. Và thực tế đúng như anh ta nghĩ.
Nhìn Rhyme, băn khoăn không biết đám nhân viên y tế đang ở chỗ quái c
ɔ, Thom nghĩ: Lỗi này là lỗi của mình chăng? Hiện tượng tăng phản
ường xuyên xảy ra khi bàng quang hoặc trực tràng quá đầy gây kích thích
ı thân Rhyme không biết lúc nào anh cần đi đại, tiểu tiện, Thom ghi chép c
t ăn, uống và ước lượng thời gian. Anh ta đã sai sót gì chăng? Anh ta khó
ıĩ thế, nhưng có thể tình trạng căng thẳng do giải quyết đồng thời hai vụ
khiến sự kích thích trầm trọng hơn. Anh ta đáng lẽ phải kiểm tra sát sao hơ
Mình đáng lẽ phải đánh giá chính xác hơn. Mình đáng lẽ phải kiên qu
ı…
Để mất Rhyme là để mất nhà hình sự học tài ba nhất thành phố, nếu khô
ốn nói là tài ba nhất thế giới. Và để mất biết bao nhiêu nạn nhân vì những
hại họ sẽ thoát lưới pháp luật
Để mất Rhyme là để mất một trong những người bạn thân thiết nhất.
Tuy nhiên, Thom vẫn giữ được bình tĩnh. Điều dưỡng viên biết cần phải n
từ khi mới vào nghề. Những quyết định khó khăn và nhanh chóng không
ɜ ra trong lúc khiếp sợ.
Rồi sắc mặt Rhyme dần dần ổn định và họ cho anh ngồi lại xe.

Dù sao, họ cũng không thể giữ anh ở tư thế đứng lâu hơn nữa.
‘Lincoln! Anh có nghe thấy tôi nói không?”
Không có phản ứng gì.
Rồi một lát sau, đầu Rhyme ngoẹo đi. Anh thì thào cái gì đó.
‘Lincoln. Anh sẽ khỏe. Tiến sĩ Metz đang điều một đội y tế đến.”
Đôi môi lại mấp máy.
‘Không sao, Lincoln. Anh sẽ khỏe.”
Rhyme nói bằng giọng yếu ớt, “Anh phải bảo cô ấy..
‘Lincoln, đừng động đậy.”
‘Sachs.”
Cooper nói, “Cô ấy đang ở hiện trường. Ở trường học mà anh cử cô ấy
ấy chưa trở về.”
‘Anh phải bảo Sachs…” Giọng nói bặt đi
‘Tôi sẽ bảo, Lincoln. Tôi sẽ bảo chị ấy. Ngay khi chị ấy gọi về.” Thom đáp.
Cooper bổ sung thêm, “Anh không muốn quấy rầy cô ấy bây giờ chứ? Cô
ıg áp sát Galt.”
‘Bảo cô ấy…”
Mắt Rhyme trợn ngược và anh lại lần nữa bất tỉnh nhân sự. Thom tức tối n
ɔên ngoài cửa sổ, như thể điều đó sẽ khiến xe cấp cứu tới sớm hơn. Nhu
cả những gì anh ta trông thấy chỉ là những con người thong thả sải bu
ı những đôi chân khỏe khoắn, những con người đang đi bộ thể dục, đa
ɔ xe xuyên công viên, không ai tỏ ra rằng mình có chuyện gì phải quan t
ı đời này cả.

Chương 62

n Pulaski liếc sang Sachs, cô đang hé nhìn qua ô cửa sổ phía sau n
ờng.
Cô giơ một ngón tay lên, nheo nheo mắt và lựa tư thế để quan sát được
g hơn xem Galt đang ở đâu. Tại vị trí này, khó nghe thấy được tiếng rên r
động cơ hay xe tải chạy diesel kia đang ở gần, ngay ngoài tường rào.
Rồi tiếng rên rỉ nghe to hơn.
Sachs quay lại, hất đầu về phía cánh cửa, thì thào, "Chúng ta sẽ cứu ngư
ụ nữ. Tôi muốn chúng ta yểm trợ chéo cho nhau. Một bên trên, một bên du
n muốn ở đây hay lên thang thoát hiểm?"
Pulaski liếc mắt sang phải, vị trí có chiếc thang sắt gỉ dẫn lên một cái bệ
một ô cửa sổ mở. Cậu ta biết chúng chẳng thể bị nhiễm điện. Amelia đã ki
rồi. Nhưng cậu ta thực sự không muốn lên trên ấy. Rồi cậu ta nghĩ về sai l
ỉnh mắc phải bên ngoài căn hộ của Galt. Về Stanley Palmer, người đàn ông
sẽ chết. Người, thậm chí nếu sống được, có lẽ sẽ không bao giờ trở lại n

Pulaski nói, "Tôi lên trên kia."
'Anh chắc chắn chứ?"
'Hãy nhớ, chúng ta muốn hắn sống, nếu có thể. Nếu hắn đã giăng một
y nữa, nó có thể được hẹn giờ và chúng ta cần hắn khai ra nó ở đâu, khi n
sẽ kích hoạt."
Pulaski gật đầu. Cậu ta lom khom di chuyển trên con đường nhựa bẩn thỉu
rác rưởi đủ loại.
Hãy tập trung, cậu ta tự nhủ mình. *Mày có nhiệm vụ phải hoàn thành. Mày
ỏng khiếp sợ lần nữa. Mày sẽ không mắc sai lầm.*
Trong khi lặng lẽ di chuyển, Pulaski thấy, thực ra, nỗi khiếp sợ đã giảm
ều. Và rồi cậu ta chẳng còn khiếp sợ gì nữa.
Cảm giác tức tối xâm chiếm Ron Pulaski.
Galt bị bệnh. Ờ, xin lỗi. Ờ, quá là tồi tệ đi. Chết tiệt thì Pulaski cũng gặp p
ận thương ở đầu mà, cậu ta chẳng đổ lỗi cho ai cả. Y như Lincoln Rhyme c
chịu ngồi đấy ủ ê muộn phiền gì. Và Galt có thể sẽ khỏe trở lại nhờ những

ật, những phương pháp điều trị ung thư mới. Đằng này, kẻ nhỏ nhen đê t
đang trút nỗi bất hạnh của mình lên những con người vô tội. Và, lạy Chúa,
ıg làm gì người phụ nữ ở bên trong kia? Chị ta hẳn phải có thông tin C
ı. Hoặc có thể chị ta là bác sĩ đã quên mất một chẩn đoán, hay đại loại v
gã cũng đang trả thù.
Với ý nghĩ đó, Pulaski di chuyển nhanh hơn một chút. Cậu ta liếc nhìn đằ
ı, thấy Sachs đang đợi bên cánh cửa mở dở chừng, khẩu Glock cô cầm trc
chúc xuống, đưa về phía trước sẵn sàng nhả đạn.
Cơn giận dữ dâng lên, Pulaski tiến đến chỗ bức tường gạch, nơi cậu
ông thể bị trông thấy. Cậu ta di chuyển nhanh hơn nữa, hướng về phía tha
át hiểm khi hỏa hoạn. Nó cũ kỹ và hầu hết lớp sơn đã bong mất, thay
ıg lớp gỉ. Cậu ta dừng lại trước vũng nước ngập nền bê tông dưới ch
ng. Nước.. điện. Không có điện mà. Và, dù sao, cũng chẳng có cách n
ıh được vũng nước. Cậu ta lội qua.
Còn chừng ba mét nữa.
Pulaski ngẩng nhìn, lựa chọn ô cửa sổ thuận lợi nhất. Hy vọng các bậc tha
cái bệ đừng kêu ken két. Galt cách họ chỉ chừng mười mấy mét.
Tuy nhiên, âm thanh của động cơ diesel sẽ át đi hầu hết tiếng cót két.
Một mét rưỡi.
Pulaski kiểm tra tim mình, thấy nó đập đều đều. Cậu ta sẽ lại khiến Linc
yme tự hào.
Chết tiệt, cậu ta sẽ đích thân tóm cổ kẻ khốn kiếp bệnh hoạn.
Cậu ta túm lấy cái thang.
Việc tiếp theo mà cậu ta ý thức được là cậu ta nghe thấy tiếng nổ và mọi t
trên thân thể cậu ta ngay lập tức co rút lại. Trong tâm trí, cậu ta đang n
ı toàn bộ ánh sáng thiên đường, sau đó thì trước mắt cậu ta chỉ còn là m
ıg, rồi màu đen.

Chương 63

ng đứng phía sau ngôi trường, Amelia Sachs và Lon Sollitto quan sát Đơ
ản ứng nhanh đang rà soát các chỗ.
'Một cái bẫy," viên trung úy nói.
'Phải. Cô nghiêm nghị trả lời "Galt đã chạy một máy phát điện lớn trong
phía sau ngôi trường. Hắn khởi động nó, rồi rời đi. Nó được nối với nhữ
ıh cửa sắt và thang thoát hiểm."
'Thang thoát hiểm. Đó là lối Pulaski định lên."
Sachs gật đầu. "Cậu chàng đáng thương. Cậu ấy…"
Một sĩ quan đơn vị Phản ứng nhanh, người Mỹ gốc Phi, cao to ngắt lời
ám tử, Trung úy, chúng tôi đã rà soát xong. Ổn rồi. Tòan bộ chỗ này. Chú
không chạm đến bất cứ thứ gì bên trong, theo yêu cầu của các vị."
'Máy chiếu kỹ thuật số à?" Sachs hỏi. "Tôi chắc chắn hắn đã sử dụng nó."
'Đúng thế thám tử. Nghe có vẻ như một cảnh trong một bộ phim truyền h
đại loại vậy. Và chiếc đèn pin treo lủng lẳng trên dây. Trông như ai đó đa
n nó."
Không có con tin. Không có Galt. Không có bất cứ ai cả.
'Tôi sẽ khám nghiệm hiện trường luôn."
Viên sĩ quan hỏi, "Không phải cảnh sát nào gọi?"
'Ừ." Sellitto lầm bầm. "Là Galt. Chắc bằng điện thoại thẻ trả trước, tôi cá
. Tôi sẽ kiểm tra."
'Và hắn đã bố trí thế này," một cái khoát tay chỉ ngôi trường, "chỉ để giết
ười trong chúng ta."
'Đúng thế!" Sachs ủ rũ đáp.
Viên sĩ quan Đơn vị Phản ứng nhanh nhăn mặt và đi về tập trung với đội
ıh. Sachs ngay lập tức gọi cho Rhyme để thông báo tình hình liên quan đ
ôi trường. Và Ron Pulaski.
Nhưng, lạ lùng làm sao, điện thoại chuyển luôn sang hộp thư thoại.
Có thể đã có gì gay cấn hơn trong vụ án này, hay trong vụ Thợ Đồng Hồ b
xico.

Một nhân viên y tế đang bước về phía Sachs, cúi đầu nhìn xuống đất, ờng đi giữa đám rác rưởi. Khoảng sân phía sau ngôi trường trông giống r biển bị đổ rác ra vậy. Sachs cũng bước về phía trước đón anh ta.
‘Chị chưa có việc gì bây giờ chứ, thám tử?” Anh ta hỏi.
‘Vâng.”
Cô theo anh ta đi vòng sang bên hông tòa nhà, nơi những chiếc xe cấp c
.
Ở đấy, trên một bậc thềm bê tông, Ron Pulaski đang ngồi, hai tay ôm đ chs dừng lại. Hít sâu một hơi, rồi bước tới trước cậu ta.
‘Ron, tôi xin lỗi.”
Cậu ta xoa bóp cánh tay, duỗi căng các ngón. “Không, thưa chị!” Cậu ta ch ợp mắt vì sự trịnh trọng của chính mình. Một nụ cười nở rộng. “Tôi nên nói n ơn chị.”
‘Nếu có cách khác thì tôi đã làm. Nhưng tôi không thể hét lên được. Tôi n lt vẫn ở bên trong. Và hắn có vũ khí.”
‘Tôi hiểu.”
Mười lăm phút trước, lúc Sachs đang đợi bên cửa, cô đã quyết định sử dụ ết bị phát hiện điện áp của Sommers để kiểm tra lần nữa, xem ngôi trường ó nào có điện không.
Cô kinh hoàng thấy cánh cửa sắt sát cô chứa dòng điện hai trăm hai mu t. Và nền bê tông cô đang đứng ướt sũng. Cô nhận ra rằng dù Galt có ở b ng hay không, gã cũng đã đấu dây điện với các bộ phận kim loại của n ờng. Chắc từ một máy phát điện chạy diesel, đó là âm thanh họ nghe thấy. Nếu Galt đã đấu điện vào cánh cửa, gã hẳn cũng đã đấu điện vào thang th m. Sachs bật dậy đuổi theo Pulaski khi cậu ta tiến về phía cái thang. ông dám gọi cậu ta, kể cả chỉ thì thào, vì nếu Galt ở bên trong, gã sẽ ng y và nổ súng.
Vì thế, cô đã sử dụng khẩu Taser bắn vào Pulaski
Cô đem theo khẩu Taser đời X26, bắn ra tia điện cả cao thế lẫn hạ thế. Ł ó có tầm bắn xa chừng mười mét, và khi cô nhận ra rằng mình không ội kịp cậu ta, cô xử lý cậu ta bằng một phát đúp. Tác dụng làm mất năng n kinh - cơ quật cậu ta ngã ngay tại chỗ. Vai cậu ta va mạnh xuống, như trời, cậu ta không bị đập đầu lần nữa. Sachs kéo cậu ta ra, hà hơi, ấn lồ ực. Cô tìm thấy và tắt máy phát điện đúng lúc lực lượng Phản ứng nhanh à sợi xích khóa cổng, tấn công ngôi trường.
‘Trông anh hơi choáng.”
‘Quả là đột ngột.” Pulaski nói, hít sâu vào.
‘Bình tĩnh.”

‘Tôi không sao. Tôi sẽ hỗ trợ hiện trường.” Cậu ta chớp chớp mắt như
. “Tôi muốn nói tôi sẽ hỗ trợ chị khám nghiệm hiện trường.
‘Anh sẵn sàng rồi chứ?”
‘Chỉ cần tôi không phải di chuyển gấp gáp quá. Nhưng, nghe này, hãy giữ
máy đó của chị, cái hộp Charlie Sommers đưa cho chị ấy, nhé? Giữ nó ng
n mình, được không? Tôi sẽ chưa chạm vào bất cứ thứ gì khi chị chưa ki
”
Việc đầu tiên họ tiến hành là rà soát xung quanh máy phát điện đặt đằng s
ôi trường. Pulaski thu thập, cho vào túi số dây điện được đấu nối với
ıh cửa và thang thoát hiểm khi hỏa hoạn. Bản thân Sachs thì rà soát xu
ánh máy phát điện. Đó là một máy phát điện lớn, cao và dài chừng một m
n biển bên thành cho biết nó có công suất tối đa năm nghìn watt, tạo ra dò
n cường độ bốn mươi mốt ampe.
Gấp hơn bốn trăm lần cường độ đủ để giết chết người ta.
Hất đầu chỉ cái máy. “Các anh chị có thể đóng gói nó và chuyển cho Rhy
ợc không?” Sachs đề nghị nhóm khám nghiệm hiện trường từ Queens v
ı. Nó nặng khoảng chín mươi kilogram.
‘Tất nhiên, Amelia. Chúng tôi sẽ chuyển đến đó sớm nhất có thể.”
Cô bảo Pulaski, “Chúng ta vào khám nghiệm bên trong thôi.”
Họ đang đi vào bên trong ngôi trường thì điện thoại của Sachs reo chuô
n hình hiển thị tên Rhyme.
Cô nói vui vẻ, “Em cũng đang chuẩn bị..
‘Amelia.” Đó là giọng Thom, nhưng là một giọng cô chưa bao giờ nghe. “
ı về đây. Chị nên về đây ngay.”

Chương 64

ở dốc, Sachs hấp tấp chạy lên lối dốc và đẩy cửa ào vào ngôi nhà c
yme.
Băng qua hành lang, đôi giày cao cổ giậm mạnh, cô chạy vào phòng s
ạt chung, căn phòng nằm bên tay phải, đối diện phòng thí nghiệm.
Thom hướng về phía cô. Anh ta đang đứng nhìn xuống Lincoln Rhyme n
n xe lăn, mắt nhắm, gương mặt xanh xao, ướt mồ hôi. Giữa họ là một trc
: bác sĩ của Rhyme, một người Mỹ gốc Phi có vóc dáng chắc nịch, một n
ộ bóng bầu dục thời đại học.
'Tiến sĩ Ralston." Sachs vừa thở dốc vừa nói.
Ông ta gật đầu chào. "Amelia."
Rốt cuộc thì mắt Rhyme cũng mở ra. "A, Sachs." Giọng anh yếu ớt.
'Anh thế nào?"
'Không; không, em thế nào?"
'Em không sao."
'Còn cậu tân binh?"
'Cậu ấy suýt nữa thì gặp rắc rối, nhưng cuối cùng không sao."
Rhyme nói giọng nghèn nghẹt, "Một máy phát điện, phải không?"
'Vâng, làm sao anh biết? Bên Khám nghiệm Hiện trường gọi cho anh à?"
'Không, anh tự suy luận. Nhiên liệu diesel và thảo mộc từ Chinatown. Thực
ờng như không có điện trong trường học. Anh mới xác định rằng đó là r
bẫy. Nhưng trước khi anh gọi điện được đã xảy ra chút vấn đề."
'Không sao, Rhyme," Sachs nói, "em cũng đã xác định được mà."
Cô không bảo cho anh biết Pulaski suýt thì bị điện giật.
'Ờ, tốt rồi. Anh… Tốt rồi."
Sachs hiểu rằng Rhyme đang nghĩ anh đã thất bại biết chừng nào. Anh g
ự đã khiến một trong hai người, thậm chí là cả hai, bị thương hoặc mất mạ
ình thường thì anh đã điên lên rồi, sau đó có thể nổi hẳn một cơn thịnh nộ. A
muốn uống rượu, anh sẽ xúc phạm mọi người, sẽ say sưa châm biếm r
i này nọ, tất cả, lẽ dĩ nhiên, đều nhằm vào chính bản thân anh, cô và Th
u rất rõ như thế.

Nhưng lần này thì khác. Có cái gì đó trong ánh mắt Rhyme, cái gì đó Sa
ông thấy thích chút nào cả. Kỳ lạ, một người bị tàn tật nặng nề như v
ưng Lincoln Rhyme hầu như không để lộ bất cứ điều gì cho thấy mình dễ
ương. Giờ đây, với thất bại này, anh lại đang bộc lộ sự yếu đuối.
Cô thấy mình phải quay đi, nhìn sang ông bác sĩ, ông ta nói, “Anh ấy đã
n nguy kịch. Huyết áp đã hạ.” Rồi ông ta quay sang Rhyme. Bệnh nhân ch
ương tủy sống thậm chí còn ghét bị đề cập tới ở ngôi thứ ba hơn hầu hết
nh nhân mắc bệnh khác. “Hãy ngồi trên xe nhiều vào, hạn chế nằm tối
n bảo đại, tiểu tiện đầy đủ. Quần áo và bít tất rộng rãi.”
Rhyme gật đầu, “Tại sao lại xảy ra tình trạng ấy?”
“Có lẽ là do stress, kết hợp với áp lực ở đâu đó. Bên trong cơ thể, quần
y dép. Anh biết cơ chế của hiện tượng tăng phản xạ đấy. Nói chung nó là r
ản.”
“Tôi đã ngất đi bao lâu?”
Thom nói, “Bốn mươi phút, tỉnh rồi lại ngất.”
Rhyme dựa đầu vào lưng ghế. “Bốn mươi phút.” Anh thì thào. Sachs hiểu a
ng hình dung lại thất bại của mình. Nó suýt phải trả giá bằng tính mạng
và Pulaski.
Lúc bấy giờ, Rhyme đang đăm đăm nhìn sang phòng thí nghiệm. “Chứng
u?”
“Em về đây trước. Ron đang trên đường về. Bọn em đã phải gọi người
eens đến để chuyển máy phát điện. Nó nặng cỡ cả tạ.”
“Ron đang về à?”
“Vâng.” Sachs khẳng định, nhận ra rằng mình vừa bảo Rhyme việc này xo
băn khoăn không biết cơn nguy kịch lúc nãy có khiến anh bị mụ mẫm khô
c sĩ có lẽ đã cho anh thuốc giảm đau. Hiện tượng tăng phản xạ bao giờ cũ
n theo đau đầu như khoan.
“Tốt. Cậu ta sẽ sớm về hả? Ron ấy?”
Một cái nhìn ngập ngừng hướng sang Thom.
“Bất cứ khi nào từ lúc này trở đi.” Sachs nói.
Bác sĩ Ralston nói, “Lincoln, tôi muốn anh nghỉ ngơi hết hôm nay.”
Rhyme do dự, nhìn xuống. Anh sẽ thực sự tuân theo một yêu cầu như
ing?
Nhưng rồi anh nói bằng giọng khẽ khàng, “Tôi xin lỗi, bác sĩ. Tôi thực
ông thể. Có một vụ án… quan trọng.”
“Về lưới điện ấy à? Bọn khủng bố ấy à?”
“Phải. Tôi hy vọng ông không phản đối.” Ánh mắt Rhyme hướng xuống. “
lỗi. Tôi thực sự phải giải quyết nó.”

Sachs và Thom nhìn nhau. Cái thái độ biết lỗi ấy không phải thái độ điển h
a Rhyme, đấy là nói một cách lịch sự.
Và lại một lần nữa, sự yếu đuối bộc lộ trong ánh mắt.
'Lincoln, tôi biết nó quan trọng. Tôi không thể ép anh bất cứ việc gì. Nhu
y nhớ lời dặn của tôi: Ngồi thẳng và tránh mọi áp lực lên cơ thể, từ cả b
ng lẫn bên ngoài. Tôi nghĩ nếu bảo đừng căng thẳng thì chả có tác dụng.
a chưa tóm cổ được thằng điên này."
'Cảm ơn. Và cảm ơn cậu, Thom."
Anh chàng phụ tá chớp chớp mắt, lo lắng gật dầu.
Tuy nhiên, Rhyme lại ngập ngừng, nhìn xuống. Không phi sang phòng
hiệm kiêm phòng khách bằng hết tốc lực của chiếc Mũi tên Dông bão n
ng thường vẫn làm. Thậm chí khi cửa trước ngôi nhà mở ra và họ có
he thấy tiếng Pulaski cùng các kỹ thuật viên khám nghiệm hiện trường vội
a chứng cứ vào, Rhyme vẫn ở nguyên vị trí, đăm đăm nhìn xuống.
'Li…" Sachs thốt lên và ngừng lại - không vi phạm sự duy tâm của
hyme? Anh muốn sang phòng thí nghiệm không?"
'Có, tất nhiên."
Nhưng vẫn đăm đăm nhìn xuống. Không động đậy gì.
Lo lắng, Sachs tự hỏi phải chăng anh bị lên cơn bệnh nữa.
Rồi Rhyme nuốt nước bọt, di chuyển bộ điều khiển của chiếc xe lăn. Gươ
t anh giãn ra nhẹ nhõm và cô hiểu điều vừa xảy ra: Rhyme đã lo lắng -
ếp sợ - rằng cơn bệnh gây tổn thương thêm cho anh, thậm chí có thể
ừng vận động bước đầu với các ngón tay và bàn tay phải đã bị xóa sổ.
Anh đã nhìn chằm chằm xuống nó: bàn tay. Nhưng có vẻ không có
ương nào cả.
'Bắt đầu thôi, Sachs." Rhyme nói, tuy khẽ khàng. "Chúng ta có công việc p
i quyết."

Chương 65

i câu lạc bộ bi-a này trông giống như một chốn giao dịch ma túy, R.C.
n.
Gã sẽ nói với cha gã điều này.
Gã đàn ông ba mươi tuổi áp bàn tay xanh xao lên vỏ chai bia, quan sát c
ı chơi đang diễn ra. Lén lút hít một hơi thuốc lá và nhả khói về phía q
ng gió.
Anh mắt tập trung vào các bàn bi-a. Phát cơ đi nhanh quá lại lôi thôi khó
t chừng - vì số tiền đặt cược lớn - nhưng Stipp có cây gậy bóng chày đ
ı quầy bar. Và gã rất thích vung lên.
Nói tới chuyện này lại sực nhớ. Cái đội Mets chết tiệt. Gã vớ lấy điều khiể

Boston không khiến gã cảm thấy vui vẻ hơn.
Rồi gã mở sang tin tức về thằng điên đang sử dụng điện khuấy đảo thà
ó. Anh trai R.C. khéo tay và làm nhiều công việc liên quan đến điện, nhưng
ng dây điện vẫn luôn luôn khiến bản thân gã sợ sệt.
Và bây giờ thì khắp thành phố, người ta đang nháo nhác hết cả.
'Mày có nghe về vụ đó không?" Gã hỏi Stipp.
'Hả, vụ nào?" Stipp có con mắt lác, hoặc con mắt không nhìn thẳng v
ười ta, nếu mắt lác là như thế.
'Cái vụ điện đóm ấy? Một thằng cha đấu dây điện trong khách sạn. Mày
ı tay nắm cửa và, ôi thôi, mày ngỏm!"
'Ồ, vụ đó." Stipp bật cười sằng sặc. "Giống những chiếc ghế điện."
'Giống thế. Chỉ có điều nó có thể là các bậc cầu thang hay một vũng nư
ững nắp cống bằng sắt trên vỉa hè, những thang máy đi xuống tầng hầm."
'Mày bước lên và bị giật à?"
'Tao nghĩ thế. Mẹ kiếp. Và mày ấn các nút SANG ĐƯỜNG bằng sắt ở ngã
Thôi xong. Mày đã trở thành nạn nhân."
'Hắn làm thế để làm gì?"
'Đếch đứa nào biết được… Cái ghế điện ấy, mày sợ vãi đái ra và tóc n
ı cháy. Mày biết không hả? Lửa, đôi khi nó là thứ giết chết mày. Thiêu c

y luôn.”
‘Hầu hết các bang bây giờ đều tiêm thuốc độc,” Stipp cau có nói. “Ngườ
ác vẫn sợ vãi đái.”
R.C. đang nhìn Janie trong chiếc sơ mi ôm sát và cố nhớ xem khi nào vợ
đến lấy tiền đi mua thực phẩm thì cánh cửa mở ra, hai người bước vào. H
ười mặc đồng phục của nhân viên vận chuyển hàng hóa, có lẽ là nhân v
sớm, tốt thôi, vì họ sẽ tiêu tiền bây giờ khi ngày làm việc của họ đã kết thú
Rồi ngay lập tức theo chân họ, một lão vô gia cư cũng xông vào.
Cái lão da đen, quần áo bẩn thỉu, vừa vứt chiếc xe mua hàng toàn chai rỗ
o rỗng ngoài vỉa hè, nửa đi nửa chạy vào đây. Lúc bấy giờ lão đang xo
g, nhìn chằm chằm ra qua cửa sổ, gãi chân.
Rồi gãi mái đầu bên dưới chiếc mũ lưỡi trai tanh tưởi.
R.C. nhận được ánh mắt của gã phục vụ quầy bar và lắc đầu bảo không.
‘Này, ông kia,” Stipp gọi. “Cần gì?”
‘Ngoài kia có cái gì đó kỳ quặc nhỉ.” Lão lầm bầm. Lão tự nói với mình r
. Rồi lão nói to lên, “Mình đã trông thấy cái gì đó. Mình không ưa nó.” Và p
cười the thé, mà R.C. nghĩ chính cái cười này khá kỳ quặc.
‘Ờ, thôi, mang cái gì đó ra ngoài đi, ok?”
‘Thấy không?” Câu hỏi không dành cho ai.
‘Thôi nào, ông bạn.”
Nhưng lão loạng choạng đi đến quầy bar, ngồi xuống. Mất một lúc lục lọi
tờ tiền ướt át và cả tấn xu. Lão đếm những đồng xu rất cẩn thận.
‘Xin lỗi, ông. Tôi nghĩ ông uống đẫy rồi.”
‘Ta sẽ uống. Chú mày trông thấy thằng cha kia không? Thằng cha mang th
dây điện ấy?”
Sợi dây điện?
R.C. và Stipp nhìn nhau.
‘Những chuyện điên rồ đang diễn ra trong thành phố này.” Gã hướng ánh r
tối vào R.C. “Thằng khốn kiếp ở ngay ngoài kia. Bên cạnh, thấy không,
điện kia kìa. Hắn đang làm gì đó. Loay hoay với sợi dây điện. Chú mày
ne nói những chuyện đang diễn ra xung quanh đây không? Người ta đa
ào nhác hết cả.”
R.C. đi ra chỗ cửa sổ, ngang qua gã đàn ông, gã bốc mùi làm R.C. buồn n
ưng R.C. nhìn ra và trông thấy cái cột điện. Ở đó có một sợi dây điện đu
u nối vào chăng? Gã cũng chẳng biết nữa. Bọn khủng bố đang hoạt đ
ng quanh đây chăng? Khu Bờ Đông Hạ này?
Chà, tại sao không?

Nếu hắn muốn sát hại những người dân vô tội, chỗ này cũng thuận lợi r
cứ chỗ nào.
R.C. bảo lão vô gia cư, “Nghe này, ông bạn, đi khỏi đây đi.”
‘Ta muốn uống.”
‘Thôi nào, ông sẽ không có gì mà uống đâu.” Ánh mắt lại hướng ra bên ng
a sổ. R.C. nghĩ quả là gã có trông thấy mấy sợi cáp hay mấy sợi dây điện h
của nợ gì đó. Chuyện gì đang diễn ra? Kẻ nào đó đang làm gì chính
án bar này ư? R.C. nghĩ tới tất cả các thứ làm bằng kim loại trong quán. G
chân, bồn rửa, nắm đấm cửa, máy tính tiền. Chết tiệt, bệ tiểu cũng làm bằ
ı loại. Nếu mình đi tiểu, liệu dòng điện có chạy ngược lên thằng nhỏ của m
o dòng nước tiểu không?
‘Chú mày không hiểu, chú mày không hiểu!” Lão vô gia cư rền rĩ, thậm chí
kỳ quặc hơn. “Ngoài kia không an toàn. Nhìn xem. Không an toàn. Thà
ôn kiếp với mớ dây điện… Ta sẽ ở đây cho tới lúc an toàn.”
R.C., gã phục vụ quầy bar, Janie, những người chơi bi-a và hai nhân viên v
uyển hàng hóa, lúc bấy giờ nhất loạt nhìn chằm chằm ra bên ngoài cửa
c ván chơi bị bỏ dở. Sự chú ý của R. G tới Janie teo tóp.
‘Không an toàn, chú mày. Cho một vodka và Coke.”
‘Đi đi. Tôi không nói với ông lần nữa đâu.”
‘Chú mày nghĩ ta không thể trả tiền à. Ta có ối tiền đây. Chú mày gọi cái n
ì?”
Mùi hôi hám của lão bay khắp quán bar. Nó mới tởm lợm làm sao.
Đôi khi người ta bị chết cháy…
‘Cái thằng mang dây điện, cái thằng mang dây điện…”
‘Ông xéo mẹ ông đi. Có đứa sắp sửa lấy mất cái xe mua hàng của ông
.”
‘Ta không ra ngoài đó đâu. Chú mày đừng hòng tống ta ra. Ta sẽ không c
ết cháy đâu.”
‘Đi đi.”
‘Không!” Cái lão kinh tởm ấy đấm xuống quầy bar. “Chú mày không ph
… chú mày đang không phục vụ ta,” lão sửa cho chính xác, “vì ta là đồ nhọ
R.C. trông thấy một ánh chớp lóe lên ngoài phố. Gã há hốc mồm. Rồi gã l
ıg thẳng. Chỉ là ánh sáng phản chiếu lên kính chắn gió một chiếc ô tô ch
a. Bị hoảng hồn như thế, gã càng điên hơn. “Bọn ta không phục vụ ông vì ô
i hoắc và vì ông là đồ đê tiện. Xéo.”
Lão kia đã gom lại tất cả những tờ tiền ướt át và đống xu nhớp nháp. Lão h
tới hai mươi đô la. Lão lầm bầm, “Chú mày là đồ đê tiện. Chú mày tống ta
ta ra ngoài kia sẽ bị chết cháy.”

‘Hãy cầm tiền rồi đi đi,” Stipp nhấc cây gậy bóng chày lên, giơ ra.
Lão kia không quan tâm. “Chú mày tống ta ra thì ta sẽ nói với tất cả n
ười những gì diễn ra ở đây. Ta biết những gì diễn ra ở đây, chú mày tưởng
ông biết à? Ta đã chứng kiến chú mày nhìn Tiểu thư Ngực Bự đằng kia.
ng xấu hổ nhỉ, chú mày đeo nhẫn cưới. Liệu Phu nhân Đê tiện sẽ nghĩ…”
R.C. dùng cả hai tay chộp lấy cái áo khoác kinh tởm.
Khi lão da đen nhăn nhó vì đau và kêu lên, “Đừng đánh tôi! Tôi là, cậu b
, cảnh sát! Tôi là mật vụ!”
‘Ông là luật pháp cái đếch gì.” R.C. kéo lão da đen lại để cho một phát táng
Trong nháy mắt, chiếc thẻ FBI được gí vào mặt gã, và khẩu Glock cũng ở
.
‘Ôi, mẹ kiếp.” R.C. lẩm bẩm.
Một trong hai người đàn ông da trắng vào ngay trước người đàn ông da đ
, “Đã chứng kiến đầy đủ, Fred. Hắn vẫn định hành hung sau khi anh đã x
ận mình là nhân viên thực thi pháp luật. Chúng tôi quay lại làm việc đư
ra?”
‘Xin cảm ơn hai anh. Từ lúc này tôi tự chịu trách nhiệm xử lý tình hình.”

Chương 66

ng góc câu lạc bộ bi-a, Fred Dellray ngồi trên chiếc ghế dựa ọp ẹp, lưng g
ay ngược lại, chắn trước gã thanh niên. Như thế tính đe dọa sẽ giảm bớ
a họ có cái lưng ghế - nhưng không sao, vì viên mật vụ cũng không cần R
á sợ tới mức không suy nghĩ nghiêm chỉnh được.
Tuy nhiên, anh ta cần gã sợ một chút.
'Chú mày biết ta là gì chứ, R.C.?"
Hơi thở dài khiến toàn thân gã thanh niên gầy giơ xương run rẩy. "Không,
ốn nói, tôi biết ông là mật vụ FBI và ông đang trà trộn. Nhưng tôi không b
sao ông đẩy tôi tới rắc rối."
Dellray ngay lập tức tiếp tục, "Ta là cái máy phát hiện nói dối sống đấy. Ta
công việc này lâu tới mức có thể nhìn một đứa con gái và nghe nó nói "M
nhà nào, mình sẽ có thể lên giường cùng nhau" là ta biết tỏng trong đầu
ĩ rằng "Đến nơi thì thằng cha say khướt rồi, chắc có lẽ mình cứ việc lăn
ì khì thôi.""
'Lúc nãy, tôi chỉ đang tự vệ. Ông làm tôi sợ."
'Mẹ kiếp, phải, ta làm chú mày sợ. Và chú mày có thế cứ ngậm miệng
ng hó hé lời nào, đợi luật sư tới cầm lấy tay chú mày. Chú mày thậm chí
gọi cho văn phòng Cơ quan Điều tra Liên bang để phàn nàn về ta. Như
cách này hay cách kia, cũng sẽ đến tai cha chú mày ở khám Sing-S
uyện chú mày quấy rối một mật vụ FBI. Và ông già sẽ nghĩ, trong lúc trố
n cái quán bar chết tiệt này, thứ duy nhất ông già để lại cho chú mày trố
n và hy vọng chú mày đừng gây chuyện lộn xộn, thì chú mày lại gây chuy
xộn."
Dellray quan sát vẻ lúng túng của gã thanh niên. "Vậy, chúng ta hoàn to
u vấn đề."
'Ông muốn gì?"
Và chỉ để đảm bảo rằng cái lưng ghế không khiến R.C. cảm thấy thoải r
á, Dellray vỗ bàn tay lên đùi gã trai, véo mạnh.
'Oái. Sao ông làm vậy?"
'Chú mày đã bị kiểm tra bằng máy phát hiện nói dối bao giờ chưa, R.C.?"

‘Chưa, luật sư của ba bảo đừng bao giờ.. “
‘Đó là một câu hỏi t-u- t- ừ.” Dellray nói, tuy thực ra chẳng phải vậy. Đó ch
t cách để trùm chút khiếp sợ lên đầu R.C., giống như việc quẳng quả lựu đ
cay vào đám đông biểu tình.
Viên mật vụ bồi phát véo nữa. Anh ta không đừng được ý nghĩ: Ê, McDan
n không thể làm việc này khi nghe trộm trên miền đám mây, hả?
Như thế thì quá chán. Vì thế này hay hơn nhiều.
Fred Dellray có mặt tại đây nhờ một người: Serena. Việc cô đề nghị anh
n không phải là dọn dẹp tầng hầm. Mà là nhấc cái mông lên. Cô dẫn anh
ông phòng chứa đồ tùm la tùm lum, nơi anh ta cất những bộ đồ từ thuở h
ng chìm. Cô tìm thấy một bộ đồ cất trong túi giấy bóng, loại túi người ta v
n dùng để cất váy cưới. Đó là bộ đồ Vô Gia Cư Say Rượu, được ướp thứ n
u hợp là mùi mốc và mùi cơ thể đậm đặc - thêm tí nước đái mèo - để chỉ c
n ta ngồi xuống bên cạnh một đối tượng là đối tượng đã phải khai ngay ra.
Serena nói, “Anh đánh mất gã chỉ điểm. Thôi đừng than thân trách phận,
y lần theo dấu vết hắn. Nếu anh không thể phát hiện ra hắn, thì hãy thử x
n đã phát hiện ra điều gì.”
Dellray mỉm cười, ôm cô và đi thay trang phục. Khi anh ta rời khỏi n
rena noti “Ôi trời, mùi người anh khủng khiếp quá.” Và phát đùa vào mó
n ta, một cử chỉ rất, rất hiếm ai từng dành cho Fred Dellray.
Và anh ta ra phố.
William Brent có tài che đậy dấu vết, nhưng Dellray lại có tài phát hiện. Anh
t một điều, một điều đáng khích lệ, rằng rốt cuộc thì Brent có lẽ đã thực h
ng việc được giao thật. Lần theo bước đi của gã, Dellray biết gã đã khám p
một manh mối về Galt hay về Công lý cho Trái Đất hay về cái gì đó có l
an tới các vụ tấn công. Anh ta hết sức nỗ lực, cải trang xâm nhập sâu v
i tội phạm. Cuối cùng, anh ta biết được Brent đã đến đây, đến cái câu lạc
a tối tăm này, nơi có vẻ gã chỉ điểm đã tìm kiếm, và tuyệt vời là gã đã thu th
ợc, thông tin quan trọng từ tay thanh niên vừa bị Dellray véo đùi.
Lúc bấy giờ, Dellray nói, “Vậy. Bài của ta. Đặt lên trên bàn rồi. Chúng ta
được chưa nhỉ?”
‘Lạy Chúa” Một cái nhăn mặt quá mức chắc đã khiến cơ má R.C. bị chuột
ay nói xem ông muốn gì?”
‘Đấy là thái độ đúng đắn, con trai.” Ảnh William Brent được đưa ra.
Dellray quan sát kỹ lưỡng nét mặt R. C và anh mắt gã lóe lên một tia nh
n ngắn ngủi. Anh ta ngay lập tức hỏi, “Hắn trả chú mày bao nhiêu?”
Một thoáng nín lặng cho Dellray biết cả hai hiểu rằng Brent đã trả tiền,
ản tiền mà R.C. sắp sửa khai ra sẽ ít hơn đáng kể khoản tiền được trao

'c sự.
'Một ngàn."
Mẹ kiếp. Brent mới hào phóng với tiền của Dellray làm sao.
R.C. nói, hơi rên rỉ, "Không phải là ma túy, thưa ông. Tôi không ham món đ
'Tất nhiên chú mày không ham. Nhưng ta không quan tâm. Hắn đến đây
m thông tin. Và bây giờ… bây giờ… bây giờ. Ta cần biết hắn hỏi gì và c
y đã khai gì với hắn." Dellray lại khởi động những ngón tay dài lòng khòng.
'Được rồi, tôi sẽ nói với ông. Bill, gã bảo gã tên Bill." R.C. chỉ bức ảnh.
'Bill hay gì cũng tốt. Tiếp tục đi, anh bạn."
'Gã nghe nói một kẻ nào đó đang ở xung quanh đây. Một kẻ mới tới thà
ố này, lái chiếc xe tải màu trắng, giắt súng theo người. Một khẩu Colt 45 l
ıg. Hắn đã thịt ai đó."
Dellray không bộc lộ gì. "Hắn đã thịt ai? Và tại sao?"
'Bill không biết."
'Tên?"
'Không có."
Viên mật vụ chẳng cần một cái máy phát hiện nói dối. R.C. đang thể hiện
phẩm chất trung thực của Đạt Ma.
'Nào, R.C., bạn tôi, còn gì nữa về hắn? Xe tải màu trắng, mới tới thành p
, súng Colt 45 li tổ chảng. Đã làm thịt ai đó chưa xác định được nguy
àn."
'Có thể hắn đã bắt cóc người ta trước khi làm thịt… Một kẻ thiên hạ khó
ốn dây vào."
Điều này còn cần phải nói.
R.C. tiếp tục, "Vậy, cái gã tên Bill hay tên gì cũng được ấy, ông biết đấy, th
ì tôi có nguồn thông tin. Đại loại là đấu nối vào các đường dây ấy mà."
'Đường dây à."
'Phải. Nhưng không phải kiểu đường dây thằng khốn kiếp kia đang dùng
người ta đâu. Ý tôi là cứ truyền từ mồm người này sang mồm người khác.
'Ồ, ý chú mày là vậy." Dellray nói, nhưng R.C. chẳng cảm nhận được sự n
i.
'Và chú mày có nguồn thông tin, đúng không? Chú mày biết tuốt về nơi n
? Chú mày là Ethel Merte *(nhân vật hư cấu trong phim truyền hình Mỹ,
n cho tiếng nói của Lý trí)* của khu Bờ Đông Hạ."
'Ai cơ?"
'Tiếp tục đi."
'Được rồi, ờ, kiểu như, tôi đã nghe được điều gì đó. Tôi thích biết về nhữ
ười xung quanh mình, về những chuyện hay hớm có thể đang diễn ra.

, tôi cũng đã nghe được về thằng cha này, rất giống mô tả của Bill. Và tôi
gã chỗ hắn ở. Thế thôi."
Dellray tin tưởng R.C. "Cho ta địa chỉ."
Gã thực hiện yêu cầu, một con phố cũ kỹ không xa đấy. "Hắn sống trong c
tầng hầm."
'Được, bây giờ ta chỉ cần có như vậy!"
'Ông…"
'Ta sẽ không nói chuyện gì với ông già đâu. Yên tâm. Trừ phi chú mày
ới tao."
'Tôi không, không, Fred, thật đấy."
Khi Dellray ra đến cửa, R.C. hét theo, "Chẳng phải như ông nghĩ đâu."
Viên mật vụ ngoảnh lại.
'Thực sự vì mùi người ông kinh quá. Nên bọn tôi từ chối phục vụ. Chứ chẳ
ài vì ông da đen."
Năm phút sau, Dellray đã đang tiến đến gần khối phố mà R.C. bảo. Tru
, anh ta đã cân nhắc việc mình có nên gọi lực lượng hỗ trợ không, nhưng
ết định chưa nên gọi. Điều tra đường phố đòi hỏi sự tế nhị, chứ chẳng p
hụ và các đội tập kích. Hay Tucker McDaniel. Dellray đi như nhảy qua c
phố, luồn lách qua các đám đông nghìn nghịt người. Anh ta nghĩ, như v
hay nghĩ, "Đang giữa ngày giữa buổi. Những con người này làm nhũ
hề nghiệp quái quỷ gì?" Rồi anh ta rẽ ở hai góc phố và thận trọng đi vào r
hẻm, để có thể tiếp cận căn hộ nghi vấn từ đằng sau.
Dellray ngẩng nhìn nhanh con hẻm tối lờ mờ, đầy mùi mục ruỗng.
Cách đấy không xa, một người đàn ông da trắng đội mũ lưỡi trai, áo sơ
g thùng thình, đang quét con hẻm rải sỏi. Dellray đếm số nhà, anh ta đang
ay đằng sau căn hộ mà R.C. đã chỉ cho William Brent.
Ờ, kỳ cục, viên mật vụ nghĩ. Anh ta bắt đầu đi xuyên qua con hẻm. Ngư
ét hẻm hướng cặp kính mắt tráng gương nhìn anh ta, rồi lại tiếp tục qu
llray dừng bước gần người này, chau mày nhìn xung quanh. Cố gắng hiểu
c.
Cuối cùng, người quét hẻm hỏi, "Anh đang làm cái chết tiệt gì vậy?"
'Chà, tôi sẽ nói cho anh biết." Dellray trả lời. "Việc tôi đang làm là tìm ki
t tay cớm chìm thuộc Sở Cảnh sát New York, vì lý do ngớ ngẩn nào đó,
h cải trang bằng cách quét hẻm rải sỏi ở một khu vực người ta đã thôi l
c này, ồ, độ một trăm ba mươi năm nay rồi," Dellray chìa thẻ.
'Dellray? Tôi đã nghe danh anh." Rồi viên cảnh sát nói với vẻ tự vệ, "Tôi
ng làm nhiệm vụ được giao thôi. Để theo dõi ấy."
'Theo dõi? Tại sao? Chỗ này là chỗ nào?"

‘Anh không biết?”
Dellray đảo mắt.
Khi nghe viên cảnh sát nói, Dellray đờ người. Nhưng chỉ chốc lát thôi. M
y sau, anh ta đã lột bộ đồ cải trang tanh tưởi ấn vào thùng rác. Lúc bắt đ
ồng chân chạy về phía bến tàu điện ngầm, anh ta chú ý thấy phản ứng k
ạc của viên cảnh sát, và đồ rằng nó có thể vì một trong hai nguyên nh
ác vì bản thân màn thoát y, hoặc vì thực tế là bên dưới bộ đồ cải trang anh
c là bộ đồ tập thể thao bằng nhung len màu xanh lá mướt mát. Anh ta
g phần nào là vì cả hai nguyên nhân trên.

Chương 67

›doflo, ngài nói tôi nghe đi.”
‘Chúng ta có lẽ sẽ sớm có tin tốt, Lincoln. Người của Arturo Diaz đã theo T
ng Hồ vào Gustavo Madero. Đó là một *delegación* ở phía bắc thành phố, c
ı gọi là quận, như quận Bronx của các anh đấy. Phần lớn khu vực này k
nhộn và Arturo nghĩ rằng những kẻ đồng phạm với hắn đang ở đây.”
‘Nhưng người của ông biết hắn đang ở đâu chứ?”
‘Họ cho rằng họ biết. Họ đã phát hiện ra chiếc xe hắn dùng để tẩu thoát, h
ı hắn không quá ba hay bốn phút nhưng không thể len qua các xe khác
ồi kịp. Người ta trông thấy hắn trong một tòa chung cư lớn ở delegación l
a chung cư đã bị phong tỏa. Chúng tôi sẽ tiến hành lục soát toàn bộ. Tôi
n gọi lại cung cấp thêm thông tin.”
Rhyme kết thúc cuộc gọi, và cố gắng hết sức nhằm gạt đi nỗi sốt ruột, lo lắ
ı sẽ tin tưởng rằng Thợ Đồng Hồ đã thực sự bị tóm cổ khi anh trông thấy
ét xử ở tòa án New York.
Anh không cảm thấy được động viên khi gọi cho Kathryn Dance thông b
ı hình mới nhất và cô đáp, “Gustavo Madero à? Đó là một khu vực rất ph
, Lincoln.” Cô nói, “Tôi đã sang Mexico City dẫn độ tội phạm. Chúng tôi lái
ên qua khu vực này. Tôi thực sự mừng vì xe không trục trặc gì, thậm chí
cảnh sát liên bang có vũ khí bên cạnh mình. Đó là một mê cung. Dễ dà
trốn. Nhưng tin tốt là dân cư ở đó tuyệt đối không ưa sự có mặt của cả
. Nếu Luna điều một xe buýt cảnh sát chống bạo loạn đến, họ sẽ sẵn sàng
ı một người Mỹ.”
Rhyme nói sẽ cập nhật thông tin cho cô, rồi kết thúc cuộc gọi. Cảm giác n
i và mụ mị do ảnh hưởng của cơn tăng phản xạ quay lại, anh dựa đầu v
g chiếc Mũi tên Dông bão.
Thôi nào, hãy giữ sự sắc bén! Anh tự ra lệnh, từ chối chấp nhận bất cứ m
› dưới một trăm linh mười phần trăm năng lực của mình, cũng y như anh v
ı đòi hỏi mọi người khác. Nhưng anh đang không cảm thấy mình đạt đu
c độ này, hoàn toàn không.

Rồi Rhyme ngước lên, trông thấy Pulaski bên bàn chứng cứ và ý nghĩ về T
ng Hồ tan dần. Các động tác của chàng cảnh sát trẻ khá chậm chạp. Rhy
ắng nhìn cậu ta. Có vẻ khẩu Taser đã gây choáng mạnh.
Nhưng nỗi lo lắng ấy còn kèm theo một cảm xúc khác nữa, một cảm xúc x
ếm anh suốt một tiếng đồng hồ vừa qua: tội lỗi. Hoàn toàn vì sai lầm c
yme mà Pulaski - và cả Sachs - suýt bị điện giật chết, do rơi vào bẫy của G
ngôi trường kia. Sachs đã nói nhẹ đi mức độ nghiêm trọng của sự vi
aski nữa. Cậu ta cười hà hà, bảo, “Chị ấy đã chơi tôi một phát, các anh
rõ ràng là câu nói đùa, khiến Mel Cooper mỉm cười, nhưng Rhyme khó
u. Và anh cũng không có tâm trạng nào mà hài hước. Anh bối rối, r
ương hướng… không chỉ vì cơn bệnh vừa tấn công anh. Anh không dứt đu
ghĩ rằng mình đã khiến Sachs và cậu tân binh phải thất vọng.
Rhyme ép mình tập trung vào những chứng cứ vừa thu thập được tại n
ờng. Có túi đựng dấu vết, có túi đựng các thiết bị điện tử. Và quan trọng n
chiếc máy phát điện. Lincoln cực kỳ thích những khối thiết bị to lớn, cồ
ıh. Việc di chuyển chúng đòi hỏi nhiều tiếp xúc cơ thể và điều đó có nghĩa
ıng bám một lượng lớn những dấu vân tay, sợi vải, tóc, mồ hôi, tế bào da
ều dấu vết khác. Chiếc máy phát điện được đặt vào một xe đẩy, nhưng v
ài ôm lấy nó mới đặt được nó vào xe.
Ron Pulaski có điện thoại. Cậu ta liếc nhìn Rhyme rồi lủi vào góc phòng ng
c dù trông vẫn chuếnh choáng, gương mặt cậu ta đã bắt đầu sáng lên. C
kết thúc cuộc gọi và đứng đấy một lát, nhìn ra bên ngoài cửa sổ. Mặc
ông biết nội dung cuộc gọi,
Rhyme cũng không ngạc nhiên thấy chàng trai trẻ bước về phía mình với á
t xưng tội.
‘Tôi phải thú thực với sếp việc này, Lincoln.” Anh mắt Pulaski hướng sang
ı Sellitto nữa.
‘Hả?” Rhyme lơ đãng hỏi.
‘Lúc trước, tôi đã có phần không trung thực với sếp.”
‘Có phần?”
‘Thôi được, tôi đã không trung thực.”
‘Về vấn đề gì?”
Lướt ánh mắt qua các bảng chứng cứ và hồ sơ về Ray Galt,
Pulaski nói, “Kết quả ADN ấy? Tôi biết là tôi chẳng cần đi lấy. Tôi đã sử dụ
để làm cái cớ thôi. Tôi đã đến thăm Stan Palmer.”
‘Ai?”
‘Người đàn ông trong bệnh viện, người tôi đã đâm phải ở hẻm nhà Galt.”

Rhyme sốt ruột. Chỗ chứng cứ đang vẫy gọi anh. Nhưng chuyện này có
ạn trọng. Anh gật đầu, rồi hỏi, “Ông ta không sao chứ?”
‘Họ vẫn chưa biết. Tuy nhiên, điều tôi nói sau đây là, thứ nhất, tôi xin lỗi vì
ông trung thực. Tôi đã định nói thật, nhưng nó có vẻ, tôi không biết, có
ông chuyên nghiệp.”
‘Đúng là không.”
‘Nhưng chưa hết. Hãy nghe đây, khi tôi ở bệnh viện, tôi đã hỏi người y tá
an sinh xã hội của người này. Và các thông tin cá nhân, sếp đoán xem?
một kẻ có án tù. Đã ở ba năm tại Attica *(thị trấn của ban New York)*”
‘Thật à?” Sachs hỏi.
‘Vâng… Ý tôi là, vâng. Và người này đang có lệnh truy nã.”
‘Hắn đang có lệnh truy nã.” Rhyme giọng trầm ngâm.
‘Truy nã về tội gì?” Sellitto hỏi.
‘Hành hung, đột nhập nhà ăn trộm, tiêu thụ đồ ăn trộm. Một danh sách
ng dài.”
Viên cảnh sát nhàu nhĩ phá ra cười, “Cậu đã lùi xe vào một tên tội phạ
n ta lại cười và nhìn Rhyme, người không hề mỉm cười.
Nhà hình sự học nói, “Vậy đấy là lý do khiến cậu vui vẻ hả?”
‘Tôi không vui vẻ gì khi gây thương tích cho người này. Sai lầm vẫn là sai l
i.”
‘Nhưng nếu cậu phải nghiến lên ai đó, thì hắn sẽ đỡ hơn một ông bố bốn đ
n.”
‘Chà, vâng.”
Rhyme còn có nhiều điều để nói về chủ đề ấy, nhưng hiện tại không phải l
ông phải chỗ. “Quan trọng là cậu không bị phân tâm nữa, đúng không?”
‘Vâng.”
‘Tốt. Bây giờ, nếu chúng ta đã giải quyết xong bộ phim tâm lý tình cảm, cơ
cả chúng ta sẽ quay lại được với công việc.” Rhyme nhìn chiếc đồng hồ
n tử: ba giờ chiều. Anh cảm thấy áp lực thời gian đang kêu o o giống như,
ng như dòng điện trong dây điện cao thế. Họ có danh tính và địa chỉ của
ạm. Nhưng họ không có manh mối chắc chắn nào về địa điểm ẩn náu của g
Đúng lúc ấy, chuông cửa reo.
Lát sau Thom xuất hiện cùng Tucker McDaniel, không có kẻ tay chân đi th
yme ngay lập tức biết anh ta sẽ nói điều gì. Tất cả mọi người đang ở trọ
ông hẳn cũng biết.
‘Một bức thư yêu sách nữa?” Rhyme hỏi.
‘Phải, và lần này hắn thực sự leo thang.”

Chương 68

ời hạn hắn đưa ra?" Sellitto hỏi.
'Sáu rưỡi tối nay."
'Hắn cho chúng ta hơn ba tiếng đồng hồ một chút. Hắn muốn gì?"
'Yêu sách lần này thậm chí còn điên rồ hơn hai lần trước. Tôi có thể sử dụ
y tính không?"
Rhyme hất đầu về phía máy tính.
Viên Phó Trưởng văn phòng gõ bàn phím và lát sau bức thư hiện lên t
n hình. Rhyme trông thấy lờ mờ. Anh chớp chớp mắt cho mọi thứ rõ rà
n và vươn đầu về phía trước.

i Liên hợp Điện lực Algonquin và CEO Andi Jessen:
Khoảng sáu giờ tối hôm qua, một thiết bị chuyển mạch điều khiển từ xa
n dòng điện tổng cộng 13.800 volt, từ hệ thống phân phối thứ cấp tại tòa v
òng số 235 mạn Tây phố Năm mươi tư, vào sàn một thang máy, một dây t
được nối với bảng điều khiển trong thang. Khi thang đột ngột ngừng trụ
xuống đến tầng trệt, một người sờ vào bảng điều khiển để ấn nút báo độ
ch điện đóng lại và những người trong thang bị điện giật chết.
Đã hai lần tôi đề nghị bà bày tỏ thiện ý bằng cách giảm công suất cấp đi
đã hai lần bà từ chối. Nếu bà chịu thực hiện các yêu cầu hợp lý của tôi, thì
không đem đến bất hạnh cho cuộc đời những người mà bà gọi là kha
ng. Bà ngang ngạnh bất chấp các yêu cầu đó và những người khác phải
.
Năm 1931, khi Thomas A. Edison qua đời, các cộng sự của ông trân trọng
ị việc cắt điện toàn thành phố trong sáu mươi giây để tưởng niệm con ng
sáng tạo ra lưới điện, mang ánh sáng tới với hàng triệu người. Nhưng tha
ố từ chối.
Tôi bây giờ cũng sẽ đưa ra lời đề nghị như vậy - không phải để thể hiện
trọng con người đã SÁNG TẠO RA lưới điện, mà để thể hiện sự tôn trọ
ửng con người đang bị nó HỦY HOẠI - những con người mắc bệnh do c
òng dây tải điện, do ô nhiễm từ lò đốt than đá và phản ứng bức xạ, nhữ
n người mất nhà cửa vì động đất xuất hiện do việc khoan khai thác địa nh

*đắp đập chặn dòng chảy tự nhiên của các con sông, những con người bị
o bởi những công ty kiểu Enron, danh sách này không bao giờ kết thúc.*
*Chỉ có điều, khác với năm 1931, tôi yêu cầu bà đóng toàn bộ lưới điện L
Đông Bắc trong một ngày. Bắt đầu từ 6h30 tối nay.*
*Nếu bà thực hiện điều này, mọi người sẽ thấy họ chẳng cần dùng nhiều đ
ư họ vốn vẫn dùng. Họ sẽ thấy thói tham lam là thứ thúc đẩy họ, là thứ mà
ng sướng được tạo điều kiện cho phát triển thêm. Vì cái gì? Tất nhiên là
I NHUẬN.*
*Nếu bà phớt lờ tôi lần này, hậu quả sẽ lớn hơn rất, rất nhiều mấy vụ tai nạn
xảy ra hôm qua và hôm kia, sẽ rất, rất nhiều người chết hơn nữa.*
R. Galt

McDaniel nói, “Ngớ ngẩn. Sẽ xảy ra lộn xộn, bạo loạn, cướp bóc trong c
ıng. Ngài thống đốc và Tổng thống vẫn giữ quan điểm cứng rắn. Khó
ượng bộ.”
‘Anh đang thấy đấy. Nó là một bức email.”
‘Hắn gửi cho ai?”
‘Cá nhân Andi Jessen. Và chính công ty. Gửi vào tài khoản email của
àn an ninh.”
‘Có thể truy ra địa chỉ gửi không?”
‘Không. Hắn sử dụng một proxy ở châu Âu… Có vẻ hắn sẽ tấn công hà
t.” McDaniel ngẩng nhìn. “Washington đã quyết liệt tham gia vào. Mấy
ượng nghị sĩ đó, mấy vị đang làm việc với Tổng thống về năng lượng tái t
sớm tới đây. Họ sẽ gặp ông thị trưởng. Phó Giám đốc Cơ quan Điều tra L
ıg cũng sẽ tới. Gary Noble đang điều phối tất cả. Chúng tôi thậm chí đã tu
m mật vụ và quân ra ngoài đường. Giám đốc sở Cảnh sát New York đã h
ıg một nghìn cảnh sát nữa.” Anh ta xoa xoa mắt. “Lincoln, chúng tôi có nh
và hỏa lực, nhưng chúng tôi cần ý kiến gì đó về việc phải tìm kiếm vụ
ıg tiếp theo ở đâu. Anh có thông tin thế nào rồi? Chúng tôi cần cái gì đó
.”
McDaniel đang nhắc nhở Rhyme rằng anh ta đã để nhà hình sự học p
ch vụ án khi được đảm bảo là tình trạng sức khỏe của anh không khiến cu
u tra bị chậm chạp.
Từ lối vào cho tới lối ra…
Rhyme đã có cái anh muốn - đó là cuộc điều tra. Tuy nhiên, anh chưa p
n ra gã đàn ông kia. Thực tế thì chính cái tình trạng mà anh đảm bảo
Daniel rằng nó sẽ không thành vấn đề đã khiến Sachs và Pulaski suýt r
ng, cùng cả chục cảnh sát lực lượng Phản ứng nhanh.

Anh nhìn chằm chằm vào gương mặt mịn màng và ánh mắt loài ăn thịt c
n mật vụ, nói giọng đều đều, “Những gì tôi có lúc này là những chứng cứ r
tiếp tục xem xét.”
McDaniel lưỡng lự rồi phẩy tay không rõ ý gì. “Được rồi. Tiếp tục đi.”
Rhyme đã quay sang Cooper, hất đầu về phía chiếc máy ghi âm kỹ thuật
âm tiếng rên rỉ của ‘nạn nhân’. “Phân tích âm thanh.”
Deo găng tay, người kỹ thuật viên cắm chiếc máy ghi âm vào máy tính c
ı ta và gõ bàn phím. Lát sau, khi đã đọc những đường cong hình sin t
n hình, anh ta nói, “Âm lượng và chất lượng tín hiệu cho giả thiết là nó đu
âm từ một Chương trình ti vi. Truyền hình cáp.”
‘Nhãn hiệu máy ghi âm?”
‘Sanoya. Trung Quốc.” Cooper gõ mấy lệnh, rồi nghiên cứu một cơ sở dữ l
i. “Mua được ở chừng mười nghìn cửa hiệu trên toàn quốc. Không có số

‘Còn gì nữa không?”
‘Không dấu vân tay hay bất cứ dấu vết nào khác, trừ taramasalata.”
‘Chiếc máy phát điện?”
Cooper và Sachs xem xét nó cẩn thận, trong lúc Tucker McDaniel bồn ch
điện thoại ở góc phòng. Chiếc máy phát điện hóa ra mang nhãn hiệu Pov
s, của Công ty Sản xuất William-Jonas, có trụ sở ở New Jersey.
‘Chiếc máy này từ đâu ra?” Rhyme hỏi.
‘Để xem,” Sachs nói.
Hai cuộc điện thoại - một đến văn phòng bán hàng trong khu vực của công
một đến tổng thầu mà công ty giới thiệu - cho họ biết nó đã bị ăn trộm từ r
ıg trường xây dựng ở Manhattan. Theo cảnh sát khu vực thì không có ma
i gì về kẻ trộm. Công trường xây dựng không có camera an ninh.
‘Có một số dấu vết lạ lùng.” Cooper thông báo. Anh ta cho chạy qua máy s
khí/khối phổ kêu ì ì.
‘Có cái này…” Cooper khom lưng vươn về phía màn hình. “Hừm!”
Thái độ này thông thường sẽ kéo theo ánh mắt gay gắt hỏi “Thế nghĩa là
ɔ?” của Rhyme. Nhưng anh vẫn còn cảm thấy mệt mỏi vì choáng váng s
ı bệnh. Anh kiên nhẫn đợi người kỹ thuật viên giải thích.
Cuối cùng, “Tôi không nghĩ trước đây mình từng bắt gặp nó. Một lượng
ch anh và amoni clorua. Tỷ lệ là khoảng mười trên một.”
Rhyme ngay lập tức biết câu trả lời. “Chất làm sạch đồng.”
‘Dây điện đồng?” Pulaski gợi ý. “Galt đang làm sạch chúng chăng?”
‘Ý kiến hay đấy, cậu tân binh. Nhưng tôi không chắc chắn.” Rhyme khó
ıĩ thợ điện vốn vẫn làm công việc này. Ngoài ra, anh giải thích, “Chủ yếu

ợc dùng để làm sạch những chi tiết bằng đồng trong các tòa nhà. Gì nư
l?"
'Một ít bụi đá không hay bắt gặp ở Manhattan. Chất liệu sành sử dụng trc
n trúc." Cooper lúc bấy giờ đang nhìn vào thấu kính hiển vi. Anh ta bổ sư
m, "Và một ít hạt nhỏ trông giống như cẩm thạch trắng."
Rhyme thốt lên, "Bạo loạn cảnh sát năm năm bảy. Tức là năm *một nghìn t*
n năm bảy"
'Cái gì?" McDaniel hỏi.
'Vài năm trước. Vụ *Delgado* ấy?"
'Ồ, phải." Sachs nói.
Sellitto hỏi, "Chúng ta đã làm vụ ấy à?"
Cái nhăn mặt của Rhyme truyền thông điệp: Ai làm vụ ấy không thành v
Khi nào cũng không thành vấn đề. Cảnh sát khám nghiệm hiện trường - c
, đúng ra là mọi cảnh sát phải biết về tất cả các vụ án nghiêm trọng trc
nh phố, hiện tại và quá khứ. Càng nạp nhiều thông tin vào đầu, càng có
để tạo nên những mối liên hệ giúp giải quyết một vụ án nhất định.
Bài tập về nhà…
Rhyme giải thích: Vài năm trước, Sleven Delgado, một bệnh nhân tâm th
àn liệt hoang tưởng, đã lên kế hoạch giết người hàng loạt để bắt chu
ứng cái chết trong vụ Bạo loạn Cảnh sát Thành phố New York năm 1857 c
tiếng. Kẻ tâm thần chọn đúng địa điểm xảy ra vụ tàn sát một trăm năm mư
n trước: Công viên Tòa Thị chính. Hắn bị bắt ngay sau khi thực hiện vụ g
ười thứ nhất, vì Rhyme đã lần theo dấu vết hắn tới một căn hộ ở khu Bờ T
, nơi dấu vết hắn để lại bao gồm chất làm sạch đồng, bụi sành từ tòa n
olWorth và bụi cẩm thạch trắng từ tòa án thành phố, lúc đó đang được s
ửa, cũng giống như bây giờ.
'Anh cho là hắn chuẩn bị tấn công Tòa Thị chính à?" McDaniel hỏi gấp g
g nghe điện thoại tuột khỏi bàn tay anh ta, buông xuống lủng lẳng trên
.
'Tôi cho là có một mối liên hệ. Tôi chỉ có thể nói như thế. Ghi lên bảng đi
ng ta sẽ suy nghĩ. Anh còn tìm thấy gì ở máy phát điện?"
'Tóc." Cooper thông báo, giơ cao chiếc nhíp lên. "Màu vàng, khoảng
ơi ba centimet." Anh ta đưa nó vào kính hiển vi, từ từ đẩy lên đẩy xuố
ay mẫu. "Không nhuộm. Màu vàng tự nhiên. Chưa bị nhạt màu, không k
cho là của một người dưới năm mươi tuổi. Cũng có biến đổi khúc xạ ở n
u. Tôi có thể đưa qua máy sắc ký khí, nhưng tôi chắc đến chín mươi ph
n đó là…"
'Keo xịt tóc."

‘Phải.”
‘Có thể là tóc phụ nữ. Còn gì nữa?”
‘Một sợi tóc nữa. Màu nâu. Ngắn hơn. Kiểu đầu đinh. Cũng dưới năm mu
i.”
‘Vậy,” Rhyme nói, “không phải Galt. Có thể chúng ta đã có mối liên hệ
ng lý cho Trái Đất. Hoặc vài đối tượng nữa. Tiếp tục đi.”
Những thông tin khác không đáng khích lệ lắm. “Chiếc đèn pin có thể m
ợc ở hàng nghìn cửa hiệu. Không dấu vân tay, không dấu vết gì. Sợi c
ộc loại thông thường. Còn sợi cáp hắn dùng để buộc các cánh cửa? Là c
nnington, cùng loại hắn vốn vẫn dùng. Bu lông thông thường, tương
ứng cái lúc trước.”
Đưa mắt nhìn chiếc máy phát điện, Rhyme ý thức được rằng các suy n
a anh đang xoay mòng mòng. Một phần vì cơn bệnh anh vừa trải qua. Nhu
t phần vì chính vụ án. Có cái gì đó nhầm lẫn. Những mảnh ghép của trò gh
h bị thất lạc.
Câu trả lời ắt phải nằm trong đám chứng cứ. Và cũng quan trọng y như t
cái đang không nằm trong đám chứng cứ. Rhyme lướt nhìn những tấm bả
ng, cố gắng giữ sự điềm tĩnh. Không phải để đề phòng một cơn tăng phản
a, như mệnh lệnh của bác sĩ. Mà vì chẳng có gì khiến người ta mù quá
anh hơn nỗi sốt ruột.

HỒ SƠ TỘI PHẠM

- Được xác định danh tính là Raymond Galt, 40 tuổi, độc thân, sống ở quận Manhattan, số 227 phố Suffolk.
- Liên quan đến khủng bố? Có quan hệ với Công lý cho Trái đất? Nhóm khủng bố? Cá nhân mang tên Rahman dính líu vào? Có những tín hiệu mã hóa về các khoản tiền chi trả, các động thái nhân sự và thứ gì đó ‘lớn’
- Sự vi phạm an ninh tại trạm điện của Algonquin ở Philadelphia có thể có liên quan.
- Thông tin từ SIGINT: từ ngữ mã hóa ám chỉ vũ khí, ‘giấy và các nguyên vật liệu’ (súng, thuốc nổ?).
- Những người dính líu tới bao gồm một phụ nữ, một nam giới.
- Chưa xác định được sự dính líu của Galt.
- Bệnh nhân ung thư; trữ nhiều vinblastine và prednisone, có dấu vết của etoposide. Máu trắng.
- Galt có vũ khí là Colt45 li 1911.
- Cải trang thành nhân viên lao công trong bộ quần yếm màu nâu. Cũng có cả chi tiết màu xanh lá cây sẫm nữa?

· Đeo găng tay da màu nâu vàng.

HIỆN TRƯỜNG VỤ ÁN:
TRẠM MANHATTAN-10
CÔNG TY ALGONQUIN
PHỐ NĂM MƯƠI BẢY MẠN TÂY

· Nạn nhân (đã tử vong): Luis Martin, phó quản lý cửa hàng sản phẩm âm nhạc.
· Không có dấu vân tay trên bất cứ bề mặt nào.
· Mảnh kim loại nóng chảy, hậu quả của cung hồ quang.
· Sợi cáp cỡ 0 bện bằng dây nhôm có bọc lớp cách điện.
· Nhà máy sản xuất linh kiện điện Bennington, AM-MV-60, chịu được dòng điện lên tới 60.00UV.
· Cắt tay, bằng cưa kim loại, lưỡi mới, gãy mắt một răng.
· Hai “bu lông có chốt hãm,” đường kính trong lòng 1,9cm.
· Không thể truy nguyên.
· Dấu vết riêng biệt của dụng cụ để lại trên bu lông.
· Lõi dẫn điện đồng thau, đấu với sợi cáp bằng hai bu lông đường kính 0,6cm.
· Tất cả đều không thể truy nguyên.
· Dấu giày cao cổ.
· Sản phẩm của Albertson-Fenwick Model E-20 dành cho thợ điện, cỡ 11.
· Lưới kim loại được cắt ra để chui vào trạm điện, có dấu vết riêng biệt của dụng cụ là kéo cắt bu lông.
· Cánh cửa và khung cửa dưới tầng hầm.
· Lấy được ADN. Đã gửi xét nghiệm.
· Đồ ăn Hy Lạp, taramasalata.
· Tóc vàng, dài 2,5cm, tự nhiên, của người từ 50 tuổi trở xuống, được phát hiện ở tiệm cà phê bên kia phố đối diện trạm điện.
· Đã gửi phân tích độc tố - hóa chất
· Dấu vết khoáng chất tro núi lửa.
· Không tìm thấy trong tự nhiên khu vực New York.
· Từ triển lãm, bảo tàng, trường đào tạo về địa chất chăng?
· Phần mềm Trung tâm Điều khiển Algonquin bị truy cập bằng mật khẩu nội bộ, không phải bởi hacker bên ngoài.

THƯ YÊU SÁCH

· Được đưa tới nhà cho Andỉ Jessen.

· Không có nhân chứng.
· Viết tay.
· Đã gửi cho Parker Kincaid để phân tích.
· Nguồn giấy và mực không đặc thù.
· Không thể truy nguyên.
· Không có dấu vân tay của ai khác ngoài A. Jessen, người gác cửa, nhân viên văn thư.
· Không có dấu vết rõ ràng nào lưu lại trên giấy.

HIỆN TRƯỜNG VỤ ÁN:
KHÁCH SẠN CÔNG VIÊN BATTERY
VÀ KHU VỰC LÂN CẬN

· Các nạn nhân (đã tử vong):
+ Linda Kepler, thành phố Oklahoma, khách du lịch.
+ Morris Kepler, thành phố Oklahoma, khách du lịch.
+ Samuel Vetter, Scottsdale, doanh nhân.
+ Ali Mamoud, thành phố New York, phục vụ bàn.
+ Gerhart Schiller, Frankfurt, Germany, giám đốc quảng cáo.
· Điện được đóng bằng thiết bị điều khiển từ xa.
· Các bộ phận không thể truy nguyên.
· Cáp Bennington và bu lông có chốt hãm, hoàn toàn giống ở vụ tấn công thứ nhất
· Đồng phục Algonquin của Galt, mũ bảo hộ và túi đựng dụng cụ chỉ có dấu vân tay của hắn, không có dấu vân tay của ai khác.
· Cờ lê tạo dấu vết phù hợp với dấu vết để lại trên bu lông ở hiện trường thứ nhất.
· Giữa đuôi chuột bám bụi thủy tinh có thể liên hệ với chiếc chai được tìm thấy ở hiện trường trạm điện khu Hariem.
· Có khả năng hành động một mình.
· Dấu vết từ công nhân của Algonquin, Joey Barzan, nạn nhân bị Galt tấn công.
· Nhiên liệu thay thế sử dụng cho máy bay phản lực.
· Dự định tấn công căn cứ quân sự?

HIỆN TRƯỜNG VỤ ÁN:
CĂN HỘ CỦA GALT,
1227 PHỐ SUFFOLK,
KHU BỜ ĐÔNG HẠ

· Bút Bic SoftFeel ngòi nhỏ, mực màu xanh lam, giống mực được sử dụng trong thư yêu sách.
· Giấy dùng cho máy in loại thông thường màu trắng, khổ A4, giống với thư yêu sách.
· Phong bì loại thông thường cỡ 10, giống với phong bì đựng thư yêu sách
· Kéo cắt bu lông, cưa kim loại có dấu vết phù hợp với dấu vết để lại tại hiệ trường thứ nhất.
· Các trang in ra từ máy tính:
  + Các nghiên cứu y khoa về chứng ung thư và mối liên quan tới đường điện cao thế.
  + Các bài viết của Galt đăng trên blog, cùng một nội dung như trên.
· Giày cao cổ nhãn hiệu Albertson-Fenwick Model E-20 dành cho công nhân điện lực, cỡ 11, rãnh đế phù hợp với dấu vết để lại tại hiện trường thứ nhát.
· Thêm dấu vết của nhiên liệu thay thế dùng cho máy bay phản lực.
· Dự định tấn công căn cứ quân sự?
· Không phát hiện được manh mối rõ ràng nào về nơi hắn có thể đang ẩn náu hay những địa điểm tấn công tiếp theo.

HIỆN TRƯỜNG VỤ ÁN:
TRẠM MH-7 CỦA ALGONQUIN
PHỐ 119 MẠN ĐÔNG, KHU HARLEM

· Chai cháy: vỏ chai rượu vang 750ml, không thể xác định nguồn gốc.
· Xăng BP được sử dụng làm chất xúc tác.
· Những dải vải bông, có lẽ từ một chiếc áo phông màu trắng, được sử dụng làm tim dầy, không thẻ xác định nguồn gốc.

THƯ YÊU SÁCH THỨ HAI

· Được đưa cho Bernard Wahl, giám đốc an ninh Algonquin.
· Đã tấn công.
· Không có tiếp xúc cơ thể, nên không có dấu vết.
· Không có manh mối gì về địa điểm ẩn náu hay khu vực tấn công tiếp theo
· Giấy và mực giống với loại tìm thấy trong căn hộ của Galt
· Giày có dấu vết của nhiên liệu thay thế dùng cho máy bay phản lực.
· Định tấn công căn cứ quân sự?

HIỆN TRƯỜNG VỤ ÁN:
TÒA VĂN PHÒNG 235

MẠN TÂY PHỐ NĂM MƯƠI TƯ

· Các nạn nhân (đã tử vong):
  + Larry Fỉshbein, thành phố New York, nhân viên kế toán.
  + Robert Bodine, thành phố New York, luật sư.
  + Franklin Tucker, Paramus, New Jersey, nhân viên bán hàng.
· Một dấu vân tay của Raymond Galt.
· Cáp Bennington và bu lông có chốt hãm, cùng loại ở các hiện trường khác.
· Hai thiết bị chuyển mạch tự chế.
  + Một để cắt điện cáp cho thang máy.
  + Một để hoàn thành mạch điện và làm buồng thang máy nhiễm điện.
· Bu lông và dây điện nhỏ hơn nối bảng điều khiển với thang máy, không thể truy nguyên.
· Giày các nạn nhân ngấm nước.
· Dấu vết:
  + Thảo mộc Trung Quốc, sâm và kỷ tử.
  + Dây tóc (có kế hoạch sử dụng thiết bị hẹn giờ thay cho thiết bị điều khiển từ xa trong các vụ tấn công sắp tới?)
  + Sợi vải bông bền chắc màu xanh lá cây sẫm.
· Chứa đựng dấu vết của nhiên liệu thay thế dùng cho máy bay phản lực.
· Dự định tấn công cân cứ quân sự?
  + Sợi vải bông bền chắc màu nâu.
· Chứa đựng dấu vết của nhiên liệu diesel.
· Chứa đựng dấu vết của thảo mộc Trung Quốc.

HIỆN TRƯỜNG VỤ ÁN:
NGÔI TRƯỜNG BỎ HOANG, CHINATOWN

· Cáp Bennington, giống hệt loại được dùng ở các hiện trường khác.
· Máy phát điện, Power Plus của Công ty Sản xuất Williams-Jonas, ăn trộm từ công trường xây dựng ở Manhattan.
· Máy ghi âm kỹ thuật số, nhãn hiệu Sanoya, ghi âm một đoạn từ Chương trình ti vi. Truyền hình cáp.
· Thêm dấu vết taramasalata.
· Đèn pin Brite-Beam.
· Không thể truy nguyên.
· Sợi dây dài 183cm treo đèn pin.
· Không thể truy nguyên.

· Dấu vết, liên quan tới khu vực xung quanh Tòa Thị chính:
+ Thạch anh và chốt làm sạch đồng amonl clorua.
+ Bụi sành, tương tự ở các kiến trúc mặt tiền trong khu vực.
+ Bụi cẩm thạch trắng.
· Tóc, dài 23cm, màu vàng, xịt keo, của người dưới 50 tuổi, có thể là phụ nữ.
· Tóc, dài 0,9cm, màu nâu, của người dưới 50 tuổi.

THƯ YÊU SÁCH THỨ BA

· Gửi qua email.
· Không thể truy nguyên, sử dụng một proxy ở châu Âu.
Nhưng hóa ra Rhyme đã sai.
Đúng như anh vẫn cảm thấy, chứng cứ - kèm theo tất cả các khía cạnh kh
ng vụ án này - hoàn toàn chưa đầy đủ. Nhưng anh đã sai ở chỗ chìa khóa
n sáng tỏ điều bí ẩn sẽ không được tìm thấy trên những tấm bảng xu
anh anh. Mà nó đang ào vào phòng thí nghiệm ngay lúc bấy giờ, cùng
om, trong bộ dạng một người đàn ông cao lêu đêu, mồ hôi mồ kê, da đ
c bộ quần áo màu xanh lá cây tươi roi rói.
Lấy lại hơi thở, Fred Dellray gật đầu chào nhanh tất cả mọi người trc
ong, rồi phớt lờ họ khi sải bước tới trước Rhyme. “Tôi cần đưa ra giả th
y, Lincoln. Và anh sẽ nói tôi nghe xem nó có hợp lý không.”
‘Fred.” McDaniel bắt đầu. “Cái quái quỷ gì…”
‘Lincoln?” Dellray nhắc lại.
‘Tất nhiên rồi, Fred. Nói đi.”
‘Anh nghĩ thế nào về giả thiết Ray Galt không phải con người thật. Anh ta
ết, theo tôi thì chết hai ngày nay rồi. Một kẻ khác dàn dựng toàn bộ sự v
y. Ngay từ đầu.”
Rhyme im lặng giây lát - tình trạng mất phương hướng do ảnh hưởng c
n bệnh làm chậm quá trình phân tích ý tưởng Dellray vừa đưa ra. Nhưng c
ng, anh mỉm một nụ cười yếu ớt và nói, “Tôi nghĩ thế nào ư? Ý tưởng cực
ất sắc. Thế đấy.”

Chương 69

/ nhiên, phản ứng của Tucker McDaniel là, “Ngớ ngẩn. Toàn bộ cuộc điều
dựa vào Galt.”
Sellitto phớt lờ anh ta. “Fred, giả thiết của anh là gì? Tôi muốn nghe.”
‘Chỉ điểm của tôi, một gã tên là William Brent. Gã đã bám theo một ma
i. Gã bám theo một kẻ có liên hệ với, hoặc có thể đứng đằng sau, các vụ
ıg lưới điện. Nhưng rồi gã biến đi đâu mất. Tôi phát hiện ra là Brent quan t
ı một kẻ mới tới thành phố này, sở hữu một khẩu Colt 45 li và lái chiếc xe
u trắng. Gần đây, hắn đã bắt cóc và thủ tiêu một người. Hắn ở tại một địa
ı Bờ Đông Hạ hai ngày qua. Tôi đã phát hiện ra chỗ đó. Nó hóa ra là một h
ờng vụ án.”
‘Hiện trường vụ án à?” Rhyme hỏi.
‘Tất nhiên rồi. Nó là căn hộ của Ray Galt.”
Sachs nói, “Nhưng Galt không phải mới tới thành phố này. Từ khi trở
nh, anh ta đã sống ở đây.”
‘Chíííính xác.”
‘Vậy gã Brent này có thông tin gì để khai báo?” McDaniel hoài nghi.
‘Ồ, gã chẳng khai báo với ai được điều gì. Vì hôm qua gã đã bị xe của n
ıh sát tuần tra Sở Cảnh sát New York cán phải ở con hẻm phía sau căn
ı Galt. Gã đang trong bệnh viện, vẫn còn đang hôn mê.”
‘Trời ơi.” Ron Pulaski thì thào. “Bệnh viện Thánh Vincent à?”
‘Phải.”
Pulaski nói giọng yếu ớt, “Đó là tôi đã cán phải gã.”
‘Cậu à?” Dellray cao giọng hỏi.
Chàng cảnh sát nói, “Nhưng, không, không thể. Người tôi trót cán phải? T
ười này là Stanley Palmer cơ.”
‘Đúng, đúng… Đúng gã. Palmer là một trong những vai bình phong c
ent.”
‘Anh muốn nói ông ta không có lệnh truy nã à? Ông ta không ở tù vì mưu
hành hung gây thương tích trầm trọng à?”

Dellray lắc đầu. “Tài liệu buộc tội đó là giả thôi, Ron. Chúng tôi đưa nó vào
ng để bất cứ ai kiểm tra sẽ thấy gã có số có má. Tội nặng nhất chúng
ộc cho gã là tội âm mưu phạm tội, rồi tôi biến gã trở thành người của cả
. Brent là một gã đáng tin cậy. Gã làm công việc chỉ điểm hầu như là vì ti
t trong những gã chỉ điểm xuất sắc nhất.”
‘Nhưng ông ta đang làm gì với đống thực phẩm đó? Trong con hẻm?”
‘Một kỹ thuật cải trang rất nhiều người chúng tôi sử dụng. Cậu đẩy một ch
chất đầy thực phẩm và các túi mua hàng, trông sẽ đỡ khả nghi hơn. Xe nô
chọn tốt nhất. Với một con búp bê bên trong, tất nhiên.”
‘Ôi.” Pulaski lẩm bẩm. “Tôi… Ôi.”
Nhưng Rhyme không thể quan tâm đến trạng thái tinh thần nhân viên c
ıh. Dellray vừa nêu lên một giả thiết đáng tin cậy giải thích cho những m
ẫn mà Rhyme vốn vẫn cảm nhận được suốt quá trình xử lý vụ án.
Anh đã tìm kiếm một con sói, trong khi đáng lẽ phải săn lùng một con cáo.
Nhưng có thể không? Một kẻ khác đứng đằng sau các vụ tấn công và Galt
ấm bình phong?
McDaniel trông đầy ngờ vực. “Nhưng có các nhân chứng…”
Đôi mắt màu nâu nhìn chằm chằm vào cặp mắt màu xanh lơ của sếp mì
llray nói, “Họ có đáng tin cậy không?”
‘Ý anh là gì, Fred?” Nỗi bực bội lúc bấy giờ xuất hiện, trong giọng nói c
n Phó Trưởng văn phòng bóng mượt.
‘Hay họ là những người tin tưởng rằng đó là Galt vì chúng ta nói với g
yền thông như thế? Và rồi giới truyền thông lại nói với tất cả?”
Rhyme bổ sung thêm, “Anh đeo kính bảo hộ, anh đội mũ bảo hộ, mặc đồ
ục của công ty… Nếu anh cũng cùng da trắng, cùng dáng vóc, và anh c
ı hiệu giả in ảnh của chính anh nhưng tên Galt… chắc chắn, anh có thể
ợc họ.”
Sachs cũng đang xem xét những chứng cứ. “Người thợ đặt đường dây trc
ờng hầm, Joey Barzan, nói rằng anh ta xác định được hắn nhờ tấm phù hi
ı ta chưa bao giờ gặp Galt. Và dưới đó thực sự tối.”
‘Còn viên giám đốc an ninh, Bemie Wahl.” Rhyme bổ sung thêm. “Anh
ờng hề trông thấy hắn khi hắn đưa cho anh ta thư yêu sách thứ hai. T
ạm khống chế anh ta từ đằng sau.”
Rhyme nói, “Galt là người hắn đã bắt cóc rồi sát hại. Đúng như chỉ điểm c
ı khám phá ra.”
‘Đúng vậy.” Dellray nói.
‘Nhưng chứng cứ đâu?” McDaniel vẫn chưa chịu.

Rhyme đăm đăm nhìn tấm bảng, lắc đầu. “Mẹ kiếp. Sao tôi lại có thể bỏ c
?”
‘Gì cơ, Rhyme?”
‘Đôi giày cao cổ trong căn hộ của Galt? Đôi giày hiệu Albertson Fenwick.”
‘Nhưng chúng phù hợp mà.” Pulaski nói.
‘Tất nhiên là chúng phù hợp. Nhưng vấn đề không phải ở đấy, cậu tân bi
giày xuất hiện trong căn hộ của Galt. Nếu chúng là của anh ta, chúng
ông ở đấy, anh ta đã đang đi chúng rồi! Nhân viên điện lực không đồng t
hai đôi giày mới. Chúng đắt và nhân viên thường phải tự mua… Không,
ạm thực sự biết loại giày Galt đi và hắn mua một đôi nữa. Cũng tương tự
chiếc kéo cắt bu lông và chiếc cưa kim loại. Thủ phạm thực sự để chúng
ng căn hộ của Galt để chúng ta tìm thấy. Các chứng cứ khác ám chỉ Galt, r
tóc ở tiệm cà phê đối diện trạm điện phố Năm mươi bảy? Chúng cũng đu
n dựng.”
‘Hãy xem bài đăng trên blog.” Rhyme tiếp tục, hất đầu chỉ tập tài liệu Pula
đánh vật lôi ra từ máy in của Galt.

*u chuyện của tôi là điển hình cho nhiều người. Tôi từng làm thợ đặt đườ
, rồi làm nhân viên khắc phục sự cố (kiểu như nhân viên giám sát) tro
ều năm, tại vài công ty điện lực, làm việc với những đường dây chuyên c
ng điện hơn một trăm nghìn volt. Tôi chắc chắn điện từ trường do nhữ
ờng dây truyền tải để trần sản sinh ra đã dẫn đến căn bệnh máu trắng c
nh. Bên cạnh đó, người ta cũng chứng minh được rằng những đường c
n vốn vẫn hút hạt aerosol - tác nhân dẫn đến chứng ung thư phổi và một
ứng ung thư khác, nhưng giới truyền thông cứ ngó lơ việc này đi.*
*Chúng ta cần làm cho các công ty điện lực mà quan trọng hơn là làm c
ng chúng ý thức được mối nguy hiểm. Vì các công ty điện lực sẽ chẳng
uyện thay đổi vì, tại sao họ phải tự nguyện thay đổi? Nếu công chúng ngừ
dụng diện, thậm chí chỉ nửa mức hiện tại thôi, chúng ta có thể cứu sống ha
nìn người mỗi năm và khiến họ (các công ty điện lực) phải có trách nhi
n. Họ sẽ xây dựng các cách tải điện an toàn hơn. Đồng thời không tiếp
y hoại Trái đất nữa.*
*Hỡi công chúng, chính các bạn, chứ chẳng phải ai khác, cần tự giải quyết
n đề!*
Raymond Galt

‘Bây giờ, hãy xem hai đoạn đầu tiên trong thư yêu sách thứ nhất.”

Khoảng 11h30 sáng hôm qua, đã xảy ra một vụ hồ quang điện tại trạm MH
n phố Năm mươi bảy mạn Tây, quận Manhattan. Nguyên nhân là một sợi c
nnington và lõi dẫn điện được đấu với đường dây chính bằng hai bu lông
ốt hãm. Vì bốn trạm khác bị đánh sập, song song đó định mức aptomat
ng lên, điện áp quá tải xấp xỉ hai trăm nghìn volt gây ra tia lửa điện.
Vụ việc này hoàn toàn là lỗi của bà, xuất phát từ lòng tham lam và thói ích
a bà. Những tính xấu đặc trưng trong ngành sản xuất điện và đáng bị c
ch. Enron đã hủy hoại sinh mạng tài chính của mọi người, còn công ty của
hủy hoại cả tuổi thọ tự nhiên của chúng tôi lẫn tuổi thọ của Trái đất. Bà
ch khai thác điện bất chấp hậu quả, bà đang hủy hoại thế giới của chúng
âm thầm xâm nhập vào cuộc sống của chúng tôi tựa như con virus, cho
chúng tôi phải phụ thuộc vào thứ đang giết chết chính mình.

'Sự khác biệt là gì?" Rhyme hỏi.
Sachs nhún vai.
Pulaski chỉ ra, "Bài đăng trên blog không có lỗi chính tả."
'Đúng, cậu tân binh, nhưng đó chưa phải vấn đề tôi muốn nói. Chế độ soát
nh tả của máy tính hẳn đã phát hiện ra tất cả các lỗi chính tả ở bài đăng t
g và sửa đi rồi. Tôi muốn nói tới sự lựa chọn từ ngữ."
Sachs gật đầu lia lịa. "Chắc chắn thế. Ngôn ngữ ở bài đăng trên blog giản
n."
'Chính xác. Bài đăng trên blog do bản thân Galt viết. Các bức thư là do a
chép, chúng được viết tay, nhưng chúng do thủ phạm thực sự đọc cho anh
ép. Hắn bắt cóc Galt và ép anh ta chép lại lời của hắn. Thủ phạm sử dụ
ch diễn đạt của mình, cách diễn đạt Galt không quen nên đã có lúc sai só
ng bức thư thứ hai cũng xuất hiện lỗi chính tả. Trong bức thư cuối cù
ông xuất hiện lỗi chính tả vì thủ phạm tự soạn bằng email."
Sellitto đi tới đi lui, sàn nhà kêu ken két. "Nhớ Parker Kincaid nói gì khôn
nhân vật cầm bút của chúng ta ấy? Rằng bức thư được viết bởi một ngư
ng xúc động, căng thẳng. Anh ta lúc ấy đang bị đe dọa, bị bắt ép chép b
. Điều đó sẽ khiến bất cứ ai cũng căng thẳng. Hắn còn buộc Galt sờ vào c
ết bị chuyển mạch và mũ bảo hộ, để cho các vật này lưu dấu vân tay anh ta
Rhyme gật dầu. "Thực sự, tôi chắc chắn những bài đăng trên blog là thật.
p, chúng có lẽ là nguyên nhân khiến hắn chọn Galt ngay từ đầu. Hắn đã c
ực nỗi tức tối của Galt đối với ngành điện."
Lát sau, ánh mắt Rhyme đặt vào chính những vật chứng: những sợi cáp, c
ốc và bu lông.
Và chiếc máy phát điện. Anh đăm đăm nhìn nó một lát.

Rồi Rhyme gọi phần mềm soạn thảo văn bản mở ra trên màn hình và bắt đ
Cổ và thái dương anh phập phồng - tuy nhiên, lần này không phải là c
u của một cơn tăng phản xạ đang tới, mà là dấu hiệu cho thấy trái tim a
ng đập dữ dội vì phấn chấn.
Nỗi khát khao săn đuổi
Những con cáo, không phải những con sói…
'Chà." McDaniel lầm bầm, phớt lờ một cuộc gọi đến. "Nếu đúng như thế,
ông nghĩ là đúng như thế, nhưng nếu đúng như thế, kẻ quái nào ở đằng s
này?"
Chậm chạp gõ phím, nhà hình sự học tiếp tục, "Hãy nghĩ về các sự vi
úng ta sẽ bỏ qua tất cả những chứng cứ ám chỉ Galt một cách cụ thể. H
hãy giả thiết rằng chúng được chủ ý dàn dựng. Vậy, sợi tóc ngắn màu và
ông tính nữa, các đồ nghề không tính nữa, đôi giày cao cổ không tính nữa,
ng phục, túi đựng dụng cụ, mũ bảo hộ, dấu vân tay. Tất cả những cái ấy đ
ông tính nữa."
'Được, thế thì chúng ta có gì? Chúng ta có mối liên hệ với một khu vực thu
eens, món taramasalata. Hắn đã cố gắng phá hủy cánh cửa đường hầm
g kỹ thuật mà chúng ta phát hiện được, nên chúng ta biết chứng cứ đó là th
úng ta có khẩu súng ngắn. Vậy thủ phạm đích thực có vũ khí. Chúng ta
i liên hệ về mặt địa lý với khu vực Tòa Thị chính, là các dấu vết tìm thấy t
y phát điện. Chúng ta có tóc, sợi dài màu vàng và sợi ngắn màu nâu. Chú
này gợi ý hai thủ phạm. Một dứt khoát là đàn ông, kẻ bố trí các vụ tấn cô
kia chưa xác định, nhưng có lẽ là phụ nữ. Chúng ta biết được điều gì nữa?
'Hắn từ nơi khác đến." Deilray nêu lên.
Pulaski nói, "Có kiến thức về hồ quang điện và biết cách giăng bẫy."
'Tốt." Rhyme nói.
Sellitto tiếp lời. "Một trong hai kẻ tiếp cận được với trang thiết bị c
onquin."
'Có thể, tuy nhiên bọn chúng cũng có thế sử dụng Galt."
Căn phòng chỉ có tiếng ì ì và lách cách của các máy móc phục vụ kh
iệm, trong túi một người nào đó những đồng xu kêu leng keng.
'Một đàn ông và một đàn bà." McDaniel nói. "Đúng những gì chúng tôi b
ợc từ C và T. Công lý cho Trái đất."
Rhyme thở hắt ra. "Tucker, tôi có thể trả giá nếu chúng ta có chút chứng
o về cái nhóm đó. Nhưng chúng ta không có. Không có lấy một sợi vải, r
u vân tay, một mẩu dấu vết."
'Nó hoàn toàn ở trên miền đám mây."

‘Nhưng,” nhà hình sự học gắt, “nếu bọn chúng tồn tại, bọn chúng sẽ h
n. Ở đâu đó. Tôi không có bất cứ bằng chứng nào về việc này.”
‘Thôi, thế theo anh chuyện gì đang diễn ra?”
Rhyme mỉm cười.
Gần như cùng lúc ấy, Sachs lắc đầu. “Anh không nghĩ nó có thể cl
yme?”
‘Em biết anh hay nói đấy: Khi em đã loại trừ mọi khả năng khác, khả nà
ı lại, dù nó xem ra kỳ dị đến thế nào, tất phải là câu trả lời.”
‘Tôi không hiểu, Lincoln.” Pulaski nói. Nét mặt McDaniel cũng thể hiện đ
/. “Ý sếp sao?”
‘Chà, cậu tân binh, cậu có lẽ muốn tự đặt ra cho bản thân vài câu hỏi: T
ắt, tóc của Andi Jessen có màu vàng, có độ dài tương tự sợi tóc cậu tìm th
ong? Thứ hai, chị ta có người em trai trước đây phục vụ trong quân đội, số
ơi khác, có thể sở hữu những vũ khí kiểu như một khẩu Colt quân dụng 4
l1 không? Và, thứ ba, Andi có lúc nào tới Tòa Thị chính trong vòng vài ng
a qua để, ồ, tỉ dụ như là họp báo?”

Chương 70

ıdi Jessen?”
Vừa tiếp tục gõ máy tính, Rhyme vừa trả lời Mc Daniel, “Và em trai ch
ıg làm chân chạy. Randall. Hắn là kẻ thực tế đã bố trí các vụ tấn cô
ưng bọn họ phối hợp với nhau. Đó là lý do của sự trao đổi dấu vết. Chị ta
trợ hắn chuyển máy phát điện từ chiếc xe van vào phía sau ngôi trường
inatown.”
Sachs khoanh tay suy nghĩ về điều này. “Hãy nhớ, Charlie Sommers bảo rằ
ıg quân đội, người ta được dạy cho kiến thức về hồ quang điện. Randall h
được dạy cho những gì cần biết.”
Cooper nói, “Hai sợi vải chúng ta tìm thấy trên xe lăn của Susan ấy? Theo
dữ liệu thì chúng có thể sổ ra từ một bộ quân phục.”
Rhyme hất đầu chỉ bảng chứng cứ. “Có báo cáo về việc trạm điện của cô
ở Philadelphia bị đột nhập. Chúng ta đã nghe ti vi đưa tin là Randall Jess
ıg ở Pennsylvania .”
‘Đúng thế.” Sachs khẳng định.
‘Hắn có tóc tối màu à?” Pulaski hỏi.
‘Phải. Ờ, thuở nhỏ hắn có tóc tối màu, theo như những bức ảnh trên bàn l
c của Andi. Và Andi đã nói ngoài lề rằng hắn không sống ở đây. Còn nữa.
ảo tôi là chị ta không có xuất phát điểm từ mảng kỹ thuật. Chị ta thừa hưở
ıg khiếu của cha, đi theo mảng kinh doanh trong lĩnh vực năng lượng. Nhu
i người nhớ câu chuyện trên truyền hình về chị ta chứ? Phát trước cuộc h
ấy?”
Cooper gật dầu. “Chị ta là thợ đặt đường dây một thời gian, rồi chuyển sa
ản lý và kế tục cha.” Anh ta chỉ vào hồ sơ thủ phạm trên tấm bảng trắng. “
đã nói dối.”
Sachs nói, “Món ăn Hy Lạp kia, có thế là từ chính bản thân Andi. Hoặc có
ta gặp gỡ em trai tại tiệm ăn gần công ty.”
Nhìn vào văn bản đang gõ, Rhyme cau mày nghĩ ngợi một điều gì đó. “Và
Bemie Wahl vẫn sống nhỉ?”

‘Giám đốc an ninh ở Algonquin ấy à?” Sellitto trầm ngâm. “Mẹ kiếp, tôi ch
ờ giờ suy nghĩ về việc này. Tất nhiên sẽ dễ hiểu nếu Galt, à, thủ phạm g
ọ ta.”
‘Randall đã có thể trao thư yêu sách thứ hai bằng hàng chục cách khác. V
là cách ấy khiến Wahl tin tưởng rằng đấy là Galt. Anh ta tuyệt nhiên khó
ng thấy mặt thủ phạm.”
Deilray xen vào, “Thảo nào chưa ai phát hiện ra Galt thực sự, thậm chí
i người đã xem bao nhiêu ảnh trên Internet và ti vi. Vì thủ phạm là một
ộn nạn hoàn toàn khác.”
McDaniel lúc bấy giờ trông đã bớt hoài nghi. “Vậy Randall Jessen đang
ự?”
‘Tất cả những gì chúng ta biết chỉ là hắn đang lên một kế hoạch lớn cho s
ới tối nay.”
Đưa mắt nhìn những chứng cứ hiện tại, Rhyme đắm chìm trong suy nghĩ
, rồi anh tiếp tục gõ máy tính - đó là danh sách những bước hành động t
o kể từ lúc này, từng con chữ được gõ xuống chậm chạp.
Rồi ánh mắt hoài nghi của viên Phó Trưởng văn phòng quay lại. “Tôi xin
y dừng ở đây một chút. Tôi có thể hiểu chuyện anh đang nói, nhưng động
a chị ta là gì? Chị ta đang làm loạn công ty của chính mình. Chị ta đang g
ười. Việc ấy không thể hiểu được.”
Rhyme sửa một lỗi đánh máy, rồi tiếp tục.
Cách, cách…
Sau đấy, anh ngẩng nhìn, khẽ khàng nói, “Các nạn nhân đấy.”
‘Cái gì?”
Rhyme giải thích, “Nếu thủ phạm chỉ đang ra tuyên bố, như bề ngoài nó có
, hắn đã có thể sử dụng thiết bị hẹn giờ, chứ không liều lĩnh ở gần. Chúng
t hắn đã có thể làm điều đó, chúng ta cũng tìm thấy được dây tóc tại r
ng số các hiện trường. Nhưng hắn đã không làm. Hắn sử dụng thiết bị đ
ển từ xa và hắn ở gần khi nạn nhân chết. Tại sao?”
Sellitto bật cười gằn. “Mẹ kiếp, Linc. Andi và em trai chị ta đang đeo bám r
ười cụ thể nào đó. Chẳng qua là chị ta đang làm cho sự việc trông có vẻ nh
c vị biết đấy, ngẫu nhiên. Nó là nguyên nhân khiến các vụ tấn công xảy
n hơn thời hạn ấn định.”
‘Chinh xác!… Cậu tân binh, đưa mấy tấm bảng trắng tới đây. Nào!”
Pulaski thực hiện mệnh lệnh.
‘Các nạn nhân. Hãy nhìn vào các nạn nhân.”
Luis Martin, phó quản lý cửa hàng sản phẩm âm nhạc.
Linda Kepler, thành phố Oklahoma, khách du lịch.

Morris Kepler, thành phố Oklahoma, khách du lịch.
Samuel Vetter, Scottsdale, doanh nhân.
Ali Mamoud, thành phố New York, phục vụ bàn.
Gerhart Schiller, Frankfurt, Germany, giám đốc quảng cáo.
Larry Fishbein, thành phố New York, nhân viên kế toán.
Robert Bodine, thành phố New York, luật sư.
Franklin Tucker, Paramus, New Jersey, nhân viên bán hàng.
"Chúng ta có biết gì về những người bị thương không?"
Sachs nói cô không biết.
"Chà, một trong số họ cũng có thể là mục tiêu sát hại. Chúng ta phải điều
ưng, ít nhất, chúng ta biết gì về họ, những người đã tử vong?" Rhyme h
n đăm nhìn các cái tên. "Có lý do nào khiến Andi muốn ai trong số họ p
ết?"
"Vợ chồng nhà Kepler là khách du lịch đến đây theo một tua du lịch trọn g
chs nói. "Nghỉ hưu đã mười năm, Vetter là nhân chứng. Đó có thể là lý do
n họ giết ông ta."
"Không, việc này đã được lên kế hoạch từ cả tháng trước. Ông ta hoạt độ
ng ngành gì?"
Sachs lật cuốn sổ ghi chép. "Chủ tịch Bê tông miền Tây Nam."
"Tra xem, Mel."
Một phút sau, Mel nói, "Chà, nghe này. Trụ sở ở Scottsdale. Hoạt động trọ
n vực xây dựng phổ thông, chuyên các dự án cơ sở hạ tầng. Theo thông
n Website, Vetter đang dự một hội thảo về nguồn kinh phí cho năng lượ
y thế tại khách sạn Công viên Battery." Anh ta ngẩng nhìn. "Gần đây, họ th
vào việc xây dựng nền để đặt các tấm quang điện."
"Năng lượng mặt trời." Ánh mắt Rhyme tiếp tục xem xét các chứng cứ. A
, "Còn nạn nhân trong tòa văn phòng? Sachs, hãy gọi cho Susan Strin
n cô ta có biết gì về họ không."
Sachs rút điện thoại ra và gọi cho người phụ nữ. Khi kết thúc cuộc trao đ
nói, "Chị ta không biết người luật sư và người đàn ông vào thang máy ở tầ
n. Nhưng Larry Fishbein là một nhân viên kế toán chị ta biết chút ít. Chị
ne lỏm được anh này than thở có điều bất bình thường trong giấy tờ sổ sa
n công ty anh này vừa làm kiểm toán xong. Tiền biến đi đâu mất. Và dù
ng ty kia ở chỗ nào thì chỗ ấy cũng hết sức nóng. Nóng không chơi g
ợc."
"Có thể là Arizona. Gọi điện tìm hiểu xem."
Sellitto lấy số điện thoại công ty của Larry Fishbein từ Sachs. Anh ta trao
y phút rồi kết thúc liên lạc. "Xong. Fishbein đã ở Scottsdale. Anh ta trở

n thứ Ba.”
‘A, Scottsdale… Vetter có công ty ở đó.”
McDaniel nói, “Thế này là sao, Lincoln? Tôi vẫn chưa nhận ra động cơ.”
Một lát, Rhyme hỏi, “Andi Jessen phản đối năng lượng tái tạo, phải không?
Sachs nói, “Nói vậy thì hơi nặng. Nhưng chị ta dứt khoát không phải ngư
g hộ.”
‘Nếu chị ta đang hối lộ để các công ty sản xuất năng lượng thay thế hạn c
ı lượng thì sao, hoặc chị ta đang làm gì đó để phá hoại họ?”
‘Nhằm duy trì mức cầu cao đối với điện của Algonquin à?” McDaniel h
hĩ ra một động cơ rồi, anh ta có vẻ nhập cuộc hơn.
‘Đúng vậy. Vetter và Fishbein có lẽ đã có những thông tin sẽ khiến chị ta th
danh liệt. Nếu họ bị giết trong hai vụ riêng rẽ, chỉ hai người họ thôi, các đ
viên có lẽ sẽ đặt câu hỏi về một mối liên hệ. Nhưng Andi dàn dựng toàn
việc để trông giống như họ là những nạn nhân ngẫu nhiên, để không a
ập các mảnh ghép lại với nhau cả. Đó là lý do tại sao các yêu sách đưa
ı không thể thỏa mãn. Chị ta không muốn thỏa mãn chúng. Chị ta cần để c
: vụ tấn công được thực hiện.”
Rhyme bảo Sachs, “Hãy lấy tên những người bị thương và kiểm tra lịch
ı họ. Có thể một trong số họ cũng là mục tiêu.”
‘Chắc chắn rồi, Rhyme.”
‘Nhưng,” Seilitto nói với giọng gấp gáp khác lệ thường, “còn bức thư y
:h thứ ba, cái bức email đó. Nghĩa là chị ta vẫn cần giết thêm người. Ai là n
àn tiếp theo đây?”
Rhyme tiếp tục gõ bàn phím nhanh hết mức có thể. Chốc chốc anh lại ngu
n chiếc đồng hồ số điện tử treo trên tường gần đấy. “Tôi không biết.
ıng ta còn chưa đầy hai tiếng đồng hồ để xác định được điều này.”

Chương 71

: chấp nỗi kinh hoàng do các vụ tấn công của Ray Galt, Charlie Somm
ing thể từ chối cơn phấn khích lúc bấy giờ đang khiến anh ta, chà, giật r
ười.

Anh ta vừa nghỉ giải lao để uống cà phê, trong lúc đó đã vẽ xong sơ đồ c
t ý tưởng sáng chế (vào tấm khăn ăn bằng giấy, tất nhiên): Một phương pl
a khí hydro đến các hộ gia đình để nạp pin nhiên liệu. Anh ta đang quay
g chính của Triển lãm Năng lượng Mới trong Trung tâm Hội nghị Manhatt
khu Bờ Tây, gần sông Hudson. Triển lãm đang đầy ắp hàng ngàn con ngư
tinh thần đổi mới nhất thế giới, nhà sáng chế, nhà khoa học, giáo sư,
ững nhà sáng chế có vị trí cốt yếu nhất, mỗi người đều tận tâm tận lực vì r
n đề: năng lượng thay thế. Tạo ra nó, chuyển giao nó, tích trữ nó, sử dụng
y là hội nghị lớn nhất thế giới về chủ đề này, được tổ chức trùng vào Ng
i đất. Nó quy tụ những con người biết về tầm quan trọng của năng lượ
ững cũng biết tầm quan trọng của việc sản xuất và sử dụng nâng lượng th
: cách rất khác với những cách chúng ta vốn vẫn quen thuộc.

Khi Sommers len lỏi qua các hành lang của trung tâm hội nghị có kiến trú
- mới hoàn thành cách đây độ một tháng - tim anh ta đập thình thịch như
n học trò tại hội chợ khoa học đầu tiên trong đời. Anh ta hoa mày chóng r
an sát các gian triển lãm của các công ty vận hành trang trại gió, các tổ ch
lợi nhuận tìm kiếm người hỗ trợ việc xây dựng những lưới điện nhỏ ở nhữ
ng xa xôi hẻo lánh thuộc các nước Thế giới thứ Ba, các công ty năng lượ
t trời, các chiến dịch khảo sát địa nhiệt, các công ty nhỏ hơn sản xuất ho
đặt các tấm quang điện, các hệ thống dự trữ natri hóa lỏng, bánh đà, ắc-q
thống chuyên chở siêu dẫn, lưới điện thông minh… một danh sách bất tận
Và đầy sức mê hoặc.

Anh ta về đến gian triển lãm rộng ba mét của công ty mình ở cuối một hà
g.

LIÊN HỢP ĐIỆN LỰC ALGONQUIN
BAN DỰ ÁN ĐẶC BIỆT
NHỮNG DẠNG THAY THẾ THÔNG MINH HƠN

Mặc dù Algonquin có lẽ lớn hơn cả năm công ty lớn nhất tham gia triển l
y gộp lại, họ chỉ mua gian bé nhất của khu vực năng lượng mới, và duy n
t mình anh ta phụ trách nó.
Điều này thể hiện khá rõ ràng thái độ mà Andi Jessen dành cho năng lượ
tạo.
Dù sao, Sommers cũng chẳng quan tâm. Tất nhiên anh ta ở đây với vai
diện của công ty, nhưng anh ta còn ở đây gặp gỡ mọi người và thiết lập
i quan hệ cá nhân. Một ngày nào đó - sớm thôi, anh ta hy vọng vậy - anh
rời khỏi Algonquin và dành toàn bộ thời gian cho công ty của chính mì
n ta rất thẳng thắn với lãnh đạo về công việc cá nhân. Chưa ai ở Algonq
g gặp phải rắc rối vì những gì anh ta làm trong khoảng thời gian của riê
nh. Dù sao thì họ cũng chẳng quan tâm đến những gì anh ta sáng chế ở n
ứng thứ đại loại như hệ thống tiết kiệm nước cho bồn rửa ở nhà bếp, h
ết bị xách tay lợi dụng chuyển động của các loại xe để tạo ra điện và dự
ới dạng ắc-quy, mà người ta có thể đem cắm vào đồ điện ở nhà hoặc ở v
ong, do đó sẽ giảm nhu cầu sử dụng điện từ công ty sản xuất điện
ương.
Ông vua negawatt…
Đã chính thức thành lập, Chiếu sáng Canh tân Sommers là tên công ty
n ta, bao gồm bản thân anh ta, vợ và em trai vợ. Cái tên này chơi chữ th
công ty của Thomas Edison, Công ty Chiếu sáng Edison, nhà cung cấp d
công cộng đầu tiên do tư nhân sở hữu, và là nhà vận hành lưới điện đầu ti
Mặc dù anh ta có lẽ có một chút - một chút xíu thôi - thiên tài của Edis
mmers không phải con người kinh doanh. Anh ta lơ ngơ khi động đến t
c. Khi anh ta xuất hiện ý tưởng xây dựng những lưới điện khu vực để các n
n xuất nhỏ có thể bán điện thừa cho Algonquin và các công ty lớn khác, n
ười bạn cùng ngành đã cả cười. “Tại sao Algonquin lại muốn mua điện trc
họ đang làm công việc bán điện?”
‘Chà.” Sommers đáp, chớp chớp mắt ngạc nhiên trước sự ngây thơ
ười bạn. “Vì như thế hiệu quả hơn, giá bán sẽ rẻ hơn và giảm được nguy
ều điện.” Điều này là hiển nhiên.
Tràng cười đáp lại ngụ ý rằng Sommers có lẽ mới đang ngây thơ.
Ngồi xuống trong gian triển lãm, anh ta bật công tắc đèn và tháo tấm biển
NG MỘT LÚC xuống. Anh ta đổ thêm kẹo vào bát. (Algonquin phủ quyết v
ê một cô người mẫu mặc váy ngắn, đứng phía trước gian triển lãm tươi cu
ư một số công ty khác.)
Tuy nhiên, viên quản lý bộ phận các Dự án Đặc biệt vốn vẫn cảnh giác. L
c sáng chế có mặt trái của nó. Phát minh ra bóng đèn đã trở thành một t

ến ác liệt - không chỉ về kỹ thuật mà còn về pháp lý nữa. Hàng chục người
h dáng vào những trận chiến dằng dai, tơi tả để giành bằng sáng chế - và
uận - đối với bóng đèn. Thomas Edison cùng Josep Wilson Swan của Anh
thành người chiến thắng, nhưng là trên một bãi chiến trường la liệt các
n tụng, những tức tối, những hành động do thám và phá hoại, những
hiệp tiêu tùng.

Sommers nghĩ tới vấn đề này vì anh ta đã trông thấy một người đàn ông ở
h, đội mũ lưỡi trai, lảng vảng không xa gian công ty Algonquin. Anh ta n
ỷ vì người đàn ông kia lúc nãy đã đứng nấn ná ở hai gian gần đấy. Một g
ộc một công ty sản xuất thiết bị thăm dò địa nhiệt, thiết bị sẽ xác định v
ửng điểm nóng nằm sâu trong lòng đất. Gian kia thuộc một công ty lắp
ng cơ hybrid dùng cho các loại xe nhỏ. Nhưng Sommers biết rằng một ngư
u đã quan tâm đến địa nhiệt thì nhiều khả năng không quan tâm đến hybrid
Đúng là người đàn ông kia hầu như không chú ý gì đến Sommers
onquin, tuy nhiên anh ta có thể dễ dàng chụp ảnh một số sáng chế và
h đang trưng bày. Máy ảnh gián điệp bây giờ cực kỳ tinh vi.

Sommers quay đi trả lời câu hỏi của một phụ nữ. Khi anh ta ngoảnh nhìn
ười đàn ông - là gián điệp hay doanh nhân hay đơn giản chỉ là một khá
m quan hiếu kỳ - đã biến mất.

Mười phút sau, khách tham quan lại vãn bớt. Anh ta quyết định đi vệ si
n ta nhờ anh chàng gian bên cạnh để ý hộ mọi thứ và đi xuôi theo dãy hà
g vắng tanh vắng ngắt, tới nhà vệ sinh nam. Ưu điểm của khu vực các g
n lãm nhỏ, rẻ tiền là nhà vệ sinh hầu như chỉ một mình mình dùng. Anh
ức vào một hành lang lắp cánh cửa thép kiểu cách được dập nổi những k
n, có lẽ là mô phỏng bề mặt một trạm vũ trụ hay tên lửa gì đó.

Cách nhà vệ sinh chừng bảy mét, điện thoại di động của Sommers bắt đ
chuông.

Anh ta không nhận ra số người gọi - mã nội vùng. Anh ta thoáng phân v
nhấp nút TỪ CHỐI.

Sommers tiếp tục đi về phía nhà vệ sinh, để ý tới tay nắm cửa bằng đồ
ng loáng, nghĩ bụng: Họ chắc chẳng tiết kiệm chi phí gì ở đây. Thảo n
ing ta phải trả cho gian triển lãm với giá bốc khói ngùn ngụt.

Chương 72

ào.” Sachs lầm bầm thành tiếng trên speakerphone. “Charlie, nghe đi! Nào!
Cô mới gọi cho Sommers một lúc trước, nhưng điện thoại reo chuông đứ
t lần rồi chuyển sang hộp thư thoại.
Cô đang cố gắng gọi lại.
‘Thôi nào!” Rhyme cũng nói.
Hai hồi chuông… ba hồi..!
Và cuối cùng, một tiếng cách phát ra qua loa. “Alô?”
‘Charlie, Amelia Sachs đây.”
‘Ồ, có phải chị vừa gọi một phút trước không? Tôi đang đi.. “Charlie.” Sa
ắt lời. “Anh đang gặp nguy hiểm.”
‘Cái gì?”
‘Anh đang ở đâu?”
‘Trung tâm hội nghị, sắp sửa… Ý chị là gì, nguy hiểm ư?”
‘Anh có đang ở gần bất cứ vật gì bằng kim loại không, bất cứ vật gì có
ra hồ quang điện hoặc có thể bị đấu nối với một đường dây nóng?”
Sommers bật cười. “Tôi đang đứng trên một sàn kim loại đây. Và tôi đang s
a mở một cánh cửa nhà vệ sinh có tay nắm bằng kim loại” Rồi sự hài hu
t dần trong giọng anh ta. “Chị đang nói chúng có thể là những cái bẫy à?”
‘Có thể. Hãy rời khỏi cái sàn kim loại ấy ngay đi.”
‘Tôi không hiểu.”
‘Có một yêu sách nữa và một thời hạn. Sáu giờ ba mươi. Nhưng chúng
hĩ các vụ tấn công, ở khách sạn, trong thang máy, không liên quan gì
ứng lời đe dọa hay yêu sách đâu. Chúng chỉ che đậy việc sát hại nhữ
ười nào đấy. Và anh có thể là một trong số họ.”
‘Tôi ư? Tại sao?”
‘Trước hết, hãy ra nơi an toàn đi.”
‘Tôi sẽ quay lại tầng chính. Nó có sàn bằng bê tông. Hẵng khoan.” Một
ı, Sommers nói, “Được rồi. Chị biết đấy, tôi trông thấy một người ở đây, qu
tôi. Nhưng tôi không nghĩ đấy là Galt.”

Rhyme xen vào, “Charlie, Lincoln đây. Chúng tôi nghĩ Ray Galt chỉ bị lợi dụ
i. Anh ta có lẽ đã chết rồi.”
‘Một người khác đứng đằng sau các vụ tấn công ư?”
‘Phải.”
‘Ai?”
‘Andi Jessen. Gã đàn ông anh trông thấy có thể là em trai chị ta, Randall. C
ıg chứng chứng minh rằng bọn họ hợp tác với nhau.”
‘Cái gì? Chuyện đó quả là điên rồ. Và tại sao tôi lại gặp nguy hiểm?”
Sachs tiếp tục, “Một số người bị giết trong hai vụ tấn công kia liên quan
c sản xuất năng lượng thay thế. Giống như anh. Chúng tôi nghĩ chị ta đã
để các công ty sản xuất điện từ năng lượng tái tạo giảm sản lượng, duy
ı cầu đối với điện của Algonquin.”
Một chút im lặng. “Ờ, phải, một trong những dự án của tôi là củng cố các lı
n khu vực, để họ có thể độc lập tự chủ hơn, và bắt đầu cung cấp điện c
: lưới điện liên kết lớn, như Algonquin. Tôi nghĩ điều đó có thể là vấn dề
chị ta.”
‘Gần đây anh có ở Scottsdale không?”
‘Tôi đang theo đuổi vài dự án trang trại mặt trời gần đấy, vâng, và ở nhữ
ỏ khác nữa. California, là trang trại gió và địa nhiệt. Arizona chủ yếu là tra
mặt trời.”
Sachs tiếp tục, “Tôi đang nghĩ lại chuyện anh nói khi tôi gặp anh
onquin. Tại sao chị ta yêu cầu anh giúp đỡ tôi điều tra?”
Sommers thoáng im lặng. “Chị nói đúng. Chị ta có thể yêu cầu cả chục ngư
ıc.”
‘Tôi nghĩ chị ta đã lợi dụng anh.”
Rồi Sommers hào hển thở và nói, “Ôi, lạy Chúa.”
‘Cái gì?” Rhyme hỏi.
‘Có thể không phải một mình tôi gặp nguy hiểm. Hãy nghĩ xem: Tất cả n
ười tham gia hội nghị ở đây đều là mối đe dọa đối với Algonquin. Toàn bộ
n này xoay quanh năng lượng thay thế, các lưới điện nhỏ, sự phân quyền
di có thể thấy mỗi công ty tham gia triển lãm ở đây đều chứa đựng nhữ
i đe dọa, nếu chị ta bị ám ảnh đến thế về việc Algonquin phải giữ vị trí số n
ıg cung cấp năng lượng cho khu vực Bắc Mỹ.”
‘Có người nào ở Algonquin chúng ta có thể tin tưởng không? Người nào
ợc điện ở khu vực đó? Và sẽ không để cho Andi biết.”
‘Algonquin không quản lý dịch vụ điện ở đây. Giống như một số tuyến
n ngầm, trung tâm hội nghị tự cung cấp điện. Có nhà máy ngay bên cạ
úng ta nên sơ tán mọi người chăng?”

‘Mọi người sẽ phải đi trên một mặt sàn kim loại để ra ngoài à?”
‘Phải, hầu hết mọi người. Sảnh trước và các khu vực dỡ hàng đều bằ
p. Không sơn. Thép nguyên chất. Và các vị biết có bao nhiêu điện đang đu
ıg cấp vào đây không? Mức tải trong một ngày như hôm nay xấp xỉ hai mu
u Watt. Nghe này, tôi có thể xuống gác, tìm tới đầu nguồn. Tôi có thể g
omat. Tôi có thể…”
‘Không, chúng ta cần xác định chính xác bọn họ đang làm gì. Và bằng cá
ɔ. Chúng tôi sẽ gọi lại ngay sau khi có thêm thông tin. Hãy ở yên đấy!”

Chương 73

hôi đầm đìa, bấn loạn, Charlie Sommers nhìn hàng chục nghìn khách th
ạn Triển lãm Năng lượng Mới xung quanh mình, một số hy vọng sẽ phát
t số hy vọng sẽ giúp đỡ được, nếu không thể cứu vớt hành tinh này, một
mặt vì việc tạt vào đây một lúc dường như là ý tưởng hay.
Một số còn trẻ tuổi, những thiếu niên giống như anh ta cách đây nhiều nă
được truyền cảm hứng tham gia các khóa học khác nhau ở trường trung h
ư khi tham quan các triển lãm dạng này. Thêm thời gian cho khoa học,
ời gian cho ngoại ngữ, lịch sử. Và trở thành những Edison của thế hệ họ.
Tất cả đang đứng trước nguy cơ.
Hãy ở yên đấy, cảnh sát đã bảo anh ta.
Đám đông chen lấn nhau, đẩy những chiếc xe xếp đầy các túi màu sắc đ
à tặng của các công ty tham gia triển lãm, với logo in đậm: Kỹ thuật Dự
ện, Pin Thế hệ Mới, Sáng kiến Địa nhiệt.
Hãy ở yên đấy…
Trừ việc tâm trí anh ta đang ở một chốn vợ anh ta vốn vẫn gọi là "tư c
harlie." Nó đang tự xoay xung quanh nó, giống như một máy phát điện, giố
ư một bánh đà tích điện. Mười nghìn vòng một phút. Nghĩ về lượng điện
ng trong trung tâm hội nghị này. Hai mươi megawatt.
Hai mươi triệu Watt.
Watt bằng volt nhân ampe…
Đủ điện để giật chết hàng nghìn người nếu được đưa qua khối kiến trúc s
n này. Hồ quang điện, hay đơn giản là điện rò qua đất, những dòng điện
ay dọc theo thân thể, cướp đi sinh mạng và bỏ lại từng đống da thịt, tóc tai,
àn âm ỉ cháy.
Hãy ở yên đấy…
Ôi, anh ta không thể.
Và, giống như bất cứ nhà sáng chế nào, Sommers cân nhắc những chi
ết thực. Randall Jessen và Andi dù sao cũng sẽ không ra tay tấn công n
y điện bên cạnh. Bọn họ sẽ không thể liều lĩnh như thế vì cảnh sát sẽ
àn viên bảo trì và đơn giản là sẽ ngắt nguồn. Nhưng có một đường dây ch

ay vào tòa nhà này. Có lẽ tương tự một đường dây truyền tải khu vực,
ng chuyên chở dòng điện 138.000 volt. Bọn họ hẳn đã đấu nối với đường d
để làm sàn, cầu thang, nắm đấm cửa nhiễm điện. Có thể lại một lần nữ
ng máy.
Sommers nghĩ:
Những người có mặt tại đây không thể tránh xa dòng điện.
Họ không thể tự bảo vệ mình.
Thế thì anh ta phải chặt đứt đầu con quái vật.
Không đời nào có chuyện *hãy ở yên* đấy được.
Nếu tìm thấy đường dây chạy vào đây trước khi Randall Jessen thực h
o tác cuối cùng, Sommers có thể gây ra đoản mạch. Anh ta sẽ chạy một
ộ từ đường dây kia trực tiếp tới dây tiếp đất. Kết quả sẽ là đoản mạch, k
o tia lửa điện lớn như tia lửa điện ở điểm đỗ xe buýt hôm trước, gây
omat của nhà máy điện trung tâm hội nghị, loại bỏ mối nguy hiểm. Hệ thố
ếu sáng khẩn cấp sẽ bật nhưng nó có điện áp thấp - chắc ắc-quy chì - ca
ười hai volt. Với nguồn điện nhỏ như thế thì không lo điện giật. Sẽ có ngư
trong thang máy, sẽ có hốt hoảng. Nhưng thương tích sẽ được hạn chế

Nhưng rồi Sommers đột ngột nhận ra thực tế. Không có cách nào làm đ
ch toàn bộ hệ thống điện ở đây ngoài cách nguy hiểm nhất là thao tác bằ
trần trên đường dây đang chuyên chở 138.000 volt. Chỉ những thợ
ờng dây cao thủ nhất mới dám thử. Đứng làm việc trong thùng cách điện h
n máy bay trực thăng để tránh nguy cơ tiếp xúc với mặt đất, và mặc những
faraday - thực ra là những bộ đồ kim loại - thợ đặt đường dây trực tiếp t
c với đường điện cao thế. Thực tế, họ trở thành một phần của nó, và hà
m nghìn volt chuyển động trong thân thể họ.
Charlie Sommers chưa bao giờ thử thao tác bằng tay trần trên đường đ
ộ thế, nhưng anh ta biết cách thao tác - về lý thuyết.
Giống như con chim đậu trên dây điện…
Trong gian triển lãm của Algonquin, Sommers vơ lấy hộp dụng cụ nghèo n
n thảm hại và mượn sợi dây điện loại nhẹ chịu được điện cao thế từ gian tr
n bên cạnh. Anh ta chạy vào dãy hành lang thiếu ánh sáng, tìm một cánh c
nh cho nhân viên phục vụ. Anh ta nhìn nắm đấm cửa bằng đồng, chỉ thoá
ợng lự, rồi kéo phắt ra, lao vào khu vực tầng hầm lờ mờ tối.
Hãy ở yên đấy ư?
Tôi không nghĩ thế.

Chương 74

ngồi ở ghế trước trên chiếc xe tải màu trắng của gã, nóng nực vì điều h
ệt độ không bật. Gã không muốn đề động cơ xe chạy vì sẽ gây chú ý. M
ếc xe đang đỗ là một chuyện. Một chiếc xe đang đỗ mà động cơ vẫn ch
ı tăng thêm nghi ngờ.
Mồ hôi lăn thành dòng bên má gã. Gã hầu như không nhận ra. Gã áp c
ı tai nghe vào tai.vẫn tịnh không có gì. Gã tăng âm lượng. Một, hai tiếng
:. Một tiếng tách.
Gã đang ngẫm nghĩ về những lời lẽ đã gửi qua email lúc trước: *Nếu bà p
ôi lần này, hậu quả sẽ lớn hơn rất, rất nhiều mấy vụ tai nạn lặt vặt xảy ra h
ı và hôm kia, sẽ rất, rất nhiều người chết hơn nữa…*
Có và không.
Gã nghiêng nghiêng đầu, lắng nghe thêm những câu trao đổi lọt vào ch
crophone gã giấu trong chiếc máy phát điện được cố ý bỏ ở ngôi trường g
inatown. Một con ngựa thành Troy, một vật mà Đơn vị Khám nghiệm H
ờng đã trang trọng chở thẳng đến nhà Lincoln Rhyme. Bây giờ thì gã đã b
ıg phân vai các nhân vật đang hỗ trợ Rhyme và nơi họ hiện diện. Lon Selli
m tử thuộc Sở Cảnh sát New York, và Tucker McDaniel, Phó Trưởng v
ong FBI, đã rời khỏi đấy, tới Tòa Thị chính bên khu Downtown, nơi họ sẽ đ
ối việc bảo vệ trung tâm hội nghị.
Amelia Sachs và Ron Pulaski ngay lúc đó đang lao như điên đến trung tâ
xem họ có thể ngắt nguồn điện hay không.
Lãng phí thời gian, gã nghĩ.
Rồi gã cứng đờ người, nghe thấy giọng nói của Lincoln Rhyme.
*"Được rồi, Mel, tôi cần anh đưa đoạn cáp ấy sang phòng thí nghiệm b
eens."*
"Đoạn…?"
"Đoạn cáp!"
"Đoạn cáp nào?"
"Chết tiệt, thế có bao nhiêu đoạn cáp?"
"Bốn đoạn hay sao ấy."

"Ờ cái đoạn Sachs và Pulaski thu được ở ngôi trường khu Chỉnatown. ốn họ lấy dấu vết nằm giữa lớp cách điện và bản thân dây điện, soi qua k n vi điện tử quét."

Rồi có âm thanh của nhựa và giấy. Một lát sau, đến tiếng bước chân. *"Tôi ay lại sau bốn mươi lăm phút, hoặc một tiếng nữa."*

"Tôi chẳng quan tâm đến chuyện bao giờ thì anh quay lại. Tôi quan tâm c uyện bao giờ thì anh gọi cho tôi thông báo kết quả."

Tiếng bước chân, thình thịch.

Chiếc microphone rất nhạy.

Tiếng cửa đóng đánh sầm. Im lặng. Tiếng gõ bàn phím máy tính, chẳng c thanh nào khác.

Rồi Rhyme hét, *"Mẹ kiếp, Thom!… Thom!"*

"Cái gì, Lincoln? Anh…"

"Mel đi chưa?" "

"Chờ chút."

Một lát sau, giọng kia nói với vào, *"Rồi, xe anh ấy vừa rời khỏi, Anh muốn anh ấy không?"*

"Khỏi, khỏi mất công. Nghe này, tôi cần một sợi dây điện, tôi muốn xem tôi làm lại cái Randall đã làm không. Một sợi dây điện dài. Chúng ta có sợi c n nào như thế ở đây không?"

"Dây nối dài được khăng?"

"Không, phải dài hơn. Bảy tới mười mét gì đó"

"Tại sao tôi lại có sợi dây điện nào dài như thế ở đây?"

"Tôi cứ nghĩ cậu có. Thôi, đi kiếm một sợi đi. Nào!"

"Tôi có thể kiếm ở đâu?"

"Một cửa hàng bán dây điện chết tiệt nào đây. Tôi không biết. Một cửa ha n đồ dùng trong nhà. Có một cửa hàng như thế trên đường Broadway, p ờng? Trước đây từng có."

"Nó vẫn ở đó. Vậy anh cần độ mươi mét hả?"

"Thế là đủ… Cái gì?"

"Chỉ là, anh trông không khỏe, Lincoln. Tôi không chắc chắn có thể để an à."

"Được, được mà. Cậu nên làm việc tôi nhờ. Cậu đi sớm chừng nào sẽ về s ưng ấy! Rồi cậu có thể thoải mái đóng vai bảo mẫu với tôi. Nhưng bây giờ "

Một lát, không có âm thanh gì.

"Được rồi. Nhưng tôi sẽ kiểm tra huyết áp cho anh cái đã."

Một lát im lặng nữa.

“Đo đi.”

Những tiếng xìn xịt, tiếng xì nhẹ, tiếng soạt của khóa dán. *“Không vấn đề ưng tôi muốn chắc chắn rằng nó sẽ duy trì ở mức ấy… Anh đang cảm th nào?”*

“Tôi chỉ hơi mệt thôi.”

“Tôi sẽ quay lại sau nửa tiếng đồng hồ.”

Tiếng bước chân trên sàn nghe mơ hồ. Cửa lại mở ra, rồi đóng lại.

Gã lắng nghe thêm một lúc nữa, sau đó đứng dậy. Gã khoác lên mình ng phục nhân viên sửa chữa truyền hình cáp, nhét khẩu Colt 1911 vào ng đồ nghề gã đeo qua vai.

Gã kiểm tra cửa sổ phía trước và gương chiếc xe tải, thấy con hẻm hơ n vắng người, nhảy ra. Gã kiểm tra lại, thấy không có camera an ninh, bư cửa sau ngôi nhà của Lincoln Rhyme. Trong vòng ba phút, gã đã đảm bảo u hóa chuông báo động và mở được khóa, lẻn vào tầng hầm.

Gã tìm thấy bảng phân phối điện và lặng lẽ hành động, đấu nối một trơ ứng bộ chuyển mạch điều khiển từ xa của gã với đường dây cung cấp, b n ampe, gấp đôi hầu hết các gia đình khác ở khu vực này.

Điều này cũng đáng quan tâm đấy nhưng, tất nhiên, không có ý nghĩa lắm biết tất cả những gì gã cần để gây ra cái chết gần như ngay lập tức ch t phần cực kỳ nhỏ của cường độ đó.

Một phần mười ampe…

Chương 75

yme đang xem xét các bảng chứng cứ thì ngôi nhà của anh mất điện.
Màn hình máy tính chuyển đen ngòm, âm thanh máy móc chùng xuống, s
/ tắt hẳn. Các chấm đèn LED màu đỏ, vàng, xanh lá cây trên những thiế
ıg quanh anh biến mất.
Anh xoay đầu bên này bên kia.
Từ tầng hầm, có tiếng kẹt cửa. Rồi Rhyme nghe thấy tiếng bước chân. Khó
ı tiếng bước chân, mà là âm thanh mơ hồ của trọng lượng cơ thể nén xuố
ı nhà cũ kỹ, khô ráo.
'Ai đấy?" Anh hỏi to. "Thom? Cậu à? Điện. Có trục trặc gì với điện đấy?"
Tiếng cót két tiến đến gần hơn. Rồi biến mất. Rhyme xoay tròn chiếc xe l
ı lướt nhìn xung quanh căn phòng, ánh mắt quắc lên theo cái cách chú
ıg quắc lên trước một hiện trường vụ án khi mới tới lần đầu tiên, ghi nhận
các chứng cứ có liên quan, thu lấy ấn tượng về quang cảnh. Cũng để x
các mối nguy hiểm nữa: Những chỗ thủ phạm có thể vẫn đang ẩn núp,
bị thương, có thể khiếp hãi, có thể đang lạnh lùng chờ cơ hội giết chết ngư
ıh sát khám nghiệm.
Một tiếng cót két nữa.
Rhyme lại xoay tròn chiếc xe lăn ba trăm sáu mươi độ, nhưng không trớ
y gì. Rồi anh phát hiện ra có chiếc điện thoại di động trên một trong nhữ
ếc bàn khám nghiệm ở đầu đằng kia căn phòng. Mặc dù toàn bộ ngôi nhà
t điện, chiếc điện thoại ấy vẫn còn hoạt động, tất nhiên.
Pin…
Rhyme đẩy bản điều khiển cảm ứng về phía trước, chiếc xe lăn ngay lập
n theo mệnh lệnh. Anh phi về phía chiếc bàn và dừng lại, lưng xoay ra cử
n chằm chằm xuống chiếc điện thoại. Nó cách mặt anh chỉ độ hai gang tay
Màn hình hiển thị LCD màu xanh lá cây. Còn vô khối điện, sẵn sàng để g
ác nhận một cuộc gọi.
'Thom?" Rhyme hỏi to thêm lần nữa.
Không động tĩnh gì.

Rhyme có cảm nhận tim anh đang đập thình thịch qua cái giần giật ở t
ợng và cái phập phồng của các mạch máu ở cổ.
Một mình trong căn phòng, gần như hoàn toàn bất động. Anh nhìn ch
ấm chiếc điện thoại ở khoảng cách chưa đầy ba gang tay. Rhyme hơi xo
ang xe, rồi xoay nhanh xe trở lại, đập vào chiếc bàn, làm chiếc điện thoại ru
g. Nhưng nó vẫn ở chính xác chỗ cũ.
Rồi anh nhận ra sự thay đổi độ âm vang trong căn phòng, và anh biết kha
ông mời mà đến đã bước vào. Anh đập vào chiếc bàn lần nữa. Nhưng tru
chiếc điện thoại trượt tới gần anh hơn, anh nghe thấy tiếng bước chân r
ang qua sàn nhà ở phía sau anh. Một bàn tay đeo găng vươn qua vai a
n lấy chiếc điện thoại.
"Có phải ngươi không?" Rhyme hỏi kẻ ở phía sau anh. "Randall? Rand
sen?"
Không có câu trả lời.
Chỉ có những âm thanh mơ hồ ở phía sau anh, những tiếng lách cách. I
n cảm thấy một cái huých vào vai. Đèn hiển thị pin trên bản điều khiển c
g của chiếc xe lăn tắt ngấm. Kẻ đột nhập nhả phanh bằng tay, đẩy chiếc
đến khu vực sang sáng trong căn phòng, nhờ một dải ánh nắng nhợt nhạt
o qua cửa sổ.
Gã đàn ông từ từ xoay chiếc xe lăn lại.
Rhyme mở miệng định nói nhưng ngay sau đấy anh nheo nheo mắt nhìn
ợng mặt phía trước. Anh không nói gì một lúc. Rồi, bằng giọng thì thào, a
, "Chẳng có lẽ."
Cuộc phẫu thuật thẩm mỹ đã rất thành công. Tuy nhiên, vẫn còn những c
m quen thuộc trên gương mặt của gã đàn ông. Hơn nữa, làm sao Rhyme
thể không nhận ra Richard Logan, Thợ Đồng Hồ, gã đàn ông được cho rằ
nh lúc này đang trốn tránh tại một khu vực nhộm nhoạm của Mexico City?

Chương 76

gan tắt chiếc điện thoại di động mà vừa xong có vẻ như Lincoln Rhyme đã
ng đến tuyệt vọng để kết nối liên lạc.
‘Tôi không hiểu” Nhà hình sự học nói.
Logan tháo chiếc túi đựng đồ nghề khỏi vai, đặt nó xuống sàn, cúi lom kh
mở nó ra. Những ngón tay gã nhanh nhẹn sục vào chiếc túi, gã lôi ra r
top và hai camera quan sát không dây. Một, gã mang vào bếp, đặt hướng
hẻm. Chiếc còn lại gã đặt ở một cửa sổ đằng trước. Gã khởi động laptop
trên chiếc bàn ở gần. Gã gõ vài lệnh. Ngay lập tức, quang cảnh con hẻm
hè dẫn đến ngôi nhà của Rhyme hiện lên trên màn hình. Nó là hệ thống
sử dụng tại khách sạn Công viên Battery để theo dõi Vetter và quyết đ
nh xác thời điểm nhấn nút chuyển mạch: khi da thịt tiếp xúc với kim loại.
Rồi Logan ngẩng nhìn, bật tiếng cười nhạt. Gã bước về phía bệ lò sưởi bằ
sồi màu nâu sẫm, nơi một chiếc đồng hồ quả quýt được đặt trên một cái kệ
‘Ông vẫn giữ món quà của tôi.” Gã thì thào. “Ông giữ nó… giữ nó, để tru
.” Gã sửng sốt trước việc này. Gã cứ tưởng rằng chiếc Breguet cổ đã bị th
g và mỗi mảnh đều đã bị xem xét kỹ lưỡng để xác định nơi gã trú ngụ.
Mặc dù họ là kẻ thù của nhau, và Logan chỉ chốc lát nữa sẽ kết liễu cuộc
yme, gã vẫn hết sức ngưỡng mộ anh, đồng thời hài lòng một cách kỳ qu
thấy người đàn ông đó đã giữ nguyên vẹn chiếc đồng hồ.
Tuy nhiên, sau khi suy nghĩ lại, gã kết luận rằng, tất nhiên, nhà hình sự h
yêu cầu dỡ nó ra, cho đến sợi dây tóc và hạt chân kính cuối cùng, để
ám nghiệm làm việc, rồi lại cho lắp lại nguyên si.
Điều ấy khiến Rhyme cũng có phần là một thợ đồng hồ.
Bên cạnh chiếc đồng hồ quả quýt là bức thư được gửi kèm. Nó vừa là
nh giá cao Rhyme vừa là lời hứa đáng ngại rằng họ sẽ tái ngộ.
Gã đã thực hiện lời hứa đó.
Nhà hình sự học đang trấn tĩnh lại sau cú choáng váng. Anh nói, “Mọi ngư
trở về bất cứ lúc nào.”
‘Không, Lincoln. Không đâu.” Logan nhắc lại các địa điểm mà mỗi người v
ong căn phòng này mười lăm phút trước hiện tại đang có mặt.

Rhyme cau mày. “Làm sao ngươi…? Ồ, không. Tất nhiên, chiếc máy p
n. Ngươi đã gài một con rệp vào.” Anh căm phẫn nhắm mắt.
‘Phải. Và tôi biết mình có được bao nhiêu thời gian.”
Richard Logan ngẫm nghĩ rằng bất cứ sự việc nào khác xảy ra trong cuộc
gã cũng *luôn luôn* biết chính xác mình có được bao nhiêu thời gian.
Vẻ hoang mang trên gương mặt Rhyme dần chuyển sang bối rối. “Vậy khó
ài là Randall Jessen giả danh Ray Galt. Mà là ngươi.”
Logan trìu mến xem xét chiếc Breguet, so với thời gian trên chiếc đồng hồ
ng đeo ở cổ tay. “Ông vẫn lên giây đầy đủ cho nó.” Rồi gã đặt lại nó xuố
ó cũ. “Phải. Một tuần vừa qua, tôi đã là Raymond Galt, thợ cả và nhân v
ắc phục sự cố.”
‘Nhưng ta trông thấy ngươi trong video an ninh sân bay… Ngươi được th
hại Rodoflo Luna ở Mexico.”
‘Không hẳn. Đồng nghiệp của ông ta, Arturo Diaz, ăn lương của một trc
ứng nhóm buôn bán ma túy lớn ở Puerto Vallarta. Luna là một trong số hi
các cảnh sát trung thực còn sót lại ở Mexico. Diaz muốn thuê tôi sát hại ó
Nhưng tôi quá lu bu. Tuy nhiên, để đổi lấy một khoản thù lao, tôi đồng ý
đứng đằng sau vụ việc, nhằm làm cho hắn tránh được sự nghi ngờ. Nó cũ
ục vụ mục đích của tôi nữa. Tôi cần tất cả mọi người, nhất là ông, đinh n
g tôi đang ở đâu đó chứ chẳng phải là ở thành phố New York này.”
‘Nhưng ở sân bay…” Giọng Rhyme hạ xuống thành lời thì thào đầy bối
ười đã có mặt trên máy bay. Đoạn video an ninh ấy. Chúng ta trông th
ười chui vào chiếc xe tải, trốn bên dưới những tấm giấy dầu. Ngươi bị p
n ở Mexico City và trên đường từ thành phố ra sân bay. Ngươi bị phát hiệ
stavo Madero cách đây một tiếng đồng hồ. Dấu vân tay của ngươi và
ông anh bặt dần. Nhà hình sự học lắc đầu, mỉm cười cam chịu. “Trời ơ
ười chưa hề rời khỏi sân bay.”
‘Chưa, tôi chưa hề.”
‘Ngươi nhận cái gói và leo lên xe tải trước ống kính camera, một cách có
nhưng nó chỉ được lái ra khỏi ống kính thôi. Ngươi đưa cái gói cho kẻ khác
o máy bay sang Bờ Đông. Người của Diaz tiếp tục báo cáo việc ngươ
xico City, để khiến tất cả mọi người tưởng rằng ngươi ở đó. Bao nhiêu ng
a Diaz đã nhận hối lộ?”
‘Không có chiếc xe nào bỏ chạy tới Gustavo Madero ư?”
‘Không.” Sự thương hại, đối với Logan, là một thứ xúc cảm vô tích sự và
vô nghĩa lý. Tuy nhiên, gã có thể nhận ra, mà trong lòng không cần cảm th
c động, rằng có cái gì đó đáng thương hại đối với Rhyme tại thời điểm n
g ta trông cũng bé nhỏ hơn lần cuối cùng gã gặp. Gần như yếu ớt. Có lẽ ở

vừa ốm. Điều đó tốt thôi, Logan kết luận, luồng điện đi qua thân thể ông ta
t chết ông ta nhanh hơn. Gã chắc chắn cũng không muốn Rhyme phải c
n.
Gã nói thêm, như thể để an ủi, “Ông đã phán đoán được vụ tấn công Lu
g đã ngăn chặn được việc Diaz sát hại ông ta. Tôi không hề nghĩ ông sẽ s
n được kịp thời. Nhưng, kể ra, tôi đáng lẽ không nên ngạc nhiên mới phải.”
‘Nhưng ta đã không ngăn chặn được ngươi.”
Logan đã giết nhiều người trong chặng đường dài làm một sát thủ chuy
hiệp. Hầu hết các nạn nhân, nếu họ ý thức được rằng họ sắp sửa chết, c
nên điềm tĩnh, vì họ hiểu sự bất khả kháng của điều sắp sửa tới với mì
ưng Rhyme thậm chí còn hơn thế. Nhà hình sự học lúc bấy giờ trông g
ự thanh thản. Đó có lẽ là điều Logan nhìn thấy trên gương mặt Rhyme nhữ
u chứng của một căn bệnh vô phương cứu chữa. Hoặc có lẽ anh chẳng c
mất ý chí sống, với tình trạng sức khỏe bấy lâu nay của anh. Một cái c
ông vánh sẽ là một may mắn.
‘Xác Galt đâu?”
‘Khu Đốt, cái lò hơi ở nhà máy điện Algonquin. Chẳng còn gì hết.” Logan l
t sang laptop. Tất cả vẫn yên ắng. Gã lôi một đoạn cáp Bennmgton c
ực điện trung thế ra, đấu một đầu vào đường dây bên trong ổ cắm hai tr
mươi volt gần đấy. Gã đã dành hàng tháng trời để tìm hiểu mọi nhẽ về đi
y giờ, gã cảm thấy thoải mái với điện chẳng kém gì với các lò xo và ba
g tí xíu của các loại đồng hồ.
Logan cảm thấy trong túi áo khoác trĩu xuống chiếc điều khiển từ xa, nó
a điện trở lại ngôi nhà và đưa một cường độ dòng điện vào cơ thể nhà h
học đủ để giết chết anh ngay lập tức.
Trong lúc gã cuộn một phần cáp xung quanh cánh tay Rhyme, người đàn ô
nói, “Nhưng nếu ngươi đã gài thiết bị ghi âm vào máy phát điện, ắt hẳn ngư
ng nghe thấy những gì chúng ta trao đổi lúc trước. Chúng ta biết rằ
ymond Galt chẳng phải là thủ phạm thực sự, rằng anh ta bị gài bẫy thôi.
ing ta biết rằng Andi Jessen muốn giết Sam Vetter, Larry Fishbein. Dù
ng các cái bẫy là em trai chị ta hay ngươi, thì chị ta vẫn sẽ bị tóm cổ và…”
Logan chỉ liếc mắt nhìn Rhyme, gương mặt anh xuất hiện một vẻ vừa th
u vừa hoàn toàn cam chịu. “Nhưng chuyện này không phải như thế, đú
ông? Chuyện này tuyệt nhiên không phải như thế.”
‘Không, Lincoln. Không phải.”

Chương 77

n chim không đậu trên mà đậu bên trên sợi dây điện.
Dưới tầng hầm sâu nhất của trung tâm hội nghị, Charlie Sommers ngồi đu
a trong cái quang vừa tự chế, cách đường dây 138.000 volt bọc lớp cá
n màu đỏ đúng sáu mươi centimet.
Nếu điện là nước, áp lực trong sợi cáp trước mặt anh ta sẽ bằng áp lực dư
y biển, chỉ chờ một cái cớ bất kỳ để ép con tàu ngầm thành dải kim loại b
đẫm máu.
Đường dây chính này, được vắt trên các cọc thủy tinh cách điện, ở cách s
mét, chạy từ bức tường chắn ngang tầng hầm tới trạm biến áp của ch
ng tâm hội nghị, tít đầu đằng kia khoảng không gian tối mờ mờ.
Vì Sommers không thể cùng lúc vừa tiếp xúc sợi dây điện trần vừa tiếp x
cứ vật gì nối đất, anh ta đã dùng vòi chữa cháy chế một cái quang. Anh
ộc nó vào gờ bên trên sợi cáp cao thế. Vận dụng hết sức lực, anh ta vít
ang xuống và xoay xở để trườn hông lên. Anh ta vô cùng hy vọng vòi ch
ay làm hoàn toàn bằng cao su và vải bạt. Nếu cái vòi chữa cháy này, vì lý
o đấy, được gia cố bằng những sợi kim loại, thì trong vòng vài phút anh ta
thành nhân tố chính của một sự cố pha-đất và sẽ hóa hơi.
Quấn xung quanh cổ Sommers là sợi cáp cỡ không - anh ta mượn ở g
n lãm bên cạnh gian Algonquin. Anh ta chậm chạp gọt lớp vỏ cách điện n
sẫm của nó bằng con dao bấm quân đội. Xong rồi anh ta sẽ gọt lớp bảo
ờng dây cao thế, làm lộ ra các sợi nhôm. Và, với hai bàn tay trần, anh ta
sợi cáp vào đường dây chính.
Tiếp theo, sẽ xảy ra một trong hai tình huống sau. Hoặc là:
Không có gì xảy ra cả.
Hoặc là, một sự cố pha-đất… và hóa hơi.
Nếu tình huống thứ nhất xảy ra, Sommers sẽ thận trọng kéo đầu đã được b
của sợi cáp, cho nó tiếp xúc với một nguồn tiếp đất ở gần - những khung n
ng sắt nối với móng trung tâm hội nghị chẳng hạn. Kết quả sẽ là một cú đo
ch cực kỳ ấn tượng thổi bay các aptomat trong nhà máy điện của trung tâm

Về phần mình, bản thân Charlie Sommers không tiếp đất, nhưng mức điện
như thế sẽ tạo ra tia hồ quang khổng lồ, có thể dễ dàng thiêu cháy anh ta
Bây giờ khi đã biết rằng thời hạn kia là vô nghĩa, Randall và Andi Jessen
thể bật công tắc chuyển mạch bất cứ lúc nào, anh ta cuống quýt thực h
ng việc, gọt lớp cách điện màu đỏ như máu khỏi sợi cáp. Những mẩu cc
ng của vật liệu điện mỗi rơi xuống sàn bên dưới anh ta, và anh ta không đủ
ợc ý nghĩ rằng chúng giống như cánh của những bông hồng đang tàn trc
à tang lễ sau khi những người đưa tang đã lần lượt ra về.

Chương 78

hard Logan quan sát Lincoln Rhyme đang đăm đăm nhìn ra qua những
a sổ lớn của ngôi nhà - về phía sông Đông. Đâu đó phía ấy, những ống k
u đỏ và xám của Liên hợp Điện lực Algonquin đang làm chủ khu vực v
ıg ảm đạm. Những ống khói không thể trông thấy từ đây được, nhưng Log
rằng vào một ngày đông lạnh lẽo, Rhyme có thể trông thấy được các cột k
ɔn cuộn bốc lên cao sau hình dáng những tòa nhà in trên nền trời.
ⅼắc đầu, nhà hình sự học thì thào, “Andi Jessen tuyệt nhiên không th
ɹơi.”
‘Không.”
‘Chị ta là mục tiêu, phải không? Ngươi đang lợi dụng chị ta.”
‘Đúng thế.”
Rhyme hất đầu chỉ chiếc túi đựng đồ nghề dưới chân Logan. “Trong đó
ưng cứ ám chỉ chị ta và em trai chị ta. Ngươi sẽ bố trí nó ở đây, như thể A
Randall cũng đã sát hại ta. Y hệt cái cách ngươi bố trí chứng cứ từ đầu đ
. Các dấu vết từ Tòa Thị chính, sợi tóc màu vàng, đồ ăn Hy Lạp. Kẻ nào
thuê ngươi dàn dựng như thể Andi đang dùng Ray Galt giết Sam Vetter
ry Fishbein… Tại sao là họ?”
‘Chẳng nhất thiết là họ. Các nạn nhân có thể là bất cứ ai tham gia hội n
ıg lượng thay thế tại khách sạn Công viên Battery hoặc từ công ty kế to
ı Fishbeill. Bất cứ ai có thể nắm trong tay thông tin về mưu đồ này hay m
kia mà Andi Jessen muốn che giấu.”
‘Mặc dù họ không nắm trong tay thông tin nào cả.”
‘Không. Hoàn toàn không có gì liên quan tới Algonquin hay Andi.”
‘Kẻ nào đứng đằng sau sự việc này?” Đôi lông mày của Rhyme cau lại, á
t quắc lên nhìn các bảng chứng cứ, như thể anh cần biết lời giải cho câu
ớc khi chết. “Ta không thể đoán định được.”
ⅼogan nhìn xuống gương mặt hốc hác của người đàn ông.
Đáng thương…
Gã rút sợi dây điện thứ hai, cũng cuốn nó vào Rhyme. Gã sẽ nối sợi dây đ
ı với vật tiếp đất ở gần nhất, cái lò sưởi.

Richard Logan chưa bao giờ quan tâm, ở mức độ đạo đức, tới lý do tại s
ách hàng của gã muốn giết chết các nạn nhân, nhưng gã có quan điểm p
t được động cơ vì nó giúp gã lên kế hoạch thực thi công việc và bỏ trốn.
gã đã thích thú lắng nghe khi người ta giải thích cho gã nguyên nhân tại s
di Jessen phải bị mang tai tiếng và vào tù thật lâu, thật lâu. Bây giờ, gã n
ndi là mối đe dọa đối với trật tự mới. Quan điểm của bà ta, quan điểm rất
m của bà ta, dường như thế, là dầu hỏa, khí ga, than đá và hạt nhân
ững nguồn năng lượng duy nhất sẽ phục vụ người ta hàng trăm năm nữ
ng lượng tái tạo là thứ đồ chơi trẻ con."
'Chị ta đang chỉ ra bộ quần áo mới của hoàng đế."
'Chính xác."
'Vậy một nhóm khủng bố sinh thái nào đó đứng đằng sau sự việc này, hả?'
Logan nhăn mặt. "Khủng bố sinh thái ấy à? Ôi, tôi xin. Những thằng ngốc
xồm xoàm lười tắm gội, thậm chí không thể đốt một công trường xây dự
u trượt tuyết nghỉ dưỡng mà không bị bắt ngay tại trận ấy à?" Logan cười p
"Không, Lincoln. Nó liên quan tới tiền."
Rhyme có vẻ hiểu. "À, chắc chắn rồi… Việc năng lượng tái tạo và năng lượ
ch chưa góp mặt được mấy trong cái kế hoạch vĩ đại kia không thành vấn
c xây dựng các trang trại gió, trang trại mặt trời, lưới điện khu vực và thiế
yền tải vẫn đem đến khối lợi nhuận."
'Chính xác. Trợ cấp chính phủ và những khoản giảm thuế nữa. Chưa
ười tiêu dùng sẽ trả bất cứ mức hóa đơn nào cho năng lượng xanh vì họ n
mình đang cứu Trái đất."
Rhyme nói, "Khi chúng ta tìm thấy căn hộ của Galt, những email của anh
chứng bệnh ung thư anh ta mắc phải, chúng ta đã nghĩ sự trả thù không b
là một động cơ khiến mọi người thấy chấp nhận được."
'Đúng, nhưng sự tham lam thì lúc nào cũng tồn tại."
Nhà hình sự học có vẻ không kìm được tiếng cười. "Vậy là một nhóm bảo
i trường đứng đằng sau vụ việc này. Ý nghĩ mới thú vị làm sao." Ánh mắt a
vào những tấm bảng trắng. "Ta nghĩ là ta có thể suy ra được một nhân tố
o Cavanaugh?"
'Tốt. Phải. Thực tế, ông ta là nhân tố chính. Sao ông biết được?"
'Ông ta đã cung cấp thông tin ám chỉ Randall Jessen." Rhyme nheo nh
t. "Và ông ta đã ra tay giúp đỡ tại khách sạn Công viên Battery. Chúng ta
thể cứu Vetter… Nhưng, chắc chắn, việc ngươi có thực sự giết Vetter h
hbein hay bất cứ ai khác không, không quan trọng."
'Đúng. Điều quan trọng là Andi Jessen bị bắt sau những vụ tấn công này.
sụp đổ và vào tù. Và còn một động cơ nữa: Cavanaugh trước đây là cộng

a cha Andi, và chưa bao giờ vui vẻ cho lắm khi bị mất cả vị trí chủ tịch
O vào tay đứa con gái nhỏ của người cha ấy."
'Không thể chỉ có mỗi một mình ông ta."
'Không. Nhóm này có các CEO từ dăm bảy nhà cung cấp thiết bị khai th
ng lượng thay thế ở nhiều nước khác nhau, nhưng chủ yếu là ở Mỹ, Tru
ốc và Thụy Sĩ."
'Một nhóm bảo vệ môi trường." Rhyme lắc dầu.
'Thời đại đổi thay." Logan nói.
'Nhưng tại sao không giết ngay chị ta ấy?"
'Chính xác là câu hỏi của tôi." Logan trả lời. "Nhưng có yếu tố kinh tế ở đ
vanaugh và những kẻ kia cần loại bỏ Andi, đồng thời cần cổ phiếu c
onquin giảm giá. Nhóm bọn họ sẽ xơi công ty này."
'Còn vụ tấn công vào xe buýt?"
'Cần lôi kéo sự quan tâm của tất cả mọi người." Logan cảm thấy thoáng n
hối tiếc. Và gã thoải mái thú nhận với Rhyme, "Tôi không muốn ai phải c
đấy cả. Người hành khách ấy sẽ thoát nếu anh ta lên xe ngay không ch
r. Nhưng tôi không thể chờ đợi thêm."
'Ta hiểu được lý do ngươi lợi dụng Vetter và Fishbem để khiến nó có vẻ n
di muốn họ phải chết, họ đều dính dáng tới các dự án năng lượng thay th
zona. Họ là những nạn nhân hợp logic. Nhưng tại sao nhóm kia lại muốn g
arlie Sommers? Công việc của anh ta chẳng phải là phát triển năng lượ
y thế ư?"
'Sommers?" Một cái hất đầu về phía chiếc máy phát điện. "Tôi đã nghe th
ông nhắc tới anh ta. Và Bemie Wahl đã tố anh ta khi tôi đưa thư yêu sa
hai. À mà Wahl cũng đã tố các ông nữa…"
'Vì ngươi đe dọa sẽ làm gì? Cho điện giật chết cả nhà anh ta à?"
'Phải!"
'Ta hầu như không trách anh ta được."
Logan tiếp tục, "Nhưng dù gã Sommer này là ai đi chăng nữa thì gã cũ
ng nằm trong kế hoạch."
'Ngươi đã gửi Algonquin thư yêu sách thứ ba mà! Có nghĩa ngươi phải g
m người nào đó nữa chứ? Ngươi không giăng bẫy ở trung tâm hội nghị u
yme trông đầy bối rối.
'Không!"
Rồi anh gật đầu ra ý hiểu. "Tất nhiên, ta. Ta là nạn nhân tiếp theo."
Logan im lặng một chút, sợi dây điện căng ra trong tay. "Phải."
'Ngươi bắt đầu toàn bộ vụ việc này là vì ta."

‘Tôi nhận nhiều cuộc gọi. Nhưng tôi đã chờ đợi một công việc sẽ đưa
ay lại New York.” Logan cúi đầu xuống. “Ông đã suýt bắt được tôi khi tôi
t tại đây mấy năm trước, và ông đã khiến công việc lần ấy thất bại. Đó là
u tiên có người khiến tôi không hoàn thành được hợp đồng. Tôi phải hoàn
lao… Nhưng vấn đề chẳng phải là tiền, mà là nỗi xấu hổ. Hổ thẹn. Rồi ô
suýt bắt được tôi ở Anh. Lần tiếp theo, ông có lẽ sẽ gặp may mắn. Đó là lý
nhận công việc khi Cavanaugh gọi cho mình. Tôi cần đến được gần ông.”
Logon băn khoăn không biết tại sao gã lại lựa chọn những từ ngữ đó. Gã
ghĩ này đi, hoàn thành việc cố định dây đất. Gã đứng dậy. “Xin lỗi. Nhưng
ài làm việc này.” Rồi rót nước xuống ngực Rhyme làm sơ mi của anh ư
ng. Như thế không đàng hoàng, tuy nhiên gã bắt buộc phải làm vậy. “Tính c
n đấy!”
‘Còn Công lý cho Trái đất? Cũng không liên quan tới ngươi?”
‘Không. Tôi chưa bao giờ nghe nói tới!”
Rhyme quan sát gã. “Vậy bộ chuyển mạch điều khiển từ xa do ngươi c
? Nó được đấu vào hộp cầu dao dưới gác nhà ta ư?”
‘Phải.”
Rhyme trầm ngâm, “Điện… Ta đã biết nhiều điều về điện trong suốt mấy ng
a.”
‘Tôi đã nghiên cứu về nó hàng tháng nay.”
‘Galt đã dạy ngươi kiểm soát máy tính của Algonquin à?”
‘Không, là Cavanaugh. Ông ta đã lấy cho tôi mật khẩu màn hình để xâm nh
thống.”
‘A, chắc chắn rồi.”
Logan nói, “Nhưng tôi cũng đã theo một khóa về SCADA nói chung và
ng của Algonquin nói riêng.”
‘Tất nhiên, ngươi đã làm việc đó.”
Logan tiếp tục, “Tôi ngạc nhiên vì mình trở nên hứng thú đến vậy. Tôi vốn v
n luôn xem thường điện.”
‘Vì kiến thức về chế tạo đồng hồ của ngươi?”
‘Chính xác. Một viên pin và một con chip được sản xuất hàng loạt có
nh ngang năng lực của những chiếc đồng hồ làm bằng tay tinh xảo nhất.”
Rhyme gật đầu ra ý hiểu. “Đồng hồ điện tử có vẻ rẻ tiền đối với ngươi. D
o, việc sử dụng năng lượng pin cũng làm giảm vẻ đẹp của một chiếc đồng
n giảm tính nghệ thuật.”
Logan cảm thấy nỗi phấn chấn lan khắp người. Tham gia vào một cu
uyện trò như thế này thật hết sức thú vị, hiếm có ai ngang sức ngang tài
Và thực tế là nhà hình sự học biết gã đang cảm thấy gì! “Phải, phải, ch

:. Nhưng rồi, khi thực hiện công việc này, tôi đã thay đổi quan điểm. Tại s
t chiếc đồng hồ chỉ giờ nhờ bộ dao động được điều chỉnh băng một tinh
ch anh lại không đáng kinh ngạc bằng một chiếc đồng hồ chạy bằng bá
g, lò xo và các cái hồi? Rốt cuộc thì tất cả đều chịu ảnh hưởng của vật lý.
ı người của khoa học, ông sẽ đánh giá được điều đó… Ồ, và các chức nă
ı? Ông biết các chức năng phụ là gì mà."
Rhyme nói, "Tất cả những cái chuông và những cái còi lắp trong đồng
ày tháng, kỳ trăng, tiết."
Logan ngạc nhiên. Rhyme bổ sung thêm, "Ồ, ta cũng từng nghiên cứu v
ệ tạo đồng hồ."
Đến được gần ông…
'Đồng hồ điện tử bao gồm tất cả các chức năng đó và cả trăm chức nă
ác. Dòng Timex Data Link . Ông biết chứ?"
'Không." Rhyme nói.
'Bây giờ chúng đã thuộc loại kinh điển, những chiếc đồng hồ đeo tay nối
y tính. Báo giờ chỉ là một trong hàng trăm việc chúng có thể làm. Các
ıh gia đã đeo chúng lên mặt trăng."
Một cái liếc mắt nữa sang màn hình máy tính. Không có ai đang đến gần n
à.
'Và tất cả những thay đổi này, những tính chất hiện đại này không kh
ươi buồn bực sao?"
'Không, đơn giản là nó chứng tỏ chủ đề thời gian đã hòa nhập vào với cu
ıg của chúng ta như thế nào. Chúng ta quên rằng những thợ đồng hồ đã
ửng nhà cải cách của Thung lũng Silicon vào thời đại của họ. Lý do ư? H
n dự án này. Thứ vũ khí mới ấn tượng làm sao, dòng điện. Tôi đã khiến to
thành phố ngừng hoạt động trong vài ngày, chỉ vì điện. Nó là một phần r
ı tự nhiên của chúng ta hiện nay, một phần sự sống của chúng ta. Chúng
ông thể tồn tại mà không có nó… Thời đại đổi thay. Chúng ta cũng phải th
. Dù rủi ro có thế nào. Dù chúng ta có phải bỏ lại gì đằng sau."
Rhyme nói, "Ta có một nguyện vọng."
'Tôi đã điều chỉnh cầu dao ở bảng phân phối nhà ông. Chúng sẽ chịu tải g
lần bình thường. Sẽ chóng vánh thôi. Ông sẽ chẳng cảm thấy gì cả."
'Ta không bao giờ có cảm xúc quá mạnh trong bất cứ sự kiện nào," Rhy
.
'Tôi…" Logan cảm thấy y như gã vừa có những lời lẽ hớ hênh đáng xấu
ıi xin lỗi. Tôi đã không suy nghĩ."
Một cái gật dầu lưỡng lự. "Điều ta đề nghị liên quan tới Amelia."
'Sachs?"

‘Không có lý do gì để tấn công cô ấy.”
Logan đã cân nhắc việc này và lúc bấy giờ gã nói với Rhyme kết luận của
ông, tôi không có ý định đó. Cô ta sẽ có nghị lực để tìm kiếm tôi. Có sự k
ờng. Nhưng cô ta không ngang phần tôi. Cô ta sẽ an toàn.”
Và Rhyme thoáng mỉm cười. “Cảm ơn… Ta đang định nói Richard. Ngươ
hard Logan, phải không? Hay đấy là tên giả?”
‘Đấy là tên thật của tôi.” Logan lại liếc mắt qua màn hình. Vỉa hè bên ng
ng tanh vắng ngắt. Chưa cộng sự nào của Rhyme trở về cả. Hoàn toàn chỉ
và nhà hình sự học. Đã đến lúc. “Ông vô cùng bình tĩnh.”
Rhyme đáp, “Tại sao ta lại không? Ta đã sống bằng thời gian vay mu
ều năm nay rồi. Mỗi ngày là một sự ngạc nhiên khi ta thức dậy.”
Logan sục vào chiếc túi đựng đồ nghề, quăng ra sàn một cuộn dây điện nư
ng dấu vân tay của Randall Jessen. Rồi gã mở chiếc túi nhỏ, dốc ngược,
của Randall rơi xuống khoảng sàn gần đó.
Gã dùng một chiếc giày của người em trai in dấu vào vũng nước đổ. Sau đ
bố trí vài sợi tóc vàng của Andi Jessen, kèm theo những sợi vải rút ra từ
của chị ta treo ở tủ để đồ tại văn phòng.
Logan ngẩng nhìn và kiểm tra lại các mối nối điện. Tại sao gã đang ch
ư? Có thể vì cái chết của Rhyme đối với gã tượng trưng cho sự kết thúc n
nguyên. Giết được nhà hình sự học sẽ là sự nhẹ nhõm vô cùng. Nhưng
ng sẽ là sự mất mát mà gã mãi mãi cảm thấy. Gã đồ rằng mình đang
hiệm thứ cảm xúc khi một người quyết định tháo gỡ khỏi người thân yêu c
nh các máy móc duy trì sự sống.
Đến được gần ông…
Logan rút thiết bị điều khiển từ xa ra khỏi túi áo khoác, bước lùi lại khỏi ch
lăn.
Lincoln Rhyme đang điềm tĩnh quan sát gã. Anh thở dài và nói, “Tới đây
ĩ tất cả đã được phơi bày rồi.”
Logan do dự và nheo mắt, nhìn chằm chằm vào Rhyme. Có cái gì đó rất kh
ng giọng của nhà hình sự học khi ông ta nói những lời đó. Cả nét mặt ông
a. Và ánh mắt… ánh mắt bỗng nhiên là ánh mắt của loài ăn thịt.
Richard Logan thực sự đã rùng mình khi gã đột ngột hiểu rằng cái câu ph
, được nói một cách hết sức phi lý, hoàn toàn chẳng để nói với gã.
Nó là một thông điệp. *Dành cho một người khác.*
‘Ông đã làm gì?” Logan thì thào, tim nện thình thịch. Gã nhìn chằm chằm v
n hình chiếc máy tính nhỏ. Không có dấu hiệu nào là có ai đang trở về n
à.
Nhưng… nhưng nếu ngay từ đầu bọn họ đã *không đi đâu* thì sao?

Ôi, không…
Logan nhìn chằm chằm vào Rhyme, rồi ấn ngón tay vào hai nút trên ch
u khiển chuyển mạch từ xa.
Không có gì xảy ra.
Rhyme nói nghe khô khan, “Ngay sau khi ngươi lên gác, một trong những
an của chúng ta đã gỡ nó ra rồi.”
‘Không.” Logan hổn hển.
Một tiếng kẹt trên sàn vang lên đằng sau gã. Gã xoay người lại.
‘Richard Logan, đừng động đậy!” Đó là nữ thám tử mà họ vừa nhắc đ
elia Sachs. “Giơ hai tay ra. Nếu động đậy tay, anh sẽ bị bắn.”
Sau lưng cô có hai người đàn ông khác. Logan nghĩ họ cũng là cảnh sát. M
béo, mặc bộ com lê màu xanh lam nhàu nhĩ. Người kia, mảnh khảnh, mặc
dài tay, đeo kính gọng đen.
Cả ba đang chĩa súng vào gã.
Nhưng ánh mắt Logan dừng lại ở Amelia Sachs, người cỏ vẻ muốn bóp
ng nhất. Gã nhận ra Rhyme đã đặt câu hỏi về Sachs để thông báo với
g anh chuẩn bị nói những câu thần chú đó và bật bẫy.
Tới đây, tôi nghĩ tất cả đã được phơi bày rồi…
Nhưng hậu quả là cô chắc đã nghe thấy Logan nhận xét về cô, về kỹ nă
a kém của cô.
Tuy nhiên, khi cô bước tới tra còng vào tay gã, cung cách lại cực kỳ chuy
hiệp, gần như nhẹ nhàng. Rồi cô đẩy gã nằm xuống sàn, gần như không g
u đớn.
Viên cảnh sát to béo bước tới, vươn tay cầm cuộn dây điện quấn xung qua
ười Rhyme.
‘Xin hãy đeo găng vào.” Nhà hình sự học điềm tĩnh nói.
Viên cảnh sát to béo ngần ngừ. Rồi đeo đôi găng cao su vào, gỡ bỏ sợi d
n. Anh ta nói vào bộ đàm, “Ở đây đã an toàn. Anh có thể đóng cầu dao lại.”
Lát sau, đèn bật sáng trưng trong căn phòng và giữa tiếng lách cách của
ết bị hoạt động trở lại, các linh kiện điện tử lấp lánh ánh đỏ, xanh, trắ
hard Logan, Thợ Đồng Hồ, đã được đọc cho nghe những quyền của mình

Chương 79

tới thời điểm của những tính cách anh hùng.
Nói chung không thuộc địa hạt của các nhà sáng chế.
Charlie Sommers quyết định rằng anh ta đã gọt lớp cách điện của sợi c
ệ đó đủ rồi, và vì thế đã sẵn sàng hành động.
Về mặt lý thuyết, cách làm này sẽ có tác dụng.
Rủi ro là, bản chất quá muốn trở về với đất, ngay lúc được đưa đến g
uồn nối đất, điện áp kinh khủng trong đường dây cấp vào trung tâm hội n
phóng cung lửa điện sang sợi cáp, nuốt luôn thân thể anh ta vào một luồ
sma. Anh ta chỉ cách nền bê tông chừng ba mét, mà anh ta từng xem c
eo về hồ quang điện thấy các cung lửa dài tới bốn mét rưỡi.
Nhưng Sommers đã chờ đợi đủ lâu rồi.
Bước đầu tiên. Nối sợi cáp với đường dây chính.
Anh ta nghĩ về vợ, về những đứa con - và những đứa con khác nữa: nhữ
ất minh anh ta đã cho ra đời nhiều năm qua - anh ta vươn về phía đương c
ng điện, rồi, hít sâu một hơi, đặt sợi cáp nhẹ vào đấy, với hai bàn tay trần.
Không có gì xảy ra. Cho tới lúc bấy giờ, mọi việc đều tốt đẹp. Thân thể anh
hai sợi dây điện đang mang năng lượng như nhau. Thực tế, Cha
mmers đơn giản là một phần của đường dây 138.000 volt đó.
Anh ta quấn đoạn cáp trần xung quanh đường dây chính. Anh ta xoắn c
tạo tiếp xúc tốt.
Nắm phần còn bọc lớp cách điện của sợi cáp nhẹ, anh ta từ từ đu về p
ı, trong chiếc quang làm bằng vòi chữa cháy rất đáng ngờ, và chằm ch
n vào chỗ anh ta đã lựa chọn để đóng mạch: Một khung rầm nhô lên trên t
ưng quan trọng hơn đối với mục đích của anh ta, nó đâm sâu vào đất.
Nơi tất cả các dòng điện đều có một bản năng nguyên thủy là trở về.
Khung rầm ở cách đó độ hai mét.
Charlie Sommers bật cười khe khẽ.
Việc làm này thật ngốc nghếch quá. Khoảnh khắc cái đấu đã được bộc lộ c
cáp tiến tới gần khung kim loại kia, dòng điện sẽ thấy trước sự tiếp xúc và

ỏng ra trong một phát nổ hồ quang cực kỳ lớn. Plasma, lửa và các hạt l
i nóng chảy, tất cả sẽ bay với tốc độ 900m/giây…
Nhưng anh ta bắt buộc phải làm vậy.
Nào!
Chặt đứt đầu con quái vật…
Anh ta bắt đầu đưa sợi cáp tới gần khung kim loại.
Hai mét, một mét rưỡi, một mét hai…
"Này! Charlie? Charlie Sommers?"
Anh ta há hốc miệng. Đầu sợi cáp đung đưa manh, nhưng anh ta nha
ỏng cuốn nó lại.
"Ai đấy?" Anh ta buột hỏi trước khi nhận ra đó có thể là em trai của A
sen đến để cho anh ta xơi một phát súng.
"Ron Pulaski đây. Tôi là sĩ quan cảnh sát làm việc với thám tử Sachs."
"Ờ, sao?" Sommers hổn hển. "Anh làm gì ở đây?"
"Chúng tôi đã cố gắng gọi cho anh suốt nửa tiếng đồng hồ vừa qua."
"Rời khỏi đây đi, anh cảnh sát. Nguy hiểm đấy!"
"Chúng tôi không thể liên lạc được. Chúng tôi gọi cho anh ngay sau khi a
chuyện xong với Amelia và Lincoln."
Sommers lấy lại giọng vững vàng, "Tôi không mang theo cái điện thoại c
. Nghe này, tôi sẽ cắt điện ở đây, toàn bộ khu vực này. Đó là cách duy n
ngăn chặn hắn. Sẽ xảy ra một vụ…"
"Hắn đã bị ngăn chặn rồi."
"Cái gì?"
"Vâng, họ cử tôi tới đây tìm anh. Để bảo anh rằng những gì họ nói với a
n điện thoại chỉ giả vờ thế thôi. Họ biết là kẻ giết người đang lắng nghe và
ỏng thể nói với anh kế hoạch thực sự được. Chúng tôi phải khiến hắn ngh
ing tôi tin tưởng ở đây sẽ xảy ra tấn công. Ngay sau khi tôi rời khỏi c
coln, tôi đã cố gắng gọi cho anh. Nhưng không thể liên lạc được. Có ngư
trông thấy anh đi xuống dưới này."
Lạy Chúa trên thiên đường.
Sommers nhìn chằm chằm sợi cáp lủng lẳng phía dưới. Dòng điện trc
ờng dây cấp vào trung tâm hội nghị bất cứ lúc nào cũng có thể quyết định
muốn theo một lối tắt trở về nhà và Sommers sẽ hoàn toàn biến mất.
Pulaski hỏi to, "Thế, chính xác anh đang làm gì ở trên ấy?"
Tự sát.
Sommers từ từ thu sợi cáp lên, rồi đu đến gần đường dây chính và bắt đ
mối nối, chờ đợi - không phải nói là chắc chắn - sẽ nghe thấy, bất cứ lúc n

ıg một khoảnh khắc rất, rất ngắn ngủi, tiếng nổ của tia lửa điện, khi anh ta
t cuộc sống.
Khoảng thời gian gỡ mối nối dường như kéo dài vô tận.
‘Tôi có thể làm gì không?”
Có đấy, hãy im mồm đi.
‘Ừm, cứ lùi lại và chờ tôi một phút, anh cảnh sát.”
‘Tất nhiên rồi.”
Rốt cuộc thì sợi cáp đã rời khỏi đường dây cấp điện và Sommers thả
ống sàn. Anh ta tụt khỏi cái quang làm bằng vòi chữa cháy, hai tay bám lấy
đưa một lát, xong buông người rơi xuống nằm đè lên trên sợi cáp.
Cú rơi xuống đau ê ẩm nhưng anh ta đã đứng dậy, kiểm tra xem có g
ợng không. Anh ta cảm thấy không có cái xương nào gãy.
‘Lúc nãy, anh cứ nói gì vậy?” Pulaski hỏi.
Sommers đã điên cuồng nhắc đi nhắc lại câu thần chú: *Hãy ở yên đấy, hã*
n đấy, hãy ở yên đấy…
Nhưng anh ta bảo anh chàng cảnh sát, “Không có gì.” Rồi anh ta phủi bụi t
àn và nhìn quanh quất, hỏi, “Này, anh cảnh sát?”
‘Gì ạ?”
‘Dọc đường xuống đây, anh có tình cờ đi qua nhà vệ sinh nào không?”

Chương 80

ıarlie Sommers không sao," Sachs nói to rồi đẩy điện thoại ra. "Ron vừa gọ
Rhyme cau mày. "Anh không biết là anh ta có vấn đề gì không ổn đấy."
'Có vẻ như anh ta đang định làm người hùng. Anh ta định cắt điện trung t
nghị. Ron tìm thấy anh ta dưới tầng hầm với một sợi dây điện và mấy t
ıg cụ. Anh ta đang đung đưa trên trần."
'Làm gì?"
'Em không biết."
'Anh ta gặp phiền phức với câu 'hãy ở yên đấy' ở chỗ nào?"
Sachs nhún vai.
'Em không thể gọi cho anh ta à?"
'Anh ta không mang điện thoại theo. Chuyện gì mà cả trăm nghìn volt ấy."
Em trai Andi Jessen cũng không sao, tuy bẩn thỉu, đói khát và tức tối p
n. Anh ta đã được lôi ra khỏi khoang sau chiếc xe tải màu trắng đỗ ở c
n đằng sau ngôi nhà của Rhyme. Logan đã không cho anh ta ăn uống gì
anh ta trong bóng tối - theo cả hai nghĩa. Randall đã đồ rằng mình bị rơi v
t kế hoạch bắt cóc tống tiền người chị gái CEO giàu có. Randall không
t gì về những vụ tấn công vừa qua, và dự định của Logan dường như sẽ
điện giật chết anh ta dưới tầng hầm ngôi nhà của Rhyme, như thể khi đa
bộ chuyển mạch ra thì anh ta đã sơ ý chạm vào đường dây mang điện. A
đã đoàn tụ với chị gái, người trước đấy đã nghe Gary Noble thông báo t
h.
Rhyme băn khoăn tự hỏi liệu chị ta sẽ có phản ứng đáp lại hay không, đối
'c tế là mục tiêu tấn công của chị ta trên báo chí - thế giới năng lượng th
- đứng đằng sau vụ việc.
Rhyme hỏi, "Còn Bob Cavanaugh? Thằng cha điều hành công việc hà
ày?"
'Người của McDaniel đã bắt ông ta. Hàng tấn hồ sơ về các công ty nà
'ng thay thế mới đi vào hoạt động mà những kẻ mưu đồ có kế hoạch làm
ıg sau khi đoạt được Algonquin. Cơ quan Điều tra sẽ lấy những cái tên kh
máy tính và lịch sử cuộc gọi của ông ta, nếu ông ta không chịu hợp tác."

Một nhóm bảo vệ môi trường…

Rhyme lúc bấy giờ nhận ra Richard Logan, bị còng tay chân ngồi trên ch
ế dựa giữa hai cảnh sát khu vực mặc đồng phục, đang nói với anh. Bằ
ng phân tích lạnh lùng, kẻ giết người nhắc lại, “Một màn kịch ư? Hóa ra tất
là vờ vịt. Ông đã biết ngay từ đầu.”

“Ta đã biết.” Rhyme thận trọng đáp. Mặc dù gã đã khẳng định cái tên Richa
gan, cũng không thể nghĩ về gã dưới cái tên đó được. Đối với Rhyme, gã lu
n là Thợ Đồng Hồ. Bộ mặt thay đổi, phải, sau phẫu thuật thẩm mỹ, nhu
n mắt là của cùng một con người từng chứng tỏ mỗi suy nghĩ đều mau
ằng kém gì Rhyme. Thậm chí, đôi lúc, còn mau lẹ hơn. Và không bị kiềm
lương tâm hay pháp luật.

Còng chân rất chắc chắn và còng tay rất chặt, nhưng Lon Sellitto vẫn n
n đó, để mắt tới gã đàn ông, như thể viên cảnh sát nghĩ Logan đang sử dụ
ng năng trí tuệ to lớn của mình để lên kế hoạch trốn thoát.

Nhưng Rhyme tin tưởng rằng không phải vậy. Anh mắt sắc của kẻ tù nhân
an sát khắp căn phòng và các sĩ quan cảnh sát khác, để đi tới kết luận rằ
ông cự chẳng lợi lộc gì cả.

“Vậy,” Logan nói giọng đều đều, “bằng cách nào mà ông biết được?” Gã
thực sự tò mò.

Trong lúc Sachs và Cooper ghi chép, đóng gói những chứng cứ mới, Rhym
n thân vốn đầy kiêu hãnh, sẵn sàng thỏa mãn câu hỏi của gã. “Khi mật vụ l
ng chúng ta nói với ta rằng thủ phạm là một kẻ khác, chứ chẳng phải Galt
thực sự bị chấn động. Ngươi biết đấy, việc vạch ra giả định cũng có các
.. Suốt từ đầu, ta cứ cho rằng Galt là thủ phạm. Nhưng một khi ý tưởng đó
ật ngược, ta bắt đầu suy nghĩ lại toàn bộ.” Rhyme mỉm cười trước cái từ t
nảy ra trong tâm trí anh, “Toàn bộ cung tội ác này. Xem xét cái bẫy giăng
ờng học: Mục đích của việc cố gắng sát hại chỉ hai hay ba cảnh sát thôi là
với chiếc máy phát điện kêu xình xịch? Ta bất chợt lóe lên ý nghĩ rằng
ăng phải là cách rất tốt để đưa một vật chứng vào được phòng thí nghiệm,
để giấu được một chiếc microphone hay sao.

“Ta tạm coi như chiếc máy phát điện đã được gắn rệp và ngươi đang là
ne. Vì thế ta bắt đầu dài dòng đưa ra giả thiết mới liên quan tới Andi Jess
em trai chị ta, chỗ mà các chứng cứ hiển nhiên đang dẫn chúng ta đ
ưng đồng thời ta cũng gõ những bước hành động cho tất cả mọi người tro
ong thí nghiệm. Tất cả lúc ấy đều đang đọc qua vai ta. Ta yêu cầu Mel, cộ
của ta, rà soát chiếc máy phát điện tìm thiết bị nghe trộm… và y như rằng.
u ngươi đã muốn chúng ta phát hiện ra chiếc máy phát điện, có nghĩa n
ứng cứ trên chiếc máy phát điện đều là dàn dựng thôi. Vậy bất cứ ai đã bị c

ứng cứ chỉ ra đều không liên quan tới mấy vụ tấn công kia: Andi Jessen
trai chị ta vô tội."
Logan cau mày. "Nhưng ông chưa lúc nào ngờ vực bà ta ư?"
"Phải, đã có lúc ta nghi ngờ. Chúng ta đã nghĩ Andi nói dối mình. Ngươi ng
y điều đó qua microphone hả?"
"Phải, tuy tôi không chắc chắn ý ông là gì."
"Chị ta nói với Sachs rằng chị ta thừa hưởng các kỹ năng từ cha mình. N
chị ta đã giấu đi thực tế chị ta từng là thợ đặt đường dây và biết cách tạo
quang điện. Nhưng nếu ngươi suy nghĩ về những gì chị ta nói, chị ta đâu
ừ nhận mình từng làm việc trong lĩnh vực này, chị ta chỉ đang nói năng kh
à chị ta chủ yếu là ở lĩnh vực kinh doanh… Vậy, nếu không phải là Andi và
chị ta, thì là ai? Ta tiếp tục rà soát lại các chứng cứ." Rhyme liếc nhìn nhữ
n bảng. "Một số thứ chưa được giải thích. Ta cứ suy nghĩ mãi về chiếc lò xo
"Chiếc lò xo? Phải, ông đã đề cập tới nó."
"Chúng ta phát hiện ra một dây tóc bé tí ti ở một trong số các hiện trườ
n như không thể trông thấy được. Chúng ta đã nghĩ nó có lẽ từ một thiế
n giờ cho một bộ chuyển mạch nào đó. Nhưng ta đi đến kết luận rằng nếu
thể từ một thiết bị hẹn giờ thì nó cũng có thể từ một chiếc đồng hồ. Điều
nhiên, khiến ta nghĩ về ngươi."
"Một dây tóc à?" Nét mặt Logan thể hiện nỗi thất vọng. "Tôi luôn luôn sử dụ
n lăn để lăn quần áo," gã hất đầu chỉ cái giá xếp những con lăn lông chó m
ợc đặt gần bàn khám nghiệm, "để đảm bảo lấy hết các dấu vết trước khi t
nh công việc. Nó hẳn đã rơi vào gấu quần lơ-vê của tôi. Và ông muốn b
uyện khôi hài này không, Lincoln? Nó chắc rơi vào đấy vì tôi đang dọn dẹp
ều vật dụng, dụng cụ cũ. Lúc trước tôi đã nói với ông… Tôi đâm mê mệt cả
ứng chế tạo một chiếc đồng hồ điện tử. Đó là công việc tôi đang định tiếp th
ẽ thử làm. Tôi muốn chế tạo ra chiếc đồng hồ hoàn hảo nhất thế g
ậm chí hoàn hảo hơn chiếc đồng hồ nguyên tử của chính phủ. Nhưng là n
ếc điện tử."
Rhyme tiếp tục, "Và rồi ta đã nhìn nhận được tất cả. Kết luận của ta về c
c thư, mà Galt phải viết vì bị hăm dọa, sẽ hợp lý nếu ngươi là kẻ đã c
ung. Nhiên liệu thay thế dùng cho máy bay phản lực à? Nó được thử nghi
n yếu với các máy bay quân sự, nhưng điều đó có nghĩa là nó cũng được t
hiệm với một số chuyến bay thương mại hay tư nhân. Ta kết luận rằng
ông có lý nếu như kẻ nào đấy lên kế hoạch tấn công một sân bay hoặc n
n cứ quân sự, an ninh xung quanh hệ thống điện những nơi ấy quá chặt c
y dấu vết kia từ đâu ra? Bối cảnh sân bay duy nhất xuất hiện gần đây ho
n không liên quan tới vụ án này, nó liên quan tới ngươi, ở Mexico. Và chú

đã tìm thấy một sợi vải màu xanh lá cây ở một trong số các hiện trường…
nh xác là màu đồng phục của cảnh sát Mexico. Và nó có chứa nhiên l
ıg cho máy bay."
'Tôi để lại một sợi vải à?" Logan lúc bấy giờ thấy tức tối chính bản thân mì
c tối phát điên lên được.
'Ta đồ là ngươi vương phải nó khi gặp gỡ Arturo Diaz tại sân bay trước
ươi bay trở về Philadelphia bắt cóc Randall Jessen và lái xe tới New York."
Logan chỉ có thể thở dài, xác nhận giả thiết của Rhyme.
'Chà, đó là giả thiết của ta, về sự liên quan của ngươi. Nhưng đó mới thu
là sự suy đoán, cho tới lúc ta nhận ra rằng mình có câu trả lời ngay tru
t. Câu trả lời dứt khoát."
'Ý ông là gì?"
'ADN. Chúng ta có kết quả phân tích vết máu tìm thấy trên cánh cửa ki
ıt gần vụ tấn công trạm điện đầu tiên. Nhưng chúng ta chưa hề kiểm tra c
thống Danh mục ADN phối hợp. Tại sao chúng ta phải kiểm tra? Chúng ta
t danh tính của Galt rồi."
Đây là bước kiểm tra cuối cùng. Trước đó ít phút, Rhyme gõ ra nhiệm vụ c
ɔper - anh không thể chỉ đạo bằng lời vì chiếc máy phát điện có gắn mi
ıe trộm - là yêu cầu phòng thí nghiệm xét nghiệm ADN gửi mẫu máu để ki
qua Hệ thống Danh mục ADN phối hợp. "Chúng ta đã có ADN của ngu
ıg lần ngươi tới New York thực thi công việc vài năm trước. Ta đang đọc
ả khẳng định chúng thì ngươi xuất hiện. Ta vội vàng chuyển các màn hình."
Nét mặt Logan căng ra vì nỗi tức tối đối với chính bản thân gã. "Phải, phả
ng trạm điện, ở chỗ cánh cửa kiểm soát, ngón tay tôi bị cứa vào gờ sắt s
đã cố gắng hết sức lau máu đi, nhưng vẫn lo lắng rằng ông sẽ phát hiện
là lý do tôi bố trí gây nổ ắc-quy, nhằm xóa dấu vết ADN…"
'Nguyên tắc của Locard." Rhyme trích dẫn lời nhà tội phạm học hồi đầu
XX. "Tại mỗi hiện trường vụ án, bao giờ cũng có sự trao đổi dấu vết…"
Logan nói tiếp, "… giữa kẻ phạm tội và nạn nhân hoặc giữa kẻ phạm tội
kẻ phạm tội cư trú. Nó có thể rất khó phát hiện ra, nhưng mối liên quan
ɔ giờ cũng tồn tại. Và nhiệm vụ của mỗi nhân viên khám nghiệm hiện trườ
ɔhát hiện ra một bằng chứng chung dẫn đến danh tính của thủ phạm, r
ưa phải là dẫn đến bậc thềm nhà thủ phạm."
Rhyme không thể nào không bật cười. Đoạn trích dẫn này là của chính a
a theo lý luận của Locard. Nó đã xuất hiện trong một bài báo về khám nghi
n trường anh mới viết cách đây hai, ba tháng. Richard Logan có vẻ cũng
ı bài tập ở nhà.
Hay đó không chỉ là sự tìm hiểu?

Đó là lý do tôi nhận công việc… Tôi cần đến được gần ông…
Logan nói, “Ông chẳng những là nhà hình sự học có tài, ông còn là một d
n có tài. Ông đã đánh lừa được tôi.”
‘Từ trước tới nay, bản thân ngươi cũng có phần làm được điều ấy, p
ông?”
Hai người đàn ông nhìn nhau, ánh mắt điềm tĩnh. Rồi điện thoại của Sell
chuông, anh ta trao đổi ngắn gọn và kết thúc liên lạc. “Xe đã đến.”
Ba cảnh sát xuất hiện trên ngưỡng cửa, hai người mặc đồng phục, một th
tóc nâu mặc quần jean màu xanh lam, sơ mi màu xanh lam và áo vét n
ng. Anh ta có nụ cười dễ dãi, mà người ta không thấy là nó dễ dãi cho lắm
ức tế anh ta đeo hai bên hông hai khẩu súng ngắn tự động rất lớn.
‘Này, Roland.” Amelia Sachs mỉm cười nói.
Rhyme chào, “Lâu rồi không gặp anh.”
‘Chào anh. Chà, anh tự mình tóm cổ được kẻ tội phạm ở đây cơ đấy.” Rola
l chuyển lên đây từ một văn phòng cảnh sát trưởng ở Bắc Carolina. Anh
làm thám tử Sở Cảnh sát New York được mấy năm nhưng vẫn còn cái giọ
i rất nặng của dân sống phía nam miền Trung Đại Tây Dương. Anh ta chuy
bảo vệ nhân chứng và đảm bảo các nghi phạm không trốn thoát đư
ẳng ai làm công việc này giỏi hơn anh ta. Rhyme hài lòng vì anh ta là ngư
tải Thợ Đồng Hồ tới trại giam. “Hắn sẽ được săn sóc chu đáo.”
Sau cái hất đầu của Bell, viên cảnh sát khu vực đỡ Logan đứng dậy. E
m tra còng chân, còng tay và lục soát khắp người gã. Anh ta gật đầu,
ng nhau đi ra cửa. Thợ Đồng Hồ ngoái lại, khiêm nhường nói, “Tôi sẽ gặp
g, Lincoln.”
‘Ta biết ngươi sẽ gặp lại ta. Ta mong tới lúc đó.”
Nụ cười của nghi phạm được thay thế bằng vẻ bối rối.
Rhyme tiếp tục, “Với tư cách chuyên gia khám nghiệm hiện trường, ta sẽ l
àn chứng tại phiên tòa xét xử ngươi.”
‘Có thể ở đó. Có thể ở một chỗ khác.” Gã đàn ông đưa ánh mắt về phía ch
eguet. “Đừng quên lên giây cho nó.”
Nói rồi gã quay bước đi.

Chương 81

i rất tiếc phải nói với ngài, Rodoflo."
Hoàn toàn chẳng còn cái giọng huyên náo như mọi khi. "Arturo? Không.
ı như không tin được."
Rhyme tiếp tục, giải thích về âm mưu do Diaz sắp đặt - giết sếp của mình
ı cho nó có vẻ như hệ quả của một vụ ám sát ở Mexico City.
Trong khoảng yên lặng tiếp theo đó, Rhyme hỏi, "Hắn từng là bạn bè ư?"
'A, tình bạn.. Tôi muốn nói, đối với những sự phản bội, người vợ ngủ với r
đàn ông khác, rồi trở về nhà, chăm nom con cái, nấu cho anh bữa ăn nó
, như thế còn ít tội lỗi hơn người bạn phản bội anh vì lòng tham. Anh nó
ớc điều đó, Đại úy Rhyme?"
'Sự phản bội là dấu hiệu của sự thật."
'A, Đại úy Rhyme, anh là một Phật tử? Hay anh theo đạo Hindu?"
Rhyme phải bật cười. "Không."
'Nhưng anh đang triết lý… Tôi nghĩ câu trả lời là Arturo Diaz là một cảnh
xico và đó là lý do đầy đủ để anh ta làm việc mình đã làm. Cuộc sống dư
/ rất khốn cùng."
'Nhưng ngài vẫn kiên định. Ngài vẫn chiến đấu."
'Đúng. Nhưng tôi là kẻ ngốc nghếch. Rất giống anh, anh bạn của tôi ạ. A
ông thể kiếm hàng triệu bằng cách viết báo cáo an ninh cho các doanh ngh
ɔ?"
Nhà hình sự học đáp, "Nhưng công việc đó có gì thú vị nào?"
Giọng cười chân thật, ấm áp. Người đàn ông Mexico hỏi, "Bây giờ thì chuy
sẽ tới với hắn?"
'Logan? Hắn sẽ bị kết tội giết người vì những tội ác vừa thực hiện. Và
ững tội ác đã thực hiện ở đây mấy năm trước."
'Hắn có bị kết án tử hình không?"
'Hắn có thể bị kết án, nhưng hắn sẽ không bị hành quyết."
'Tại sao? Tại những người theo chủ nghĩa tự do ở Mỹ mà tôi suốt ngày ng
tới ấy à?"

‘Vấn đề phức tạp hơn thế. Đó là một trong những quan điểm chính trị n
i. Hiện tại, thống đốc bang không muốn hành quyết bất cứ tù nhân nào,
họ đã phạm tội gì, vì nó sẽ dẫn đến rầy rà.”
‘Đặc biệt là cho tử tù.”
‘Quan điểm của ông ấy không quan trọng lắm trong vụ việc này.”
‘Tôi nghĩ là không. Chà, bất chấp cái kiểu khoan dung như thế, tôi nghĩ là
ch nước Mỹ, Đại úy ạ. Có thể tôi sẽ lén qua biên giới và trở thành người nh
bất hợp pháp. Tôi sẽ làm việc trong tiệm McDonald’s và xử lý các vụ ph
vào ban đêm.”
‘Tôi sẽ bảo lãnh cho ngài, Rodoflo.”
‘Ha. Khả năng tôi sang bên đó cũng giống như khả năng anh sang Mex
y thưởng thức món cơm gà Mexico và rượu tequila vậy.”
‘Phải, cũng đúng thế thật. Tuy tôi lúc này rất muốn được thưởng thức ru
uila.”
‘Bây giờ, tôi e là mình phải đi dọn dẹp cái sở của tôi, nó đã rối thành một
ng bong rồi. Tôi có thể…”
Giọng nói nhỏ lại.
‘Gì thế, ngài Chỉ huy?”
‘Tôi có thể sẽ có vài câu hỏi về bằng chứng. Tôi biết như thế là hơi quá m
ội, nhưng có lẽ tôi có thể đề nghị anh.”
‘Tôi vui mừng được giúp đỡ, theo bất cứ cách nào có thể.”
‘Rất tốt.” Lại một tràng cười khoái trá. “Có thể vài năm nữa, trong trường h
y mắn, tôi cũng sẽ thêm được những chữ thần kỳ ấy vào sau tên mình.”
‘Những chữ thần kỳ gì?”
‘HƯU TRÍ.”
‘Ngài ư? Hưu trí, ngài Chỉ huy?”
‘Tôi đang đùa thôi, Đại úy ạ. Chuyện nghỉ hưu không dành cho những c
ười như chúng ta. Chúng ta còn sống là còn làm việc. Hãy cầu nguyện rằ
ing ta sẽ còn nhiều thời gian. Bây giờ thì, anh bạn của tôi, xin tạm biệt.”
Họ kết thúc liên lạc. Rồi Rhyme lệnh cho điện thoại thực hiện một cuộc
o Kathilyn Dance ở California. Anh thông báo với cô việc bắt giữ Rich
gan. Họ trao đổi ngắn gọn. Không phải vì anh đang không muốn nói chuy
hoàn toàn ngược lại: Anh đang quá xúc động trước thắng lợi của mình.
Nhưng dư âm của cơn tăng phản xạ vẫn còn đọng trên người anh n
ợng giá. Anh đưa điện thoại cho Sachs, hai người phụ nữ nói những chuy
ụ nữ, còn anh bảo Thom mang rượu Glenmorangie ra.
‘Vui lòng mang loại mười tám năm nhé. Xin chú ý thế và xin cảm ơn.”

Thom hào phóng rót rượu vào chiếc cốc vại, rồi đặt cốc vào giá giữ cốc g
ềng sếp anh ta. Rhyme uống bằng ống hút. Anh thưởng thúc cái vị khói c
ưu scotch, sau đó nuốt xuống. Anh cảm thấy sự ấm áp, dễ chịu, tuy nó cũ
ến anh cảm thấy rõ rệt hơn sự mệt mỏi rã rời đã chế ngự anh trong s
bảng một tuần vừa qua.
Khi Sachs kết thúc cuộc gọi, anh hỏi, “Em ngồi với anh chứ, Sachs?”
‘Chắc chắn rồi.”
‘Anh cảm thấy muốn nghe nhạc.” Rhyme nói.
‘Jazz à?”
‘Phải.”
Anh chọn Dave Brubeck, bản thu từ một buổi hòa nhạc trực tiếp hồi nhữ
n sáu mươi. Giai điệu dạo dầu, Take Five, cất lên, rồi, với nhịp 5/4 đặc b
a nó, giọng hát phát ra qua loa, khàn khàn và đầy sức lan tỏa.
Trong lúc Sachs rót rượu, ngồi xuống bên cạnh Rhyme, ánh mắt cô n
ng quơ các bảng chứng cứ. “Chúng ta quên mất một việc, Rhyme.”
‘Việc gì?”
‘Cái nhóm khủng bố đó? Công lý cho Trái đất ấy mà.”
‘Nó bây giờ là vụ án của McDaniel. Nếu chúng ta phát hiện được chứng cứ
anh đã quan tâm hơn. Đằng này… chẳng có gì cả.” Rhyme hớp một ng
ưu nữa và lại cảm thấy đợt sóng mỏi mệt dai dẳng bao vây lấy mình. T
ên, anh cũng cố gắng đùa. “Cá nhân anh cho rằng đó chỉ là một cuộc
àm số từ miền đám mây thôi.”

Chương 82

ông khí hội hè của Ngày Trái đất đang đến độ cao trào.
Vào lúc sáu giờ hai mươi trong buổi tối vui vẻ tuy lành lạnh và đầy mây n
t mật vụ FBI đứng ở rìa Bãi Chăn Cừu, lướt nhìn đám đông, hầu hết đa
m gia biểu tình phản đối không cái này thì cái khác. Một số tổ chức dã ng
oài trời. Một số là khách du lịch. Nhưng phần lớn đám đông năm mươi ng
ười này có vẻ chỉ là đang tức tối với không chuyện nọ thì chuyện kia: chuy
lên toàn cầu, chuyện dầu mỏ, chuyện các doanh nghiệp lớn, khí cơ khí n
h.
Và metan.
Đặc vụ Timothy Conradt chớp chớp mắt nhìn nhóm người đang phản đối v
ơi ở bò. Khí metan do gia súc sản sinh xem chừng cũng gây thủng tầ
on.
Bò đánh rắm.
Một thế giới mới điên rồ làm sao.
Conradt đang diện bộ ria mép cải trang, quần jean và sơ mi rộng thùng th
u vũ khí, bộ đàm. Lúc sáng, vợ anh ta đã dùng bàn là tạo nếp nhăn cho qu
của anh ta, phủ quyết cái ý tưởng mặc nguyên quần áo đó đi ngủ để trông
'tự nhiên'.
Anh ta cũng chẳng hâm mộ gì những kẻ theo chủ nghĩa tự do bất cần s
ữ và những kẻ bán đứng đất nước nhân danh… chà, ai biết là cái gì nhỉ?
a mãn, châu Âu, chủ nghĩa toàn cầu, chủ nghĩa xã hội, thói nhát gan.
Nhưng anh ta có một điểm chung với những người này, đó là môi trườ
c hoạt động ngoài trời chiếm vị trí quan trọng trong cuộc sống của Conra
n bắn, câu cá, đi bộ việt dã. Do đó, anh ta thấy thông cảm với họ.
Anh ta đang thận trọng quan sát đám đông vì mặc dù thủ phạm tên là T
ng Hồ đã bị tóm cổ, Phó Trưởng văn phòng Tlicker McDaniel vẫn chắc ch
g cái nhóm Công lý cho Trái đất kia sẽ ra tay hành động. Các dữ liệu SIGI
yết phục đến mức không biết gì về công nghệ như Conradt cũng phải th
ận. Công lý cho Trái đất. Hay, theo cách các mật vụ gọi bây giờ, dưới sự
o của McDaniel, là JFTE - phát âm là "Juf-tee."

Những nhóm mật vụ và cảnh sát Sở Cảnh sát NeW York được triển khai kh
nh phố, kiểm soát trung tâm hội nghị gần sông Hudson, một cuộc diễu hà
ng Công viên Battery và buổi tập hợp này trong Công viên Trung tâm.
Giả thiết của McDaniel là họ đã đọc sai mối liên quan giữa Richard Log
n hợp Điện lực Algonquin và JFTE, nhưng cũng có khả năng nhóm này
dựng liên mình với một cơ sở Hồi giáo cực đoan.
Cấu trúc cộng sinh.
Cảm giác của cá nhân Conradt, sau nhiều năm hoạt động đường phố,
TE có thể tồn tại thật, nhưng nó chỉ là một nhóm những kẻ lập dị, chả đe d
ai cả. Anh ta cứ đi thơ thẩn, tuy nhiên luôn luôn để ý tìm kiếm những
ng mang đặc điểm phù hợp. Quan sát xem tay họ đặt ở đâu trên ngu
an sát một số loại ba lo nhất định và những dáng đi có thể cho thấy khả nă
đang mang vũ khí hay chất nổ tự tạo. Quan sát những cái cằm trắng xa
giả thiết về bộ râu quai nón mới cạo, hoặc một phụ nữ bất giác tự sờ vào
nh, có thể cho thấy cô ta đang cảm thấy thiếu thoải mái khi lần đầu tiên kể
bước vào tuổi thiếu niên, ở nơi công cộng mà không đeo mạng trùm đầu.
Và luôn luôn: quan sát những cặp mắt.
Từ đầu đến giờ, Conradt đã trông thấy những cặp mắt chân thành, nhũ
mắt tỉnh rụi, những cặp mắt hiếu kỳ.
Nhưng không có cặp mắt nào gợi ý nghĩ rằng nó nằm trên đầu một người đ
g hay một người đàn bà muốn sát hại rất nhiều người khác nhân danh Ch
. Hay nhân danh những con cá voi, những cái cây hay loài cú đốm. Anh
n lờ hồi lâu và cuối cùng thận trọng tiến đến bên cạnh đồng nghiệp đ
nh, một phụ nữ ba mươi lăm tuổi trông nghiêm nghị, mặc chiếc chân váy
g phồng và chiếc áo cánh cũng rộng thùng thình, nhằm giấu giếm y n
ếc sơ mi của Conradt.
'Có gì không?"
Một câu hỏi vô nghĩa, vì cô ta đã gọi Conradt - và tất cả số cảnh sát đa
an nhản ở đây tối nay - nếu cô ta thấy 'có gì' rồi.
Một cái lắc đầu.
Những câu hỏi vô nghĩa thì không đáng được đáp bằng lời, theo quan đi
a Barb.
Bar-bar-a, anh ta tự sửa. Như cô ta đã sửa trong lần đầu tiên hai người cù
việc.
'Họ tới đây chưa?" Conradt hất hàm về phía sân khấu được dựng đằng đ
a nam Bãi Chăn Cừu, ý hỏi các diễn giả nếu theo Chương trình thì sẽ
át biểu lúc sáu rưỡi: Hai thượng nghị sĩ bay từ Washington tới. Họ vốn v
việc với Tổng thống về những vấn đề môi trường, tài trợ pháp lý để làm v

ác đối tượng thời chủ nghĩa tự do đòi bảo vệ môi trường và khiến nửa
anh nghiệp Mỹ đủ điên tiết muốn vặn cổ họ.
Tiếp theo là một buổi hòa nhạc. Anh ta không kết luận được rằng phần
i người có mặt tại đây là để nghe nhạc hay nghe phát biểu. Với đám đó
, chắc hai khả năng đó là như nhau.
'Vừa tới." Barbara trả lời.
Cả hai lướt nhìn xung quanh một lúc. Rồi Conradt nói, "Cái cách gọi tắt
là kỳ cục. Juf-tee. Nên cứ gọi là JFTE đi."
'Juf-tee không phải là tên tắt."
'Ý chị là gì?"
Barbara giải thích, "Theo định nghĩa, là tên tắt thì bản thân các chữ cái p
thành từ."
'Từ trong tiếng Anh á?"
Cô ta thở dài mà theo Conradt thì có vẻ đầy trịch thượng. "Ờ, ở một đất nu
tiếng Anh. Hiển nhiên rồi."
'Vậy NFL không phải là tên tắt?"
'Không, đấy là viết tắt các chữ cái đầu. NATO - North Atlantic Tre
ganization. Đấy là một tên tắt."
Conradt nghĩ: Barbara là một…
'BIC thì sao?" Anh ta hỏi.
'Tôi nghĩ nó là tên tắt. Tôi không biết về thương hiệu. Thế nó gọi tắt cho
"
'Tôi quên rồi."
Bộ đàm của họ cùng lúc kêu lách tách và họ nghênh nghênh đầu. "Chú ý,
ách mời đã ở trên sân khấu. Nhắc lại, các khách mời đã ở trên sân khấu."
Các khách mời - cách gọi trại đi dành cho hai thượng nghị sĩ
Sở chỉ huy yêu cầu Conradt và Barbara di chuyển vào vị trí 6 phía tây
au. Họ thực hiện yêu cầu này.
'Chị biết đấy, thực tế đây từng là một bãi chăn cừu." Conradt nói với Barba
p người khai sinh ra thành phố đã cho phép chăn cừu ở đây cho tới nhữ
n Ba mươi. Rồi phải chuyển đến Công viên Triển vọng. Bên Brooklyn. Ý
bọn cừu."
Barbara ngơ ngác nhìn Conradt. Muốn nói: Chuyện đó thì liên quan đến

Conradt để cô ta đi trước, leo lên một lối mòn hẹp.
Rộ một tràng vỗ tay. Những tiếng reo hò.
Rồi hai thượng nghị sĩ bước lên trên bục. Ngài nói trước ghé vào micro và
u nói với giọng trầm, âm vang, nghe dội khắp Bãi Chăn Cừu. Đám đó

ing mấy chốc khản cả giọng vì cứ chừng hai phút một lại gào lên tán thưở
ứng câu phát biểu vô vị của ngài thượng nghị sĩ.
Một kiểu giảng đạo.
Lúc ấy, Conradt trông thấy một sự di chuyển dần dần từ rìa sân khấu ra p
ớc sân khấu, nơi hai thượng nghị sĩ đang đứng. Anh ta đờ người, rồi ch
phía trước.
'Gì thế?" Barbara hỏi to, đưa tay tìm súng.
'Juf-tee." Conradt thì thầm. Và vớ lấy bộ đàm.

Chương 83

y giờ tối, Fred Dellray quay lại tòa văn phòng Cơ quan Điều tra Liên bang
nhattan, sau khi đến bệnh viện thăm William Brent, còn được gọi là Stan
mer, hay còn được gọi bằng nhiều cái tên khác nữa. Gã đàn ông bị thươ
ı trầm trọng nhưng đã hồi tỉnh. Gã còn phải ở trong bệnh viện thêm ba, b
ày nữa.
Brent đã được luật sư thành phố liên lạc về việc giải quyết vụ tai nạn. Bị n
quan Sở Cảnh sát New York điều khiển xe công vụ gây tai nạn là việc chẳ
ı suy nghĩ nhiều. Con số được đưa ra là năm mươi nghìn đô la, cộng th
phí chữa chạy.
Vậy, William Brent đang có vài ngày khá tươi đẹp, ít nhất xét về mặt tài chí
a nhận đền bù, không phải nộp thuế - như là phần thưởng cho thương tích
àn, vừa nhận trận mưa vàng một trăm nghìn từ Dellray, cũng không phải n
ế, tuy nhiên chỉ vì nó sẽ chẳng bao giờ được hé nửa lời tới tai Cơ quan Th
Hoa Kỳ và Sở Thuế vụ New York.
Dellray đang ngồi trong văn phòng, thích thú theo dõi tin tức về việc bắt
hard Logan, Thợ Đồng Hồ, thì trợ lý của anh ta, một cô gái sắc sảo hai mư
y tuổi, ngươi gốc Phi, nói, “Ông biết vụ Ngày Trái đất chưa?”
‘Vụ gì?”
‘Tôi không biết chi tiết. Nhưng cái nhóm đó, Juf-tee…”
‘Gì cơ?”
‘JFTE. Công lý cho Trái đất. Đại loại vậy. Cái nhóm khủng bố sinh thái ấy?”
Dellray đặt cốc cà phê xuống, tim đập thình thịch. “Nó có thật à?”
‘Vâng.”
‘Chuyện xảy ra như thế nào?” Anh ta hỏi gấp gáp.
‘Tôi chỉ nghe nói là bọn chúng vào Công viên Trung tâm, ngay gần chỗ
g thượng nghị sĩ được Tổng thống cử tới phát biểu ở lễ mít tinh ấy. Trướ
ı phòng muốn ông sang văn phòng ông ấy. Bây giờ.”
‘Có thương vong không?” Dellray hoang mang thì thào.
‘Tôi không biết.”

Gương mặt nghiêm trang, viên mật vụ cao lêu đêu đứng dậy. Anh ta vội vã
ội theo hành lang. Anh ta đi như nhảy chân sáo, cái cách mà anh ta hay
cách đi, tất nhiên, của thanh niên đường phố.
Cái cách đi mà anh ta từ đây sẽ giã biệt. Anh ta đã phát hiện ra manh r
an trọng giúp tóm cổ được Thợ Đồng Hồ. Nhưng anh ta đã thất bại với nhi
chính: phát hiện ra nhóm khủng bố.
Và đó là việc McDaniel sẽ dùng để đóng đinh Dellray vào giá chữ thập
ng cái cách hăng hái mà buồn rầu, mạnh mẽ mà khôn khéo của anh ta.
Thôi, cứ tiếp tục điều tra, Fred. Anh đang làm tôi đấy.
Dellray vừa bước đi vừa liếc nhìn vào các văn phòng, tìm kiếm người r
để hỏi thăm về sự kiện kia. Nhưng không thấy bất cứ ai cả. Đã hết giờ l
c, tuy nhiên, anh ta nghĩ, khả năng cao hơn là mọi người đều đã phóng
ng viên Trung tâm sau khi Công lý cho Trái đất bị phát hiện. Đó có lẽ là c
u rõ ràng nhất chỉ ra rằng sự nghiệp của anh ta chấm dứt rồi: Thậm
ông một ai gọi cho anh ta yêu cầu anh ta tham gia chiến dịch.
Tất nhiên, còn có thể có lý do khác nữa cho việc này và cho việc triệu tập c
ưởng văn phòng: Khoản một trăm ngàn đô la bị đánh cắp.
Thằng cha đó đã nghĩ đến cái quái quỷ gì? Dellray đã hành động vì thành p
n ta yêu quý, vì nhân dân anh ta thề sẽ bảo vệ. Nhưng liệu thằng cha đó
c sự nghĩ anh ta định ẵm món tiền cao chạy xa bay không? Đặc biệt với r
ó Trưởng văn phòng vốn vẫn muốn anh ta bị bật bãi và nghiền ngẫm giấy
liệu của nhân viên y như con nghiện nghiền ngẫm trò chơi ô chữ vậy.
Anh ta có thể thương lượng để thoát tù được không?
Anh ta không chắc chắn. Với sai lầm trong vụ Công lý cho Trái đất, uy tín c
n ta thực sự xuống thấp rồi.
Xuôi một hành lang trong tòa văn phòng thiếu nét đặc trưng. Xuôi một hà
g nữa.
Cuối cùng, Dellray cũng đã đến trước văn phòng của sếp Trưởng. Người
hông báo Dellray đã đến và anh ta bước vào khu vực rộng thênh thang chi
một góc tòa nhà.
‘Fred.”
‘Jon.”
Trưởng văn phòng, Jonathan Phelps, ở tuổi giữa ngũ tuần, chải mái tóc l
n bạc vốn vuốt ngược ra sau, cho nó ngược ra sau thêm tí nữa, và ra h
o viên mật vụ ngồi xuống chiếc ghế dựa đặt phía bên kia chiếc bàn bề bộn.
Không, Dellray nghĩ, dùng từ ‘bề bộn’ không đúng. Nó quy củ, gọn gà
ăng qua nó xếp tới ngót nửa gang tay hồ sơ. Suy cho cùng, đây là New Yo

thể xảy ra rất nhiều trục trặc, cần sự chỉnh đốn của những nhân vật n
ởng văn phòng.
Dellray cố gắng đọc xem người đàn ông này đang suy nghĩ gì, nhưng c
ệt. Trước đây, ông ta cũng từng làm mật vụ. Tuy nhiên, cái quá khứ chung
không mang lại cho Dellray một chút thông cảm nào. Đó là đặc điểm của
ận Điều tra, luật liên bang và các quy định được ban hành theo luật đứng t
n mọi thứ khác. Chỉ có Phelps trong căn phòng, Dellray chẳng lấy làm ng
ên. Tucker McDaniel hẳn đang đọc cho đám khủng bố ở Công viên Tru
n nghe những quyền của bọn chúng.
'Vậy, Fred. Tôi sẽ vào việc ngay."
'Vâng."
'Về cái nhóm Juf-tee này."
'Công lý cho Trái đất."
'Phải!" Những ngón tay lại lùa qua mái tóc dày. Nó vẫn nguyên nếp sau
ừng ngón tay rút ra.
'Tôi chỉ muốn biết. Cậu không phát hiện được bất cứ thông tin gì về nhóm
ng không?"
Dellray đã chẳng đến nước này nếu biết lươn lẹo. "Không, Jon. Tôi đã l
c chẳng ra đâu vào đâu. Tôi đã khai thác tất cả các mối thường xuyên c
nh cùng dăm bảy mối mới. Toàn bộ số tay trong tôi đang dùng và dăm bảy
ừng tôi đã cho nghỉ. Tổng cộng hơn hai chục. Tôi không phát hiện được
thông tin gì. Tôi xin lỗi."
'Tuy nhiên, nhóm ngoại tuyến của McDaniel đã có mười dữ liệu rõ ràng."
Miền đám mây…
Dellray cũng sẽ không chỉ trích McDaniel, thậm chí không bóng gió gì. "
u như thế. Các nhóm của anh ta đã có cả xô thông tin hữu ích. Nhân sự, t
n Rahman, Johnston. Rồi từ ngữ mã hóa ám chỉ vũ khí" Anh ta thở dài. "J
nghe nói đã có chuyện. Chuyện xảy ra như thế nào?"
'Ồ, phải. Juf-tee đã có một động thái."
'Thương vong à?"
'Chúng ta có video. Cậu muốn xem chứ?"
Dellray nghĩ: Không, thưa sếp, chắc chắn tôi không muốn xem. Tôi khó
ốn xem cảnh thương vong do sai lầm của mình. Hay xem cảnh Tuc
Daniel chỉ huy một đội tập kích và giải quyết suôn sẻ tình huống. Nhưng
n ta nói, "Vâng, sếp mở đi."
Trưởng văn phòng vươn người về phía laptop, gõ mấy phát vào bàn phím,
ay laptop lại cho Dellray nhìn. Anh ta chờ đợi một video giám sát đặc trư
n Cơ quan Điều tra, quay với ống kính góc rộng, độ tương phản thấp để

ợc mọi chi tiết, dòng thông tin phía dưới cùng: địa điểm và thời gian đu
ı tới giây.
Nhưng anh ta lại đang xem một bản tin CNN.
CNN?
Một nữ phóng viên tươi cười, tóc tạo kiểu cầu kỳ, cầm tập ghi chép, đa
ỏng vấn một người đàn ông tầm ba mươi tuổi, mặc áo com lê và chiếc qu
ỏng đồng bộ. Anh ta có da sẫm màu, tóc cắt cao. Nụ cười thiếu tự nhiên, á
t hết nhìn nữ phóng viên lại nhìn camera. Một cậu bé tóc đỏ, mặt lấm tấm
ang, quãng tám tuổi, đứng bên cạnh anh ta.
Nữ phóng viên nói với người đàn ông, “Nào, tôi hiểu là trong vòng vài thá
a, học trò của anh đã chuẩn bị cho Ngày Trái đất.”
‘Đúng vậy.” Người đàn ông trả lời, lúng túng nhưng đầy tự hào.
‘Tối nay, có nhiều nhóm khác nhau trong Công viên Trung tâm này, ủng
ứng vấn đề nhất định. Học trò của anh có theo đuổi vấn đề cụ thể nào k
ỏng?”
‘Không hẳn. Các em quan tâm đến nhiều thứ khác nhau: năng lượng tái t
ụy cơ đối với rừng mưa, sự ấm lên toàn cầu, khí CO việc bảo vệ tầng Oz
chế.”
‘Và người trợ lý nhỏ tuổi của anh đây là ai?”
‘Đây là một học trò của tôi, Tony Johnston.”
Johnston?
‘Chào em, Tony. Em có thể cho các khán giả đang xem truyền hình ở nhà b
ı lạc bộ môi trường ở trường học của em tên là gì không?”
‘Ừm… được ạ. Tên là ‘Chính chúng em bảo vệ Trái đất’.”
‘Và những tấm áp phích kia ấn tượng quá. Em với các bạn ở lớp tự làm à?
‘Ừm… vâng ạ. Nhưng, chị biết đấy, thầy giáo của chúng em, thầy Rahma
ı bé ngước nhìn người đàn ông đang đứng bên cạnh, “thầy đã giúp đỡ chú
.”
‘Chà, thật tuyệt vời, Tony. Xin cảm ơn em và các bạn cùng lớp ba của th
:er Rahman, trường tiểu học Ralph Waldo Emerson, quận Queens, nhữ
ười tin tưởng rằng không bao giờ là quá nhỏ để bắt đầu tạo ra các thay
với môi trường… Kathy Brigham đưa tin từ…”
Dưới ngón tay gõ dứt khoát của Trưởng văn phòng màn hình tắt phụt. Ông
ỏi ngả ra sau. Dellray không biết ông ta sẽ phá lên cười hay sẽ văng t
ng lý’ Ông ta phát âm từng từ cẩn thận. ‘Chính… chúng em’. Ông ta thở d
uốn tưởng tượng xem cái văn phòng này ngập trong bao nhiêu nhữ
uyện bậy bạ không, Fred?”
Dellray nhướn một bên lông mày rậm rạp.

‘Chúng ta đã xin Washington thêm năm triệu đô la, kinh phí cho việc h
ng bốn trăm mật vụ. Hai chục lệnh khám xét được tống đạt qua các v
ong thẩm phán ở New York, Westchester, Philly, Baltimore và Boston. Chú
hoàn toàn đánh đu với dữ liệu SIGINT, những dữ liệu nói rằng một nh
ing bố sinh thái, nguy hiểm hơn Timothy McVeigh, nguy hiểm hơn Bin Lad
phá hủy nước Mỹ bằng một vụ tấn công ghê gớm nhất từ trước tới nay.
‘Ai ngờ đó lại là một lũ trẻ con tám, chín tuổi. Những từ ngữ mã hóa ám
khí, ‘giấy và các nguyên vật liệu’ à? Chúng có nghĩa là giấy và các nguy
liệu. Thông tin liên lạc đâu phải ở miền đám mây, lũ trẻ con trực tiếp nói
au sau khi ngủ trưa dậy ở trường đấy. Người phụ nữ hợp tác với Rahman
có lẽ là thằng bé Tony, vì mẹ kiếp cái giọng nó chưa vỡ… May mắn chúng
ong có dữ liệu SIGINT nào về việc ai đó, kiểu như, ‘sẽ thả chim bồ câu’ tro
ng viên Trung tâm, chứ có khéo chúng ta đã điều động đến cả tên lửa đất
ong rồi.”
Hồi lâu im lặng.
‘Cậu không cảm thấy hả hê ư, Fred.”
Anh ta nhún đôi vai gầy guộc.
‘Cậu muốn vị trí của Tucker không?”
‘Thế anh ta sẽ đi…?”
‘Chỗ khác. Washington. Có vấn đề gì không?… Hả? Vị trí Phó Trưởng v
ong. Nếu cậu muốn vị trí đó, tối nay cậu có thể nhận luôn.”
Dellray không do dự. “Không, Jon. Cảm ơn, nhưng không.”
‘Cậu là một trong những mật vụ được tôn trọng nhất ở văn phòng này. M
ười ngưỡng mộ cậu. Tôi sẽ đề nghị cậu cân nhắc lại.”
‘Tôi muốn ở ngoài đường phố. Từ trước tới nay tôi chỉ muốn thế thôi. Điều
an trọng đối với tôi.”
‘Những tay cao bồi các cậu!” Trưởng văn phòng cười khoái trá. “Bây giờ co
u muốn quay lại văn phòng mình. McDaniel đang trên đường về đây
uyện. Tôi nghĩ chắc cậu không muốn gặp anh ta.”
‘Chắc thế.”
Khi Dellray ra đến cửa, Trưởng văn phòng nói, “Ồ, Fred, còn một việc nữa.
Bước đi như nhảy của viên mật vụ giữa chừng dừng lại.
‘Cậu xử lý vụ Gonzalez, đúng không?”
Dellray từng khống chế vài thằng trong số những thằng khốn kiếp nguy hi
ắt thành phố mà mạch không hề đập nhanh lên một nhịp nào. Nhưng bây
anh ta chắc chắn rằng mạch ở cổ anh ta đang phập phồng trông thấy rõ. ‘
giữ ma túy, bên Đảo Staten. Vâng.”
‘Có vẻ là có chút nhầm lẫn ở đâu đó.”

‘Nhầm lẫn?”
‘Ờ, có bằng chứng.”
‘Thật ư?”
Trưởng văn phòng xoa xoa mắt. “Tại thời điểm bắt giữ, các nhóm của cậu
ép có ba mươi tép heroin, hai chục khẩu súng ngắn và một số cọc tiền.”
‘Đúng vậy.”
‘Theo thông cáo báo chí thì có một triệu mốt. Nhưng khi chúng ta chuẩn bị
cho bồi thẩm đoàn, có vẻ chỉ có một triệu chẵn trong tủ chứng cứ.”
‘Biên sai một trăm nghìn à?”
Trưởng văn phòng nghiêng nghiêng đầu. “Không, là nguyên nhân kh
ông phải biên sai.”
‘Ồ.” Dellray hít sâu. Trời đất… Thế là chấm hết rồi.
‘Tôi đã xem xét giấy tờ và, buồn cười, chữ số 0 thứ hai trong thẻ bảo qu
g chứng, chữ số 0 sau số 1 chỉ một triệu ấy, nó thực sự mảnh. Nhìn thoá
thể nghĩ nó là chữ số 1. Ai đó nhìn nó, rồi viết sai trong thông cáo báo c
nh một phẩy một.”
‘Tôi hiểu rồi.”
‘Chỉ muốn nói với cậu, để nếu có thắc mắc. Đó là lỗi đánh máy. Số tiền ch
ự mà Cơ quan Điều tra thu được khi bắt giữ Gonzalez là một triệu ch
ông tin chính thức đấy nhé.”
‘Vâng. Cảm ơn, Jon.”
Một cái nhíu mày. “Cảm ơn vì gì?”
‘Vì đã làm rõ sự việc.”
Một cái gật đầu. Nó là cái gật đầu chứa đựng thông điệp và thông điệp đó
ợc nhận. Trưởng văn phòng nói thêm, “À mà cậu đã hỗ trợ đắc lực vụ bắt
hard Logan đấy. Cách đây mấy năm, hắn từng có kế hoạch giết hàng ch
àn nhân và quan chức Lầu Năm Góc. Một số người của chúng ta nữa. Mù
ắn đã bị loại vĩnh viễn.”
Dellray quay đi, rời khỏi văn phòng sếp Trưởng. Trong lúc trở về văn phò
nh, anh ta tự cho phép bản thân bật một tiếng cười đầy nghị lực.
Học trò lớp ba?
Rồi rút điện thoại di động ra nhắn tin cho Serena, bảo rằng anh ta sẽ về r
n.

Chương 84

coln Rhyme ngẩng nhìn, trông thấy Pulaski ở cửa.
'Cậu tân binh, cậu đang làm gì ở đây? Tôi tưởng rằng cậu đang làm thủ
ộ sổ chứng cứ bên Queens mà."
'Đúng thế. Chỉ là…" Giọng cậu ta chậm rề rề như chiếc xe gặp phải sươ
dày đặc.
'Chỉ là?"
Lúc đó gần chín giờ tối, và chỉ có hai người trong phòng khách. Từ bếp, vẻ
những âm thanh dễ chịu của gia đình. Sachs và Thom đang chuẩn bị bữa
yme nhận ra đã quá giờ cocktail từ lâu mà chưa có ai rót rượu scotch vào
nhựa cho anh.
Một khuyết điểm lúc bấy giờ Rhyme đã bảo Pulaski khắc phục, và cậu ta
c hiện.
'Đấy đâu phải là suất đúp." Rhyme lầm bầm. Nhưng Pulaski xem chừ
ông nghe thấy. Cậu ta đã bước tới chỗ cửa sổ, ánh mắt hướng ra bên ngoà
Đang định diễn cảnh xúc động trong một vở kịch truyền hình kiểu Anh ch
ề đầy mà, Rhyme suy luận, và hớp lấy ngụm rượu có vị khói qua ống hút.
'Tôi đại loại đã có một quyết định. Tôi muốn nói với sếp trước tiên "
'Đại loại à?" Rhyme gay gắt nhắc.
'Tôi muốn nói, tôi đã có một quyết định."
Rhyme nhướn nhướn lông mày. Anh không muốn động viên khuyến kh
á. Tiếp theo sẽ là gì? Anh băn khoăn tự hỏi, tuy nhiên anh đinh ninh rằ
nh cũng đoán ra phần nào. Cuộc đời Rhyme có lẽ đã được cống hiến c
ọa học, nhưng đồng thời anh còn từng phụ trách hàng trăm nhân viên, cả
. Và mặc dù tính tình không kiên nhẫn, cộc cằn, hay nổi giận đùng đùng, a
là một thủ trưởng công bằng và hợp tình hợp lý.
Miễn mọi người đừng làm hỏng việc.
'Tiếp tục đi, cậu tân binh."
'Tôi sẽ từ bỏ."
'Lĩnh vực này?"
'Lực lượng."

Sau khi biết Kathryn Dance, Rhyme đã có ý thức về ngôn ngữ cơ thể. Anh
n nhận rằng Pulaski lúc bấy giờ đang đọc những lời thoại mà cậu ta đã tập
ớc. Nhiều lần rồi.
Anh chàng cảnh sát đưa bàn tay lên vò mái tóc vàng cắt ngắn. “Willi
ent.”
‘Chỉ điểm của Dellray ấy à?”
‘Vâng, thưa sếp.”
Rhyme lại có ý nghĩ nhắc chàng trai trẻ là cậu ta không cần dùng cái cá
ng hô trịnh trọng đó. Nhưng anh chỉ nói, “Tiếp tục đi, Pulaski.”
Nét mặt nghiêm trang, ánh mắt đầy xáo trộn, Pulaski ngồi xuống chiếc g
a bằng gỗ liễu gai kêu cót két, gần chiếc Mũi tên Dông bão của Rhyme. “I
hỗ Galt, tôi đã hốt hoảng. Hoang mang. Tôi không đánh giá tốt tình hình.
ông ý thức được đầy đủ các bước thực hiện công việc.” Như thể trong n
n báo cáo tóm tắt, cậu ta bổ sung thêm, “Tôi đã không đánh giá đúng t
h, do đó đã không điều chỉnh được hành vi của mình một cách thích hợp.”
Giống một cậu học trò không chắc chắn các câu trả lời cho bài kiểm tra
ng vội vã làm liền một mạch, hy vọng sẽ có câu trúng.
‘Ông ta hết hôn mê rồi.”
‘Nhưng ông ta đã có thể thiệt mạng.”
‘Và đó là nguyên nhân khiến cậu rời khỏi ngành?”
‘Tôi đã phạm phải sai lầm. Sai lầm đó suýt nữa đã lấy mất tính mạng n
ười… Tôi chỉ cảm thấy là mình không thể tiếp tục làm việc ở mức độ tốt nh
ạy Chúa, cậu ta lôi những lời thoại này từ đâu ra?
‘Đó là một tai nạn, cậu tân binh.”
‘Và là một tai nạn đáng lẽ không được xảy ra.”
‘Thế có những kiểu tai nạn khác à?”
‘Sếp biết tôi muốn nói gì, Lincoln. Nó đâu giống như tôi chưa suy nghĩ v
kỹ lưỡng.”
‘Tôi có thể chứng minh rằng cậu phải ở lại, rằng cậu rời khỏi ngành là khó
ng đắn.”
‘Gì cơ, nói rằng tôi có năng khiếu, rằng tôi có nhiều thứ để đóng góp ấy
t mặt chàng cảnh sát lộ vẻ nghi ngờ. Cậu ta vẫn còn trẻ, nhưng trông già h
n dạo Rhyme mới gặp. Công việc của những người cảnh sát là vậy.
Và làm việc với mình là vậy, Lincoln Rhyme ngẫm nghĩ.
‘Cậu biết tại sao cậu không thể từ bỏ không? Vì như thế cậu sẽ là một kẻ c
c giả.”
Pulaski chớp mắt.

Rhyme tiếp tục, giọng hơi có chút bực bội, “Cậu đã đánh mất cơ hội nhỏ n
ı mình.”
‘Thế nghĩa là thế nào?”
‘Được, cậu đã phạm phải sai lầm, khiến một người bị thương tích trầm trọ
ưng khi Brent trông giống như một kẻ phạm tội với lý lịch cộm cán, cậu n
ıh được nhẹ lỗi, đúng không?”
‘Ờ… Có lẽ.”
‘Cậu bỗng dưng chẳng quan tâm đến việc mình đã đâm ông ta. Vì ông
ɔ, không xứng đáng làm người à?”
‘Không, tôi chỉ…”
‘Để tôi nói nốt. Cái giây phút cậu trở lại quan tâm tới người đàn ông đó, c
có sự lựa chọn: Hoặc cậu quyết định rằng nguy cơ của những tổn thất khó
ı liệu được, cũng như những tai nạn, đối với cậu là không thể chấp nhận,
ı từ bỏ công việc ngay lập tức. Hoặc cậu quyết định để toàn bộ câu chuy
đằng sau, học cách sống với những gì xảy ra. Chẳng có khác biệt nào g
ıyện người đàn ông đó là một kẻ giết người hàng loạt hay là một trợ tế ở r
'. Xét một cách lý trí thì cậu không thành thật khi rên rỉ về vấn đề này b
.”
Chàng tân binh nheo mắt tức giận và cậu ta sắp sửa đưa ra một lời biện
ɔ đấy, nhưng Rhyme tiếp tục, “Cậu đã phạm phải sai lầm. Chứ cậu khó
ạm tội ác… Chà, sai lầm vốn vẫn xảy ra trong nghề nghiệp này. Vấn đề là
xảy ra, nó không giống như nghề kế toán hay nghề đóng giày. Khi chúng
lầm, có khả năng một người nào đấy sẽ phải chết. Nhưng nếu chúng
ng lại lo lắng, chúng ta sẽ không bao giờ làm được việc gì. Chúng ta sẽ
ɔái nhìn đằng sau và như thế sẽ có nghĩa là nhiều người phải chết hơn nı
:húng ta không thực thi nhiệm vụ của mình.”
‘Sếp nói thì dễ dàng lắm.” Pulaski tức tối quát lên.
Tốt đấy, Rhyme nghĩ, nhưng vẫn giữ vẻ mặt trang nghiêm.
‘Sếp đã ở hoàn cảnh như thế này bao giờ chưa?” Pulaski lẩm bẩm.
Tất nhiên là anh đã từng. Anh đã từng sai lầm. Hàng chục nếu không phả
ıg trăm lần. Nhiều năm trước, đã có một sai lầm, một sai lầm thực sự g
ı cái chết cho những con người vô tội, dẫn tới vụ án khiến Rhyme và Sac
ɔ tác với nhau lần đầu tiên. Nhưng anh không muốn một cuộc tranh luận k
ến hữu cùng hội cùng thuyền lúc này. “Đấy không phải vấn đề, Pulaski. V
là cậu đã quyết định rồi. Đưa chứng cứ từ chỗ Galt trở về đây, sau khi tớ
ent, cậu đã đánh mất quyền từ bỏ công việc. Vì thế, nó chẳng còn là vấn
a.”
‘Chuyện này đang cắn rứt tôi.”

‘Chà, đã đến lúc bảo nó hãy thôi cắn rứt đi, dù nó có là cái quái quỷ gì. N
àn phẩm chất của người cảnh sát là biết dựng lên bức tường ngăn cách đó
‘Lincoln, sếp đang không lắng nghe tôi.”
‘Tôi đã lắng nghe mà. Tôi đã cân nhắc các lý lẽ của cậu và tôi bác bỏ chú
úng không có căn cứ.”
‘Đối với tôi, chúng có căn cứ.”
‘Không, chúng không có. Và tôi sẽ bảo cậu tại sao.” Rhyme ngập ngừng.
ıng không có căn cứ đối với tôi.. mà cậu và tôi rất giống nhau, Pulaski ạ. E
n tôi cực kỳ ghét phải thừa nhận điều này, nhưng đấy là sự thực.”
Chàng trai trẻ ngớ người.
‘Thôi, quên hết cái chuyện cậu đang làm tôi chán bỏ mẹ này đi. Tôi mừng
ı ở đây vì tôi cần cậu làm một số việc tiếp theo sau vụ án. Tại…”
Pulaski chằm chằm nhìn nhà hình sự học và bật tiếng cười lạnh lùng. “
ıng làm bất cứ cái gì cả. Tôi sẽ thôi việc. Tôi sẽ không lắng nghe sếp đâu.”
‘Chà, cậu sẽ không thôi việc ngay bây giờ. Cậu có thể thực hiện điều đó s
ngày nữa. Tôi cần cậu. Vụ án, của tôi mà cũng là của cậu, chưa kết th
úng ta phải đảm bảo tuyệt đối rằng Logan bị buộc tội. Cậu đồng ý chứ?”
Một cái thở dài. “Tôi đồng ý.”
‘Trước khi McDaniel bị đưa ra khỏi ghế chỉ huy và biến lên miền đám m
ı biến đi bất cứ nơi nào khác, anh ta đã lệnh cho nhân viên của mình kh
văn phòng Bob Cavanaugh. Anh ta đã không gọi chúng ta tham gia việc n
Thu thập Chứng cứ của Cơ quan Điều tra có đủ năng lực đấy, tôi đã giúp
nh lập Đội. Nhưng chúng ta đáng lẽ cũng phải khám nghiệm hiện trường.
ốn cậu thực hiện việc này bây giờ. Logan nói một tổ chức hợp tác quốc tế
h dáng tới, tôi muốn chắc chắn rằng mỗi kẻ trong số ấy đều sẽ bị tóm cổ.”
Một cái nhăn nhó cam chịu. “Tôi sẽ làm. Nhưng đó là nhiệm vụ cuối cùng c
” Chàng trai trẻ vừa lắc đầu vừa lao ra khỏi căn phòng.
Lincoln Rhyme cố gắng lắm mới không mỉm cười, tìm đến chiếc ống hút c
ıg cốc whisky.

Chương 85

coln Rhyme lúc bấy giờ có một mình.
Ron Pulaski đang khám nghiệm hiện trường tại Liên hợp Algonquin. M
oper và Lon Sellitto người nào về nhà người nấy. Roland Bell trước đó
ng báo rằng Richard Logan được đưa vào một cánh an ninh đặc biệt c
ệ của trại tạm giam khu Downtown.
Amelia Sachs cũng sang khu Downtown, hỗ trợ việc lập hồ sơ, nhưng k
đã trở về Brooklyn rồi. Rhyme hy vọng cô có chút thời gian cho riêng m
lẽ là tranh thủ lái chiếc Cobra Torirto đi đâu đó. Thỉnh thoảng, cô chở Pam
o. Cô bé nói lại rằng những chuyến ngồi trên chiếc xe ấy 'hoàn toàn không
ợc', theo anh hiểu là 'rất phấn khởi'.
Tuy nhiên, anh biết, cô bé không bao giờ gặp nguy hiểm. Khác với những
có một mình, Sachs ý thức được khi nào cần dẹp đi đòi hỏi của bản tính.
Thom cũng đã ra ngoài, với bạn trai của anh ta, một phóng viên làm việc c
Thời báo New York. Anh ta đã muốn ở nhà, để mắt tới sếp, theo dõi nhữ
n hưởng phụ ghê gớm của cơn tăng phản xạ hoặc theo dõi những gì đó
mới biết? Nhưng nhà hình sự học nhất quyết bảo anh ta cứ đi đi.
'Cậu có lệnh giới nghiêm đấy!" Anh quát. "Lúc nửa đêm."
'Lincoln, tôi sẽ về nhà trước…"
'Không. Cậu sẽ về nhà sau nửa đêm. Đây là lệnh giới nghiêm ngược."
'Điên rồ. Tôi sẽ chẳng đi…"
'Tôi dứt khoát sẽ sa thải cậu nếu cậu về trước lúc đó."
Anh chàng phụ tá kiểm tra Rhyme cẩn thận và nói, "Thôi được. Cảm ơn."
Rhyme không có đủ kiên nhẫn để nghe lời cảm ơn và mặc kệ anh chàng p
anh quay sang với chiếc máy tính, sắp xếp các chứng cứ sẽ được chuy
o công tố viên để phục vụ việc xét xử. Sau phiên tòa, Thợ Đồng Hồ sẽ p
ồi tù vì những tội danh nghiêm trọng, trong đó có tội giết người đáng án
h. Gã chắc chắn sẽ bị kết án nhưng, khác với California và Texas, New Y
án tử hình như vết chàm đáng xấu hổ giữa trán vậy. Như anh đã k
doflo Luna, anh không tin Thợ Đồng Hồ sẽ bị xử tử.

Tòa án những nơi khác cũng muốn xét xử gã. Tuy nhiên, gã bị bắt tại N
k, những nơi khác còn phải xếp hàng.
Trong thâm tâm, Rhyme không băn khoăn gì với án chung thân cả. N
gan bị bắn chết trong một cuộc đụng độ - ví dụ, cầm súng nhả đạn vào Sa
y Sellitto - như thế sẽ là một kết thúc công bằng, một kết thúc trung thực.
c Rhyme tóm cổ được gã và việc gã sẽ ngồi tù tới hết phần đời còn lại, c
Iã được thực thi đầy đủ rồi. Tiêm thuốc độc có vẻ rẻ rúng. Một sự xúc ph
Rhyme không muốn mình là một phần của vụ án đưa gã đàn ông đó đi bu
ồi cùng đến bên giường tiêm thuốc độc.
Tận hưởng khoảng thời gian chỉ có riêng mình, Rhyme lúc bấy giờ đọc
y trang báo cáo khám nghiệm hiện trường. Một số nhân viên khám nghi
n trường viết những bản báo cáo rất trữ tình, đầy kịch tính hoặc đầy chất t
y chẳng phải phong cách của Rhyme. Ngôn ngữ cứng cỏi, không rườm r
ı loại đúc, chứ không phải gỗ chạm. Anh xem xét lại báo cáo, hài lòng, tuy
ứng đoạn còn bỏ trống khiến anh thấy bực bội. Anh đang đợi thêm vài
à phân tích. Tuy nhiên, anh tự nhắc nhở mình không kiên nhẫn cũng là tội
c dù là tội lỗi ít nghiêm trọng hơn thói bất cẩn, và vụ án sẽ không bị tổn t
ıếu báo cáo cuối cùng chậm trễ mất một, hai ngày.
Tốt rồi, Rhyme thừa nhận, vẫn còn việc phải làm - luôn luôn vẫn còn việc p
ı - nhưng như thế là tốt rồi.
Rhyme nhìn xung quanh phòng thí nghiệm, tất cả lại sạch sẽ tinh tươm r
l Cooper, lúc này đang ở nhà mẹ anh ta bên Queens, nơi anh ta bình thườ
ı ở, hoặc có thể đã đi gặp cô bạn gái người Scandinavia sau khi ghé về tr
n mẹ chốc lát. Họ có thể đang nhảy như vũ bão tại một phòng nhảy ở H
ltown.
Nhận ra cơn đau đầu nhè nhẹ, giống như cơn đau đầu lúc trước, Rhyme l
n giá để thuốc gần đấy. Và nhận ra một chai clonidine, có tác dụng g
ch. Trong anh xuất hiện ý nghĩ là nếu bây giờ mình gặp một cơn bệnh, a
ác sẽ chết. Chai thuốc cách bàn tay anh có chút xíu. Nhưng cũng chẳng kh
ı hàng dặm.
Rhyme nhìn những tấm bảng chứng cứ quen thuộc, đầy nét chữ của Sa
Mel Cooper. Có những chỗ bị gạch, những thông tin ban đầu nhầm lẫn bị x
những lỗi chính tả và những sai sót rành rành.
Nó tượng trưng cho cái cách người ta vốn vẫn phá các vụ án hình sự.
Rồi anh đăm đăm nhìn các thiết bị máy móc xung quanh mình: máy đo
ıg, các cái kẹp, bình chia độ, bình thót cổ, găng tay, và những chiếc ch
n trong lĩnh vực chuyên môn này: kính hiển vi điện tử quét, máy sắc
/khối phổ, im lìm và kềnh càng. Anh nhớ lại không biết đã bao nhiêu, b

êu tiếng đồng hồ anh làm việc với những chiếc máy ấy, và những chiếc n
ớc đây nữa, nhớ lại âm thanh của chúng, cái mùi khi anh hy sinh một mẫu
› tâm máy sắc ký nóng rừng rực để xem một hợp chất bí ẩn thực sự là
ường xuyên xuất hiện tình huống khiến người ta phải suy nghĩ lựa chọn: N
t mẫu vật duy nhất bị hủy để xác định danh tính và chỗ trú ngụ của thủ pha
à trình xét xử vụ án có thể gặp khó khăn, vì mẫu vật duy nhất kia đã chẳ
n.
Lincoln Rhyme luôn luôn ủng hộ việc hy sinh mẫu vật.
Anh nhớ lại cái rung bần bật của chiếc máy dưới bàn tay anh, khi bàn tay a
n còn cảm thấy chúng.
Anh cũng nhìn đám dây điện ngoằn ngoèo, chạy vắt qua nhau trên sàn
ở cái cảm giác nảy lên nảy xuống - tất nhiên, chỉ ở hàm và cổ - khi chiếc
lăn lên chúng, trên đường từ bàn khám nghiệm này sang bàn khám nghi
ác, hay từ bàn khám nghiệm tới trước màn hình máy tính.
Dây điện…
Rồi Rhyme lăn xe sang phòng sinh hoạt chung, nhìn những bức ảnh gia đì
hĩ đến ông anh họ Arthur. Ông bác Henry. Nghĩ đến cả cha mẹ anh nữa.
Và Amelia Sachs, tất nhiên. Luôn luôn là Amelia.
Rồi những kỷ niệm đẹp đẽ mờ đi, và Rhyme không đừng được ý nghĩ về c
sót của mình hôm nay đã suýt khiến cô mất mạng. Vì cái thân thể bất trị c
n đã phụ tất cả họ. Rhyme và Sachs và Ron Pulaski. Và ai biết được là b
êu nhân viên Đơn vị Phản ứng nhanh đã có thể bị điện giật chết khi ào v
ôi trường ở Chinatown?
Các ý nghĩ của anh tiếp tục phát triển, anh nhận ra rằng sự việc hôm nay
n cho mối quan hệ giữa anh và cô. Anh yêu cô, tất nhiên, nhưng anh khó
phủ nhận việc mình đang cản trở cô, cô chỉ được sống một phần con ngư
cô có thể sống, nếu cô ở bên cạnh một người khác, hoặc thậm chí nếu
ông ở bên cạnh ai cả.
Dây chẳng phải là sự tự thương hại, và thực tế, anh đang cảm thấy ph
ới một cách kỳ quặc với hướng đi của các ý nghĩ.
Rhyme nghĩ về chuyện sẽ xảy tới khi Sachs một mình tiếp tục sống. Anh b
n tưởng tượng ra viễn cảnh ấy. Và anh kết luận rằng Amelia Sachs sẽ ho
n ổn. Anh lại trông thấy hình ảnh Ron Pulaski và Sachs phụ trách bộ ph
ám nghiệm Hiện trường sau đây ít năm.
Bây giờ, trong phòng sinh hoạt chung đối diện phòng thí nghiệm, vây xu
anh là những bức ảnh gia đình, Rhyme nhìn xuống một vật nằm trên ch
n ở gần. Màu sắc, bóng bẩy. Ấn phẩm quảng cáo mà người ủng hộ tự tử
trợ Arlen Kopeski đã để lại.

Lựa chọn…

Rhyme buồn cười nhận ra rằng quyển sách đã được thiết kế một cách thó
ıh nhằm vào đối tượng người khuyết tật. Người ta chẳng cần cầm nó lên,
. Số điện thoại của cái tổ chức giúp người ta chết không đau đớn kia in lu
ı bìa trước, cỡ lớn - phòng trường hợp chính vấn đề sức khỏe khuyến kh
ười ta tự tử có liên quan tới thị lực.

Trong lúc nhìn quyển sách, tâm trí anh quay mòng mòng. Cái kế hoạch tự
ıg định hình cần được sắp xếp đâu vào đấy.

Cần sự kín đáo.

Cần sự thông đồng. Và vài hành vi mua chuộc.

Đó là cuộc sống của một người tứ chi bất toại, cuộc sống mà suy nghĩ thì
và dễ dàng nhưng hành động bao giờ cũng cần phải có sự đồng lõa.

Kế hoạch này còn cần đến thời gian nữa. Tuy nhiên, không gì quan trọ
ıg cuộc đời mà lại xảy ra nhanh chóng cả. Trong lòng Rhyme đầy ắp nỗi
g đi đôi với một quyết định mạnh mẽ.

Mối quan tâm lớn của anh là bảo đảm rằng bồi thẩm đoàn nghe được lời l
ưng anh đưa ra chống lại Thợ Đồng Hồ, tuy anh sẽ vắng mặt. Có một thủ
ực hiện việc đó: làm chứng ngoài tòa. Hơn nữa, Sachs và Mel Cooper đã k
dạn kinh nghiệm làm chứng cho bên công tố. Anh tin tưởng rằng F
aski cũng sẽ tham gia.

Ngày mai, Rhyme sẽ nói chuyện với công tố viên, một cuộc nói chuyện riê
và đề nghị một phóng viên tòa án đến nhà lấy lời làm chứng. Thom sẽ khó
ıĩ gì cả.

Mỉm cười, Lincoln Rhyme lăn xe quay lại phòng thí nghiệm vắng vẻ, với c
ết bị điện tử, phần mềm và, à phải, những sợi dây điện, cho phép anh th
n cú điện thoại anh đã nghĩ tới, không, đúng hơn là đã bị ám ảnh, gần n
ột từ thời điểm bắt giữ Thợ Đồng Hồ.

Mười ngày
sau Ngày Trái Đất

IV
VỤ ÁN CUỐI CÙNG

ầu hết các hoạt động thể dục của tôi là đứng và đi đi lại lại cả ngày từ bàn thí nghiệ
ày sang bàn thí nghiệm khác. Tôi tìm thấy lợi ích cùng niềm vui ở những hoạt động c
iều hơn lợi ích cùng niềm vui mà một số bạn bè hay đối thủ cạnh tranh của tôi tì
ấy ở những môn như golf chẳng hạn."

THOMAS ALVA EDISC

Chương 86

elia Sachs và Thom Reston vội vã đi qua cửa bệnh viện. Chẳng ai mở miệ
gì.

Sảnh bệnh viện và các dãy hành lang yên tĩnh chính là điều kỳ lạ đối
ứng nơi như thế này vào một buổi tối thứ Bảy ở thành phố New York. Thó
ường, khung cảnh hỗn loạn sẽ thống trị các cơ sở y tế, tai nạn, ngộ độc rư
ới ma túy quá liều và, tất nhiên, đôi lúc là thương tích do đâm chém, bắn g
au.

Tuy nhiên, ở đây, bầu không khí tĩnh lặng một cách lạ lùng, đáng sợ.

Mặt mũi nghiêm trang, Sachs dừng lại đọc biển báo. Cô chỉ tay và họ bắt đ
xuôi một dãy hành lang thậm chí ánh sáng còn lờ mờ hơn lúc nãy, dưới tầ
n của bệnh viện.

Họ dừng lại lần nữa.

"Lối kia à?" Sachs thì thào hỏi.

"Họ không ghi chỉ dẫn rõ ràng. Đáng lẽ họ phải ghi chỉ dẫn rõ ràng hơn."

Sachs nghe thấy sự bực bội trong giọng Thom, tuy nhiên cô biết cái giọ
c bội ấy chủ yếu xuất phát từ nỗi hoang mang.

"Kia."

Họ tiếp tục đi, ngang qua khu vực có các y tá ngồi nhàn tản chuyện gẫu đằ
u chiếc bàn quầy cao. Đầy ra nào là quần áo đồng phục, giấy tờ, hồ
ứng cũng đầy ra các cốc cà phê, đồ trang điểm, một cuốn câu đố. Sachs
y rất nhiều ô số Sudoku, và băn khoăn không biết tại sao trò này lại được
ch thế. Cô không có đủ kiên nhẫn để chơi nó.

Cô đồ rằng ở dưới này, tại khoa này, nhân viên không thường xuyên phải
gặp các tình huống, thể hiện qua cung cách làm việc như trong phim truy
h của các bác sĩ phòng cấp cứu.

Tại bàn quầy thứ hai, Sachs đến gần người y tá, một phụ nữ trung tuổi. Bà
ói mỗi một mình. Và cô nói vỏn vẹn, "Rhyme."

"À, vâng." Người y tá ngẩng nhìn, đáp. Chẳng cần xem bảng hay xem giấy
sơ gì. "Hai người là?"

‘Đối tác của ông ấy.” Sachs nói. Cô từng dùng cách gọi này nhiều lần, theo
ıĩa công việc lẫn quan hệ cá nhân, nhưng cho tới lúc ấy cô mới nhận ra rằ
hoàn toàn không đầy đủ. Cô không thích nó. Có cảm giác ghét bỏ nó.
Thom tự giới thiệu mình là ‘người chăm sóc’.
Cái danh từ này nghe cũng không kêu.
‘Tôi e là mình không biết gì cụ thể cả.” Người y tá nói, thể hiện đúng đ
:hs có lẽ sẽ hỏi. “Đi theo tôi.”
Người phụ nữ dáng chắc nịch dẫn họ đi xuôi theo một hành lang nữa, th
còn ảm đạm hơn hành lang lúc đầu. Sạch sẽ như lau như li, có thiết kế
u, trật tự. Và đáng ghét.
Dẫu sao, cũng còn từ nào phù hợp hơn để mô tả các bệnh viện?
Khi họ đến gần một căn phòng có cửa mở, người y tá nói khô khan, “Xin c
ia. Sẽ có người tới đây ngay.”
Người phụ nữ rời khỏi đấy tức thì, y như sợ bọn họ có thể đẩy bà ta vào r
ếc ghế để thẩm vấn vậy. Việc mà Sachs suýt nữa cũng muốn làm.
Cô và Thom vòng qua góc hành lang, bước vào phòng chờ. Căn phò
›ng có ai. Lon Sellitto, Arthur anh họ Rhyme và Judy, vợ anh ta, đang đến.
Sachs, bà Rose. Bà đang đến bằng tàu điện ngầm, mặc dù Sachs đã nài
› tô.
Họ ngồi lặng lẽ. Sachs cầm lên một cuốn Sudoku nữa, xem sơ sơ. Thom đ
t nhìn sang cô. Anh ta siết lấy cánh tay cô, người rũ xuống. Thật lạ lùng th
ı ta chẳng còn tác phong hoàn hảo mọi ngày.
Anh ta bảo với Sachs, “Anh ấy không nói gì. Không một lời.”
‘Điều ấy khiến anh ngạc nhiên ư?”
Thom đã há miệng định trả lời vâng. Nhưng rồi anh ta thậm chí còn rũ xuố
ı. “Không.”
Một người đàn ông mặc com lê công sở, cà vạt xộc xệch, bước vào, n
ơng mặt hai người đã ở trong phòng và quyết định ra chỗ khác đợi. Sac
ı như không thể trách móc gì anh ta.
Vào những lúc như thế này, người ta không muốn chia sẻ không gian có
ıg với người lạ.
Sachs ngả đầu sang Thom, anh ta ôm siết lấy cô. Cô không nhớ anh ta v
ı mạnh mẽ đến nhường nào.
Buổi tối hôm nay là đỉnh điểm của mười hai tiếng đồng hồ có lẽ lạ lùng nh
ıg thẳng nhất, trong suốt những năm cô biết Rhyme. Khi Sachs đến vào b
ıg sau đêm hôm trước ở bên Brooklyn, cô thấy Thom đang ngóng mắt
ą. Rồi anh chàng phụ tá liếc nhìn phía sau cô, cau mày.
‘Gì vậy?” Cô hỏi, và cũng liếc nhìn đằng sau.

‘Anh ấy không đi với chị?”
‘Ai?”
‘Lincoln.”
‘Không.”
‘Mẹ kiếp. Anh ấy biến mất rồi.”
Nhờ chiếc xe lăn Mũi tên Dông bão tốc độ và đáng tin cậy, Rhyme vốn vẫn
uyển chẳng kém gì một chiếc xe cảnh sát, người ta không phải là không b
những lúc anh tự lái sang Công viên Trung tâm. Tuy nhiên, thực sự thì c
ạt động ngoài trời cũng không khiến anh thích thú mấy, Rhyme ưa ở trọ
ong thí nghiệm hơn, giữa đám máy móc thiết bị, đấu trí với các vụ án.
Anh chàng phụ tá hôm nay đã để anh dậy sớm, theo yêu cầu của anh, th
ần áo, rồi đặt anh vào xe lăn. Nhà hình sự học nói, “Tôi sẽ đi gặp một ngư
ăn sáng.”
‘Chúng ta sẽ đi đâu?” Thom hỏi.
‘Thom, tôi là đại từ ngôi thứ nhất số ít. Chúng ta là số nhiều. Cũng là đại
ôi thứ nhất, nhưng ngoài ra chúng hầu như không có điểm gì chung. Cậu c
ợc mời, và đó là vì lợi ích của bản thân cậu. Cậu sẽ phát chán mất.”
‘Ở bên cạnh anh thì không bao giờ phát chán cả, Lincoln.”
‘Ha. Tôi sẽ trở về sớm.”
Tâm trạng nhà hình sự học rất vui vẻ nên Thom đã đồng ý.
Nhưng rồi Rhyme hoàn toàn không trở về.
Thêm một tiếng đồng hồ kể từ lúc Sachs đến. Sự thắc mắc chuyển thành
ắng. Nhưng đúng khoảnh khắc ấy, cả hai nhận được email, hai máy tính
điện thoại BlackBerry kêu tính tính thông báo. Lời lẽ rõ ràng, thiết th
ong cách đặc trưng Lincoln Rhyme.

om, Sachs,
Sau nhiều lần băn khoăn cân nhắc, tôi đã đi tới kết luận rằng tôi không mu
o tục sống trong tình trạng sức khỏe hiện tại của mình.

‘Không.” Thom há hốc miệng nói.
‘Tiếp tục đọc đi đã.”

Những sự việc gần đây cho thấy rõ ràng rằng tình trạng khuyết tật đôi với
không thể chấp nhận được nữa. Tôi đã có hai động cơ thúc đẩy hành độ
ứ nhất là chuyến viếng thăm của Kopeski, nó nói với tôi rằng mặc dù tôi
ong bao giờ tự kết liễu cuộc đời mình, vẫn có những thời điểm mà nguy
t mạng cũng không nên cản bước người ta đi đến một quyết định.

Thứ hai là cuộc gặp gỡ Susan Stringer. Cô ấy nói rằng trên đời này không
trùng hợp ngẫu nhiên và cô ây cảm thấy số phận đã định đoạt để cô ấy
tôi về Trung tâm Tủy sống Pembroke. (Hai người biết tôi tin tưởng vào đ
tới mức nào - và nếu đến đoạn này hai người nghĩ tôi sẽ gõ ký hiệu LOL,
sẽ không gõ đâu.)
Tôi đã chính thức thảo luận với trung tâm và đã đặt bốn cuộc hẹn để th
n các bước phẫu thuật trong tám tháng tới. Cuộc hẹn đầu tiên chuẩn bị
ı rồi.
Tất nhiên, có khả năng tôi sẽ không thể thực hiện ba cuộc hẹn kia đư
ưng người ta chỉ có thể chờ đợi và xem chuyện gì sẽ xảy ra. Nếu mọi chuy
n ra như mong đợi, tôi sẽ mô tả toàn bộ quang cảnh đẫm máu của cuộc ph
ật cho quý vị nghe sau một hay hai ngày. Nếu không, Thom, cậu biết chỗ
cả các giấy tờ tài liệu. Ồ, và còn một việc tôi quên di chúc lại, tôi tặng tất
rượu scotch cho Arthur, anh họ tôi. Anh ấy sẽ lấy làm cảm kích dấy.
Sachs, còn một bức thư khác cho em. Thom sẽ đưa cho em nhé.
Xin lỗi vì tôi đã chọn xử lý theo cách này, nhưng cả hai người đều có nhữ
c hay ho để làm trong một ngày đẹp trời như hôm nay, hơn là lãng phí t
n đi áp tải một bệnh nhân bệnh nặng như tôi vào bệnh viện. Hơn nữa,
ười biết tính tôi rồi đấy. Một số việc tôi thích làm một mình hơn. Mấy năm q
ít có cơ hội được thực hiện điều ấy.
Cuối buổi chiều hoặc đầu buổi tối, sẽ có người gọi điện thông báo tình hình
Về vụ án cuối cùng của chúng ta, Sachs, anh hy vọng được trực tiếp l
ứng trong phiên tòa xét xử Thợ Đồng Hồ. Nhưng nếu mọi việc diễn ra khó
òn sẻ lắm, anh đã nộp văn bản làm chứng cho ông chưởng lý. Em, Mel
n sẽ thay anh. Hãy bảo đảm rằng Ngài Logan phải vào tù cho đến hết ph
còn lại.
Ý nghĩ này của con người tôi đã có lúc ở gần, mô tả chính xác cảm xúc trọ
bây giờ: "Thời đại đổi thay. Chúng ta cũng phải thay đổi. Dù rủi ro thế nào.
ứng ta có phải bỏ lại gì đằng sau."
LR

Và giờ đây, trong bệnh viện đáng ghét này, họ chờ đợi.
Rốt cuộc, một bác sĩ. Một người đàn ông cao, mảnh khảnh, mặc bộ đồ m
ảnh lá cây và tóc lốm đốm bạc, bước vào.
"Đây là Amelia Sachs."
"Vâng."
"Còn đây là Thom?"
Một cái gật dầu.

Người đàn ông hóa ra là phẫu thuật viên trưởng Trung tâm Tủy số
mbroke. Ông ta nói, “Anh ấy đã vượt qua ca mổ, nhưng vẫn còn hôn mê.”
Ông ta tiếp tục, giải thích những vấn đề kỹ thuật cho họ. Sachs gật đầu, t
thông tin. Một số có vẻ tốt. Một số có vẻ không tốt lắm. Nhưng chủ yếu
nhận ra rằng ông ta đã không trả lời câu hỏi quan trọng - không phải câu
sự thành công của ca mổ, trên phương diện kỹ thuật, mà là khi nào, hoặc l
g, Lincoln Rhyme có thể tỉnh lại hay không?
Khi Sachs thẳng thừng đưa ra câu hỏi, ông bác sĩ chẳng nói được gì h
ài, “Chúng tôi hoàn toàn không biết. Chúng ta sẽ phải đợi.”

Chương 87

ững đường xoáy 3D của vân tay hình thành nên chẳng phải để giúp
uyên gia khám nghiệm hiện trường xác định danh tính và kết án những
am tội, mà đơn giản chỉ là để các ngón tay của chúng ta có độ bám ch
ắn, để bất cứ thứ gì chúng ta đang cầm, dù quý giá hay cần thiết hay khó
ợc thừa nhận, sẽ không tuột khỏi cái nắm lỏng lẻo của con người.
Chúng ta, suy cho cùng, đã mất hết móng vuốt, và sức mạnh cơ bắp c
ng ta - xin lỗi những thành phần hâm mộ việc luyện tập thể hình - thực
n thường so với mọi động vật hoang dã có trọng lượng tương tự.
Những dạng xoắn ốc khác nhau trên ngón tay (cả ngón chân nữa) được
t cách chính thức là gợn ma sát, cách gọi này cho thấy ý nghĩa đích thực c
ng.
Lincoln Rhyme thoáng đưa mắt sang Amelia Sachs, người đang ở cách a
mét, co mình nằm ngủ trên chiếc ghế dựa, trong điệu bộ toại nguyện và e
ùng. Mái tóc đỏ dày dặn buông xuống, che đi nửa gương mặt cô.
Gần giữa đêm.
Anh quay lại với dòng suy nghĩ về 'gợn ma sát'. Chúng xuất hiện trên c
ón, bao hàm cả ngón tay lẫn ngón chân, và trong lòng bàn tay, gan bàn ch
ười ta có thể dễ dàng bị kết tội qua dấu gan bàn chân cũng y như qua n
u vân tay vậy, tuy hoàn cảnh phạm tội liên quan tới một dấu gan bàn ch
ắc chắn là hơi hiếm.
Từ lâu, người ta đã biết về tính riêng biệt của dấu vân tay - từ tám trăm n
ớc chúng đã được dùng để điểm chỉ vào các giấy tờ chính thức - nhưng p
những năm 1890 chúng mới được thừa nhận là một cách để liên hệ kẻ ph
với tội ác. Bộ phận phụ trách dấu vân tay thuộc cơ quan thực thi pháp l
u tiên trên thế giới có trụ sở ở Calcutta, Ấn Độ, thành lập dưới sự chỉ đạo c
ài Edward Richard Henry, tên của ngài đã được đặt cho hệ thống phân l
u vân tay mà cảnh sát sử dụng trong suốt một trăm năm sau đó.
Lý do cho dòng suy tưởng của Rhyme về dấu vân tay là anh hiện tại đa
n những dấu vân tay của chính mình. Lần đầu tiên sau bao nhiêu năm.
Lần đầu tiên kể từ vụ tai nạn ở nhà ga tàu điện ngầm.

Cánh tay phải của anh giơ lên, duỗi ra ở khuỷu, bàn tay gập lại ở cổ tay,
n với mắt, và anh đang chăm chú nhìn những dấu vân tay. Khắp người a
ràng, đầy ắp nỗi xúc động, y như khi anh tìm thấy sợi vải bé xíu ấy, cái c
mơ hồ ấy, dấu vân tay mờ nhạt trong bùn cho phép anh kết nối một
ng tình nghi với hiện trường vụ án.
Ca mổ đã thành công: Nó cấy những sợi dây điện, có chức năng của ch
y tính, được điều khiển bằng các cử động của đầu và vai anh, phía trên k
c bị thương tổn. Anh đã căng cơ cổ và vai để thận trọng nâng cánh tay l
n trọng xoay cổ tay.
Trông thấy dấu vân tay của chính mình là giấc mơ bao lâu nay anh hằng
anh đã quyết định rằng nếu có ngày nào đó anh lại cử động được cánh t
c đầu tiên anh làmlà ngắmnhững vòng xoắn ấy.
Tất nhiên, phía trước vẫn còn nhiều giai đoạn trị liệu. Cũng còn những lần
theo. Định tuyến lại dây thần kinh, việc này hầu như không có tác dụng
chức năng vận động, nhưng có tác dụng cải thiện một số chức năng kh
trị liệu tế bào gốc. Cả phục hồi thể chất nữa: các bài tập vận động khớp,
tập với máy chạy bộ và xe đạp.
Tất nhiên, vẫn còn các hạn chế - nên công việc của Thom sẽ không hề bị
a. Thậm chí nếu anh cử động được cánh tay và bàn tay, hay nếu phổi a
ạt động tốt hơn bao giờ hết và những sự vụ bên dưới thắt lưng sẽ có
ợc như người bình thường, thì anh vẫn bị mất cảm giác, vẫn có nguy
ễm trùng huyết và vẫn không đi được - chắc hẳn mãi mãi không đi đư
ác ít nhất nhiều năm nữa sẽ chưa đi được. Nhưng điều này không kh
yme phiền muộn. Anh đã thấy từ công việc khám nghiệm hiện trường c
nh là người ta hiếm khi đạt được một trăm phần trăm những gì mình tìm kiế
ưng thông thường, bằng lao động chăm chỉ và trùng hợp ngẫu nhiên - lẽ
ên, theo quan điểm của Rhyme, không bao giờ có cái gọi là ‘may mắ
ững gì người ta đạt được là đủ… cho việc xác định danh tính, cho việc
và kết tội. Ngoài ra, Lincoln Rhyme là người đàn ông cần có các mục ti
n sống để thực hiện những nhiệm vụ nhất định tại những thời điểm nhất đị
- như Sachs biết rất rõ - thỏa mãn những khao khát. Cuộc đời anh sẽ trở r
ích nếu không có chỗ nào đó để đi tới, luôn luôn là chỗ nào đó để đi tới.
Bây giờ, một cách thận trọng, bằng những cử động khẽ khàng ở cổ, anh xo
g bàn tay lại và hạ nó xuống giường, giống như chú ngựa con vừa chào
ng loay hoay phối hợp cơ để đặt được vó xuống đất.
Rồi cảm giác kiệt sức và dư lượng của các thứ thuốc xâm chiếm anh. Rhy
ắc chắn mình đã sẵn sàng chìm vào giấc ngủ. Nhưng anh quyết định trì ho
h ân xá đó thêm mấy phút, dừng ánh mắt trên gương mặt Amelia Sach

ɔng mặt xanh xao lộ một nửa sau những lọn tóc, như mảnh trăng giữa ɹyệt thực.

Table of Contents

- I NGƯỜI KHẮC PHỤC SỰ CỐ
  - Chương 1
  - Chương 2
  - Chương 3
  - Chương 4
  - Chương 5
  - Chương 6
  - Chương 7
  - Chương 8
  - Chương 9
  - Chương 10
  - Chương 11
  - Chương 12
  - Chương 13
  - Chương 14
  - Chương 15
  - Chương 16
  - Chương 17
  - Chương 18
  - Chương 19
  - Chương 20
  - Chương 21
  - Chương 22
  - Chương 23
  - Chương 24
- II CON ĐƯỜNG ĐIỆN TRỞ THẤP NHẤT
  - Chương 25
  - Chương 26
  - Chương 27
  - Chương 28
  - Chương 29
  - Chương 30

Chương 31
Chương 32
Chương 33
Chương 34
Chương 35
Chương 36
Chương 37
Chương 38
Chương 39
Chương 40
Chương 41
Chương 42
Chương 43
Chương 44
Chương 45
Chương 46
Chương 47
Chương 48
Chương 49
Chương 50
Chương 51
Chương 52
Chương 53
Chương 54
III ĐIỆN
Chương 55
Chương 56
Chương 57
Chương 58
Chương 59
Chương 60
Chương 61
Chương 62
Chương 63
Chương 64
Chương 65

Chương 66
Chương 67
Chương 68
Chương 69
Chương 70
Chương 71
Chương 72
Chương 73
Chương 74
Chương 75
Chương 76
Chương 77
Chương 78
Chương 79
Chương 80
Chương 81
Chương 82
Chương 83
Chương 84
Chương 85
IV VỤ ÁN CUỐI CÙNG
Chương 86
Chương 87